

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

# HUNG YÊN

## DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA

*(Tái bản lần thứ nhất, có chỉnh lý, bổ sung)*

Hung Yên, năm 2018



## LỜI GIỚI THIỆU

*Hung Yên là tỉnh nằm ở trung tâm châu thổ Bắc Bộ, một miền đất hưng thịnh, yên bình, văn hiến và giàu truyền thống cách mạng. Trong suốt quá trình hình thành, tụ cư và phát triển, người dân Hưng Yên với tâm hồn và bàn tay tài khéo của mình đã kiến tạo nên những công trình di tích danh thắng đặc sắc. Theo số liệu thống kê di tích trên địa bàn toàn tỉnh, Hưng Yên có 1802 di tích, cụm di tích các loại; tiêu biểu trong số đó phải kể đến cụm di tích Đa Hòa - Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, cụm di tích Phù Ủng, huyện Ân Thi, di tích Tổng Trân - Cúc Hoa, huyện Phù Cừ, khu di tích Hải Thượng Lãn Ông - Lê Hữu Trác, huyện Yên Mỹ, và đặc biệt là quần thể di tích Phố Hiến, thành phố Hưng Yên, được Thủ tướng Chính Phủ xếp hạng là Khu di tích Quốc gia đặc biệt năm 2014. Bên cạnh các cụm và di tích đặc biệt, trọng điểm đó còn phải kể đến di tích thờ “cha Lạc Long Quân và mẹ Âu Cơ” thành phố Hưng Yên, đền thờ Triệu Quang Phục (đền Vua rìng) xã An Vĩ, huyện Khoái Châu, di tích thờ Hoàng Thái Hậu Ý Lan trên quê hương Như Quỳnh, huyện Văn Lâm,...*

*Ở thời nào, mảnh đất giàu truyền thống văn hiến Hưng Yên cũng có những nhân vật đóng góp xứng đáng cho sự phát triển và hưng thịnh của quê hương, đất nước. Đó là các anh hùng hào kiệt, các văn thần võ tướng, những danh nhân, lãnh tụ kiệt xuất,... Cùng với đó là các nhân vật huyền thoại được nhân dân suy tôn là những anh hùng văn hóa, rồi lại trở thành những vị thần làng bình dị, phù trì, bảo trợ cho cuộc sống ấm no của mỗi cộng đồng làng xóm để duy trì cho nguồn mạch của tỉnh Hưng Yên: Hưng thịnh và Yên bình.*

*Con người càng phát triển thì càng yêu quốc tổ, càng yêu quốc tổ thì càng nhớ người xưa; nhớ sinh hình, hình sinh tượng, vì thế người ta xây đền, tạc tượng để thờ cúng, chiêm bái tất cả cũng từ một lòng sùng kính anh hùng mà ra. Người xưa đã thế, đời nay càng phải thế!. Từ ý nghĩa đó, ngay từ khi tái lập tỉnh, trong bề bộn công việc phải làm, Hưng Yên đã dành một phần kinh phí để kiến thiết, tu sửa lại các công trình đền, chùa, miếu mạo của tỉnh. Nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các cấp, ngành; cùng với sự hưởng ứng, tham gia tích cực của các địa phương trong tỉnh, nhiều di tích, cụm di tích từng bước được tu bổ, tôn tạo, khai thác và phát huy giá trị trong đời sống văn hóa vật chất, tinh thần mỗi làng quê.*

*Tiếp nối truyền thống tốt đẹp đó, những năm gần đây, các cụm và quần thể di tích lớn, trọng điểm của tỉnh đã và đang tiếp tục nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, các “Mạnh Thường*

*Quân”, đặc biệt là trong công tác quy hoạch, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị. Di tích danh thắng Hưng Yên đã, đang và sẽ là mối quan tâm của mọi tầng lớp người dân trong tỉnh, điểm đến của hàng vạn lượt khách trong và ngoài nước.*

*Để giới thiệu những giá trị hệ thống Di tích lịch sử văn hóa của tỉnh với bạn đọc và quý khách gần xa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tái bản cuốn sách **Hưng Yên - Di tích lịch sử văn hóa**. Cuốn sách Hưng Yên - Di tích lịch sử văn hóa được biên soạn, chỉnh lý và bổ sung cơ bản dựa trên hồ sơ khoa học của các di tích đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh, tính đến hết tháng 12 năm 2017; gồm Khu di tích Quốc gia đặc biệt Phố Hiến, 165 di tích - cụm di tích xếp hạng Quốc gia; 214 di tích - cụm di tích xếp hạng cấp tỉnh.*

*Đây là một ấn phẩm văn hóa bổ ích cho cộng đồng và những người yêu di sản muốn nghiên cứu tìm hiểu thêm về truyền thống văn hóa Hưng Yên thông qua hệ thống di tích lịch sử văn hóa của tỉnh. Để từ đó chúng ta có trách nhiệm hơn và có những đóng góp quý báu trong công tác bảo tồn, tôn tạo khai thác và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Với ý nghĩa và mục đích ấy, chúng tôi hy vọng ấn phẩm sẽ là món quà quý đối với quý khách gần, xa khi về với Hưng Yên - vùng quê văn hiến.*

*Mặc dù Ban biên tập đã cố gắng rất nhiều, nhưng do số lượng di tích nhiều, thời gian biên soạn có hạn nên chắc chắn không tránh khỏi những sơ xuất, Ban biên tập rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc gần xa để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn.*

*Trân trọng giới thiệu với bạn đọc.*

**BAN BIÊN TẬP**

THÀNH PHỐ  
HƯNG YÊN



## PHẦN I: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP QUỐC GIA ĐẶC BIỆT

Trong hệ thống các đô thị cổ Việt Nam, Phố Hiến là một đô thị có nhiều nét khác biệt, độc đáo. Nét riêng biệt không chỉ bởi vì đầu thế kỷ XVII Phố Hiến đã nổi tiếng là một nơi đô hội, là tiểu Tràng An của bốn phương; sự phồn hoa của Phố Hiến chỉ đứng sau Thăng Long - Kẻ Chợ; mà còn ở sự xuất hiện và phát triển rực rỡ một cách nhanh chóng và cũng sớm đi vào mai một, quên lãng cùng thời gian.

May mắn là vùng đất nổi danh một thời, phát triển trong vài thế kỷ, trải qua nhiều biến động, xáo trộn của thời cuộc và sự tàn phá của chiến tranh, vẫn còn lưu giữ nhiều giá trị vật thể, phi vật thể đồ sộ, đặc sắc, phong phú mang giá trị đặc biệt, hiện hữu qua hệ thống di tích và trong các lễ hội văn hóa dân gian Phố Hiến. Trong đó nổi lên 16 di tích trọng điểm (gồm 13 di tích cấp quốc gia và 03 di tích cấp tỉnh), tiêu biểu, hợp thành Di tích quốc gia đặc biệt *Khu di tích Phố Hiến*, có giá trị lịch sử, văn hóa lớn, phản ánh quá trình phát triển của vùng đất này trong một giai đoạn lịch sử dài. Các di tích nằm trên địa bàn của 06 phường, xã dọc "*Phố Hiến thượng chí Tam Đàng* (Đàng Châu, Xích Đàng, Đàng Nam) và *hạ chí Tam Hoa* (Hoa Dương, Hoa Cái, Hoa Điền)".

Qua quá trình nghiên cứu, tìm hiểu các nguồn tư liệu Hán Nôm (thần tích, sắc phong, châm thư, câu đối, đại tự, bia ký, thơ văn,...), nguồn tư liệu nước ngoài viết về Phố Hiến (Các văn bản lưu trữ, Những du ký của người đương thời,...) các bộ lịch sử Việt Nam thời đó và sau này, những công trình nghiên cứu về Phố Hiến,... và khảo sát thực tế tại các di tích thuộc Khu di tích Phố Hiến, chúng tôi nhận thấy khu di tích có những giá trị tiêu biểu sau:

### \* **Giá trị lịch sử:**

Phố Hiến là một trung tâm chính trị - văn hoá với nhiều mối giao lưu quốc tế. Nơi đây trở thành điểm trung chuyển và là cửa ngõ của mọi tuyến giao thương đường sông từ vùng biển Bắc Bộ đi sâu vào đất liền tới Kinh thành Thăng Long. Ngoài ra, Phố Hiến còn mang trong mình diện mạo của một đô thị kinh tế với bến cảng sông, một tập hợp chợ, khu phường phố và các thương điểm phương Tây,... Khu di tích Phố Hiến hình thành và phát triển là thành quả kết tinh từ quá trình đô thị hoá của Phố Hiến cổ. Do đó, các di tích được xem là bằng chứng xác thực, tin cậy, phong phú, phản ánh về mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội,... của Phố Hiến. Đây là kho tàng thông tin, là nguồn cứ liệu lịch sử minh xác nhất và đáng tin cậy khi tìm hiểu về Phố Hiến cổ.

### \* **Giá trị kiến trúc - nghệ thuật:**

Khu Di tích Phố Hiến là quần thể di tích về một đô thị, một thương cảng lớn, phát triển rực rỡ trong các thế kỷ XVI - XVII, cũng là một quần thể các công trình kiến trúc tiêu biểu, phản ánh diễn trình kiến trúc - nghệ thuật với những dấu ấn riêng.

Về đặc của các công trình tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Khu di tích Phố Hiến là sự kết tinh của nền kiến trúc thuần Việt (Chùa Chuông, chùa Nễ Châu, đình - chùa Hiến, đền Mẫu, đền Trần, đền Mây, đền Kim Đàng, đình An Vũ, Văn Miếu), kiến trúc Trung Hoa (Đông Đô Quảng Hội, đền Thiên Hậu) và các nền kiến trúc phương Tây thế kỷ XVI - XVII (nhà thờ Thiên chúa giáo).

### \* **Giá trị văn hoá, tín ngưỡng:**

Khu Di tích Phố Hiến là tập hợp các loại hình di tích: đình, đền, chùa, văn miếu,... và là nơi diễn ra các sinh hoạt tín ngưỡng, văn hóa của các cộng đồng dân cư. Trong lịch sử, đây không chỉ là một đô thị thương cảng, Phố Hiến còn thể hiện dấu ấn của sự cộng cư, hợp cư, giao lưu và tiếp biến văn hóa giữa nhiều dân tộc. Điều đó được thể hiện qua văn hóa vật

thể và phi vật thể, qua tín ngưỡng và lễ hội, đặc biệt qua sự hòa nhập của hai cộng đồng cư dân Việt và Hoa ở một giai đoạn nhất định, mà dấu ấn của nó vẫn còn bảo lưu đến ngày nay.

Mùa lễ hội tháng ba trên địa bàn thành phố Hưng Yên, sau khai mạc lễ hội dân gian Phố Hiến, một loạt các di tích như: đền Trần, đình Hiến, đền Mẫu, đình An Vũ, đền Thiên Hậu, đền Mây,... lần lượt tổ chức khiến không gian lễ hội như một dòng chảy liên tiếp kéo dài mãi. Đắm mình trong không khí lễ hội, du khách được tìm hiểu sâu thêm về truyền thống, khơi dậy lòng tự hào dân tộc; được khám phá những nét riêng về ẩm thực, âm nhạc và các trò chơi dân gian độc đáo của vùng đất “Tiểu Tràng An” xưa.

**\* Tiềm năng phát triển du lịch:**

Khu di tích Phố Hiến cũng lưu giữ trong mình nhiều tiềm năng phát triển du lịch với hệ thống di tích phong phú, sự đa dạng, đan xen nhiều loại hình kiến trúc cũng như phong tục thờ cúng tại các di tích này; với nhiều lễ hội truyền thống (như Các lễ hội Văn hóa dân gian Phố Hiến, lễ hội tại các di tích,...); với những làn điệu dân ca của quê hương như hát chèo, hát ả đào, hát trống quân; với những vườn nhãn, vườn hoa, cây cảnh, các làng nghề truyền thống,... đã góp phần hình thành nên hình ảnh thành phố Hưng Yên hiện đại nhưng vẫn lưu giữ được những giá trị nhân văn sâu sắc. Đây là điểm dừng chân không thể bỏ qua đối với mỗi du khách khi về với Phố Hiến - Thành phố Hưng Yên.

Với những giá trị tiêu biểu nêu trên, ngày 31/12/2014, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 2408/QĐ-TTg xếp hạng **Khu Di tích Phố Hiến** là “**Di tích Lịch sử và Kiến trúc nghệ thuật**” cấp Quốc gia đặc biệt. Cụ thể gồm các di tích như sau:

## 1. VĂN MIẾU XÍCH ĐĂNG

Văn Miếu Xích Đăng tọa lạc tại thôn Xích Đăng, phường Lam Sơn. Đây là Văn Miếu hàng tỉnh, nơi đây từng diễn ra các kỳ thi Hương và ghi danh các nhà khoa bảng của Trấn Sơn Nam xưa (nay là tỉnh Hưng Yên và Thái Bình).

Văn Miếu được xây dựng để tôn thờ Khổng Tử và các bậc hiền triết nho gia. Khổng Tử (551- 479 TCN) là người đặt nền móng cho học thuyết Nho gia. Ông sinh ở Ấp Châu, nước Lỗ, nổi tiếng là người



học cao hiểu rộng, nghiên cứu các loại kinh, thi, thư, lục, nghệ,... Ông được tôn là “Vạn thế sư biểu” (người thầy tiêu biểu của muôn đời). Tư tưởng của ông có ảnh hưởng sâu rộng đến tầng lớp trí thức Việt Nam thời phong kiến. Phối thờ cùng với Khổng Tử là thầy giáo Chu Văn An (1292 - 1370) người làng Thanh Liệt, nay thuộc Thanh Trì, Hà Nội. Ông đỗ tiến sĩ vào thời Trần nhưng không ra làm quan mà về quê dạy học. Ông là nhà sư phạm tài năng, đức độ từng giữ chức Tư Nghiệp trường Quốc Tử Giám dạy học cho các con em trong hoàng tộc. Ông được triều đình ban tặng là “Khang tiết tiên sinh” (người có khí tiết thanh cao, trong sáng).

Văn Miếu được khởi dựng từ thời Lê, ban đầu có quy mô nhỏ, đến năm Minh Mạng thứ 20 (1839) được trùng tu lại với quy mô lớn như ngày nay. Văn Miếu nằm trên nền của ngôi chùa cổ Nguyệt Đường xưa. Văn Miếu gồm các hạng mục: Tam quan, lầu Chuông, lầu

Khánh, 02 dãy Giải vũ và Khu thờ chính. Tam quan được làm kiểu chồng diêm hai tầng tám mái, đây là công trình cũ được giữ nguyên vẹn từ khi xây dựng cho đến nay. Ngày nay, Tam quan được lấy làm biểu tượng của tỉnh Hưng Yên. Sân Văn Miếu xưa kia diễn ra các kỳ thi Hương hoặc là nơi sát hạch thí sinh đi dự thi Hương. Hai bên sân có hai Giải vũ mỗi dãy 05 gian, là nơi trưng bày, giới thiệu về nền giáo dục của Hưng Yên xưa và nay.

Khu thờ chính có kết cấu kiến trúc hình chữ Tam gồm: Tiền tế, Trung từ và Hậu cung mỗi toà có 05 gian, kết cấu các bộ vì kiểu kèo cầu trụ trốn đơn giản. Các hạng mục được xây liền kề theo lối “Trùng thêm điệp ốc” mang dáng dấp cung đình Huế. Toà Trung từ là nơi đặt ban thờ và tượng thầy giáo Chu Văn An. Hậu cung là nơi bài trí ban thờ Đức Thánh Khổng Tử cùng ban thờ Tứ Phối.

Văn Miếu Hưng Yên hiện lưu giữ một số hiện vật quý, có giá trị nhất là 09 tấm bia trong đó 08 tấm được dựng năm Đồng Khánh thứ 3 (1888), 01 tấm được dựng năm Bảo Đại thứ 18 (1943). Chín tấm bia ghi danh 161 vị khoa bảng trong đó tỉnh Hưng Yên có 138 vị, tỉnh Thái Bình có 23 vị. Ngoài ra, Văn Miếu còn lưu giữ chuông đồng, khánh đá có niên đại Gia Long tam niên (1804), 02 pho tượng đồng của Khổng Tử và thầy giáo Chu Văn An cùng nhiều bức đại tự, hoành phi, câu đối được sơn son thếp vàng.

Tiếp nối truyền thống tốt đẹp của cha ông, hàng năm tại Văn Miếu thường diễn ra các hoạt động về văn hoá, giáo dục rất sôi nổi đặc biệt là vào dịp đầu xuân như: tế lễ, hát ca trù, xin chữ cầu may,... với mong muốn đưa nơi đây trở thành trung tâm giáo dục truyền thống hiếu học, thể hiện tinh thần tôn sư trọng đạo cho các thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

Văn Miếu Xích Đằng được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng cấp Quốc gia ngày 02/12/1992 tại Quyết định số 3959-VH/QĐ, thuộc loại hình di tích “**Lịch sử**”. Năm 2014, Thủ tướng chính phủ xếp hạng Khu di tích Phố Hiến cấp quốc gia đặc biệt trong đó có Văn Miếu Xích Đằng.

## 2. ĐỀN MÂY

Đền Mây tọa lạc tại thôn Đằng Châu, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên trong một khung cảnh hữu tình, thơ mộng nên có câu ca: “Trăm cảnh, nghìn cảnh không bằng bến Lảnh, đò Mây”.

Đền là nơi tôn thờ tướng quân Phạm Bạch Hổ, một vị tướng tài ba của nước ta trong thời kỳ đầu độc lập tự chủ. Ông sinh ngày 10 tháng Giêng năm Canh Ngọ (910). Tương truyền, mẹ ông nằm mộng thấy Sơn Tinh và Hồ trắg mà có mang nên sau khi sinh đã đặt tên là Bạch Hổ.

Ngay từ nhỏ, Phạm Bạch Hổ đã nổi tiếng ham học, có tư chất thông minh, tính tình nóng nảy nhưng hết sức cương trực. Lớn lên, Bạch Hổ có thân hình vạm vỡ, mạnh mẽ, thông minh hơn người, văn võ song toàn. Ông từng làm Hào trưởng đất Đằng Châu, là tướng tài của Dương Đình Nghệ. Ông còn giúp Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng vào năm Mậu Tuất (938). Khi Ngô Quyền xưng Vương, đóng đô ở Hoa Lư. Ông lui về vùng đất Đằng Châu, bảo vệ an ninh cho vùng xung yếu này. Ngoài ra, ông còn giúp dân



khai khẩn đất hoang, mở mang đồng đất cấy trồng làm cho dân trong vùng được no ấm. Khi Hậu Ngô Vương mất, các hào kiệt nổi lên cát cứ từng vùng. Phạm Bạch Hổ chiếm giữ Đằng Châu và là một trong 12 sứ quân thời đó.

Vào năm 968, khi Đinh Bộ Lĩnh giương cao ngọn cờ đại nghĩa, đánh dẹp các sứ quân. Phạm Bạch Hổ nhanh chóng nhận ra sức mạnh chính nghĩa đang lên của nghĩa quân Hoa Lư và cũng là sức mạnh của chính nghĩa thống nhất đất nước nên ông đã quy thuận. Phạm Bạch Hổ được Vua Đinh phong đến Thân Vệ Đại tướng quân và Ông đã lập được nhiều công lao trong sự nghiệp thống nhất của Đinh Tiên Hoàng. Phạm Bạch Hổ mất ngày 16 tháng 11 năm 983, vua Lê phong ông là Đằng Vương, sắc cho dân lập đền thờ ở quân doanh và tôn ông làm Thành hoàng làng. Đền vừa dựng xong, Vua Lê phong ông là *“Khai thiên hộ quốc thượng đẳng tối linh thần”*.

Theo truyền ngôn của người dân nơi đây, đền Mây được khởi dựng từ rất sớm với quy mô lớn. Trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo nên dấu kiến trúc hiện nay của đền là từ thế kỷ XVIII với đặc trưng nghệ thuật chạm khắc thời Hậu Lê và thời Nguyễn. Đền có kết cấu chữ Tam gồm 3 toà: Tiền tế, Trung từ và Hậu cung với nhiều mảng chạm khắc đẹp có giá trị mỹ thuật cao.

Tại đền còn lưu giữ rất nhiều hiện vật có giá trị về mặt mỹ thuật cũng như lịch sử - văn hoá như: bức đại tự khảm trai ghi bốn chữ Hán *“Thái Bình Vương phủ”*, 01 lư hương đồng, 02 con vệt điều khắc thời Lê, 02 cỗ kiệu Bát cống, châm thư, 18 đạo sắc phong,... Đây là những di sản văn hoá vô giá mà chúng ta cần bảo vệ và giữ gìn.

Hàng năm, đền Mây thường tổ chức lễ hội vào ba dịp là từ ngày mùng 8 đến 16 tháng Giêng để kỷ niệm ngày sinh và từ ngày 12 đến ngày 18 tháng 11 để kỷ niệm ngày mất của Tướng quân. Ngoài ra, nhân dân còn kỷ niệm ngày mất của thân mẫu Phạm Bạch Hổ từ ngày 16 đến 24 tháng 6 âm lịch. Đây là dịp thể hiện đạo lý *“uống nước nhớ nguồn”*, biết ơn công lao của vị thần có công với đất nước, với vùng quê này.

Với những giá trị tiêu biểu, đặc sắc về lịch sử, văn hoá và điêu khắc mỹ thuật, đền Mây đã được Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao xếp hạng là di tích *“Lịch sử và kiến trúc nghệ thuật”* ngày 21/01/1992 theo Quyết định số 97/QĐ và là một trong 16 điểm thuộc Khu di tích quốc gia đặc biệt Phố Hiến. Đây không chỉ là niềm tự hào của người dân thôn Đằng Châu mà còn là của người dân cả tỉnh Hưng Yên.

### 3. ĐỀN KIM ĐĂNG

Đền Kim Đăng nằm ở trung tâm thôn Kim Đăng, phường Lam Sơn. Xưa kia, nơi đây là trang Đằng Man, tổng An Tảo, phủ Khoái Châu, trấn Sơn Nam thượng. Tương truyền, đền được xây dựng trên mảnh đất Đinh Điền chọn làm đại bản doanh với thế *“Thanh Long, Bạch Hổ châu về”*.

Đền thờ Đinh Điền và phu nhân là Phan Thị Môi Nương. Tướng quân Đinh Điền quê ở Gia Phương, Gia Viễn, Ninh Bình, vốn là con nuôi của Đinh Công Trứ (cha của Đinh Bộ Lĩnh). Từ thuở nhỏ, ông đã làm bạn *“cờ lau tập trận”* của Đinh Bộ Lĩnh, lớn lên đã cùng Nguyễn Bạc, Lu Cơ, Trịnh Tú và Đinh Bộ



Lĩnh kết nghĩa anh em. Khi đất nước xảy ra loạn 12 sứ quân, mấy anh em bằng hữu đã theo sứ quân Trần Lâm chiếm giữ vùng Bồ Hải (nay thuộc Tiền Hải - Thái Bình). Khi đã trở thành Vạn Thắng Vương, Đinh Bộ Lĩnh giao cho Đinh Điền chỉ huy 10 đạo quân đi thu phục các sứ quân khác. Khi đến trang Đằng Man, thấy địa thế đẹp, ông liền cho dựng đại bản doanh và chọn 3 người họ Phan, họ Phạm và họ Nguyễn ở trang Đằng Man làm gia tướng.

Đẹp xong loạn 12 sứ quân, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi hoàng đế, xưng là Đinh Tiên Hoàng, đặt Quốc hiệu là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư - Ninh Bình. Đến năm Kỷ Mão (979), Đinh Tiên Hoàng và con trưởng là Đinh Liễn bị kẻ phản tặc Đỗ Thích giết hại, Đinh Điền cùng các quan đại thần tôn Đinh Toàn (khi đó mới 6 tuổi) lên ngôi vua, tôn Dương Vân Nga làm Hoàng Thái Hậu. Khi quân Tống lăm le xâm lược biên giới phía Bắc, đất nước đứng trước họa ngoại xâm, quân sĩ tôn Thập đạo tướng quân Lê Hoàn lên ngôi vua, thay cho Đinh Toàn khi đó còn quá nhỏ. Không chấp nhận việc đó, quan Ngoại giáp Đinh Điền và Đinh quốc công Nguyễn Bặc đang trấn giữ Châu Ái cùng Phạm Hạp dấy binh, đưa quân từ Thanh Hóa ra đánh Hoa Lư nhưng không thành, Đinh Điền lui quân về trại Đằng Man. Ngày 17 tháng 11 năm Kỷ Mão (979), Đinh Điền và phu nhân mất, nhân dân trại Đằng Man đã lập đền thờ trên nền doanh trại xưa, ba gia tướng của Đinh Điền cũng được phối thờ tại đây.

Đền Kim Đằng được khởi dựng từ sớm, qua thời gian đã bị hư hại và đã được nhiều lần trùng tu. Hiện nay, đền có kiến trúc chữ Đinh gồm 05 gian Tiền tế và 03 gian Hậu cung. Toà Tiền tế được làm cách điệu kiểu chồng diêm hai tầng, tám mái. Các bộ vì toà Hậu cung được cấu tạo kiểu con chông đầu sen, trang trí đơn giản. Gian trung tâm Hậu cung đặt tượng tướng quân Đinh Điền và phu nhân Phan Thị Môi Nương, được tạo tác trong tư thế ngồi tọa thiền,...

Hiện nay, tại đền còn lưu giữ các hiện vật tiêu biểu như: ngai thờ, tượng thờ, chuông đồng thời Minh Mệnh, 11 đạo sắc phong từ thời Lê đến thời Nguyễn và một số bức hoành phi, câu đối ca ngợi công đức của thần.

Hằng năm, lễ hội đền Kim Đằng được tổ chức từ ngày 15 đến ngày 17 tháng 11 âm lịch để tưởng nhớ tới ngày mất của tướng quân Đinh Điền và phu nhân. Trong những ngày diễn ra lễ hội, ngoài tổ chức rước kiệu còn có các trò chơi dân gian truyền thống như: chọi gà, múa lân, hát nói, hát trống quân, múa rối nước,... để góp phần dựng xây tình đoàn kết xóm thôn, giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc Việt Nam.

Đền Kim Đằng được Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quyết định số 3951-QĐ/BVHTT ngày 20/12/1997 xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp Quốc gia.

#### 4. CHÙA CHUÔNG

Chùa Chuông (Kim Chung tự) được xây dựng trên vị thế đắc địa với mặt chính hướng Nam tại khu phố chùa Chuông, phường Hiến Nam. Đây là một trong những ngôi chùa tiêu biểu, đặc sắc, cảnh đẹp nơi đây đứng hàng danh lam cổ tích trong quần thể di tích Phố Hiến. Chùa Chuông mang trong mình những giá trị văn hóa, tinh thần mãi mãi trường tồn của một đô thị cổ sầm uất và phồn thịnh, một



---

“Tiểu Trạng an” vào thế kỷ 16 - 17, nổi tiếng với câu ca “thứ nhất Kinh Kỳ, thứ nhì Phố Hiến”.

Tên gọi *Chùa Chuông* bắt nguồn từ truyền thuyết: Vào một năm xảy ra trận đại hồng thủy, xuất hiện quả chuông lớn đúc bằng vàng, đặt trên bè gỗ trôi trên sông. Dân làng nhiều nơi đua nhau ra kéo nhưng quả chuông vẫn không nhúc nhích. Một ngày kia, chuông vàng dạt vào bãi sông thuộc làng Nhân Dục. Các tăng ni trụ trì tại ngôi chùa nhỏ trong làng cùng hương lão và nhân dân rất vui mừng. Họ cho là trời phật ban cho chuông quý, liền làm lễ kéo chuông lên bờ và rước vào chùa. Khi thỉnh tiếng chuông vang lên âm thanh trong sáng, tiếng vang xa hàng vạn dặm, dân tình các nơi nghe thấy đều phấn chấn. Tiếng chuông vang xa đến tận Bắc quốc, khiến cho báu vật của người Nam lưu lạc ở xứ Bắc trở lại tìm về. Vì sợ mất hết báu vật chúng cướp của người Nam nên chúng sang đất Việt, đóng giả các cao tăng đến chùa, mưu lấy cắp chuông vàng. Các tăng ni trong chùa biết được đã tâm đó liền dấu chuông đi. Dần dần những người mang giấu chuông đều viên tịch hết, hậu thế muốn tìm lại chuông nhưng không biết ở đâu. Có người cho rằng, chuông vàng đã về với đất mẹ. Để tưởng nhớ chuông vàng đã từng ở chùa, các tăng ni cùng nhân dân liền đổi tên chùa thành Kim Chung Tự (chùa Chuông Vàng).

Qua những biến cố của lịch sử cùng sự bào mòn của thời gian, chùa Chuông đã nhiều lần phải trùng tu, tôn tạo. Kiến trúc xa xưa đã mất nhưng kiến trúc hiện nay của chùa Chuông so với những ngôi chùa được xây dựng hay trùng tu cùng thời có nhiều điểm khác biệt. Thông thường các ngôi chùa đều xây dựng theo kiểu kiến trúc truyền thống như chữ Tam, chữ Đinh, chữ Công hay nội Công ngoại Quốc. Có thể nói, những kiểu kiến trúc trên là mẫu hình chung cho kiến trúc đình, chùa từ ngàn xưa. Nhưng chỉ với một phần tương đồng nhỏ, Kim Chung tự đã tạo cho mình một dáng vẻ riêng nhất, một nét kỳ lạ đầy trí tuệ. Biết tiếp thu để rồi cải biến, chùa Chuông đã phá vỡ khuôn mẫu kiến trúc truyền thống khi xây dựng theo kiểu “Nội Công ngoại Quốc liên hoàn”, cùng “Tứ thủy quy đường” gồm nhiều hạng mục công trình mang đậm dấu ấn kiến trúc, mỹ thuật thời Hậu Lê đan xen Nguyễn như: Tam quan, nhà Tiền, Tiền đường, Thượng điện, hai dãy hành lang, nhà thờ Đức vua Thần Nông, nhà Tổ và nhà Mẫu. Các hạng mục kiến trúc được bố trí đăng đối, hài hòa trên trục đối xứng từ Tam quan đến nhà Mẫu. Chính điều đó đã tạo nên sự tráng lệ và nét kiến trúc đặc sắc, độc nhất vô nhị của ngôi chùa.

Hiện tại, chùa Chuông còn lưu giữ nhiều cổ vật, hiện vật rất có giá trị về mặt mỹ thuật cũng như lịch sử - văn hóa, đó là các bức đại tự, câu đối, chuông đồng, khánh đá,... với nội dung phong phú, sâu sắc, đậm tính nhân văn. Tiêu biểu là các di vật như cầu đá xanh, cây hương đá (Thạch Thiên đài) được làm năm Chính Hòa thứ 23 (1702), quý hiếm hơn là tấm bia đá dựng năm Vĩnh Thịnh thứ 7 (1711). Văn bia ca ngợi chùa là nơi danh thắng hào khí anh linh và ghi tên những người công đức tu tạo chùa thời Phố Hiến hưng thịnh. Đặc biệt, chùa Chuông nổi tiếng bởi hệ thống tượng Phật phong phú, đặc sắc như: Thập Bát La Hán, Thập Điện Diêm Vương cùng bộ Tứ Trấn và Bát Bộ Kim Cương. Mỗi pho tượng mang một sắc thái, dáng vẻ khác nhau, được các nghệ nhân đương thời tạo tác rất công phu, sống động và uyển chuyển. Đây là những di sản văn hóa vô giá, là nguồn sử liệu quý cho các nhà nghiên cứu khi tìm hiểu về di tích, địa danh và lịch sử Phố Hiến xưa.

Chùa Chuông được Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao xếp hạng là di tích **“Kiến trúc - nghệ thuật”** cấp Quốc gia ngày 21/01/1992 và là một di tích tiêu biểu trong Khu di tích Phố Hiến được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt năm 2014.

## 5. ĐÌNH AN VŨ

Đình An Vũ được xây dựng trên thế đất hình chim Phượng Hoàng với mặt tiền quay hướng Tây tại phố An Vũ, phường Hiến Nam.

Đình thờ Cao Sơn Đại Vương được nhân dân truyền gọi là ông Thần Vàng. Thần có tên là Nguyễn Hiền, người xã Thanh Uyên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Cao Sơn Đại Vương kết nghĩa cùng Sơn Tinh (tức Tản Viên) giúp Hùng Duệ Vương đánh quân Thục xâm lược giành độc lập cho dân tộc. Vì có công với nước nên khi mất ông được dân làng An Vũ tôn là thành hoàng làng và xây dựng đình tôn thờ.



Đình An Vũ được xây dựng từ thời Lê Cảnh Hưng năm thứ 02 (1741) và được trùng tu tôn tạo vào thời Nguyễn niên hiệu Bảo Đại thứ 04 (1929). Đình có kết cấu hình chữ Đinh, kiến trúc thời Lê xen Nguyễn. Toà Đại bái gồm 05 gian, kiến trúc bộ vì theo kiểu giá chiêng, kết cấu phần mái theo kiểu “Thượng tứ hạ ngũ”.



Bốn đầu dư đỡ câu đầu chạm bong kênh hình đầu rồng mang đặc điểm mỹ thuật thời Lê. Tất cả các kẻ bẩy, con chông đều được chạm bong kênh hoa văn hình lá lật và lá hoá rồng mềm mại, uyển chuyển. Hậu cung gồm 03 gian với kiến trúc đơn giản bộ vì con chông đầu kê, đầu hồi bít đốc. Đình An Vũ là di tích có kiến trúc tổng thể đồng bộ, các mảng chạm khắc thời Lê đan xen thời Nguyễn mang nhiều giá trị nghệ thuật.

Hiện nay, tại đình còn lưu giữ được nhiều cổ vật có giá trị như: 05 đạo sắc phong thời Nguyễn, đỉnh đồng, chuông đồng, tượng Cao Sơn Đại Vương.

Hằng năm, vào ngày mồng 10 tháng 03 âm lịch nhân dân địa phương tổ chức lễ hội truyền thống để tưởng nhớ đến công lao của thành hoàng; đồng thời ôn lại quá khứ hào hùng của cha ông ta trong buổi đầu đấu tranh dựng nước và giữ nước.

Đình An Vũ được Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quyết định số 30/1999/QĐ-BVHTT ngày 27/4/1999, xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp Quốc gia.

## 6. ĐỀN NAM HÒA

Đền Nam Hòa tọa lạc trong khuôn viên rộng 109 m<sup>2</sup>, trên khu đất cao ráo tại đường Bãi Sậy, khu phố chùa Chuông, phường Hiến Nam.

Đền tôn thờ ba vị thiên thần là Đức Thiên Quan Đại vương, Đức Thổ Địa Long thần và Đức Thủy Phủ Động Đình Quân tôn thần. Các vị là những người có công với nước, với dân và vô cùng linh ứng, phù trì cho nhân dân sở tại có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Đặc biệt, ngôi đền nằm trên địa phận thuộc Phố Hiến xưa nên rất có giá trị cho các nhà nghiên cứu tìm hiểu về lịch sử Phố Hiến.

Đền Nam Hoà được khởi dựng từ sớm trên khu đất cao ráo, thoáng đãng. Đến thời

Nguyễn, đền được trùng tu, tôn tạo với quy mô lớn, kết cấu kiến trúc gồm bốn toà được làm hoàn toàn từ vật liệu gỗ bền vững. Trải qua thời gian và biến động của lịch sử, ngôi đền bị phá dỡ nhiều hạng mục công trình. Hiện nay, đền Nam Hòa có kiến trúc kiểu chữ Nhất gồm 03 gian được làm kiểu bốn mái theo phong cách kiến trúc truyền thống.



Tại đền còn bảo lưu được một số hiện vật có giá trị như: cuốn thần tích - thần sắc, đại tự, câu đối, cửa võng, bát hương,... tiêu biểu là 03 đạo sắc phong thời Nguyễn.

Hàng năm, đền Nam Hòa thường tổ chức hai kỳ lễ hội là vào ngày mùng 10 tháng 3 và mùng 10 tháng 8 âm lịch. Trong lễ hội có tế lễ, rước kiệu và diễn ra các trò chơi dân gian. Lễ hội đền Nam Hòa diễn ra cùng dịp khai mạc các lễ hội văn hóa dân gian Phố Hiến với nhiều hoạt động tạo thành sự kiện văn hóa mang đậm sắc thái tín ngưỡng của cộng đồng cư dân nơi đây.

Ngày 23/12/2013, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2479/QĐ-UBND xếp hạng đền Nam Hòa là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh.

## 7. ĐỀN TRẦN

Đền Trần nằm bên hồ Bán Nguyệt thơ mộng thuộc phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên; là một danh thắng tiêu biểu trong Khu di tích Phố Hiến được Nhà nước xếp hạng di tích "**Lịch sử và kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia năm 1992 và cấp quốc gia đặc biệt năm 2014.

Ngôi đền tôn thờ người anh hùng dân tộc Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn - vị tướng trụ cột của vương triều Trần. Ông sinh ngày 10 tháng Chạp năm Mậu Tý (1228) trong một gia đình quý tộc thuộc tôn thất nhà Trần, nguyên quán ở hương Tức Mặc, phủ Thiên Trường, Nam Định. Cha ông là An Sinh vương Trần Liễu, anh ruột của vua Trần Thái Tông. Mẹ là Nguyệt Vương Phi.

Ngay từ lúc mới sinh, Trần Quốc Tuấn đã được khen là bậc kỳ tài sau này có thể cứu nước, giúp đời. Với tư chất thông minh, tài trí hơn người lại được giáo dục, rèn luyện toàn diện ngay từ thuở nhỏ, nên Quốc Tuấn sớm trở thành người văn, võ toàn tài.

Khi lớn lên, Trần Quốc Tuấn có dung mạo khôi ngô, đọc thông hiểu rộng, văn võ song toàn. Trần Liễu thấy con như vậy mừng lắm, những mong con có thể rửa nhục cho mình. Song, Trần Quốc Tuấn đã tỏ rõ là một bậc hiền tài, một vị anh hùng cứu nước, biết đặt lợi



nước lên trên thù nhà, tạo nên sự thống nhất ý trí của toàn bộ vương triều, vun trồng khối đoàn kết giữa tôn tộc họ Trần, tạo cho thế nước đủ sức mạnh đè bẹp quân thù. Ông đã ba lần tham gia chống quân Nguyên - Mông xâm lược, được vua Trần phong làm Quốc Công Tiết Chế, thống lĩnh toàn quân đánh giặc. Dưới sự lãnh đạo của ông, quân dân Đại Việt đã làm nên chiến thắng, giữ vững nền độc lập, tự chủ của dân tộc. Cuộc kháng chiến thắng lợi đã chặn đứng đà xâm lược của quân Nguyên - Mông xuống Đông Nam Á, đồng thời che chở cho nhiều dân tộc khỏi họa ngoại xâm.

Không chỉ là nhà quân sự lỗi lạc, Trần Quốc Tuấn còn là một nhà tư tưởng lớn của dân tộc. Ông đã để lại cho đời nhiều tác phẩm lý luận quân sự có giá trị như: Hịch tướng sĩ, Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư,... khẳng định một bước phát triển quan trọng của khoa học quân sự Việt Nam - hình thành học thuyết khoa học quân sự dân tộc trong chiến tranh giữ nước.

Trái tim người anh hùng dân tộc đã ngừng đập ngày 20 tháng 8 năm Canh Tý (1300) tại tư dinh Kiếp Bạc. Theo lời dặn, thi hài ông được hỏa táng, thu vào bình đồng và chôn trong vườn An Lạc, giữa cánh rừng An Sinh miền Đông Bắc. Ông được phong tước Thái Sư Thượng phụ Thượng Quốc Công Nhân Vũ Hưng Đạo Đại vương. Nhà vua cho lập đền thờ tại Vạn Kiếp - Chí Linh - Hải Dương và cũng chính là ấp phong của ông lúc sinh thời.

Trong tâm thức người dân đất Việt, Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn đã đi vào huyền thoại, đi vào thế giới tâm linh, trở thành vị “Thánh” được toàn dân thờ phụng. Ông được người đời tôn xưng là vị thần bảo vệ, che chở cho cư dân nông nghiệp tránh được thiên tai, đem lại mùa màng tươi tốt. Từ Trần Hưng Đạo đến “Đức Thánh Trần” rồi “Đức Thánh Cha”. Từ một nhân vật lịch sử “bằng xương bằng thịt” đã trở thành vị thánh thiêng liêng được tôn thờ rộng rãi và phổ biến nhất trong các vị thần linh Việt.

Tương truyền, đền Trần được xây dựng trên một vị thế đặc địa về cảnh quan, phong thủy của Phố Hiến xưa. Đây là nơi hội tụ của ba con sông lại gần cửa biển nên trở thành vị trí chiến lược trọng yếu, thuận lợi cho cả giao thông thủy - bộ. Vì vậy, Trần Hưng Đạo đã chọn nơi đây làm địa điểm đóng quân doanh trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông lần thứ 2 và thứ 3. Phòng tuyến này nằm trong chiến lược bảo vệ vùng Túc Mặc (quê hương của Nhà Trần) đồng thời có thể làm bàn đạp để phản công quân địch, giải phóng Thăng Long.

Theo các tư liệu lịch sử thì đền Trần được khởi dựng vào nửa đầu thế kỷ XIV sau khi Hưng Đạo Đại Vương mất để tưởng nhớ công lao của người anh hùng dân tộc. Trải theo thời gian, ngôi đền đã được tu tạo nhiều lần. Dấu ấn kiến trúc hiện hữu của đền là từ thời Nguyễn niên hiệu Tự Đức thứ 16 (1863) và Thành Thái thứ 4 (1892). Hiện nay, đền Trần tương đối khang trang, vững chắc với kết cấu kiến trúc chính kiểu chữ Tam gồm: 05 gian Tiền tế, 05 gian Trung từ và 03 gian Hậu cung. Các hạng mục được bố trí cân đối, hài hòa với kiến trúc kiểu “trùng thềm điệp ốc”. Tại gian trung tâm Hậu cung là ban thờ Đức Thánh Trần. Phía sau là ngai và bài vị Tổ nghiệp họ Trần cùng gia đình và gia tướng của ngài là Yết Kiêu và Dã Tượng.

Tại đền còn bảo lưu được nhiều hiện vật rất có giá trị về mặt mỹ thuật cũng như lịch sử - văn hóa, đó là các bức đại tự, cửa võng, câu đối, ngai thờ, bia đá, bản khắc thẻ, 15 đạo sắc phong thời Nguyễn,... Đây là những di sản văn hóa vô giá, là nguồn sử liệu quý cho các nhà nghiên cứu khi tìm hiểu về di tích, địa danh và lịch sử của Phố Hiến xưa.

Hàng năm, đền Trần thường tổ chức hai kỳ lễ hội là ngày 8/3 và 20/8 (âm lịch) để kỷ niệm ngày chiến thắng Bạch Đằng lịch sử và ngày mất của Đức Thánh Trần. Đây cũng là dịp diễn ra các lễ hội văn hóa dân gian vùng Phố Hiến với nhiều hoạt động tạo thành sự kiện văn hóa mang đậm sắc thái tín ngưỡng của cộng đồng cư dân nơi đây.

Hiện nay, đền Trần là một di tích đặc biệt tiêu biểu nằm trong Khu di tích Phố Hiến thu hút đông đảo nhân dân và du khách thập phương đến dâng hương, chiêm bái. Với ý nghĩa lịch sử to lớn và những tiềm năng sẵn có, ngôi đền đã và đang trở thành một điểm du lịch văn hóa tâm linh hấp dẫn cho mỗi du khách khi về thăm Phố Hiến - Hưng Yên.

## 8. ĐỀN MẪU

Đền Mẫu (Hoa Dương Linh từ) nằm bên hồ Bán Nguyệt thơ mộng, phong cảnh hữu tình thuộc phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên. Đây là di tích tiêu biểu trong Khu di tích Quốc gia đặc biệt Phố Hiến với mặt tiền hướng Tây Nam, xa xa là sông Hồng, bến Đá - nơi những đoàn thuyền trong và ngoài nước cập bến buôn bán ở Phố Hiến xưa.



Đền thờ bà Dương Quý Phi đời nhà Tống (Trung Quốc), được người đời tán xưng là “Mẫu nghi thiên hạ”. Theo thần phả tại đền, vào thế kỷ XIII đế quốc Nguyên - Mông tiến hành xâm lược nhiều nước châu Âu, châu Á. Trước sức mạnh của quân giặc, triều đình nhà Tống không tránh khỏi thất bại. Trong lúc lâm nguy, Hoàng tộc nhà Tống phải bỏ chạy ra bãi biển Nhai Sơn để tránh nạn, trên đường đi bị quân nhà Nguyên đuổi sát. Dương Quý Phi cùng các cung tần, mỹ nữ đã nhảy xuống biển tự tận để giữ trọn khí tiết. Sau khi tuần tiết, thi hài của Dương Quý Phi nhiều ngày trôi dạt trên biển đến vùng hạ lưu Đằng Giang thuộc vùng đất Phố Hiến, được nhân dân địa phương an táng và lập miếu thờ rất linh ứng.

Theo sử sách chép lại thì đền Mẫu được khởi dựng vào thời Trần (1279). Ban đầu, đây chỉ là một ngôi miếu nhỏ, dần dần do cầu đảo linh ứng, khách thập phương đến ngày càng đông. Đến triều Nguyễn năm Thành Thái thứ 8 (1896), đền được đại trùng tu và có quy mô lớn như hiện nay, bao gồm nhiều công trình nối tiếp nhau: Nghi môn, Thiêu hương 03 gian, Cung đệ Nhất 03 gian, cung đệ Nhị 05 gian, cung đệ Tam 05 gian, Hậu cung 03 gian, phủ Tây, Giải vũ, Lầu cô,... Hệ thống cột chịu lực và các cấu kiện kiến trúc của những hạng mục này đều được làm bằng gỗ. Các bộ vì được tạo tác kiểu chông rường giá chiêng, hoặc giá chiêng biến thể, chạm khắc hoa văn tinh xảo với nhiều đề tài như hoa dây, hổ phù, đao mác, chữ Thọ, hoa văn kỷ hà, tứ linh, tứ quý,... mang đậm phong cách kiến trúc thời Nguyễn. Trong đó, đặc biệt thu hút sự chú ý của khách hành hương là tòa Hậu cung - nơi thờ và cũng là phần mộ yên nghỉ của Mẫu Dương Quý Phi.

Nhìn chung, mỗi hạng mục công trình tại đền Mẫu đều có những nét kiến trúc rất riêng, cổ kính, ẩn hiện trong tán cây đại thụ đã hơn bảy trăm năm tuổi. Tương truyền, xưa kia, trước cửa đền là cây bàng cổ thụ, chim chóc về đậu mang theo những hạt cây sanh, si, đa và bỏ lại trên thân bàng. Những hạt đó mọc thành cây và phát triển ngay trên thân, dần dần, rễ ba cây sanh, si, đa tìm xuống đất, bao trùm kín quanh thân cây bàng thành thế chân kiềng. Cây sanh, si, đa cổ thụ đã chứng kiến những thăng trầm của lịch sử, những đổi thay của làng Mậu Dương và Phố Hiến. Và theo như nhận định của hai nhà sử học Phan Huy Lê và Trần Quốc Vương thì “*Đây là cây đa cổ nhất vùng châu thổ Bắc Bộ*”.

Đền Mẫu hiện còn lưu giữ nhiều cổ vật, đồ thờ quý rất có giá trị như: hai cỗ kiệu bát

cống và thất công tạo tác vào thời Hậu Lê, đường nét chạm khắc tinh xảo, với các đề tài độc đáo còn khá nguyên vẹn; bộ long sàng, long kỷ cũng có niên đại Hậu Lê; đôi lọ lục bình men rạn Bát Tràng thời Nguyễn; bức châm của tiến sỹ Chu Mạnh Trinh (1896),... Ngoài ra, đền còn bảo lưu được 15 đạo sắc phong của các triều đại từ Hậu Lê đến Nguyễn, sớm nhất mang niên hiệu Vĩnh Thịnh 7 (1711), muộn nhất là niên hiệu Khải Định thứ 9 (1924).

Từ bao đời nay, đền là trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng văn hóa truyền thống của cư dân trong vùng cũng như du khách thập phương. Hằng năm, từ ngày 10 - 15/3 (âm lịch), hòa cùng với các lễ hội văn hóa dân gian Phố Hiến, đền Mẫu cũng mở hội với nhiều hoạt động như tế lễ, rước kiệu, múa lân, múa rồng, rước nước, chọi gà, đánh cờ tướng... Đây là một lễ hội lớn còn bảo lưu nhiều giá trị truyền thống tạo nên bản sắc độc đáo của văn hoá Hưng Yên trong vùng châu thổ Bắc Bộ.

Với những giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa và kiến trúc nghệ thuật, đền Mẫu đã được Bộ Văn hóa xếp hạng là Di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp quốc gia ngày 26/3/1990, và là một trong 16 di tích thuộc Di tích Quốc gia đặc biệt *Khu Di tích Phố Hiến*, thành phố Hưng Yên (2014).

Hơn 700 năm tồn tại và lưu giữ trong mình biết bao trầm tích văn hóa của thời kỳ Phố Hiến xưa và thành phố Hưng Yên ngày nay, đền Mẫu đã thực sự trở thành một di tích lịch sử văn hoá tiêu biểu, độc đáo, góp phần tạo đà cho du lịch văn hóa tâm linh của tỉnh nhà ngày càng khởi sắc.

## 9. CHÙA PHỐ

Chùa Phố còn có tên chữ là Bắc Hòa nhân dân tự, xưa kia chùa tọa lạc tại khu phố Bắc Hòa, nay là phố Trưng Trắc, phường Quang Trung. Chùa là trụ Sở Ban trị sự Phật giáo tỉnh Hưng Yên.

Nằm trong quần thể di tích Phố Hiến, ngôi chùa do người Trung Hoa xây dựng và mang những phong cách kiến trúc độc đáo, khác lạ vào khoảng thế kỷ XVII. Trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo, hiện nay, chùa là sự kết hợp của phong cách kiến trúc truyền thống Việt Nam, Trung Quốc và phương Tây với các hạng mục công trình: Tam quan, Tiền đường, Thiêu hương, Thượng điện, nhà Tổ, nhà Mẫu,... Tam quan chùa xây dựng kiểu chồng diêm hai tầng tám mái. Tòa Tiền đường gồm 03 gian, kiến trúc vì kèo khá đơn giản. Tòa Thiêu hương 03 gian nhưng được tạo tác kiểu vòm cuốn, có sự ảnh hưởng phong cách mỹ thuật trung cổ phương Tây, mang dấu ấn của nhà thờ Kitô giáo. Ba gian Thượng điện kiến trúc theo kiểu giá chiêng chồng rường hai hàng chân cột. Phần trung tâm của Thượng điện được xây kiểu chồng diêm. Mang đậm sắc thái dân tộc nhất là ở tất cả các đao mái đều được tạo dáng cong hình rồng mớm phương cách điệu.

Hiện tại, chùa Phố còn lưu giữ được khá nhiều hiện vật có giá trị như: Hệ thống tượng Phật cổ được làm bằng gỗ và đất, bát hương đá, chuông đồng, hệ thống các bức đại tự, câu đối được sơn son thiếp vàng.

Với những kiến trúc độc đáo, vẻ đẹp uy nghiêm, chùa Phố ngày nay nổi tiếng là chốn cửa Phật linh thiêng, không chỉ thu hút rất nhiều tín đồ phật tử đến hành lễ mà còn là điểm thu hút khách tham quan du lịch khi về thăm Khu di tích Phố Hiến. Chùa Phố được Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quyết định số 3959-VH/QĐ xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia vào ngày 02/12/1992.

## 10. ĐỀN THIÊN HẬU

Đền Thiên Hậu tọa lạc ở trung tâm phố Trưng Trắc, phường Quang Trung.

Đền thờ bà Lâm Túc Mặc, là vị thần hàng hải người Trung Quốc. Bà sinh ngày 23

tháng 03 âm lịch, là con gái thứ 06 của Lâm Nguyên, thuộc dòng dõi Cửu Mạc, người làng Bồ Điền, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc. Thuở trẻ, bà đã tìm ra rong biển ăn thay gạo, mì, mạch, nhờ vậy dân tình không bị chết đói. Ngoài ra, bà còn tìm ra Ma Mộc, phun xuống đất mọc lên cây cho hạt ăn thay lúa gạo. Bà mất ngày 09 tháng 09 âm lịch. Sau khi hoá, bà thường mặc áo đỏ bay lượn trên biển cứu giúp tàu thuyền qua lại bị nạn.



Thời vua Khang Hy, bà được gia phong Thiên Phi, thời Minh phong là Thiên Hậu, gia phong mỹ tự “Thiên thượng Thánh Mẫu vô cực nguyên quân”. Bà là vị thần hàng hải của người Phúc Kiến nên khi di cư đến đâu họ đều mang theo thần tích và lập đền thờ bà ở đó.



Đền Thiên Hậu được xây dựng vào thế kỷ XVI - XVII do 14 dòng họ người Hoa ở Phúc Kiến, Quảng Đông, Quảng Tây quyên góp vật liệu vận chuyển sang bằng đường biển, đồng thời kết hợp với các nghệ nhân người Việt xây dựng lên. Đền được trùng tu vào khoảng thế kỷ XIX - XX. Hiện nay, đền là một công trình kiến trúc độc đáo mang đậm sắc thái cổ kính của văn hoá Trung Hoa đan xen với kiến trúc Việt. Đền gồm các hạng mục: Tam quan, hai Giải vũ, Thiêu hương, Hậu cung. Đền chính được xây bằng gạch Bát Tràng, đầu đao cong nhẹ hình đuôi cá. Tam quan của đền cao và rộng, tường bao hai bên trang trí các ô vuông bằng gạch men hoa màu xanh lam rất đẹp. Trước Tam quan là đôi nghê châu làm bằng chất liệu đá hoa cương được tạc tác khá sinh động. Toà Thiêu hương làm kiểu chông diêm với khoảng cách cổ diêm rất ngắn, thân cột đỡ mái làm hình lục giác, trên các vì, cánh cửa đều chạm khắc đề tài trong các tích

truyện của Trung Hoa như Tam Quốc, Tây Du ký,... Hậu cung 05 gian, các bộ vì được kết cấu kiểu chông rường cánh. Các mảng chạm khắc được kết hợp nhiều chủ đề như sư tử hý, phượng hàm thư, rùa, dơi,... mang phong cách nghệ thuật Trung Hoa. Tại gian trung tâm Hậu cung đặt khám thờ, trong bài trí 05 pho tượng của Bà tượng trưng cho 05 phủ của tỉnh Phúc Kiến xưa. Ngoài gian thờ chính, hai gian bên còn có bàn thờ cha mẹ và anh ruột bà cùng bàn thờ các dòng họ người Hoa đã có công xây dựng và tôn tạo đền. Đền Thiên Hậu là một trong số rất ít công trình kiến trúc cổ của người Trung Hoa ở Phố Hiến còn bảo tồn tới ngày nay.

Hiện nay, tại đền còn lưu giữ nhiều cổ vật có giá trị liên quan tới việc đi sông biển và ngợi ca tài danh của vị nữ thần như: Sắc phong, bia đá, nghê đá, phù điêu cổ, cổ kiệu “Thượng thiên Thánh Mẫu” có niên đại vào thế kỷ XVII và nhiều đồ tế tự được mang từ Trung Quốc sang.

Hàng năm, đền Thiên Hậu mở hội vào ngày 23 tháng 3 âm lịch (chính hội) là ngày sinh và ngày 9 tháng 9 là ngày hóa của Bà. Vào những ngày này, bà con người Hoa, người Việt

đến dự tế lễ, rước kiệu rất đông vui và trang trọng. Lễ vật được dâng lên là những món ăn truyền thống của người Hoa như bánh Dong Cầu, kẹo Siu, bánh Rùa, bánh Tô Châu.

Từ những giá trị tiêu biểu, đền Thiên Hậu được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 3959-VH/QĐ ngày 02/12/1992.

## 11. VÕ MIẾU

Võ Miếu được xây dựng trên mảnh đất đẹp, đầu phố Trưng Trắc, phường Quang Trung. Tương truyền, mảnh đất này là nơi “long ngư quần tụ” cho nên nhân dân tập trung đông đúc.

Võ Miếu thờ quan Thánh Đệ Quân còn gọi là Thượng Hữu Phục Ma Đại Đế, dân gian gọi là Quan Đế hay Quan Công. Quan Công là một nhân vật lịch sử thời Tam Quốc tức Quan Vũ, tự là Vân Trường. Quê ông ở Châu Giải, Hà Đông (nay là Vân Thành, tỉnh Sơn Tây, Trung Quốc). Quan Công là một tướng giỏi của nước Thục. Sau khi ông mất, nhân dân đã tôn ông là bậc thánh, hiện thân của trung, nghĩa. Bên cạnh đó, Quan Vũ còn được thờ vì ông là thánh nhân phù trợ cho hơn 20 nghề truyền thống ở Trung Hoa.

Võ Miếu do người Phúc Kiến (Trung Quốc) di cư sang buôn bán tại Phố Hiến xây dựng. Theo truyền ngôn, Võ Miếu được xây dựng vào thời Lê Cảnh Hưng (1740 - 1786), trùng tu, tôn tạo lớn vào thời Nguyễn năm Mậu Tuất (1898) niên hiệu Thành Thái. Kiến trúc hiện nay mang phong cách Việt đan xen kiến trúc Phúc Kiến. Các hạng mục có kết cấu kiểu “nội Công ngoại Quốc” gồm: Tam quan, Tiền tế, Thiêu hương, Hậu cung và hai dãy Giải vũ. Tam quan 03 gian, kiến trúc các bộ vì theo kiểu giá chiêng chông rường con nhị bào trơn đóng bén. Toà tiền tế 03 gian, kết cấu phần mái theo kiểu “Thượng tứ hạ ngũ”, các bộ vì theo kiểu giá chiêng. Thiêu hương 01 gian, kiến trúc đơn giản xây bổ tứ trụ làm cột. Toà Hậu cung 03 gian, các bộ vì kiểu giá chiêng.

Tại Võ Miếu hiện còn lưu giữ nhiều đồ thờ tự có giá trị như: 01 pho tượng Quan Vũ bằng đồng, 01 bộ tam sự đồng, 01 sập chân quỳ dạ cá, 01 bát tô thời Minh, 01 bát hương thời Lê, 01 hương án bằng đá.

Hằng năm, vào ngày 13 tháng 05 âm lịch nhân dân địa phương lại tổ chức lễ hội để kỷ niệm ngày sinh của Thánh. Lễ hội được diễn ra với lòng thành kính trang nghiêm, ai ai cũng cầu mong những điều tốt đẹp, hướng thiện, cầu cho mưa thuận gió hòa mùa màng bội thu. Phần lễ diễn ra trang trọng. Phần hội diễn ra rất sôi động với nhiều sự tích liên quan đến Quan Công. Lễ vật có bánh rong câu, bánh rùa, bánh Tô Châu,... là những sản vật truyền thống của người Trung Hoa.

Từ những giá trị kiến trúc hiện hữu, Võ Miếu được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia tại Quyết định số 722-QĐ/BVHTT ngày 25/4/1998.

## 12. ĐỀN BÀ CHÚA KHO

Đền Bà Chúa Kho (Thương Tỉnh Linh từ) nằm ở khu phố Điện Biên III, phường Quang Trung. Đền tọa lạc trên một khu đất bằng phẳng, mặt tiền quay hướng Nam. Đền nằm dưới



bóng mát của cây đa, cây sanh cổ thụ tạo nên vẻ đẹp thơ mộng và cổ kính cho di tích.

Đền thờ bà Lê Bạch Nương, xuất thân trong dòng dõi Hoàng tộc, một mỹ nhân trung quân ái quốc thời Lê. Bà là người phụ nữ có nhan sắc, giỏi văn chương và tinh thông võ nghệ. Vào thời đó, nước nhà bị xâm lăng, bà xin phép Hoàng tộc được tham gia vào việc nước. Bà được phân coi giữ ngân khố Quốc gia, phụ trách kho ngân khố ở Vĩnh Ty Đồn (thuộc Thành phố Hưng Yên ngày nay). Khi quân giặc phương Bắc xâm lược nước ta, bà đã cùng quân sỹ quyết tử với kẻ thù bảo vệ kho ngân, quyết không để rơi vào tay giặc. Song do thế giặc mạnh, quân ta không chống đỡ được nên bà đã tuân tiết và lấy máu mình vẩy khắp vừa bạc làm cho quân giặc khiếp vía kinh hồn. Bà đã anh dũng hy sinh khi tuổi đời chưa đến ba mươi. Sau khi bà mất, nhân dân đã lập đền thờ bà. Vua Lê và các triều đại sau này đều ban sắc phong, tưởng nhớ công lao của Bà, đồng thời phong mỹ tự cho ngôi đền là “Thiên phủ chư tích”, nghĩa là nơi trữ tích ngân khố.



Căn cứ vào tư liệu hiện còn lưu giữ thì đền Bà Chúa Kho xây dựng từ thời Lê tại khu Nhà Thành và có quy mô rộng lớn. Do biến cố lịch sử, ngôi đền đã được di chuyển ra vị trí hiện tại vào cuối thế kỷ XIX. Đền có kiến trúc chữ Nhị gồm 03 gian Tiền tế và 03 gian Hậu cung. Kiến trúc tổng thể còn đồng bộ, hài hoà với bộ khung chịu lực được làm từ vật liệu gỗ và trang trí nhiều mảng chạm khắc hoa văn.

Tại đền còn lưu giữ được nhiều cổ vật có giá trị như: 02 đạo sắc phong niên hiệu Khải Định, tượng đồng, trầm bạc, lục bình sứ cổ,...

Hằng năm, vào ngày mùng 01 tháng 03 âm lịch, nhân dân sở tại lại tổ chức lễ hội đền Bà Chúa Kho. Đây là dịp để du khách hòa mình vào không khí trang nghiêm, thành kính của các nghi lễ truyền thống cùng các trò chơi dân gian đặc trưng vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Đền Bà Chúa Kho là một di tích thuộc quần thể di tích cổ Phố Hiến, được xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” cấp tỉnh theo Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 và nằm trong Khu di tích quốc gia đặc biệt Phố Hiến, thành phố Hưng Yên.

### **13. ĐỀN CỬU THIÊN HUYỀN NỮ**

Đền Cửu Thiên Huyền Nữ (đền Bắc Hòa, đền Lò Lợn) tọa lạc ở khu phố Điện Biên II, phường Lê Lợi. Đền được xây dựng trên khuôn viên rộng 312,6m<sup>2</sup> tại khu dân cư đông đúc ở trung tâm thành phố Hưng Yên, phía trước đền là đường giao thông.

Đền là nơi tôn thờ Đức Cửu Thiên Huyền Nữ Chân Quân, người giúp nhân dân trong lúc hoạn nạn, nguy nan nên được tôn làm thánh. Phối thờ cùng bà là thần long mạch Thổ

Địa và Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn, người có công cùng với quân dân nhà Trần đánh đuổi quân Nguyên Mông xâm lược vào thế kỷ thứ XIII.

Đền được khởi dựng từ sớm và trải qua nhiều lần trùng tu, tu sửa, lần gần đây nhất là vào thời Nguyễn niên hiệu Bảo Đại (1937). Hiện nay, đền có kiến trúc kiểu chữ Công gồm 03 gian Tiền tế, 01 gian Ống muống và 03 gian Hậu cung.



Các hạng mục kết cấu tương đối đồng bộ, vững chắc và các quả giang được kê trực tiếp lên tường dưới hình thức trốn cột để mở rộng không gian cho nơi thờ tự.

Hàng năm, lễ hội tại đền diễn ra vào các ngày mùng 03 tháng 03, ngày 20 tháng 08 và ngày mùng 09 tháng 09 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần được thờ tại đền. Trong lễ hội có nhiều hoạt động như tế lễ, dâng hương và diễn ra một số trò chơi dân gian truyền thống mang đặc trưng vùng đồng bằng châu thổ Bắc Bộ.

Đền Cửu Thiên Huyền Nữ được UBND tỉnh xếp hạng ngày 31/8/2010 theo Quyết định số 1766/QĐ-UBND, thuộc loại hình di tích **“Lịch sử”**.

## 14. ĐÌNH - CHÙA HIẾN

Đình, chùa Hiến là cụm di tích nổi tiếng tọa lạc ở trung tâm Phố Hiến hạ, nay là đường Phố Hiến thuộc phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên.

Tương truyền, chùa Hiến (Thiên Ứng tự) được khởi dựng vào cuối thời Lý, đầu thời Trần. Trải qua nhiều lần tu sửa, ngôi chùa vẫn giữ được những nét kiến trúc nghệ thuật thời Lê đan xen Nguyễn. Chùa có mặt tiền hướng



Nam, là hướng “bát nhã”, trí tuệ của nhà Phật, có bố cục kiến trúc kiểu “Nội Công ngoại Quốc” gồm: Tiền đường, Thiêu hương, Tam bảo, Hành lang và nhà Tổ. Tiền đường 05 gian 02 chái, kiến trúc kiểu con chông đầu sen, các con rường làm kiểu đầu rồng. Thiêu hương 03 gian, các bộ vì làm kiểu vì kèo trụ trốn, bào trơn đóng bén. Toà Tam bảo 03 gian, nằm vuông góc với thiêu hương, kết cấu đơn giản, không trang trí hoa văn. Giữa Thượng điện là tượng Quan Âm Nam Hải ở tư thế ngồi, có tám đôi tay, bố trí đăng đối, đầu đội mũ chạm hoa cúc, sen, phù dung. Phía trước là bốn vị Bồ tát với khuôn mặt tượng đầy đặn, trang nghiêm. Các pho tượng này đều có niên đại thế kỷ XIX. Việc bài trí này thể hiện tâm lý sùng bái vị thần có nhiều phép cứu giúp chúng sinh trên sông, biển và cũng là điểm khác biệt về tâm linh thờ Phật của chùa Hiến với những ngôi chùa nằm trong tổng thể di tích trên địa bàn tỉnh.

P phía trước sân chùa có hai tấm bia đá lưu giữ nhiều tư liệu lịch sử nói lên quá trình tu

cư của thương cảng Phố Hiến. Tấm bia “Thiên Ứng tự - Tân tự trùng tu kí thạch bi” niên đại Vĩnh Tộ thứ 7 (1625) ghi việc hưng công tu sửa chùa, có thể xếp chùa vào hàng thứ năm sau bộ “tứ đại khí” thời Lý. Bia ghi nhận “Phố Hiến nổi tiếng là nơi đô hội tiểu Tràng An của bốn phương” và trụ sở Ty Hiến sát Trấn Sơn Nam đóng ở đất Hoa Dương. Tấm bia “Thiên Ứng tự - bi ký công đức tùy hỷ” dựng năm Vĩnh Thịnh thứ 5 (1709) ghi việc góp công tu sửa chùa. Qua đó, chúng ta có thể hình dung được khung cảnh của đô thị Phố Hiến, nơi hội tụ của nhiều cư dân người Việt và kiều dân nước ngoài tới sản xuất và buôn bán.

Bên cạnh chùa Hiến là ngôi đình Hiến, còn gọi là đình Hoa Dương. Đình tôn thờ vị thành hoàng làng Mậu Dương là quan Thái giám họ Du đời nhà Tống. Ông là người từng phục vụ nhiều năm trong triều đình nhà Tống, có công trong việc khởi sự việc phụng thờ bà Dương Quý Phi (hiện thờ ở đền Mẫu, phường Quang Trung). Đặc biệt, ông đã có công lao hướng dẫn nhân dân trong làng làm nghề buôn bán, canh nông, trồng trọt, đánh cá, nhân dân nhờ vậy mà sống ấm no, hạnh phúc.

Đình Hiến được khởi dựng vào cuối thế kỷ XIII, trùng tu thời hậu Lê. Hiện nay, đình mang đậm phong cách kiến trúc, nghệ thuật thời hậu Lê với kết cấu kiểu chữ Đinh gồm 05 gian Tiền tế và 03 gian Hậu cung. Các mảng chạm khắc hoa tập chung chủ yếu tại tòa Đại bái với các đề tài tứ linh, tứ quý, cá chép hoá rồng... mang đậm dấu ấn kiến trúc thời Lê đán xen Nguyễn. Phía sau đình Hiến còn có ngôi mộ quan Thái giám họ Du với kiến trúc hai tầng tám mái.



Chùa Hiến còn nổi tiếng có cây nhãn Tổ, chính xác tên gọi là cây nhãn tiến, nằm phía trước cửa chùa. Đây là cây nhãn đường phèn có dáng hình đẹp, mã lụ, quả to, cùi dày, hương vị thơm ngon đặc sắc nhất. Mỗi mùa nhãn chín, nhãn thường được chọn hái để dâng đức phật, cúng thần thành hoàng và để quan lại địa phương tiến vua. Thân cây chính đã già cỗi, mục ruỗng nên đã bị đổ

chỉ còn một nhánh được vun đắp gốc, chăm sóc phát triển thành cây “hậu duệ”, hiện diện như một biểu tượng của giống nhãn đặc sản Phố Hiến - Hưng Yên. Năm 1992, Hội làm vườn Việt Nam đã công nhận kỷ lục Guinness ngôi chùa có cây nhãn tổ đầu tiên ở Việt Nam.

Lễ hội hàng năm tại đình Hiến được tổ chức vào ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch để nhân dân và du khách đến dâng hương, tham quan, chiêm bái và thể hiện tín ngưỡng tâm linh của mình.

Cụm di tích đình, chùa Hiến được Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao ban hành Quyết định số 97/QĐ ngày 21/01/1992 xếp hạng là di tích **“Lịch sử và kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia.

## 15. ĐÔNG ĐÔ QUẢNG HỘI - THIÊN HẬU CUNG

Đông Đô Quảng Hội và Thiên Hậu Cung được xây dựng tại trung tâm Phố Hiến Hạ thuộc phường Hồng Châu.

Đông Đô Quảng Hội là nơi hội họp của các thương nhân nước ngoài, chủ yếu là người

Hoa sang buôn bán tại Phố Hiến thế kỷ XVI - XVII, đồng thời đây cũng là nơi thờ Tam Thánh gồm: Thần Thái y có công cứu nhân độ thế và dạy dân trồng các dược liệu quý làm thuốc chữa bệnh; Thần Hoa Quang dạy dân làm các nghề thủ công; Thần Nông dạy dân làm ruộng, trồng trọt, chăn nuôi.



Phía bên trái Đông Đô Quảng Hội còn có đền Thiên Hậu Cung thờ bà Lâm Tức Mặc. Bà sinh ngày 23 tháng 03 âm lịch, là con gái thứ 6 của Lâm Nguyện, thuộc dòng dõi Cửu Mạc, người làng Bồ Điền, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc. Bà rất thông minh, 8 tuổi học đạo giáo trời tiên, 16 tuổi luyện đơn thành cửu chuyên, có thể hô mưa gọi gió và cưỡi chiếu trên biển. Bà có công lao to lớn trong việc cứu dân, cứu nước thoát khỏi nguy hiểm nên người Trung Hoa rất tôn sùng bà. Bà mất ngày mùng 09 tháng 09 âm lịch. Sau khi hoá, bà thường hiển linh giúp đỡ các đoàn thương thuyền được xuôi chèo mát mái. Bà được suy tôn làm thần hàng hải của người dân Phúc Kiến. Thời Tống bà được phong làm Thiên Phi, thời Minh phong là Thiên Hậu, gia phong mỹ tự “Thiên thượng Thánh Mẫu vô cực nguyên quân”. Theo tục truyền của người Trung Hoa, cứ ở đâu có người Hoa, ở đó có Đông Đô Quảng Hội, có Tam Thánh và Thánh Mẫu Thượng thiên.

Đông Đô Quảng Hội được xây dựng năm 1590 trên một khu đất đẹp với bố cục kiến trúc hình chữ Nhị. Toàn bộ đồ tế tự và nguyên vật liệu được vận chuyển từ 3 tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Phúc Kiến sang bằng đường biển do 14 dòng họ người Trung Hoa và dân Phố Hiến xây dựng nên. Trải qua thời gian di tích đã được nhiều lần trùng tu, tôn tạo nhưng vẫn mang dấu ấn kiến trúc Trung Hoa đan xen kiến trúc Việt. Hiện nay, di tích gồm các hạng mục: Nghi môn, Tiền tế và Hậu cung. Công trình đầu tiên là Nghi môn, được lợp bằng ngói vẩy cá, kiến trúc vì kèo kiểu giá chiêng, kê trên các đầu kê hình đài lá và hình vành khuyên. Khu thờ tự chính được phục dựng lại trên nền móng của công trình cũ, kết cấu kiến trúc các bộ vì của 2 tòa này làm kiểu chồng rường giá chiêng, hoa văn chạm trổ theo phong cách Trung Hoa cổ. Hậu cung gồm 03 gian, kết cấu các bộ vì kèo kiểu chồng rường, giá chiêng, con nhị, nâng đỡ vì là hệ thống cột cái được kê trên các chân tảng đá thất cổ bông. Hệ thống cửa Hậu cung trạm trổ tùng, điều, hươu, nai,... đồ của trạm nổi phương vũ, mã phi, bên trên chạm lộng phúc, lộc, chim, thú,... thể hiện ước vọng cầu lộc, cầu phúc của nhân dân.

Thiên Hậu Cung có kiến trúc hình chữ Nhị gồm 03 gian Tiền tế và 03 gian Hậu cung. Tòa Tiền tế được sử dụng làm nơi hội họp, buôn bán trong thời kỳ phồn thịnh của Phố Hiến. Năm 1975, tòa nhà này đã được các dòng họ Hoàng, Tiết, Ôn và nhân dân địa phương tiến hành trùng tu, phục dựng theo phong cách kiến trúc cổ Trung Quốc. Hậu cung gồm 03 gian, bộ vì kết cấu kiểu chồng rường, giá chiêng con nhị, hệ thống cột được kê trên các chân tảng đá lớn. Hai bộ vì hồi được đặt trên lưng 4 con lân gỗ trong tư thế nhìn ra ngoài. Các mảng chạm khắc, trang trí mỹ thuật ở hạng mục này mang đặc trưng của kiến trúc Trung Hoa.

Tại Đông Đô Quảng Hội và Thiên Hậu Cung còn lưu giữ được nhiều hiện vật rất có giá

trị, tiêu biểu như: Bát hương đá thời Nguyễn, 04 tấm bia đá, 01 nậm rượu thời Lê, 01 bát hương sứ thời Càn Long.

Hàng năm, lễ hội tại đây được tổ chức vào các ngày 23 tháng 3 (ngày sinh), ngày mồng 09 tháng 09 (ngày hoá) âm lịch và ngày mồng 10 tháng 10 (ngày lễ đàn của Tam thánh đế) âm lịch để ghi nhớ tới công lao của các vị Thánh.

Đông Đô Quảng Hội và Thiên Hậu Cung được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp Quốc gia vào ngày 02/12/1992 tại Quyết định số 3959-VH/QĐ.

## 16. CHÙA NỄ CHÂU

Chùa Nễ Châu (Thụy Ứng tự) nằm trên đường Phố Hiến, xã Hồng Nam. Xưa kia, nơi đây là khu vực chợ Nễ Châu, địa danh cuối cùng của Phố Hiến hạ - trung tâm thương cảng Phố Hiến thời kỳ phồn thịnh thế kỷ XVI - XVII.

Chùa Nễ Châu gắn liền với tên tuổi bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh. Bà sinh ngày 15 tháng Giêng năm Bính Thân, là người địa phương. Khi Lê Hoàn về đóng quân trấn ải ở đây để chống quân Tống xâm lược, thấy bà xinh đẹp, tài năng đã lấy làm vợ và xây một “Ngọc Dinh Thự” ở chợ Nễ Châu để bà ở. Lê Hoàn còn mua thêm đất, phong cho Nguyễn Thị Ngọc Thanh làm chính thất phu nhân. Bà đã có công giúp đỡ nghĩa quân cất giấu lương thảo,... Giặc tan, Lê Hoàn lên ngôi hoàng đế, một phần do không có con, hơn nữa cha mẹ lại già yếu không có người phụng dưỡng, Ngọc Thanh đã xin nhà vua cho ở lại quê hương, Lê Hoàn đồng ý và cử người con thứ 9 là Lê Long Kính (hiệu Trung Quốc Đại vương) thay mình trấn giữ vùng này và cũng là để chăm nom Bà.

Tương truyền, chùa Nễ Châu được khởi dựng từ thời Tiền Lê, quy mô ban đầu còn nhỏ. Khi Lê Hoàn đi qua đây đã cho khởi công xây dựng một ngôi chùa mới trên đất làng Phương Cái (ngày nay là thôn Nễ Châu), thay thế cho ngôi chùa cũ đã đổ nát. Khi chùa xây xong, dân làng Phương Cái không đủ tiền trả công thợ. Lê Hoàn truyền rằng: “Nếu làng nào đủ tiền trả công thợ thì chùa thuộc về làng đó”. Bấy giờ, dân làng Nễ Châu nhờ đến sự giúp đỡ của gia đình bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh nên đã trả được công cho thợ nên chùa thuộc về làng Nễ Châu từ đó.

Trải qua các triều đại, chùa Nễ Châu đều được trùng tu, tôn tạo. Lần tu sửa gần đây nhất là vào thời Nguyễn, niên hiệu Bảo Đại nguyên niên (1926). Hiện nay, chùa có kiến trúc kiểu “nội Đình ngoại Quốc” gồm các hạng mục: Tam quan chồng diêm hai tầng tám mái, 07 gian Tiền đường, 04 gian Thượng điện, 07 gian nhà Tổ và 02 dãy hành lang. Các hạng mục mới còn tương đối đồng bộ, vững chãi.

Sau khi bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh mất, nhà vua vô cùng thương tiếc, đã cho lập đền Nễ Châu để phụng thờ bà, đồng thời nhà vua còn phong bà làm “Ngọc Thanh Hoàng hậu”. Ngôi đền được trùng tu vào thời Nguyễn với kiến trúc kiểu chữ Đình gồm 03 gian Tiền tế và



02 gian Hậu cung. Các bộ vì được làm từ vật liệu gỗ, chạm khắc kiểu con chông đầu sen. Gian trung tâm đặt ban thờ Trung Quốc Đại vương là con thứ chín của Lê Hoàn, người được giao trấn giữ vùng đất Nê Châu. Sau khi ông mất được phong làm thành hoàng của làng. Còn tại gian cung cấm đặt ban thờ và tượng bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh.

Chùa Nê Châu còn bảo lưu được hệ thống tượng phong phú, đa dạng mang đậm giá trị điêu khắc thời Hậu Lê, tiêu biểu là tượng Tuyết Sơn và ba pho Tam thế cùng chuông đồng, khánh đá niên đại thời Lê và nhiều đồ thờ tự có giá trị khác.

Chùa Nê Châu được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia ngày 02/12/1992 tại Quyết định số 3959-VH/QĐ. Đây cũng là một trong những di tích tiêu biểu thuộc Khu di tích quốc gia đặc biệt Phố Hiến được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng năm 2014.

## PHẦN 2: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP QUỐC GIA

### 1. ĐỀN ĐÀO NƯƠNG

Đền Mẫu (Đền Đào Nương) thuộc thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa.

Đền thờ bà Đào Nương, người có công trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh. Đào Nương tên thật là Đào Thị Huệ, một người con gái không chỉ có sắc mà còn có tài hát hay, nổi tiếng khắp tổng Cao Cương, huyện Tiên Lữ, phủ Khoái Châu xưa (nay là thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên). Vào thế kỷ XV, mượn có "phù Trần diệt Hồ", nhà Minh đem quân xâm lược nước ta. Khi tới làng Đào Đặng, thời đó vẫn còn là một vùng sinh lầy, lau sậy um tùm, quân giặc không quen phong thổ thường sinh bệnh tật và chết vì muỗi độc. Đào nương nghĩ ra kế giết giặc, dùng lời ca, tiếng hát làm cho chúng mê hoặc, lừa chúng chui vào bao gai tránh muỗi đốt, rồi bí mật cùng trai tráng chờ đêm khuya khi giặc ngủ say, đến khiêng từng bao ném xuống sông Đà Giang. Thấy lực lượng ngày càng hao hụt mà không rõ nguyên nhân, giặc Minh sợ hãi rút quân. Dân làng Đào Đặng được trở về làm ăn sinh sống. Khi nàng Đào Thị mất, dân làng tưởng nhớ công lao của bà đã lấy tên bà đặt cho tên thôn và xây dựng đền thờ Bà. Vua Lê Thái Tổ phong bà làm "Phúc thần" cho sửa lại đền thờ và cấp ruộng cúng tế hàng năm. Ngôi đền Á Đào đã trở thành di tích lịch sử - văn hóa nổi tiếng, niềm tự hào của nhân dân trong vùng.

Theo truyền ngôn của nhân dân địa phương thì đền được xây dựng vào năm Quý Sửu thời vua Lê Thái Tông (1433). Đền được xây dựng kiểu "nội Công ngoại Quốc" với tổng số 29 gian nhưng năm 1952, thực dân Pháp đã phá huỷ để xây dựng đồn bốt. Đến năm 1957, nhân dân địa phương đã công đức phục dựng lại 03 gian Hậu cung trên nền móng cũ với kiến trúc đơn giản. Sau đó, đền Mẫu được phục dựng thêm 05 gian Tiền tế và 03 gian Trung từ tạo thành kiến trúc kiểu "Tiền Nhất hậu Đỉnh" cho ngôi đền. Hiện nay, các hạng mục kiến trúc tương đối đồng bộ, vững chắc mang phong cách mỹ thuật thời Nguyễn. Tại đền còn lưu giữ nhiều hiện vật có giá trị, tiêu biểu là tượng bà Đào Nương, ngọc phả, kiệu bát cống, chuông đồng, cuốn thư, ngai thờ, câu đối, đại tự.

Nhằm tôn vinh vị sư tổ nghệ thuật hát Á Đào và tưởng nhớ công lao của bà Đào Nương, hàng năm vào từ ngày mùng 1 đến ngày mùng 6 tháng 2 âm lịch, nhân dân địa phương tổ chức lễ hội tưng bừng, đông vui và nhộn nhịp. Lễ hội gồm hai phần: phần lễ và phần hội. Phần lễ là các nghi thức tế, lễ diễn ra trang nghiêm và thành kính. Trong phần lễ, đặc sắc nhất là nghi thức rước kiệu Đào nương từ đền đến đình làng do phái nữ trong làng đảm

---

nhệm. Phần hội là các trò chơi dân gian truyền thống thu hút đông đảo nhân dân tham gia như thi đánh cờ tướng, kéo co, cầu lông, chọi gà, nấu cỗ chay, thi gói bánh tẻ, thi gặt gạo và đặc biệt là hát ả đào.

Đền Đào Nương được Bộ Văn hóa xếp hạng là di tích **“Lịch sử”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 1288-VH/QĐ ngày 16/11/1988.

## **2. ĐỀN TÂN LA**

Đền Tân La tọa lạc trên khu đất rộng với những tán cây cổ thụ sum suê thuộc địa phận thôn Đoàn Thượng, xã Bảo Khê. Nơi đây, cây cối rậm rạp, hầu hết có niên đại hàng trăm năm tuổi, giống như một khu rừng nhỏ nằm giữa vùng đồng bằng Bắc Bộ. Đền thờ Bát Nàn tướng quân Vũ Thị Thục, một vị tướng xuất sắc trong cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng chống lại quân Đông Hán xâm lược nước ta trong thời kỳ Bắc thuộc.

Bát Nàn tướng quân tên là Vũ Thị Thục, thân phụ là ông Vũ Công Chất, Hào trưởng trang Phượng Lâu; thân mẫu là bà Hoàng Thị Mầu thuộc châu Bạch Hạc. Gia đình có nghề làm thuốc, thường tới vùng rừng núi hái thuốc và cứu nhân độ thế. Vũ Thị Thục là một người con gái nổi tiếng xinh đẹp, võ nghệ giỏi nhất vùng. Năm Thục Nương 18 tuổi, Thái thú Giao Chỉ lúc đó là Tô Định nghe tiếng tài sắc của Thục Nương đã ép ông Vũ Công Chất phải gả Thục Nương cho hắn, nhưng cha mẹ Thục Nương từ chối vì đã nhận trầu cau ăn hỏi của cha mẹ Phạm Danh Hương, một Hào mục ở Liệp Trang. Tô Định tìm cách giết hại Vũ Công Chất và Phạm Danh Hương, sau đó cho quân lùng bắt Thục Nương. Được nhân dân che chở, Thục Nương đã chạy thoát ra phía sông Hồng cùng một số người thân lên thuyền xuôi vùng Tân La thuộc đạo Sơn Nam. Tại đây, Thục Nương đã chiêu binh mãi mã, huấn luyện quân thủy, bộ, tích trữ lương thảo. Biết tin bà lập căn cứ ở Tân La, Tô Định nhiều lần cho quân tiến đánh nhưng đều thất bại, không dám bén mảng tới căn cứ.

Mùa xuân năm 40 của thế kỷ XX, Hai Bà Trưng chuẩn bị khởi nghĩa ở Mê Linh đã cho sứ giả đem hịch đến vời Thục Nương đưa quân bảo hộ gia nhập đội quân khởi nghĩa do Hai Bà lãnh đạo. Thục Nương được phong là Đại tướng trưởng lĩnh tiền đạo, lập nhiều chiến công nên được phong Đông Nhung Đại tướng quân. Dẹp xong giặc Tô Định, Trưng Trắc xưng vương đóng đô ở Mê Linh và phong cho Vũ Thị Thục là Bát Nàn đại tướng quân Trinh Thục công chúa. Khi Mã Viện đưa quân sang xâm lược, Thục Nương lại sát cánh chiến đấu bên cạnh Hai Bà Trưng ở Lãng Bạc, Cẩm Khê. Khi Hai Bà Trưng tự tận, Vũ Thị Thục rút quân về vùng Tân La, tại đây bà đã chiến đấu ngoan cường,... Bát Nàn tướng quân mất ngày 16 tháng 3 năm Quý Mão (năm 43). Để ghi nhớ công lao của bà, nhân dân vùng Tân La đã lập đền tôn thờ bà.

Nơi đây còn là căn cứ tập kết của các quân sỹ tập luyện ngày đêm trong Phong Trào Cần Vương, trở thành cơ sở cách mạng vững chắc, nuôi giấu cán bộ nằm vùng. Đền Tân La được coi như hộp thư kín, nơi chỉ đạo tấn công địch trên đường 39A, phá bốt Dốc Suối.

Trải qua thời gian, đền Tân La đã được trùng tu, tu sửa nhiều lần. Đền có kiến trúc kiểu “Tiền chữ Nhất hậu chữ Công” gồm các hạng mục: Tiền tế, Trung từ, Ống muống và Hậu cung. Trong đó, tòa Tiền tế gồm 05 gian, được làm theo lối giả cổ. Các hạng mục còn lại có kiến trúc gỗ, kết cấu các bộ vì kiểu vì giá chiêng, kèo, quá giang đơn giản. Nội thất đền Tân La được trang trí bằng hệ thống đại tự, câu đối, tượng pháp sơn son thếp vàng lộng lẫy và linh thiêng.

Xưa kia, lễ hội đền Tân La thường kéo dài từ đầu tháng đến cuối tháng 3 âm lịch. Trong lễ hội có tổ chức rước nước từ sông Hồng về đền, ngoài ra còn có các trò chơi dân gian như:

Cờ tướng, kéo co, chọi gà, biểu diễn văn nghệ... thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Ngày nay, lễ hội được tổ chức đơn giản hơn, thời gian hội diễn ra ngắn hơn, lễ hội được tổ chức vào các ngày 15, 16, 17 tháng 3 âm lịch, nhưng vẫn bảo đảm nội dung và quy trình của lễ hội cổ truyền.

Đền Tân La được Bộ Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định số 154-QĐ ngày 25/01/1991 xếp hạng là di tích "**Lịch sử và nghệ thuật**" cấp Quốc gia.

### 3. ĐÌNH BÔNG CHÂU

Đình Bông Châu được xây dựng ở cuối làng Bông Châu, xã Phú Cường. Đây là một vùng bãi bồi rộng lớn giữa sông Hồng.

Đình thờ 15 vị Thành hoàng trong đó có 11 nam thần và 04 nữ thần là: Phổ Hộ Thượng Sĩ tối linh Đại Vương, Thiên Trung đại tướng Linh Lô Đại Vương, Hồng Nương công chúa (là mẹ của hai ông, cả ba mẹ con đều là tướng của Hai Bà Trưng thế kỷ I sau CN), Lê Tiến Sở, Hoàng Triển Tâm, Thiên Phụ



Truyền Thánh, Đô Tướng Thiên Vương, Tràng Long, Uy Linh, Phổ Hộ, Đô Đại Linh Quang, Trung Thành, Nương Lạc Hồng Tiên, Kha Nương và Mẫu Liễu Hạnh. Đây là các vị đẳng thần thời Hùng Vương và Hai Bà Trưng, những người đã có công với nước với dân và được các triều đại phong kiến ban sắc phong thần.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, đình Bông Châu là nơi đặt trạm giao liên giữ đường dây liên lạc giữa hai quân khu Tả và Hữu ngạn sông Hồng. Đây là nơi đón bộ đội vượt sông mỗi khi mở chiến dịch; cũng là nơi chuyển vũ khí, thương binh ta, tù binh địch ra khu an toàn. Từ năm 1951 đến năm 1954, đình Bông Châu là nơi thường xuyên có các đơn vị thuộc Trung đoàn chủ lực 42 đến đóng quân. Ngày 7/11/1962, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã về Bông Châu thăm hỏi tình hình làm thủy lợi và đời sống của bà con ngay tại đình làng.

Tương truyền, đình Bông Châu được xây dựng khá sớm và được di chuyển nhiều lần, lần gần đây nhất là vào thời Nguyễn, năm Mậu Thìn (1928). Đình có kiến trúc kiểu chữ Quốc gồm 05 gian Đại bái, Trung từ, 03 gian Hậu cung và 02 dãy Giải vũ. Các hạng mục được làm từ gỗ lim, trên các cấu kiện chạm khắc tỉ mỉ, chau chuốt các đề tài tứ linh, tứ quý, hoa dây...

Tại đình còn lưu giữ rất nhiều hiện vật có giá trị về mặt mỹ thuật cũng như lịch sử như: các bức đại tự, câu đối, kiệu bát cống, kiệu song loan, hệ thống ngai, bài vị, hạc gỗ, chuông đồng thời Hậu Lê,... Đặc biệt, một điều hiếm có là di tích còn lưu giữ được 69 đạo sắc phong của các triều Lê và Nguyễn.

Để tưởng nhớ công lao của các vị Thành hoàng, hằng năm nhân dân thôn Bông Châu đều tổ chức lễ hội vào các ngày mồng 9, 10 tháng Giêng; ngày mồng 10 tháng 3 và ngày 10 tháng 11 âm lịch. Trong phần lễ có các hoạt động như: rước kiệu thánh, rước kiệu nước, trong đó rước kiệu nước được tổ chức 5 năm một lần. Kiệu rước nước đi vòng quanh làng, sau đó đến ngã ba sông Giàng, xuống thuyền ra giữa dòng lấy nước đem về cúng tế quanh

---

năm. Phần hội gồm các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao như: Chơi cờ tướng, bóng chuyền, hát quan họ giao lưu,...

Từ những giá trị thực tế trên, đình Bông Châu được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Lịch sử nghệ thuật”** cấp Quốc gia tại Quyết định số 226 -VH/QĐ ngày 05/02/1994.

#### **4. ĐÌNH - ĐỀN - CHÙA ĐÀO ĐẶNG**

Cụm đình, đền, chùa Đào Đặng nằm cách trung tâm thành phố Hưng Yên khoảng 7km thuộc địa phận thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa.

Đình, đền Đào Đặng là nơi thờ Trần Lưu và các con Thượng Linh Công, Đệ Nhất Linh Công, Hương Linh Công, Nhị Linh Công, Hải Linh Công, Giang Linh Công, Phạm Linh Công. Các vị là những tướng lĩnh của Hai Bà Trưng, có công đánh giặc Nam Hán xâm lược vào những năm đầu sau Công Nguyên. Sau khi mất, các ông được nhân dân Đào Đặng lập đền thờ phụng.

Đình, đền, chùa Đào Đặng được khởi dựng từ khá sớm song do thời gian và biến động của lịch sử nên cụm di tích đã bị hư hại. Đến thời Nguyễn, cụm đình, đền, chùa Đào Đặng được trùng tu, tôn tạo lại. Thực tại, ngôi đình có kiến trúc chính hình chữ Đinh gồm 02 toà Đại bái và Hậu cung. Đại bái 03 gian 02 chái, liên kết bộ vì theo kiểu phần trên chồng rường con nhị, phần dưới kẻ chuyền. Các khoảng hoành bố trí “thượng tứ hạ ngũ”, các cấu kiện được chạm khắc bong kênh hoa lá cách điệu. Gian trung tâm toà đại bái được chạm khắc tương đối cầu kỳ, bốn đầu dư chạm hình đầu rồng mang kiến trúc thời Nguyễn. Hậu cung 03 gian, kiến trúc bộ vì kiểu chồng rường đầu sen được chạm khắc cầu kỳ và tinh xảo.

Đền Đào Đặng có kiến trúc hình chữ Quốc với các hạng mục Tiền tế, Thiêu hương, Trung từ và Hậu cung. Tiền tế 05 gian, kiến trúc bộ vì theo kiểu chồng rường đầu sen. Các cấu kiện được chạm khắc cầu kỳ theo lối kiến trúc cổ truyền Việt, với các đề tài tứ linh, tứ quý, hoa lá cách điệu,... Qua toà Thiêu hương là 03 gian Hậu cung kiến trúc kiểu chồng rường đầu sen. Gian trung tâm hậu cung đặt khám thờ Trần Lưu.

Chùa Đào Đặng (Hưng Phúc tự) là nơi thờ Phật, nơi sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng của nhân dân địa phương, nơi con người tìm đến để cầu mong sự thanh thản trong nội tâm và khuyên răn con người làm việc thiện như lời giáo hoá của đức Phật.

Chùa có kiến trúc hình chữ Nhị gồm Tiền đường, Thượng điện và 02 dãy Hành lang. Toà Tiền đường 03 gian, kiến trúc bộ vì kiểu chồng rường đầu sen. Các cấu kiện chủ yếu là bào trơn đóng bén. Thượng điện kiến trúc đơn giản.

Hiện nay, cụm đình, đền, chùa còn lưu giữ một số hiện vật có giá trị như: 01 cuốn thần tích, 22 đạo sắc của triều Lê và Nguyễn, 02 đĩa sứ, đại tự, câu đối, ngai thờ,....

Hàng năm, mỗi độ tết đến xuân về, nhân dân địa phương lại tổ chức lễ hội tại cụm di tích đình, đền, chùa Đào Đặng từ ngày mồng 01 đến ngày mồng 06 tháng 02 âm lịch. Trong lễ hội có tế lễ, rước kiệu và nhiều trò chơi dân gian khác như: đánh cờ, kéo co, chọi gà,... thu hút đông đảo nhân dân trong vùng và du khách thập phương tham gia.

Cụm di tích đình, đền, chùa, Đào Đặng được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Lịch sử và kiến trúc”** cấp Quốc gia tại Quyết định số 226-VH/QĐ ngày 05/02/1994.

#### **5. ĐỀN PHỦ VỊ**

Đền Phủ Vị được xây dựng trên thế đất *“Tiền tam thai hậu bát toạ”* tại thôn Phương Thượng, xã Phương Chiểu. Đây là khu đất cao ráo, thoáng đạt với tổng diện tích nội tự là 1852m<sup>2</sup>. Đền có mặt chính hướng Đông nhìn ra khu dân cư đông đúc. Ba phía còn lại giáp cánh đồng và đường liên xã.

Đền Phủ Vị thờ Hoàng Điện Thái Chiêu Nghi Nguyễn Thị Ngọc Toàn là Cung phi triều Mạc. Bà Ngọc Toàn xuất thân từ một tiểu thư con quan trong triều, là một phụ nữ thông minh, tài năng, đức độ và uyên bác. Khi nhà Mạc mở khoa thi để kén chọn người tài ra làm quan giúp dân, giúp nước, bà đã cải trang là trai cùng thầy dạy học đi thi. Sau khi chấm quyển, bà đỗ nhất Hội nguyên (Tiến sỹ). Khi nhà Vua mở yến tiệc thiết đãi những người đỗ cao thì thấy ông tân khoa có dung mạo giống người con gái có sắc đẹp. Sau khi cất vấn, nhà Vua biết rõ sự tình thì càng thêm mến phục người con gái tài sắc vẹn toàn. Nhà Vua liền lấy làm vợ và phong nàng làm Cung phi. Nhà Vua thường gọi nàng là Bà chúa Sao Sa.



Sau một thời gian làm Cung phi, bà không có con nên đã xin Vua cho về tu hành tại chùa Quốc Sư (nay là chùa Quốc thuộc xã Liên Phương, TP Hưng Yên). Bà được phong điền ấp “từ câu Bản Hạ chí câu Mang” cùng 200 mẫu ruộng lộc điền. Khi nhà Lê cần người tài giỏi để dạy học cho con cháu trong hoàng tộc đã mời bà hồi triều. Vua Lê phong Bà làm Chánh Vương Phủ. Các quyển văn đình thí và tấu chương của các quan đều do bà xét định. Chúa Trịnh phải khen bà là nhà Bác học. Bà đã mang hết tài năng của mình để truyền lại cho thế hệ tiếp nối về học thức và lòng yêu nước thương dân. Sau khi bà mất, xét về công lao, đức hạnh nhà vua đã phong cho bà là Trung đẳng tôn thần Điện thái Chiêu nghi. Bà được nhân dân nhiều nơi trong vùng lập đền thờ trong đó có Phủ Vị.

Đền được xây dựng từ đầu thế kỷ XIX gồm các hạng mục: Thiêu hương, Trung từ, Hậu cung. Đến năm Đinh Mùi niên hiệu Duy Tân (1907) xây thêm toà Tiền tế phía trước đền. Hiện nay, đền có kết cấu kiến trúc kiểu “Tiền Nhất hậu Đình”. Toà Tiền tế 05 gian, kiến trúc làm bằng gỗ lim, bào trơn đóng bén chắc khoẻ. Thiêu hương làm kiểu chồng diêm hai tầng tám mái. Tiếp đến là 05 gian Trung từ, kiến trúc vững chắc, chạm khắc cầu kỳ. Trên các hàng cột gỗ lim to khoẻ là hệ thống vì kèo giá chiêng chồng rường con nhị đặt trên dấu sen. Trang trí tập trung vào hai vì chính giữa chạm tỳ mi, hệ thống đầu dư trang trí đầu rồng, các bứcesson trang trí tứ linh, tứ quý. Toà Hậu cung được xây dựng kiểu bốn mái cong hình mái thuyền. Kiến trúc phần mộc đơn giản, chủ yếu là bào trơn đóng bén, có hai hàng cột đỡ vì kèo. Cung cấm 03 gian, kiến trúc đơn giản, gian trong cùng là nơi đặt tượng bà Ngọc Toàn.

Hiện nay, Phủ Vị còn lưu giữ được nhiều hiện vật có giá trị như: cuốn thư, đại tự, câu đối, cửa võng, ngai thờ, bia đá, bát bửu,... Các hiện vật này đều được chạm trổ cầu kỳ, tinh xảo. Tại đền, còn lưu giữ nhiều loại tài liệu giấy có giá trị, tiêu biểu là 03 đạo sắc phong thời Nguyễn, một cuốn thần tích,... Đây là những di sản văn hoá phi vật thể vô giá mà chúng ta cần bảo vệ và giữ gìn.

Đền Phủ Vị hằng năm thường tổ chức lễ hội từ ngày 11 đến ngày 15 tháng Giêng âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của Thánh Mẫu Nguyễn Thị Ngọc Toàn. Diễn ra đồng thời với các nghi lễ là các trò chơi dân gian truyền thống như: chọi gà, đánh cờ tướng,... và nhiều hoạt động thể thao, giao lưu văn nghệ thu hút đông đảo nhân dân địa phương và du khách tham gia.

Ngày 20/4/1995, đền Phủ Vị được Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quyết định số 1568-QĐ/BT xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp Quốc gia.

## 6. ĐỀN VÀ LĂNG DOÃN NỔ

Ngôi đền tọa lạc trong khuôn viên khoảng đạt rộng hơn 1.000m<sup>2</sup> tại thôn Phương Trung, xã Phương Chiểu. Nơi đây đất tốt, bốn mùa cây cối xanh tươi, qua các đời có nhiều anh hùng hào kiệt kế thế.

Đền thờ Thượng tướng quân Doãn Nổ (1393 - 1439), là một khai quốc công thần thời Hậu Lê. Ông là một vị tướng tài giỏi của Lê Lợi đã có công lớn trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chống quân Minh thế kỷ XV. Ông có nguồn gốc xuất thân từ một vọng tộc khá lâu đời ở chạ Kẽ Nưa (nay là làng Cổ Đình, xã Minh Tân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá). Doãn Nổ là con thứ hai của cụ Doãn Quyết - người đã từng thi đỗ Tam trường, làm cung hiến đại phu dưới triều Trần. Năm Ất Mùi (1415) quân Minh vây ép, tàn sát vùng Nông Cống giết hơn 3000 người, riêng hương Cổ Na (Kẽ Nưa) chỉ còn 18 người chạy thoát, trong đó có hai anh em ông.

Năm 1416, Doãn Nổ tìm về với Lê Lợi, tham gia hội thề Lũng Nhai và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Năm 1425, Lê Lợi cử ông cùng quan Tư đồ Trần Nguyên Hãn chiêu dụ nhân dân đem 1000 quân đánh vào phía Nam giải phóng thành Tân Bình, Thuận Hoá (các tỉnh từ Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế ngày nay) để mở rộng địa bàn. Quân Minh phải rút vào thành cố thủ. Từ đó, nghĩa quân Lam Sơn mới có một hậu phương vững chắc tiến lên phản công ra Bắc, giải phóng Thăng Long vào năm 1427.

Sau khi kháng chiến chống quân Minh thắng lợi, khi xét công ban thưởng, ông được vua Lê Thái Tổ ban Quốc tính (họ nhà Vua) nên còn gọi là Lê Nổ, và là một “Khai quốc công thần”. Nhà vua phong ông làm Trung lượng đại phu, Tả bồng thánh vệ tướng quân, tước Đại trí tự. Sau đó, ông được phong Trụ quốc công thượng tướng quân quản đạo Sơn Nam (tự lệnh quân khu Sơn Nam - thuộc địa bàn các tỉnh phía Nam đồng bằng sông Hồng ngày nay). Ông được ban ấp lộc điền ở làng Hương Chiểu (nay là xã Phương Chiểu). Ông đưa cả gia đình chuyển từ làng Hạ Yên Quyết (làng Cót) ở Kinh thành về Hương Chiểu, hình thành lên dòng họ Doãn ở Hưng Yên.

Ngôi đền được khởi dựng ngay khi ông mất (thời Lê), ban đầu là một miếu nhỏ với kiến trúc chữ Đinh, trải qua thời gian ngôi miếu được trùng tu, tôn tạo ngày một to đẹp hơn. Hiện nay, đền có kết cấu kiến trúc hình chữ Tam gồm Tiền tế, Trung từ và Hậu cung. Tiền tế 05 gian, dựng theo lối cổ tứ trụ lòng thuyền con chông đầu sen, chạm khắc hoa lá. Toà Trung từ đặt khám thờ thân phụ của Doãn Nổ là cụ Doãn Quyết và thân mẫu họ Nguyễn. Toà Hậu cung đặt tượng Thượng tướng quân Doãn Nổ. Các hạng mục tương đối vững chắc, đáp ứng được nhu cầu tín ngưỡng tâm linh của con cháu dòng họ Doãn và nhân dân địa phương đến chiêm bái, thể hiện lòng tri ân, thành kính với bậc tiền nhân.

Cách đền 500m về phía Đông là Lăng mộ của Thượng tướng quân. Lăng được xây trên



khu đất “Hình long ẩm thủy” (hình con rồng uống nước) với thế “Tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ”. Lăng mộ ông nằm trên gò đất cao, xung quanh là đồng ruộng. Lăng có diện tích 16m<sup>2</sup>, được xây hai tầng tám mái. Mặt trước lăng đắp nổi hàng chữ “Lăng Doãn Công thân”. Cạnh Lăng là tấm bia hậu lược ghi về thân thế, sự nghiệp của Doãn tướng công bằng chữ Quốc ngữ để tỏ lòng tôn kính, tưởng nhớ một danh tướng tiêu biểu thời Lê được cả nước tôn thờ.

Trải qua nhiều biến thiên của lịch sử, đến nay đền thờ Thượng tướng quân Doãn Nỗ còn lưu giữ được một số hiện vật rất có giá trị tiêu biểu là cuốn gia phả chi họ Doãn ở Phương Chiểu, cuốn hợp phả họ Doãn, một đạo sắc phong thời Lê, các bức đại tự, câu đối và tượng Thượng tướng quân Doãn Nỗ,... Số hiện vật tuy không lớn, song nó đã góp phần quan trọng trong việc nghiên cứu lịch sử đất nước, lịch sử danh nhân và cả lịch sử làng xã cùng những mối quan hệ thuyết thống dòng họ. Bên cạnh đó, một số hiện vật, đồ thờ còn làm giàu cho nền nghệ thuật cổ truyền của dân tộc.

Hằng năm, vào ngày 19 tháng Giêng, nhân dân địa phương lại tổ chức lễ hội long trọng để tưởng nhớ đến Thượng tướng quân. Đây cũng là dịp thể hiện niềm tự hào, lòng biết ơn của con, em dòng họ Doãn và toàn thể nhân dân với vị khai quốc công thần đã có nhiều công lao đối với đất nước.

Với những giá trị tiêu biểu, đặc sắc, đền thờ và Lăng Doãn Nỗ được Bộ Văn hoá - Thông tin xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” cấp Quốc gia theo Quyết định số 1568-QĐ/BT ngày 20/4/1995.

## 7. ĐỀN BẢO CHÂU

Từ thành phố Hưng Yên xuôi theo đê sông Hồng về phía Đông khoảng 3 km là đến thôn 6, xã Quảng Châu, nơi tọa lạc của đền Bảo Châu (đền Hoàng Bà). Nơi đây thờ nữ tướng Châu Nương thời Hai Bà Trưng.

Theo thần phả còn được lưu giữ tại đền, nữ tướng Châu Nương, con gái bộ chúa Trưởng Quan, ở đất Nam Xương (Hà Nam), tuy là nữ nhi nhưng bà có chí khí, dũng lược đa mưu. Sống trong cảnh nước mất nhà tan, dưới ách đô hộ của quân xâm lược phương Bắc, cha của Châu Nương cũng bị chúng sát hại, nung nấu trong lòng ý chí đánh giặc giữ nước, trả thù nhà, bà đã cắt tóc giả làm ni sư đi khắp các chùa để chiêu mộ anh hùng hào kiệt, cùng đứng lên giết giặc cứu nước.

Theo lời kêu gọi, các nghĩa sỹ đều hội tụ theo bà đánh giặc cứu nước và lấy chùa làng Bảo Châu làm căn cứ chiêu mộ quân sỹ cùng với Trưng Trắc, Trưng Nhị đánh đuổi quân Tô Định. Khi Trưng Nữ lên ngôi hoàng đế, Châu Nương được phong nữ tướng, làm “Trưởng binh Nội các Trung cung Nội thị”, đồng thời thuận cho ở Bảo Châu. Trong một trận chiến, bà bị quân Hán bao vây tứ phía, Trần Mã Châu phá vòng vây chạy đến Bảo Châu thì hoá. Vì sự hi sinh anh dũng của bà nên nhân dân suy tôn là bậc Thánh Mẫu và dựng miếu thờ phụng.

Đền Bảo Châu được khởi dựng từ khá sớm, trùng tu năm Tự Đức 11 (1858). Hiện nay, đền mang dấu ấn kiến trúc Nguyễn. Đền chính gồm 04 lớp nhà nối liền nhau tạo thành bố cục kiến trúc khá cân đối, hài hoà. Toà Tiền tế 05 gian liên kết bởi các bộ vì kiểu giá chiêng truyền thống. Phía trên chồng rường, gổi đầu sen được chạm khắc hoa lá khá mềm mại. Phía dưới là hệ thống kê và lá dong nối từ đầu cột cái xuống cột quân mở rộng lòng nhà, gổi đầu xà nách. Hậu cung gồm 03 gian kiến trúc đơn giản. Đây là nơi thờ bà Trần Mã Châu. Hai bên hậu cung là hai toà nhà vườn về phía sau tạo không gian tâm linh thêm mở rộng. Kiến trúc theo kiểu kèo cầu, đây là nơi thờ mẫu Liễu Hạnh và thờ Phật.

Tại đền còn lưu giữ hệ thống tượng ở ban thờ Phật khá phong phú gồm 37 pho, trong đó

có 04 pho niên đại thế kỷ XVII và 06 pho niên đại thế kỷ XVIII, số còn lại thuộc niên đại thế kỷ XIX. Ngoài ra, đền còn lưu giữ được 03 đạo sắc phong (02 đạo thời Lê, 01 đạo thời Nguyễn).

Hàng năm, đền Bảo Châu mở hội từ ngày mồng 01 đến ngày mồng 03 tháng 3 âm lịch. Con em quê hương ở khắp mọi miền Tổ quốc cùng khách thập phương nô nức về dự hội, tưởng nhớ người nữ tướng anh hùng của dân tộc và ôn lại truyền thống chống ngoại xâm của cha ông ta.

Đền Bảo Châu được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia vào ngày 7/5/1997 theo Quyết định số 985-QĐ/VH.

## **PHẦN 3: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP TỈNH**

### **1. ĐÌNH ĐOÀI**

Đình Đoài tọa lạc tại phía Tây thôn Nhân Dục, phường Hiến Nam, trong một khuôn viên thoáng rộng có nhiều cây cổ thụ bao quanh. Mặt tiền đình hướng Đông nhìn ra cánh đồng.

Đình là nơi tôn thờ Thiệu Bửu và Tuấn Lương Đại Vương, các vị có công lao to lớn với dân với nước nên được tôn làm thành hoàng của làng. Trải qua các triều đại, các ngài đều hiển linh giúp dân, giúp nước nên được ban phong là Thượng đẳng phúc thần, cho phép nhân dân địa phương hương hỏa muôn đời.

Đình Đoài được xây dựng vào cuối thời Lê và đã trải qua nhiều lần tu tạo. Hiện nay, ngôi đình có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung. Tòa Đại bái gồm 05 gian, được làm kiểu tường hồi bít đốc. Các bộ vì làm kiểu con chông đầu kê. Hậu cung 02 gian, kiến trúc đơn giản, bộ vì làm kiểu chông rường giản thể. Tại Đại bái còn bảo lưu được nhiều mảng chạm khắc đẹp các đề tài mang điển tích dân gian như: tứ linh, tứ quý, hổ phù, hoa dây, rồng cuốn,... mang giá trị kiến trúc, mỹ thuật cao. Đây là di tích có quy mô lớn, kiến trúc tổng thể tương đối đồng bộ, vững chắc, nằm hài hòa trong không gian cảnh quan của vùng quê đồng bằng Bắc Bộ.

Hiện nay, tại đình còn lưu giữ được 06 đạo sắc phong và nhiều đồ thờ tự khác như: đại tự, câu đối, kiệu bát cống, bát hương...

Hàng năm, vào ngày mồng 10 tháng 3 và ngày mồng 10 tháng 11 âm lịch, nhân dân địa phương lại nô nức mở hội để tưởng nhớ đến công lao của các vị Thành hoàng. Trong lễ hội ngoài nghi thức tế lễ còn rước kiệu thánh vòng quanh khu phố và diễn ra nhiều trò chơi dân gian truyền thống.

Với những giá trị tiêu biểu, đình Đoài được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp tỉnh theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 07/12/2006.

### **2. ĐÌNH - CHÙA KỆ CHÂU**

Đình, chùa Kệ Châu được xây dựng tại thôn Kệ Châu, xã Phú Cường trên khu đất thoáng rộng ở giữa cánh đồng.

Đình Kệ Châu là nơi tôn thờ Linh Lang Đại vương con vua Trần Thánh Tông, Trung Thành Đại vương thời Hùng Vương, Duyên Hỷ Đại vương và Đình Công Đại vương. Các vị đều có công với nước, với dân và được tôn làm thành hoàng làng.

Đình được xây dựng thời Lê với kiến trúc “nội Công ngoại Quốc” ở vị trí rìa làng gần với bờ sông Hồng. Đến năm 1981, nhân dân tiến hành di chuyển đình về vị trí hiện nay để tránh sạt lở. Hiện nay, đình có kiến trúc chữ Quốc gồm: Đại bái, Thiêu hương, Hậu cung và hai dãy Giải vũ. Đại bái gồm 03 gian 02 dĩ, các bộ vì kiến trúc kiểu giá chiêng con nhị.

Thiên hương được dựng kiểu tứ trụ với bốn trụ lớn bên trên làm mái cong, các đầu đao nhọn. Các bộ vì làm kiểu chồng rường đơn giản. Hậu cung 03 gian, kiến trúc kiểu vì giá chiêng con nhị. Các cấu kiện kiến trúc đều được làm từ vật liệu gỗ và chạm trang trí hoa văn.

Nằm liền kề với ngôi đình là chùa Kệ Châu, có tên chữ Linh Huệ tự. Đây là nơi thờ Phật và các môn đệ của Phật, nơi giải tỏa tâm linh của mỗi con người sau những bộn bề của cuộc sống thường nhật. Chùa được khởi dựng từ thời Lê với kiến trúc chữ Đinh, kết cấu khung chịu lực bằng gỗ lim vững chắc. Năm 1981, chùa cũng được di chuyển từ ngoài gần bờ sông Hồng về vị trí hiện nay, tạo thành cụm đình - chùa tọa lạc gần nhau. Thực tại, ngôi chùa có kiến trúc chính kiểu chữ Đinh gồm Tiền đường và Thượng điện. Tòa Tiền đường 05 gian, các bộ vì kiểu chồng rường con nhị với hai hàng cột cái nâng các bộ vì. Thượng điện có kết cấu các bộ vì kiểu vì kèo đơn giản. Tại đây bài trí các lớp tượng chính của chùa.

Cụm di tích còn lưu giữ được số lượng hiện vật, đồ thờ tự tương đối lớn và phong phú về chủng loại, tiêu biểu trong số đó là 19 đạo sắc phong do các triều đại ban tặng, lục bình, bát hương, chuông, câu đối, cửa võng,...

Hàng năm, tại đình - chùa Kệ Châu tổ chức lễ hội vào ngày mồng 2 tháng 3 âm lịch để ghi nhớ đến công ơn của các vị Thành hoàng.

Đình, chùa Kệ Châu được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 21/10/2008 xếp hạng là di tích **“Lịch sử - văn hoá”** cấp tỉnh.

### **3. ĐỀN - CHÙA ĐẶNG CẦU**

Cụm di tích đền, chùa Đặng Cầu tọa lạc trên khu đất thoáng đàng có thế “sơn thủy khứ hồi” tại trung tâm thôn Đặng Cầu, xã Trung Nghĩa.

Đền Đặng Cầu (Thiên Ứng Linh từ) thờ ông Trần Hựu Thiện và con là Trần Xuân Hồi. Hai cha con là người địa phương, đã tập hợp binh sĩ tham gia khởi nghĩa của Hai Bà Trưng và họ trở thành những tướng lĩnh tiên phong của Hai Bà, lập được nhiều công lớn trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Đông Hán vào thời kỳ đầu tự chủ. Tuy nhiên, sau khi Mã Viện đem quân quay trở lại xâm lược nước ta. Do thế trận áp đảo nên Hai Bà Trưng và nhiều tướng lĩnh đã anh dũng hy sinh. Sau khi nghe tin cha con tướng công họ Trần hy sinh, nhân dân trong trang ấp vô cùng đau xót, bất chấp sự khủng bố gắt gao của giặc, họ đã để tang hai vị anh hùng của quê hương và lập đền thờ các ngài ở dinh trại cũ.

Đền được xây dựng vào thời Lê, trùng tu vào thời Nguyễn. Hiện nay, đền có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung. Tòa Đại bái được làm theo lối giả cổ, kiến trúc tương đối đơn giản. Hậu cung gồm 04 gian, mang đặc trưng phong cách kiến trúc, mỹ thuật thời Nguyễn. Nơi đây còn bảo lưu được nguyên vẹn các bộ vì, kèo, cột và các mảng chạm khắc hoa văn được làm hoàn toàn từ chất liệu đá xanh được các nghệ nhân đương thời chạm khắc công phu, tỉ mỉ, tinh xảo tới từng chi tiết. Đây là những dấu ấn kiến trúc vô cùng giá trị mà rất ít nơi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên còn lưu giữ được.

Chùa Đặng Cầu (Phúc Lộc tự, chùa Chỗ) được khởi dựng từ sớm nhưng đã bị phá hỏng. Thời gian gần đây, nhân dân mới được phục dựng lại chùa theo kiến trúc hình chữ Đinh gồm 03 gian Tiền đường và 02 gian Thượng điện. Các cấu kiện được làm đơn giản không chạm khắc hoa văn.

Tại cụm đền, chùa còn lưu giữ nhiều hiện vật có giá trị như: Bát hương sứ thời Lê, mũ và giày của thần, 06 đạo sắc phong thời Nguyễn.

Cụm di tích đền, chùa Đặng Cầu được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp tỉnh theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 7/12/2006.

---

## 4. ĐÌNH ĐÔNG

Đình Đông được xây dựng trên khu đất thoáng rộng tại phía Đông khu phố Nhân Dục, phường Hiến Nam, ba phía đình giáp khu dân cư đông đúc.

Đình thờ Đương Đình Đại vương và Châu Lân Đại vương. Hai ngài cùng với Thiều Bửu và Tuấn Lương Đại vương (hiện thờ tại đình Đoài cùng khu phố) là bốn anh em. Họ cùng kết nghĩa anh em với Nam Hải Đại vương (thờ ở đền Trạ, khu phố Chùa Chuông). Các ngài là những người có công giúp dân làng chống thiên tai, đem lại cuộc sống ấm no cho nhân dân.

Theo lời các cụ cao niên địa phương, trước đây đình Đông có quy mô lớn, phía trước còn có tòa Đại bái 05 gian và Thiêu hương làm kiểu chồng diêm hai tầng tám mái. Nhưng trong kháng chiến đã bị bom làm phá hỏng. Đình hiện có kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm hai tòa Đại bái và Hậu cung. Đại bái gồm 05 gian, được làm kiểu tường hồi bít đốc. Các bộ vì làm kiểu con chông đầu kê. Hậu cung 02 gian, kiến trúc đơn giản, bộ vì làm kiểu chồng rường giản thể. Các hạng mục mang phong cách kiến trúc, mỹ thuật thời Nguyễn. Đây là di tích có quy mô tương đối lớn, kiến trúc tổng thể còn đồng bộ, các mảng chạm khắc hoa văn mang tính nghệ thuật cao.

Tại đình còn giữ được nhiều hiện vật có giá trị như: Ngựa gỗ, đại tự, câu đối,... đặc biệt là 02 cỗ kiệu đầu thời Nguyễn, sắc phong thời Nguyễn.

Hằng năm, vào ngày mồng 10 tháng 03 và ngày mồng 10 tháng 11 âm lịch, nhân dân lại tổ chức lễ hội để tưởng nhớ đến công lao của các vị Thành hoàng. Lễ hội đình Đông được tổ chức chung với đình Đoài và đền Trạ cùng thuộc phường Hiến Nam tạo nên không khí đầm ấm, vui tươi, sự gắn kết cộng đồng.

Đình Đông được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2522/QĐ-UBND xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp tỉnh vào ngày 07/12/2006.

## 5. ĐỀN TRẠ

Đền Trạ tọa lạc trên khu đất thoáng dang tại khu phố Chùa Chuông, phường Hiến Nam. Mặt tiền đền hướng Đông Nam, nằm tách biệt hẳn với khu dân cư. Tương truyền, mảnh đất này là nơi quần tụ của bầy rồng nên khi xây đền người ta còn gọi tên là “Long bàn tử”.

Đền thờ Đức Nam Hải Đại Vương, là vị quan văn võ song toàn được nhà Vua tin tưởng giao cho trấn thủ vùng Sơn Nam thượng. Ông có công hộ quốc, cứu dân giữ yên bờ cõi nên được nhân dân thờ cúng. Ngoài ra, trong các giai đoạn lịch sử, ngôi đền đều ghi dấu ấn là cơ sở hoạt động của cách mạng. Các đồng chí lãnh đạo của xứ ủy Bắc Kỳ và của tỉnh Hưng Yên đã thường xuyên hội họp tại đền Trạ. Trong hồi ký của bà Lê Châu Phương tức Lê Thị Lang, nguyên Thứ trưởng Bộ Lao động có đoạn viết: “Đền Trạ ở giữa cánh đồng làng Nhân Dục thuận tiện cho cán bộ về hội họp. Đặc biệt cho tự vệ luyện tập quân sự bí mật. Chùa Chuông, đền Trạ, Văn Miếu là những căn cứ bảo đảm an toàn cho mọi hoạt động của Đảng”.

Đền Trạ được xây dựng đầu thời Nguyễn và trùng tu năm 1916 niên hiệu Khải Định với kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 05 gian Tiền tế và 03 gian Hậu cung. Các tòa được làm kiểu tường hồi bít đốc. Các cấu kiện kiến trúc được làm từ vật liệu gỗ bền vững với các bộ vì chính tạo tác kiểu kèo cầu quá giang vượt. Đền còn lưu giữ được nhiều mảng chạm khắc hoa văn thời Nguyễn mang giá trị nghệ thuật cao.

Hiện nay, tại đền còn bảo lưu được nhiều cổ vật như: 21 đạo sắc phong thời Lê và Nguyễn, kiệu, choé, bài vị, câu đối, đại tự,... rất có giá trị về mặt lịch sử và mỹ thuật.

Hằng năm, vào ngày mồng 10 tháng 3 và ngày mồng 10 tháng 11 âm lịch, nhân dân lại tổ chức lễ hội để tưởng nhớ đến công lao của Đức Nam Hải Đại Vương. Đây là dịp để cùng nhau ôn lại truyền thống của cha ông cũng như tạo tình cảm gắn bó thân ái tình làng nghĩa phố trong cộng đồng.

Đền Trạ được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Lịch sử - văn hoá”** cấp tỉnh theo Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 14/8/2006.

## 6. ĐÌNH CÁ

Đình Cả tọa lạc gần đê sông Hồng thuộc địa phận thôn Xích Đằng, phường Lam Sơn.

Đình là nơi tôn thờ Tướng quân Phạm Bạch Hổ (910 - 983), một danh tướng tài ba trong thời kỳ đầu của kỷ nguyên độc lập tự chủ. Phối thờ tại đình còn có Đức Lạc Long Quân và Đức Ông. Phạm Bạch Hổ tự là Phòng Át, dân gian gọi ông là vua Mây. Ông là một trong 12 sứ quân chiếm giữ vùng Đàng Châu thời Ngô - Đinh thế kỷ thứ X. Tương truyền, mẹ ông nằm mộng thấy Sơn Tinh và hổ trắng mà có mang nên sau khi sinh đã đặt tên ông là Bạch Hổ. Ngay từ nhỏ, Phạm Bạch Hổ đã nổi tiếng ham học, có tư chất thông minh, cương trực, sống phóng khoáng, giỏi bơi lội và rất thạo sông nước. Năm 968, khi Đinh Bộ Lĩnh giương cao ngọn cờ đại nghĩa, đánh dẹp các sứ quân, Phạm Bạch Hổ nhanh chóng nhận ra sức mạnh chính nghĩa đang lên của nghĩa quân Hoa Lư và cũng là sức mạnh của chính nghĩa thống nhất đất nước nên ông đã quy thuận. Phạm Bạch Hổ được vua Đinh phong là Thân vệ Đại tướng quân và lập nhiều chiến công trong sự nghiệp thống nhất của Đinh Tiên Hoàng. Sau khi mất, ông được các triều đại suy tôn là *“Khai thiên hộ quốc tối linh thần”* và hết lời ngợi ca như *“Đất trời hun đúc, sông núi kết tinh, thần bảo hộ giữ gìn đất nước, phù trì che chở nhân dân, công to đức thịnh, thật là một vị phúc thần nước Nam”*.

Đình Cả được xây dựng từ sớm, các hạng mục hiện nay mang phong cách kiến trúc thời Nguyễn với kết cấu kiểu chữ Tam gồm Đại bái, Trung từ và Hậu cung. Tòa Đại bái gồm 05 gian 02 dĩ, làm kiểu tường hồi bít đốc. Các bộ vì kiểu chồng rường giá chiêng và chồng rường con nhị. Trung từ 05 gian 02 dĩ và Hậu cung 03 gian 02 dĩ, các bộ vì làm kiểu chồng rường giá chiêng. Đình còn lưu giữ được một số mảng chạm khắc đẹp mang dấu ấn kiến trúc thời Nguyễn.

Tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu có giá trị về mặt lịch sử như: 07 đạo sắc phong cho Lạc Long Quân, chuông đồng thời Nguyễn (1837), 04 bia đá, ngai, sập, đại tự.

Hằng năm, đình Cả tổ chức lễ hội vào hai dịp trong năm là ngày mồng 10 tháng Giêng và ngày 16 tháng 11 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của vị Thành hoàng.

Với những giá trị còn hiện hữu, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2570/QĐ-UBND ngày 24/12/2008 xếp hạng đình Cả là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp tỉnh.

## 7. ĐÌNH - ĐỀN - LĂNG MỘ LÊ NHƯ HỔ

Cụm đình, đền, lăng mộ Lê Như Hổ tọa lạc trên một gò đất cao gọi là “Lục địa bồng hồ” ở giữa thôn Lê Như Hổ, xã Hồng Nam.

Đây là nơi tôn thờ Tiến sỹ Lê Như Hổ, một người con của quê hương Hưng Yên. Ông sinh năm 1511, mất năm 1581, quê ở thôn Lê Như Hổ, xã Hồng Nam, thành phố Hưng Yên ngày nay. Thời trẻ, ông có sức vóc to lớn, ăn khoẻ, làm khoẻ, thông minh hiếu học nhưng nhà nghèo. Ông phải nhờ nhà vợ nuôi cho ăn học đến năm 30 tuổi thì đỗ Tiến sỹ. Ông được

---

vua phong tới chức Thượng thư, tước Xuân Giang Hầu, hàm Thái Bảo, sau được thăng tước Tuấn Quận Công. Lê Như Hổ là người có sức khoẻ phi thường, đồng thời là một nhà ngoại giao tài giỏi. Ông được vua Minh phong là “Lưỡng quốc Quốc sư”. Ông được xem là ông tổ của nghề làm dù ở nước ta.

Đình được dựng từ sớm, ban đầu có quy mô bề thế với 05 gian đại bái và 03 gian hậu cung. Toàn bộ hệ thống khung chịu lực được làm bằng gỗ lim vững chắc. Năm 1962, đình bị dỡ bỏ để lấy nguyên vật liệu xây dựng cơ sở hạ tầng của xã. Năm 1997, đình được nhân dân phục dựng lại trên nền móng cũ với kết cấu chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái 03 gian 02 dĩ, các bộ vì kết cấu kiểu giá chiêng con nhị. Hậu cung kiến trúc đơn giản.

Tương truyền, đền được xây dựng khi ông mất. Đến thời Nguyễn niên hiệu Bảo Đại được trùng tu lại với kết cấu chữ Đinh gồm 03 gian Đại bái và Hậu cung. Các bộ vì làm kiểu giá chiêng con nhị và trang trí hoa văn đơn giản.

Lăng mộ Lê Như Hổ được xây tường bao quanh, nhìn về hướng Tây. Mộ được làm hình chiếc ngai, mặt trước ghi ngày sinh và ngày mất của cụ.

Tại đình, đền còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu như: 02 đạo sắc phong, bát hương, kiệu bát cống, chuông đồng,....

Hàng năm, nhân dân địa phương tổ chức lễ hội chính vào ngày 26 tháng Giêng. Trong lễ hội có tế lễ, rước kiệu, hát quan họ và diễn ra nhiều trò chơi như: bắt vịt, đi cầu kiều,... thu hút đông đảo nhân dân tham dự.

Cụm di tích đình, đền, lăng mộ Lê Như Hổ được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Lịch sử - văn hoá”** cấp tỉnh theo Quyết định số 2571/QĐ-UBND ngày 24/12/2008.

## **8. CHÙA ĐIỀU**

Chùa Điều (Sùng Khánh Tự) tọa lạc trong khuôn viên tương đối nhỏ hẹp tại đầu phố An Thượng, phường An Tảo. Chùa nhìn về hướng Tây, phía sau chùa là đường giao thông.

Chùa thờ Đức phật Thích Ca Mâu Ni (563 -487TCN) là bậc tịch tịnh trong họ Thích Ca. Ngài là Thái tử Tất Đạt Đa con Vua Tịnh Phạn ở nước Ấn Độ. Do chán ghét cảnh con người tranh giành, cướp đoạt lẫn nhau, cảnh sinh, lão, bệnh, tử nên Ngài đã bỏ tục lụy để đi tu hành và đắc đạo.

Ngoài ra, chùa Điều là nơi ghi nhận nhiều sự kiện lịch sử quan trọng, góp phần đáng kể vào công cuộc đấu tranh gìn giữ nền độc lập của dân tộc. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, ngôi chùa là một trong 24 cơ sở Cách mạng nổi tiếng của tỉnh. Đây là nơi ẩn nấp, hoạt động của nhiều đồng chí lão thành Cách mạng. Tại ngôi chùa này, tiền thân của tờ báo Hưng Yên đã được in tại đây với tên đầu báo là “Tin Bãi Sậy” do đồng chí Trần Thị Minh Châu làm Bí thư Tỉnh ủy Hưng Yên lúc đó chỉ đạo; và đồng chí Hoàng Quốc Việt đã thành lập đội “Phật tử giải phóng quân” tại đây.

Chùa Điều được xây dựng từ thời Hậu Lê nhưng trong kháng chiến chống Pháp, chúng nhận thấy đây là một cơ sở cách mạng quan trọng của cách mạng ta nên đã cho phá hủy vào năm 1951, chỉ còn lại một toà nhỏ. Nhằm đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng tâm linh của nhân dân, vào năm 1992, ngôi chùa được phục dựng lại trên nền cũ với kết cấu chữ Nhất gồm 05 gian, kết cấu vì kèo quá giang vượt bào trơn đóng bén. Tại gian giữa của chùa bài trí các lớp tượng theo từng hàng, lớp rất trang nghiêm, quy chuẩn.

Từ những giá trị tiêu biểu đó, chùa Điều được xếp hạng là di tích **“Lịch sử”** cấp tỉnh theo Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 24/12/2010.

## 9. ĐÌNH - CHÙA CAO ĐƯỜNG

Đình, chùa Cao Đường tọa lạc ở thôn Cao Xá, phường Lam Sơn. Xưa kia, ngôi đình tọa lạc ở gần bờ sông Hồng, tách biệt hẳn với khu dân cư còn ngôi chùa nằm ở vị trí đầu làng trong khuôn viên gần một mẫu. Do có nguy cơ sạt lở nên năm 1950, nhân dân mới di dời đình và chùa về vị trí hiện nay tạo thành cụm di tích đình, chùa làng nằm liền kề nhau giữa khu dân cư đông đúc.

Đình Cao Đường là nơi tôn thờ vị thánh Đức Á Nương Huyền công chúa. Bà là người có công giúp dân, giúp nước đem lại cuộc sống ấm no, bình yên cho nhân dân. Sau khi bà mất nhân dân đã tôn làm Thành hoàng làng.

Chùa Cao Đường (Cao Minh tự) thờ phật Thích Ca Mâu Ni, là nơi khuyên răn con người sống hướng thiện, tu nhân tích đức. Nơi gửi gắm những khát vọng, mong ước tốt đẹp của người dân.

Cụm đình, chùa Cao Đường được khởi dựng từ sớm và nằm cách biệt nhau. Qua những biến động của thiên nhiên, chính quyền và nhân dân địa phương di dời về vị trí giữa làng. Dấu ấn kiến trúc hiện nay của cụm đình, chùa Cao Đường là từ thời Nguyễn. Hiện tại, đình có kiến trúc chữ Nhất với 03 gian Đại bái. Các cấu kiện mang phong cách kiến trúc Nguyễn, được làm từ gỗ lim vững chắc với nhiều mảng chạm khắc đẹp, tinh xảo các đề tài dân gian như: tứ quý hoá rồng, hoa dây, đao lửa,... mang giá trị mỹ thuật cao. Tại đình còn lưu giữ nhiều cổ vật có giá trị như: 07 đạo sắc phong thời Lê và Nguyễn, 01 cỗ ngai thời Nguyễn, đại tự và câu đối thời Nguyễn,...

Chùa Cao Đường có kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm Tiền đường 03 gian 02 dĩ và 02 gian Thượng điện, kết cấu kiến trúc gỗ. Tại chùa còn lưu giữ nhiều bức đại tự và câu đối có niên đại thời Nguyễn. Đây là những hiện vật rất có giá trị mà cha ông chúng ta còn lưu giữ được đến hôm nay.

Đình, chùa Cao Đường là cụm di tích rất có giá trị. Nơi đây trở thành trung tâm sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng của nhân dân thôn Cao Xá, đồng thời là nơi giáo dục truyền thống yêu nước và giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

Hằng năm, tại đình, chùa Cao Đường diễn ra lễ hội vào ngày 14 tháng 4 âm lịch để ghi nhớ công ơn của vị Thành hoàng tôn kính. Trong lễ hội có tổ chức tế lễ, rước kiệu thành hoàng vòng quanh làng và diễn ra các trò chơi dân gian như: chọi gà, đánh cờ, kéo co.

Với những giá trị kiến trúc hiện hữu, đình, chùa Cao Đường được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** theo Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 31/8/2010.

## 10. CHÙA CẢ

Chùa Cả (Hưng Khánh Tự) tọa lạc trên khu phố An Bình, phường An Tảo với mặt tiền hướng Tây nhìn ra sông Điện Biên, ba phía còn lại giáp khu dân cư đông đúc.

Chùa thờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni, các vị Bồ Tát, thờ Mẫu, thờ Tổ...

Chùa là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử của địa phương. Đây là nơi huấn luyện đội tự vệ, nơi sơ tán của Ủy ban Hành chính kháng chiến thị xã Hưng Yên. Đồng thời, chùa là địa điểm hội họp của dân quân du kích địa phương, nơi đóng quân của đại đội Vũ Hồ.

Chùa Cả được khởi dựng từ sớm với quy mô kiến trúc hình chữ Quốc gồm: 07 gian Tiền đường, 04 gian Thượng điện, 02 dãy Hành lang mỗi dãy 07 gian và 05 gian nhà Tổ phía sau. Năm 1950 thực dân Pháp về chiếm miền Nam Hưng Yên, chúng đã cho quân phá mất 04 gian Tiền đường và 02 dãy Hành lang của chùa. Trải qua nhiều lần tu sửa, tôn tạo dấu ấn

---

kiến trúc hiện nay của chùa là từ thời Nguyễn. Chùa có kết cấu kiểu chữ Đinh gồm: 03 gian 2 dĩ Tiền đường và 02 gian Thượng điện. Các bộ vì chính tạo tác kiểu chông rường con nhị, vì nách làm kiểu chông rường. Hai bức cốn gian giữa chạm khắc tỉ mỉ, tinh xảo đề tài tứ linh và hoa sen. Tại Thượng điện bài trí các lớp tượng chính của chùa như: Tam Thế Phật, A Di Đà, Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn, Ngọc Hoàng - Nam Tào - Bắc Đẩu, toà Cửu Long và tượng Thích Ca sơ sinh,...

Phía sau khu thờ chính là nhà Tổ gồm 05 gian 02 dĩ, kiến trúc thời Nguyễn. Các bộ vì làm kiểu chông rường con nhị.

Chùa Cả còn bảo lưu được nhiều cổ vật, hiện vật quý như: 04 tấm bia đá có niên đại thời Hậu Lê và Nguyễn, 01 quả chuông đồng niên đại Cảnh Thịnh thứ 07 (1799), đại tự, tượng cổ,...

Chùa Cả được xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp tỉnh ngày 26/01/2012 theo Quyết định số 604/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **11. ĐÌNH - ĐỀN - CHÙA NỂ ĐỘ**

Cụm đình, đền, chùa Nể Độ tọa lạc trên khu đất cao ráo, thoáng mát tại đầu thôn Nam Tiến, phường Hồng Châu, mặt tiền quay hướng Tây.

Đình là nơi tôn thờ Đức Thánh Tản Viên - một trong bốn vị thánh bất tử của thần linh Việt. Ngài là một vị thần có nhiều phép biến hoá, người anh hùng dân tộc có công đánh giặc Thục, dạy dân sản xuất, trị thủy, săn bắn,.... Phối thờ cùng với ngài là Đô Công và Lang Công. Các vị là hai người con của quê hương Nể Độ, có công giúp vua Hùng Duệ Vương trị an giúp đất nước dẹp loạn, trừ gian, bảo vệ dân lành. Do có công lao nên được nhà vua phong là Thượng Tể Đại tướng quân và chuẩn y cho rất nhiều nơi trên đất nước tôn thờ.

Đền Nể Độ tôn thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh. Bà cũng là một trong “Tứ bất tử” của thần linh Việt, được người đời tôn vinh là Mẹ. Bà là hiện thân của một tấm gương tiêu biểu cho người phụ nữ, được triều Nguyễn phong tặng là Mẫu nghi thiên hạ.

Chùa là nơi thờ Phật, đây là tín ngưỡng cổ truyền của nhân dân ta. Cửa Phật là nơi giải toả muộn phiền lo âu của con người. Đây là nơi thanh tịnh để con người có thể thoát khỏi vòng xoáy trần tục và có thể được giác ngộ để trở về với bản tính lương thiện.

Cụm đình, đền, chùa Nể Độ được khởi dựng thời Hậu Lê ở bên hữu ngạn sông Hồng. Do sự bồi lở của dòng sông, đến năm Tự Đức thứ 11 (1858) nhân dân đã di dời cụm di tích sang bên tả ngạn sông Hồng, chính là vị trí tọa lạc hiện nay. Trải qua thời gian và chiến tranh, đình - đền - chùa Nể Độ được tu sửa tôn tạo nhiều lần. Hiện nay, đình có kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 03 gian Đại bái và Hậu cung. Các bộ vì tạo tác kiểu vì kèo đơn giản. Hậu cung là nơi đặt ngai và bài vị thờ ba vị Thành hoàng. Ba cỗ ngai và bài vị được chạm khắc đẹp, tinh xảo với nhiều đề tài trang trí như: hổ phù ngậm chữ Thọ, tứ linh,.... Đây là những cổ vật quý, ít nơi còn lưu giữ được.

Đền có kiến trúc hình chữ Nhị gồm 03 gian Tiền tế và 03 gian Hậu cung. Kết cấu các bộ vì kiểu vì kèo. Gian trung tâm Hậu cung đặt khám và tượng thờ Mẫu Liễu Hạnh cùng Mẫu Đệ Nhị và Mẫu Đệ Tam.

Chùa Nể Độ có kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 03 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện. Các bộ vì được làm kiểu vì kèo. Trung tâm Thượng điện bài trí hệ thống tượng Phật phong phú gồm: Tam Thế, Đức A Di Đà, Di Lặc, Ngọc Hoàng Thượng đế cùng Nam Tào và Bắc Đẩu, Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn, toà Cửu Long và tượng Thích Ca sơ sinh... Đây hầu hết là những pho tượng cổ có niên đại vào thời Nguyễn mà chúng ta cần phải bảo vệ, giữ gìn.

Hiện tại, cụm di tích còn lưu giữ số lượng hiện vật, đồ thờ tự tương đối lớn trong đó tiêu biểu là 05 đạo sắc phong thời Nguyễn, 03 cỗ ngai và bài vị cổ, câu đối,...

Hàng năm, cụm di tích tổ chức lễ hội vào ngày mùng 07 tháng Giêng âm lịch để kỷ niệm ngày hoá của hai vị thánh Đô Công và Lang Công. Trước kia, lễ hội được tổ chức rất linh đình có tế lễ, rước kiệu và các trò chơi dân gian. Lễ vật dâng cúng phải là lợn đen. Ngày nay, phần lễ vẫn được duy trì nhưng không có phần hội. Lễ vật dâng cúng cũng đơn giản hơn xưa chỉ là thủ lợn, gà, xôi, hoa quả. Ngoài ra, vào ngày sinh của Thánh (mùng 10 tháng 8) và ngày khánh hạ (15 tháng 2) nhân dân địa phương cũng tổ chức lễ dâng hương tưởng nhớ đến các vị thần.

Với những giá trị tiêu biểu như trên, đình - đền - chùa Nễ Độ được UBND tỉnh ra Quyết định số 469/QĐ-UBND xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh vào ngày 22/3/2012.

## 12. ĐÌNH NỄ CHÂU

Đình Nễ Châu được xây dựng trong khuôn viên thoáng đẹp tại thôn Nễ Châu, xã Hồng Nam. Đình là nơi tôn thờ 3 vị: Linh Lang Đại vương, Cao Sơn Đại vương và Trung Quốc Đại vương. Các ngài là những người văn võ song toàn, có công trong cuộc kháng chiến chống quân Thục và quân Tống xâm lược, bảo vệ nền độc lập tự chủ của tổ quốc, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.



Tương truyền, đình Nễ Châu được khởi dựng từ thời Tiền Lê với quy mô tương đối lớn. Trải qua thời gian, ngôi đình đã nhiều lần được trùng tu, tôn tạo. Dấu ấn kiến trúc hiện nay của đình là từ thời Nguyễn với kết cấu kiểu chữ Tam gồm 03 toà: 05 gian Đại bái, 03 gian Trung từ và 03 gian Hậu cung. Các bộ vì chính được tạo tác kiểu kèo cầu chống báng, các cấu kiện được làm từ vật liệu gỗ, chạm khắc đơn giản.

Tại đình còn lưu giữ được nhiều hiện vật có giá trị như: mũ áo, khám thờ, câu đối, cửa võng,... đặc biệt là 20 đạo sắc phong thời Nguyễn.

Hàng năm, lễ hội đình Nễ Châu diễn ra từ ngày 13 đến 15 tháng Giêng âm lịch. Trong lễ hội có tổ chức tế lễ, rước kiệu và diễn ra các trò chơi dân gian như: chọi gà, đấu vật, cờ người, tổ tôm, giao lưu văn nghệ. Đây là những trò chơi truyền thống mang nét đặc trưng văn hoá của cư dân Bắc Bộ.

Từ những giá trị trên, đình Nễ Châu được UBND tỉnh ra Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh.

## 13. ĐÌNH HẠ - CHÙA QUỐC

Đình Hạ được xây dựng tại thôn An Chiểu 1 còn chùa Quốc tọa lạc tại thôn An Chiểu 2 thuộc xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên.

Đình Hạ là nơi tôn thờ thành hoàng làng Hồng Như Hiến, sống vào thế kỷ XIII. Ông là người nước Tống được nhà vua cử đi sứ sang nước Đại Việt để thực hiện mối giao hảo với nhà Trần. Ông đã cùng quân dân nhà Trần đánh dẹp quân xâm lược Nguyên - Mông, lập

được nhiều công lao với nước Việt nên được vua Trần phong thưởng, ban trang ấp và ruộng lộc điền tại vùng đất này nên được nhân dân địa phương tôn thờ.

Chùa Quốc (Phủ Nhà Bà, Báo Ân tự) thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thờ Tổ, thờ Mẫu; là nơi khuyên răn con người sống hướng thiện, tu nhân tích đức để hướng tới một xã hội tốt đẹp hơn. Trong khuôn viên chùa còn có Phủ Quốc, thờ Hoàng Điện Thánh Chiêu Nghi mẫu Nguyễn Thị Ngọc Toản, cung phi triều nhà Mạc. Bà có tài năng và sắc đẹp, được vua sủng ái và giao cho việc dạy bảo các phi tần.



Do không có con, nên bà xin nhà vua cho về tu tại chùa Quốc Sư (chùa Quốc ngày nay). Nhà vua ứng thuận và ban cho ruộng lộc điền, đồng thời miễn sưu thuế cho địa phương để làm nơi tĩnh dưỡng và thờ cúng Thánh mẫu sau này.

Cụm đình Hạ - chùa Quốc được khởi dựng từ khá sớm, trải qua thời gian và những biến động của lịch sử, đình Hạ - chùa Quốc đã được tu sửa, tôn tạo nhiều lần. Hiện nay, đình Hạ có kết cấu kiểu chữ Tam: gồm 07 gian 02 chái Đại bái, 05 gian Trung từ và 03 gian Hậu cung. Các bộ vì làm kiểu chông rường con nhị đầu sen. Các cấu kiện kiến trúc được làm từ vật liệu gỗ chắc khỏe còn khá đồng bộ, mang đậm dấu ấn mỹ thuật thời Nguyễn. Chùa Quốc có kiến trúc chính kiểu chữ Đinh (丁) gồm: 05 gian Tiền đường và 02 gian Thượng điện cùng nhiều công trình phụ trợ như: Phủ Quốc, nhà Tổ,... Các hạng mục, cấu kiện kiến trúc được làm theo lối giả cổ.

Xưa kia, lễ hội tại cụm di tích được tổ chức long trọng vào ngày mùng 08 tháng Giêng âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của Thánh mẫu Nguyễn Thị Ngọc Toản. Trong những ngày diễn ra lễ hội có tế lễ, rước kiệu đặc biệt là lễ rước nước từ sông Hồng về chùa và diễn ra nhiều trò chơi dân gian truyền thống. Ngày nay, lễ hội không còn được tổ chức nhưng trong tương lai địa phương mong muốn khôi phục lại lễ hội truyền thống của quê hương.

Từ những giá trị trên, đình Hạ - chùa Quốc xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh theo Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 21/12/2012.

## 14. ĐÌNH TIỀN THẮNG

Đình Tiền Thắng được xây dựng trên khu đất cao ráo, thoáng đãng tại thôn Tiền Thắng, xã Bảo Khê.

Vị thần chính được thờ tại đình là Đông Hải Đại Vương Đoàn Thượng (1181 - 1228), một nhân vật lịch sử có công lớn với triều Lý. Với tư tưởng "Trung quân ái quốc", phù Lý diệt Trần, ông nuôi trí lớn muốn khôi phục lại giang sơn nhà Lý nhưng bị thất bại. Cảm mến tài năng, đức độ của ông, nhân dân địa phương đã lập đình để tôn thờ ngài. Phối thờ tại đình còn có ba vị là: Ngũ Ôn Đại thần, Hoa Lâm Kiều Quốc Chủ Đại vương và Diêm La Trung Chính tôn thần. Các vị đều là những nha tướng dưới quyền tướng quân Đoàn Thượng, có nhiều công lao với nước, với dân.

Ngôi đình còn ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của địa phương trong thời kỳ kháng chiến chống Thực dân Pháp. Do tọa lạc gần bốt Dốc Lã, lại nằm bên đường 39 nên

rất thuận lợi cho việc tập kết lực lượng, vũ khí và nắm bắt tình hình của địch. Do vậy, các đơn vị Trung đoàn 42 của tỉnh đội Hưng Yên quân khu Tả ngạn đã lấy đình làm điểm tập kết để đánh bốt Dốc Lã, phá vỡ phòng tuyến phòng thủ của địch bảo vệ cho thủ phủ Hưng Yên.

Đình Tiên Thắng được khởi dựng từ sớm với quy mô kiến trúc kiểu chữ Tam gồm: 07 gian Đại bái, 05 gian Trung từ và 03 gian Hậu cung, các cấu kiện kiến trúc được làm từ gỗ lim vững chắc. Tại đình chạm trang trí nhiều bức cốn với các đề tài mang điển tích dân gian như: tứ linh, tứ quý, hổ phù,... Nhưng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, ngôi đình đã bị phá hủy hoàn toàn. Sau hoà bình lập lại, chính quyền và nhân dân địa phương đã phục dựng lại đình trên khuôn viên cũ. Hiện tại, đình Tiên Thắng có kết cấu chữ Nhị (二) gồm: 03 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung, kết cấu bộ vì tạo tác kiểu vì kèo với các cấu kiện được bào trơn đóng bén.

Tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật, cổ vật có giá trị về mặt lịch sử và mỹ thuật như: 09 đạo sắc phong thời Lê và Nguyễn, chuông đồng thời Nguyễn (1913), đại tự, câu đối, cuốn thư, bát hương, ngai thờ,...

Hằng năm, vào ngày 15 tháng 7 âm lịch nhân dân địa phương tổ chức lễ hội để cùng nhau ôn lại công lao của vị Thành hoàng làng, qua đó thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của các thế hệ hôm nay đối với các bậc tiền nhân.

Với những giá trị tiêu biểu, đình Tiên Thắng được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2205/QĐ-UBND xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” cấp tỉnh vào ngày 21/12/2012.

## 15. NHÀ THỜ HỌ TẠ

Nhà thờ họ Tạ tọa lạc ở trung tâm thôn Kệ Châu 3, xã Phú Cường. Mặt chính nhà thờ hướng Tây Nam, nằm trong khu dân cư đông đúc.

Nhà thờ họ Tạ là nơi tôn thờ cụ Tạ Quý Công (tên chữ là Tạ Quý Đình). Cụ là một người nhân nghĩa, có tâm, có đức với dân làng nên được nhân dân yêu mến, tiếng tăm vang xa. Trước nghĩa cử cao đẹp và công lao của cụ đối với gia tộc và dân làng, vua Lê Thuần Tông đã ban tặng sắc phong, truy phong cụ làm ông tổ của dòng họ Tạ ở địa phương.

Nhà thờ họ Tạ được khởi dựng vào thời Nguyễn, niên hiệu Tự Đức (1871). Trải qua thời gian, nhà thờ đã nhiều lần được tu sửa, tôn tạo lại. Tuy nhiên, di tích vẫn bảo lưu được quy mô kiến trúc và các họa tiết trang trí của lần khởi dựng. Hiện nay, nhà thờ có kiến trúc kiểu chữ Nhất gồm 03 gian 02 dĩ. Các bộ vì tạo tác kiểu chông rường giá chiêng, trang trí hoa văn mềm mại, mang đậm phong cách kiến trúc, mỹ thuật thời Nguyễn.

Nhà thờ còn lưu giữ được số lượng hiện vật tương đối phong phú gồm: Đại tự, câu đối, gia huy, cửa võng, khám thờ,... có giá trị cần được bảo vệ và gìn giữ cho con cháu mai sau.

Hằng năm, tại nhà thờ họ Tạ có hai lễ tiết chính là ngày mồng 6 tháng Giêng âm lịch (ngày giỗ cụ Thủy tổ) và ngày 15 tháng 9 (ngày giỗ cụ Tạ Đình Chính - người trưởng họ đầu tiên tại ngôi nhà thờ này). Con cháu trong dòng họ xa gần đều về Từ đường tế tổ, tỏ lòng thành kính và biết ơn người có công khởi lập nên dòng họ và luôn phù trì cho con cháu được an khang, thịnh vượng.

Từ những giá trị trên, nhà thờ họ Tạ được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” vào ngày 21/12/2012 theo Quyết định số 2205/QĐ-UBND.

## 16. ĐỀN TÍNH LINH

Đền Tính Linh tọa lạc trên khu đất cao thoáng ở đầu thôn Tính Linh, xã Trung Nghĩa. Tương truyền, đền được xây dựng trên nền đại bản doanh của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn. Đây là nơi có địa thế đẹp sông núi án ngữ, lưỡng mã quay về, ngọc tỉnh làm trung tâm.

Đền là nơi tôn thờ người anh hùng dân tộc Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn (1228 - 1300), vị tướng trụ cột của vương triều Trần, một vị Quốc Công Tiết Chế văn võ toàn tài. Ông có công lao to lớn trong sự nghiệp kháng chiến chống quân Mông - Nguyên xâm lược nước Đại Việt ở thế kỉ XIII, đem lại nền hoà bình, độc lập cho dân tộc và cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Đền Tính Linh được khởi dựng từ sớm với quy mô nhỏ. Ngôi đền đã qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo vào thời Hậu Lê và thời Nguyễn. Hiện nay, đền có kiến trúc kiểu “Tiền Nhất hậu Đỉnh” gồm: 03 gian Tiền tế, 03 gian Trung từ và 04 gian Hậu cung. Các hạng mục mang đậm phong cách kiến trúc, mỹ thuật thời Nguyễn với nhiều mảng chạm khắc đẹp, giá trị thể hiện các đề tài mang điển tích dân gian như: tứ linh, tứ quý,...

Tại đền còn lưu giữ được 06 đạo sắc phong thời Nguyễn và các đồ thờ tự như: ngai, bài vị, tượng thờ, sập thờ, câu đối, đại tự, châm thư,... đây là những hiện vật, tư liệu quý có giá trị cần được nghiên cứu và bảo tồn.

Lễ hội tại đền được tổ chức vào ngày mùng 06 tháng Giêng và ngày 20 tháng 8 âm lịch để kỷ niệm ngày giỗ của Đức Thánh Trần.

Từ những giá trị tiêu biểu về kiến trúc, đền Tính Linh được UBND tỉnh xếp hạng theo Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 07/02/2013, thuộc loại hình di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**”.

## 17. ĐÌNH YÊN

Đình Yên tọa lạc trên một khu đất cao thoáng tại thôn Phương Hoàng, xã Hùng Cường.

Đình xây dựng để tôn thờ quan Thái bảo Trần Liễu, là bậc thân vương thời Trần, vị quan đầu triều có công phò giúp ba đời vua Trần là: Trần Dụ Tông, Trần Nghệ Tông và Trần Duệ Tông. Ngoài ra, đình Yên còn phối thờ hai người con gái của ngài là Trần Thị Ngọc Phương Dung và Trần Thị Ngọc Đại Thịnh - là hai ái phi của vua Trần Duệ Tông. Các vị có công góp phần giữ yên xã tắc, dạy dân canh cửi, làm ăn và phù trì cho nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Đình Yên được khởi dựng từ sớm, trải qua thời gian nhiều hạng mục đã xuống cấp, hư hỏng. Sau đó, nhân dân địa phương đã phục dựng lại ngôi đình với kiến trúc kiểu chữ Nhị (二) gồm: 05 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung. Các hạng mục được làm theo lối giả cổ, mang phong cách kiến trúc truyền thống.

Tại đình còn lưu giữ số lượng hiện vật khá lớn phục vụ cho việc tìm hiểu, nghiên cứu như: 03 đạo sắc phong thời Nguyễn, đại tự, hoành phi, khám, ngai, bài vị, bát hương,...

Lễ hội đình Yên diễn ra vào ngày mùng 6 tháng Giêng hàng năm để kỷ niệm ngày mất của ngài Trần Liễu. Trong lễ hội có tổ chức tế lễ, rước kiệu và diễn ra các trò chơi dân gian thu hút đông đảo nhân dân trong vùng và khách thập phương tham gia.

Đình Yên được xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” cấp tỉnh vào ngày 23/12/2013 theo Quyết định số 2479/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hưng Yên.



## 18. ĐỀN VÂN PHƯƠNG

Đền Vân Phương tọa lạc tại đầu thôn Vân Phương, xã Liên Phương. Ngôi đền được bao bọc dưới gốc cây đa cổ thụ có niên đại gần 500 năm tuổi. Cây đa này được Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam trao tặng danh hiệu cao quý là “Cây Di sản Việt Nam” vào tháng 4 năm 2014.



Đền thờ bà Thư Dung Thánh Mẫu, người có công âm phù giúp nhân dân địa phương có cuộc sống ấm no, hạnh

phúc nên được nhân dân tôn thờ. Ngoài ra, tại đền còn phối thờ các vị Quá Hải Long Thần, hai anh em Nguyễn Khang Công và Nguyễn Dụ Công là những người có công đánh đuổi quân Triệu Đà xâm lược trong thời kỳ Thục Phán An Dương Vương dựng nước.

Đền Vân Phương khởi dựng từ sớm và trải qua nhiều đợt trùng tu, tôn tạo. Hiện tại, đền có kết cấu kiểu chữ Nhị (二) gồm: 03 gian Tiền tế và 03 gian Hậu cung. Các hạng mục còn tương đối đồng bộ và vững chắc với các cấu kiện được làm từ vật liệu gỗ, mang dấu ấn kiến trúc, mỹ thuật thời Nguyễn. Tại đền còn bảo lưu được nhiều hiện vật rất có giá trị như: Đại tự, câu đối, bát hương, ngai thờ, nhang án,... và đặc biệt là 14 đạo sắc phong thời Nguyễn. Đây là nguồn tư liệu quý cần được bảo vệ và giữ gìn.

Hằng năm, vào các ngày mồng 05 tháng Giêng; ngày 13 tháng 3; mồng 10 tháng 10 và ngày 25 tháng Chạp âm lịch, nhân dân địa phương tổ chức lễ hội để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần. Hiện nay, lễ hội tại đền tuy không được tổ chức với quy mô lớn như trước song vẫn đảm bảo tính thiêng và các nghi thức truyền thống.

Đền Vân Phương được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp tỉnh theo Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 23/12/2013.

## 19. ĐÌNH THƯỢNG

Đình Thượng tọa lạc trên thế đất hình đầu rồng, trong không gian cảnh quan thoáng đãng tại địa phận thôn Tiên Phong, xã Tân Hưng. Mặt tiền đình hướng Tây, nhìn ra ao rộng.



Đình là nơi tôn thờ Linh Lang Đại vương, sống vào thời Lý. Ngài là một vị Hoàng tử con vua Lý Thánh Tông, có công lao to lớn

trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược phương Bắc, bảo vệ nền độc lập tự chủ của đất nước và cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Đình Thượng được khởi dựng từ sớm với quy mô kiến trúc tương đối lớn nhưng đến thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1953), đình đã bị phá hủy. Sau này, đình được chính quyền và nhân dân phục dựng trên nền cũ với kiến trúc chính kiểu chữ Đinh gồm: 05 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung, các hạng mục được làm theo lối giả cổ với bộ vì tạo tác kiểu chông rường, mang phong cách kiến trúc truyền thống.

Tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu như: cuốn thần tích, ngai thờ, hoành phi, câu đối,... rất có giá trị.

Đình Thượng thường tổ chức lễ hội vào ba dịp trong năm là ngày 15 tháng 8 (ngày sinh); ngày mồng 10 tháng Giêng (ngày hóa) và ngày mồng 01 tháng 4 âm lịch là ngày lễ cầu mát. Ngoài phần lễ, nhân dân còn tổ chức hội làng. Xung quanh khu vực đình diễn ra các trò chơi dân gian truyền thống mang đặc trưng của vùng châu thổ Bắc Bộ như: tổ tôm điếm, chọi gà, đánh cờ, hát chèo ngoài nghi môn,...

Đình Thượng được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" theo Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 17/10/2014.

## 20. ĐÌNH CHAY- PHỦ BÀ

Đình Chay - Phủ Bà tọa lạc trên một khu đất đẹp, thoáng đàng tại thôn 2, xã Quảng Châu. Cụm di tích nằm sát chân đê, tách biệt với khu dân cư, bao quanh là cây cổ thụ râm mát.

Đình Chay là nơi tôn thờ nhị vị đại vương là Đô Công và Lang Công. Các ngài là những người con của quê hương đã cùng với Tản Viên Sơn Thánh giúp vua Hùng Duệ Vương giữ yên bờ cõi. Đối với địa phương, các ngài đã bỏ tiền của giúp đỡ người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc nên được nhân dân tôn làm thành hoàng làng.

Phủ Bà tôn thờ thánh mẫu Thượng Ngàn. Bà là hiện thân của tấm gương tiêu biểu, mẫu mực của người phụ nữ, được người dân ca ngợi và tôn thờ phổ biến trên đất Việt.

Đình Chay - Phủ Bà được khởi dựng từ sớm và trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo vào thời Nguyễn. Năm 1973, ngôi đình bị phá hủy một số hạng mục chỉ còn lại tòa Hậu cung. Đến năm 2013, nhân dân địa phương đã trùng tu, tôn tạo lại ngôi đình với kiến trúc kiểu chữ Nhất gồm 03 gian, được làm giả cổ theo phong cách truyền thống. Các bộ vì được tạo tác kiểu vì kèo đơn giản. Phủ Bà có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 03 gian Tiền tế và 03 gian Hậu cung. Các cấu kiện làm từ vật liệu gỗ vững chắc với các bộ vì được tạo tác kiểu vì kèo quá giang bào trơn đóng bén, không trang trí hoa văn.

Hiện nay, cụm di tích còn lưu giữ được một số hiện vật như: Đại tự, câu đối, ngai, khám và hệ thống tượng thờ. Đây là những hiện vật có giá trị cần được bảo tồn.

Hàng năm, cụm di tích tổ chức lễ hội vào các dịp mồng 7 tháng Giêng (ngày hóa của hai vị thần); ngày mồng 10 tháng 8 (ngày sinh của thần); ngày 18 tháng 11 âm lịch (lễ hội



của Phủ) để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần. Tuy lễ hội hiện nay không tổ chức với quy mô lớn như xưa song vẫn đảm bảo các nghi lễ truyền thống, đáp ứng tốt nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân sở tại.

Đình Chay - Phủ Bà được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” cấp tỉnh theo Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 17/10/2014.

## 21. ĐỀN ỦNG

Đền Ủng tọa lạc tại khu đất cao ráo, rộng 617m<sup>2</sup> trên đường Phạm Ngũ Lão, phường Quang Trung với mặt tiền đền quay hướng Nam.

Đền Ủng tôn thờ Phạm Ngũ Lão (1255 - 1320), một danh tướng văn võ song toàn, được Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn hết sức tin cậy, rèn luyện, tiến cử với triều đình và trở thành vị tướng phò tá 3 đời vua nhà Trần. Ông sinh ra tại làng Phù Ủng, huyện Đường Hòa, phủ Thượng Hồng, tỉnh Đông (nay là thôn Phù Ủng, xã Phù Ủng). Cuộc đời ông gắn liền với chiến trận và những chiến công vang dội, hiển hách góp phần cùng với quân dân nhà Trần đánh thắng giặc Nguyên Mông xâm lược, đem lại thái bình cho đất nước và cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Phạm Ngũ Lão mất tại phủ đệ vua ban ở Thăng Long và được nhà vua phong là “Thượng đẳng phúc thần”. Phối thờ là vợ và con gái của ngài là Quận Chúa Anh Nguyên và Cung Phi Tĩnh Huệ.



Đền Ủng được xây dựng vào thời Nguyễn (1923). Trải qua thời gian, ngôi đền bị xuống cấp một số hạng mục, cấu kiện. Sau đó, nhân dân địa phương đã tu sửa, tôn tạo vào năm 2005. Hiện nay, đền có kiến trúc gồm bốn tòa: Tiền tế, Thiên hương, Trung từ và Hậu cung. Các hạng mục còn tương đối đồng bộ và vững chắc. Kết cấu các bộ vì chủ yếu là vì kèo quá giang đơn giản, bào trơn đóng bén không trang trí hoa văn.

Tại đền còn bảo lưu được một số hiện vật có giá trị như: 03 đạo sắc phong thời Nguyễn, ngai, khám thờ, trâm thư, đại tự, câu đối,...

Hằng năm, vào ngày 11 tháng Giêng và ngày mồng 01 tháng 11 âm lịch, nhân dân địa phương tổ chức lễ hội để kỷ niệm ngày Phạm Ngũ Lão ra quân và ngày mất của ngài nhằm ôn lại truyền thống của cha ông.

Ngày 17/4/2015, đền Ủng được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 848/QĐ-UBND xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” cấp tỉnh.

## 22. ĐÌNH AN CHÂU

Đình An Châu tọa lạc trên khuôn viên thoáng rộng khoảng hơn 2000m<sup>2</sup> tại đầu thôn An Châu 1, xã Hoàng Hanh. Mặt tiền đình hướng Tây nhìn ra khu dân cư quần tụ, xa hơn là dòng sông Hồng quanh năm đỏ nặng phù sa bồi đắp nên những cánh đồng xanh tươi, màu mỡ.

---

Đình là nơi tôn thờ ba anh em Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ và Nguyễn Nhạc. Các vị là những lãnh tụ trong phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn vào những năm cuối thời Vua Lê - Chúa Trịnh (cuối thế kỷ XVIII). Tương truyền, khi đoàn quân của anh em nhà Tây Sơn ra Bắc giết giặc trở về đã dựng trại nghỉ chân ở làng An Châu. Tại đây, nghĩa quân Tây Sơn có công giúp đỡ dân làng nên khi các lãnh tụ của nghĩa quân mất, nhân dân sở tại đã xây đình tôn thờ các vị làm thành hoàng.

Đình An Châu được khởi dựng từ sớm tại vị trí tiếp giáp với sông Hồng. Đến thời Nguyễn (năm 1825), nhân dân địa phương tiến hành trùng tu và di chuyển đình về vị trí hiện nay. Đình An Châu có kết cấu kiểu “Tiền Nhất hậu Đĩnh” gồm: 05 gian Đại bái, 03 gian Trung từ và 01 gian Hậu cung. Các hạng mục còn khá đồng bộ và vững chắc với bộ khung chịu lực được làm từ vật liệu gỗ bền đẹp, kết cấu các bộ vì tạo tác kiểu giá chiêng con nhị, mang đậm phong cách kiến trúc và mỹ thuật thời Nguyễn. Tại đình còn bảo lưu được nhiều mảng chạm khắc đẹp, rất có giá trị thể hiện các đề tài mang điển tích dân gian như: tứ linh, tứ quý, hổ phù,...

Ngoài ra, trong khuôn viên đình còn có ngôi đình Trung, được xây dựng lên để tôn thờ tướng quân Phạm Ngũ Lão, một danh tướng văn võ song toàn sống dưới thời Trần. Đình có kết cấu kiểu chữ Đĩnh gồm: 03 gian Đại bái và 01 gian Hậu cung. Các hạng mục được làm theo phong cách kiến trúc truyền thống.

Đình An Châu còn bảo lưu được nhiều đồ thờ tự có giá trị như: cuốn thư, đại tự, cửa võng, ngai, kiệu thờ,... góp phần vào việc nghiên cứu lịch sử, mỹ thuật đương thời.

Hàng năm, lễ hội tại di tích được tổ chức vào hai dịp là ngày 14 tháng Giêng và ngày 13 tháng 8 âm lịch để tưởng nhớ tới công lao của các vị thành hoàng. Trong lễ hội, dân làng tổ chức các nghi thức cúng, tế, rước nước từ giữa sông Hồng về đình để dâng cúng thành hoàng trong cả năm cùng nhiều trò chơi dân gian.

Đình An Châu được xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp tỉnh theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của UBND tỉnh.

**HUYỆN AN THỊ**



## PHẦN I: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP QUỐC GIA

### 1. ĐỀN PHÙ ỦNG

Khu di tích đền Phù Ủng tọa lạc ở làng Phù Ủng, xã Phù Ủng. Đây là một quần thể kiến trúc đồ sộ, phong phú và độc đáo gồm phần chính đền và nhiều công trình phụ trợ hợp thành, được phân bố rải rác, xen kẽ với khu dân cư. Theo thuyết phong thủy, cụm di tích được xây dựng trên khu đất đầu rồng, là nơi dương trạch tốt với thế đất “Thất linh ứng hậu,



*hình nhân bái tượng, voi quỳ ngựa phục, bên bút bên nghiên, bên cờ bên kiếm, ở giữa có mô hòn ngọc, cạnh dòng sông Cửu Yên như rồng uốn khúc, mà đầu rồng là khu đất dựng đền nhô hẳn ra khỏi làng”.*

Đền Phù Ủng thờ Phạm Ngũ Lão (1255 - 1320), một danh tướng văn võ song toàn, được Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn hết sức tin cậy, rèn luyện, tiến cử với triều đình và trở thành vị tướng phò tá 3 đời vua nhà Trần. Ông sinh ra tại làng Phù Ủng, huyện Đường Hào, phủ Thượng Hồng, tỉnh Đông (nay là thôn Phù Ủng, xã Phù Ủng). Cuộc đời ông gắn liền với chiến trận và những chiến công vang dội, hiển hách góp phần cùng với quân dân nhà Trần đánh thắng giặc Nguyên Mông xâm lược, đem lại thái bình cho đất nước và cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Phạm Ngũ Lão mất tại phủ đệ vua ban ở Thăng Long và được nhà vua phong là “Thượng đẳng phúc thần”.

Ngôi đền là một quần thể di tích có kiến trúc đồ sộ, quy mô rộng lớn khá hoàn chỉnh được chia làm hai khu: Khu trong và khu ngoài. Khu ngoài gồm đền thờ chính Điện sớ thượng tướng quân Phạm Ngũ Lão. Chính điện gồm 05 gian Tiền tế, ống muống và 03 gian Hậu cung đặt tượng thờ tướng quân Phạm Ngũ Lão, được đúc bằng đồng có niên đại thời Nguyễn nặng 300kg ở tư thế ngồi; Bên trái là Lãng thờ Đức Tiên Công, bên kia đường là điện thờ Nhũ mẫu; Khuê Văn Các kết cấu hình bát giác,... Khu trong được bố cục theo kiểu “Tiền Thần hậu Phật” gồm đền thờ công chúa Tĩnh Tuệ (con gái Phạm Ngũ Lão), chùa Bảo Sơn (Cảm Ân tự), lăng Quốc công Vũ Hồng Lượng được làm bằng đá xanh với kiến trúc nghệ thuật chạm khắc đá tiêu biểu, đặc sắc thời Hậu Lê thế kỷ XVII.

Hiện nay, tại quần thể di tích đền Phù Ủng còn lưu giữ một số hiện vật có giá trị về mặt lịch sử cũng như nghệ thuật đó là hệ thống điêu khắc đá, tượng đồng, đại tự, câu đối, chén bạc thời Nguyễn, sắc phong,...

Lễ hội truyền thống đền Phù Ủng được tổ chức từ ngày mùng 10 đến ngày 13 tháng Giêng âm lịch, để kỷ niệm ngày ra quân của tướng quân Phạm Ngũ Lão. Trong lễ hội bao gồm phần lễ và phần hội kết hợp vừa trang trọng, tôn nghiêm, vừa rộn ràng, vui tươi. Đây là một trong những lễ hội đầu xuân lớn của tỉnh thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Phần hội có tổ chức các trò chơi dân gian như: Cờ tướng, chọi gà, múa rối, kéo co, hát quan họ, xin chữ đầu xuân, hội thi vật cù, nhảy mô đồng,.... thu hút đông đảo du khách đến xem và tham gia. Bên cạnh các trò chơi dân gian, một số hoạt động thể thao như bóng chuyền, cầu lông, cờ tướng,.... diễn ra sôi nổi giúp người dân được hòa mình vào lễ hội cũng như có dịp

vui chơi, nghỉ ngơi, cầu mong một năm làm việc may mắn. Lễ hội mang đậm giá trị văn hóa sâu sắc, đây không chỉ là dịp tưởng nhớ công lao của danh tướng họ Phạm mà còn giáo dục cho những thế hệ sau về ý chí vươn lên, về lòng yêu nước, minh chứng về nền văn hiến lâu đời của dân tộc.

Từ những giá trị tiêu biểu, đặc sắc đó khu di tích đền Phù Ủng được Bộ Văn hóa xếp hạng là di tích **“Lịch sử”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 1288-VH/QĐ ngày 16/11/1988.

## 2. ĐỀN - CHÙA XÁ

Đền, chùa Xá tọa lạc hướng Tây Nam ngay đầu thôn Cẩm La, xã Cẩm Ninh. Đền, chùa được xây dựng trên một khu đất cao ráo, rộng rãi và thoáng đạt nằm ẩn dưới hàng cây cổ thụ tạo vẻ đẹp không gian cho khuôn viên di tích.

Theo truyền ngôn, đền - chùa Xá được khởi dựng từ rất sớm. Trải qua chiến tranh và thiên tai tàn phá đền, chùa Xá đã bị hỏng và đã được nhiều lần tu sửa.

Đền Xá là nơi tôn thờ Đế Thích Phạm Vương, một thiên thần có biệt tài đánh cờ. Phối thờ cùng ngài là hai vị thần có công với dân làng là Lân Công và Dũng Công.

Đền được khởi dựng từ sớm đến thời Lê bị đổ nát, hư hỏng. Vào thời Nguyễn, ngôi đền được trùng tu, tôn tạo lại năm Khải Định thứ 6 (1921). Hiện nay, đền Xá có quy mô kiến trúc hình chữ Đinh gồm 03 gian Tiền tế và Hậu cung. Các bộ vì làm kiểu chồng rường giá chiêng, các cột cái đều sơn son thiếp vàng. Các bộ vì nách chạm khắc hình ảnh Đế Thích trên trời và các vị thiên thần, tiên nữ, các tích cổ Trung Quốc và nhiều bức chạm có họa tiết hoa văn đẹp, sinh động.



Chùa Xá nằm liền kề với đền, tôn thờ Đức Phật và các môn đệ nhà Phật, nơi khuyên răn con người sống có thiện tâm. Chùa được tu tạo vào năm Ất Hợi (1935) gồm có các hạng mục công trình như: 03 gian Tiền đường, Tam bảo, nhà Tổ, nhà Mẫu... Các mảng chạm khắc được tập trung tại toà Tiền đường với các đề tài trang trí như: tứ linh, tứ quý, hoa dây, sóng nước,...

Đền, chùa Xá là một cụm di tích đẹp, khá độc đáo với rất nhiều mảng chạm khắc kiến trúc đẹp có giá trị về mặt mỹ thuật. Cụm di tích trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp như một căn cứ địa ở đồng Bằng, trong chống Mỹ như một hậu phương vững chắc cho cách mạng cả nước. Tại cụm di tích

còn lưu giữ nhiều cổ vật quý có giá trị như: 08 tấm bia đá trong đó có 01 bia khắc năm Chính Hoà thứ 3 thời Lê (1682) và 07 tấm bia thời Nguyễn, 01 chuông đồng niên hiệu Cảnh Thịnh (1793), khánh đồng thời Nguyễn,...

Hàng năm, lễ hội truyền thống cụm di tích được diễn ra vào ngày 15 tháng 1 (âm lịch) để tưởng nhớ tới công lao to lớn của các vị thần có công giúp dân, giúp nước.

Từ những giá trị trên, đền - chùa Xá được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích “Kiến trúc - nghệ thuật” cấp Quốc gia vào ngày 11/5/1993 theo Quyết định số 534/QĐ-BT.

### 3. ĐỀN TRÀ PHƯƠNG

Đền Trà Phương (tên nôm là đền Chè Nhang, đậu Chè) tọa lạc ở trung tâm thôn Trà Phương, xã Hồng Vân, nơi có thế đất đẹp và thoáng mát, mặt tiền quay hướng Nam. Theo truyền ngôn của nhân dân địa phương thì đền được xây dựng trên thế đất “rồng chầu, hổ phục” nên nhiều người con của quê hương thành danh trên mọi miền đất nước.

Đền được xây dựng để thờ thiên thần là Ngọc Hoàng thượng đế, Thái Thượng Lão quân; thờ vọng Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn - người có công lãnh đạo quân dân nhà Trần ba lần đánh thắng quân Nguyên - Mông xâm lược nước ta. Ngoài ra, đền còn thờ Thành hoàng bản thổ, gia tiên 12 họ và các vị danh nhân có công lập ấp dựng làng, chống ngoại xâm.

Ngôi đền còn là căn cứ địa cách mạng của một vùng rộng lớn thuộc phía Nam Hưng Yên, là trung tâm truyền bá cách mạng, một cơ sở giáo dục truyền thống yêu nước qua nhiều thế hệ, là nơi che giấu bảo vệ nhiều cán bộ trung ương, tỉnh, huyện về chỉ đạo kháng chiến và phục vụ nhiều hội nghị tại đền lúc bí mật cũng như lúc công khai.

Đền được khởi dựng dưới thời vua Lê Trang Tông và được trùng tu vào thời Nguyễn. Hiện nay, đền có kiến trúc kiểu “nội Công ngoại Quốc” gồm: Tiền tế, Ống múống, Hậu cung và hai dãy Giải vũ. Tiền tế được trùng tu lại vào năm Thành Thái thứ 18 (1906), toà này còn lưu giữ nhiều mảng chạm khắc đẹp nhất là các bộ vì nạch gian trung tâm chạm các đề tài tứ quý hoá rồng, tứ linh với đường nét tinh xảo. Toà Ống múống gồm 05 gian, kết cấu dọc được xây dựng vào năm Minh Mệnh thứ nhất (1820), các bộ vì được tạo tác kiểu con chông đầu sen, các bức cốn chạm nổi đầu rồng chầu, đề tài tứ linh. Hậu cung gồm có 03 gian dài, kiến trúc đơn giản nhưng đây là hạng mục còn lưu giữ những dấu tích từ khi khởi dựng đền.

Hiện nay, tại đền còn lưu giữ một số hiện vật rất có giá trị như: chổi sứ, bát hương, lục bình, nhang án,...

Để tưởng nhớ đến công lao các vị thần, dân làng thường tổ chức lễ hội vào 02 dịp là ngày mùng 09 tháng 11 và mùng 08 tháng 03 âm lịch hàng năm. Trong lễ hội thường có lễ cầu phúc, cầu lộc, lễ tế nước, đốt cây bông và nhiều trò chơi dân gian. Ngày nay, lễ hội diễn ra đơn giản hơn nhưng vẫn đảm bảo được các nghi thức truyền thống và thu hút đông đảo nhân dân, khách thập phương tham gia.



Từ những giá trị vốn có, đền Trà Phương được xếp hạng là di tích **“Lịch sử và kiến trúc - nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 68-VH/QĐ ngày 29/1/1993 của Bộ Văn hóa- Thông tin.

#### 4. ĐỀN NHÂN VŨ

Đền Nhân Vũ tọa lạc trên một khuôn viên đẹp, cây cối sum suê có diện tích trên 1ha ở giữa thôn Nhân Vũ, xã Nguyễn Trãi, soi bóng xuống dòng sông Thị thơ mộng. Đây là một trong số ít công trình cổ của tỉnh Hưng Yên còn lưu giữ được khá đầy đủ đồ thờ tự, kiến trúc cùng các di vật được làm từ chất liệu đá vô cùng quý hiếm.



Đền thờ bà Ngọc Chi, là con gái yêu của quan Tri phủ huyện Thiên Thi (nay là huyện Ân Thi) Quách Đình Hồ - một danh sĩ hào kiệt đầy tài năng và đức độ. Được cha mẹ dạy dỗ, bà Ngọc Chi có chí khí hơn người, học sâu biết rộng và là trợ thủ đắc lực cho cha. Bà là vị tướng giỏi có công giúp Hai Bà Trưng trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Hán những năm 40 - 43. Ngoài ra, đền Nhân Vũ còn là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử của địa phương, nơi dân quân du kích đóng quân trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Đền Nhân Vũ được khởi dựng từ sớm, trải qua thời gian ngôi đền được tu sửa, tôn tạo nhiều lần. Hiện nay, đền mang nhiều dấu ấn kiến trúc thời Nguyễn. Đền có mặt tiền quay hướng Nam, kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm Tiền tế và Hậu cung. Tiền tế gồm 03 gian, các bộ vì được làm kiểu con chông đầu sen, các con rường chạm trang trí hoa văn. Bốn bức cốn gian trung tâm toà Đại bái chạm rồng mây cách điệu. Các mảng chạm khắc kiến trúc còn tương đối đồng bộ, vững chắc thể hiện trình độ mỹ thuật đương thời. Trên thượng lương ghi niên đại trùng tu đình là năm Thành Thái Tân Mão (1891). Hậu cung gồm 02 gian, kết cấu kiến trúc kiểu con chông đầu sen đơn giản, được bào trơn đóng bén không chạm trổ hoa văn.

Đây là di tích có số lượng hiện vật và đồ thờ khá độc đáo, từ sập, đàn, khánh, bát hương, lộc bình,... được tạo tác từ chất liệu đá, được đẽo gọt trạm trổ rất tinh xảo, có giá trị về mặt điêu khắc nghệ thuật cùng nhiều bức đại tự, hoành phi, câu đối thể hiện nội dung phù Trưng, quyết chí diệt thù cứu quốc.

Hàng năm, làng Nhân Vũ và cùng chính quyền sở tại mở lễ hội tưng bừng vào ngày mùng 10 tháng 3 (ngày sinh của hai dũng tướng Miêng và Lang), ngày 24 tháng 7 (ngày hóa của bà Ngọc Chi) và ngày 10 tháng 8 (ngày mừng công thắng trận) âm lịch với nhiều trò chơi dân gian như: Leo cầu kiêu, đấu vật, chọi gà, hát trống quân,...

Từ những giá trị trên, đền Nhân Vũ được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Lịch sử và nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 502-QĐ/BT ngày 28/4/1994.

#### 5. NHÀ THỜ HỌ ĐỖ

Nhà thờ họ Đỗ nằm ở trung tâm thôn Đỗ Thượng, xã Quang Vinh. Nhà thờ tọa lạc ở vị trí khá yên tĩnh, nơi được truyền tụng là vùng đất **“tứ linh”**, mặt tiền quay hướng Đông Nam.

Nhà thờ họ Đỗ là nơi tôn thờ cụ Đỗ Phúc Hậu, cụ tổ đời thứ 28 của dòng họ Đỗ. Dòng họ Đỗ đã sản sinh ra nhiều nhân tài có công với đất nước, quê hương như tiến sỹ Đỗ Trác

Di, Đỗ Cung (Tiến sỹ đệ cập), Tiến sỹ Đỗ Thạch, Tiến sỹ Đỗ Bính,... Theo tài liệu lưu giữ tại dòng họ thì họ Đỗ có từ thời Hậu Lương, thuộc đời Ngô Vương - Tam Kha (939 - 969), có đến 37 đời kế tiếp. Nhưng từ đời thứ 19 không có tài liệu nào nói đến. Nhà thờ họ Đỗ ngoài việc tôn thờ ông tổ dòng họ Đỗ, tại đây còn diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng. Năm 1943 - 1944, là cơ sở của Xứ uỷ Bắc Kỳ và rất nhiều hoạt động Cách mạng khác. Chính vì vậy mà gia đình, dòng họ đã được tặng bằng có công với nước và đồng tiền vàng của Tổng bộ Việt Minh. Hiện những kỷ vật này được lưu giữ tại nhà thờ.

Nhà thờ có từ thời Hậu Lê đến thời Nguyễn năm Duy Tân thứ 2 (1908) được trùng tu theo hình chữ Nhị gồm 05 gian Tiền tế, 03 gian Hậu cung với kết cấu kiến trúc và điêu khắc còn tương đối đồng bộ. Đặc biệt là các đồ thờ tự tại nhà thờ khá phong phú và đa dạng, hầu hết mang kiến trúc hoa văn thời Nguyễn. Tại nhà thờ còn lưu giữ nhiều tài liệu có giá trị lịch sử như: “Phả Đỗ tộc”, câu đối, đại tự, 03 bia đá thời Nguyễn ghi công đức tu bổ di tích, 05 sắc phong thời Nguyễn, đồng tiền vàng của Tổng bộ Việt Minh tặng. Đặc biệt là những bức chạm, bài vị,... đó là những tư liệu quý cho việc nghiên cứu và kế thừa nghệ thuật điêu khắc dân tộc và phong tục tập quán của địa phương.

Hằng năm, vào ngày 29 tháng 06 âm lịch là ngày giỗ tổ dòng họ Đỗ, con cháu cùng nhau về từ đường tế tổ và tỏ lòng biết ơn các bậc tiền nhân.

Từ những giá trị trên, nhà thờ họ Đỗ được xếp hạng là di tích **“Lịch sử và nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 2311-QĐ/BT ngày 12/12/1994 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

## 6. ĐỀN MÃO ĐÔNG - ĐỀN GẠO BẮC

Đền Mão Đông được xây dựng ở cuối làng Mão Đông, đền Gạo Bắc được xây dựng ở trung tâm làng Gạo Bắc. Hai đền đều tọa lạc trên khu đất rộng, cao ráo có mặt tiền quay hướng Tây thuộc xã Hồ Tùng Mậu. Tuy là hai thôn nhưng Mão Đông và Gạo Bắc rất gần nhau chỉ là xóm trên và xóm dưới cách nhau 600m.

Đền Mão Đông và đền Gạo Bắc được xây dựng để tôn thờ 3 nàng công chúa là Huyền Trân, Thiệu Linh và Kiều Cao con gái vua Trần Anh Tông và hai vị ngân hầu Nguyễn Sỹ Cố và Trần Khắc Chung. Các vị là người có công với nước, với dân. Đặc biệt, Công chúa Huyền Trân được lịch sử ghi nhận là người biết hy sinh tình riêng nhận trách nhiệm lớn lao khi phải lấy vua nước Chiêm để giữ mối hoà hiếu giữa 2 dân tộc Việt - Chiêm, tránh nạn đao binh cho đất nước. Đối với địa phương Mão Đông, Gạo Bắc thì Huyền Trân cùng hai người em gái là những người có công dạy nhân dân cách làm ăn, cấy trồng, góp phần vào thắng lợi của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông xâm lược thế kỷ XIII.

Đền Mão Đông và đền Gạo Bắc còn là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử của địa phương, năm 1949 - 1950, UBND tỉnh Hưng Yên sơ tán về đền Mão Đông làm việc.

Đền Mão Đông được khởi dựng từ thời Trần và qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo. Đến thời Nguyễn, đền được trùng tu lại theo kiểu chữ Đinh gồm 03 gian Tiền tế, 02 gian Hậu cung. Các bộ vì được tạo tác kiểu con chông đầu sen và trang trí hoa lá cách điệu. Tại đền còn lưu



---

giữ được nhiều hiện vật quý như: 03 pho tượng công chúa thời Trần, 01 sập đá thời Lê kiểu chân quỳ dạ cá, 01 cột đá.

Đền Gạo Bắc khởi dựng từ sớm và đã bị phá hủy. Đến thời Nguyễn, đền được phục dựng lại với kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 03 gian Tiền tế, 01 gian Hậu cung. Các mảng chạm khắc tập trung tại toà Tiền tế. Hệ thống vì làm kiểu chồng rường đầu sen, các con rường chạm hoa văn đơn giản. Tại đền còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu như: 03 pho tượng, kiệu, bát hương, đại tự,...

Lễ hội truyền thống tại cụm di tích được diễn ra vào ngày mùng 10 tháng 3 (âm lịch) hàng năm để tưởng nhớ đến các vị thần có công lao to lớn trong việc giữ yên bờ cõi, đem lại cuộc sống ấm no cho nhân dân.

Đền Mão Đông và đền Gạo Bắc đã được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp Quốc gia vào ngày 4/9/1995 theo Quyết định số 2861-QĐ/BT.

## **7. ĐÌNH - ĐỀN MÃO CẦU**

Đình, đền Mão Cầu tọa lạc tại thôn Mão Cầu, xã Hồ Tùng Mậu, mặt tiền quay hướng Nam.

Đình - đền Mão Cầu là nơi thờ Trần Khắc Chung - một viên quan thời Trần đã có nhiều công lao trong việc giữ nước mà tên tuổi và sự nghiệp của ông đã được lịch sử Việt Nam ghi nhận. Ngoài ra, cụm di tích còn thờ ba nàng công chúa con vua Trần Anh Tông là Huyền Trân, Thiệu Linh và Kiều Cao. Công chúa Huyền Trân đã được lịch sử ghi nhận là người biết hy sinh tình riêng để nhận trách nhiệm lớn lao khi lấy vua nước Chiêm để giữ mối hoà hiếu giữa hai dân tộc Việt - Chiêm. Hai công chúa Thiệu Linh và Kiều Cao là những người có công trong cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông, góp phần làm nên chiến thắng của quân dân Đại Việt. Với những đóng góp to lớn trong kháng chiến, ba nàng công chúa được vua ban thưởng hàng nghìn mẫu ruộng, họ đều cúng vào chùa, cho người dân địa phương Mão Cầu cày cấy. Từ đó, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Theo truyền ngôn, đền Mão Cầu được khởi dựng năm 1329 đời vua Trần Hiến Tông. Qua các triều đại, ngôi đền đều được tu sửa, đến năm Thành Thái thứ 15 (1893) đền được trùng tu lớn. Hiện nay, đền làm theo kiểu chữ Đinh gồm 05 gian Tiền tế và 03 gian Hậu cung. Các bộ vì làm kiểu con chồng đầu sen. Các cấu kiện được chạm khắc tứ linh, hoa lá cách điệu,... mang đậm nét nghệ thuật thời Lê đan xen Nguyễn. Tại đền còn lưu giữ một số hiện vật có giá trị như: tượng Trần Khắc Chung, 01 chोế sứ và cuốn thần tích thời Lê,...

Cách đền Mão cầu không xa là đình Mão Cầu được khởi dựng từ thời Trần. Trước đây, đình có quy mô rất lớn gồm Tiền tế, Trung từ và Hậu cung. Các hạng mục được làm từ vật liệu gỗ và chạm khắc cầu kỳ, tinh xảo. Trải qua thời gian, các hạng mục đã bị hư hỏng. Hiện nay, đình có kiến trúc kiểu chữ Nhất gồm 04 gian rộng, làm theo kiểu tứ trụ lòng thuyền. Các bộ vì kết cấu kiểu con chồng đầu sen, trên các bức cốn chạm quần long, hổ phù,... Tại đình còn lưu giữ 03 pho tượng gỗ, đại tự, ngai, bát hương,...

Lễ hội truyền thống tại cụm di tích được diễn ra vào ngày mùng 10 tháng 3 (âm lịch) hàng năm để tưởng nhớ đến các vị thần có công lao to lớn trong việc giữ yên bờ cõi, đem lại cuộc sống ấm no cho nhân dân.

Từ những giá trị trên, đình - đền Mão Cầu được xếp hạng là di tích "**Lịch sử văn hóa**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 2461-QĐ/BT ngày 6/9/1995 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

## **8. ĐÌNH ĐÀO QUẠT**

Đình Đào Quạt tọa lạc trên một khu đất cao ráo, thoáng đãng giữa thôn Đào Quạt, xã Bãi Sậy. Người dân thôn Đào Quạt nổi tiếng với nghề làm quạt và họ rất tự hào về ngôi đình làng truyền thống của thôn mình.

Theo thần tích, đình Đào Quạt là nơi tôn thờ Đào Công Chí, một võ tướng thời Lý có công giúp đánh giặc Chiêm Thành đầu thế kỷ XI, đem lại cuộc sống thanh bình, ấm no cho nhân dân. Khi mất, vua Lý vô cùng thương xót vị tướng tài của mình, sai quần thần hành lễ điệu văn, ban thưởng nhiều vàng bạc để làm hương hỏa, lập miếu thờ và phong ông là bậc Đại vương. Ông được nhân dân địa phương tôn thờ làm Thành hoàng làng.

Tương truyền, đình Đào Quạt được khởi dựng sau khi tướng quân Đào Công Chí mất, ban đầu chỉ là một ngôi miếu nhỏ. Thời Hậu Lê, nhân dân đã tiến hành tu sửa lại. Đến thời Nguyễn, đình được trùng tu với quy mô lớn. Hiện nay, đình có kiến trúc kiểu chữ Công gồm 05 gian Tiền tế, kiến trúc kiểu con chông đầu sen. Trung từ 03 gian, các bộ vì kiểu chông rường giá chiêng. Hậu cung 03 gian, kết cấu vì đơn giản kiểu chông rường. Trên các bức cốn, hệ thống đầu dư chạm khắc cầu kỳ, tinh xảo các đề tài tứ linh và quần long,...

Đình còn lưu giữ nhiều hiện vật có giá trị như: 18 đạo sắc phong từ thời Lê đến thời Nguyễn, bia đá niên đại 1758, phỗng đá, 03 tảng đá hoa sen thời Lê với 09 cánh sen cách điệu rất sinh động.

Hàng năm, vào ngày mùng 10 tháng Giêng âm lịch, nhân dân lại tổ chức lễ hội long trọng để tưởng nhớ ngày mất của tướng quân. Trước kia, trong lễ hội có tổ chức tế lễ, rước kiệu, rước ngai và tượng của thần, rước sắc và có hát trống quân. Ngày nay, lễ hội được tổ chức đơn giản song vẫn đảm bảo các nghi thức văn hoá truyền thống.

Với những giá tiêu biểu về kiến trúc, đình Đào Quạt đã được Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quyết định số 141-QĐ/VH ngày 23/01/1997 xếp hạng là di tích "**Kiến trúc - nghệ thuật**" cấp Quốc gia.

## 9. ĐÌNH TIÊN KIỀU

Đình Tiên Kiều được xây dựng trên mảnh đất cao ráo, thoáng đãng giữa thôn Tiên Kiều, xã Bãi Sậy. Theo truyền thuyết, đình nằm trên trán con rồng, mặt tiền quay hướng Nam. Ngoài ra, theo các cụ cao niên trong thôn "Tiên Kiều" có nghĩa là "chiếc cầu đẹp".

Đình Tiên Kiều được xây dựng để thờ Tín Yết Đại vương, người có công giúp Hai Bà Trưng đánh giặc bảo vệ nền độc lập cho dân tộc, xây dựng Trung triều. Khi ông mất nhân dân tôn ông làm Thành hoàng. Ngoài ra, đình còn thờ mẹ và vợ của ông. Họ là những người mẫu mực, tiết hạnh, đại diện cho người phụ nữ Việt Nam. Trong kháng chiến chống Pháp nơi đây đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của địa phương như: nơi nhân dân tập trung để đi cướp chính quyền ở huyện năm 1945, nơi lực lượng du kích và bộ đội địa phương trú quân đánh bắt chợ Hà,...

Theo thần tích và truyền ngôn trong nhân dân, đình được khởi dựng từ khá sớm, qua các triều đại đều được tu sửa. Hiện nay, ngôi đình mang dấu ấn kiến trúc thời Nguyễn, trên thượng lương của toà Hậu cung còn ghi rõ "Thành Thái Đình Mùi thập cửu niên tứ nguyệt sơ nhất nhật" (đình dựng năm Đinh Mùi niên hiệu Thành Thái, năm thứ 19 tháng 04 ngày 01 năm 1907). Đình có kiến trúc chữ Đinh gồm 05 gian Tiền tế và 03 gian Hậu cung. Các



bộ vì làm kiểu con chồng đầu sen. Trên các cấu kiện đều chạm các đề tài tứ linh, tứ quý, hoa lá cách điệu,... mang đậm nét kiến trúc nghệ thuật thời Nguyễn.

Tại đình còn lưu giữ được rất nhiều tư liệu quý có giá trị về mặt lịch sử như: một cuốn phả tích và 04 sắc phong thời Lê, 07 sắc phong thời Nguyễn, 03 bia đá và 01 bát hương đá thời Nguyễn. Hằng năm, để tưởng nhớ tới công lao của Thành hoàng làng, nhân dân địa phương tổ chức lễ hội vào hai dịp là ngày 06 tháng Giêng (ngày sinh của Tín Yết) và ngày 12 tháng 09 âm lịch (ngày hoá của ba mẹ con). Trong lễ hội có tổ chức tế lễ, rước kiệu, tổ chức hát chèo và đặc biệt là có lễ khai quân và diễn lại tích đánh giặc của Đức thánh.

Với các giá trị còn hiện hữu, đình Tiên Kiều được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 141-QĐ/VH vào ngày 23/01/1997.

## 10. ĐÌNH CÙ TU

Đình Cù Tu nằm trên khu đất cao ráo, thoáng đãng ở cuối làng Cù Tu, xã Xuân Trúc. Tương truyền, đình được xây dựng trên lưng con rồng, mặt tiền quay về hướng Tây Bắc.

Đình thờ Thiết Công (Bố Cái Đại Vương Phùng Hưng) và Yên Công bạn của Phùng Hưng, những người đã có công đứng lên khởi nghĩa lật đổ ách đô hộ, thống trị của phong kiến nhà Đường cuối thế kỷ thứ VIII. Trong kháng chiến chống Pháp nơi đây diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của nhân dân địa phương.



Theo thần tích và tương truyền trong nhân dân, đình Cù Tu được xây dựng từ sớm trải qua biến thiên của lịch sử ngôi đình đã được trùng tu nhiều lần vào thời Lê và thời Nguyễn. Hiện nay, đình có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 05 gian Tiền tế và 01 gian Hậu cung, các hạng mục còn khá vững chắc. Các bộ vì được tạo tác kiểu chồng rường đầu sen. Các bức cốn chạm khắc cầu kỳ, công phu mang tính nghệ thuật cao.

Đình còn lưu giữ nhiều cổ vật quý có giá trị về lịch sử và mỹ thuật như: 01 giá đài gỗ thời Lê, sơn son thếp vàng còn nguyên vẹn; 01 giá đài thời Nguyễn; 01 sập gỗ thời Nguyễn; 01 chuông đồng năm Minh Mệnh nguyên niên (1820); 01 mũ đồng có hình rồng châu; 01 đôi hia đồng lưỡng long châu nguyệt.

Hằng năm, dân làng mở hội vào ngày 10 tháng 03 âm lịch để tưởng nhớ công lao của các vị thần. Trong lễ hội có tổ chức tế lễ, rước kiệu và các trò chơi dân gian như: đánh cờ người, đấu vật, bơi thuyền,...

Từ những giá trị trên, đình Cù Tu được xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia ngày 23/01/1997 theo Quyết định số 141-QĐ/VH của Bộ Văn hóa - Thông tin.

## 11. ĐÌNH ĐANH

Đình Đanh (đình Đan Tràng) tọa lạc trên vùng đất cao ráo, thoáng đãng ngay cạnh đường tỉnh lộ 200, đầu thôn Đan Tràng, xã Hồng Vân. Mặt tiền đình hướng Tây Nam nhìn ra sông Bình Trị.

Đình thờ hai ông Lôi Công và Bảo Công (thời vua Hùng) là những người có công

đánh đuổi kẻ thù phương Bắc, xây dựng làng xóm, bản quán, mở mang đất đai cho dân làng. Khi mất các vị được nhân dân tôn làm Thành hoàng. Trong thời kỳ Cách mạng, tại đình còn diễn ra một số sự kiện lịch sử quan trọng: Giai đoạn 1930-1945, nơi đây đặt hòm thư bí mật của Đảng do đồng chí Hoàng Quốc Việt lãnh đạo giành chính quyền, nơi chỉ đạo phong trào du kích địa phương,...



Đình Đanh được khởi dựng từ khá sớm với quy mô nhỏ. Đến thời Nguyễn, ngôi đình được trùng tu, tôn tạo mở rộng với quy mô lớn. Căn cứ vào niên đại được ghi trên thượng lương toà Đại bái thì đình Đanh được tu tạo vào năm Khải Định thứ 2 (1917); song dựa vào các mảng chạm khắc mỹ thuật cho thấy ngôi đình còn mang dấu ấn thời Hậu Lê thế kỷ XVIII. Đình được xây dựng theo kiểu chữ Đinh gồm 05 gian Đại bái và 04 gian Hậu cung. Kiến trúc, điều khắc mỹ thuật tại đình còn giữ được nét đồng bộ, tập trung chủ yếu tại gian trung tâm toà Đại bái với các kỹ thuật chạm bong kênh, chạm lõng các đề tài tứ linh, tứ quý rất công phu.

Tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật quý như: 01 bát hương sứ thời Thanh, 06 bát hương đồng thời Nguyễn, đại tự, cửa võng,...

Hàng năm, lễ hội tại đình Đanh được tổ chức vào ngày 6 tháng Giêng và ngày 08 tháng 08 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của các vị Thành hoàng.

Đình Đanh được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia ngày 25/4/1998 theo Quyết định số 722/QĐ-BVHTT.

## 12. ĐÌNH ĐÀO XÁ

Đình Đào Xá được xây dựng trên một khu đất cao, thoáng đặng ở phía Bắc làng Đào Xá, xã Đào Dương. Vùng đất này do dòng họ Đào khai phá, mở mang từ thuở sơ khai. Đình có mặt tiền của đình quay hướng Nam.

Đình Đào Xá thờ Linh Lang Đại Vương là Hoàng tử con vua Lý Thánh Tông. Ngài có công cùng các tướng sỹ cầm quân đánh đuổi giặc giã, giữ yên bờ cõi, bảo vệ cuộc sống bình yên cho nhân dân. Khi mất, ngài được nhân dân ở nhiều nơi tôn thờ, trong đó có làng Đào Xá tôn ngài làm Thành hoàng làng.

Đình được xây dựng từ thời Hậu Lê, trùng tu thời Nguyễn với kết cấu kiểu chữ Đinh gồm Đại bái 05 gian 02 dĩ và Hậu cung 04 gian. Các bộ vì làm kiểu chồng rường đầu kê. Tại đình còn bảo lưu được nhiều mảng cổn, cấu kiện chạm khắc hoa văn thời Hậu Lê còn rất đậm nét như: long quần tụ, đầu dư, đao lữa, ... thể hiện trình độ cao của các nghệ nhân xưa với các chi tiết vô cùng đặc sắc và tinh xảo.

Đình còn lưu giữ một số hiện vật, đồ thờ rất có giá trị như: 01 kiệu bát cống thời Lê, ngai thờ, câu đối, đỉnh đồng, bát hương sứ.

Hàng năm, vào ngày 10 tháng 3 và ngày 10 tháng 10 âm lịch dân làng tổ chức lễ hội để tưởng nhớ tới công lao của thần là người có công cứu nước giúp dân.

Đình Đào Xá được Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quyết định số 22/1999-QĐ-BVHTT xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia ngày 6/4/1999.

### 13. ĐÌNH ĐANH XÁ

Đình Đanh Xá được xây dựng hướng Tây Nam trên khu đất cao thoáng giữa làng Đanh Xá, xã Hoàng Hoa Thám. Theo truyền ngôn của dân làng, đình xây trên thế đất “Rồng châu”, do vậy thôn Đanh Xá từ xưa đến nay đời nào cũng có nhiều người hiển danh, thành đạt.



Đình thờ Ngũ Vị Đại Vương gồm Cao Sơn Hiếu Công Đại Vương, Cao Sơn Hựu Công Đại Vương, Quý Công Đại Vương, Minh Công Đại Vương và Uy Công Đại Vương. Các vị có công giúp Thục An Dương Vương dẹp giặc cứu nước, đem lại cuộc sống ấm no, thanh bình cho nhân dân.

Trong thời kỳ Cách mạng, nơi đây diễn ra nhiều sự kiện quan trọng như tuyên truyền đường lối của Đảng trong quần chúng nhân dân. Năm 1948, bộ đội chủ lực đóng quân và hoạt động tại đây.

Đình được xây dựng từ thời Nguyễn niên hiệu Thành Thái thứ 12 (1900) với kiến trúc kiểu chữ Công gồm: 05 gian Đại bái, 03 gian Ống múng và 03 gian Hậu cung. Hệ thống các bộ vì có kết cấu kiểu con chông đầu sen. Các mảng chạm khắc được tập trung chủ yếu tại gian trung tâm Đại bái với các đề tài mang điển tích dân gian như: tứ linh, tứ quý, long quần...

Tại đình còn lưu giữ một số hiện vật quý như: Kiệu long đình thời Nguyễn được sơn son thếp vàng với nét chạm khắc rồng, phượng tinh xảo, đại tự, câu đối,...

Hàng năm, ngày 10 tháng 03 âm lịch nhân dân địa phương tổ chức lễ hội tưởng nhớ người có công với quê hương, đất nước.

Với những giá trị còn hiện hữu, đình Đanh Xá được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng vào loại hình di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp Quốc gia ngày 6/4/1999 theo Quyết định số 22/1999-QĐ-BVHTT.

### 14. ĐÌNH TƯỢNG CƯỚC

Đình Tượng Cước được xây dựng trên thế đất cao thoáng trung tâm làng Tượng Cước, xã Xuân Trúc. Theo thuyết phong thủy và địa lý, đình được xây dựng trên “Côn nghiên bút” nên nhân dân nơi đây rất chăm chỉ học hành, nhiều người đỗ đạt làm rạng danh cho quê hương đất nước.

Đình thờ Thành hoàng Đỗ Anh Vũ là võ tướng công thần triều nhà Lý, được triều đình phong tặng nhiều chức tước và được vua cho đổi sang họ Lý. Đỗ Anh Vũ là tướng tài, đánh giặc ngoại xâm, giữ yên bờ cõi, được nhân dân mến mộ, khi qua đời trong tiềm thức dân gian ông được tôn là Đức thánh Đỗ Anh Vũ.

Đình Tượng Cước được xây dựng từ khá sớm với quy mô nhỏ. Đến triều Nguyễn niên hiệu Thành Thái thứ 15 (1893), đình được tôn tạo với quy mô lớn. Lần trùng tu gần đây nhất là năm 2007 với kiến trúc theo kiểu chữ Công gồm Đại bái 05 gian, Trung từ làm kiểu chông diêm hai tầng tám mái và Hậu cung 03 gian. Toàn bộ kiến trúc đình còn khá đồng bộ, vững chãi với kết cấu các bộ vì kiểu con chông đầu kê. Một số bức cốn, đầu dư, bẩy hiên,... được chạm khắc hoa văn mang đậm nét nghệ thuật thời Nguyễn với các điển tích dân gian tứ linh, tứ quý,... Tại đình còn lưu giữ một số hiện vật có niên đại thời Nguyễn như: tượng Đỗ Anh Vũ, bộ tam sự đồng, ngai thờ, đại tự, câu đối...

Hàng năm, vào ngày 20 tháng 08 âm lịch nhân dân lại tổ chức lễ hội để tưởng nhớ đến ngày mất của Đức Thánh. Trong lễ hội có diễn ra các nghi lễ truyền thống và các trò chơi dân gian.

Từ những giá trị trên, đình Tượng Cước được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng cấp Quốc gia theo Quyết định số 53/2001/QĐ-BVHTT ngày 28/12/2001, thuộc loại hình di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**”.

## PHẦN 2: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP TỈNH

### 1. ĐÌNH PHẦN DƯƠNG

Đình Phần Dương được xây dựng trên thế đất “lành” ngay đầu làng Phần Dương, xã Đào Dương. Mặt tiền đình hướng Nam, nhìn ra con sông nhỏ, dẫn nước tưới tiêu cho cánh đồng làng. Đình thờ danh tướng Hoàng Sỹ Phúc, người có công lớn cùng với vua quan nhà Trần đánh đuổi giặc phương Bắc xâm lược, bảo vệ non sông đất nước. Sau khi mất, ngài được nhà vua sắc phong làm thành hoàng làng Phần Dương và truy phong là “Thượng đẳng đại vương”.

Đình được xây dựng vào thời Hậu Lê, trùng tu thời Nguyễn. Hiện nay, đình có kiến trúc theo kiểu chữ Đinh gồm: Đại bái 03 gian 02 dĩ, Hậu cung 03 gian, các bộ vì làm kiểu kèo cầu chống báng, được bào trơn đóng bén không trang trí hoa văn. Các hạng mục còn tương đối đồng bộ, vững chắc. Toà Đại bái tập trung nhiều mảng chạm khắc cầu kỳ, tinh xảo với các đề tài dân gian quen thuộc thường có ở các di tích cổ truyền vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng như: tứ linh, tứ quý, cúc hóa rồng, hoa lá,... mang đậm dấu ấn thời Nguyễn.

Hiện nay, đình còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu là kiệu bát cống, kiệu long đình, đại tự, câu đối, ngai thờ, mũ đồng,... Với cách bố trí đồ thờ tự quy củ, ngăn nắp đã tạo nên không gian thờ tự vô cùng linh thiêng và thành kính mà người dân sở tại dành cho vị thành hoàng của làng mình.

Hàng năm, tại đình thường tổ chức lễ hội vào ngày 15 tháng 12 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của vị Thành hoàng. Trong lễ hội có diễn ra tế lễ, rước kiệu và nhiều trò chơi dân gian mang đậm bản sắc văn hóa của quê hương, đất nước.

Đình Phần Dương được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Lịch sử văn hóa**” theo Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 14/8/2006.

### 2. ĐÌNH - ĐỀN - CHÙA ĐỖ THƯỢNG

Đình, đền, chùa Đỗ Thượng tọa lạc tại thôn Đỗ Thượng, xã Quang Vinh. Ngôi chùa còn có tên chữ là Đại Ân tự. Tương truyền, đình Đỗ Thượng được khởi dựng từ sớm trên thế đất “long quần hổ vờ” nên từ xưa nơi đây dân cư tập trung đông đúc, nhân dân làm ăn phát đạt, nhiều người hiển danh, thành đạt trên mọi miền tổ quốc.

Đình Đỗ Thượng thờ hai vị Nguyễn Công Diễn và Nguyễn Công Nhuận. Các vị cùng với Tản Viên trị thủy bằng cách lập đàn kỳ đảo, đem thư bắn xuống nước để cầu cho mưa thuận gió hoà đem lại mùa màng tươi tốt, cuộc sống ấm no cho nhân dân. Hai ông giúp Tản Viên Sơn Thánh đánh đuổi giặc Ai Lao xâm phạm bờ cõi dưới thời Hùng Vương.

Đình được trùng tu, tôn tạo vào thời Hậu Lê và thời Nguyễn. Hiện tại, đình có kết cấu kiểu chữ Đinh gồm 02 toà Đại bái và Hậu cung. Đại bái 05 gian 02 chái, được làm kiểu bốn mái truyền thống. Các bộ vì làm kiểu vì giá chiêng đơn giản. Tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu là bức cuốn thư thời Nguyễn, sập thờ, ngai và bài vị.

Đền Đỗ Thượng thờ bà Hồng Nương Công chúa, người có công chữa bệnh, cứu dân

thoát khỏi nhiều bệnh dịch. Ngôi đền nằm về phía cuối thôn, tách biệt với cụm đình - chùa Đổ Thượng. Mặt tiền đền quay hướng Đông Nam, ba mặt giáp cánh đồng làng. Đền Đổ Thượng được khởi dựng từ sớm, trùng tu vào thời vua Quang Trung. Đến năm 2005, đền được tôn tạo lại như ngày nay. Đền có kết cấu chữ Đỉnh gồm Đại bái và Hậu cung. Các hạng mục còn tương đối vững chắc.

Hiện tại, đền còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu như: nhang án, tượng bà Hồng Nương, khám, ngai thờ,...

Chùa Đổ Thượng nằm liền kề với ngôi đình làng, mặt tiền hướng Tây Nam. Chùa là nơi thờ Đức Phật Thích ca Mâu Ni. Chùa được khởi dựng từ sớm, trùng tu vào thời Nguyễn, hiện tại vẫn giữ nguyên vẹn kiến trúc như khi tu sửa (1897 - 1898). Kết cấu chùa theo kiến trúc chữ Đỉnh gồm Tiền đường 03 gian hai dĩ và Thượng điện 03 gian. Các bộ vì làm kiểu con chông đầu kê, nhiều mảng chạm khắc hoa văn tập trung chủ yếu trên các bức cốn, đầu dư, con rường,... mang đậm nét giá trị kiến trúc, mỹ thuật thời Nguyễn.

Hàng năm, vào ngày mồng 10 tháng 03 âm lịch nhân dân địa phương tổ chức lễ dâng hương để tưởng nhớ tới công lao của các vị thần.

Cụm đình, đền, chùa Đổ Thượng được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp tỉnh vào ngày 23/10/2006 theo Quyết định số 2111/QĐ-UBND.

### 3. ĐỀN BÌNH LĂNG

Đền Bình Lăng (Tuy Phúc điện) tọa lạc trên khuôn viên khoảng 2500m<sup>2</sup> tại trung tâm thôn Bình Lăng, xã Tiên Phong. Đền có mặt chính hướng Nam, xung quanh là khu dân cư quần tụ.

Đền thờ Đức Thánh mẫu Hoàng Thái hậu Nguyễn Thị Hoàn, người làng Bình Lăng ở thời Lê vào cuối thế kỷ XV đầu thế kỷ XVI (1471 - 1504). Bà là vợ vua Lê Hiến Tông, mẹ vua Lê Túc Tông, một người phụ nữ đoan trang, mẫu mực, đức độ và có nhiều công lao đóng góp cho triều đình nhà Lê, bà được phong “Mẫu Nghi thiên hạ”.



Sau khi Hoàng Thái hậu mất vào năm Ất Sửu (1505), vua Lê Túc Tông đã ban sắc phong cho xây dựng “Tuy Phúc Điện” để tôn thờ bà. Quy mô ban đầu nhỏ hẹp, trải qua nhiều lần trùng tu vào các năm 1592, 1768 và lần gần đây là năm Bảo Đại thứ 12 (1937), ngôi đền có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đỉnh gồm 07 gian Tiền tế và 03 gian Hậu cung. Các bộ vì được tạo tác kiểu vì kèo, các cấu kiện kiến trúc được bào trơn đóng bén không chạm khắc hoa văn. Tại trung tâm Hậu cung bài trí ban thờ Hoàng Thái Hậu với khám thờ, tượng của bà cùng hai thị nữ đứng hầu. Tượng được tạc trong tư thế ngồi, khuôn mặt phúc hậu, mặc áo choàng và đầu đội mũ.

Tại đền còn lưu giữ được một số hiện vật, đồ thờ như: đại tự, câu đối, kiệu bát cống, tượng thờ,... rất có giá trị về mặt lịch sử và mỹ thuật.

Hàng năm, vào ngày 23 tháng 03 âm lịch nhân dân địa phương tổ chức lễ hội để tưởng nhớ đến ngày mất của Thánh Mẫu. Đây cũng là dịp để nhân dân địa phương tri ân công lao to lớn của một vị Hoàng hậu triều Lê với quê hương, đất nước.

Với những giá trị tiêu biểu, đền Bình Lăng được xếp hạng là di tích **“Lịch sử - văn hoá”** cấp tỉnh tại Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### 4. ĐÌNH MINH LÝ

Đình Minh Lý được xây dựng trên thế đất đầu rồng tại thôn Minh Lý, xã Hoàng Hoa Thám. Đình có mặt tiền hướng Bắc, nhìn về sông Cửu Nguyên, ba mặt còn lại giáp khu dân cư đông đúc. Đình tọa lạc trên khuôn viên rộng hơn 3500m<sup>2</sup>, với nhiều hạng mục công trình cùng cây đa, giếng nước, sân đình tạo nên không gian văn hóa đặc trưng của vùng đồng bằng châu thổ Sông Hồng.

Đình thờ tam vị Đại vương thời Thục Phán An Dương Vương gồm vị đệ nhất là Hiển Công Cao Sơn Hiển ứng Hộ Quốc Đại vương, vị đệ tam là Sùng Sơn Hùng lược Tế thế Hùng vương và vị đệ tứ là Sùng Sơn Chính trực Trợ thuận Đại vương. Ba vị đã có công giúp vua đánh giặc cứu nước, khai phá điền thổ, mở mang điền trại cùng dân làng xây dựng quê hương.

Đình Minh Lý được khởi dựng từ khá sớm, ban đầu có tên là đình Ngã - chung giữa hai trại. Khi đình Ngã bị hư hỏng, nhân dân mỗi làng đã xây cho mình một ngôi đình riêng. Trại Minh Lý xây đình trên phần mộ Tiết Chế nhạc phủ Đại tướng quân Cao Sơn Quý Minh đại vương. Ngôi đình có quy mô lớn nhưng vào một năm đại hồng thủy đã bị nước cuốn trôi. Đến thời Nguyễn (1928) dân làng góp công, góp của xây dựng lại với kiến trúc chữ Công gồm: Đại bái, Thiêu hương và Hậu cung. Đại bái gồm 05 gian 02 dĩ, các bộ vì được làm kiểu chông rường giá chiêng. Các vì nách chạm cầu kỳ, tinh xảo các đề tài tứ linh, tứ quý, hoa dây, đao lửa,... Thiêu hương 02 gian, các bộ vì làm kiểu ván mê. Hậu cung 03 gian, kiến trúc đơn giản. Đây là nơi đặt ban thờ các vị Thành hoàng.

Tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu là: 05 ngai và bài vị, 02 nhang án, chuông đồng, đại tự, câu đối, kiệu.

Hàng năm, tại đình Minh Lý diễn ra lễ hội từ ngày mùng 09 đến 11 tháng 03 âm lịch để ghi nhớ công ơn của các vị Thành hoàng.

Đình Minh Lý được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp tỉnh vào ngày 23/10/2006 tại Quyết định số 2111/QĐ-UBND.

#### 5. ĐÌNH LƯU XÁ

Đình Lưu xá tọa lạc trên thế đất “Đầu rồng” tại thôn Lưu xá, xã Quảng Lăng.

Đình thờ ba vị Đại vương và một công chúa dưới triều Trần. Bốn vị có công giúp nước an dân, văn võ song toàn, thông minh và tài giỏi. Khi có giặc phương Bắc xâm lấn bờ cõi, các vị đã cùng với quân dân nhà Trần đánh tan quân Nguyên - Mông xâm lược đem lại thái bình cho đất nước, cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Trong lễ mừng đại thắng, các vị được vua Trần phong thưởng, ban trang ấp cho vùng đất Lưu xá để làm nơi hương hỏa sau này. Do vậy, sau khi các vị qua đời, nhân dân địa phương đã xây đình để tôn thờ và phong các ngài làm thành hoàng của làng. Bốn vị được vua ban mỹ tự là: Minh chương Tán quốc tôn thần, Hiền ân Kiệt nghĩa Bảo điện Phổ tế tôn thần, Linh ứng Hiển hiện Đô thống tôn thần, Đệ nhất Thanh uy Anh nga Bản ấp Công chúa tôn thần.

Đình được xây dựng từ xa xưa theo hướng Tây nhưng bị phá hủy, đến năm Bảo Đại thứ 13 (1938) đình được phục dựng lại trên nền cũ theo hướng Đông. Hiện nay, đình Lưu xá mang đậm phong cách kiến trúc thời Nguyễn. Đình có kết cấu hình chữ Nhị gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái gồm 05 gian, kết cấu các bộ vì kiểu con chông đầu kê. Các bộ vì nách chạm khắc nhiều đề tài khác nhau như: long quần, tứ linh, tứ quý, lý ngư hoá rồng,... Hậu cung gồm 03 gian, được phục dựng lại năm 1998, kiến trúc kiểu giá chiêng đơn giản.

Hiện vật tiêu biểu tại đình còn lưu giữ là: 04 ngai thời Nguyễn, 03 bát hương sành thời Nguyễn, 02 lục bình sứ men lam, 08 đạo sắc phong các triều đại.

Hàng năm, vào các ngày mồng 10 tháng Giêng, ngày 12 tháng 02 và ngày 12 tháng 08 âm lịch là ngày sinh và ngày hoá của các vị Thành hoàng nhân dân địa phương lại tổ chức lễ hội với những nghi lễ trang trọng, những màn rước linh đình để tưởng nhớ đến công ơn của các vị thần.

Với những giá trị còn hiện hữu, đình Lưu Xá được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** ngày 24/12/2008 tại Quyết định số 2570/QĐ-UBND.

## 6. ĐÌNH VĂN NHUỆ

Đình Văn Nhuệ được xây dựng trên thế đất “Tiền Chu Tước, hậu Huyền Vũ” (phía trước giống chòm sao Chu Tước, phía sau giống chòm sao Huyền Vũ) ngay đầu làng Văn Nhuệ, xã Văn Nhuệ. Mặt tiền đình nhìn ra cánh đồng, phía xa là dòng sông Cửu An hiền hoà.

Đình thờ 03 vị tướng thời vua Hùng là Vũ Quang Ngọc, Vũ Quang Nghĩa và Vũ Kim Huy. Đây là ba vị tướng có công dẹp giặc, cứu nước, đem lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân nên được tôn làm Thành hoàng làng.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, thực dân Pháp đã cho quân truy lùng gắt gao các chiến sỹ cách mạng nằm vùng trong khu vực. Chúng nhốt họ trong đình rồi đem ra xử bắn trước cửa đình để thị uy dân chúng.

Đình Văn Nhuệ được trùng tu, xây dựng lớn vào thời Nguyễn niên hiệu Thành Thái thứ 12 (1900) và Duy Tân thứ 5 (1911) với có kiến trúc chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung. Tòa Đại bái gồm 05 gian, kiến trúc kiểu chồng rường đầu kê. Tại gian trung tâm trang trí nhiều đề tài như: long quần, tứ linh, tứ quý, trúc hóa rồng, hoa dây cách điệu,... đường nét chạm rất công phu, tinh xảo. Hậu cung 05 gian, kiến trúc kiểu chồng rường đầu kê, mang đậm phong cách kiến trúc thời Nguyễn. Bộ khung chịu lực của ngôi đình được làm từ gỗ lim nên rất bền đẹp và vững chắc, có giá trị kiến trúc và mỹ thuật cao.

Tại đình còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu như: 01 lục bình và 01 đĩa thời Nguyễn, kiệu bát cống, đại tự, câu đối, bát hương,...

Đình Văn Nhuệ được UBND tỉnh ra Quyết định số 2570/QĐ-UBND, xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** ngày 24/12/2008.

## 7. CHÙA NAM TRÌ

Tương truyền, chùa Nam Trì (Phổ Thung tự) được khởi dựng từ sớm trên thế đất linh địa “Phượng hoàng hàm thư”, xung quanh chùa có 9 giếng mắt rồng tại thôn Nam Trì, xã Đặng Lễ. Chùa có mặt tiền hướng Tây Nam, phía xa là sông Nguyệt Đức và sông Kim Ngưu.

Chùa là nơi thờ Phật, nơi khuyên răn con người sống hướng thiện tu nhân tích đức.

Khu thờ chính của chùa có kiến trúc chữ Đinh gồm Tiền đường và Thượng điện. Tiền đường gồm 03 gian 02 chái, các bộ vì làm kiểu chồng rường giá chiêng, vì nách kiểu cổ ngỗng, các cấu kiện bào trơn. Thượng điện 03 gian, kết cấu kiểu tường hồi bít đốc, các bộ vì làm theo kiểu vì chồng rường đơn giản. Thượng điện bài trí số lượng tượng tương đối lớn, được sắp xếp theo từng hàng, lớp với các hàng tượng chính như: Tam thế, Adidà, Quan Âm Chuẩn Đề, Ngọc Hoàng - Nam Tào - Bắc Đẩu, toà Cửu long,... Các pho tượng có kích thước tương đối nhỏ, tạo tác đẹp theo phong cách chuẩn truyền thống. Ngoài ra, trong khuôn viên chùa còn có nhà Mẫu kiến trúc kiểu chữ Đinh và nhà thờ Tổ.

Hiện vật tiêu biểu còn lưu giữ tại chùa là bát hương, lục bình, chuông đồng, bia đá, đại tự,... cùng hệ thống tượng phật với nhiều pho tượng đẹp, có giá trị về mặt mỹ thuật.

Chùa Nam Trì được xếp hạng là di tích cấp tỉnh vào ngày 21/01/2008, thuộc loại hình di tích **“Lịch sử - văn hoá”** theo Quyết định số 107/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

## 8. CHÙA CỎ THÔN BÍCH TRÀNG

Chùa Cỏ thôn Bích Tràng tọa lạc trên một khu đất cao ráo, thoáng đãng tại đầu thôn Bích Tràng, xã Tiên Phong. Mặt tiền chùa quay hướng Nam, phía trước là dòng sông Cửu An hiền hòa.

Chùa ngoài thờ Phật còn thờ bà Hương Thảo, một nữ tướng của Hai Bà Trưng. Lịch sử chép rằng: vào những năm 40 - 43 của thế kỷ thứ I, cuộc kháng chiến của Hai Bà Trưng chống lại quân Mã Viện diễn ra ác liệt. Thế giặc mạnh,

Hai Bà đã nhảy xuống sông Hát tự vẫn. Lúc đó, bọn giặc kéo đến trại cỏ nhằm phá huỷ doanh trại của Hương Thảo, bằng tài mưu trí, Bà đã đốt cỏ xung quanh chiến lũy tiêu diệt được rất nhiều giặc. Trong trận này, nghĩa quân đã thắng lớn nhưng Hương Thảo cũng hy sinh. Tưởng nhớ đến công ơn của Bà, nhân dân đã dựng chùa Cỏ để tôn thờ Bà.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, chùa Cỏ là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của địa phương, nơi đây được dùng làm trụ sở giao tế của tỉnh, nơi các đồng chí cán bộ cách mạng trong đó có đồng chí Hoàng Quốc Việt về hoạt động. Phía sau chùa hiện còn hai hầm bí mật được xây dựng để các đồng chí cán bộ ẩn nấp.

Chùa được khởi dựng từ sớm và qua nhiều lần tu sửa. Hiện nay, chùa có kết cấu kiến trúc chính chữ Đinh gồm 03 gian Tiền đường và 02 gian Thượng điện. Các hạng mục được làm đơn giản. Các bộ vì làm kiểu giá chiêng bào trơn đóng bén chắc khoẻ. Nơi đây bài trí các lớp tượng chính của chùa.

Phía trước khu thờ Phật là ngôi nhà được dùng làm trụ sở giao tế của tỉnh từ năm 1966-1975, là trụ sở cấp trên về làm việc. Ngôi nhà được làm theo kiến trúc mới. Sau khi các đồng chí lãnh đạo chuyển đi, nơi đây trở thành kho lưu trữ tài liệu của tỉnh. Ngôi nhà gồm 04 gian, hiện 01 gian bài trí ban thờ nữ tướng Hương Thảo còn 03 gian làm nơi tiếp khách.

Tại chùa còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu như: đỉnh đồng, chân nến, chuông, tượng thờ,... có giá trị lịch sử.

Hằng năm vào ngày mồng 8 tháng Giêng âm lịch, nhân dân địa phương tổ chức lễ kỷ niệm ngày nữ tướng Hương Thảo hy sinh. Theo tục xưa, nhớ lại trận hỏa chiến năm ấy nên trước khi làm lễ, dân làng đều đốt mấy nắm cỏ khô đặt trong đỉnh trầm, sau dùng lửa này châm cho đèn hương như truyền cho con cháu ngọn lửa truyền thống.

Chùa Cỏ thôn Bích Tràng được xếp hạng cấp tỉnh ngày 21/01/2008, thuộc loại hình di tích **“Lịch sử - văn hoá”** tại Quyết định số 107/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

## 9. ĐÌNH BÍCH TRÀNG

Đình Bích Tràng tọa lạc trên khu đất cao ráo, khoáng đãng tại thôn Bích Tràng, xã Tiên Phong. Đình có mặt chính hướng Nam nhìn ra cánh đồng làng.



Đình thờ ông Đào Duy Từ (1572 - 1634), một trong những danh sỹ nổi tiếng của nước ta vào thời cận đại. Ông hiệu là Lộc Khê, quê ở làng Hoa Trai, huyện Ngọc Sơn, phủ Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá. Ông vốn là người tinh thông sử sách, lý số và binh pháp nhưng vì thân phụ là Đào Tá Hán xuất thân là Quản giáp trong nghề ca hát nên ông không tiến thân được (Luật thời đó nghiêm cấm không cho con nhà xướng ca ra thi cử). Ông bỏ vào Nam phò chúa Nguyễn và được chúa Nguyễn trọng dụng. Ông đã hết lòng giúp chúa Nguyễn về tổ chức quân sự, chính trị, văn hoá. Sau khi ông mất, chúa Nguyễn đã phong tặng ông Hàm Tân trị đức công thần, Kim tử vinh lộc Đại phu Đại lý tự khanh tước Lộc Khê Hầu. Đến triều vua Minh Mạng, ông được truy phong tước Hoàng Quốc công.

Đào Duy Từ còn sáng tác nhiều tác phẩm thơ, văn, làm biên đạo một số điệu múa. Tác phẩm nổi tiếng của ông là hai ngâm khúc “Ngoạ long cương vãn” và “Tư dung vãn”. Ông là tác giả bộ sách “Hổ trướng ngu cơ” được xem là một trong hai bộ sách về nghệ thuật quân sự của người Việt Nam. Ông còn là người Việt đầu tiên làm thơ Lục Bát và được coi là ông tổ của nghệ thuật hát Tuồng ở nước ta.

Phối thờ cùng Đào Duy Từ là hai bà Nguyệt Hoa và Nôi Lâu công chúa, là hai nữ tướng giúp Hai Bà Trưng đánh giặc Tô Định. Trong khi thế giặc mạnh, Hai Bà Trưng không chống nổi đã gieo mình xuống dòng sông Hát tự vẫn. Bà Nguyệt Hoa và Nôi Lâu trong thế yếu vừa rút quân, vừa chống cự giặc. Khi về đến đầu làng Bích Tràng, hai bà bị quân giặc bao vây. Để giữ tròn khí tiết, hai bà đã gieo mình xuống sông tự vẫn. Để tưởng nhớ công lao của hai vị, dân làng Bích Tràng đã dựng hai ngôi miếu nhỏ thờ các bà. Sau này, dân làng đã đưa hai bà vào phối thờ cùng với cụ Đào Duy Từ.

Đình được khởi dựng từ sớm và được trùng tu, tôn tạo nhiều lần. Hiện nay, đình có kiến trúc chữ Đình gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái gồm 05 gian 02 dĩ, kết cấu bốn mái truyền thống. Các bộ vì làm kiểu vì giá chiêng, các vì nách chạm khắc nhiều đề tài trang trí như: cảnh “Bát Tiên”, cảnh “Tam cố thảo lư”, “ngũ lão tiên ông”, “giang tả cầu hôn” cùng với tứ linh, tứ quý với các con vật như đang chuyển động, uốn khúc trong sắc ba đào mây khói. Hậu cung gồm 03 gian, các bộ vì làm kiểu vì giá chiêng, kiến trúc đơn giản. Nhìn chung, kiến trúc đình còn tương đối đồng bộ, vững chắc mang dấu ấn nghệ thuật thời Lê đan xen Nguyễn.

Tại đình còn lưu giữ nhiều hiện vật gỗ có giá trị như: đại tự, câu đối, kiệu, bát hương, nhang án,...

Hàng năm, tại đình diễn ra lễ hội vào ngày 10 tháng 03 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của các vị Thành hoàng.

Đình Bích Tràng được UBND tỉnh xếp hạng ngày 21/01/2008, là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp tỉnh theo Quyết định số 107/QĐ-UBND.

## **10. NHÀ THỜ HỌ BÙI - CHI 3 NGÀNH 4**

Nhà thờ họ Bùi tọa lạc tại trung tâm thôn Đào Xá, xã Đào Dương. Mặt tiền nhà thờ quay hướng Nam, xung quanh là khu dân cư đông đúc, trù phú.

Nhà thờ họ Bùi thờ cụ Bùi Văn Kim, tự là Bảo Hợp Phủ Quân, trưởng ngành 4 chi 3 đời thứ 07 của Bùi tộc. Trước đây, cụ là Tổng trưởng tổng Đỗ Xá, huyện Ân Thi đã hết lòng vì dân và có nhiều đóng góp với địa phương, được nhân dân quý mến. Thế hệ con cháu của cụ cũng có nhiều đóng góp cho quê hương, đất nước.

Ngoài việc tôn thờ trưởng ngành, tại đây còn diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của dân tộc. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, trong khu đất của nhà thờ có đào hầm bí mật dài gần 600 m, chia làm hai nhánh, có 04 cửa ra vào. Năm 1955, địa phương đã tháo dỡ hầm lấy gạch làm đường giao thông. Tại nhà thờ còn diễn ra các cuộc họp của huyện, xã để tuyên truyền đường lối cách mạng của Đảng.

Nhà thờ do cụ Bùi Văn Kim (đời thứ 07) chất cụ Bùi Văn Quế xây dựng vào năm Tự Đức thứ 6 (1853). Nhà thờ có diện tích 104 m<sup>2</sup> với kiến trúc chữ Nhất gồm 05 gian 02 dĩ, mang dáng dấp kiểu nhà truyền thống của đồng bằng Bắc Bộ. Các bộ vì làm kiểu con chông đầu sen, các mảng chạm khắc hoa văn mềm mại, tinh xảo, mang dáng dấp hoa văn thời Nguyễn. Trong khuôn viên di tích còn có nhà thờ cụ Bùi Xuân Tiên, cháu nội cụ Bùi Văn Kim và nhà thờ cụ Bùi Xuân Trang, chất nội cụ Kim. Tại nhà thờ còn lưu giữ được cuốn gia phả của dòng họ cùng nhiều hiện vật, đồ thờ rất có giá trị như: bát hương, lục bình, chân nến,... và nhiều bức đại tự, cuốn thư có nội dung ca ngợi, ghi nhớ công ơn của các bậc tiền nhân.

Hàng năm, vào ngày giỗ cụ Bùi Văn Kim 16 tháng 08 âm lịch, con cháu dòng họ tổ chức tế lễ, dâng hương để tỏ lòng thành kính, biết ơn người có công với dòng họ và luôn phù trì cho con cháu được an khang thịnh vượng.

Nhà thờ họ Bùi chi 3 ngành 4 được UBND tỉnh xếp hạng vào ngày 24/12/2008, thuộc loại hình di tích **“Lịch sử - văn hoá”** cấp tỉnh theo Quyết định số 2570/QĐ-UBND.

## 11. ĐÌNH - CHÙA ĐẶNG ĐÌNH

Cụm di tích đình, chùa Đặng Đình còn có tên gọi là đình, chùa Đống Hạ được xây dựng tại đầu thôn Đặng Đình, xã Đặng Lễ. Trước cửa đình chếch về phía Tây là một giếng cổ có tuổi đời hàng trăm năm. Qua giếng là ngôi chùa làng.

Đình Đặng Đình thờ hai vị Thành hoàng là Trần Văn Lạc và Trần Văn Lang đã có công giúp Lý Nam Đế và Triệu Việt Vương đánh đuổi quân xâm lược nhà Lương, lập nên nước Vạn Xuân mở đầu nền độc lập tự chủ của dân tộc ta giữa thế kỷ thứ VI. Hai vị còn giúp dân làng xây dựng và mở mang điền trại đem lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân.

Đình xây dựng từ thế kỷ thứ XVIII, đời vua Lê Cảnh Hưng và đã qua nhiều lần tu sửa, xây dựng lại. Dấu ấn kiến trúc hiện nay của đình là từ thời Nguyễn, niên hiệu Khải Định thứ 05 (1920) với kết cấu kiểu chữ Nhất gồm 05 gian 02 dĩ, kết cấu các bộ vì kiểu con chông đầu kê, trên các con rường, đầu dư, bức cốn,... được chạm các đề tài tứ linh, tứ quý, hoa cúc dây mang đậm nét điêu khắc mỹ thuật thời Nguyễn.

Chùa Đặng Đình là nơi thờ Phật, giải tỏa tâm linh, sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của làng xã qua nhiều thế hệ. Đây là một tôn giáo thịnh hành và phổ biến trong nhân dân từ xưa tới nay. Chùa được xây vào thời Nguyễn niên hiệu Khải Định thứ 09 (1924). Chùa có kiến trúc chữ Đinh gồm Tiền đường và Thượng điện. Tiền đường 03 gian, kiến trúc con chông đầu sen. Thượng điện 02 gian, kiến trúc kẻ chuyền đơn giản. Tại đây bài trí các lớp tượng chính của chùa như: Tam thế, Adidà, toà Cửu long,... Các lớp tượng này đều được tạc vào thời Nguyễn, rất có giá trị về lịch sử và mỹ thuật.

Cụm di tích còn là nơi diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của địa phương cũng như của xã Đặng Lễ như: Đây là địa điểm đón tiếp một số cơ quan sơ tán là Ủy ban hành chính kháng chiến huyện Văn Lâm, Đài Tiếng nói Việt Nam, Cục Điện ảnh, Trường Đảng Ân Thi. Năm 1961, tại đình tổ chức phong trào tứ hóa của tỉnh.

Hiện vật tiêu biểu mà đình, chùa Đặng Đình còn lưu giữ được là: đại tự, cửa võng, nhang án, ngai và bài vị, bia đá, chuông đồng, sắc phong cùng hệ thống tượng phật được tạo tác từ thế kỷ XIX.

Hàng năm, vào ngày mồng 10 tháng 03 âm lịch nhân dân địa phương tổ chức tế lễ, rước kiệu và nhiều trò chơi dân gian dân để tưởng nhớ tới công lao của các vị Thành hoàng làng.

Đình, chùa Đặng Đình được UBND tỉnh xếp hạng di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp tỉnh tại Quyết định số 2570/QĐ-UBND ngày 24/12/2008.

---

## 12. CHÙA BÌNH LĂNG

Chùa Bình Lăng còn có tên chữ là Thiên Phúc tự, tên gọi khác là chùa Đậu. Ngôi chùa tọa lạc trên khuôn viên khoảng 5 mẫu tại thôn Bình Lăng, xã Tiền Phong. Chùa có mặt chính hướng Tây Bắc, nằm biệt lập với khu dân cư. Trong khuôn viên chùa ngoài khu thờ chính còn có hệ thống vườn, giếng và ao chùa bao bọc xung quanh tạo cho di tích không gian thoáng đãng, thanh tịnh, cổ kính.

Chùa thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là bậc tịch tĩnh trong họ Thích Ca. Ngài là Thái tử Tất Đạt Đa con vua Tịnh Phạn ở nước Ấn Độ. Mẹ ngài là Hoàng hậu MaDa. Khi sinh ra, ngài tự đi 7 bước và nói “Thiên thượng, địa hạ duy ngã độc tôn”, sau đó lại nằm xuống như đứa trẻ bình thường. Ngài từ bỏ cuộc sống vương giả và quyền bính để chọn con đường tu hành nhằm truyền bá lẽ sống cao đẹp: Bình đẳng, nhân nghĩa, bác ái, từ bi và ngài đã đấng đạo.

Ngoài ra, chùa Bình Lăng còn thờ Ngọc Hoàng Thượng Đế, vị vua tối cao của thế giới thần linh được dân gian sùng bái tôn thờ. Phối thờ cùng với Ngài còn có hai vị thần là Nam Tào (thần coi việc sinh) và Bắc Đẩu (thần coi việc tử). Việc tôn thờ Ngọc Hoàng Thượng Đế với mong ước cầu vị thần tối cao, vị thần bảo hộ cho con người có một cuộc sống an lành, may mắn.

Chùa Bình Lăng có nhiều đóng góp về thành tích cách cách mạng. Từ ngày đầu cách mạng đến thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đây là địa điểm lui tới hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Trung ương, của Liên khu ủy Khu III như ông Hoàng Quốc Việt, ông Trần Cung,... Các ông về để tuyên truyền cách mạng, thành lập nhóm Thanh niên phản đế, tổ chức hội Tương Tế và giao nhiệm vụ của Khu ủy liên khu III. Trong khuôn viên chùa còn đào hầm bí mật để nuôi giấu cán bộ du kích, bộ đội, cất giấu tài liệu, quân trang, quân dụng, thu chiến lợi phẩm của địch...

Chùa được khởi dựng từ khá sớm, trùng tu vào thời Nguyễn niên hiệu các vua Thành Thái, đại trùng tu vào năm Canh Thìn đời vua Khải Định (1920) và năm Bính Dần đời vua Bảo Đại (1926). Chùa có kiến trúc chữ Nhị gồm Tiền đường 05 gian 02 dĩ và 03 gian Thượng điện. Các cấu kiện làm đơn giản, một số mảng chạm khắc tập trung ở bức cốn và trên hệ thống cánh cửa toà Thượng điện với các đề tài dân gian như: rồng, phượng, hoa lá,...

Tại chùa còn lưu giữ một số hiện vật quý như: hệ thống tượng cổ bằng gỗ và đồng, bát hương sứ, đại tự, câu đối,...

Chùa Bình Lăng được xếp hạng là di tích **“Lịch sử”** cấp tỉnh ngày 30/12/2009 theo Quyết định số 2859/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

## 13. CHÙA - NGHÈ CÙ TU

Chùa, nghè Cù Tu tọa lạc trên mảnh đất cao, thoáng, thế đất “Long châu” tại thôn Cù Tu, xã Xuân Trúc.

Chùa Cù Tu (Cảm Hoá tự) là nơi thờ Phật, ngoài ra còn thờ Trần Thủ Độ và Pháp Vân. Trần Thủ Độ là một người có công lớn với triều Trần, một tay cán đáng nhiều trọng sự, giúp vua Trần Thái Tông bình phục được giặc giã trong nước và chỉnh đốn lại mọi việc, làm cho nước Nam ta bấy giờ được cường thịnh. Trần Thủ Độ đã chọn quê hương Cù Tu làm nơi lập căn cứ, trại ấp để chống giặc. Khi về già, Ngài cũng xuống tóc đi tu tại đây. Người còn cho phép nhân dân địa phương xây chùa, thưởng ruộng công cho những binh sỹ và dân nghèo cày cấy, miễn thuế cho dân 12 năm để giảm bớt khó khăn. Còn Pháp Vân là một trong bốn vị thần của đạo Tứ Pháp là: Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện ứng với 04 phép tạo ra: mây, mưa, sấm, chớp. Nhân dân tạc tượng Thần đưa vào thờ ở chùa với ước muốn cầu cho mưa thuận gió hoà.

Chùa Cù Tu được xây dựng từ xa xưa, trải qua thời gian đã được tu sửa nhiều lần. Hiện nay, chùa có kiến trúc chữ Đinh, mặt tiền hướng Tây Nam, gồm 05 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện. Kết cấu từng hạng mục còn tương đối đồng bộ, các mảng chạm khắc hoa văn mang phong cách kiến trúc thời Nguyễn.

Cách chùa khoảng 1km là nghề Cù Tu. Nơi đây tôn thờ hai anh em ruột là Ngài Ngài Sái Đại vương và Biện Lương Công chúa. Hai vị có công cùng với Mai Thúc Loan và Phùng Hưng đứng lên khởi nghĩa chống quân nhà Đường phương Bắc xâm lược và giành thắng lợi.

Nghề được khởi dựng từ sớm, trải qua thời gian đã nhiều lần trùng tu, tôn tạo. Hiện nay, nghề có kiến trúc chữ Đinh gồm 03 gian Tiền tế và 02 gian Hậu cung. Các bộ vì làm kiểu kèo cầu quá giang đơn giản.

Tại cụm di tích còn lưu giữ được 02 đạo sắc phong thời Khải Định (1924), bia đá, câu đối, đại tự,...

Hàng năm, tại cụm di tích tổ chức lễ hội truyền thống từ ngày mùng 09 đến ngày 12 tháng 03 âm lịch để ghi nhớ tới công ơn của các vị thần. Mở đầu lễ hội là rước Đức thánh Ông và Đức thánh Bà từ nghề về đình Cù Tu rồi làm lễ dâng hương. Sau đó tổ chức tế lễ và các hoạt động văn nghệ và trò chơi dân gian. Ngoài ra, vào ngày giỗ của Trần Thủ Độ (24/1 âm lịch), nhân dân cũng tổ chức nghi lễ long trọng. Trong lễ hội có tế lễ và thi giã bánh dày. Đây cũng là dịp để tưởng nhớ và tri ân công đức của thần, phật đối với dân làng và giáo dục truyền thống cho các thế hệ trẻ.

Với những giá trị lịch sử vốn có, chùa - nghề Cù Tu được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" tại Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 22/12/2009.

#### 14. ĐÌNH - CHÙA - NGHỀ AN ĐẠM

Cụm đình, chùa, nghề toạ lạc tại thôn An Đạm, xã Hoàng Hoa Thám. Đây là vùng đất "thiên thời địa lợi", đẹp về cảnh quan phong thủy.

Đình và nghề thờ nhân thần là Đức thánh Ông họ Nguyễn và Đức thánh Bà họ Vũ có tên là Thận Nương công chúa. Ông bà là người chuyên nghề y, đã cứu chữa bệnh cho nhiều người. Hai ông bà đã bỏ tiền tậu ruộng, chiêu dân, mở ấp trại và lập miếu tại làng sau giao cho dân quản lý. Khi ông, bà mất nhân dân đã lập đền thờ để tưởng nhớ tới công lao của các vị. Chùa là nơi thờ Phật Thích Ca Mâu Ni, nơi sinh hoạt tín ngưỡng cho mọi cư dân trong làng, mong cầu cho hòa bình an lạc, mưa thuận gió hòa và mọi người sống nhân nghĩa, đùm bọc lẫn nhau.

Đình An Đạm được khởi dựng từ sớm với kết cấu bằng gỗ xoan, tre, lợp gianh. Năm Mậu Tuất (1898), đình được trùng tu với kiến trúc chữ Đinh gồm 05 gian Đại bái, 01 gian Hậu cung. Các mảng chạm khắc tập trung tại toà Đại bái với các đề tài tứ linh, tứ quý,... mang phong cách kiến trúc mỹ thuật thời Nguyễn.

Chùa An Đạm (Trung Linh tự) được khởi dựng trên khu vực Thành Chùa - nơi gắn liền với cuộc khởi nghĩa nông dân và cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy. Năm 1895, chùa bị thực dân Pháp phá



---

hủy hoàn toàn. Năm 1922, chùa được phục dựng lại và đã trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo. Ngôi chùa hiện nay được phục dựng lại vào năm 2006 theo kiến trúc chữ Đinh gồm 05 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện. Các hạng mục tương đối vững chắc và đồng bộ.

Nghè An Đạm được xây dựng vào năm 1914, đến năm 1950 bị thực dân Pháp tháo dỡ để xây bốt. Năm Đinh Dậu (1957), chính quyền và nhân dân địa phương đã dựng tạm 01 gian để tiếp tục thờ cúng. Gần đây, nhân dân đã tiến hành khôi phục lại nghè kiểu chữ Đinh gồm 03 gian Đại bái và 01 gian Hậu cung. Các bộ vì được làm đơn giản theo lối giả cổ.

Tại cụm di tích còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu như: 06 đạo sắc phong thời Nguyễn, cửa võng, bát hương sứ, đại tự, câu đối, chuông đồng,...

Cụm di tích đình, chùa, nghè An Đạm là nơi diễn ra lễ hội truyền thống của làng. Hằng năm, lễ hội thường bắt đầu từ ngày mùng 9 và kết thúc vào ngày 12 tháng 3 âm lịch. Trong lễ hội có tế lễ, giao lưu văn nghệ và diễn ra các trò chơi dân gian. Ngoài ra, địa phương còn tổ chức các lễ tiết như: ngày lễ Phật đản, ngày giỗ Mẹ (ngày 3/3); giỗ Cha (ngày 20/8).

Cụm đình, chùa, nghè An Đạm được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** vào ngày 22/12/2009 theo Quyết định số 2731/QĐ-UBND.

## 15. ĐÌNH - CHÙA LƯU XÁ

Cụm di tích đình, chùa được xây dựng trên thế đất hình con quy ở trung tâm làng Lưu Xá, xã Hồ Tùng Mậu. Mặt tiền đình hướng Tây.

Chùa Lưu Xá (Hồng Phúc tự) là nơi thờ Phật Thích Ca Mâu Ni. Đình thờ ba vị Thành hoàng là Tản Viên Sơn Thánh, Đông Hải Đại vương Đoàn Thượng và Túc Minh Đại vương thời Lý. Các vị đã có công giúp nước, giúp dân qua từng thời kỳ lịch sử của dân tộc.

Đình được xây dựng khá sớm ban đầu là ngôi miếu nhỏ, sau được trùng tu, tôn tạo thành ngôi đình có quy mô lớn, kết cấu toàn bộ bằng gỗ, đẹp nổi tiếng cả vùng. Năm 1947, đình bị thực dân Pháp phá hủy toàn bộ. Năm 2003, đình được phục dựng trên nền cũ với kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái gồm 03 gian 02 chái, Hậu cung 02 gian, kiến trúc chông rường đầu kê.

Chùa Lưu Xá được xây dựng năm Bảo Đại lục niên (1931), kiến trúc chữ Đinh gồm 05 gian Tiền đường, kết cấu vì kiểu con chông đầu kê và 03 gian Thượng điện. Các mảng chạm khắc tập trung tại toà Tiền đường với đường nét hoa văn đẹp, bố trí cân đối, mang tính mỹ thuật cao.

Ngoài ra, chùa Lưu Xá còn lưu giữ nhiều cổ vật có giá trị lịch sử như hệ thống tượng phật cổ, chuông đồng niên đại Cảnh Hưng thứ 33 (1772), bia đá năm Vĩnh Thịnh nhị niên (1706), đại tự,...

Hằng năm, vào ngày 12 tháng Chạp đình Lưu Xá tổ chức lễ hội long trọng để tưởng nhớ đến ngày mất của các vị Thành hoàng. Lễ hội diễn ra trong 03 ngày, có tế lễ sau đó diễn ra các trò chơi dân gian và giao lưu văn nghệ. Lễ vật dâng cúng thần là thủ lợn, xôi, hoa quả.

Từ những giá trị vốn có, đình - chùa Lưu Xá được xếp hạng là di tích **“Lịch sử”** cấp tỉnh ngày 24/11/2010 theo Quyết định số 2351/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

## 16. NHÀ THỜ HỌ NGUYỄN

Nhà thờ họ Nguyễn tọa lạc trên khuôn viên 512 m<sup>2</sup> tại trung tâm thôn Bình Lãng, xã Tiên Phong. Nhà thờ có mặt tiền hướng Đông, bốn phía giáp khu dân cư. Đây là vùng đất hiển linh, đất “tối ư kỳ dị” nên đã sinh ra nhiều nhân tài.

Căn cứ vào gia phả Nguyễn tộc thì nhà thờ họ Nguyễn là nơi tôn thờ các cụ tổ của dòng họ từ thời Lê - Trịnh đến thời Nguyễn. Tiêu biểu là cụ Hy Quận Công - khởi tổ của dòng

họ Nguyễn ở Bình Lãng. Tiếp đến là cụ triệu tổ Dụ Quận Công, thân phụ của Hoàng Thái Hậu Nguyễn Thị Hoàn vợ Vua Lê Hiến Tông, mẹ Vua Lê Túc Tông. Bà là người phụ nữ đoan trang, mẫu mực, đức độ, có nhiều công lao đóng góp cho triều đình nhà Lê. Ngoài ra, tại nhà thờ còn ban thờ cụ Trung Chính Công và năm người con của cụ. Họ đều là những bậc nhân tài có công với đất nước.

Nhà thờ họ Nguyễn được khởi dựng từ thời Lê (năm 1500), trải qua thời gian và biến động của lịch sử, các hạng mục cũ không còn. Dấu ấn kiến trúc hiện nay là từ thời Nguyễn với kết cấu chính kiểu chữ Nhị, Tiền tế 03 gian được làm kiểu bốn mái truyền thống. Các bộ vì tạo tác kiểu giá chiêng. Hậu cung 03 gian, làm kiểu tường hồi bít đốc, các bộ vì chính tạo tác kiểu chồng rường con nhị bào trơn đóng bén.

Tại nhà thờ còn lưu giữ được nhiều đồ thờ tự có giá trị, tiêu biểu trong số đó là tấm bia đá thời Nguyễn niên hiệu Thành Thái (1898), 01 đôi câu đối làm năm 1925, 03 đại tự, cửa võng,...

Hàng năm, vào ngày 16 tháng 10 âm lịch là ngày giỗ của cụ tổ họ Nguyễn. Con cháu dòng họ xa gần về từ đường lễ tổ, tỏ lòng thành kính và biết ơn các bậc tiền nhân trong dòng họ và luôn phù trì cho con cháu được an khang thịnh vượng.

Nhà thờ họ Nguyễn được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Lịch sử”** cấp tỉnh tại Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 08/11/2011.

## 17. ĐÌNH CẢ THÔN LA MÁT

Đình Cả thôn La Mát tọa lạc trên khu đất cao ráo, thoáng đãng ở trung tâm làng La Mát, xã Phù Ủng. Mặt tiền đình hướng Tây nhìn ra ao làng. Tương truyền, ngôi đình tọa lạc trên thế đất “tứ long hội tụ” bên trái đình có Thanh Long tựa như cây bút. Bên phải đình là Bạch Hổ tựa như nghiên mực. Giữa đình có “huyết hợp long” tạo khí thiêng cho ngôi đình.

Đình là nơi tôn thờ ông Nguyễn Đạt sống vào thời Hùng Duệ Vương. Ông cùng với Tản Viên Sơn Thánh có công dẹp yên quân Thục xâm lược giữ yên bờ cõi, đem lại cuộc sống ấm no cho nhân dân. Sau khi đất nước thanh bình vua Hùng phong cho Ngài làm Thái Bảo Đại tướng quân.

Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và thời kỳ hoà bình, đình Cả La Mát là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của địa phương như: Lễ tế cờ chống Pháp, lễ tiễn đưa con em địa phương lên đường vào Nam chiến đấu, ... Đình còn là kho chứa thóc phục vụ chiến trường miền Nam, nơi hội họp của các cụ cao niên trong làng.

Đình được xây dựng vào thời Lê. Năm 1952, thực dân Pháp cho phá dỡ ngôi đình cổ. Sau đó, nhân dân địa phương phục dựng lại ngôi đình theo kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 05 gian 02 dĩ toà Đại bái và 03 gian Hậu cung. Kết cấu các bộ vì toà đại bái được làm theo kiểu “chồng rường giá chiêng”. Hậu cung đình chia làm 02 phần: phần ngoài đặt ban thờ Công đồng, phần trong là nơi đặt ban thờ Thành hoàng Nguyễn Đạt.

Tại đình còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu thời Nguyễn như: ngai thờ, bát hương sành, kiệu long đình, đại tự,...

Lễ hội đình Cả La Mát được diễn ra vào ngày 15 tháng 12 (âm lịch) hàng năm để kỷ niệm ngày mất của thần. Xưa kia, lễ hội thường được tổ chức từ giữa tháng Chạp đến ngày mồng 4 tháng Giêng năm sau. Trong những ngày lễ hội ngoài phần tế lễ, rước kiệu còn diễn ra một số trò chơi dân gian như: bắt vịt, đập niêu, đấu vật, chơi cờ người, ... thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Ngày nay, lễ hội được tổ chức đơn giản hơn song các nghi thức vẫn mang đậm nét văn hoá truyền thống.

Đình Cả thôn La Mát được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Lịch sử”** cấp tỉnh tại Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 08/11/2011.

## 18. ĐÌNH BÌNH XÁ

Đình Bình Xá được xây dựng trên khu đất rộng 1.200m<sup>2</sup> tại thôn Bình Xá, xã Tiên Phong, xung quanh đình là khu dân cư quần tụ.

Đình là nơi tôn thờ Trần Quốc Tuấn - một danh nhân kiệt xuất của dân tộc, đồng thời là thiên tài quân sự cổ kim của thế giới. Ông sinh năm 1228 trong một gia đình quý tộc ở Hương



Tức Mặc, phủ Thiên Trường, tỉnh Nam Định. Cha là An Sinh vương Trần Liễu, anh ruột của vua Trần Thái Tông. Trần Quốc Tuấn là một vị tướng trụ cột của vương triều Trần, hội tụ trong mình đủ tài đức nhân - nghĩa - trí - dũng. Ông có công cùng với quân dân nhà Trần 03 lần đại phá quân Nguyên - Mông thế kỉ thứ XIII, bảo vệ đất nước. Ngài mất ngày 20 tháng 08 năm Canh Tý (1300) tại tư dinh Kiếp Bạc. Trong tâm thức của người dân đất Việt, Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn đã đi vào huyền thoại, đi vào thế giới tâm linh, trở thành vị “Thánh” được toàn thể nhân dân ta thờ phụng. Từ Trần Hưng Đạo đến “Đức Thánh Trần” rồi “Đức Thánh Cha”. Từ một nhân vật lịch sử “bằng xương bằng thịt” đã trở thành vị thánh thiêng liêng được thờ phụng rộng rãi và phổ biến nhất trong các vị thần Việt Nam.

Đình Bình Xá được khởi dựng thời Hậu Lê với quy mô nhỏ trên một khu đất cao ráo. Năm 1967, đình được tháo dỡ làm sân kho hợp tác xã. Năm 1995, đình được khôi phục lại với kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh gồm 03 gian Đại bái, kết cấu các bộ vì làm kiểu giá chiêng. Hậu cung 03 gian, kiến trúc vì kèo đơn giản, không trang trí hoa văn. Trung tâm Hậu cung bài trí ban thờ Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn.

Hiện tại, đình còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị như: tượng thờ, đại tự, 01 đạo sắc phong thời Nguyễn,...

Hàng năm, lễ hội đình Bình Xá được tổ chức vào ngày 20 tháng 08 âm lịch, kỉ niệm ngày mất của Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn. Trong lễ hội có tổ chức tế lễ và diễn ra các trò chơi dân gian như: bắt vịt, leo cầu kiều, chọi gà,... thu hút đông đảo nhân dân và du khách tham gia.

Đình Bình Xá được xếp hạng là di tích “*Lịch sử*” cấp tỉnh vào ngày 27/9/2012 tại Quyết định số 1272/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 19. ĐÌNH - CHÙA NHUỆ GIANG

Cụm di tích đình, chùa Nhệ Giang được xây dựng trên khuôn viên đất rộng 2.800m<sup>2</sup> tại thôn Nhệ Giang, xã Đào Dương. Mặt trước đình là gò Hồng mã, xa xa là dòng Nhệ Giang quanh co, uốn khúc tạo nên phong cảnh hữu tình của làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Căn cứ vào thần tích, sắc phong và các tư liệu còn bảo lưu tại địa phương thì đình Nhệ Giang là nơi tôn thờ thành hoàng làng Tô Hiến Thành (1100 - 1179), bậc đại công thần đã phụng sự ba triều vua nhà Lý. Ông tên húy là Lang, hiệu là Phi Diên, quê ở làng Hạ Mỗ, huyện Ô Diên (nay thuộc thủ đô Hà Nội). Ông là người văn võ song toàn, có công giúp vua Lý đánh đông dẹp bắc, chống giặc ngoại xâm, bảo vệ đất nước. Ông được phong tước Vương mặc dù không phải tôn thất nhà Lý. Đối với dân làng Nhệ Giang, Tô Hiến Thành là người chủ trì, đôn

đốc việc xây dựng dinh thự cho một cung phi triều Lý vốn người địa phương. Do vậy, sau khi ông mất, triều đình cho phép dân làng lập đình để phụng sự.

Chùa Nhuệ Giang có tên chữ Liên Hương tự, là nơi tôn thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và khuyến răn con người sống có thiện tâm.

Tương truyền, cụm đình - chùa Nhuệ Giang được khởi dựng từ sớm với quy mô nhỏ. Đến thời Nguyễn niên hiệu Duy Tân thứ 6



(1912), đình Nhuệ Giang được di chuyển về vị trí hiện nay, cách ngôi đình cũ khoảng 1km về phía Đông. Hiện nay, đình có mặt tiền hướng Nam với kiến trúc kiểu chữ Nhị gồm 03 gian 02 dĩ Đại bái và 03 gian Hậu cung, kết cấu các bộ vì chính làm kiểu chông rường đấu kê. Tại tòa Đại bái còn lưu giữ nhiều mảng chạm khắc hoa văn đẹp, thể hiện các điển tích dân gian mang đậm phong cách mỹ thuật thời Nguyễn.

Nằm cạnh đình về phía trái là chùa Nhuệ Giang, có niên đại cùng thời kỳ với ngôi đình. Kiến trúc ngôi chùa kiểu chữ Đinh, được làm kiểu tường hồi bít đốc gồm 03 gian 02 dĩ Tiền đường, kết cấu các bộ vì kiểu chông rường đấu sen. Tòa Thượng điện 03 gian, kiến trúc vì kèo đơn giản. Các hạng mục công trình hiện nay còn đồng bộ, vững chắc mang đậm dấu ấn mỹ thuật thời Nguyễn. Tại Thượng điện bài trí các lớp tượng như: Tam thế Phật, Adidà, tượng Pháp Hoa Lâm,... Ngoài ra, trong khuôn viên di tích còn nhà Tổ và Nhà Mẫu, mỗi tòa gồm 03 gian và tòa tháp 05 gian có niên đại khoảng trên 100 năm, thờ vị sư tổ trụ trì tại chùa.

Hàng năm, ngoài các ngày lễ tiết của nhà Phật như lễ Phật Đản, lễ Vu Lan thì lễ hội chính tại đình được diễn ra từ ngày mùng 04 đến ngày mùng 05 tháng 01 âm lịch để kỷ niệm ngày sinh Thành hoàng.

Hiện tại, cụm di tích còn lưu giữ được: 01 nhang án thời Nguyễn, 01 cuốn thần tích, 09 đạo sắc phong thời Lê - Nguyễn, 01 chuông đồng thời Lê,... Đây là những cổ vật có giá trị cần được bảo tồn và nghiên cứu.

Với những giá trị tiêu biểu trên, cụm di tích đình, chùa Nhuệ Giang được xếp hạng là di tích "*Lịch sử*" cấp tỉnh ngày 21/12/2012 theo Quyết định số 2205/QĐ-UBND.

## 20. ĐÌNH ĐỒ XUYỀN

Đình Đồ Xuyên còn có tên gọi khác là đình Mụa, tọa lạc tại trung tâm thôn Đồ Xuyên, xã Hoàng Hoa Thám. Đình có mặt chính hướng Tây Bắc với ba phía giáp khu dân cư đông đúc.

Đình là nơi tôn thờ Thượng tướng quân Phạm Ngũ Lão (1255 - 1320), một danh tướng thời Trần văn võ song toàn. Ông sinh ra tại làng Phù Ủng, huyện Đường Hào, phủ Thượng Hồng, trấn Hải Dương (nay là thôn Phù Ủng, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi). Phạm Ngũ Lão đã lập nhiều chiến công hiển hách góp phần cùng với quân dân nhà Trần đánh thắng giặc Nguyên - Mông thế kỷ XIII, đem lại thái bình cho đất nước, ấm no hạnh phúc cho nhân dân. Phối thờ cùng với Ngài là phu nhân - Quận chúa Anh Nguyên và con gái là công chúa Tĩnh Huệ.

Đình Đồ Xuyên được khởi dựng từ sớm trong khuôn viên rộng với kết cấu khu thờ chính

kiểu chữ Đinh và hai dãy giải vũ. Đến thời kỳ cách mạng văn hóa, một số hạng mục của đình bị phá dỡ. Hiện nay, đình có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Công gồm 03 gian 02 dĩ Đại bái với các bộ vì làm kiểu chông rường con nhị mang phong cách thời Nguyễn. Tờ Ông muống gồm 02 gian và Hậu cung 03 gian, được làm giả kiểu vì ván mê. Nhìn chung, các hạng mục tương đối khang trang, vững chắc đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân sở tại.

Di tích còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu như: 02 đạo sắc phong thời Nguyễn, 03 cỗ ngai và bài vị, nhang án thờ,...

Hàng năm, lễ hội đình Đổ Xuyên được diễn ra vào hai dịp: từ ngày mồng 10 đến ngày 12 tháng 01 âm lịch (kỷ niệm ngày tướng quân ra trận đánh giặc); ngày 11 tháng 11 (ngày sinh tướng quân) trong đó dịp tháng 11 là lễ hội chính thu hút đông đảo nhân dân địa phương và du khách thập phương tham gia.

Đình Đổ Xuyên được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh vào ngày 21/12/2012 tại Quyết định số 2205/QĐ-UBND.

## 21. ĐÌNH TAM ĐÔ

Đình Tam Đô tọa lạc trên thế đất Hoàng Sà tại trung tâm của làng với diện tích rộng 3.600m<sup>2</sup> tại thôn Tam Đô, xã Hoàng Hoa Thám. Mặt tiền đình hướng Nam, nhìn ra ao rộng.

Đình là nơi tôn thờ ngài Đặng Trần Lan, tự là Đặng Phong Đoan sống vào thời vua Hùng Vương thứ 18. Ngài là một vị tướng văn võ song toàn, có công lớn trong việc giúp vua Hùng dẹp giặc, an dân, củng cố triều chính từ kinh đô đến các bản làng. Sau khi hóa về trời, được nhân dân tôn làm Thành hoàng làng, dựng đình thờ phụng.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đình là địa điểm hội họp bí mật của cán bộ Việt Minh, tập hợp dân quân du kích đánh bớt Mạ và khu Bãi Sậy. Thời kỳ sau này, ngôi đình trở thành địa điểm chứa kho thóc của địa phương, nơi học tập của các thế hệ trẻ trong làng. Và ngày nay, đình là địa điểm sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của nhân dân sở tại.

Đình Tam Đô được khởi dựng vào thời Nguyễn niên hiệu Tự Đức thứ 11 (1857), trùng tu vào năm Khải Định thứ 2 (1917). Hiện tại, đình có kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh gồm 05 gian 02 dĩ Đại bái và 02 gian Hậu cung bằng gỗ lim vững chắc. Kết cấu các bộ vì được tạo tác theo kiểu chông rường đầu kê. Công trình kiến trúc hiện nay còn tương đối đồng bộ, vững chắc mang đậm dấu ấn kiến trúc, mỹ thuật thời Nguyễn.

Hiện tại, đình còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị tiêu biểu như: kiệu bát cống, ngai và bài vị, bát hương,...

Hàng năm, lễ hội đình Tam Đô được tổ chức vào ngày mồng 10 tháng 02 âm lịch, để kỷ niệm ngày hóa của Thành hoàng làng.

Với ý nghĩa lịch sử tiêu biểu, ngày 21/12/2012 đình Tam Đô được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" tại Quyết định số 2205/QĐ-UBND.



## 22. ĐÌNH - CHÙA GIA CỐC

Cụm di tích đình - chùa Gia Cốc tọa lạc trên một khu đất cao ráo, thoáng đãng có diện tích khoảng 10.000 m<sup>2</sup> tại trung tâm thôn Gia Cốc, xã Quang Vinh.

Đình Gia Cốc là nơi tôn thờ Hồng Công Đô Thống, tên thật là Đặng Hồng. Ngài là người có công dẹp giặc, an dân, mở mang đất đai, giúp dân cấy cấy. Phối thờ cùng ngài là phu nhân Phương Anh và con gái Phương Dung công chúa.



Sau khi qua đời, được dân làng tôn làm Thành hoàng làng, dựng đình thờ phụng. Chùa Gia Cốc có tên chữ là Gia Khánh tự, nơi thờ Đức phật Thích Ca Mâu Ni, thờ Tổ, thờ Mẫu,... nơi hướng con người sống lương thiện tốt đẹp.

Cụm di tích đình - chùa Gia Cốc được khởi dựng từ sớm với quy mô tương đối lớn. Các cấu kiện được làm từ gỗ lim vững chắc, chạm khắc tỉ mỉ họa tiết hoa văn với nhiều đề tài mang điển tích dân gian quen thuộc. Qua thời gian, cụm di tích đã bị phá hủy hoàn toàn. Năm 2003, đình Gia Cốc được khôi phục lại với kết cấu kiểu chữ Đinh gồm hai tòa Đại bái và Hậu cung trên nền móng cũ. Đại bái 03 gian 02 chái, kiến trúc kiểu giá chiêng con nhị. Hậu cung 03 gian, kiến trúc vì kèo đơn giản. Chùa Gia Cốc được phục dựng lại năm 2012, chùa có kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh gồm 03 gian 02 dĩ Tiền đường và 02 gian Thượng điện, các bộ vì làm kiểu giá chiêng con nhị. Công trình kiến trúc hiện nay còn đồng bộ, vững chắc mang phong cách kiến trúc truyền thống.

Tại cụm di tích còn lưu giữ một số hiện vật có giá trị như: đại tự, câu đối, hệ thống tượng thờ, nhang án, bát hương,...

Hằng năm, lễ hội tại cụm di tích đình - chùa Gia Cốc được tổ chức vào ngày mùng 08 tháng Giêng âm lịch. Các nghi thức diễn ra đơn giản hơn xưa nhưng vẫn đảm bảo sự trang trọng, tôn nghiêm đối với vị thần được thờ.

Cụm di tích đình - chùa Gia Cốc được xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh ngày 23/12/2013 theo Quyết định số 2476/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 23. ĐÌNH - CHÙA PHÚ CỐC

Đình - chùa Phú Cốc tọa lạc tại trung tâm thôn Phú Cốc, xã Quang Vinh.

Đình Phú Cốc được xây dựng để tôn thờ Bản cảnh thành hoàng Hồng Công Đô Thống, tên thật là Đặng Hồng. Ngài là người có công đánh giặc ngoại xâm, mở mang đất đai, giúp dân cấy cấy làm ăn, đem lại cuộc sống thanh bình, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Phối thờ cùng ngài là phu nhân Phương Anh và con gái Phương Dung công chúa.

Nằm sát phía bên phải đình là chùa Phú Cốc, còn có tên chữ là Hưng Phúc tự. Cũng giống như bao công trình tôn giáo khác, đây là nơi thờ Đức phật Thích Ca Mâu Ni, người sáng lập ra đạo Phật để hướng con người sống lương thiện tốt đẹp.

Trong các giai đoạn lịch sử của dân tộc, cụm di tích đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của địa phương. Đây từng là nơi quân thúc một số tù binh Pháp trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954).

Cụm di tích đình - chùa Phú Cốc được khởi dựng từ sớm, trùng tu vào thời Nguyễn.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, cụm di tích đã bị phá hủy hoàn toàn. Năm 1990, đình Phú Cốc được khôi phục lại trên nền móng cũ, với kiến trúc hình chữ Nhị gồm 05 gian Đại bái, kết cấu các bộ vì tạo tác theo kiểu giá chiêng con nhị. Hậu cung 03 gian được làm theo kiểu vì kèo đơn giản không trang trí hoa văn. Đại bái là nơi lưu giữ các bức cốn chạm khắc đề tài tứ linh, tứ quý vô cùng sinh động mang phong cách mỹ thuật thời Nguyễn.



Chùa Phú Cốc được khôi phục lại năm 2002 trên nền móng cũ. Hiện tại, chùa có kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh gồm 03 gian Tiền đường và 01 gian Thượng điện theo kiểu vì kèo quá giang đơn giản.

Để tưởng nhớ tới công lao của các vị thành hoàng, hằng năm, vào ngày mồng 10 tháng 10 âm lịch, nhân dân địa phương tổ chức lễ hội tại cụm di tích. Tuy lễ hội có phần khác xưa, các nghi thức tế lễ diễn ra đơn giản hơn nhưng vẫn đảm bảo được sự trang trọng, tâm linh và các yếu tố truyền thống.

Hiện tại, cụm di tích còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị như: hệ thống tượng Phật, 01 bia đá (niên hiệu Bảo Đại), bát hương, câu đối, đại tự,...

Cụm di tích đình - chùa Phú Cốc được xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp tỉnh ngày 23/12/2013 tại Quyết định số 2476/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 24. ĐÌNH - CHÙA AN KHÁI

Cụm di tích tọa lạc trong khuôn viên cảnh quan khoáng đãng tại trung tâm thôn An Khải, xã Bắc Sơn. Đình An Khải có mặt tiền hướng Tây Nam, nhìn ra hồ nước rộng, phù hợp với thuật phong thủy, tạo nên một vẻ đẹp thánh thiện giữa sự ồn ào của thế gian.



Đình là nơi tôn thờ Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư (1258

- 1340) người huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Ngài là một võ tướng thời Trần. Cha là Thượng tướng Nhân Huệ Hầu Trần Phó Duyệt. Trần Khánh Dư nổi tiếng về tài cầm quân, góp công lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông xâm lược của nhà nước Đại Việt (thế kỷ XIII).

Đình An Khải được khởi dựng từ sớm với quy mô kiến trúc lớn được làm từ nhóm gỗ tứ thiết. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, ngôi đình đã bị phá hủy. Năm 2012, đình được khôi phục lại với kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh gồm 03 gian Đại bái và 01 gian Hậu cung, các bộ vì làm kiểu giá chiêng biến thể. Công trình hiện nay còn đồng bộ và vững chắc mang phong cách kiến trúc mỹ thuật triều Nguyễn.

Chùa An Khải (Linh Ứng tự) là nơi tôn thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và khuyên răn con người sống hướng thiện, tu nhân tích đức. Đây cũng là nơi để mỗi người tĩnh tâm nhìn lại chính mình sau những lo toan bộn bề của cuộc sống thường nhật.

Chùa được khởi dựng vào thời Nguyễn với kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 03 gian 2 dĩ Tiền đường và 04 gian Thượng điện, các cấu kiện kiến trúc được làm từ vật liệu gỗ chắc khỏe. Kết cấu các bộ vì tạo tác theo kiểu chồng rường đấu kê. Chùa mang đậm dấu ấn kiến trúc mỹ thuật thời Nguyễn.

Tại cụm di tích đình - chùa An Khải còn bảo lưu được nhiều hiện vật có giá trị như: bia đá, 05 đạo sắc phong từ thời Lê đến thời Nguyễn,...

Lễ hội tại cụm di tích diễn ra từ ngày mùng 09 đến ngày 11 tháng 03 âm lịch để tưởng nhớ tới công lao to lớn của thần. Đây là một lễ hội có quy mô tương đối lớn, có sự giao lưu giữa hai làng An Khải và Phần Hà trong cùng xã tạo nên không khí vui tươi trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng làng xã.

Cụm di tích đình - chùa An Khải được UBND tỉnh ra Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh.

## 25. ĐÌNH - CHÙA PHÚC TÁ

Đình - chùa Phúc Tá được xây dựng trên khu đất "*trung linh dự tứ*" tạo phúc cho dân, cho nước thuộc làng Phúc Tá, xã Tân Phúc. Chùa Phúc Tá còn có tên gọi Hưng Khánh tự, hay chùa Thông.

Đình là nơi tôn thờ Thái sư Trần Thủ Độ (1194 - 1264), người làng Lưu Xá, huyện Ngự Thiên, lộ Long Hưng (nay là xã Canh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình). Trần Thủ Độ là người có công sáng lập ra vương triều Trần và nắm quyền lãnh đạo đất nước trong những năm đầu. Ông có vai trò quan trọng trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông xâm lược lần thứ nhất (1258), lưu danh với câu nói bất hủ: "*Đầu tôi chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo*". Phối thờ cùng Ngài là Thượng tướng Quận công Đào Đình Tích - người địa phương, từng giữ nhiều chức vụ cao trong triều đình nhà Lê. Ông được tôn là phúc thần của làng.

Đình Phúc Tá được khởi dựng từ sớm, đến năm 1962, ngôi đình bị phá hủy hoàn toàn. Năm 2009, chính quyền và nhân dân trong thôn tiến hành khôi phục lại đình trên nền móng cũ. Hiện tại, đình có kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 05 gian 02 dĩ Đại bái và 03 gian Hậu cung mang phong cách kiến trúc truyền thống.

Chùa Phúc Tá là nơi tôn thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và hai cung phi người địa phương là: Sao Sa và Chín Nến. Hai bà là người xinh đẹp, có giọng hát hay nên được nhà vua mến mộ, tuyển vào làm cung phi trong triều. Sau khi mất, hai bà được tạc tượng bằng đá, đưa về thờ tại chùa Thông tại quê nhà.

Chùa do Thượng tướng quận công Đào Đình Tích hưng công xây dựng từ thời chúa Nguyễn Phúc Tần (1648 - 1687). Trải qua thời gian, ngôi chùa cũ đã bị phá hủy. Năm 2006, chùa được phục dựng lại với kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh gồm 05 gian 02 dĩ Tiền đường, 03 gian Thượng điện, các bộ vì được tạo tác kiểu chồng rường giá chiêng con nhị mang phong cách kiến trúc cổ truyền.

Hiện tại, cụm di tích còn bảo lưu được nhiều hiện vật có giá trị như: bia đá thời Hậu Lê, tượng đá, tượng phật, ngai và bài vị, 02 đạo sắc phong thời Nguyễn,... Đặc biệt là pho tượng hai bà Sao Sa và Chín Nến là một điển hình về nghệ thuật tạo hình thời Lê.

Hàng năm, lễ hội cụm di tích đình - chùa Phúc Tá được tổ chức vào ngày mùng 10 tháng 03 âm lịch, để ghi nhớ tới công lao to lớn của Thành hoàng làng.

Cụm di tích đình - chùa Phúc Tá được xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh vào ngày 17/10/2014 tại Quyết định số 1722/QĐ-UBND.

## 26. ĐÌNH BÌNH CẦU

Đình Bình Cầu được xây dựng trên một khu đất cao ráo, thoáng đãng tại trung tâm thôn Bình Cầu, xã Quảng Lăng.

Đình là nơi tôn thờ Đỗ Anh Vũ (1113 - 1158) tự là Quán Thế - một vị quan đại thần dưới triều Lý. Cha là Đỗ Tướng, gọi Thái úy Lý Thường Kiệt là cậu ruột. Đỗ Anh Vũ vốn là người thông minh lanh lợi, vẻ mặt đĩnh ngộ nên được vua Lý hết mực yêu quý, trọng dụng. Ngài nhiều lần được nhà vua cử đi dẹp loạn, bảo vệ đất nước. Sau được gia phong làm Phụ quốc Thái Úy và ban quốc tính mang họ vua.

Đình Bình Cầu được khởi dựng từ sớm, trùng tu vào thời Nguyễn niên hiệu Thành Thái thứ 12 (1900). Đình có kiến trúc hình chữ Đinh gồm 05 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung được làm bằng gỗ lim vững chắc. Kết cấu các bộ vì theo kiểu chồng rường con nhị. Đại bái là nơi lưu giữ các mảng chạm khắc đẹp diễn tả bộ tứ linh, tứ quý,... vô cùng sinh động. Công trình kiến trúc hiện nay còn đồng bộ, vững chắc mang đậm dấu ấn mỹ thuật thời Nguyễn.

Hiện nay, đình còn lưu giữ được: 05 đạo sắc phong thời Nguyễn, kiệu long đình, đại tự, ngai thờ,... Đây là những hiện vật quý có giá trị về mặt lịch sử, văn hóa cần được bảo tồn và nghiên cứu.

Hàng năm, lễ hội đình Bình Cầu được tổ chức vào hai dịp: từ ngày mùng 04 đến ngày mùng 06 tháng 01 âm lịch (hội khai xuân); ngày 20 tháng 09 (ngày hóa Thành hoàng).

Từ những giá trị trên, đình Bình Cầu đã được xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp tỉnh theo Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 17/10/2014.

## 27. ĐÌNH MỄ XÁ

Đình Mễ Xá còn có tên gọi là đình Ngườm Ngọc tọa lạc tại thôn Mễ Xá, xã Nguyễn Trãi.

Đình là nơi tôn thờ Hiến Huệ công chúa, một nữ tướng tài ba thời Hai Bà Trưng - có công đánh đuổi quân Đông Hán xâm lược, giữ yên bờ cõi, bảo vệ nhân dân. Đối với dân làng Mễ Xá, công chúa là người có công dạy dân cấy cà, chăn nuôi gia súc, an cư lạc nghiệp. Sau khi qua đời, được tôn làm Thành hoàng làng, lập đình thờ phụng.

Đình Mễ Xá được khởi dựng từ sớm, trùng tu lớn vào thời Lê. Năm 1962, đình bị phá hủy, chỉ còn lại 03 gian Hậu cung. Năm 2011, Đại bái đình được khôi phục lại theo lối già cổ. Hiện nay, đình có kiến trúc gồm 05 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung. Hậu cung là hạng mục được làm bằng gỗ, kiến trúc kiểu chồng rường đầu kê còn tương đối đồng bộ, vững chắc mang đậm dấu ấn mỹ thuật thời Nguyễn.

Lễ hội đình Mễ Xá được tổ chức vào các dịp: ngày mùng 10 tháng Giêng; ngày 10 tháng 03; ngày mùng 01 tháng 7; ngày mùng 1 tháng 9; ngày 20 tháng 12 âm lịch hàng năm. Trong đó, dịp lễ hội tháng 3 được tổ chức với quy mô lớn nhất trong năm để tưởng nhớ ngày công chúa Hiến Huệ đến giúp đỡ dân làng.

Hiện tại, di tích còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị như: 05 đạo sắc phong (thời Nguyễn), khám, tượng thờ, đại tự, câu đối,...

Với những giá trị tiêu biểu đó, đình Mễ Xá được UBND tỉnh ra Quyết định số 849/QĐ-UBND xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh vào ngày 17/4/2015.

## 28. ĐÌNH - CHÙA TỒNG CỬ

Cụm di tích Đình - Chùa Tồng Cử tọa lạc tại thôn Tồng Cử, xã Vân Du.

Đình Tồng Cử là nơi tôn thờ ba vị thành hoàng: Linh Lang, Lộ Đổ, Lộ Đá Đại Vương (thời Lý) - có công dẹp giặc Trinh Vĩnh, giặc Mana bảo vệ đất nước, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Chùa Tòng Cũ (Chùa Sổ) là nơi tôn thờ Đức Phật, thờ Mẫu, thờ Tổ,... khuyên răn con người sống lương thiện, tu nhân tích đức.

Cụm di tích đình - chùa Tòng Cũ được khởi dựng từ sớm, trùng tu vào thời Nguyễn. Năm 1950, thực dân Pháp cho đốt phá toàn bộ cụm di tích nhằm đàn áp cơ sở cách mạng. Năm 2000, đình Tòng Cũ đã được khôi phục lại trên nền móng cũ. Hiện tại, đình có kết cấu kiến trúc hình chữ Đĩnh gồm 03 gian 02 chái Đại bái và 03 gian Hậu cung theo phong cách kiến trúc truyền thống. Chùa Tòng Cũ được phục dựng năm 2002 với kết cấu kiến trúc hình chữ Đĩnh gồm 03 gian Tiền đường, 02 gian Thượng điện. Kết cấu các bộ vì được làm theo kiểu vì kèo quá giang bào trơn đóng bén. Trong khuôn viên di tích còn có hạng mục nhà Mẫu và khu phụ trợ.

Hàng năm, lễ hội tại cụm di tích được tổ chức vào các ngày mồng 04 tháng 01, mồng 10 tháng 10, mồng 10 tháng 3 âm lịch, để kỉ niệm ngày sinh, ngày hóa của các vị Đại vương.

Hiện tại, cụm di tích còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị như: bia đá, 06 đạo sắc phong thời Nguyễn, hệ thống tượng Phật,...

Cụm di tích đình - chùa Tòng Cũ được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 364/QĐ-UBND xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh vào ngày 3/2/2016.

## 29. ĐỊA ĐIỂM CÂY ĐA NINH THÔN

Địa điểm cây đa Ninh Thôn tọa lạc tại thôn Ninh Thôn, xã Cẩm Ninh.

Ninh Thôn "cái nôi" của cách mạng tỉnh nhà - nơi thành lập Chi bộ cộng sản Đảng đầu tiên huyện Ân Thi (4/1941) và thành lập Ban Tỉnh ủy lâm thời (7/1941) tổ chức tiền thân của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Địa điểm Cây đa Ninh Thôn là nơi cất giấu tài



liệu, điểm đặt tín hiệu báo động, căn cứ liên lạc bí mật của các tổ chức cách mạng. Từ sâu trong gốc đa, một hòm thư bí mật của cơ sở Đảng đã được thiết lập nhằm trao đổi thông tin giữa cơ sở Đảng ở Cẩm Ninh với cán bộ cấp trên và ngược lại. Trải qua thời gian, dưới tác động của thiên nhiên và con người, cây đa cổ thụ Ninh Thôn đã không còn. Năm 2001, nhân kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Chi bộ đảng đầu tiên tại huyện Ân Thi (19/4/1941), một cây đa mới đã được trồng ngay tại gốc đa xưa. Ngày nay, Địa điểm cây đa Ninh Thôn là nơi giáo dục truyền thống yêu nước, ý thức gìn giữ di sản văn hóa của quê hương cho mọi tầng lớp nhân dân.

Di tích Địa điểm Cây đa Ninh Thôn được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1341/QĐ-UBND xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh ngày 5/7/2016.

## 30. ĐÌNH - CHÙA MÃO XUYỀN

Đình - chùa Mão Xuyên được xây dựng trên khu đất cao ráo, thoáng rộng ở đầu thôn Mão Xuyên, xã Nguyễn Trãi với cây đa, giếng nước, sân đình mang đặc trưng của làng quê Việt Nam. Đình có mặt tiền hướng Tây Bắc. Phía trước khu nội tự là ao đình tạo nên vẻ đẹp

phong quang, thoáng đảng cho ngôi đình cổ. Ngay phía sau đình là ngôi chùa nằm ẩn mình dưới những tán cây đại thụ.

Đình Mão Xuyên tôn thờ ông Hoàng Hai (Hoàng Văn Lang) là người con trai thứ hai của bà Ngọc Chi, một nữ tướng dưới thời Hai Bà Trưng. Bà Ngọc Chi cùng hai người con trai của mình đã chiêu mộ binh sỹ, tham gia cùng nghĩa quân của Hai Bà Trưng đánh giặc Hán xâm lược nhưng vì lực lượng không cân sức nên cuối cùng hai anh em Hoàng Văn Miêng và Hoàng Văn Lang đều hy sinh. Còn Bà Ngọc Chi cũng mất không lâu sau đó trong niềm tiếc thương của nhân dân. Chùa Mão Xuyên là nơi thờ Phật và các môn đệ của Phật, đồng thời cũng khuyên răn con người sống hướng thiện để hướng tới một xã hội tốt đẹp hơn.

Cụm di tích đình - chùa Mão Xuyên được khởi dựng từ thời Nguyễn, trải qua thời gian, cụm đình - chùa đã trải qua một số lần trùng tu, tôn tạo nhỏ. Thực tại, đình có quy mô kiến trúc kiểu “Tiền Nhất hậu Đình” gồm Đại bái, Trung từ và Hậu cung. Các cấu kiện kiến trúc được làm hoàn toàn từ vật liệu gỗ còn tương đối chắc khỏe, bền vững với nhiều mảng chạm khắc đẹp, giá trị, mang đậm phong cách kiến trúc và mỹ thuật thời Nguyễn.

Chùa Mão Xuyên kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm Tiền đường và Thượng điện. Các cấu kiện được làm từ vật liệu gỗ chắc khỏe. Tại Thượng điện bài trí các lớp tượng chính của chùa. Cụm đình - chùa Mão Xuyên còn lưu giữ được một số hiện vật rất có giá trị như: hệ thống đại tự, câu đối, tượng thờ,...

Có thể nói, các công trình kiến trúc trong cụm di tích được bố trí cân đối, hài hòa tạo nên tổng thể kiến trúc hoàn chỉnh mang đặc trưng của một ngôi đình, chùa truyền thống của làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ. Các hiện vật, đồ thờ tại đình được bài trí, sắp xếp cân đối theo quy chuẩn chung tạo nên không gian tâm linh tôn nghiêm; đồng thời cũng thể hiện sự thành kính của nhân dân địa phương đối với các vị thần được thờ tại đình, chùa làng.

Hàng năm, tại cụm di tích thường diễn ra nhiều dịp lễ tiết truyền thống trong đó dịp mùng 10/3 được tổ chức với quy mô lớn để kỷ niệm ngày sinh của ngài Đức Hoàng Cả và Đức Hoàng Hai.

Với những giá trị tiêu biểu về lịch sử và kiến trúc nghệ thuật, cụm di tích đình - chùa Mão Xuyên được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp tỉnh vào ngày 17/8/2017 theo Quyết định 2341/QĐ-CTUBND.

### 31. ĐÌNH TRẠO THÔN

Đình Trạo Thôn tọa lạc trên khu đất cao thoáng nằm ở phía Tây Nam của thôn Trạo Thôn thuộc xã Đa Lộc.

Đình là nơi tôn thờ Lý Thiên Vương (Lý Ông Trọng), một nhân vật sống vào cuối thời Hùng Duệ Vương, đầu thời An Dương Vương. Ông có công trong việc giữ gìn, bảo vệ đất nước và có tài ngoại giao với nhà Tần. Ông được vua cả hai nước trọng dụng, giao cho giữ những chức vụ quan trọng và đã lập được nhiều chiến công vang danh, ban phong nhiều chức vị cao trong triều. Tại đình còn thờ Thánh mẫu Kha Nương. Bà là mẹ Lý Thiên Vương và là người địa phương. Cùng phối thờ là vợ ông, bà Lã Nương công chúa, con gái vua Tần Thủy Hoàng.



Đình Trạo Thôn được xây dựng trên một địa thế phong thủy đẹp của làng, nằm trong khu vực hành cung khi xưa của Lý Thiên Vương. Trước kia, đình có quy mô tương đối lớn gồm nhiều hạng mục công trình. Các cấu kiện kiến trúc được làm từ nhóm gỗ tứ thiết chắc khỏe, bền vững. Đến thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (năm 1950), ngôi đình cổ bị chúng đốt phá, hủy hoại. Sau đó, chính quyền và nhân dân sở tại đã từng bước khôi phục lại các hạng mục của đình để làm nơi sinh hoạt tín ngưỡng tâm linh cho nhân dân địa phương. Hiện nay, đình Trạo Thôn có quy mô kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung cùng hai dãy Giải vũ, các hạng mục được làm giả gỗ mang phong cách kiến trúc truyền thống.

Hàng năm, đình Trạo Thôn thường tổ chức nhiều dịp lễ tiết, trong đó vào dịp lễ hội mừng 10/3 (kỷ niệm ngày sinh của Lý Thiên vương) và ngày 12/11 (ngày hóa của Thánh mẫu) được tổ chức với quy mô lớn để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần. Ngôi đình thực sự trở thành nơi sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng tâm linh của nhân dân trong làng, nơi bảo lưu những giá trị văn hoá truyền thống của cha ông để lại.

Với những giá trị tiêu biểu trên, đình Trạo Thôn được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2333/QĐ-CTUBND ngày 17/8/2017, xếp hạng là di tích "**lịch sử**" cấp tỉnh.



**HUYỆN KHOÁI CHÂU**



## PHẦN I: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP QUỐC GIA

### 1. ĐỀN ĐA HOÀ

Nếu có dịp xuôi dòng sông Hồng, giữa trời mây sông nước mênh mang, dừng chân ở đền Đa Hòa thuộc địa phận làng Đa Hòa, xã Bình Minh, du khách hẳn không quên câu chuyện về thiên tình sử đẹp nhất trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam, giữa nàng công chúa xinh đẹp với chàng trai đánh cá nghèo.



Đây là ngôi đền chính thờ Đức thánh Chử Đồng Tử cùng nhị vị phu nhân là Tiên Dung công chúa (con gái Hùng Vương thứ 18) và Tây Sa công chúa. Các vị đi vào tâm thức dân gian và trường tồn qua năm tháng, không chỉ là biểu tượng bất diệt của tình yêu mà còn tượng trưng cho chí hướng phát triển cộng đồng, khai phá khu vực đầm lầy chiêm trũng thành những cánh đồng trù phú, phát triển nghề trồng dâu, nuôi tằm, mở mang việc buôn bán thông thương,... góp phần xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp. Chử Đồng Tử còn được nhân dân suy tôn là một trong bốn vị thánh bất tử của thần linh Việt. Bởi thế, các vị được nhân dân ở nhiều nơi trong vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng lập đền, miếu hương hỏa thờ phụng.

Đền Đa Hoà được xây dựng từ xa xưa, trải qua những biến thiên của lịch sử, ngôi đền cũ không còn. Đến thời Nguyễn, niên hiệu Thành Thái thứ 6 (năm 1894), quan Án sát tỉnh Hưng Yên là tiến sĩ Chu Mạnh Trinh người địa phương đã đứng ra vận động nhân tài và vật lực trong nhân dân 08 thôn thuộc tổng Mỹ Sở và thập phương công đức xây dựng lại đền trên nền móng của ngôi đền cũ. Hiện nay, khu đền toạ lạc trên diện tích 18.720m<sup>2</sup> với tổng cộng có 18 hạng mục công trình lớn nhỏ khác nhau nằm trên một trục thần đạo, trải dài từ nhà bia vào đến Hậu cung, gồm: Trấn giang lâu, lầu chuông, lầu khánh, ngọc môn. Khu chính có các toà: Đại tế, Thiêu hương, đệ Nhị cung, đệ Tam cung và Hậu cung. Hai bên là các nhà thảo xá, thảo bặt, nhà ngựa, phương đình. 18 nóc nhà lớn nhỏ là ý tưởng của người thiết kế muốn nhắc nhở người đời sau nhớ đến thiên tình sử của nàng công chúa Tiên Dung khi ấy tròn 18 tuổi và thiên tình sử này diễn ra vào đời vua Hùng thứ 18. Các nóc nhà đều hình con thuyền, mũi cong, chia từng khoang đều đặn. Từ dưới sông nhìn lên, từ trên đê nhìn xuống đều thấy các mái đền nối tiếp nhau như một đoàn thuyền đang nhấp nhô ẩn hiện.

Khu đền vẫn giữ nguyên những nét kiến trúc thời Nguyễn với nhiều mảng chạm khắc đẹp, tinh tế tập trung ở toà Đại bái và toà Thiêu hương. Tuy các hạng mục công trình không còn trọn vẹn như lúc mới xây dựng, nhưng những gì còn lại cũng cho thấy quy mô bề thế, đồ sộ của khu di tích. Tại đền còn lưu giữ nhiều hiện vật quý, rất có giá trị như: Lư hương, lục bình “bách thọ” men ngọc (trên thân được trang trí 100 chữ Thọ không có chữ nào giống chữ nào) có niên đại hàng trăm năm, 38 đạo sắc phong từ thời Lê đến thời Nguyễn và nhiều bức châm, hoành, câu đối có niên đại thời Lê và Nguyễn.

Hàng năm, lễ hội tại di tích diễn ra từ ngày mùng 10 đến ngày 12 tháng 2 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần. Lễ hội Chử Đồng Tử - Tiên Dung (còn gọi là lễ hội Đa Hòa - Dạ Trạch, lễ hội tình yêu) là một trong 16 lễ hội lớn nhất cả nước. Trong thời gian diễn ra lễ hội, ngoài các nghi thức rước kiệu, rước nước, tế lễ,... còn có nhiều trò chơi dân

gian, các hoạt động văn hoá, văn nghệ đặc sắc mang đậm nét đặc trưng của nền văn minh sông Hồng.

Với những giá trị tiêu biểu còn hiện hữu, đền Đa Hoà được Bộ Văn hóa xếp hạng là di tích **“Lịch sử và Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 313-VH/VP ngày 28/4/1962.



## 2. VĂN CHỈ BÌNH DÂN

Văn chỉ Bình Dân tọa lạc trên một khu đất thoáng đàng tại thôn Bình Dân, xã Tân Dân. Đây là nơi thờ Đức thánh Khổng Tử - người sáng lập ra nền Nho học; thầy giáo Chu Văn An (thời Trần) - người Hiệu trưởng đầu tiên của trường Quốc Tử Giám và các bậc Tiên hiền của Nho học. Hai tấm bia lớn còn lưu giữ tại di tích là **“Đông Yên huyện, Tiến sỹ bi ký”** và **“Đông Yên huyện lịch khoa tiến sỹ bi ký”**, ghi danh hơn 30 vị đỗ đại khoa của huyện Đông Yên, phủ Khoái Châu. Trong đó, xã Bình Dân có 9 vị (01 trạng nguyên, 01 thám hoa, 02 hoàng giáp và 05 tiến sỹ).

Không chỉ là Văn chỉ hàng huyện, nơi đây còn từng là đại bản doanh của phong trào khởi nghĩa Bãi Sậy chống Pháp cuối thế kỷ XIX và thờ thủ lĩnh của phong trào là Tướng quân Nguyễn Thiện Thuật.

Văn chỉ Bình Dân được khởi dựng từ xa xưa và được trùng tu, tu sửa nhiều lần. Năm 1883, thực dân Pháp đã phá hủy di tích vì đây là nơi hội họp của các nhân sỹ, trí thức và nhân dân yêu nước.

Sau đó, Đình Gia Quế, một thủ lĩnh của nghĩa quân Bãi Sậy đã vận động nhân dân quyên góp tiền của và công sức để phục dựng lại Văn chỉ. Hiện nay, Văn chỉ Bình Dân có kiến trúc hình chữ Nhị gồm Tiền tế 05 gian 02 chái và Hậu cung 05 gian. Các cấu kiện kiến trúc được làm bằng gỗ lim vững chắc với các mảng chạm khắc hoa lá cách điệu tập trung chủ yếu ở tòa Tiền tế, mang dấu ấn kiến trúc thời Nguyễn.

Hiện nay, Văn chỉ Bình Dân còn bảo lưu một số hiện vật, đồ thờ rất có giá trị như: 05 tấm bia đá (01 tấm dựng năm Tự Đức nguyên niên (1848); 01 tấm dựng năm Vĩnh Thịnh thứ 3 (1707); 01 tấm dựng năm Chính Hoà thứ 23 (1702); 01 tấm dựng đầu thế kỷ XVIII và 01 tấm dựng đầu thế kỷ XIX), tượng Nguyễn Thiện Thuật, lục bình sứ,...

Tại Quyết định số 313-VH/VP ngày 28/4/1962, Văn chỉ Bình Dân được Bộ Văn hóa xếp hạng là di tích cấp Quốc gia, thuộc loại hình **“Lịch sử văn hóa”**.



## 3. ĐỀN DẠ TRẠCH

Đền Dạ Trạch còn gọi là Đền Hóa không chỉ nổi tiếng với huyền thoại tình yêu của chàng trai đánh cá nghèo và nàng công chúa xinh đẹp, mà còn gắn liền với truyền thuyết về đầm

Dạ Trạch (Đầm Một Đêm), với chiến tích đánh thắng quân Lương của Triệu Quang Phục, chống giặc Minh của Lê Lợi,...

Toạ lạc trên một khu đất cao ráo, thoáng mát tại thôn Yên Vĩnh, xã Dạ Trạch, đền là nơi tôn thờ Đức thánh Chử Đồng Tử cùng nhị vị phu nhân là Tiên Dung công chúa (con gái vua Hùng thứ 18) và Tây Sa công chúa. Phối thờ cùng ba vị là thân phụ, thân mẫu của Chử Đồng Tử và Triệu Quang Phục (Triệu Việt Vương).



Tương truyền, vị trí của ngôi đền chính là nền lâu đài, thành quách xưa của Chử Đồng Tử và nhị vị phu nhân. Sau khi ba vị hóa về trời, nơi đây biến thành một đầm nước rộng mênh mông người dân gọi là “Nhất Dạ Trạch” (Đầm Một Đêm) và lập đền thờ ba vị ngay trên nền đất đó gọi là đền Dạ Trạch. Cũng nhờ địa thế nơi đây mà Triệu Quang Phục đã đánh thắng giặc Lương vào thế kỷ thứ VI.

Đền được khởi dựng từ rất sớm, ban đầu chỉ là ba gian nhà tranh tre, lợp lá nằm trên mô đất cao có hình mũi rùa, xung quanh là đầm lầy và lau sậy. Do chiến tranh và thời gian, ngôi đền cũ bị phá huỷ. Năm 1890, Tiến sĩ Chu Mạnh Chính lúc đó là quan Án sát tỉnh Hưng Yên đã thiết kế và hưng công xây dựng lại ngôi đền với kiến trúc hình chữ Công gồm 03 toà: Tiền tế, Trung từ và Hậu cung. Tòa Tiền tế 05 gian, các bộ vì làm kiểu vì chồng rường. Tòa Trung từ 03 gian và Hậu cung 03 gian, kiến trúc đơn giản. Các cấu kiện kiến trúc mang đậm nét kiến trúc, mỹ thuật thời Nguyễn.

Tại đền còn lưu giữ nhiều hiện vật tiêu biểu như: chuông đồng đúc năm Thành Thái thứ 14 (1902), tượng cá chép (hay còn gọi là Bế ngư thần quan), mộc bản, những bức hoành phi, bức châm do tiến sĩ Chu Mạnh Trinh viết, đặc biệt là bài thơ khắc trên bia chất liệu đá hoa cương (1895) với nội dung ca ngợi vẻ đẹp của mảnh đất và con người nơi đây.

Lễ hội truyền thống tại di tích được tổ chức vào các ngày 10,11,12 tháng 2 âm lịch. Sông Hồng thức giấc sớm cùng tiếng trống chiêng giục giã, kiệu rước Thành hoàng cùng dòng người náo nức từ các ngã đổ dồn về đền dự lễ lấy nước cúng thánh, rước cá chép và diển tích cá chép vượt vũ môn hóa rồng - một nghi lễ mang đậm bản sắc của cư dân nông nghiệp lúa nước, cầu mưa thuận gió hòa, vụ mùa bội thu,... và tham gia nhiều trò chơi dân gian như đánh cờ người, chọi gà, bơi thuyền, múa rồng,... Nét đẹp trong lễ hội Chử Đồng Tử được lưu truyền từ ngàn xưa đến ngày hôm nay và nó sẽ bất tử như chính chàng trai họ Chử vậy.

Đền Dạ Trạch được Bộ Văn hóa xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” cấp Quốc gia theo Quyết định số 28-VH/QĐ ngày 18/01/1988.

#### 4. ĐÌNH YÊN KHÊ

Đình Yên Khê được xây dựng trên thế đất cao, thoáng đặng và có hình “Thiên mã”, tại trung tâm thôn Yên Khê, xã Việt Hoà. Mặt tiền đình nhìn về hướng Tây Nam, nơi có dòng sông Nghĩa Trụ chảy qua.

Đình thờ Trần Công, Minh Công là các vị tướng giúp Hai Bà Trưng đánh đuổi quân Nam Hán xâm lược đầu thế kỷ thứ nhất. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cứu nước, đình Yên Khê cũng là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của địa phương.

---

Theo truyền ngôn, đình Yên Khê xây dựng từ rất sớm. Trải qua thời gian, bão lụt và chiến tranh nên đình đã bị phá huỷ. Đến thời Lê, ngôi đình được phục dựng lại và trùng tu nhiều lần dưới thời Nguyễn. Hiện nay, đình có kết cấu kiến trúc kiểu “*Tiền Nhất hậu Đình*” gồm 03 toà Đại bái, Trung từ và Hậu cung. Đại bái 05 gian, các bộ vì được tạo tác theo kiểu chông rường, các xà nách, con rường, đầu dư đều chạm khắc hoa lá, chim muông và rồng ngậm ngọc rất sống động. Tòa Trung từ 03 gian, làm kiểu bốn mái truyền thống. Hậu cung 03 gian, kiến trúc đơn giản theo kiểu chông rường đầu kê.

Hiện nay, đình còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu như: 02 cỗ ngai và 08 đạo sắc phong thời Nguyễn cùng nhiều hiện vật có giá trị khác. Tại đình Yên Khê, việc tế lễ được tiến hành vào các ngày mồng 7 tháng Giêng và 12 tháng 2 âm lịch hàng năm để tưởng nhớ công lao của các vị Thành hoàng. Trong đó, lễ hội chính là ngày 12 tháng 2.

Từ những giá trị tiêu biểu đó, đình Yên Khê được Bộ Văn hóa xếp hạng cấp Quốc gia theo Quyết định số 1288-VH/QĐ ngày 16/11/1988 thuộc loại hình di tích “*Lịch sử*”.

## 5. LĂNG NGUYỄN BÁ KHANH

Trong số các di tích lăng mộ quan lại được xây dựng trong thế kỷ XVIII trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, lăng mộ Đại Tư đồ Nguyễn Bá Khanh là một quần thể kiến trúc điêu khắc đá đẹp, độc đáo và còn tương đối nguyên vẹn tồn tại đến ngày nay.

Di tích tọa lạc trên một khu đất rộng, khoáng đạt ở cánh đồng phía Đông Nam thôn Hạ, xã An Vĩ. Đây là nơi yên nghỉ vĩnh hằng của quan Đại Tư đồ Nguyễn Bá Khanh - một người con của quê hương An Vĩ. Ông làm quan dưới thời vua Lê Hiến Tông, từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong triều đình như: Cận thị nội giám, Tư lễ giám, Tổng Thái giám Đô đốc phủ, Tả tướng quân, Thái tử Đại Tư đồ, tước Trục Trung hầu. Do có nhiều công lao với triều đình nên khi tuổi cao, ông được nhà vua ban thưởng cho nhiều bổng lộc, cho về quê an nghỉ. Ngay từ khi còn sống, ông đã tiến hành xây dựng lăng mộ làm nơi yên nghỉ cho mình vào lúc cuối đời. Ông mất năm 1775, hưởng thọ 64 tuổi.

Lăng Nguyễn Bá Khanh được xây dựng vào giữa năm Canh Dần đời vua Lê Hiến Tông (1770) trên diện tích 240 m<sup>2</sup> với chất liệu chính là đá xanh và đá ong. Bao quanh khu nội tự lăng là một bức tường đá kiên cố bằng đá ong và gạch chỉ cao 1,5m. Lăng còn lưu giữ nhiều hiện vật bằng đá có giá trị về mặt điêu khắc, nghệ thuật như: cặp tượng chó đá, lính canh, tượng voi, tượng ngựa, lính hầu, sập đá, ngai và ban thờ,... được bố trí thành từng hàng, từng cặp đăng đối, hài hòa theo một trục thần đạo từ cổng đến nơi thờ tự.

Nằm cách lăng 12m về phía Nam là khu mộ của quan Tư đồ Nguyễn Bá Khanh. Ngôi mộ được phát hiện năm 1982 khi người dân địa phương đào mương thoát nước. Theo đánh giá của các nhà khoa học thì đây là một ngôi mộ hợp chất khá kiên cố, khi khai quật đã thu được nhiều hiện vật quý như: Tấm minh tinh, quan tài, dầu thơm, quần áo và nhiều đồ khâm niệm khác hiện còn lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh Hưng Yên.

Với những giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa và kiến trúc nghệ thuật, lăng Nguyễn Bá Khanh được Bộ Văn hóa xếp hạng là di tích “*Kiến trúc nghệ thuật*” cấp Quốc gia tại Quyết định số 28-VH/QĐ ngày 18/01/1988.

## 6. CHÙA LẠC THỦY

Chùa Lạc Thủy còn có tên gọi là Pháp Hưng tự. Pháp Hưng có nghĩa là sự trấn hưng đạo pháp của nhà Phật. Tọa lạc tại thôn Lạc Thủy, xã Đông Kết, từ bao đời nay, chùa là nơi nhân dân địa phương hương đăng lễ Phật.

Theo truyền ngôn của các cụ cao niên trong làng, chùa được khởi dựng từ khá sớm ở

một vị trí khác, sau đó mới được dời đến vị trí như hiện nay. Căn cứ vào tấm bia hậu, chùa được trùng tu vào năm Thành Thái thứ 03 (1891) theo kết cấu kiểu chữ Đinh gồm hai toà: Tiền đường 05 gian, các bộ vì được tạo tác theo kiểu chồng rường đầu sen và 04 gian Thượng điện, các bộ vì làm kiểu đơn giản, bào trơn đóng bén.

Tại chùa hiện còn lưu giữ một số di vật có giá trị tiêu biểu như: Hệ thống tượng phật, bộ bát bửu,



sắc phong,... Đặc biệt, tại tòa tam bảo đặt một bệ đá hoa sen có niên đại khoảng cuối thời Trần được chế tác hoàn toàn bằng đá xanh. Bệ có dạng hình hộp với chiều dài (mặt) là 2,65m; chiều rộng (mặt) là 1,23m; chiều cao (cả đế) là 1,26m đặt tại gian ngoài tòa Thượng điện. Bệ được chia làm ba phần: Phần tòa sen, phần thân và phần bệ.

+ Phần tòa sen có kết cấu với hai lớp cánh ngửa và một lớp cánh úp, được thể hiện ở mặt trước và hai bên của bệ. Hai lớp cánh sen ngửa chạm khắc to bè, từng cánh có hình gần vuông, mũi cánh sen có phần thu nhỏ rồi lại vượt lên. Mỗi cánh sen cao 18cm. Dưới hai lớp cánh sen ngửa là một lớp cánh sen dẹo, trang trí lệch nhẹ sang hai đầu bệ.

Ngăn cách giữa phần tòa sen và thân là một đường gờ chạy xung quanh bệ có bề dày 6,5cm, bên trong trang trí hoa cúc dây cuốn theo hình Sin.

+ Phần thân bệ được thu nhỏ hơn so với phần tòa sen và chân bệ. Ở giữa mặt trước chia thành hai ô hình chữ nhật, bên trong chạm nổi hai con rồng thể hiện dưới dạng hồi long, chạy ra rồi quay đầu lại để châu vào một vật thể thiêng liêng có dạng hình xoắn ốc, xung quanh tỏa ra những tia sáng. Hai góc bên chạm nổi hình hai con chim thần Gaguda. Đầu, cánh và mình chim thoắt mang dáng người, thanh thoát và khỏe mạnh. Trên trán chim ở góc bên phải có khắc chữ “Vương” (con chim thần ở phía bên trái không có).

Dưới thân bệ đá là một lớp cánh sen dẹo, chỉ được thể hiện nửa cánh.

+ Phần chân bệ là một dãy ô hoa rời. Ở chính giữa mỗi ô khắc một đường tròn nhỏ, xung quanh trang trí bốn lá thiêng cách điệu được chạm đối xứng nhau hướng về bốn góc. Hai đầu hồi của chân bệ tạo tác hai ô hình chữ nhật, bên trong chạm một bông cúc mãn khai lớn, xung quanh trang trí hoa lá cách điệu.

Theo Quyết định số 28-VH/QĐ ngày 18/01/1988 của Bộ Văn hóa, chùa Lạc Thủy được xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia.

## 7. ĐÌNH QUAN XUYÊN

Đình Quan Xuyên tọa lạc ở đầu làng Quan Xuyên, xã Thành Công, mặt tiền nhìn về hướng Tây nơi có dòng sông Hồng chảy qua. Theo truyền thuyết, thôn Quan Xuyên được hình thành vào thời nhà Lý (Lý Thái Tổ 1010 - 1028). Thời gian này, triều đình khuyến khích các binh lính và nhân dân khai khẩn đất hoang, lập làng ấp mới. Những cư dân đầu tiên theo sông Hồng về đến bãi ven sông, thấy đất đai phì nhiêu, lại tiện sông ngòi, đã khai khẩn đất đai, lập làng và đặt tên làng là Quan Xuyên (cửa sông).

Đình Quan Xuyên là nơi tôn thờ Ngũ vị đẳng thần: Chử Đồng Tử cùng Nhị vị phu nhân (Tiên Dung công chúa và Tây Sa công chúa) và hai vị thành hoàng là Vũ Quang Chiếu, Phạm Công Nghi. Theo thần phả còn lưu giữ tại đình: Chử Đồng Tử và Nhị vị phu nhân

có công khai phá đất đai, chăm lo đời sống, mở mang nghề nghiệp và chữa bệnh cho dân. Truyền thuyết Chử Đồng Tử - Nhị vị phu nhân gắn liền với mảnh đất Đông Yên/An xưa và Khoái Châu nay. Vũ Quang Chiếu là người làng Quan Xuyên, giữ chức Tham tri Hình bộ đời Lê Chiêu Tông (1516-1522), có công xây dựng vùng quê này và được coi là người sáng tạo ra trò chơi vật lều ở Quan Xuyên.



Phạm Công Nghi là bạn thân, người anh kết nghĩa và tướng đồng triều với Vũ Quang Chiếu, quê ở làng Vĩnh Niệm, huyện Nghi Dương, phủ Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, được phong chức Thái bảo Đại tướng quân.

Tương truyền, đình được xây dựng khi Vũ Quang Chiếu và Phạm Công Nghi trở về làng Quan Xuyên, kết nghĩa anh em. Tại nơi tổ chức yến tiệc kết nghĩa, thấy thế đất đẹp, Vũ Quang Chiếu đã xây ngôi đình để hội họp việc làng. Đến nay, đình Quan Xuyên vẫn còn giữ được sự đồng bộ về kiến trúc. Công trình hiện nay là kết quả của lần trùng tu lớn vào thời Nguyễn. Một số mảng chạm khắc trên cốn, đầu bẩy mang dấu ấn thời Hậu Lê.

Đình có kiến trúc gỗ, lợp mái mũi hài, bố cục theo kiểu “*Nội Công ngoại Quốc*” gồm các hạng mục: Đại bái, Ống múống, Hậu cung và hai nhà Tả vu, Hữu vu. Tòa Đại bái 05 gian 02 chái, kết cấu kiểu chông rường giá chiêng. Trên các bức cốn, con rường, xà nách chạm nổi, chạm bong kênh hình đao lửa, tứ linh, tứ quý. Ống múống 01 gian và Hậu cung 03 gian kiến trúc kiểu chông rường đầu sen, các cấu kiện trang trí đơn giản chủ yếu là hoa lá cách điệu.

Xưa kia, lễ hội truyền thống đình Quan Xuyên được tổ chức từ mùng 10 đến 16 tháng 2 âm lịch, trong đó 15 tháng 2 là ngày Phạm Công Nghi và Vũ Quang Chiếu kết nghĩa anh em. Theo các cụ kể lại, từ năm 1938 trở đi, cụ Cao Văn Linh (Phán Linh) làm thống phán tòa sứ Hưng Yên (quê ở làng Quan Xuyên) thấy dân làng tổ chức lễ hội hàng năm tốn kém, đã quy định cứ 3 năm tổ chức một lần, vào những năm Thìn - Tuất - Sửu - Mùi. Năm 1946 là năm cuối cùng dân làng tổ chức lễ hội, sau nhiều thập kỷ, đến năm 1991, lễ hội được khôi phục và chỉ diễn ra trong 03 ngày từ ngày 10 đến 12 tháng 2 âm lịch. Trong lễ hội có tổ chức tế lễ, rước kiệu, rước nước, đặc biệt là còn diễn ra trò “vật lều” truyền thống nổi tiếng trong vùng.

Hiện nay, tại đình còn giữ được một số hiện vật có giá trị như: kiệu bát cống, quả Lầu, 14 đạo sắc phong từ thời Lê đến thời Nguyễn,...

Với những giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa và kiến trúc nghệ thuật, đình Quan Xuyên được Bộ Văn hóa xếp hạng là di tích “*Kiến trúc nghệ thuật*” cấp Quốc gia tại Quyết định số 1570-VH/QĐ ngày 05/9/1989.

## 8. ĐỀN HƯƠNG QUẮT

Đền Hương Quất được xây dựng trên thế đất cao thoáng tại thôn Hương Quất, xã Thành Công. Toàn bộ diện tích khu đền rộng khoảng 1140m<sup>2</sup>, mặt tiền nhìn về hướng Tây Nam.

Đền được xây dựng để tôn thờ Ngũ vị Đại vương, trong đó có bốn vị thủy thần (thời Hùng Duệ Vương) là Cầu Công, Lang Công, Tân Công, Chỗ Công (Chủ Công), và một vị nhân thần (thời Hậu Lý Nam Đế) là Dục Công.

Thần phủ làng Hương Quất chép lại: Bốn vị thủy thần xuất thế được vua phong là

Đại tướng quân quản lĩnh đạo thủy binh cùng Tản Viên Sơn Thánh thống lĩnh ba mươi vạn binh đánh tan quân Thục Phán, giữ yên bờ cõi đất nước. Còn Dực Công là người văn võ toàn tài, có công giúp Lý Phật Tử khôi phục nhà Tiền Lý. Sau khi hóa, xét công lao to lớn, các ngài được ban sắc chỉ phong là “Trung đẳng thân”, “Phúc thân” và giao cho xã Hương Quất lập miếu thờ phụng, hương hỏa muôn đời.



Đền Hương Quất được xây dựng từ khá sớm và được tu sửa nhiều lần vào thời Nguyễn. Hiện nay, đền có kết cấu kiểu chữ Tam gồm các hạng mục: Tiền tế, Trung từ, Hậu cung, mỗi tòa 05 gian và hai Giải vũ. Các hạng mục tương đối đồng bộ, nét chạm khắc mang đậm dấu ấn kiến trúc, mỹ thuật thời Nguyễn được thể hiện trên các cấu kiện như: kèo, xà nách, đầu dư và các bức cốn.

Đền Hương Quất còn lưu giữ được nhiều hiện vật có giá trị như: 10 bộ kiệu bát cống, 04 kiệu long đình, 05 cỗ ngai, 02 hạc thờ thời Lê, 01 chuông đồng đúc năm 1882, hệ thống câu đối lòng máng,... được bài trí theo quy chuẩn, có ý nghĩa đối với việc nghiên cứu mỹ thuật, nghệ thuật đương thời.

Lễ hội tại di tích diễn ra từ ngày mùng 19 đến ngày 21 tháng 9 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần. Chính hội là ngày 20 tháng 9. Theo lệ cũ, cứ 3 năm tổ chức một lần, vào các năm Dần, Thân, Tỵ, Hợi. Trong lễ hội ngoài các nghi thức tế lễ, rước kiệu,... làng còn tổ chức giao lưu văn nghệ, hát chèo và một số trò chơi dân gian đặc sắc như: võ gậy, cầu kiệu, bắt vịt,...

Từ những giá trị còn hiện hữu, đền Hương Quất được Bộ Văn hóa xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp Quốc gia tại Quyết định số 1570-VH/QĐ ngày 05/9/1989.

## 9. ĐỀN - CHÙA CÓT

Đền, chùa Cót tọa lạc giữa một không gian thoáng dang ngoài đê sông Hồng, tại thôn Nghi Xuyên, xã Chí Tân. Nghi Xuyên xưa là một xã thuộc tổng Đại Quan, huyện Đông Yên/An, phủ Khoái Châu.

### \* Đền Cót:

Căn cứ vào thần tích, sắc phong còn lưu giữ tại đền và truyền ngôn của nhân dân địa phương: Đền Cót là nơi tôn thờ Linh Lang Đại vương (triều Lý). Ngài vốn là thủy thần đã đầu thai làm con vua Lý Thái Tông, giúp vua đánh dẹp giặc Trinh Vinh, ổn định bờ cõi đất nước. Tương truyền, sau khi thắng trận, ngài thu cờ, cưỡi voi quay trở về trại Thuận Lễ, xã Đại Lan (thuộc tổng Đại Quan) và lưu lại nơi đây một thời gian. Khi đi qua vùng này, gặp dân làng bị dịch đậu mùa hoành hành. Ngài cùng quan quân đã dừng lại chữa chạy cho dân. Song không may, ngài và một số quân sĩ bị lây bệnh, nhân dân đã quây cót, lợp mái lá để che gió chữa bệnh cho ngài. Khi Linh Lang mất, dân làng lập đền thờ và nhớ chuyện xưa nên đặt tên đền là đền Cót.

Đền Cót được khởi dựng vào thời Lý và trùng tu nhiều lần vào thời Nguyễn, những năm 2007 - 2008. Hiện nay, đền có kết cấu kiểu “*Tiền Nhất hậu Đình*” gồm các hạng mục Tiền

---

tế 03 gian, Trung từ 03 gian và Hậu cung 01 gian. Các cấu kiện kiến trúc được làm theo lối bê tông giả cổ. Ngõi đền được che phủ, bao quanh bởi quần thể những cây si cổ thụ già cỗi mọc dày đặc, thân lớn, vươn cao, tán lá xòe rộng, mang vóc dáng kỳ dị càng làm tôn thêm vẻ cổ kính, linh thiêng cho di tích.

**\* Chùa Cót:**

Chùa Cót (Vĩnh An tự) là nơi thờ Phật, thờ Tổ, thờ Mẫu và là trung tâm sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng của nhân dân địa phương. Chùa được trùng tu năm 1999 với kết cấu kiểu chữ Đinh gồm Tiền đường 05 gian 02 chái và Thượng điện 04 gian. Hệ thống cột và các cấu kiện kiến trúc được làm bằng gỗ thuộc nhóm tứ thiết, còn tương đối đồng bộ, vững chắc. Phía sau khu thờ chính là điện thờ Mẫu, thờ Tổ và nhà Hậu.

Hiện tại, đền, chùa Cót còn lưu giữ được nhiều hiện vật quý như: 11 đạo sắc phong (thời Lê, Nguyễn), kiệu bát cống, 02 cỗ ngai, bộ bát bửu,... Đây là những cổ vật có giá trị lịch sử và nghệ thuật cao. Để tưởng nhớ công lao của thành hoàng, vào ngày mùng 2 tháng Giêng, mùng 10 tháng 2 và ngày 12 tháng 6 âm lịch, chính quyền và nhân dân địa phương lại nô nức mở hội. Đây là sự kiện quan trọng của địa phương trong năm thu hút sự tham gia của nhiều tầng lớp nhân dân.

Cụm di tích đền, chùa Cót được Bộ Văn hóa - Thông tin, Thể thao và Du lịch xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia tại Quyết định số 1539-QĐ ngày 27/12/1990.

## 10. ĐỀN HÀM TỬ

Đền Hàm Tử được xây dựng ở phía Đông Nam thôn Hàm Tử, xã Hàm Tử, cách đê sông Hồng khoảng 250m. Theo truyền thuyết, đền tọa lạc trên khu đất hình “kim tinh”, phía trước đền có những con vực ngoằn ngoèo như hình rồng cuốn. Sau đền có nhiều mô đất như hình long mã.

Đền thờ ba anh em họ Trần là Trần Phúc, Trần Nghiêm và Trần Quang. Các ông quê ở Hàm Tử, có công phò Lý Thái Tổ đánh giặc Chiêm Thành bảo vệ nền độc lập dân tộc đầu thế kỷ XI. Ngoài ra, đền Hàm Tử còn thờ hai công chúa nhà Lý là Tả Hoàng hậu Chinh Phục phu nhân và Hữu Hoàng hậu Dung Nghi phu nhân. Các vị gặp nạn mất ở Hàm Tử. Cũng tại Hàm Tử Quan này, cuối thế kỷ XIII quân và dân Đại Việt dưới triều Trần, được nhân dân Hàm Tử trợ giúp đã đánh bại giặc Nguyên Mông, đập tan ý đồ xâm lược của chúng. Năm tháng qua đi song những dấu ấn lịch sử hào hùng vẫn vang vọng trên đất Hàm Tử.

Theo truyền thuyết, đền Hàm Tử được khởi dựng từ thời Lý. Trải qua thời gian, ngôi đền đã được tu sửa nhiều lần. Hiện nay, đền có kết cấu kiểu chữ Công gồm Tiền tế 05 gian, Trung từ 03 gian và Hậu cung 03 gian. Các cấu kiện kiến trúc được làm bằng gỗ, trang trí đơn giản.

Hiện đền còn lưu giữ một số hiện vật quý như: 15 đạo sắc phong, 04 cỗ ngai cổ, đại tự, câu đối, cửa võng,... Hằng năm, lễ hội tại đền được tổ chức vào ngày mùng 6 tháng 2 âm lịch để tưởng nhớ công lao của các vị thần. Đồng thời, đây cũng là dịp ôn lại thuần phong mỹ tục và truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Từ những giá trị tiêu biểu nêu trên, đền Hàm Tử được Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao xếp hạng là di tích **“Lịch sử”** cấp Quốc gia tại Quyết định số 97/QĐ ngày 21/01/1992.

## 11. ĐỀN AN LẠC

Đền An Lạc được xây dựng trên khu đất cao, rộng khoảng 6120m<sup>2</sup> ở phía Tây thôn An Lạc, xã Hồng Tiến. Ba mặt Bắc, Đông, Nam giáp khu dân cư.

Đền thờ Đỗ Anh Vũ - một vị quan đại thần dưới triều Lý (1009 - 1226). Trong tâm thức nhân dân vùng Khoái Châu, Kim Động, Yên Mỹ, Ân Thi (tỉnh Hưng Yên) và theo các văn bia

nói về cuộc đời của Đỗ Anh Vũ thì ông được khen ngợi là người có tính cách cao quý, “*có công mưu lợi ích cho quê hương, cấp đất đai, giúp dân làng được an cư lạc nghiệp*”. Cho đến nay, nhân dân các xã Đông Tiến, Dân Tiến (huyện Khoái Châu), xã Vân Du, Xuân Trúc (huyện Ân Thi) vẫn còn truyền tụng về khu đất *Tam thiên mẫu* (ba nghìn mẫu ruộng) là thực ấp của Thái úy Đỗ Anh Vũ. Ông được suy tôn là một vị Thánh - Đức Thánh Lác (gọi theo tên Nôm của làng An Lạc, nơi có ngôi đền chính thờ ông).

Tương truyền, đền được khởi dựng từ thời Lý. Qua các cuộc khảo sát, nghiên cứu đã tìm thấy một số mảnh gạch, ngói mang dấu ấn của văn hoá Lý - Trần. Năm 1887, trong khi đàn áp phong trào Bãi Sậy, thực dân Pháp đã đốt phá toàn bộ ngôi đền. Đến năm Quý Mão (1903), nhân dân địa phương đã góp công, góp của xây dựng lại ngôi đền trên nền móng cũ với kiến trúc kiểu “*nội Công ngoại Quốc*” gồm 07 toà 32 gian, trong đó Ngọ môn 03 gian, Tiền tế 05 gian 2 dĩ, cung đệ Nhị 05 gian, hai Giải vũ 10 gian, Cung chính tâm 07 gian,... Trải qua hai cuộc chiến tranh, các hạng mục công trình phần nào đã bị mai một. Chính quyền và nhân dân địa phương đã từng bước khôi phục lại. Hiện nay, đền vẫn giữ kết cấu kiểu “*Nội Công ngoại Quốc*”. Khu thờ chính gồm: Tiền tế 05 gian, Trung từ 05 gian, Ông muống 02 gian (đọc) và Hậu cung 03 gian. Các cấu kiện kiến trúc được làm bằng gỗ thuộc nhóm tứ thiết, còn khá đồng bộ, vững chắc. Đặc biệt, toà Hậu cung được làm theo kiểu chông diêm hai tầng tám mái, các cấu kiện đều được chạm khắc hoa lá rất cầu kỳ và tinh xảo.

Tại đền hiện còn lưu giữ hai pho tượng Hộ pháp bằng gỗ cao tới 1,8m, 01 tấm bia ghi thần tích và công trạng của Đỗ Anh Vũ. Để tưởng nhớ công lao của thành hoàng, đền An Lạc thường tổ chức lễ hội vào ngày ngày 20 tháng 9 âm lịch hằng năm.

Theo Quyết định số 97/QĐ ngày 21/01/1992 của Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao, đền An Lạc được xếp hạng là di tích “*Lịch sử và nghệ thuật*” cấp Quốc gia.

## 12. ĐỀN SÀI THỊ

Đền Sài Thị tọa lạc ở trung tâm thôn Sài Thị (nay là thôn 3, làng Sài Thị Thượng), xã Thuận Hưng. Theo truyền thuyết, đền được xây dựng trên thế đất lưng con rồng, đầu nhìn về hướng Tây, đuôi quay về phía Đông. Trước đầu rồng có giếng nước trong xanh nên được gọi là “*rồng ngâm ngọc*”.

Đền thờ 02 vị Lỗ Công và Nghi Công là tướng thuỷ quân của Vua Hùng thứ 18. Hai vị cùng quân sĩ chặn đánh, truy đuổi giặc từ sông Kim Ngưu qua sông Hàm Tử đến sông Bạch Hạc thì đánh tan quân Tây Thục. Sau thắng lợi này, hai vị được Vua Hùng phong là Nguyên soái. Các triều đại sau đều phong sắc và cho phép nhân dân được thờ cúng lâu dài.

Đền Sài Thị được xây dựng khá sớm. Đến thời Nguyễn, đền được trùng tu lớn. Hiện nay, đền có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đỉnh gồm hai tòa Tiền tế và Hậu cung. Tòa Tiền tế 07 gian các bộ vì được tạo tác kiểu chông rường đầu sen, các bức cốn của vì giữa chạm tứ linh, tứ quý. Hậu cung 03 gian, các bộ vì làm kiểu đơn giản.

Tại đền hiện còn lưu giữ nhiều hiện vật có giá trị như: 01 quả chuông đồng đúc năm Cảnh Hưng thứ 8 (1747), 01 bia niên hiệu Cảnh Hưng thứ 20 (1759), sắc phong (thời Lê, Nguyễn) và một số hiện vật khác.

Hằng năm, vào hai dịp mồng 2 tháng 6 (ngày sinh) và mồng 2 tháng 12 (ngày hóa) âm lịch, nhân dân địa phương thường tổ chức tế lễ để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần. Và theo lệ, cứ ba năm một lần (các năm Tý, Ngọ, Dậu, Mão) vào ngày mồng 6 tháng Giêng, đền lại mở hội lớn. Trong lễ hội có tế lễ, rước nước và diễn ra nhiều trò chơi dân gian truyền thống.

Từ những giá trị tiêu biểu còn hiện hữu, đền Sài Thị được Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao xếp hạng là di tích “*Lịch sử và Kiến trúc*” cấp Quốc gia tại Quyết định số 97/QĐ ngày 21/01/1992.

### 13. CHÙA THUẦN LỄ

Chùa Thuần Lễ (Lưu Ly tự) tọa lạc trên một khu đất đẹp và phong quang nằm về phía Tây thôn Thuần Lễ (nay là thôn 1), xã Thuần Hưng.

Cũng như bao ngôi chùa khác, chùa Thuần Lễ là nơi thờ Phật, với mục đích khuyên răn con người sống cần cù, lương thiện không làm điều ác. Ngoài ra, chùa còn là cơ sở của Đảng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Chùa được xây dựng vào khoảng cuối thời Lê, đầu thời Nguyễn với quy mô khá lớn. Hiện nay, chùa có kết cấu hình chữ Đinh gồm các hạng mục Tiền đường và Thượng điện. Tòa Tiền đường 07 gian, các bộ vì được tạo tác kiểu chồng rường đầu sen. Thượng điện 04 gian, kiến trúc đơn giản. Các cấu kiện kiến trúc được làm bằng gỗ lim, không chạm khắc hoa văn, còn khá đồng bộ, vững chắc. Ngoài ra, trong khuôn viên chùa còn có các hạng mục như nhà Tổ, nhà Mẫu, nhà sắp lễ,...

Tại chùa còn lưu giữ một quả chuông đồng đúc năm Khải Định nhị niên (1917) và hệ thống tượng Phật có giá trị nghệ thuật đặc sắc với 40 pho tượng lớn nhỏ, trong đó có một số pho đạt trình độ cao như tượng Hộ Pháp, Kim Cương, Di Lặc,...

Từ các giá trị về kiến trúc và lịch sử văn hóa nêu trên, chùa Thuần Lễ đã được Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao xếp hạng là di tích "**Lịch sử và nghệ thuật**" cấp Quốc gia tại Quyết định số 97/QĐ ngày 21/01/1992.

### 14. ĐỀN THIẾT TRỤ

Đền Thiết Trụ (Đền Liên Hoa) được xây dựng tại làng Thiết Trụ, xã Bình Minh. Đền nằm trên một khuôn viên khép kín rộng gần 2.000m<sup>2</sup>, mặt tiền hướng Đông Nam.

Đền thờ danh tướng Lý Hoàn, một nhân vật sống vào thế kỷ thứ XI. Ông là một vị tướng tài ba từng đánh Đông dẹp Bắc, giúp vua Lý Thái Tổ lập nhiều chiến công lớn, được cử làm Hoành Doanh tướng quân kiêm Bắc Giang đạo, trấn giữ tuyến đường từ Hàm Tử tới Bắc Giang. Đây là đường giao thông huyết mạch của đất nước thời đó.

Đền Thiết Trụ được khởi dựng vào thời Lý, sau đó bị phá hủy. Đền thời Nguyễn, ngôi đền được phục dựng lại. Lần tu sửa gần đây nhất là vào năm 1992 với kiến trúc kiểu chữ Công gồm các hạng mục: Tiền tế, Trung từ và Hậu cung. Tòa Tiền tế 05 gian, các bộ vì được tạo tác theo kiểu kèo cầu giá chiêng. Tòa Trung từ 01 gian làm kiểu chồng diêm hai tầng tám mái và Hậu cung 03 gian với kiến trúc đơn giản.

Tại đền hiện còn bảo lưu nhiều hiện vật có giá trị, tiêu biểu là 20 đạo sắc phong của các triều đại (sớm nhất là năm 1639), một số châm thư, hoành phi, câu đối, kiệu bát cống, chuông đồng,...

Hàng năm, lễ hội truyền thống tại đền Liên Hoa được tổ chức vào mùng 10 tháng 2 (ngày Thánh hóa) và ngày 14 tháng 8 (Tết lệ làng) âm lịch. Đây là sự kiện quan trọng của địa phương trong năm thu hút sự tham gia của nhiều tầng lớp nhân dân.

Theo Quyết định số 372-QĐ/BT ngày 10/3/1994 của Bộ Văn hóa - Thông tin, đền Thiết Trụ được xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp Quốc gia.

### 15. ĐÌNH NHUẾ DƯƠNG

Đình Nhuế Dương được xây dựng ngay ở đầu làng Nhuế Dương, nơi có thế đất cao, thoáng mát. Tương truyền, đây là nơi sông nước uốn quanh hội tụ như hình 9 con rồng nên đã tạo ra vị trí "đắc địa" cho di tích.

Đình là nơi tôn thờ ba vị thành hoàng là Triệu Quang Phục (Triệu Việt Vương), Linh Lang Đại vương và Đô Thống Đại vương (húy là Phan Công thời vua Lý Thái Tông). Vùng đất Nhuế Dương từng được Triệu Việt Vương lựa chọn là nơi xây dựng cung điện, thành lũy.

Ngoài công lao bình định giặc ngoại xâm, giữ yên bờ cõi đất nước, các ngài còn dạy nhân dân cách làm ăn sinh sống, ban tiền của cho dân trùng tu đền miếu, chùa chiền,... Nên sau khi hóa, các ngài được các triều đại truy phong mỹ tự, sắc chỉ ban cho làng Nhuế Dương trùng tu đền miếu để thờ phụng, hương hỏa muôn đời.

Đình Nhuế Dương được xây dựng từ khá sớm và trùng tu lớn vào năm Tân Hợi niên hiệu Duy Tân (1911). Đình có kết cấu kiểu chữ Nhị gồm các hạng mục Đại bái và Hậu cung. Đại bái 05 gian, xây kiểu tường hồi bít đốc. Các bộ vì làm kiểu chông rường giá chiêng trụ trốn. Nghệ thuật chạm khắc tập chung chủ yếu tại toà này với các đề tài: tứ linh, tứ quý, hoa dây, sóng nước, cỏ cây, các con thú rất sinh động. Hậu cung 03 gian, kiến trúc đơn giản. Nhìn chung, đình Nhuế Dương còn bảo lưu được khá nguyên vẹn các mảng kiến trúc và điêu khắc nghệ thuật từ thời Nguyễn.

Theo lệ, cứ ba năm một lần, vào các ngày 13, 14 và 15 tháng Giêng âm lịch, chính quyền và nhân dân địa phương lại nô nức mở hội để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần. Trong lễ hội, bên cạnh các nghi thức tế lễ, rước kiệu,... làng còn tổ chức giao lưu văn nghệ, hát chèo và một số trò chơi dân gian đặc sắc. Ngoài ra, vào các ngày: 02/01, 15/4, 10/02, 10/3, 10/4, 10/5, 12/8 và 12/10 âm lịch, làng cũng tổ chức tế lễ để tưởng nhớ đến ngày sinh, ngày hóa của các vị thành hoàng và các lễ tiết quan trọng của làng trong một năm.

Hiện nay, đình Nhuế Dương còn lưu giữ nhiều hiện vật rất có giá trị như: chोé, câu đối, đại tự, bát hương,... và đặc biệt là 28 đạo sắc phong của các triều đại từ thời Lê đến thời Nguyễn ban cho làng Nhuế Dương (nên được lưu giữ ở cả đình và đền).

Với các giá trị tiêu biểu về lịch sử văn hóa và kiến trúc nghệ thuật, đình Nhuế Dương đã được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Lịch sử và Kiến trúc nghệ thuật**" cấp quốc gia tại Quyết định số 1568-QĐ/BT ngày 20/4/1995.

## 16. ĐỀN NHUẾ DƯƠNG

Đền Nhuế Dương được xây dựng ngay đầu làng Nhuế Dương, bên cạnh đình Nhuế Dương, nơi có thế đất cao, thoáng mát. Tương truyền, đây là đất hội tụ của 9 con rồng, sóng nước uốn quanh nên được Triệu Quang Phục (Triệu Việt Vương) chọn làm đất xây dựng cung điện và thành lũy.

Đền là nơi tôn thờ ba vị thành hoàng là Triệu Quang Phục (Triệu Việt Vương), Linh Lang Đại vương và Đô Thống Đại vương (húy là Phan Công thời vua Lý Thái Tông).

Các ngài có công bình định giặc ngoại xâm, giữ yên bờ cõi đất nước, dạy dân cách làm ăn sinh sống, ban tiền của cho dân trùng tu đền miếu, chùa chiền,... Nên sau khi hóa, các ngài được các triều đại truy phong mỹ tự, sắc chỉ ban cho làng Nhuế Dương trùng tu đền miếu để thờ phụng, hương hỏa muôn đời.

Theo truyền ngôn, đền được khởi dựng từ sớm và được trùng tu lớn năm Kỷ Ty, niên hiệu Bảo Đại (1929). Hiện nay, đền có kết cấu hình chữ Tam gồm các hạng mục: Tiền tế 05 gian, Trung từ 03 gian và Hậu cung 03 gian. Các mảng chạm khắc đẹp tập trung ở tòa Tiền



---

tế với các đề tài tứ linh, tứ quý, đầu hổ phù, cảnh sắc thiên nhiên, muông thú, nhà cửa,... rất sinh động, chau chuốt, tinh tế. Các cấu kiện kiến trúc còn rất đồng bộ, vững chắc, mang đậm nét kiến trúc, mỹ thuật thời Nguyễn.

Nằm trong tổng thể không gian văn hóa chung của làng Nhuế Dương, cũng giống như đình, đền Nhuế Dương thường mở hội vào các ngày 13, 14 và 15 tháng Giêng âm lịch (ba năm một lần). Ngoài ra, vào các ngày: 02/01, 15/4, 10/02, 10/3, 10/4, 10/5, 12/8 và 12/10 âm lịch, làng cũng tổ chức tế lễ để tưởng nhớ đến công lao của các vị thành hoàng.

Đền Nhuế Dương hiện còn nhiều hiện vật có giá trị như: 01 chuông đúc năm 1747, 04 bát hương sứ trong đó có 01 bát hương thời Lý - Trần, 02 hạc thờ gỗ thời Lê và 28 đạo sắc phong của các triều đại từ thời Lê đến thời Nguyễn ban cho làng Nhuế Dương (được lưu giữ ở cả đình và đền).

Theo Quyết định số 1568-QĐ/BT ngày 20/4/1995 của Bộ Văn hóa - Thông tin, đền Nhuế Dương được xếp hạng là di tích **“Lịch sử và Kiến trúc nghệ thuật”** cấp quốc gia.

## 17. ĐÌNH VÂN NGOẠI

Đình Vân Ngoại toạ lạc trên một khu đất cao ráo, thoáng đàng thuộc thôn Vân Ngoại, xã Hồng Tiến. Theo truyền ngôn, đây là thế đất “Tứ linh” nên trong làng có nhiều người hiển danh, thành đạt.

Đình thờ thái úy Đỗ Anh Vũ - một vị quan đại thần dưới triều Lý (1009 - 1226). Ngài có công mưu lợi ích cho quê hương, cấp đất đai, giúp dân làng được an cư lạc nghiệp, nên được nhân dân nhiều nơi trong khu vực Khoái Châu, Kim Động, Yên Mỹ, Ân Thi (tỉnh Hưng Yên) lập đền miếu thờ phụng. Ngoài ra, đình Vân Ngoại còn được nghĩa quân Bãi Sậy lựa chọn làm nơi gây dựng cơ sở, mở rộng lực lượng và mai phục đánh Pháp.

Đình Vân Ngoại được xây dựng từ khá sớm, đến thời Nguyễn niên hiệu Tự Đức thứ 05 (1852) được trùng tu lại theo hình chữ Vương gồm 03 toà chính, mỗi toà 05 gian, kiến trúc các bộ vì làm kiểu con chông đầu sen hoành tráng, lộng lẫy. Trải qua thời gian, chiến tranh, đình bị bom đạn phá hoại. Hiện nay, đình có kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 05 gian Đại bái, các bộ vì tạo tác kiểu chông rường đầu sen. Hậu cung 02 gian, kiến trúc các bộ vì làm kiểu vì kèo quá giang đơn giản. Tại đình còn bảo lưu nhiều mảng chạm khắc đẹp tập trung ở gian trung tâm tòa Đại bái thể hiện các đề tài cỏ cây, hoa lá, chim muông,... đường nét chạm khắc tinh xảo, không cầu lệ.

Hàng năm, lễ hội truyền thống tại đình Vân Ngoại được tổ chức vào ngày 20 tháng 9 (ngày Thánh hóa) âm lịch. Đây là sự kiện quan trọng của địa phương trong năm thu hút sự tham gia của nhiều tầng lớp nhân dân.

Đình hiện còn lưu giữ một số hiện vật quý như: bát hương sứ, 02 lọ lục bình sứ thời Nguyễn, bích châm và gai thờ,...

Với những giá trị tiêu biểu nêu trên, đình Vân Ngoại được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia tại Quyết định số 04/1998-QĐ-BVHTT ngày 15/10/1998.

## 18. ĐÌNH - CHÙA BỐI KHÊ

Đình, chùa Bối Khê được xây dựng trên thế đất cao ráo, thoáng đàng của thôn Bối Khê, xã Liên Khê. Theo truyền ngôn thì đây là thế đất “Rồng châu, hổ phục” với mặt tiền hướng Tây Nam.

Đình thờ Nguyễn Mục - một danh tướng thời Hùng Vương. Ngài có công dẹp giặc, giữ yên đất nước, mở mang điền trại cho dân làng nên được nhân dân mến phục tôn làm Thành

hoàng làng. Chùa Bối Khê (Vĩnh Khánh tự) là nơi thờ Phật, nơi giải toả tâm linh và sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng của làng, xã qua nhiều thế hệ.

Đình được xây dựng từ sớm, trùng tu năm Thành Thái thứ 03 (1891), theo kiểu chữ Nhị gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái 05 gian 02 dĩ, các bộ vì được tạo tác kiểu “*thượng rường hạ kẻ*” (phần trên chông rường, phần dưới kẻ chuyền). Tại gian trung tâm còn bảo lưu nhiều mảng chạm khắc cầu kỳ các đề tài dân gian như: long quần, tứ quý,... mang đậm phong cách kiến trúc thời Nguyễn. Hậu cung gồm 03 gian 02 dĩ, kiến trúc kiểu chông rường, bào trơn đóng bén.

Chùa xây dựng thời Hậu Lê, trùng tu vào thời Nguyễn năm Duy Tân thứ 6 (1912), theo kiểu chữ Đinh gồm: Tiền đường 07 gian, Thượng điện 03 gian. Kết cấu các bộ vì làm kiểu kẻ chuyền đơn giản, không chạm khắc hoa văn.

Tại cụm di tích còn lưu giữ nhiều cổ vật có giá trị như: Chuông đồng và khánh đá niên hiệu Gia Long thứ 13 (1814), khám thờ thời Nguyễn, 12 đạo sắc phong, thần tích,...

Hằng năm, vào hai dịp mồng 10 tháng 3 (giỗ Tổ Hùng Vương) và mồng 2 tháng 11 (ngày Thánh hóa) âm lịch, nhân dân địa phương thường tổ chức tế lễ để tưởng nhớ đến công lao thành hoàng.

Theo Quyết định số 22/1999-QĐ-BVHTT ngày 06/4/1999 của Bộ Văn hóa - Thông tin, đình, chùa Bối Khê được xếp hạng là di tích “*Kiến trúc nghệ thuật*” cấp Quốc gia.

## 19. ĐÌNH NGỌC NHA THƯỢNG

Đình Ngọc Nha Thượng được xây dựng ở đầu làng Ngọc Nha Thượng, xã Phùng Hưng trên thế đất cao ráo, thoáng đãng, hai mặt đều giáp hồ nước.

Đình thờ quan Thái y Trương Công Hiến và phu nhân Hoàng Thị Mận thời Hậu Lê (thế kỷ XVII). Ông là người có công lao với đất nước. Khi về già, ông đã cùng vợ cứu giúp dân làng thoát khỏi bệnh dịch hiểm nghèo, gây dựng, phát triển nơi đây thành một làng quê trù phú, giàu đẹp. Nên sau khi ông bà mất, nhân dân đã tôn làm Thành hoàng, muôn đời hương hỏa thờ tự.



Đình được khởi dựng thời Hậu Lê và trùng tu lớn vào thời Nguyễn niên hiệu Duy Tân tam niên (1909) với kết cấu kiểu “*nội Công ngoại Quốc*” gồm: Đại bái, Ống múống, Hậu cung và hai dãy Giải vũ. Tòa Đại bái gồm 05 gian, các bộ vì được tạo tác theo kiểu con chông đầu sen. Tòa Ống múống 01 gian làm kiểu chông diêm tám mái. Hậu cung 03 gian 02 dĩ, các bộ vì làm kiểu chông rường đầu kê, bào trơn đóng bén. Hiện nay, đình còn bảo lưu được nhiều mảng chạm khắc đẹp tập trung tại gian trung tâm tòa Đại bái, thể hiện các đề tài long quần, tứ linh, trúc hoá rồng,... có giá trị cao, mang đậm phong cách kiến trúc thời Nguyễn.

Hằng năm, lễ hội truyền thống tại đình Ngọc Nha Thượng được tổ chức vào mồng 7 tháng Giêng (ngày Hội làng) và ngày 12 tháng 9 (ngày Thánh hóa) âm lịch. Đây là sự kiện quan trọng của địa phương trong năm thu hút sự tham gia của nhiều tầng lớp nhân dân.

Đình hiện còn lưu giữ nhiều đồ tế tự và hiện vật quý như: Kiệu long đình, kiệu bát cống, ngai thờ. Đặc biệt là hai mảnh lụa vuông có thêu 02 con rồng nhỏ dùng để đeo trước ngực

---

và sau lưng áo do vua Lê Hiến Tông ban tặng cho Thành hoàng Lê Công Hiến vào năm 1783 và 07 đạo sắc phong từ thời Lê đến thời Nguyễn.

Với những giá trị tiêu biểu còn hiện hữu, đình Ngọc Nha Thượng được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia tại Quyết định số 30/1999-QĐ-BVHTT ngày 27/4/1999.

## 20. ĐỀN ĐẠI QUAN

Đền Đại Quan được xây dựng ở đầu thôn Đại Quan, xã Đại Hưng. Đền tọa lạc trên một khu đất có thế “Tiền tam thai, hậu ngũ nhạc”. Do vậy, từ xưa tới nay, trong làng có nhiều người học hành thành đạt.

Đền thờ ngũ vị Đại vương là: Linh Lang Đại vương, Đông Hải Đại vương Đoàn Thượng, Đô Thiết Đại vương (Đô Thiên) (thời Lý), Nhã Bộ Đại vương (thời Lý Nam Đế) và Nguyễn Tuấn Đại vương (thời Lê). Các vị có công với đất nước và vùng đất này nên được nhân dân tôn thờ làm Thành hoàng làng. Đền còn ghi nhận nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của địa phương trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Tương truyền, đền được khởi dựng từ thời Lý, ban đầu là một ngôi miếu nhỏ, qua nhiều lần tôn tạo, đến thời Nguyễn niên hiệu Duy Tân (1915) đền được trùng tu lớn. Hiện nay, đền có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Tam gồm: Tiền tế 05 gian, kết cấu các bộ vì kiểu chồng rường đầu kê. Trung từ 05 gian và Hậu cung 03 gian. Các hạng mục và các cấu kiện kiến trúc của đền vẫn còn khá đồng bộ, vững chãi, mang đậm dấu ấn mỹ thuật thời Nguyễn. Đặc biệt bộ cửa bức bàn và các bức cốn ở toà Trung từ được chạm khắc tinh xảo, đạt trình độ nghệ thuật cao.

Tại đền còn lưu giữ nhiều hiện vật quý như: Kiểu long đình, kiểu bát cống, ngai thờ thời Nguyễn, 18 sắc phong thời Nguyễn và một số đồ tế tự bằng đồng, bằng gỗ quý hiếm khác.

Để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần, theo lệ, cứ ba năm một lần (các năm Tý, Ngọ, Dậu, Mão), vào ngày mồng 10 tháng 2 âm lịch, chính quyền và nhân dân địa phương lại nô nức mở hội. Trong lễ hội, bên cạnh các nghi thức tế lễ, rước kiệu,... làng còn tổ chức giao lưu văn nghệ, hát chèo và một số trò chơi dân gian đặc sắc. Ngoài ra, vào các ngày: 10/01, 12/06, 12/9, 12/12 âm lịch, làng cũng tổ chức tế lễ để tưởng nhớ đến ngày sinh, ngày hóa của các vị thành hoàng.

Từ những giá trị trên, đền Đại Quan được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia tại Quyết định số 30/1999-QĐ-BVHTT ngày 27/4/1999.

## 21. ĐỀN HẬU

Đền Hậu được xây dựng trên một khu đất khá rộng, thoáng ở trung tâm thôn Đông Kết, xã Đông Kết. Mặt tiền đền nhìn về hướng Tây Nam.

Đền thờ Linh Lang Đại vương là con vua Hùng Vương và Nguyễn Siêu là một trong mười hai sứ quân thời Đinh Bộ Lĩnh. Các vị có nhiều công lao bảo vệ đất nước, nhân dân nên được tôn thờ. Tại đền còn ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của địa phương. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đây là nơi hoạt động của Việt Minh, du kích ven sông Hồng.

Đền Hậu khởi dựng thời Hậu Lê với quy mô nhỏ và được trùng tu vào thời Nguyễn. Hiện nay, đền có kết cấu hình chữ Đinh gồm Tiền tế và Hậu cung. Tòa Tiền tế 05 gian làm kiểu tường hồi bít đốc, các bộ vì được tạo tác theo kiểu vì chồng rường đầu kê. Hậu cung 04 gian, các bộ vì làm kiểu giá chiêng đơn giản. Tại đình còn bảo lưu nhiều mảng chạm khắc đẹp, tập trung ở gian trung tâm Tiền tế thể hiện các đề tài tứ linh, tứ quý rất sinh động và khéo léo, mang đậm dấu ấn mỹ thuật thời Nguyễn.

Trong một năm, tại đền Hậu thường diễn ra hai kỳ lễ tiết quan trọng vào ngày mồng 1, mồng 2 tháng 2 (hội làng) và ngày 14 tháng 12 (chạp làng) âm lịch. Trong đó, dịp tháng 2 là chính, và cứ 3 năm một lần làng mở hội lớn. Trong lễ hội, ngoài các nghi thức tế lễ, rước kiệu,... làng còn tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ cùng nhiều trò chơi dân gian đặc sắc, thu hút nhiều tầng lớp nhân dân tham gia.

Đền hiện còn lưu giữ được 2 cỗ ngai cổ thế kỷ XVII, một số đồ thờ có giá trị khác như: kiệu long đình, kiệu bát cống, 06 đạo sắc phong,...

Từ những giá trị về lịch sử, văn hóa và kiến trúc nghệ thuật nêu trên, đền Hậu được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia tại Quyết định số 06/2004/QĐ-BVHTT ngày 18/2/2004.

## 22. ĐÌNH TRUNG

Đình Trung tọa lạc trên khu đất thoáng đãng tại thôn Trung, xã An Vĩ. Mặt tiền đình quay hướng Nam.

Đình là nơi tôn thờ bát vị đẳng thần: Đức thánh Chử Đồng Tử cùng nhị vị phu nhân; Vua Đông (Đông Hải Đại vương Đoàn Thượng); Vua Bơi (Đình Vương tôn thần); Vua Rừng (Triệu Việt Vương); Tiến sĩ Trần Công Xán và quan Đại tư đồ Nguyễn Bá Khanh (thời Hậu Lê). Các vị là những người có nhiều công lao với đất nước và vùng đất này nên được nhân dân tôn thờ làm Thành hoàng làng và được thờ phụng tại nhiều đình, đền trong xã. Ngoài ra, đình còn ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của địa phương: là kho chứa lương thực của nghĩa quân Tấn Thuật trong phong trào khởi nghĩa Bãi Sậy, là cơ sở hoạt động của nhiều đồng chí Cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Đình được xây dựng vào khoảng cuối thời Lê, đầu thời Nguyễn. Hiện nay, đình có kết cấu hình chữ Tam gồm ba toà Đại bái, Trung từ và Hậu cung. Đại bái được xây dựng kiểu tường hồi tay ngai gồm 05 gian với các bộ vì chính làm kiểu chồng rường con nhị. Trên các bức cốn tòa này chạm các đề tài tứ linh, quần thể linh vật,... với nét chạm bay bổng, điêu luyện, thể hiện trình độ điêu khắc, mỹ thuật của các nghệ nhân đương thời. Tòa Trung từ gồm 03 gian, các bộ vì làm kiểu kẻ truyền đơn giản. Hậu cung là 03 gian nhỏ (01 gian 02 chái), kiến trúc đơn giản.

Tại đình hiện còn lưu giữ được nhiều cổ vật rất có giá trị như: kiệu bát cống, khám thờ, bát hương,... đặc biệt là 16 đạo sắc phong từ thời Lê đến thời Nguyễn.

Hàng năm, lễ hội truyền thống tại đình Trung được tổ chức vào ngày mồng 10 tháng 2 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần. Trong lễ hội có tổ chức tế lễ, rước kiệu và các trò chơi dân gian độc đáo thu hút đông đảo nhân dân trong vùng tham dự.

Theo Quyết định số 06/2004/QĐ-BVHTT ngày 18/2/2004 của Bộ Văn hóa - Thông tin, đình Trung được xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp quốc gia.

## 23. ĐỀN THÔNG QUAN HẠ

Đền Thông Quan Hạ tọa lạc trên một khu đất rộng khoảng 01 ha ở cuối thôn Quan Hạ, thị trấn Khoái Châu. Tương truyền, ngôi đền nằm trên thế đất mình “phượng hoàng” cánh cụp, cánh duỗi: phía Bắc là cánh cụp, phía Nam là cánh duỗi, phía Đông là chân thu, chân duỗi của chim. Trước cửa đền có một cái giếng, đó là mỏ của chim phượng hoàng. Mặt tiền đền nhìn về hướng phía Tây, nơi có dòng sông Kim Ngưu chảy qua.

Đền thờ Bảo Quốc Từ Lương Hoàng Thái Hậu - Lê Thị Lương dưới triều vua Trần Nhân Tông. Bà là người phụ nữ tài sắc, có nhiều công lao với đất nước và nhân dân. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đền là căn cứ hoạt động của Ủy ban kháng chiến, là nơi tổ chức các lớp học của Ban kiểm tra TW Đảng có đồng chí Lê Duẩn về tham dự.

Đền được xây dựng vào thời Nguyễn. Hiện nay, tại đền vẫn còn lưu giữ được tương đối nguyên vẹn nét kiến trúc nghệ thuật từ lần khởi dựng với kết cấu kiểu “*Nội Công ngoại Quốc*”, đây là kiểu kiến trúc truyền thống của đền, chùa Việt Nam. Các hạng mục chính gồm: tòa Tiền tế 03 gian 02 chái, các bộ vì tạo tác kiểu giá chiêng chồng rường con nhị. Trung từ làm kiểu chồng diêm hai tầng tám mái. Hậu cung 03 gian, các bộ vì làm kiểu kẻ truyền đơn giản. Ngoài ra, trong khuôn viên đền còn hai dãy Giải vũ chạy dọc theo hai bên toà Trung từ. Các cấu kiện kiến trúc được chạm khắc tinh xảo và khéo léo các đề tài tứ linh, tứ quý, hoa lá,... mang đậm nét nghệ thuật thời Nguyễn.

Tại đền còn bảo lưu một số hiện vật có giá trị như: 06 đạo sắc phong thời Nguyễn, kiệu, sập thờ, đại tự, câu đối,...

Hàng năm, lễ hội truyền thống tại đền được tổ chức vào các dịp mùng 10 tháng 2 và mùng 7 tháng 7 âm lịch để kỷ niệm ngày sinh, hóa của Thái hậu. Đây là sự kiện quan trọng của địa phương trong năm thu hút sự tham gia của nhiều tầng lớp nhân dân.

Từ những giá trị tiêu biểu còn hiện hữu, đền Thông Quan Hạ được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích “*Kiến trúc nghệ thuật*” cấp Quốc gia tại Quyết định số 52/2007/QĐ-BVHTT ngày 03/8/2007.

## PHẦN 2: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP TỈNH

### 1. CHÙA PHÙ SA

Tọa lạc trên thế đất hình con rồng ở đầu xóm 12 thôn Lãnh Điền, xã Đại Tập, từ bao đời nay, chùa Phù Sa (Vân Quang tự) là nơi nhân dân địa phương hương đặng lễ Phật. Di tích là một địa chỉ cách mạng, nơi nuôi giấu, hội họp của cán bộ Việt Minh, nơi hoạt động của du kích địa phương trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Đây cũng là nơi tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng đến đông đảo quần chúng nhân dân.

Chùa được xây dựng từ thời Nguyễn với kiến trúc kiểu chữ Đinh (丁) gồm các hạng mục: Tiền đường 05 gian 02 dĩ, Thiên hương và Thượng điện 03 gian. Kết cấu các bộ vì làm kiểu “thượng rường hạ kẻ” phần trên chồng rường con nhị, phần dưới là kẻ chuyên. Trong những năm gần đây, chính quyền và nhân dân địa phương cũng từng bước tu bổ, tôn tạo lại nhiều hạng mục phụ trợ như nhà Tổ (2007), nhà Mẫu (2012), cổng chùa, ao chùa (2016),... khiến không gian, cảnh quan của chùa Phù Sa thêm phong quang, sạch đẹp, thêm tương xứng với những giá trị lịch sử, văn hóa mà nơi đây đang lưu giữ.

Trải qua thời gian, hiện nay, chùa còn lưu giữ được nhiều hiện vật có giá trị như: hệ thống tượng thờ, chuông đồng niên hiệu Tự Đức thứ 4 (1851), 03 bia đá thời Nguyễn, đại tự, câu đối,...

Theo Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 14/8/2006, chùa Phù Sa được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “*Kiến trúc nghệ thuật*” cấp tỉnh.

### 2. ĐÌNH NỘI DOANH

Đình Nội Doanh là di tích gắn liền với tên tuổi của Tứ vị Đại vương họ Đinh (thời Hùng Vương) là: Đinh Lương (còn gọi là Đinh Lang), Đinh Long, Đinh Hải, Đinh Lôi. Các ngài có công đánh tan 30 vạn quân xâm lược Man Hồ Tôn Tinh, chém đầu tướng Ha La góp phần bảo vệ nền độc lập dân tộc, nên được Vua Hùng ban cho thực ấp ở vùng Khoái Châu. Trải qua các triều đại, các ngài thường hiển linh, phù giúp đất nước, che chở cho nhân dân, nên được nhiều triều vua ban sắc phong cho nhân dân vùng Mạn Trù Châu (thuộc địa phận xã Tân Châu và Đông Ninh, huyện Khoái Châu ngày nay) dựng miếu hương hỏa thờ phụng.

Đình Nội Doanh được khởi dựng từ thời Trần trên gò đất cao nằm giữa cánh đồng tại thôn Nội Doanh 2, xã Đông Ninh. Mặt tiền đình hướng Tây Nam, tọa lạc trong khuôn viên rộng khoảng 1ha. Trải qua thời gian, đình được trùng tu, tu sửa nhiều lần vào thời Nguyễn nên mang đậm dấu ấn kiến trúc, mỹ thuật thời Nguyễn, với kết cấu kiểu chữ Đinh (丁) gồm các hạng mục: Đại bái và Hậu cung. Đại bái 05 gian, các bộ vì được tạo tác kiểu chông rường giá chiêng, các con rường chạm cách điệu vân xoắn, trên các bức cốn được chạm nông, bong kênh chủ đề tứ linh, tứ quý. Hậu cung gồm 03 gian, kiến trúc kiểu vì kèo trụ trốn hai hàng chân cột. Hiện tại, đình còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu như: Ngai thờ thời Nguyễn, hoành phi, câu đối, thần phủ, 07 đạo sắc phong thời Nguyễn,...

Hàng năm, vào ngày 21 tháng Chạp, dân làng Nội Doanh (Nội Doanh 1 và Nội Doanh 2) lại nô nức mở hội, làm lễ tế mục dục. Trong lễ hội có tục rước nước cổ truyền của cư dân ven sông Hồng, lấy nước về dâng cúng, tế thánh trong một năm tiếp theo.

Với các giá trị tiêu biểu đó, đình Nội Doanh được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp tỉnh theo Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 14/8/2006.

### 3. ĐÌNH ĐÔNG TẢO ĐÔNG

Đình Đông Tảo Đông tọa lạc trên một gò đất cao rộng mang hình dáng mai rùa, trong khuôn viên rộng 2.995m<sup>2</sup> được bao phủ bởi nhiều cây cổ thụ xanh tốt ở đầu thôn Đông Tảo Đông, xã Đông Tảo.

Đình là nơi tôn thờ Đức thánh Chử Đồng Tử cùng nhị vị phu nhân là Tiên Dung và Tây Sa công chúa thời vua Hùng dựng nước. Chử Đồng Tử được nhân dân ta suy tôn là một trong “Tứ bất tử” của thần linh Việt.



Ông còn được xem là ông tổ của ngành thương mại nước ta, là người đầu tiên mở mang việc thông thương buôn bán với quốc tế. Ngoài ra, phối thờ cùng ba vị thánh tại đình là hai vị Thành hoàng: Đông Hải Đại vương và Quý Minh Đại vương. Trong những năm tháng kháng chiến chống Pháp, đình Đông Tảo là nơi nuôi giấu cán bộ cách mạng, trong Hậu cung của đình vẫn còn dấu tích của căn hầm bí mật.

Đình Đông Tảo Đông được khởi dựng vào thời Lê và trùng tu nhiều lần vào thời Nguyễn. Hiện tại, di tích còn giữ được nhiều nét kiến trúc nghệ thuật thời Nguyễn, gồm nhiều hạng mục công trình: Nghi môn, 02 dãy Giải vũ, Đại bái 05 gian, Trung từ 03 gian, Ống múống 01 gian và Hậu cung 03 gian. Hệ thống cột và các bộ vì nâng đỡ mái được làm bằng gỗ, bào trơn đóng bén, tạo nét đẹp chắc khỏe. Hiện nay, tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật rất có giá trị về mặt lịch sử và mỹ thuật như: Bia đá thời Lê, khám thờ, kiệu bát cống, đại tự, câu đối, bát hương sứ cổ, thần tích, sắc phong thời Nguyễn.

Hàng năm, lễ hội truyền thống tại đình được tổ chức từ ngày mùng 9 đến ngày 12 tháng 2 âm lịch. Trong lễ hội có tổ chức tế lễ, rước kiệu và diễn ra nhiều hoạt động như: chọi gà, đánh bóng, hát quan họ,...

Đình Đông Tảo Đông được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Lịch sử - văn hoá”** cấp tỉnh theo Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 23/10/2006.

#### 4. ĐÌNH PHƯƠNG TRÙ

Đình Phương Trù tọa lạc trên mảnh đất cao ráo, thoáng rộng ở đầu thôn Phương Trù, xã Tú Dân.

Đình thờ Đức thánh Chử Đồng Tử cùng nhị vị phu nhân là Tiên Dung (con gái Vua Hùng thứ 18) và Tây Sa công chúa. Các vị đi vào tâm thức dân gian và trường tồn qua năm tháng, mặc bao biến thiên của lịch sử, không chỉ là biểu tượng bất diệt của tình yêu mà còn tượng trưng cho chí hướng phát



triển cộng đồng, khai phá khu vực đầm lầy chiêm trũng thành cánh đồng trù phú, phát triển nghề trồng dâu, nuôi tằm, dệt lụa, mở mang việc buôn bán thông thương,... góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu đẹp. Bởi thế, Chử Đồng Tử được nhân dân suy tôn là một trong bốn vị thánh bất tử của thần linh Việt. Ngoài ra, trong thời kỳ kháng chiến, đình còn là nơi nuôi giấu cán bộ về hoạt động cách mạng trong vùng này, là nơi diễn ra trận chiến đấu ác liệt giữa quân dân ta với thực dân Pháp năm 1953.

Đình Phương Trù được xây dựng vào khoảng cuối thời Lê, trải qua thời gian chiến tranh ngôi đình đã bị phá hủy. Năm 1953, nhân dân địa phương đã tiến hành phục dựng lại trên nền móng của ngôi đình cũ theo kiểu chữ Vương gồm: Đại bái 05 gian 02 chái, Ống muống ngoài 03 gian (dọc), Trung từ 05 gian 02 chái, Ống muống trong 02 gian (dọc) và Hậu cung 03 gian 02 chái. Các bộ vì được tạo tác kiểu giá chiêng, chông rường giá chiêng con nhị, kiểu vì kèo hoặc cuốn vòm. Trên các cấu kiện trang trí hoa văn đơn giản kiểu hình đao lửa, hoa dây cách điệu.

Hiện nay, tại đình còn lưu giữ một số hiện vật bằng gỗ có giá trị như: 19 đạo sắc phong thời Nguyễn, hệ thống hoành phi, câu đối, cuốn thư, 03 cỗ kiệu bát cống, 01 kiệu long đình, 03 bộ ngai và bài vị cổ, 02 bức châm,...

Đình Phương Trù từ xưa đến nay cứ hai năm lại tổ chức lễ hội một lần. Trước kia, lễ hội thường bắt đầu từ ngày mùng 1 đến hết ngày 30 tháng 02 âm lịch. Trong lễ hội có tế lễ, rước kiệu và lễ rước nước (ngoài rước 04 kiệu của đình còn rước 24 kiệu của 12 giáp xã Phương Trù xưa). Mỗi giáp trong xã phải chuẩn bị cả cỗ chay và cỗ mặn để cúng thánh. Trong những ngày lễ hội thường tổ chức các trò chơi và biểu diễn văn nghệ như hát cô đầu, hát chèo. Ngày nay, lễ hội được rút ngắn lại từ ngày mùng 07 đến mùng 09 tháng 02 âm lịch và các thủ tục cũng đơn giản hơn xưa nhưng vẫn đảm bảo được tính thiêng của một lễ hội truyền thống.

Đình Phương Trù được xếp hạng là di tích **“Lịch sử - văn hoá”** cấp tỉnh theo Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 23/10/2006.

#### 5. ĐÌNH ĐÔNG KIM

Cũng như nhiều ngôi đình khác ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, đình Đông Kim được xây dựng để tôn thờ Đức thánh Chử Đồng Tử cùng nhị vị phu nhân là Tiên Dung công chúa và Tây Sa công chúa thời Vua Hùng dựng nước. Chử Đồng Tử được nhân dân suy tôn là một trong bốn vị thánh bất tử của thần linh Việt. Đồng thời, nơi đây còn là quê hương của Tây Sa công chúa - người con mà trời cử xuống để cứu nhân độ thế.

Đình được xây dựng vào thời Nguyễn ở đầu thôn Đông Kim, xã Đông Tảo. Do biến động của lịch sử, ngôi đình đã bị phá huỷ vào khoảng những năm 1970. Sau đó, nhân dân địa phương đã tiến hành phục dựng lại theo kiểu chữ Công (工) gồm các hạng mục: Đại bái, Ống muống và Hậu cung. Tòa Đại bái 05 gian, các bộ vì làm kiểu vì kèo quá giang vượt. Tòa Ống muống 03 gian và Hậu cung 03 gian, kiến trúc đơn giản. Hiện nay, Đình Đông Kim còn lưu giữ một số hiện vật cổ như: lục bình, ngai thờ, hoành phi, câu đối,... có giá trị lịch sử, văn hóa.

Hàng năm, vào ngày mùng 10 đến ngày 12 tháng 02 âm lịch, chính quyền và nhân dân địa phương lại nô nức mở hội. Trong lễ hội có tổ chức tế lễ, rước kiệu, rước nước, diễn ra các trò chơi dân gian và biểu diễn văn nghệ như: hát nhà trò, hát quan họ, hát ả đào, cờ người, leo cầu kiêu,... thu hút đông đảo nhân dân và khách thập phương tham gia.

Đình Đông Kim được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Lịch sử - văn hoá”** cấp tỉnh theo Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 23/10/2006.

## 6. ĐÌNH PHÚ HOÀ

Đình Phú Hoà được khởi dựng vào thời Lê trên khu đất cao ráo, thoáng mát, cây xanh bao phủ ở giữa thôn Phú Hoà, xã Bình Kiều.

Đình là nơi tôn thờ Đức thánh Chử Đồng Tử cùng nhị vị phu nhân là Tiên Dung công chúa (con gái vua Hùng thứ 18) và Tây Sa công chúa. Ba vị đã có công khai phá khu vực đầm lầy chiêm trũng thành những cánh đồng trù phú, phát triển nghề trồng dâu, nuôi tằm, dệt lụa và chữa bệnh cứu người. Ngoài ra, Chử Đồng Tử còn được xem là vị tổ của nghề thương mại ở nước ta, là một trong bốn vị thần “Tứ bất tử” của thần linh Việt.

Trước kia, đình Phú Hoà có kiến trúc kiểu chữ Công và hai dãy Giải vũ. Năm 1951, thực dân Pháp đã phá huỷ toà Đại bái và Trung từ. Sau đó, đình được nhân dân phục dựng lại. Hiện nay, đình có kết cấu chữ Nhị gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái gồm 03 gian, các bộ vì làm kiểu giá chiêng quá giang đơn giản. Hậu cung 03 gian, kết cấu các bộ vì kiểu vì kèo trụ trốn. Ngoài ra, trong khuôn viên di tích còn có dãy giải vũ 03 gian, kiến trúc vì kèo đơn giản.

Đình Phú Hoà hiện còn lưu giữ gần như nguyên vẹn nhiều hiện vật, cổ vật quý, có giá trị như: 38 đạo sắc phong từ thời Lê đến thời Nguyễn, 02 bức đại tự, 02 nhang án, 07 bát hương, ngai thờ,... Để tưởng nhớ công lao của các vị thánh, vào ngày mùng 10 tháng 9, đình Phú Hoà lại nô nức mở hội. Đây là sự kiện quan trọng của địa phương trong năm thu hút sự tham gia của nhiều tầng lớp nhân dân.

Với những giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa, đình Phú Hoà được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Lịch sử - văn hoá”** theo Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 21/01/2008.

## 7. ĐÌNH YÊN LỊCH

Tương truyền, đình Yên Lịch được xây dựng trên thế đất “Quần long tụ hội” ở đầu thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến. Mặt tiền đình quay về hướng Tây, phía trước có hồ nước lớn quanh năm xanh mát. Đình thờ Ngũ Nhạc Đại vương và Nàng Mây Công chúa dưới thời Lý. Các ngài có công giúp vua đánh giặc giữ nước, đem lại cuộc sống yên bình cho nhân dân. Sau khi mất, được nhân dân tôn làm thánh và phụng thờ ở nhiều nơi.

Đình Yên Lịch được khởi dựng từ sớm có kết cấu kiểu “Nội Công ngoại Quốc”. Hệ thống khung chịu lực được làm bằng gỗ lim vững chãi, với nhiều mảng chạm khắc hoa văn tinh xảo các đề tài tứ linh, tứ quý. Ngôi đình bị thực dân Pháp đốt phá năm 1950 và được phục dựng lại năm 1987. Gần đây, vào năm 2005 - 2008, đình được trùng tu với quy mô lớn với kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm hai toà Đại bái 03 gian 02 chái và Hậu cung 02 gian. Các cấu kiện kiến trúc được làm theo lối giả cổ, đồng bộ, vững chắc.

---

Hiện nay, tại đình còn lưu giữ được 02 đạo sắc phong niên hiệu Khải Định thứ 09 (1924), bát hương sứ cổ, kiệu long đình, kiệu bát cống,... Đây là những cổ vật rất có giá trị về mặt lịch sử và mỹ thuật.

Hàng năm, vào ngày mồng 10 tháng Giêng âm lịch nhân dân tổ chức lễ hội để tưởng nhớ công lao của đức thánh. Xưa kia, lễ hội diễn ra trong 03 ngày từ ngày mồng 9 đến 11 với nhiều hoạt động như rước kiệu, múa rối nước, đi cầu kiều, bắt vịt,... Ngày nay, cứ 05 năm hai lần, lễ hội được tổ chức với quy mô lớn, những năm còn lại thì đơn giản hơn song vẫn đảm bảo sự trang trọng và các yếu tố truyền thống.

Với những giá trị còn hiện hữu, đình Yên Lịch được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Lịch sử - Văn hoá”** cấp tỉnh theo Quyết định số 2571/QĐ-UBND ngày 24/12/2008.

## **8. ĐÌNH THỌ BÌNH**

Đình Thọ Bình tọa lạc trên khu đất cao ráo, thoáng mát ở đầu thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, mặt tiền nhìn ra cánh đồng. Xưa kia, có nhánh sông Kim Ngưu chảy qua, theo thời gian sự vui lấp của tự nhiên và con người, nhánh sông ấy không còn nữa thay vào đó là những cánh đồng lúa tốt tươi.

Đình được xây dựng để tôn thờ Đức thánh Chử Đồng Tử, Tiên Dung công chúa và Tây Sa công chúa - những người có công khai khẩn đất hoang, lập ấp, dạy dân cấy cày, trồng trọt, kiếm cá, chăn tằm và chữa bệnh cứu người. Chử Đồng Tử được nhân dân suy tôn là một trong bốn vị thánh bất tử của thần linh Việt, là ông tổ của ngành thương mại. Sau khi hóa, các ngài được nhân dân nhiều nơi lập miếu, đền hương hỏa thờ phụng.

Ngôi đình được khởi dựng vào thời Lê và trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo dưới thời Nguyễn. Hiện nay, đình mang dấu ấn kiến trúc, mỹ thuật thời Nguyễn, là kết quả của lần trùng tu gần đây nhất vào năm Thành Thái thứ 10 (1898), với kết cấu kiểu chữ Nhị gồm 05 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung. Các cấu kiện được làm từ gỗ lim vững chãi, chạm khắc hoa lá cách điệu, long vân. Hai bên sân là hai dãy giải vũ, mỗi toà 05 gian, kết cấu các bộ vì làm kiểu vì kèo đơn giản.

Hiện nay, đình còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu như: hoành phi, câu đối, sắc phong, bát hương,... Lễ hội truyền thống tại đình được tổ chức vào ngày mồng 10 tháng 02 âm lịch hàng năm để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần.

Theo Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 22/12/2009, đình Thọ Bình được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp tỉnh.

## **9. ĐỀN NGỰ DỘI - MÀN TRẦU**

Đền Ngự Dội - Màn Trầu (đền Đống Cát) nằm ở giữa cánh đồng ngoài đê sông Hồng tại thôn Toàn Thắng, xã Tứ Dân. Tương truyền, xưa kia vùng này là bãi bồi ven sông, nơi có gò cát nổi lên. Chính tại nơi này, vào một ngày đẹp trời, nàng công chúa Tiên Dung xinh đẹp (con gái vua Hùng thứ 18) đã du thuyền qua, quây màn tắm và gặp chàng trai nghèo họ Chử. Họ kết duyên với nhau và ở lại vùng đất này sinh sống, dạy dân buôn bán, làm ăn. Để tưởng nhớ đến công lao của các vị, nhân dân trong vùng đã đặt tên cho vùng đất này là châu Màn Trầu và xây dựng đền thờ Đức thánh Chử Đồng Tử cùng nhị vị phu nhân.

Đền được khởi dựng từ xa xưa và đã qua nhiều lần trùng tu, tu sửa. Hiện nay, đền có kiến trúc chữ Quốc gồm 05 gian Tiền tế, 01 gian 02 chái Trung từ, 03 gian Hậu cung và 02 dãy Giải vũ (mỗi bên 03 gian). Các toà liên kết với nhau một cách đồng bộ từ trong ra ngoài.

Ngoài ra, trong khuôn viên của đền Ngự Dội còn có chùa Phúc Hưng, kết cấu chữ Đinh với 03 gian Tiền đường và 01 gian Thượng điện. Kết cấu bộ vì làm kiểu vì kèo quá giang

đơn giản. Hiện nay, tại chùa còn lưu giữ một quả chuông đồng cổ có niên đại từ thời Lê năm Chính Hoà thứ 02 (1681).

Hàng năm, lễ hội tại đền được tổ chức vào các dịp mồng 4 tháng Giêng (ngày sinh của Tây Sa công chúa), mồng 7 tháng 2 (ngày sinh của Tiên Dung), ngày 12 tháng 8 (ngày sinh của Chử Đồng Tử), ngày 12 tháng 6 (ngày giỗ thân mẫu), ngày 17 tháng 11 (ngày ba vị hoá). Lễ hội chính được tổ chức vào ngày mồng 10 tháng 2 âm lịch và ba năm một lần mở hội lớn.

Từ những giá trị về lịch sử, văn hóa còn hiện hữu, đền Ngự Đội - Mân Trâu được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" tại Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 24/11/2010.

## 10. ĐÌNH MẠN TRÙ CHÂU

Đình Mạn Trù Châu tọa lạc tại thôn Hồng Châu, xã Tân Châu.

Căn cứ vào thần tích và sắc phong còn lưu giữ thì đình Mạn Trù Châu thờ bốn vị thành hoàng họ Đinh là: Lương Công, Hải Công, Long Công và Lô Công. Các ngài có công giúp Hùng Nghị Vương đánh giặc cứu nước, được vua ban cho thực ấp ở phủ Khoái Châu, hành cung đặt tại Mạn Trù Châu. Sau khi các ngài hóa, để tưởng nhớ công lao, nhân dân đã lập đền thờ hương hỏa muôn đời. Trong thời kỳ kháng chiến, đình là nơi ẩn nấp của cán bộ, nơi trung chuyển lực lượng vũ trang của tỉnh Hưng Yên và Hà Tây cũ.

Đình Mạn Trù Châu được khởi dựng từ sớm, trùng tu vào thời Lê, Nguyễn với quy mô lớn. Đến thời kỳ cải cách, địa phương tiến hành tháo dỡ đình, sau đó được sự quan tâm của chính quyền và nhân dân nên ngôi đình được phục dựng lại trên nền móng cũ. Hiện nay, đình có kết cấu chữ Đinh gồm 05 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung. Các bộ vì toà Đại bái làm kiểu vì giá chiêng, vì Hậu cung làm kiểu vì kèo quá giang đơn giản. Các hạng mục còn tương đối, đồng bộ, vững chắc. Tại đình còn lưu giữ được 08 đạo sắc phong thời Nguyễn, bát hương sứ, câu đối, ngai, bài vị,... đây là những cổ vật rất có giá trị cần được bảo vệ, giữ gìn.

Nằm về phía trái của đình là đền thờ Đức thánh mẫu. Đền tôn thờ Đức Thánh Mẫu Thuỷ tinh Từ Diễm Ngọc Nương, thân mẫu của bốn vị thành hoàng. Đền được dựng kiểu phương đình hai tầng tám mái.

Hàng năm, từ ngày 20 đến 22 tháng Chạp âm lịch, để tưởng nhớ đến công lao của các vị thành hoàng, chính quyền và nhân dân địa phương lại nô nức mở hội. Trong lễ hội có tế lễ, rước kiệu, rước nước,... và các trò chơi dân gian truyền thống như: kéo co, đánh gậy, hát trống quân,...

Lưu giữ trong mình nhiều giá trị lịch sử, văn hóa, theo Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh, đình Mạn Trù Châu được xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh.

## 11. MIẾU DẠ TRẠCH (ĐỀN CHÚA TIÊN DUNG)

Miếu Dạ Trạch được xây dựng ở đầu làng Ngọc Nha Thượng, xã Phùng Hưng trên khu đất cao ráo, thoáng đãng ở thế "mạch long cung", mặt tiền hướng Đông Nam nhìn ra hồ rộng, quanh năm nước trong xanh.

Tên gọi của di tích gắn liền với truyền thuyết về đầm Dạ Trạch (Đầm một đêm). Theo truyền ngôn của nhân dân địa phương, hồ nước phía trước miếu có mạch nước ngầm thông với đầm Dạ Trạch. Tương truyền vào thời Hùng Vương thứ 18, công chúa Tiên Dung theo thuyền rồng du ngoạn dọc sông Kim Ngưu, khi đến địa phận này thấy phong cảnh hữu tình bèn nghỉ lại xoi trầu thưởng cảnh. Sau khi rời đi, nàng đã để lại một chiếc bình vôi. Để khắc ghi dấu tích đó, nhân dân đã lập đền thờ công chúa Tiên Dung. Phối thờ cùng với bà là Đức thánh Chử Đồng Tử và Tây Sa công chúa.

Trong các giai đoạn lịch sử, di tích là nơi ghi dấu nhiều sự kiện quan trọng của địa phương: là nơi hội họp, cất giấu tài liệu của cán bộ Việt Minh thời kỳ Tiền khởi nghĩa; là nơi tản cư của một số cơ quan, đoàn thể của huyện Khoái Châu (đầu năm 1947); là nơi chứa vũ khí của quân đội. Đơn vị đại đội Thanh Bình đã có thời gian đóng ở đây để bổ sung cho chiến trường miền Nam (thời kì chống Mỹ); Những năm cuối thập kỉ 70 trường đại học Thủy Sản đã về sơ tán tại miếu,...



Miếu Dạ Trạch được khởi dựng từ khá sớm và trùng tu vào thời Nguyễn năm Duy Tân thứ 07 (1913). Miếu có kiến trúc kiểu chữ Nhị gồm 02 toà Tiền tế và Hậu cung. Tiền tế gồm 03 gian, kết cấu các bộ vì kiểu chông rường đầu kê. Nâng đỡ các bộ vì là hệ thống khung chịu lực được làm bằng gỗ lim vững chắc. Hậu cung gồm 03 gian, kết cấu bộ vì kiểu giá chiêng đơn giản.

Tại miếu còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu như: đại tự, câu đối, bát hương,...

Hàng năm, vào ngày mùng 07 tháng Giêng âm lịch nhân dân địa phương lại tổ chức lễ hội để tưởng nhớ công lao của các vị thần. Trong lễ hội có tổ chức tế lễ, rước kiệu, rước nước từ vực đưa vào miếu để lấy nước cúng thần và diễn ra một số trò chơi dân gian như: bắt vịt, đi cầu kiều, cờ người, chọi gà, hát quan họ trên thuyền,... Đây là những nét đẹp văn hoá truyền thống từ ngàn xưa mà cha ông ta còn lưu giữ được.

Với những giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa, miếu Dạ Trạch được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Lịch sử”** cấp tỉnh tại Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 08/11/2011.

## 12. ĐÌNH - CHÙA YÊN TRUNG

Đình, chùa Yên Trung tọa lạc tại trung tâm thôn Yên Trung, xã Việt Hoà trên thế đất “long phi quy ẩn”. Mặt tiền di tích hướng Tây Bắc, nhìn ra giếng làng, bên cạnh có cây đa tỏa bóng sum suê, tạo nên vẻ đẹp yên bình đặc trưng của làng quê Bắc Bộ đúng như câu ca: “Cây đa, giếng nước, sân đình”.

Đình thờ Ngũ Nhạc Đại vương và Quách Nương Công chúa (thời Lý), là những người có công dẹp giặc Chân Lạp, phò vua giúp nước, an dân. Khi hoá, các ngài đều âm phù giúp các triều đại về sau đánh thắng giặc ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập dân tộc. Chùa Yên Trung (Yên Trung tự) là nơi thờ Phật, nơi khuyên răn và giáo hoá con người sống hướng thiện, diệt trừ cái ác.

Cụm di tích được khởi dựng vào khoảng thế kỷ XI và đã nhiều lần được tôn tạo, bị phá huỷ. Năm 2009, đình được phục dựng trên nền cũ theo lối bê tông giả gỗ, với kết cấu kiểu chữ Nhị (二) gồm: Đại bái 05 gian và Hậu cung 03 gian 02 chái. Chùa được phục dựng năm 1986 và trùng tu lớn năm 2017 với kiến trúc kiểu chữ Đinh (丁) gồm Tiền đường 05 gian và Thượng điện 03 gian. Hiện nay, cụm di tích còn lưu giữ được một số hiện vật, đồ thờ tiêu biểu như: ngai, đại tự, tượng thờ, chuông đồng (thời Nguyễn)...

Hàng năm, lễ hội tại đình được tổ chức vào 06 dịp: ngày mùng 10 tháng Giêng (ngày sinh Đại vương), mùng 3 tháng 12 (ngày hoá của Đại Vương), mùng 2 tháng 2 (ngày hoá

của Công chúa), ngày 15 tháng 8 (ngày sinh của công chúa), ngày 15 tháng 3 (ngày quốc tế - trước kia cả nước về đây tế lễ), ngày mồng 10 tháng 6 (ngày lễ khánh hạ) âm lịch. Trong đó, lễ hội tháng Giêng là lễ hội chính trong năm.

Từ những giá trị còn hiện hữu, đình, chùa Yên Trung đã được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh tại Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 21/12/2012.

### 13. ĐÌNH VÂN TRÌ

Đình Vân Trì được xây dựng trên một khu đất cao ráo, thoáng đãng, xung quanh là khu dân cư quần tụ tại thôn Vân Trì, xã Việt Hoà. Thần tích làng Vân Trì chép rằng: Đình được xây dựng trên thế đất "long phi quy ẩn". Phía trước là đường lớn làm minh đường, nước tụ trong xanh, bốn mùa không cạn. Hai bên tả hữu lại có tinh phong dẫn mạch, tất cả đều châu về một dải, rồng hổ ôm ấp, sông nước bao quanh, được xem là nơi thắng cảnh. Do đó, từ xưa tới nay, người dân trong làng luôn được hưởng cuộc sống yên bình, no ấm, mùa màng tốt tươi.

Đình được xây dựng để tôn thờ Ngũ Nhạc Đại vương và Nàng Mây (Quách Nương) Công chúa (thời Lý). Các vị là những người có công giúp nước đánh đuổi giặc Chân Lạp, giữ yên bờ cõi, đem lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho nhân dân. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ xâm lược, đình là nơi tập trung lực lượng cách mạng tiêu diệt đồn bốt giặc, đưa tiễn các lớp thanh niên lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Theo truyền ngôn, đình Vân Trì được khởi dựng vào khoảng thế kỷ XI (thời Lý) với kết cấu kiến trúc hình chữ Công (工) gồm Đại bái, Ống múống và Hậu cung. Trải qua thời gian và chiến tranh, ngôi đình xưa đã bị phá hủy chỉ còn lại 03 gian Hậu cung phía sau. Năm 1991, đình được trùng tu với kết cấu kiến trúc hình chữ Nhị (二) gồm hai tòa: Đại bái và Hậu cung. Đại bái 03 gian được theo lối giả cổ. Hậu cung 03 gian, hệ thống vì làm kiểu vì ván mê trang trí đầu hổ phù, vân mây, mang phong cách mỹ thuật thời Nguyễn.

Tại di tích còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị như: 01 cuốn thần tích, 03 đạo sắc phong thời Nguyễn, bát hương, ngai và bài vị, tượng Nàng Mây Công chúa,...

Xưa kia, lễ hội đình Vân Trì được tổ chức trong 03 ngày từ ngày mồng 9 đến ngày 11 tháng Giêng âm lịch để kỷ niệm ngày sinh của Ngũ Nhạc Đại vương. Trong lễ hội có tổ chức tế lễ và rước kiệu. Ngoài đám rước của làng Vân Trì thì làng còn mời thêm đám rước của các làng lân cận cùng tham gia rước Thành hoàng. Đây được xem là một nét đẹp văn hóa truyền thống đặc sắc của lễ hội đình làng xưa. Ngày nay, do điều kiện kinh tế, xã hội thay đổi, dân làng Vân Trì tổ chức lễ hội vào hai dịp: mồng 10 tháng Giêng và mồng 02 tháng 02 âm lịch để tưởng nhớ công lao to lớn của các vị thần. Nghi thức diễn ra đơn giản hơn (không có rước kiệu) song vẫn đảm bảo được những yếu tố truyền thống của dân tộc.

Đình Vân Trì được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh theo Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 07/02/2013.

### 14. ĐỀN TRIỆU VIỆT VƯƠNG

Đền Triệu Việt Vương (Đền Vua Rừng) tọa lạc tại một khu đất cao ráo, thoáng đãng tại thôn Trung, xã An Vĩ.

Đền là nơi tôn thờ Triệu Quang Phục - một danh tướng thời Tiền Lý (thế kỷ VI) đã cùng Lý Nam Đế đánh đuổi quân Lương. Khi Lý Nam Đế mất, ông tự xưng là Triệu Việt Vương đứng lên xây dựng căn cứ đầm Dạ Trạch (Khoái Châu) chiến đấu với quân Lương giành thắng lợi, đem lại cuộc sống yên bình cho nhân dân. Phối thờ cùng ông là thân phụ, thân mẫu, ba người vợ của ông và Trương Hống, Trương Hát là hai vị tướng đã giúp ông trong

---

trận chiến đánh thắng quân Lương. Vào khoảng những năm 1883 - 1885, di tích từng là địa điểm hội họp, hoạt động của nghĩa quân Bãi Sậy.

Ngôi đền được khởi dựng từ sớm và đã trải qua nhiều lần tu sửa, tôn tạo. Năm 2012, đền được trùng tu quy mô lớn với kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh (丁) gồm Tiền tế 03 gian 02 chái và Hậu cung 02 gian được làm bằng gỗ lim vững chắc. Các bộ vì làm kiểu giá chiêng, trang trí họa tiết hoa văn lá lật, vân mây, cánh sen rất sinh động, mềm mại. Sau năm 2013, chính quyền và nhân dân địa phương tiếp tục phục dựng thêm một hạng mục phía trước tòa Tiền tế, gồm 03 gian xây kiểu bốn mái truyền thống, tạo nên kết cấu “*Tiền Nhất hậu Đinh*” cho ngôi đền. Tại di tích hiện còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu như ngai, câu đối, tượng Triệu Việt Vương, 02 đạo sắc phong thời Nguyễn,...

Hằng năm, lễ hội tại đền được tổ chức vào ngày 12 tháng 8 âm lịch (ngày Triệu Việt Vương tể cờ ra quân đánh giặc) để tưởng nhớ công ơn của các vị thần. Đồng thời đây cũng là dịp ôn lại thuần phong mỹ tục và truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Từ những giá trị về lịch sử, văn hóa còn hiện hữu đó, đền Triệu Việt Vương được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “*Lịch sử*” cấp tỉnh tại Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 23/12/2013.

## 15. ĐỀN BÌNH DÂN

Đền Bình Dân tọa lạc trên một khu đất cao ráo, thoáng đãng tại thôn Bình Dân, xã Tân Dân. Căn cứ vào thần tích và sắc phong lưu giữ tại di tích thì đền là nơi tôn thờ Tướng quân Đinh Kim Ngô, tên húy là Đinh Anh Vũ. Ngài là một vị đại tướng thời Lý có công đánh dẹp giặc Chiêm Thành và Ai Lao, đem lại cuộc sống yên bình cho nhân dân. Sau khi hóa, ngài vẫn âm phù quốc gia, anh linh hiển ứng nên được nhiều triều đại ban sắc phong, giao cho nhân dân địa phương nơi ngài sinh ra (Bình Dân, Khoái Châu, Hưng Yên) và nơi ngài hóa (Thanh Hóa) lập đền thờ phụng.

Đền Bình Dân được khởi dựng dưới thời vua Lê Dụ Tông (1705 - 1729) với quy mô khá lớn bằng gỗ lim. Nhà vua còn cho đúc tượng Đại tướng Đinh Kim Ngô bằng đồng và lập bia đá ghi công đức của ngài. Năm 1968, ngôi đền bị phá hủy hoàn toàn. Đến năm 2008, nhân dân địa phương đã tiến hành phục dựng lại đền trên nền đất cũ với kết cấu kiến trúc kiểu chữ Công gồm Tiền tế 05 gian, Phương đình 01 gian và Hậu cung 03 gian. Các bộ vì làm kiểu vì kèo đơn giản, không trang trí hoa văn. Nhìn chung, các hạng mục công trình rất đồng bộ, vững chắc, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của nhân dân.

Tại di tích còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu như: chuông đồng (thời Nguyễn), bia đá và 04 pho tượng đá (thời Lê), 25 đạo sắc phong, ... rất có giá trị về lịch sử, điêu khắc, mỹ thuật.

Hằng năm, lễ hội truyền thống của đền Bình Dân được tổ chức vào ngày 13 tháng 8 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của Đại tướng Đinh Kim Ngô. Trong lễ hội có tổ chức tế lễ, rước kiệu và các trò chơi dân gian độc đáo thu hút đông đảo nhân dân trong vùng tham dự.

Theo Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 23/12/2013, đền Bình Dân được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “*Lịch sử*” cấp tỉnh.

## 16. ĐÌNH TỬ LÝ

Đình Tử Lý được xây dựng trên một khu đất cao ráo, thoáng đãng ở giữa thôn Tử Lý, xã Đông Ninh. Đây là nơi tôn thờ Linh Lang Đại vương - một vị Hoàng tử con vua Lý Thánh Tông. Ngài từng thân chinh cầm quân đánh giặc và lập nhiều chiến công trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược phương Bắc, bảo vệ nền độc lập tự chủ của đất nước và cuộc

sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Sau khi ngài mất, nhiều nơi đã lập đền thờ, muôn đời hương hỏa trong đó có vùng đất Tử Lý.

Đình Tử Lý được khởi dựng từ sớm với quy mô nhỏ và đơn giản. Trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo, đình hiện có kết cấu kiểu chữ Đinh (丁) gồm hai tòa Đại bái và Hậu cung. Đại bái 03 gian 02 chái được làm kiểu tường hồi bít đốc, các bộ vì chính tạo tác kiểu chồng rường



giá chiêng. Hậu cung 02 gian, các bộ vì chính làm kiểu vì kèo đơn giản. Nhìn chung, các hạng mục và cấu kiện kiến trúc của đình còn tương đối đồng bộ, với nhiều mảng chạm khắc đẹp thể hiện tinh tế, chau chuốt các đề tài tứ linh, tứ quý, đao lửa, hoa dây,... có giá trị mỹ thuật cao, mang đậm dấu ấn thời Nguyễn. Tại đình hiện còn lưu giữ được ngài, bài vị, mũ áo, hoành phi, câu đối,... là những hiện vật rất có giá trị cần được nghiên cứu và bảo tồn.

Hàng năm, lễ hội tại đình được tổ chức vào ngày mùng 10 tháng Giêng âm lịch để tưởng nhớ công lao của Thành hoàng làng. Đây cũng là dịp ôn lại những thuần phong mỹ tục và truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Từ những giá trị tiêu biểu về lịch sử và kiến trúc nghệ thuật, đình Tử Lý được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp tỉnh tại Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 23/12/2013.

## 17. ĐỀN - CHÙA - MIẾU TIỂU QUAN

Đền, chùa, miếu Tiểu Quan tọa lạc trên một khu đất cao, thoáng tại thôn Tiểu Quan, xã Phùng Hưng.

Đền Tiểu Quan được xây dựng để tôn thờ hai vị Tiến sĩ thời Hậu Lê là Đỗ Thuận Thông (Đỗ Duy Thông) và Bùi Quang Vận - các Ngài từng làm quan và sinh sống tại vùng đất này. Miếu là nơi thờ năm vị thành hoàng: Ngũ Lang Đại vương, U Thổ Mộc Đại vương, Đỗ Quý Công Đại vương và hai bà công chúa Á Lã, Nương Chi (thời Hùng Vương), có công đánh giặc, giữ yên bờ cõi, đem lại cuộc sống yên bình cho nhân dân. Công lao của các vị đã được ghi nhận trong thần tích, sắc phong còn lưu giữ tại di tích và địa phương. Chùa Tiểu Quan (Sùng Phúc tự) là nơi thờ Phật và khuyên răn con người sống hướng thiện.

Cụm di tích được khởi dựng từ sớm, qua thời gian nhiều hạng mục đã được trùng tu, tôn tạo không còn nguyên vẹn như xưa. Tuy nhiên, các hạng mục phục dựng và tu sửa lại rất bền vững và kiên cố. Hiện tại, đền và miếu Tiểu Quan đều có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh (丁) gồm hai tòa Tiền tế 03 gian, Hậu cung 01 gian, được làm theo lối bê tông giả cổ. Chùa Tiểu Quan có kết cấu hình chữ Đinh (丁) gồm Tiền đường 05 gian và Thượng điện 04 gian. Các bộ vì hai tòa này được tạo tác giống nhau theo kiểu vì chồng rường, các cấu kiện đều để trơn không chạm trổ hoa văn, tạo nét đẹp vững chãi, chắc khỏe.

Cụm di tích hiện còn lưu giữ một số lượng hiện vật khá lớn phục vụ cho việc tìm hiểu, nghiên cứu như: thánh tích (bằng chữ Hán), ngài thờ, hoành phi, câu đối, 07 đạo sắc phong thời Hậu Lê và Nguyễn,...

Hàng năm, lễ hội tại cụm di tích được tổ chức vào các dịp mùng 01 tháng 02 âm lịch

(tại đền), ngày 15 tháng 2 và 15 tháng 12 âm lịch (tại miếu) với nhiều hoạt động, thu hút đông đảo nhân dân trong vùng tham gia.

Với những giá trị nêu trên, đền, chùa, miếu Tiểu Quan được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” cấp tỉnh tại Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 01/4/2015.

## 18. ĐÌNH TIỂU QUAN

Đình Tiểu Quan được xây dựng trên một khu đất có địa thế đẹp tại thôn Tiểu Quan, xã Phùng Hưng. Theo truyền ngôn của các cụ cao niên trong làng, xưa kia, phía trước đình có một nhánh sông chảy qua. Bên bờ sông có hai biểu tượng “bút” và “ngiên”. Còn phía sau đình là một gò đất cao giống như một chiếc tàn che cho đình. Bởi thế, từ xưa tới nay, làng Tiểu Quan có nhiều nhà khoa bảng, nhiều người đỗ đạt, thành danh.



Đình là nơi tôn thờ thành hoàng làng Ngũ Lang Đại vương, con trai thứ 5 của vua Hùng thứ 17, có công đánh giặc, giữ yên bờ cõi đất nước, đem lại cuộc sống thái bình cho nhân dân. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ xâm lược, đình là nơi tổ chức mít tinh trọng thể, tuyên bố giải tán chính quyền cũ, thành lập Ủy ban cách mạng lâm thời; là nơi nuôi giấu bộ đội và các cán bộ về đây hoạt động; là trường học cho con em trong vùng.

Đình Tiểu Quan được khởi dựng vào năm 1672. Trải qua thời gian, ngôi đình xưa không còn. Năm 2011, chính quyền và nhân dân địa phương đã tiến hành phục dựng đình trên nền đất cũ với quy mô lớn kiểu chữ Đinh gồm 03 gian 02 chái Đại bái, 02 gian Hậu cung theo lối bê tông giả cổ. Hiện nay, tại di tích còn lưu giữ một số hiện vật có giá trị như: Khám thờ, ngai thờ, bài vị, hoành phi, sắc phong thời Nguyễn,...

Hằng năm, lễ hội tại đình được tổ chức vào các dịp ngày 15 tháng 02 và ngày 15 tháng 12 âm lịch. Hội chính là ngày 15 tháng 12 với nhiều hoạt động thu hút đông đảo nhân dân trong vùng tham gia.

Từ những giá trị đó, ngày 01/4/2015, Chủ tịch UBND tỉnh đã ra Quyết định số 757/QĐ-UBND xếp hạng đình Tiểu Quan là di tích “**Lịch sử**” cấp tỉnh.

## 19. ĐỊA ĐIỂM CÂY ĐA SÀI THỊ

Địa điểm Cây đa Sài Thị tọa lạc tại thôn Sài Thị Thượng, xã Thuận Hưng, trong khuôn viên rộng 6.702,1 m<sup>2</sup> gồm các hạng mục: cây đa cổ thụ, nhà bia, vườn hoa, hồ nước.

Theo các tư liệu lịch sử, theo lời kể của các lão thành cách mạng và các cụ cao niên trong xã: Sài Thị là nơi thành lập Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Sài Thị vào tháng 12 năm 1929 - Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Khoái Châu cũng như của tỉnh Hưng Yên. Và Cây đa Sài Thị là minh chứng sống động, chân thực ghi dấu sự hoạt động của Chi bộ Đảng Sài Thị. Ngọn đa là nơi treo cờ cách mạng, gốc đa là địa điểm liên lạc, hội họp, cất giấu thư từ, tài liệu bí mật,...

Cây đa Sài Thị còn được gọi là cây đa đường Uyển, cây đa Mỏm Kè. Không ai biết chính xác cây đa này đã bao nhiêu tuổi, chỉ áng chừng niên đại khoảng 100 năm. Đây là giống đa tròn lá, khác với giống đa nhiều rễ, thân cây trơn, nhẵn. Cây to chừng ba người ôm, có thể đứng

vững chãi, tán cây sum suê che rợp một vùng. Từ nhiều năm nay, Địa điểm Cây đa Sài Thị là nơi sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao của nhân dân, là địa điểm ngoại khóa, học tập của các cháu học sinh, là sân chơi của các thiếu nhi,... trong vùng. Di tích cũng thường xuyên được đón các đoàn khách từ các ban, ngành, đoàn thể trong và ngoài huyện về tham quan, học tập, ôn lại truyền thống cách mạng...

Địa điểm cây đa Sài Thị được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh tại Quyết định số 1340/QĐ-CTUBND ngày 05/7/2016.



## 20. ĐỀN - CHÙA CỐC PHONG

Cụm di tích đền - chùa Cốc Phong tọa lạc trên khu đất cao ráo, thoáng mát ở vị trí gần đê sông Hồng thuộc địa phận thôn Cốc Phong, xã Chí Tân.

Đền là nơi tôn thờ Trâu Canh Đại vương và Diệu Hương Công chúa (thời Lý). Ngài Trâu Canh từng thống lĩnh quân đội đánh dẹp giặc Chiêm Thành, giữ yên bờ cõi đất nước và cuộc sống yên bình, hạnh phúc cho nhân dân. Còn Diệu Hương Công chúa vốn là một cô gái xinh đẹp, nết na, tinh thông kinh sách. Nàng kết duyên cùng vua Lý và được phong làm Thị nội Vương Phi. Sau khi các ngài mất, được nhà vua ban sắc phong và cho phép nhân dân Cốc Phong hương hỏa phụng thờ. Chùa Cốc Phong là nơi tôn thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, khuyên răn con người sống hướng thiện để vươn tới một xã hội tốt đẹp hơn.

Cụm di tích được khởi dựng từ khá sớm, tại vị trí ngoài đê sông Hồng. Trải qua thời gian và biến thiên của lịch sử xã hội, đền - chùa Cốc Phong được di dời về vị trí hiện nay và đã trải qua vài lần tu tạo. Thực tại, đền có quy mô kiến trúc kiểu chữ Nhị (二) gồm Tiền tế và Hậu cung. Tòa Tiền tế gồm 05 gian 2 chái, làm kiểu bốn mái truyền thống và Hậu cung 03 gian. Các cấu kiện kiến trúc được làm hoàn toàn từ vật liệu gỗ bền vững với nhiều mảng chạm khắc đẹp, giá trị, mang phong cách kiến trúc, mỹ thuật thời Nguyễn.

Chùa Cốc Phong có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 05 gian 02 chái Tiền đường và 03 gian Thượng điện, được làm theo lối giả cổ. Tại Thượng điện bài trí các lớp tượng chính của chùa. Cụm di tích còn lưu giữ được một số hiện vật rất có giá trị như: 07 đạo sắc phong, ngai thờ, hoành phi, câu đối,...

Hàng năm, vào ngày 15 tháng Giêng, nhân dân địa phương tổ chức lễ hội để tưởng nhớ công lao của các vị thần. Trong lễ hội có tổ chức các nghi lễ như rước kiệu, tế lễ và các trò chơi dân gian nhằm ôn lại thuần phong mỹ tục, truyền thống của ông cha, giáo dục lòng yêu quê hương đất nước cho các thế hệ con cháu mai sau.

Từ những giá trị đó, đền - chùa Cốc Phong được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh tại Quyết định số 3242/QĐ-CTUBND ngày 30/12/2016.

## 21. ĐỀN QUAN TRẤN BẮC

Căn cứ vào sắc phong, các tư liệu liên quan và thông qua truyền ngôn của nhân dân địa phương: Đền Quan Trấn Bắc, xã Đại Tập được xây dựng lên để tôn thờ Quan Trấn Bắc Tôn thần (tướng quân Nguyễn Siêu) - một trong Thập nhị sứ quân thời Đinh Bộ Lĩnh. Ngài

---

có công trấn quản phương Bắc, nhiều lần giúp nước Việt đánh đuổi giặc ngoại xâm. Trong tâm thức nhân dân vùng Khoái Châu (tỉnh Hưng Yên) thì ngài là một người có tính cách cao quý, thông minh hơn người, có tài thao lược, yêu nước, yêu dân. Sau khi ngài mất, thi hài trôi về vùng cửa sông Bái Châu (thuộc xã Đại Tập), nhân dân trong vùng liền chôn cất và lập đền thờ ngay trên phần mộ của ngài. Ngài được suy tôn là Quan Trấn Bắc Tôn Thần, thần bảo hộ, che chở cho nhân dân trong vùng được hưởng cuộc sống yên bình, ấm no, mùa màng tốt tươi.

Tương truyền, đền Quan Trấn Bắc được khởi dựng sau khi ngài hóa về trời. Trải qua thời gian, do biến thiên của lịch sử, ngôi đền đã bị phá hủy chỉ còn lại tòa Hậu cung 01 gian. Năm 1984, chính quyền và nhân dân địa phương đã góp công, góp của phục dựng lại tòa Tiền tế 03 gian. Và năm 2014, ngôi đền được tu bổ, tôn tạo lại. Hiện nay, đền có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh (丁) gồm tòa Tiền tế 03 gian và Hậu cung 01 gian. Các cấu kiện kiến trúc được làm theo lối bê tông giả gỗ, mang phong các kiến trúc cổ truyền. Đền còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu, có giá trị như: ngài, tượng thờ, 02 đạo sắc phong (thời Nguyễn), hòm sắc,...

Lễ hội truyền thống đền Quan Trấn Bắc được duy trì tổ chức vào ngày mùng 10 tháng Giêng để tưởng nhớ công lao to lớn của thần, ôn lại truyền thống lịch sử của cha ông, khơi dậy thuần phong mỹ tục, nếp sống cộng đồng.

Tại Quyết định số 3245/QĐ-CTUBND ngày 30/12/2016, đền Quan Trấn Bắc được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh.

## **22. ĐÌNH VINH QUANG**

Đình Vinh Quang là nơi tôn thờ Triệu Quang Phục, một danh tướng thời tiền Lý đã cùng với Lý Nam Đế đánh đuổi quân Lương. Khi Lý Nam Đế mất, ông tự xưng là Triệu Việt Vương đứng lên xây dựng căn cứ đầm Dạ Trạch (Khoái Châu), chiến đấu với quân Lương giành thắng lợi, đem lại cuộc sống yên bình cho nhân dân. Để ghi nhớ công ơn của Triệu Quang Phục, nhân dân ấp Đại Ích, nay là thôn Vinh Quang, thị trấn Khoái Châu đã xây dựng đình làng ngay trên nền đất cao nơi nghĩa quân của ông từng đóng quân đánh giặc.

Đình Vinh Quang được khởi dựng từ thời Nguyễn, trên một khu đất rộng rãi, thoáng đãng, phía trước là ao đình, xung quanh cây cối xanh tươi, gợi nhắc ta nhớ đến hình ảnh quen thuộc của làng quê Bắc Bộ xưa với "cây đa, giếng nước, sân đình". Trải qua thời gian, ngôi đình xưa đã xuống cấp và được phục dựng lại vào khoảng những năm 1990 với kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh (丁) gồm Đại bái 05 gian và Hậu cung 03 gian. Hiện nay, đình còn lưu giữ một số các hiện vật có giá trị như: ngài và bài vị, 02 đạo sắc phong thời Nguyễn,...

Hàng năm, đình Vinh Quang thường tổ chức lễ hội từ ngày 19 đến 20 tháng 2 âm lịch (chính hội là ngày 20). Đây là dịp để nhân dân thể hiện về đạo lý "uống nước nhớ nguồn", tri ân công lao của vị thần đối với đất nước và vùng quê này.

Đình Vinh Quang được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh tại Quyết định số 2336/QĐ-CTUBND ngày 17/8/2017.

**HUYÊN KIM ĐỘNG**



## PHẦN I: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP QUỐC GIA

### 1. ĐỀN ĐÀO XÁ

Đền Đào Xá có tên xưa là đền Sướng Thiện, là Tam Giáo Động, được xây dựng ở đầu thôn Đào Xá, xã Vĩnh Xá trên một khu đất cao, thoáng mát từ thập niên đầu thế kỷ XIX. Theo các cụ cao tuổi kể lại, khoảng năm 1896, cụ Từ trông coi đền nhang đã sang đền Bạch Mã thuộc huyện Phú Xuyên tỉnh Hà Đông cũ xin tên hèm để thờ, đặt tên cho đền là Sướng Thiện. Từ đó nhân dân trong vùng tìm đến đây lễ bái cầu phúc, hướng thiện và xin thuốc nam về chữa bệnh.

Đền Đào Xá thờ tam giáo là Phật giáo, Đạo giáo và Nho giáo. Ngoài ra, nơi đây còn phối thờ vị anh hùng dân tộc Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn và tướng quân Phạm Ngũ Lão. Họ là những người văn võ song toàn, có công chỉ huy quân, dân nhà Trần đánh đuổi giặc Nguyên - Mông xâm lược đem lại thái bình cho đất nước. Ngoài ra, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đền là cơ sở Cách mạng quan trọng của Đảng, nơi hội họp, cất giấu tài liệu của Đảng bộ Hưng Yên. Trong đền còn đào hầm bí mật để nuôi giấu cán bộ hoạt động, góp phần tạo nên chiến thắng vang dội của dân tộc ta.

Ngôi đền có mặt tiền hướng Đông Nam, được khởi dựng từ rất sớm và trùng tu vào thời Lê - Nguyễn. Hiện nay, đền Đào Xá có kết cấu kiểu chữ Nhị gồm Tiền tế và Hậu cung. Tòa Tiền tế 05 gian, kiến trúc kiểu giá chiêng chông rường. Hậu cung được dựng kiểu tứ trụ, tường ngoài xây vòm thay cột. Nổi bật về kiến trúc điêu khắc của ngôi đền là Nghi môn gồm 05 cánh cửa lớn nằm áp sát đường làng, bên đường là hồ nước trong xanh mở ra không gian thoáng rộng, xứng đáng là công trình kiến trúc nghệ thuật độc đáo.

Đền Đào Xá còn lưu giữ được nhiều hiện vật quý, ngoài hòn non bộ xây đắp công phu, phải kể đến 24 pho tượng, mỗi pho đều có dáng vẻ tinh xảo riêng. Nhiều đồ tế tự có giá trị điêu khắc, cổ vật quý hiếm như: kiệu Ngọc Bộ, ngai, cửa võng, câu đối, độc bình, lọ hoa, chổi, bát hương,...

Từ những giá trị đó, đền Đào Xá được Bộ Văn hóa ban hành Quyết định số 1570-VH/QĐ ngày 09/5/1989 xếp hạng là di tích **"Kiến trúc nghệ thuật"** cấp Quốc gia.

### 2. LĂNG VÀ ĐỀN VŨ TIÊN CÔNG

Lăng và đền Vũ Tiên Công (Vũ Đình Trác) được xây dựng phía Tây thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường. Toàn bộ khu lăng và đền trải trên diện tích khoảng 1.600m<sup>2</sup>. Tại đây đang lưu giữ một bảo tàng điêu khắc đá ngoài trời còn khá nguyên vẹn, được xây dựng từ cách đây gần 250 năm.

Lăng và đền Vũ Tiên Công được xây dựng để tôn thờ Vũ Tiên Công (Vũ Đình Trác), một võ quan dưới thời Lê Trung Hưng, từng giữ tới chức "Đặc tiến phụ quốc Thượng tướng quân", chỉ huy quân thủy, bộ; giao trọng trách trấn thủ thành Tuyên Quang - một vùng đất hiểm yếu của quốc gia; Tả Đô đốc Thái phó Đại tư đồ, tước Liâu Quận Công. Điều đặc biệt là lăng và đền được xây dựng khi ông còn sống và đang làm việc trong triều. Triều đình Hậu Lê đã ban sắc chỉ, vàng bạc cho làng Tiên Cầu để xây dựng đình làng, dựng lăng và đền thờ để làm nơi thờ tự và an nghỉ vĩnh hằng cho Ngài sau này. Chính điều đó càng cổ vũ Ông hơn trong việc phục vụ đất nước để xứng đáng với sự quan tâm của triều đình. Di tích còn là nơi ghi nhận nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của dân tộc góp phần làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng 8/1945.

Theo bia ký hiện còn ở di tích thì khu đền và lăng Vũ Tiên Công được xây dựng vào thời Lê niên hiệu Cảnh Hưng thứ 35 (1774). Sau đó, ngôi đền được trùng tu, tu sửa lại. Hiện nay, các hạng mục công trình gồm có: Tam quan, khu lăng, hữu vu và khu đền chính có kiến trúc

---

hình chữ Nhị gồm 03 gian 02 dĩ toà Tiền tế và 03 gian Hậu cung. Khu di tích được sắp xếp bố cục rất độc đáo, bên ngoài là kiến trúc đá với hai dãy tượng người và linh vật như: tượng chó đá, voi đá, ngựa đá,... được đặt song song vào thẳng đến khu nội tự. Nhìn chung, toàn bộ hệ thống tượng ở đây đều tạc bằng đá xanh nguyên khối, tạo tác trong tư thế cân đối, hài hòa, nghiêm trang và rất sinh động, có giá trị về mặt lịch sử và điêu khắc. Đây là một trong những minh chứng sống động nhất cho nền điêu khắc đá của dân tộc ta dưới thời Hậu Lê.

Nằm cách khu đền khoảng 300m về phía Đông Bắc là khu mộ Vũ Tiên Công, được xây dựng năm 1786 khi Ngài tạ thế và thi hài của Ngài được đưa về an táng tại đây. Khu mộ có tổng diện tích là 100 m<sup>2</sup>, bao bọc bởi bốn bức tường đá ong cao 1,5m, trên đắp đất. Phía trước bức tường phía Đông xây một bệ thờ, làm kiểu bốn mái.

Hàng năm, khu di tích thường diễn ra lễ hội trong 02 ngày mùng 1 và mùng 2 tháng 02 âm lịch để tưởng nhớ công lao của Đức Tiên Công với các hoạt động tế lễ, dâng hương, rước kiệu và nhiều hoạt động diễn xướng, trò chơi dân gian thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Từ những giá trị đó, lăng và đền Vũ Tiên Công đã được Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao xếp hạng là di tích **“Lịch sử và nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 97/QĐ, ngày 21/1/1992.

### **3. ĐÌNH - ĐỀN - CHÙA NGÔ XÁ**

Cụm di tích đình, đền, chùa Ngô Xá được xây dựng trên thế đất “Rồng châu hổ phục” ngay đầu làng Ngô Xá, xã Vĩnh Xá. Mặt tiền khu di tích đều có ao hồ và sông nước tạo không gian khoáng đạt, trong lành.

Đình, đền Ngô Xá là nơi thờ ba anh em: Đôn Thiện Hùng Tín Đại Vương, Đông Chinh Thiện Môn Đại Vương, Tây Chinh Địa Phù Đại Vương. Các vị là tướng của Đinh Tiên Hoàng, có công dẹp loạn 12 sứ quân thống nhất đất nước. Chùa Ngô Xá (Linh Khánh tự) là nơi thờ Phật và khuyên răn con người sống hướng thiện.

Cụm đình, đền, chùa Ngô Xá được xây dựng từ thời Hậu Lê và trùng tu thời Nguyễn. Đình có kết cấu kiểu chữ Đinh gồm 05 gian Đại bái có kiến trúc kiểu con chông đầu sen và Hậu cung 03 gian. Các cấu kiện được làm từ vật liệu gỗ, trang trí nhiều mảng chạm khắc đẹp, tinh xảo rất có giá trị lịch sử, mỹ thuật. Đền có kiến trúc kiểu chữ Công gồm toà Tiền tế 03 gian 02 dĩ, Ống muống và Hậu cung 03 gian, kiến trúc con chông đầu sen với nhiều cấu kiện mang dáng dấp thời Hậu Lê. Chùa có kết cấu chữ Đinh gồm 07 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện, kiến trúc kèo cầu quá giang, các con đầu chạm hình cánh sen. Nhìn chung, các hạng mục trong khu di tích còn tương đối đồng bộ, vững chắc, có nhiều mảng chạm khắc đẹp đạt trình độ mỹ thuật cao.

Cụm di tích còn lưu giữ một số đồ thờ tự như: kiệu bát cống, kiệu long đình, hoành phi, câu đối, tượng thờ, bát hương. Đặc biệt tại đây còn lưu giữ được 12 đạo sắc phong từ thời Lê đến Nguyễn.

Từ những giá trị trên, cụm đình - đền - chùa Ngô Xá được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng di tích **“Lịch sử - Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia ngày 11/5/1993 tại Quyết định số 534-QĐ/BT.

### **4. CHÙA PHƯƠNG TÔNG**

Chùa Phương Tông (Tam Cương tự) tọa lạc tại phía Tây Bắc thôn Phương Tông, xã Hùng An. Tương truyền, vị trí này trước đây là vùng đất trũng nổi lên 3 gò đất. Nhân dân cho đó là khu đất tốt nên đã dựng chùa để thờ “Thiên - địa - nhân”.

Ngoài thờ Phật, chùa Phương Tông còn là một cơ sở cách mạng khá kiên cố và bền chặt. Nơi đây, trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đã diễn ra rất nhiều hoạt động cách mạng sôi nổi, đó là một trong những cơ sở góp phần cho cuộc cách mạng và kháng chiến đi đến thắng lợi.

Chùa được xây dựng từ sớm với mặt tiền hướng Nam, kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 03 gian Tiền đường và 02 gian Thượng điện, các cấu kiện đều được làm từ gỗ lim. Năm 1934, ngôi chùa bị hư hỏng nặng nên cụ Đỗ Ngọc Tính đỗ tú tài khoa thi năm Kỷ Dậu đứng ra chủ trì cùng nhân dân địa phương trùng tu, tôn tạo lại. Hiện nay, chùa Phương Tông mang phong cách kiến trúc, mỹ thuật từ thời Nguyễn. Chùa được làm kiểu “nội Đinh ngoại Quốc” gồm: Tam quan, Tiền đường, Thượng điện kiến trúc chồng diêm hai tầng tám mái, hai dãy hành lang, nhà Tổ, nhà Mẫu. Trong kiến trúc của di tích có sự kết hợp chặt chẽ giữa nét hiện đại và dân tộc làm cho ngôi chùa đảm bảo sự bền vững mà vẫn cổ kính, uy linh. Về thăm ngôi chùa, thỉnh lên những tiếng chuông vang xa để thấy tâm mình tĩnh tại, trao gửi những ước vọng và yêu thương đến miền đất Phật.

Hiện nay, chùa Phương Tông còn lưu giữ một số hiện vật cổ có giá trị như: khánh đồng đúc năm 1937, chuông đồng đúc năm Minh Mệnh thứ 21 (1840) và hệ thống tượng thờ phong phú, tạo tác đẹp gồm: tượng Phật Bà tọa sơn, tượng Kim Đồng, Ngọc Nữ,... cùng khám thờ và các bức đại tự, câu đối.

Từ những giá trị đó, chùa Phương Tông đã được Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quyết định số 74-VH/QĐ ngày 2/2/1993 xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” cấp Quốc gia.

## 5. ĐÌNH THANH CÙ

Đình Thanh Cù (còn gọi đình Gò) tọa lạc phía Đông Nam thôn Thanh Cù, xã Ngọc Thanh. Nơi có thế đất đẹp, cao ráo và thoáng mát, mặt tiền của đình hướng Đông nhìn ra đường làng.

Đình Thanh Cù thờ thành hoàng làng Linh Lang Đại Vương, là Hoàng tử con Vua Trần Thánh Tông. Ông là người có công giúp vua thân chinh cầm quân đánh giặc, đem lại cuộc sống yên vui cho nhân dân. Khi mất, ông được nhân dân tôn thờ ở nhiều nơi.

Theo truyền ngôn, đình được khởi dựng từ khá sớm. Dấu tích hiện nay của ngôi đình từ thời Hậu Lê. Căn cứ vào chữ Hán ghi trên trụ phía Bắc của gian trung tâm thì đình Thanh Cù được tu sửa vào năm Chính Hoà thứ 20 (1699). Hiện nay, đình có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Công gồm Đại bái 03 gian 02 dĩ, Ống múống và Hậu cung 03 gian. Mặc dù đã qua nhiều lần trùng tu nhưng ngôi đình vẫn còn khá đồng bộ với các mảng chạm khắc hoa văn đẹp, có giá trị mỹ thuật cao tiêu biểu là các bức cốn tại gian trung tâm toà Đại bái chạm nổi các đề tài long quần, hình các con vật như: rùa, chim phượng,... thể hiện sự hài hoà giữa sinh vật, thiên nhiên và ước vọng của con người hướng tới cái đẹp, sự hoàn mỹ.

Đình còn lưu giữ nhiều cổ vật quý hiếm có giá trị như: kiệu bát cống thời Lê, kiệu long đình, sập, ngai thờ thời Nguyễn, chuông đồng có niên đại thời Tự Đức, Thành Thái, bát hương sứ thời Lê và 21 đạo sắc phong từ thời Lê đến thời Nguyễn.



---

Hàng năm, nhân dân tổ chức lễ hội vào rằm tháng Giêng để tưởng nhớ đến công lao của thành hoàng làng. Trong lễ hội ngoài tế lễ, rước còn tổ chức các trò chơi như: múa kỳ lân, sư tử, chọi gà, đấu vật, đánh cờ, ca hát,... làm khơi dậy truyền thống của quê hương.

Đình Thanh Cù được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Kiến trúc - nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 68-VH/QĐ ngày 29/1/1993.

## 6. CHÙA AN XÁ

Chùa An Xá (Phổ Chiếu tự) nằm ở phía Bắc thôn An Xá, xã Toàn Thắng, mặt tiền chùa quay hướng Tây, phía trước là sông Kim Ngưu uốn khúc. Đây là ngôi chùa có quy mô lớn được xây dựng từ khá sớm. Chùa là nơi tôn thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thờ Tổ, thờ Mẫu và trung tâm sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng của nhân dân địa phương.

Ngôi chùa là một di tích gắn liền với những biến cố lịch sử địa phương. Vào cuối thế kỷ XIX, trong phong trào yêu nước chống thực dân Pháp, cụ Đốc Cập - một người địa phương đã trở thành thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy. Cụ đã chiêu mộ thanh niên địa phương lấy chùa An Xá làm chỗ luyện binh xuất quân kháng Pháp.

Theo văn bia **“Phổ Chiếu tự bi ký”** niên đại Hưng Trị thứ 03 (1590) là tư liệu cổ nhất còn lưu giữ thì chùa có từ lâu và được trùng tu nhiều lần vào các thời Lê, Nguyễn. Lần tu sửa gần đây nhất là năm Bảo Đại thứ 10 (1935). Chùa có kết cấu chữ Đinh gồm 05 gian Tiền đường, các bộ vì làm kiểu con chông đầu sen và toà Thượng điện 04 gian, kiến trúc vì kèo đơn giản.

Chùa là một công trình kiến trúc nghệ thuật mang đậm nét thời Lê - Nguyễn cùng với một số cổ vật có giá trị như: tấm bia đá dựng năm Hưng Trị thứ 03 (1590) đặt trên lưng rùa, ghi lại số người công đức để trùng tu ngôi chùa, chuông đồng đúc năm Minh Mệnh thứ 21 (1840) cùng hệ thống tượng có niên đại cuối thế kỷ XIX, chất liệu bằng gỗ và sơn son thếp vàng.

Chùa An Xá được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Lịch sử”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 502-QĐ/BT, ngày 28/4/1994.

## 7. MIẾU MÁI - CHÙA DƯỠNG PHÚ

Miếu Mái được xây dựng ngay cạnh làng Dưỡng Phú, xã Chính Nghĩa. Miếu quay mặt hướng Nam trên một gò đất cao phong quang.

Miếu thờ Cung phi Nguyễn Thị La, vợ vua Trần Anh Tông. Bà sinh ra tại làng Dưỡng Phú. Bà là người có công giúp vua đánh giặc cứu nước đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Sau khi mất, Bà được người dân nơi đây xây dựng miếu thờ. Trong thời kỳ cách mạng, kháng chiến cụm di tích nằm giữa vùng đất thuận lợi nên chùa Dưỡng Phú - Miếu Mái là cơ sở cách mạng kháng chiến của tỉnh Hưng Yên cũ đã góp phần không nhỏ vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Miếu được khởi dựng từ thời Trần và được trùng tu nhiều lần vào các thời Lê, Nguyễn. Hiện nay, di tích mang đậm nét kiến trúc thời Nguyễn với kết cấu kiểu chữ Nhị gồm 05 gian 02 dĩ toà Tiền tế và 03 gian Hậu cung. Các bộ vì được làm kiểu chông rường, chạm khắc hoa văn đơn giản. Miếu vẫn còn lưu giữ được gạch ngói từ thời Trần và hệ thống tượng đá thời Lê.

Chùa Dưỡng Phú (còn gọi Khánh Vân tự, chùa Phận) xây dựng ở phía Bắc thôn Dưỡng Phú cách khu dân cư khoảng 100m. Bốn mặt chùa giáp với ao hồ nên khá yên tĩnh, thoáng mát. Chùa được khởi dựng từ sớm vào khoảng thời Trần và được trùng tu, tu sửa nhiều lần vào thời Lê và Nguyễn. Ngày nay, chùa mang đậm nét kiến trúc thời Nguyễn. Chùa có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 05 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện. Các bộ vì có kết cấu kiểu chông rường đầu sen. Đặc biệt tại chùa còn lưu giữ một bệ thờ làm bằng đá có niên đại thời Trần vô cùng quý giá. Bệ được tạo tác bằng đá xanh, chia làm 5 cấp trang trí

hoa văn khác nhau. Ngoài ra, tại chùa còn có 13 pho tượng thời Lê - Nguyễn, 01 chuông đồng năm Thiệu Trị thứ 02 (1842) cùng các bức đại tự, câu đối, cửa võng...

Từ những giá trị trên, cụm di tích miếu Mái - chùa Dưỡng Phú được Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quyết định số 295-QĐ/BT ngày 12/2/1994 xếp hạng là di tích "**Lịch sử - nghệ thuật**" cấp Quốc gia.

## 8. ĐÌNH AN XÁ

Đình An Xá xây dựng theo hướng Tây trên thế đất đầu rồng, tọa lạc giữa làng An Xá, xã Toàn Thắng. Tương truyền, làng An Xá nằm trên vị thế đặc địa do sông Kim Ngưu uốn khúc tạo nên. Làng xóm quần tụ hai bên sông. Phía Tây có Đieu, Ngư; phía Đông có bút nghiên cờ tàn, võng lọng trùng trùng. Thế đất ấy tạo cho dân làng nơi đây làm ăn thịnh vượng và có nhiều người tài giúp dân, cứu nước.



Đình thờ Anh Công, Dực Công là tướng của Vua Hùng thứ 18, hai vị có công đánh giặc cứu nước đem lại cuộc sống thanh bình cho nhân dân. Sau khi mất, vua Hùng vô cùng thương tiếc các bậc lương thần, truyền cho nhân dân tôn thờ và phong mỹ tự Thượng đẳng phúc thần, thống lĩnh 12 cửa biển. Các Ngài đều nhiều lần hiển ứng giúp nước cứu dân nên được nhân dân địa phương tôn làm Thành hoàng làng ngàn năm thờ phụng.

Đình được khởi dựng từ xa xưa, trải qua các triều đại ngôi đình đều được trùng tu, tôn tạo. Kiến trúc hiện nay được giữ nguyên sau lần trùng tu lớn vào năm Bảo Đại Tân Ty (1941), kết cấu kiểu "nội Công ngoại Quốc" với các hạng mục tương đối đồng bộ. Tòa Đại bái gồm 05 gian, kiến trúc bộ vì theo kiểu con chông đầu sen với các đầu đao trang trí long phượng quần vân. Tiếp đến là Ống múống và 03 gian Hậu cung, kết cấu vì kiểu giá chiêng chông rường chắc khỏe. Hai bên là Giải vũ, mỗi dãy 03 gian. Các mảng chạm khắc được tập trung chủ yếu ở tòa Đại bái với các đề tài tứ linh, tứ quý được tạo tác rất tinh xảo, công phu và tỹ mĩ.

Đình còn lưu giữ được nhiều hiện vật, cổ vật có giá trị như: 05 đạo sắc phong các thời Lê, Nguyễn, chước sứ, nhang án, khám thờ.

Đình An Xá được Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quyết định số 502-QĐ/BT ngày 28/4/1994 xếp hạng di tích "**Lịch sử và kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia.

## 9. ĐÌNH THỔ CẦU

Đình Thổ Cầu nằm ở trung tâm thôn Thổ Cầu, xã Nghĩa Dân. Ba mặt khuôn viên đình giáp ao hồ, phía sau là đường, đó là địa thế đẹp nhất của làng.

Đình được xây dựng để thờ Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn, một vị tướng tài ba thời Trần, vị anh hùng dân tộc trong



---

cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông thế kỷ XIII. Ông được nhân dân đất Việt tôn là Thánh, rất nhiều nơi trên đất nước đã xây dựng đền thờ ông.

Tại đình còn diễn ra nhiều sự kiện lịch sử của địa phương. Trong kháng chiến chống Pháp, đình Thổ Cầu là địa điểm tập trung quần chúng cách mạng tiến về giành chính quyền ở huyện lỵ Ân Thi và Kim Động, nơi tuyên bố xóa bỏ chế độ thực dân phong kiến, bầu chính quyền lâm thời của xã. Năm 1950, đây là nơi ghi dấu tội ác của thực dân Pháp tàn sát 02 chiến sĩ du kích. Đặc biệt, nơi đây ngày 16/9/1961, Bác Hồ - vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc đã về thăm và căn dặn cán bộ, nhân dân địa phương phải gắng sức hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đình Thổ Cầu được xây dựng thời Lê, trùng tu, tu sửa thời Nguyễn niên hiệu Thành Thái thứ 3 (1891) với kiến trúc chữ Đinh gồm 05 gian Đại bái, 03 gian Hậu cung. Đình còn lưu giữ nhiều mảng chạm khắc đẹp mang phong cách kiến trúc thời Nguyễn. Đặc biệt là các bức cốn gian trung tâm toà Đại bái chạm tứ linh đan xen tứ quý như: rồng, phượng, rùa, thông, cúc, trúc, sen, đường nét chạm khỏe, cân đối. Các bẩy hiên chạm đề tài tứ bình (thông, mai, cúc, trúc), chữ thọ,...

Trước cửa chính ngôi đình là Đài tưởng niệm Bác Hồ xây dựng năm 1984. Thân đài trang trí các bức phù điêu nổi về cảnh lao động sản xuất, sinh hoạt văn hóa của địa phương, chân dung thờ Chủ tịch và lời căn dặn của Bác: xã Nghĩa Dân là Dân có nghĩa, phải ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm tốt, làm gương cho xã khác.

Hàng năm, từ ngày 18 đến 20 tháng 8 âm lịch nhân dân tổ chức lễ hội tưởng nhớ công đức của Trần Hưng Đạo và căn dặn con cháu làm theo lời Bác Hồ dạy.

Hiện nay, tại đình lưu giữ một số đồ tế tự có giá trị như: hệ thống hoành phi, đại tự, câu đối, bát hương sứ,...

Từ những giá trị trên, đình Thổ Cầu được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” cấp Quốc gia vào ngày 28/4/1994 theo Quyết định số 502-QĐ/BT.

## 10. ĐỀN MỤA

Đền Bà Chúa Mụa xây dựng trên mảnh đất cao ráo, thoáng mát nằm kề sát làng Cộng Vũ, xã Vũ Xá. Mặt tiền đền quay hướng Tây Nam, nhìn ra sông Cửu An. Theo truyền ngôn của người dân địa phương thì đền được xây dựng trên hai cồn đất gọi là cồn Con Voi và cồn Nghiên Bút.

Đền thờ bà Chúa Mụa Trần Thị Ngọc Am (Tên hiệu là Trần Thị Cư, sinh năm 1580 và mất năm 1648), là thứ phi của chúa Trịnh Tráng quê tại làng Mụa. Bà là một phụ nữ có sắc đẹp, tài đức, là bậc kỳ nữ trong thiên hạ. Bà đã giúp chúa Trịnh trông nom việc học tập trong phủ của các cung tần, mỹ nữ, củng cố mối đoàn kết giữa phủ chúa với triều đình nhà Lê. Bà sinh được một người con gái, đặt tên là Trần Thị Minh nhưng không bao lâu sau Thụy Minh công chúa qua đời. Vì quá đau buồn, bà xin về quê nhà. Bà bỏ tiền ra giúp dân khai khẩn ruộng đất, khai sông dẫn thủy nhập điền, cứu đói dân nghèo. Tự bà xin lập và tu sửa các chùa chiền quanh vùng và phổ biến lễ cúng phật. Khi bà mất, nhân dân đã tôn bà làm thần và lập đền thờ ngay tại quê hương.

Đền được xây dựng thời Lê, trải qua thời gian và chiến tranh, đền bị hư hại, nhân dân địa phương đã nhiều lần tu sửa trong đó có 04 lần trùng tu vào thời Nguyễn. Hiện nay, đền có kết cấu kiến trúc chữ Nhị gồm 03 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung. Các bộ vì chạm khắc kiểu con chông đầu kê đơn giản. Đền bà chúa Mụa còn là di tích có giá trị đặc biệt về nghệ thuật chạm khắc đá thời Lê như: tấm bia niên hiệu Đức Long (1634) ghi tiểu sử bà Chúa Mụa, pho tượng bà Chúa Mụa được tạc năm 1634, tấm bia ghi nhận công lao của bà

với dân làng trong việc xây dựng đình, đền, chùa, miếu (năm 1650), nhang án đá cùng hệ thống bát hương, tượng phỗng tạc bằng đá xanh,... Ngoài ra, ngày 8/6/1963 trong khi làm thủy lợi sông cầu Ngàng, dân công đã đào được 04 đĩa vàng, 01 đĩa bạc của Chúa Trịnh Tráng ban thưởng cho con gái, ở đáy một đĩa có dòng chữ: “Thụy Minh công chúa kim phụ lai bát tinh công chúa” (chén bạc của cha ban cho con, Thụy Minh công chúa).

Từ những giá trị trên, đền Bà Chúa Mụa được Bộ Văn hóa- Thông tin xếp hạng là di tích “**Nghệ thuật**” cấp Quốc gia theo Quyết định số 2233-QĐ/BT ngày 26/6/1995.

## 11. ĐÌNH PHÚ KHÊ

Đình Phú Khê nằm ở phía Tây thôn Phú Khê, xã Thọ Vinh. Đình nằm gần sông Hồng, mặt tiền hướng Tây. Toàn bộ khu di tích được bao trùm bởi cây cổ thụ, cây đa, giếng nước tạo nên cảnh quan thoáng đẹp ở vùng quê.

Đình thờ Hùng, Dũng Trấn Quốc Đại Vương và Á Nàng công chúa, là những vị tướng có nhiều công lao trong cuộc khởi nghĩa chống quân Nam Hán của Hai Bà Trưng ở thế kỷ I. Trong thời kỳ Cách mạng, đình Phú Khê là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử. Năm 1946 - 1947, Trung đoàn 64 về đóng và luyện tập tại đình. Cuối năm 1946, ông Thái, bí thư Tỉnh uỷ Hưng Yên đầu tiên về chỉ đạo cho Trung đoàn 64 họp tại đình.

Đình được khởi dựng từ khá sớm và được nhiều lần trùng tu, tôn tạo. Đình hiện còn khá đồng bộ và vững chãi mang đậm nét kiến trúc thời Nguyễn. Hiện nay, đình có kiến trúc kiểu chữ Nhị gồm 05 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung, kết cấu hệ thống vì làm kiểu con chông đầu vuông. Các mảng chạm khắc tập trung tại vì nách với đề tài trang trí là quần long.

Đình còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu như: 01 kiệu bát cống, 01 kiệu long đình, 03 cỗ ngai thờ, 08 đạo sắc phong qua các triều đại, câu đối, đại tự, nhang án thờ,... rất có giá trị.

Đình Phú Khê trở thành địa điểm tổ chức sinh hoạt văn hóa truyền thống của địa phương. Lễ hội của đình diễn ra vào ngày mồng 10 tháng 3 âm lịch để tưởng nhớ công lao của các vị thần hoàng.

Với các giá trị trên, đình Phú Khê được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích “**Lịch sử và nghệ thuật**” cấp Quốc gia tại Quyết định số 2997-QĐ/VH ngày 05/11/1996.

## 12. ĐÌNH MAI VIÊN

Đình Mai Viên tọa lạc tại phía Tây thôn Mai Viên, xã Song Mai. Đình được xây dựng trên một gò đất rộng, cao, thoáng với mặt tiền quay về hướng Nam.

Đình Mai Viên tôn thờ nhị vị Đại vương: Nước Công và Đình Công, là con Tri phủ Từ Liêm. Hai ông là danh tướng thời Hai Bà Trưng khởi nghĩa chống quân Tô Định. Đình còn thờ các vị Trung Thành, Cao Mang, Đồng Vĩnh là tướng của Hùng Vương, Linh Lang con vua Lý Nhân Tông. Ngoài ra, đình Mai Viên còn phối thờ ba vị thánh tổ có công với dân, dạy cho dân làng làm nghề nung vôi, đóng gạch và làm thờ xây. Nơi đây còn ghi nhận nhiều sự kiện lịch sử của địa phương trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Những thành tích trong



kháng chiến, những sự kiện càng làm phong phú thêm giá trị lịch sử của di tích và truyền thống cách mạng của địa phương.

Đình được khởi dựng thời Lê, ban đầu chỉ là một ngôi miếu nhỏ và đến thời Nguyễn (1922) đình được trùng tu, tôn tạo lại. Hiện tại, đình có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 05 gian Đại bái, kiến trúc kiểu chồng rường đầu sen và Hậu cung kiến trúc vì kèo đơn giản. Tại đình còn



lưu giữ được một số mảng chạm khắc đẹp, được tạo tác công phu, tỉ mỉ theo tích truyện lịch sử: Ngô Quyền đánh quân Nam Hán mang đậm phong cách kiến trúc thời Nguyễn.

Hiện nay, đình còn lưu giữ nhiều hiện vật niên đại từ thời Nguyễn rất có giá trị như: ngai thờ, bát hương và tiêu biểu là 27 đạo sắc phong.

Đình Mai Viên là trung tâm sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của địa phương. Hằng năm vào ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch, dân làng tổ chức lễ hội chính, ôn lại truyền thống cha ông, nét văn hoa thuần phong mỹ tục, nếp sống của cộng đồng. Ngôi đình là niềm tự hào của người dân trong thôn.

Từ những giá trị hiện hữu, đình Mai Viên được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 722-QĐ/BVHTT ngày 25/4/1998.

### **13. CHÙA - ĐỀN THỌ QUANG**

Chùa, đền Thọ Quang tọa lạc ngay đầu làng Thọ Quang, xã Thọ Vinh. Tương truyền, cụm di tích dựng trên thế đất *“long châu”* nên nhân dân địa phương nhiều người làm quan hiển danh, thành đạt.

Đền Thọ Quang thờ danh tướng thời Trần, có công đánh giặc Nguyên - Mông bảo vệ nền độc lập dân tộc ở thế kỷ XIII.

Đền được xây dựng thời Lê và trùng tu thời Nguyễn niên hiệu Bảo Đại nhị niên (1927) với kiến trúc chữ Nhị gồm Tiền tế và Hậu cung. Tiền tế gồm 05 gian có kiến trúc kiểu chồng rường đầu sen. Hậu cung 03 gian, kết cấu vì kèo quá giang mang phong cách mỹ thuật thời Nguyễn.

Chùa Thọ Quang (Hưng Long tự) được khởi dựng từ thời Trần và trùng tu, tu sửa vào các thời Lê, Nguyễn. Chùa có kết cấu kiểu chữ Đinh gồm 05 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện. Các cấu kiện được làm từ gỗ với hàng cột gian giữ to đẹp, vững chắc. Đặc biệt, tại trung tâm tòa Thượng điện còn bảo lưu một bộ đá hoa sen niên đại khoảng thời Trần. Bộ đá được chia làm ba phần: Phần chân, thân và mặt có hình bông sen. Trên các phần bộ được trang trí hoa văn hình học, hoa dây, hoa cúc mãn khai, chim thần Garuda, rồng, phượng, hình sóng nước,...

Cụm di tích đền, chùa Thọ Quang còn lưu giữ một số hiện vật, cổ vật có giá trị khác như: hoành phi, câu đối, kiệu bát cống, kiệu long đình, bát hương thời Nguyễn, chuông đồng năm Gia Long thập tam niên (1814), cây hương đá niên hiệu Chính Hòa thứ 02 (1681) bốn mặt đều khắc chữ Hán ghi công đức tu bổ chùa. Hệ thống tượng ở chùa hầu hết đều được làm vào thời Hậu Lê và đầu thời Nguyễn.

Chùa - đền Thọ Quang được Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quyết định số 30/1999-QĐ-BVHTT ngày 27/4/1999 xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia.

#### **14. CHÙA TRÀ LÂM**

Chùa Trà Lâm (Thanh Lương tự) được xây dựng ở trung tâm làng Trà Lâm, xã Hiệp Cường. Chùa nằm trên một khu đất cao ráo, thoáng mát, mặt tiền hướng Đông Nam.

Chùa được xây dựng để thờ Phật, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chùa Trà Lâm là cơ sở Cách mạng quan trọng của huyện Kim Động. Căn cứ vào các nguồn tư liệu, đặc biệt là xác nhận của các đồng chí lão thành Cách mạng, Viện lịch sử Đảng: Chùa Trà Lâm, xã Hiệp Cường là cơ sở hoạt động và liên lạc của nhiều đồng chí cán bộ Đảng thời kỳ Cách mạng tháng 8 năm 1945. Trong đó có đồng chí Hoàng Quốc Việt, Bí thư xứ uỷ Bắc Kỳ và nữ đồng chí Ba Châu - Trưởng ban cán sự tỉnh Hưng Yên về gây cơ sở hoạt động tại chùa.

Căn cứ vào kiến trúc, điêu khắc thì chùa được xây dựng vào thời Hậu Lê, trùng tu thời Nguyễn niên hiệu Bảo Đại thứ 04 (1929). Hiện nay, chùa có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 05 gian 02 dĩ toà Tiền đường và 03 gian Thượng điện. Các bộ vì làm kiểu chồng rường đầu kê, các cấu kiện được chạm khắc cầu kỳ, mềm mại mang đậm phong cách kiến trúc thời Lê đan xen Nguyễn.

Chùa còn lưu giữ một số hiện vật có giá trị như: Hệ thống tượng phật thế kỷ XIX còn tương đối nguyên vẹn, bát hương thời Lê, Nguyễn, đặc biệt là chuông đồng thời Lê niên hiệu Cảnh Thịnh thứ 06 (1798), bia đá, đại tự, câu đối, kiệu bát cống, phật đỉnh,...

Hằng năm, vào ngày mồng 6 tháng Giêng âm lịch nhân dân mở lễ hội tung bồng nhằm ôn lại truyền thống yêu quê hương đất nước cho các thế hệ mai sau.

Chùa Trà Lâm được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Nghệ thuật”** cấp Quốc gia tại Quyết định số 53/2001/QĐ/BVHTT ngày 28/12/ 2001.

#### **15. ĐÌNH - CHÙA ĐỒNG LONG**

Cụm di tích đình, chùa Đồng Long được xây dựng trên thế đất cao, thoáng ở trung tâm làng Đồng Long, xã Hùng An. Tương truyền, đây là khu đất có hình “thế đất rồng”, mặt tiền quay hướng Nam.

Đình Đồng Long thờ bốn vị Trương Hống, Trương Hát, Trương Lùng, Trương Lẫy là các tướng giỏi giúp Triệu Việt Vương đánh giặc. Bốn vị còn có công âm phù giúp Lý Thường Kiệt chống quân Tống trên dòng sông Như Nguyệt. Ngoài ra, đình còn thờ hai vị thiên thần là Hoàng Địa và Tiên Hoa Nương. Các vị đều có công trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Chùa Đồng Long (Khai Nguyên tự) là nơi thờ Phật và khuyên răn con người sống hướng thiện với mong ước mùa màng bội thu, đất nước thanh bình.

Đình được khởi dựng từ khá sớm và được trùng tu vào thời vua Lê Hy Tông niên hiệu Chính Hoà thứ 15 (1694). Xưa kia, đình có kiến trúc chữ Nhị gồm Đại bái và Hậu cung nhưng trong kháng chiến chống Pháp toà Hậu cung đã bị phá. Hiện tại, đình có kiến trúc chữ Nhất gồm 05 gian 02 dĩ, kiến trúc khá nguyên vẹn và đồng bộ, nghệ thuật chạm khắc mang đậm phong cách thời Nguyễn.

Chùa Đồng Long được xây dựng thời Lê, trùng tu thời Nguyễn. Trong kháng chiến chống Pháp ngôi chùa đã bị phá huỷ. Năm 1995, nhân dân Đồng Long đã phục dựng trên nền móng của ngôi chùa cũ. Chùa được xây dựng kiểu chữ Đinh gồm 05 gian Tiền đường và Thượng điện. Các cấu kiện được làm tương đối vững chắc theo lối giả cổ.

Đình còn lưu giữ ngai thờ thời Nguyễn, bát hương thời Lê, 12 bản sắc phong từ thời Lê

đến Nguyễn. Hệ thống tượng thờ tại chùa còn tương đối nguyên vẹn với 33 pho tượng chất liệu bằng đồng và gỗ được tạc vào thời Lê, 02 bộ đỉnh, 01 bát hương thời Nguyễn, chuông đồng niên hiệu Cảnh Thịnh thứ nhất (1793).

Hàng năm, vào ngày mồng 10 tháng 03 âm lịch nhân dân lại tổ chức lễ hội để tưởng nhớ đến công lao của các vị Thành hoàng. Trong lễ hội có tổ chức các nghi lễ như rước kiệu, tế lễ tại đình và các trò chơi dân gian nhằm ôn lại thuần phong mỹ tục, truyền thống của ông cha, giáo dục lòng yêu quê hương đất nước cho các thế hệ con cháu mai sau.

Từ những giá trị thực tế trên, cụm di tích đình - chùa Đống Long được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 53/2001/QĐ/BVHTT ngày 28/12/ 2001.

## 16. ĐÌNH MAI XÁ

Đình Mai Xá xây dựng tại làng Mai Xá, xã Song Mai, trên một khu đất cao thoáng, mặt tiền quay hướng Tây Nam. Trước sân đình có hồ nước rộng, xung quanh liền kề với dân cư.

Đình thờ Ngũ vị Đại Vương là Cự Lãm, Hồng Lý hiệu Cao Minh, Thổ Lệnh, Long Hầu hiệu Cao Mang, Huyền Linh. Đây là năm vị công thần có công giúp nước, yên dân, xây cầu, đắp đê bồi bảo vệ cho dân tránh lũ lụt dưới thời Hùng Duệ Vương.

Đình Mai Xá còn ghi nhận nhiều sự kiện lịch sử của địa phương trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Năm 1943-1945, có hai đảng viên Đảng cộng sản Đông Dương về đình hoạt động bí mật, xây dựng cơ sở Cách mạng đó là đồng chí Nguyễn Quyết, nguyên là Đại tướng quân đội nhân dân Việt Nam và đồng chí Mai Tuấn Nghĩa là cán bộ tiền khởi nghĩa.

Theo thần tích, sắc phong và kiến trúc còn lại, đình Mai Xá được xây dựng khá sớm niên hiệu Lê Cảnh Hưng thứ 32 (1771). Sau đó, đình được trùng tu, tu sửa vào thời Nguyễn năm Minh Mạng thứ 18 (1837) và năm Duy Tân thứ 8 (1914). Hiện nay, đình có kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm Đại bái 05 gian 02 dĩ, Hậu cung 03 gian kiến trúc vì kèo đơn giản. Tại gian trung tâm toà Đại bái có 08 đầu dư thời Lê và Nguyễn chạm theo kiểu cá hoá long. Các bức cốn chạm tứ linh, long mã,... Nét chạm khắc tinh xảo, mềm mại mang tính mỹ thuật cao.

Đình còn lưu giữ một số đồ thờ tự có giá trị như: hoành phi, câu đối, ngai thờ thời Nguyễn, bát hương sứ thời Lê, sắc phong thời Lê.

Từ những giá trị hiện hữu về kiến trúc, đình Mai Xá được Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quyết định số 06/2004/QĐ-BVHTT ngày 18/2/2004 xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia .

## 17. ĐÌNH ĐỒNG LÝ

Đình Đồng Lý nằm ở thôn Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng, trải dài trên một khu đất rộng, mặt tiền quay hướng Đông. Đình được toạ lạc ở vị trí tốt nhất trong làng. Đây là một khu đất cao ráo, trước mặt có ao rộng, nhân dân gọi là nơi "đắc địa".

Đình thờ Minh Lang - Sát Hải đệ nhất Long thần và ba bà Quỳnh Hoa, Mai Hoa, Quế Hoa thời vua Hùng, các vị đã có công đánh giặc cứu nước mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Sau khi các ngài mất được triều đình phong thượng đẳng phúc thần và phê chuẩn cho xã Đồng Lý làm nơi thờ chính.

Đình được xây dựng từ sớm với quy mô nhỏ, đến thời Nguyễn năm Bảo Đại thứ 05 (1930) thì được trùng tu, tôn tạo. Hiện nay, đình có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Công gồm 05 gian Đại bái, Ống múống và 03 gian Hậu cung. Đại bái kiến trúc kiểu chồng rường đầu sen, bốn bức cốn gian giữa chạm khắc hình long quần và đề tài tứ linh, tứ quý cùng với hươu,

nai, voi, ngựa, hoa lá,... Toà Ống muống kiến trúc chồng diêm hai tầng tám mái, trang trí đơn giản. Hậu cung 03 gian, kiến trúc kiểu vì chồng rường, các bức cốn chạm khắc theo đề tài tứ linh rất sinh động.

Hiện nay, tại đình còn lưu giữ được rất nhiều cổ vật có giá trị như: bia đá thời Nguyễn, 13 đạo sắc phong thời Nguyễn, ngai thờ,...

Với các giá trị hiện hữu đó, đình Đồng Lý được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 78/2004/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2004.

## 18. ĐÌNH DUYÊN YÊN

Đình Duyên Yên được xây dựng trên một khu đất cao ráo ngay trung tâm làng Duyên Yên, xã Ngọc Thanh. Mặt tiền đình hướng Tây Nam nhìn ra dòng sông Hồng. Đây là một thế đất “tụ thủy” có nghĩa là “tụ linh, tụ phúc”, hội tụ tất cả những điều may mắn. Người dân Duyên Yên xưa đã áp dụng chặt chẽ thuyết phong thủy trong việc xây dựng công trình tín ngưỡng truyền thống.

Đình thờ 04 vị Thành hoàng làng là: An Sinh Vương Trần Liễu, thân phụ của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn người anh hùng dân tộc văn võ song toàn, lập nhiều chiến công hiển hách trong ba lần kháng chiến chống quân Nguyên - Mông; Đức Thiên Bồng Phong Lôi Đại Vương, là người mạnh mẽ, vóc người cường tráng, võ nghệ cao cường được An Sinh vương Trần Liễu giao cho luyện tập đội dân binh; Đức Thiên Trung Quảng Tế Đại Vương- là người am hiểu về thời tiết, biết xem thiên văn vận dụng vào sản xuất giúp An Sinh Vương dạy dân cày cấy, phòng chống mưa bão lụt lội, hạn hán và Quốc Vương Đương Vực Đại Vương- là người nho nhã, tính tình hào hoa, khoan thai, đĩnh đạc, tôn trọng lễ nghi giúp An Sinh Vương dạy dân áp học hành, hiểu về trung hiếu, tiết nghĩa,...

Đình được khởi dựng từ đời vua Lê Hiển Tông (1786), đến thời Nguyễn niên hiệu Thành Thái nguyên niên (1889), ngôi đình được di chuyển về vị trí hiện nay. Đến năm Khải Định thứ 10 (1925), đình tiếp tục được tu sửa, lần trùng tu gần đây nhất là năm 2007. Đình có kiến trúc kiểu chữ Nhị gồm 05 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung với các hạng mục bề thế, đồ sộ và đồng bộ. Kiến trúc bên trong là một hệ thống liên kết của các cột bằng gỗ lim vững chắc tạo thành bộ khung chịu lực đỡ cho toàn bộ sức nặng của ngôi đình. Chính sự liên kết này đã tạo cho đình Duyên Yên một nét độc đáo riêng biệt so với những di tích khác cùng niên đại thế kỷXVIII. Phần chạm khắc mang đậm phong cách nghệ thuật điêu khắc thời Lê.

Đình hiện còn lưu giữ rất nhiều hiện vật bằng đá có giá trị như: phỗng, nghệ, bát hương thời Lê, ngai thờ Lê, bia đá, bát hương đồng thời Nguyễn.

Từ các giá trị trên, đình Duyên Yên được Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quyết định số 78/2004/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2004 xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia.

## 19. ĐÌNH ĐỒNG HẠ

Đình Đồng Hạ nằm trên một thế đất cao ráo, thoáng mát ngay trung tâm thôn Đồng Hạ, xã Đức Hợp. Mặt tiền của đình quay về hướng Đông Nam.

Đình Đồng Hạ thờ Thượng Đẳng phúc thần Lưu Lang Đại Vương có công cùng Đình Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân, chống nạn cát cứ. Đình Đồng Hạ còn ghi nhận nhiều sự kiện lịch sử của địa phương. Trong thời kỳ cách mạng, di tích là nơi tập hợp quần chúng nhân dân để tuyên truyền chủ trương kháng Nhật cứu nước. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, di tích đình Đồng Hạ là nơi mở lớp bình dân học vụ, hưởng ứng phong trào “diệt

giặc đốt” của Chính phủ lâm thời. Hòa bình lập lại, di tích vừa là nơi thờ phụng thành hoàng, vừa là nơi hội họp của chính quyền và nhân dân địa phương.

Căn cứ vào sắc phong và bia kỷ niên hiệu Cảnh Trị thứ 04 (1666) cho thấy đình được nhân dân làng Đức Chiêm xây dựng vào thời Hậu Lê và được trùng tu vào thời Nguyễn, lần trùng tu gần đây nhất là năm 1991. Đình có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 05 gian 02 dĩ toà Đại bái, các bộ vì có kết cấu kiểu giá chiêng chồng rường. Các hạng mục vũng chãi với bốn đầu đao cong vút, mang đậm dấu ấn kiến trúc nghệ thuật thế kỷ XVII - XVIII. Tòa Hậu cung 03 gian, kiến trúc kiểu giá chiêng, cũng mang tính chất tương đồng với tòa Đại bái. Đặc biệt, tại các bức cốn tòa Đại bái được các nghệ nhân chạm khắc nổi hình đuôi rồng. Đuôi rồng này được nối tiếp các đầu dư cũng được chạm khắc hình đầu rồng. Vì vậy, đứng ở phía trước nhìn lên sẽ thấy hình một con rồng nguyên vẹn. Đây cũng chính là nét chạm khắc độc đáo của đình Đồng Hạ so với nhiều di tích khác.



Hiện tại đình còn lưu giữ được 07 đạo sắc phong thời Lê và Nguyễn, đặc biệt là tấm bia đá thời Lê, 01 bia đá niên hiệu Cảnh Trị thứ 4 (1666), 01 bia hậu niên hiệu Khải Định thứ 05 (1920), bát hương sứ thời Nguyễn, ngai thờ, kiệu bát cống, kiệu long đình,... và nhiều đồ thờ tự có giá trị.

Từ các giá trị trên, đình Đồng Hạ được Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quyết định số 78/2004/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2004 xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp Quốc gia năm 2004.

## 20. ĐÌNH THỌ NHAM HẠ

Đình Thọ Nham Hạ tọa lạc tại thôn Bắc Phú, xã Thọ Vinh. Đình xây dựng trên một khu đất rộng khoảng 200m<sup>2</sup>, mặt tiền hướng Tây Nam, phía Đông liền kề đường 208 A.

Đình thờ các vị thánh là Trương Hống, Trương Hát, Trương Lùng, Trương Lầy, đây là các tướng giỏi giúp Triệu Việt Vương đánh giặc Lương. Sau này, các ông đã âm phù Lý Thường Kiệt chống quân Tống xâm lược. Ngoài ra, đình còn thờ Quế Hoa công chúa, là một trong những vị tướng tài của Hai Bà Trưng trong cuộc khởi nghĩa chống quân Nam Hán đầu thế kỷ thứ I.



Đình được xây dựng từ thời Lê và được trùng tu, tôn tạo vào thời Nguyễn. Hiện nay, đình có kết cấu kiểu chữ Đinh gồm 05 gian 02 dĩ Đại bái với kiến trúc, chạm khắc đồng bộ,

kết cấu các bộ vì kiểu chông rường đầu sen. Tòa Hậu cung 03 gian, xây dựng thời Lê, kiến trúc con chông đầu kê đơn giản. Tại gian giữa Hậu cung đặt nhang án thờ các vị thần hoàng.

Hiện tại, đình còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu như: tượng bà Quế Hoa công chúa, 01 bát hương sứ tráng men ngọc có niên đại thời Lê Cảnh Hưng, 04 sắc phong, 01 chổi sứ, 01 chuông đồng, đại tự,...

Nhân dân địa phương thường tổ chức lễ hội vào các ngày mồng 6 tháng Giêng âm lịch hàng năm để ôn lại truyền thống lịch sử của cha ông, khơi dậy thuần phong mỹ tục, nếp sống cộng đồng.

Từ các giá trị trên, đình Thọ Nham Hạ được Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quyết định số 78/2004/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2004 xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia năm 2004.

## 21. ĐÌNH NINH PHÚC

Đình Ninh Phúc được xây dựng trên một khu đất cao ráo, thoáng mát tại thôn Ninh Phúc, xã Hùng An. Mặt tiền đình quay hướng Tây Nam. Tương truyền, làng Ninh Phúc có thể đất long dáng, hai giếng ở đầu và cuối làng là đôi mắt rồng. Chạy dọc làng là hồ nước trong xanh tựa như miệng rồng, để tạo mưa giúp cho mùa màng bội thu; thân rồng là con đường uốn lượn quanh co chạy dọc làng giúp cho cảnh ấm no, bình yên mãi trường tồn. Chính vì thế nên làng Ninh Phúc có nghĩa là bình yên và hạnh phúc.

Đình thờ 02 vị Thành hoàng làng là Hoàng Trung Ninh và Hoàng Trung Hiến thời Trần. Hai vị đều có học vị Thái Học, là học vị cao dưới triều Trần. Các vị có công đã đem chí lớn giúp vua cứu nước, cứu dân được vua Trần phong tước Hầu và phong Vương.

Đình Ninh Phúc còn là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Ngày 24/4/1945, đoàn quân Việt Minh do bà Nguyễn Thị Hưng về đình để chỉ đạo phá kho thóc Nhật tại chùa Đống Long cùng xã.

Đình được khởi dựng từ đầu thời Nguyễn và được trùng tu, tu sửa nhiều lần vào các năm Duy Tân thứ 9 (1915), Khải Định thứ 05 (1920). Hiện nay, đình có kiến trúc chữ Đinh gồm 05 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung. Kiến trúc của đình hiện vẫn còn khá đồ sộ và vững chãi. Các mảng chạm khắc tập trung chủ yếu ở gian trung tâm toà Đại bái với các đề tài tứ linh, long quần rất sống động và tứ quý mềm mại, uyển chuyển. Nghệ thuật chạm khắc mang đậm dấu ấn kiến trúc thời Nguyễn.

Đình còn lưu giữ một số cổ vật như: ngai thờ, sập thờ, câu đối, đại tự, cuốn thư, bát hương đồng, chuông đồng thời Nguyễn, có giá trị hơn cả là 2 bát hương thời Lê hình quả thị.

Hàng năm, lễ hội tại đình được diễn ra vào hai ngày là mồng 10 tháng 03 và ngày mồng 08 tháng 10 âm lịch. Đây là dịp để nhân dân địa phương tưởng nhớ đến công lao của các vị Thành hoàng làng.

Từ các giá trị trên, đình Ninh Phúc được Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quyết định số 21/2006/QĐ-BVHTT ngày 26/01/2006 xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia.

## 22. ĐÌNH PHỤC LỄ

Đình Phục Lễ nằm ở thôn Phục Lễ, xã Hùng An. Đình được xây dựng trên một gò đất rộng ở trung tâm làng, mặt tiền đình quay hướng Tây Nam.

Đình thờ Lưu Lang Đại vương, có công cùng Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân. Sau khi ông mất, nhân dân nhớ ơn ông đã dựng đền tôn thờ. Trải qua các triều Lý, Trần, Lê, Nguyễn,... đều phong là "Thượng đẳng phúc thần".

Đình được khởi dựng vào thời Hậu Lê và đã qua hai lần tu sửa lớn. Lần đầu vào năm Ất Hợi, niên hiệu Gia Long (1815), lần sau vào năm 1988. Hiện nay, đình có kết cấu kiến trúc chữ Đinh gồm 05 gian 02 dĩ Đại bái, các bộ vì làm kiểu chông rường và Hậu cung kiến trúc kiểu chông rường giá chiêng đơn giản. Thực tại, các hạng mục của đình còn tương đối đồng bộ, các mảng chạm khắc mang đậm phong cách thời Hậu Lê và Nguyễn.

Tại di tích đình Phục Lễ còn lưu giữ một số cổ vật như: 01 cỗ sập thời Hậu Lê, 01 bức hoành phi niên hiệu Gia Long thứ 04 (1805), 01 ngai thờ Nguyễn, 02 bát hương thời Lê, 01 chuông đồng đúc năm Thành Thái thứ 3 (1891),...

Hàng năm, nhân dân địa phương thường tổ chức lễ hội từ ngày 10 đến 11 tháng 02 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của thần.

Với các giá trị tiêu biểu trên, đình Phục Lễ đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 53/2007/QĐ-BVHTT ngày 03/8/2007.

### 23. ĐỀN ĐỨC THÁNH CẢ

Đền Đức Thánh Cả xây dựng tại thôn Trung Hoà, xã Phú Thịnh. Đền có mặt chính nhìn về hướng Đông Nam. Tương truyền, đền được xây dựng trên thế đất “lành”, do vậy từ xưa đến nay mảnh đất Trung Hoà đời nào cũng có người làm quan hiển danh, thành đạt.

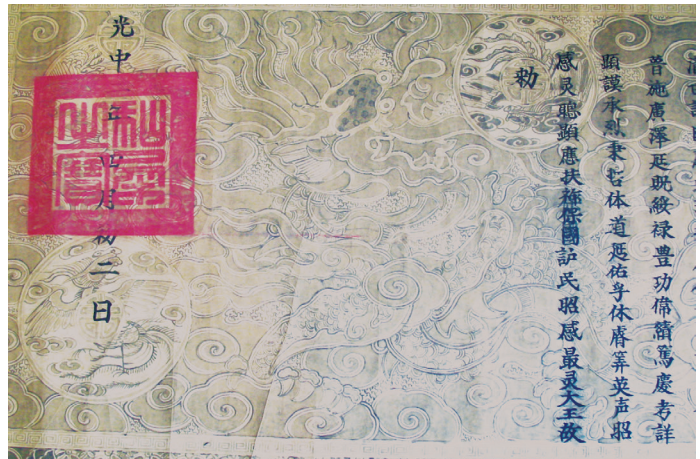
Đền thờ vị Lỗ Vương Cự Tào Phán quan ngũ nhạc Hành Khiển Thiên Quan, người phù giúp dân làng có cuộc sống bình yên, ấm no. Phối thờ với ngài là quan Thái úy họ Trần, người được Ngài phù giúp trong lần cầm quân tiêu diệt nhà Mạc, đem lại hoà bình cho đất nước. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đền còn ghi nhận nhiều sự kiện lịch sử của địa phương.

Đền Đức Thánh Cả là một công trình kiến trúc được khởi dựng từ sớm với quy mô hình chữ Tam gồm 07 gian Tiền tế, 05 gian Trung từ và 03 gian Hậu cung. Tuy nhiên, trong kháng chiến chống Pháp, đền đã bị phá dỡ để lấy vật liệu xây nhà thờ Ngọc Đồng. Hiện nay, đền có kết cấu kiến trúc hình chữ Tam nhưng quy mô nhỏ hơn trước. Các hạng mục tương đối đồng bộ với nhiều mảng chạm khắc hoa văn theo phong cách mỹ thuật kiến trúc thời Nguyễn.

Đền còn lưu giữ được nhiều hiện vật quý như: 07 đạo sắc phong từ thời Lê đến thời Nguyễn, 02 sập gỗ cổ, lư hương đồng,...

Hàng năm, từ ngày mồng 03 đến ngày mồng 06 tháng Giêng, nhân dân tổ chức lễ hội để tưởng nhớ công lao của các vị thần. Trong lễ hội có tế lễ, rước nước từ sông Hồng về đền, đồng thời diễn ra nhiều trò chơi dân gian truyền thống như: chọi gà, đánh cờ,... Đây là lễ hội có quy mô lớn thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Từ các giá trị vốn có, đền Đức Thánh Cả đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 54/2007/QĐ-BVHTT ngày 03/8/2007.



## 24. ĐÌNH PHÁN THỦY

Đình Phán Thủy tọa lạc trên khu đất cao thoáng tại thôn Phán Thủy, xã Song Mai. Mặt tiền đình hướng Nam, ba phía Đông, Tây và Bắc của đình giáp đường làng.

Đình Phán Thủy tôn thờ hai vị thành hoàng là Nguyệt Lãng Đại vương và Trung Quốc Đại vương. Các ông sống vào thời Trần, cùng với Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn tham gia



đẹp giặc Nguyên - Mông, góp phần đem lại thái bình cho đất nước và ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Khi đất nước thanh bình, hai ông cùng về sống tại Phán Thủy, khuyến khích dân làm ruộng, nuôi tằm, giúp thiện, trừ hại có công lao lớn với người dân nơi đây. Phối thờ với hai vị là ngài Độc Cước Đại vương và ông thầy họ Nguyễn, người rất mực tinh thông về nho, y, lý, số. Thầy đã truyền dạy cho hai ông cận kề mọi điều để các ông đắc đạo trở thành người toàn tài giúp dân, giúp nước. Còn ngài Độc Cước có công phù giúp hai vị thành hoàng dập tắt hỏa tai để dân yên ổn làm ăn.

Đình Phán Thủy được khởi dựng từ khá sớm, trải qua thời gian và biến động của lịch sử một số hạng mục phụ trợ đã bị phá hủy. Đến thời Nguyễn, niên hiệu Duy Tân thứ 7 (1913) đình được đại trùng tu với kết cấu kiến trúc kiểu chữ Tam gồm: 05 gian Đại bái, 03 gian Trung từ và 03 gian Hậu cung. Các tòa được làm kiểu thông phong với các bộ vì chính tạo tác kiểu vì chông rường giá chiêng, các cấu kiện kiến trúc được làm hoàn toàn từ vật liệu gỗ. Hiện tại, ngôi đình mang đậm dấu ấn kiến trúc, mỹ thuật thời Nguyễn với nhiều mảng chạm khắc đẹp, tinh xảo rất có giá trị.

Tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu, rất có giá trị như: đại tự, cửa võng, ngai thờ, bát hương, kiệu bát cống,...

Hằng năm, tại đình Phán Thủy diễn ra nhiều dịp lễ tiết như: Ngày mồng 4 tháng Giêng (kỷ niệm ngày sinh Ngài Độc Cước); mồng 7 tháng Giêng (ngày sinh hai ông Nguyệt Lãng và Trung Quốc Đại vương); Ngày mồng 3 tháng 12 (ngày hóa ngài Nguyệt Lãng và Trung Quốc); Ngày 15 tháng 5 (tưởng nhớ ngày hóa Ngài Độc Cước); Ngày 15 tháng 8 là tiệc mừng phong sắc. Trong những dịp diễn ra lễ hội có tế lễ, rước kiệu và diễn ra nhiều trò chơi dân gian truyền thống.

Đình Phán Thủy được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 2099/QĐ-BVHTT ngày 8/7/2014.

## PHẦN 2: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP TỈNH

### 1. ĐÌNH TIÊN QUÁN

Đình Tiên Quán được xây dựng trên thế đất "cửu long uốn khúc" tại thôn Tiên Quán, xã Phạm Ngũ Lão. Phía trước đình có Tam thai; hai bên tả hữu nổi lên các gò cao có hình sao mọc, thủy, hỏa, thổ; phía sau có sao Thất Diệu, sao Thiên Mã che chở. Đình có mặt tiền hướng Nam.

Đình thờ Trung Thành Phổ Tế Đại Vương và nhị vị phu nhân là Trinh Nương và Thục Nương công chúa, các vị là những người có công với đất nước trong thời kỳ Hùng Vương dựng nước.

---

Đình được khởi dựng từ sớm với quy mô hình chữ Tam gồm: Đại bái, Trung từ và Hậu cung. Hệ thống khung chịu lực như cột, vì, xà,... được làm bằng gỗ lim vững chắc. Nhưng trong kháng chiến chống Pháp, ngôi đình đã bị phá huỷ. Đến năm 1991, nhân dân địa phương đã phục dựng lại đình với kiến trúc đơn giản, kết cấu kiểu chữ Đình gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái 05 gian, các bộ vì làm kiểu vì kèo giá chiêng đầu kê, quá giang câu đầu. Hậu cung 03 gian, kiến trúc theo kiểu vì kèo. Nơi đây đặt ban thờ, ngai và bài vị các vị Thành hoàng làng.

Hiện nay, đình Tiên Quán còn lưu giữ được một số hiện vật rất có giá trị như: 03 cỗ ngai và bài vị, 05 bát hương cổ, 09 đạo sắc phong thời Nguyễn.

Hàng năm, lễ hội tại đình được tổ chức vào hai ngày mồng 06 và mồng 07 tháng 02 âm lịch để tưởng nhớ công ơn của các vị thần. Đồng thời đây cũng là dịp ôn lại thuần phong mỹ tục, truyền thống của cha ông.

Đình Tiên Quán được xếp hạng cấp tỉnh theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 07/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh, thuộc loại hình di tích **“Lịch sử - văn hoá”**.

## **2. NHÀ THỜ HỌ NGUYỄN**

Nhà thờ họ Nguyễn tọa lạc ở trung tâm thôn Lê Xá, xã Vũ Xá. Xưa kia, thôn Lê Xá còn có tên gọi là làng Lỗ thuộc xã Vực Đường, huyện Thiên Thi. Tên di tích cũng được gắn liền với tên dòng họ Nguyễn ở địa phương với nhiều chi họ khác nhau.

Nhà thờ họ Nguyễn là nơi tôn thờ Quận Công Nguyễn Huy Vượng và các anh em của ông. Nguyễn Huy Vượng (1731 - 1785) là con người toàn tài, sống hết mực thanh bạch, có công với nước, với dân. Cụ đỗ Tiến sỹ thời vua Lê Hiển Tông và được bổ làm quan tại huyện Thiên Thi (Ấn Thi). Sau đó, cụ được Vua Lê ban chức Thái Tể Quận công. Khi đất nước có giặc, cụ vâng lệnh nhà Vua cầm quân đi dẹp giặc và đã lập được công lớn, được Vua ra chiếu chỉ ban thưởng, phong chức Tiến Công Thứ Lang. Sau khi mất, cụ được vua Lê Cảnh Hưng ban sắc phong cho thờ phụng tại dòng họ. Đến thời vua Khải Định, cụ đã được vua phong làm Thành hoàng làng để toàn dân trong thôn, xã phụng thờ.

Theo lời kể của con em dòng họ Nguyễn thì nhà thờ được xây dựng cách đây ngót 200 năm, quy mô ban đầu nhỏ hẹp, kiến trúc đơn giản. Đến năm 1915, dòng họ tu tạo nhà thờ theo kiểu kiến trúc chữ Nhất gồm 03 gian 02 dĩ. Các bộ vì chính làm kiểu con chông đầu kê. Các hạng mục, cấu kiện kiến trúc còn đồng bộ, khá vững chắc với nhiều mảng chạm khắc đẹp, độc đáo mang đậm dấu ấn thời Nguyễn; đồng thời cũng thể hiện được tài năng của các nghệ nhân đương thời.

Tại nhà thờ còn lưu giữ được nhiều hiện vật có giá trị lịch sử mỹ thuật như: cuốn thư, ngai thờ, câu đối, chuông đồng, 02 đạo sắc phong thời Lê và Nguyễn.

Hàng năm, vào ngày mồng 07 tháng Giêng âm lịch, con em dòng họ Nguyễn và nhân dân trong làng tổ chức lễ hội để kỷ niệm ngày mất của Quận Công Nguyễn Huy Vượng với các hoạt động dâng hương, văn nghệ, thể thao thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Từ những giá trị đó, nhà thờ họ Nguyễn được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Lịch sử - văn hoá”** cấp tỉnh vào ngày 07/12/2006 tại Quyết định số 2522/QĐ-UBND.

## **3. NHÀ THỜ HỌ ĐÀO**

Nhà thờ họ Đào được xây dựng trên mảnh đất lâu đời của dòng họ Đào tại thôn Đào Xá, xã Vĩnh Xá. Đây là một dòng họ lớn trong thôn còn có tên gọi là Đào Thế hay Đào Cả, có công khai phá, xây cơ lập nghiệp trên mảnh đất này.

Nhà thờ họ Đào là nơi tôn thờ các cụ 04 đời của dòng họ Đào Thế, trong đó có những

người đức độ hiền từ như cụ Nhã Trọng, cụ Thế Hiển, người tài ba lỗi lạc, trung quân ái quốc như cụ Thế Khoát, người thiên tính thông minh như Quan Lương,... Các cụ đã làm rạng rỡ cho dòng tộc và góp sức mình vào công cuộc dựng xây đất nước.

Theo văn bia còn truyền lại, nhà thờ họ Đào được xây dựng từ đời thứ 6 vào năm Ất Mão niên hiệu Duy Tân (1915). Di tích được xây dựng theo kiến trúc chữ Đinh gồm 03 gian Tiền tế và 01 gian Hậu cung. Mặt tiền nhà thờ quay hướng Nam. Trải qua thời gian nhà thờ họ Đào vẫn giữ được dáng vẻ uy nghi thuở ban đầu. Nhà thờ còn giữ được một số hiện vật có giá trị như: 03 ngai thờ, 01 bức cuốn thư, 01 bức đại tự cổ, 03 bộ tam sự đồng, 04 tấm bia đá.

Hằng năm, tại dòng họ Đào Thế diễn ra ba lễ tiết chính vào ngày 14 tháng Giêng, ngày mồng 04 đến mồng 08 tháng 04 và ngày giỗ chính là 14 tháng 07 âm lịch. Con cháu dòng họ tập trung tại từ đường dâng hương tế tổ tổ lòng thành kính và biết ơn người có công khởi lập nên dòng họ.

Nhà thờ họ Đào được xếp hạng là di tích **“Lịch sử - văn hoá”** cấp tỉnh theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 07/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### 4. ĐÌNH MÁT

Đình Mát tọa lạc trên khu đất cao ráo, khoáng đạt ở đầu thôn Mát, xã Nhân La. Đình có mặt tiền hướng Tây, nhìn về đền chính Đa Hòa, huyện Khoái Châu. Theo các cụ cao niên trong làng thì đình được xây dựng trên thế đất hình thuyền rồng nên nhiều người con quê hương hiển danh, thành đạt nhưng vẫn rất tình nghĩa với quê hương, bản quán.

Đình là nơi tôn thờ Đức thánh Chử Đồng Tử cùng nhị vị phu nhân là Tiên Dung công chúa (con gái vua Hùng thứ 18) và Tây Sa công chúa. Ba vị đã có công khai hoang, dạy dân biết sản xuất, chữa bệnh cứu người. Chử Đồng Tử được xem là vị tổ của nghề thương mại ở nước ta. Ngài được nhân dân tôn là một trong bốn vị thần “Tứ bất tử” của thần linh Việt.

Đình Mát là công trình được khởi dựng từ sớm, tuy nhiên lúc đó quy mô nhỏ chỉ là một hạng mục hình chữ Nhất. Đến thời Nguyễn năm Tự Đức thứ 08 (1855) đình được trùng tu, tôn tạo lại với quy mô hình chữ Đinh. Đến năm Mậu Dần (1878), hai cụ Nguyễn Văn Nam và Nguyễn Duy Trinh đứng ra hưng công trùng tu đình với quy mô lớn. Lúc này, ngôi đình gồm 05 tòa với 27 gian. Nhưng đến năm 1954, ngôi đình bị bom đạn của Thực dân Pháp phá hủy một phần. Sau này, chính quyền và nhân dân địa phương tu tạo lại ngôi đình với quy mô kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 05 gian Đại bái, các bộ được làm kiểu chông rường đầu kê và 03 gian Hậu cung làm theo kiến trúc giả cổ, kết cấu các bộ vì theo kiểu vì kèo đơn giản. Hiện nay, các hạng mục kiến trúc của đình còn vững chãi mang đậm nét mỹ thuật thời Nguyễn.

Hiện nay, đình còn lưu giữ một số hiện vật có giá trị tiêu biểu như: 04 cỗ kiệu, 01 chuông đồng thời Nguyễn, 03 pho tượng đồng có niên đại gần 200 năm cùng nhiều hiện vật, đồ thờ.

Hằng năm, đến ngày mồng 10 tháng 02 âm lịch nhân dân lại tổ chức hội làng để tưởng nhớ đến công lao của ba vị thần hoàng.

Từ những giá trị hiện hữu về kiến trúc, đình Mát được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** tại Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 07/12/2006.

#### 5. ĐÌNH - CHÙA TRUNG HOÀ

Chùa Trung Hòa có tên chữ là Vương Xá tự. Cụm di tích tọa lạc gần đường 208C thuộc thôn Trung Hoà, xã Phú Thịnh.

Đình Trung Hoà thờ Linh Lang Đại Vương, Ngài vốn là Hoàng tử con Vua Lý Thánh

---

Tông nhưng cũng thân chinh cầm quân đánh giặc, đem lại hoà bình cho đất nước. Sau khi Ngài mất, nhiều nơi lập đền thờ, phong là Thượng đẳng phúc thần, muôn đời hương hỏa thờ phụng, trong đó có vùng đất Trung Hòa.

Chùa Trung Hoà là nơi thờ Đức Phật và khuyên răn con người sống hướng thiện. Cụm di tích còn ghi dấu ấn trong cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc. Nơi đây là địa điểm che dấu, hội họp của cán bộ Việt Minh nằm vùng; nơi diễn ra Hội nghị chiến sĩ thi đua đầu tiên của tỉnh Hưng Yên vào năm 1952. Sứ trụ trì tại chùa Vương Xá là một chiến sĩ cách mạng nằm vùng. Về sau, cụ đã anh dũng hy sinh trong khi làm nhiệm vụ.

Đình Trung Hòa được khởi dựng vào năm Chính Hoà thứ 03 (1682) tại khu vực giữa thôn, cách vị trí hiện nay vài trăm mét. Đến năm Bảo Đại thứ 06 (1931) đình được di chuyển về vị trí hiện nay. Đình xây dựng kiểu chữ Tam gồm ba toà: Đại bái, Trung từ và Hậu cung. Đại bái gồm 03 gian 02 dĩ, các bộ vì làm kiểu con chông đầu xen. Trung từ gồm 03 gian chính và hai nhà ống hai bên, kiến trúc vì kèo trụ trốn. Hậu cung gồm hai phần ngăn cách nhau bởi hai luồng cửa bức bàn. Đây là nơi bài trí ban thờ thành hoàng làng. Đình còn lưu giữ được một số mảng chạm khắc cầu kỳ, tinh xảo mang đậm nét kiến trúc thời Lê đàn xen Nguyễn. Hiện nay, tại đình còn lưu giữ một số hiện vật có giá trị như: 01 cỗ kiệu thờ Hậu Lê, 01 đạo sắc phong niên hiệu Cảnh Hưng.

Chùa Trung Hòa được xây dựng thời Hậu Lê (thế kỷ 17) và được trùng tu lớn vào năm Bảo Đại thứ 02 (1927). Chùa có kiến trúc chữ Đinh gồm Tiền đường và Thượng điện. Tiền đường gồm 05 gian 02 dĩ, các bộ vì làm kiểu chông rường trụ trốn. Thượng điện 03 gian, các bộ vì được làm kiểu chông rường. Thượng điện là nơi bài trí các lớp tượng chính của chùa như: Tam thế, Adidà, Quan âm Nam Hải, tượng Ngọc Hoàng - Nam Tào - Bắc Đẩu,... Tại chùa còn lưu giữ một số hiện vật quý như: 01 chuông đồng thời Tự Đức, 06 đạo sắc phong thời Lê và Nguyễn, hơn 30 pho tượng,...

Hằng năm, tại cụm di tích diễn ra hai kỳ lễ hội chính là ngày mồng 02 tháng 02 và ngày mồng 08 tháng 08 âm lịch để kỷ niệm ngày sinh và ngày hoá của thành hoàng. Đây cũng là ngày hội chung của nhân dân địa phương nhằm ôn lại truyền thống tốt đẹp của thế hệ cha ông.

Cụm đình, chùa Trung Hòa được UBND tỉnh xếp hạng cấp tỉnh, thuộc loại hình di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 07/12/2006.

## **6. MIẾU - CHÙA ĐÀO XÁ**

Cụm di tích miếu, chùa Đào Xá được xây dựng trên một khu đất đẹp, thoáng đạt ở cuối thôn Đào Xá, xã Vĩnh Xá. Đây là một thôn lớn được hình thành từ cuối thế kỷ XVI thuộc tổng Tạ Xá của Trấn Sơn Nam Thượng.

### **\* Miếu Đào Xá**

Miếu Đào Xá là nơi thờ Đông Hải Đại Vương Đoàn Thượng, là một vị tướng cuối triều Lý. Ông là người luôn theo tư tưởng phò Lý diệt Trần và có công lớn đối với lịch sử dân tộc. Khi mất, ông được nhân dân ở nhiều nơi tôn thờ làm thành hoàng làng.

Miếu xây dựng thời Hậu Lê, trùng tu vào thời Nguyễn niên hiệu Khải Định. Miếu có kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 03 gian Tiền tế và 03 gian Hậu cung. Các bộ vì được làm theo kiểu chông rường đầu kê. Trên các bức cốn ở toà Tiền tế chạm khắc nhiều đề tài mang điển tích dân gian như: tứ linh, tứ quý, đao lửa, hoa dây,... Nét chạm đẹp, thanh thoát mang dấu ấn kiến trúc thời Lê đàn xen Nguyễn.

Hiện nay, tại miếu còn lưu giữ một số cổ vật rất có giá trị về lịch sử và mỹ thuật như: 02 bát hương sứ thời Lê, 03 đạo sắc phong (02 sắc niên hiệu Thiệu Trị, 01 sắc niên hiệu Khải Định), 05 chiếc chén gà, 01 kiệu bát cống, 03 đôi câu đối cổ.

### \*Chùa Đào Xá

Chùa Đào Xá (Sùng Phúc tự) là nơi thờ phật Thích Ca Mâu Ni, thờ Mẫu và thờ Tổ, nơi khuyên dân con người sống hướng thiện để hướng tới một xã hội tốt đẹp hơn.

Chùa được khởi dựng từ thời Lê, trùng tu vào thời Nguyễn. Hiện nay, chùa có kiến trúc hình chữ Đinh gồm 05 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện. Các bộ vì được tạo tác kiểu con chông đầu kê. Các nghệ nhân đã chạm khắc cách điệu các con rường ở vì nách tạo thành các bức cuốn, trang trí các đề tài mang điển tích dân gian như tứ linh, tứ quý, hoa dây,... Nét chạm mềm mại, thanh thoát thể hiện trình độ cao của các nghệ nhân đương thời. Ngoài ra, trong khuôn viên chùa còn có nhà tổ và nhà mẫu.

Tại chùa còn bảo lưu được một số hiện vật, đồ thờ rất có giá trị như: chuông đồng thời Minh Mệnh, 02 bộ tam sự đồng, 22 pho tượng thời Nguyễn, 02 lọ lục bình cổ, 01 liễn cổ.

Từ những giá trị hiện hữu về kiến trúc, miếu - chùa Đào Xá được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 07/12/2006.

## 7. ĐÌNH - CHÙA THANH SÂM

Cụm di tích tọa lạc trên một khu đất rộng tại thôn Thanh Sâm, xã Đồng Thanh, mặt tiền hướng Tây Nam. Bao quanh khu di tích là những ao nhỏ và nhiều cây cổ thụ đem lại không khí trong lành, khoáng đạt cho khu thờ tự.

Đình Thanh Sâm thờ các vị thần Hương Thiện và Đạo Quang thời Vua Hùng có công đánh dẹp giặc ngoại xâm, cứu giúp dân lành. Chùa Thanh Sâm là nơi tôn thờ phật Thích Ca Mâu Ni và khuyên con người sống hướng thiện.

Đình được khởi dựng từ thời Hậu Lê với quy mô kiến trúc lớn, trải qua thời gian đình đã được trùng tu nhiều lần. Lần gần đây nhất là vào thời Nguyễn do vậy đình mang đậm phong cách kiến trúc thời Nguyễn với các mảng chạm khắc đẹp có giá trị mỹ thuật cao. Đình có kiến trúc “Tiền Nhất hậu Đình”. Toà Đại bái 05 gian, các bộ vì kiến trúc kiểu chông rường giá chiêng. Trung từ gồm 05 gian và Hậu cung 04 gian, kiến trúc chông rường bó cuốn.

Chùa Thanh Sâm có kiến trúc hình chữ Đinh gồm Tiền đường và Thượng điện. Tiền đường gồm 03 gian 02 chái, có nhiều mảng chạm khắc hoa văn đẹp. Thượng điện 02 gian, nơi đây bài trí các lớp tượng chính của chùa như: Tam thế phật, bộ tượng Di Đà Tam tôn, Quan âm Nam Hải, Phật Di lặc,... Hiện nay, tại cụm đình - chùa còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu là: hương án, kiệu, tượng thờ, bộ tam sự đồng, bát hương.

Với những giá trị tiêu biểu về kiến trúc, cụm di tích đình, chùa Thanh Sâm được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp tỉnh theo Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 14/8/2006.

## 8. ĐÌNH - CHÙA VĨNH HẬU

Cụm di tích đình, chùa Vĩnh Hậu tọa lạc trên khu đất cao ráo, khoáng đạt tại thôn Vĩnh Hậu, xã Vĩnh Xá. Xưa kia, thôn Vĩnh Hậu còn có tên gọi là thôn Hậu, là một trong ba thôn thuộc xã Vĩnh Đồng, tổng Tạ Xá, huyện Kim Động, phủ Khoái Châu, trấn Sơn Nam Thượng.

Đình Vĩnh Hậu thờ Thành hoàng Trung Thành Phố tế Đại vương sống vào thời Hùng Duệ Vương. Ngài có công dẹp giặc đem lại cuộc sống bình yên cho nhân dân. Trải qua các triều đại, Ngài đều âm phù giúp dân, giúp nước, che chở cho nhân dân.

Xưa kia, đình có quy mô lớn kiểu chữ Quốc gồm Đại bái, Trung từ, Hậu cung và hai dãy Giải vũ. Sau đó, đình được trùng tu, tu sửa vào thời Nguyễn niên hiệu Tự Đức và Bảo Đại. Hiện nay, đình có kết cấu chữ Nhị với hai toà Đại bái và Hậu cung. Đại bái gồm 01 gian 02 dĩ, kết

cấu bộ vì kiểu ván mê. Bốn đầu dư chạm cá chép hoá rồng. Hậu cung 03 gian, các bộ vì làm kiểu chông rường con nhị đầu sen. Hệ thống chịu lực chính được làm bằng gỗ lim và được chạm khắc tinh xảo các đề tài: Tứ linh, tứ quý, đao lửa, hoa dây,...

Cách đình khoảng 100m về hướng Tây là chùa Vĩnh Hậu (tên chữ là Vĩnh Khánh tự) là nơi tôn thờ Đức Phật, thờ Mẫu và thờ Tổ cũng giống như nhiều công trình Phật giáo khác. Chùa được khởi dựng từ sớm và được trùng tu vào thời Nguyễn niên hiệu Tự Đức thứ 12 (1859). Mặt tiền chùa hướng Tây nhìn ra cánh đồng làng. Chùa có kiến trúc chính hình chữ Đinh gồm Tiền đường và Thượng điện. Tiền đường gồm 05 gian, kết cấu các bộ vì kiểu giá chiêng con nhị được kê trên đầu sen. Thượng điện kết cấu bộ vì kiểu vì ván mê chạm hoa dây. Tại đây bài trí các lớp tượng như: Tam thế, Adidã, Quan âm chuẩn đề, Ngọc Hoàng, Cửu long,... Ngoài khu thờ chính trong khuôn viên chùa còn có nhà Mẫu và nhà Tổ.

Tại di tích đình, chùa Vĩnh Hậu còn lưu giữ được 08 đạo sắc phong thời Lê và Nguyễn, 01 bản sao thần tích, thần sắc, 01 chuông đồng cổ.

Cụm đình - chùa Vĩnh Hậu được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2570/QĐ-UBND ngày 24/12/2008 xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp tỉnh.

## 9. ĐỀN THỌ VỰC

Đền Thọ Vực được xây dựng trên khu đất cao ráo ở giữa thôn Dưỡng Phú, xã Chính Nghĩa. Đền có mặt tiền hướng Tây Nam, xung quanh là khu dân cư đông đúc. Dưỡng Phú còn có tên gọi khác là làng Phận thuộc tổng Bằng Ngang, huyện Kim Động, phủ Khoái Châu, trấn Sơn Nam thượng.

Đền Thọ Vực là nơi tôn thờ vị Lã Gia (Lữ Gia). Ông là một Tể Tướng của nước Nam Việt. Ông là người nắm chính trường nước Nam Việt những năm cuối và sau đó thất bại trước cuộc xâm lăng của nhà Hán. Ông còn là người có công với vùng đất này. Ông đã ban thuốc và chữa bệnh cho nhân dân trong làng khỏi dịch bệnh hiểm nghèo.

Đền được khởi dựng từ sớm nhưng đã trải qua nhiều lần trùng tu nên dấu ấn kiến trúc hiện nay mang phong cách thời Nguyễn. Đền có kết cấu kiểu chữ Đinh gồm Tiền tế và Hậu cung. Tiền tế 03 gian 02 chái, xây dựng kiểu tường hồi bít đốc mang phong cách kiến trúc thời Nguyễn. Hai bộ vì chính làm kiểu chông rường giá chiêng, hai vì hồi kiểu vì kèo đơn giản. Hậu cung 01 gian, làm đơn giản, nơi đặt ngai thờ Tể Tướng Lã Gia. Đền Thọ Vực còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu là: kiệu bát cống, ngai thờ, đại tự rất có giá trị.

Ngôi đền là một công trình kiến trúc có quy mô không lớn nhưng các hạng mục, cấu kiện kiến trúc cũng như hiện vật, đồ thờ còn tương đối đồng bộ. Hằng năm, tại đền thường tổ chức lễ hội vào ngày 18 tháng 11 âm lịch để tưởng nhớ đến ngày mất của Tể tướng Lã Gia. Trong lễ hội có tế lễ, rước kiệu và diễn ra nhiều trò chơi dân gian như: đánh đu, đánh cờ, kéo co, hát chèo,... thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Đền Thọ Vực được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử - văn hoá**" cấp tỉnh theo Quyết định số 2571/QĐ-UBND ngày 24/12/2008.

## 10. CHÙA THANH CÙ

Chùa Thanh Cù còn có tên gọi là chùa Sùng Phúc, chùa Gò hay chùa Thanh Long. Ngôi chùa tọa lạc tại trung tâm thôn Thanh Cù, xã Ngọc Thanh trên khu đất cao ráo, thoáng đãng, bao quanh là cây cổ thụ hàng trăm năm tuổi.

Cũng như nhiều ngôi chùa Việt khác, chùa Thanh Cù tôn thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni với mục đích khuyên răn con người sống lương thiện, tránh làm điều ác, trái với đạo lý nhằm hướng tới một tương lai tốt đẹp hơn.

Chùa Thanh Cù được xây dựng vào năm Cảnh Hưng thứ 37 (1776) thời Lê và được trùng tu nhiều lần vào các đời Cảnh Thịnh thứ 07 (1799), Thành Thái thứ 07 (1895). Chùa có kết cấu kiểu “Nội Đình ngoại Quốc” gồm các toà: Tiền đường, Thiêu hương, Thượng điện, hai dãy Hành lang, nhà Mẫu, nhà Tổ. Tiền đường 07 gian, các bộ vì làm kiểu vì ván mê, các cấu kiện để trơn không chạm trổ hoa văn. Thiêu hương và thượng điện các bộ vì được kết cấu kiểu chông rường đầu kê. Thượng điện 03 gian, nơi đây bài trí các lớp tượng như: Tam thế, bộ tượng Di Đà Tam Tôn, Di Lạc, Ngọc Hoàng - Nam Tào - Bắc Đẩu, Cửu long,... Nhìn chung, chùa Thanh Cù còn giữ nguyên bản những nét tiêu biểu của một ngôi chùa cổ của vùng đồng bằng châu thổ Bắc Bộ. Các hạng mục, cấu kiện kiến trúc mang phong cách thời Lê đan xen Nguyễn với nhiều mảng chạm khắc đẹp, tinh tế thể hiện các đề tài dân gian.

Tại chùa còn lưu giữ được một số cổ vật rất có giá trị như: Một số pho tượng cổ, đại tự thời Nguyễn, chuông vại niên hiệu Cảnh Hưng (1771), chóa sứ, bát hương, đại tự, câu đối.

Với những giá trị tiêu biểu về kiến trúc cũng như hiện vật, đồ thờ, chùa Thanh Cù được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp tỉnh tại Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 21/01/2008.

## 11. CHÙA - PHỦ LƯƠNG XÁ

Cụm di tích tọa lạc trên khu đất cao ráo, thoáng đãng tại thôn Lương Xá, xã Hiệp Cường.

Chùa Lương Xá (Quang Phúc tự, chùa Chè) là nơi thờ phật Thích Ca Mâu Ni, thờ Tổ và thờ Mẫu. Đây cũng là nơi sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng tâm linh của nhân dân địa phương; nơi mỗi con người tĩnh tâm lại sau những lo toan, bộn bề của cuộc sống thường nhật. Mặt tiền chùa quay hướng Tây.

Chùa được khởi dựng từ sớm và được tu bổ, tôn tạo nhiều lần vào thời Nguyễn. Năm 1996, ngôi chùa được trùng tu lớn với bố cục hình chữ Đĩnh gồm Tiền đường và Thượng điện. Tiền đường 03 gian 02 dĩ, các bộ vì làm kiểu giá chiêng con nhị. Tòa Thượng điện kiến trúc kiểu giá chiêng. Đây là nơi bài trí các lớp tượng chính của chùa như: tam thế phật, Adidà, tòa Cửu long và tượng Thích Ca sơ sinh,... Các hạng mục, cấu kiện kiến trúc được làm theo lối giả cổ còn đồng bộ, vững chãi mang phong cách cổ truyền.

Cách chùa khoảng 200m về phía Bắc là phủ Lương Xá, thờ Tam toà thánh Mẫu là mẫu Thượng Thiên, mẫu Thượng ngàn và mẫu Thoải. Mẫu Thượng Thiên là hiện thân của mẫu Liễu Hạnh. Người được nhân dân suy tôn là “Tứ bất tử” trong tín ngưỡng thần linh Việt. Hai vị mẫu còn lại là những người đứng đầu vùng sông nước và người mẹ của chốn rừng xanh.

Phủ có kiến trúc chữ Đĩnh gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái 03 gian, kết cấu các bộ vì kiểu vì kèo đơn giản. Hậu cung đặt ban thờ tam toà thánh Mẫu là Thượng thiên, Thượng ngàn và Mẫu Thoải cùng ngũ vị quan lớn và tứ phủ châu bà.

Chùa, phủ Lương Xá được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Lịch sử - văn hoá**” theo Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 21/01/2008.

## 12. ĐÌNH - ĐỀN LƯƠNG XÁ

Đình - đền Lương Xá nằm giữa thôn Lương Xá, xã Hiệp Cường trên khu đất cao thoáng.

Cụm đình, đền Lương Xá là nơi tôn thờ hai mẹ con Quy Chân Cư sỹ Đại vương thời vua Lý Nam Đế và Đông Hải Đại vương Đoàn Thượng sống vào cuối thời Lý. Các vị là những người có công đánh giặc cứu nước, cứu dân, đem lại cuộc sống ấm no cho nhân dân.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, cụm di tích còn là địa điểm nuôi giấu cán bộ, cứu chữa thương binh của lực lượng cách mạng.

Đình Lương Xá được khởi dựng từ sớm với quy mô bề thế, kết cấu khung chịu lực bằng

gỗ lim vững chắc với nhiều mảng chạm khắc đẹp, tỉ mỉ trên các con rồng và các bức cốn. Đến năm 1954, thực dân Pháp đã cho quân san phẳng di tích. Sau đó, nhân dân địa phương phục dựng lại. Đình có mặt tiền hướng Tây với kiến trúc chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái 05 gian, làm kiểu chồng diêm với 02 lớp mái. Các bộ vì làm kiểu vì kèo đơn giản. Hậu cung 03 gian, kết cấu các bộ vì kiểu vì kèo, được làm theo lối giả cổ.

Cạnh đình về phía phải là đền Lương Xá còn gọi là đền Mẫu, được phục dựng lại vào năm 1993 trên nền móng cũ. Đền có mặt tiền quay hướng Nam với kiến trúc kiểu chồng diêm hai tầng tám mái, các bộ vì tạo tác kiểu vì giã chiêng, được làm theo phong cách giả cổ.

Hàng năm, tại cụm di tích thường diễn ra lễ hội từ ngày mùng 08 đến mùng 10 tháng 03 âm lịch để tưởng nhớ ngày sinh của thánh. Trong lễ hội có tổ chức tế lễ, trong 03 ngày diễn ra 04 lần tế. Dịp này còn tổ chức lễ Đăng quang tâm lão cho những người từ 54 tuổi trở lên ở trong làng.

Đình, đền Lương Xá được xếp hạng là di tích **“Lịch sử - văn hoá”** cấp tỉnh vào ngày 21/01/2008 tại Quyết định số 107/QĐ-UBND.

### **13. ĐÌNH TẠ TRUNG**

Đình Tạ Trung được xây dựng trên thế đất “Hoàng sà” tại thôn Tạ Trung, xã Chính Nghĩa. Đình có mặt chính hướng Tây Nam, phía trước đình có hồ nước rộng, bao quanh bởi nhiều cây cổ thụ tạo nên không gian thoáng đãng, mát mẻ.

Đình là nơi tôn thờ 03 vị: Trung Thành Phổ Tế Đại vương sống thời Hùng Duệ Vương, Linh Lang Đại vương sống thời Trần và Đông Hải Đại vương Đoàn Thượng. Các vị sống ở những giai đoạn lịch sử khác nhau và đều có công giúp vua đánh đuổi kẻ thù xâm lược đem lại cuộc sống ấm no cho nhân dân. Công lao của các vị đã được sử sách ghi nhận.

Trong thời kì kháng chiến chống Pháp, Hậu cung của đình còn là địa điểm đào hầm bí mật để cất giấu vũ khí, là nơi trú ẩn của các đồng chí cán bộ các cấp về chỉ đạo phong trào và tuyên truyền đường lối cách mạng ở địa phương.

Đình Tạ Trung được khởi dựng từ thời Nguyễn (năm 1882) với quy mô nhỏ và được làm từ các vật liệu đơn giản. Trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo nên dấu ấn kiến trúc hiện nay của đình mang phong cách thời Nguyễn. Đình có kết cấu kiểu chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái gồm 05 gian, các cấu kiện được làm bằng vật liệu gỗ chắc chắn với nhiều mảng chạm khắc đẹp các đề tài tứ linh, tứ quý, hổ phù,... Hậu cung được chia làm 02 phần: 03 gian ngoài thờ Công đồng và cung cấm đặt ban thờ các vị Thành hoàng làng cùng nhiều đồ thờ tự có giá trị.

Tại đình còn lưu giữ được nhiều hiện vật có giá trị tiêu biểu là: 02 đạo sắc phong thời Nguyễn, 03 cỗ ngai, bát hương, câu đối,....

Xưa kia, đình Tạ Trung thường tổ chức lễ hội từ ngày mùng 06 đến ngày 15 tháng Giêng âm lịch hàng năm. Trong lễ hội có tế lễ, rước 03 kiệu thánh và thi lễ vật tế thân giữa 05 giáp trong làng. Trong những ngày lễ hội có diễn ra các trò chơi dân gian như: đánh cờ, tổ tôm, chọi gà, bắt vịt, leo cầu kiều,... Buổi tối có hát trống quân, biểu diễn các tích tuồng cổ. Hiện nay, đến ngày giỗ thánh mùng 7 tháng giêng, dân làng chỉ làm lễ dâng hương để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần.

Với những giá trị còn hiện hữu, đình Tạ Trung được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp tỉnh theo Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 26/4/2012.

### **14. ĐÌNH - CHÙA ĐỒNG LƯƠNG**

Đình, chùa Đồng Lương tọa lạc trên khu đất cao ráo, thoáng mát ở giữa thôn Đồng Lương, xã Hiệp Cường. Mặt tiền quay hướng Nam, xung quanh cây cối xanh mát.

Theo thần phả, sắc phong ghi chép lại thì đình Đống Lương là nơi tôn thờ 7 vị Thành hoàng làng là: Cao Sơn Trường Hiển Đại vương, Hồi Thiên Cư Sỹ Đại vương tôn thần, Đông Vị Chi Thần, Trung Hiếu Chi Thần, Vinh Lộc Đại Phu Dương Như Hải Tướng Công tôn thần, Mĩ Âm Long Thần, Phạn Âm Long Thần. Các vị có công giúp nước đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân nên sau khi hóa đờc nhân dân tôn làm thành hoàng làng và thờ phụng đời đời.

Chùa Đống Lương (Quang Phúc Tự) là nơi thờ Phật Thích Ca Mâu Ni, thờ Mẫu, thờ Tổ,... Cửa Phật là nơi giải tỏa phiền muộn, lo âu của con người, đây là nơi thanh tịnh để con người có thể tu hành đắc đạo, thoát khỏi vòng xoáy của trần tục. Cũng từ đây, người xấu có thể đờc giác ngộ trở về với bản tính lương thiện. Trong thời kì kháng chiến chống Pháp, cụm đình - chùa Đống Lương là nơi hội họp của đội du kích địa phương, nơi làm việc của Ty công an Hưng Yên. Chùa cũng là nơi trú ẩn của đồng chí Hoàng Quốc Việt sau khi cơ sở cách mạng ở chùa Trà Lâm bị phát hiện.

Đình Đống Lương đờc xây dựng từ thời Hậu Lê, trải qua thời gian, đình đờc tu sửa nhiều lần. Hiện nay, đình mang đậm dấu ấn kiến trúc thời Nguyễn với kết cấu kiểu chữ Đinh. Toà Đại bái gồm 03 gian 02 trái kết cấu các bộ vì kiểu chõng rường đầu kê. Các cấu kiện đờc làm bằng gỗ lim vững chắc, trang trí hình vân mây, chữ Thọ. Hậu cung gồm 02 gian, có kiến trúc đơn giản. Các cấu kiện đều đờc bào trơn đõng bén. Tại đây bài trí ban thờ các vị Thành hoàng làng.

Chùa đờc khởi dựng thời Hậu Lê niên hiệu Cảnh Hưng với kiến trúc kiểu chữ Đinh. Năm 1951, chùa bị thực dân Pháp đõc phá nên sau đó, nhân dân đã phục dựng lại trên nền chùa cũ. Hiện nay, chùa có kiến trúc kiểu chữ Nhị gồm 03 gian Tiền đờng và 03 gian Thượng điện. Kết cấu các bộ vì kiểu kèo cầu cánh báng đơn giản. Tại thượng điện bài trí các lớp tượng chính của chùa như: Tam thế, Adida, Ngọc Hoàng, toà Cửu long và tượng Thích Ca sơ sinh. Ngoài ra, trong khuôn viên di tích còn có nhà Tổ 05 gian, kiến trúc kèo cầu đơn giản và lăng mộ của sư tổ chùa.

Tại cụm đình - chùa còn lưu giữ đờc nhiều cổ vật, hiện vật có giá trị như: 06 đạo sắc phong, ngai và bài vị cổ, chuông đồng niên hiệu Cảnh Hưng (1766), bia đá niên hiệu Gia Long (1816), đại tự, câu đối,...

Hàng năm, nhân dân địa phương tổ chức lễ hội vào các ngày 15 tháng Giêng, ngày mồng 10 tháng 03, ngày mồng 10 tháng 06 để tưởng nhớ công ơn của các vị Thành hoàng.

Cụm đình, chùa Đống Lương đờc xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp tỉnh theo Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 26/4/2012.

## 15. ĐÌNH - ĐỀN - CHÙA LƯƠNG HỘI

Cụm đình, đền, chùa Lương Hội tọa lạc tại thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng. Chùa Lương Hội còn có tên chữ là Bảo Nghiêm Tự, tọa lạc ở cuối thôn trên khuôn viên rộng hơn 5000m<sup>2</sup> với nhiều cây cổ thụ có tuổi thọ hàng trăm năm.

Đình Lương Hội là nơi tôn thờ Đông Hải Đại vương Đoàn Thượng và Vũ Linh Thông Đại vương sống vào thời Lý. Các vị đều là những



vị tướng mang trong mình lý tưởng “phù Lý diệt Trần” nhưng bị thất bại. Sau khi mất, các vị được nhân dân tôn thờ là Thành hoàng làng.

Đền là nơi tôn thờ Triệu Quang Phục, người cùng với vua Lý Nam Đế đánh đuổi quân Lương xâm lược. Khi Lý Nam Đế mất, ông tự xưng là Triệu Việt Vương đứng lên xây dựng căn cứ đầm Dạ Trạch (Khoái Châu) chiến đấu với quân Lương giành thắng lợi, đem lại cuộc sống ấm no cho nhân dân.



Chùa thờ Phật và thờ thần Pháp Vân, là một trong bốn vị Thánh Tứ pháp (Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện) tượng trưng cho những thế lực thiên nhiên như mây, mưa, sấm, chớp. Các vị có công giúp dân được mưa thuận gió hoà, mùa màng tốt tươi.

Cụm đình, đền, chùa được khởi dựng từ sớm và đã trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo. Hiện nay, đình có kiến trúc kiểu chữ Đinghông 03 gian Đại bái và Hậu cung. Toàn bộ hệ thống các bộ vì được làm kiểu vì kèo giá chiêng, quá giang đơn giản, không trang trí hoa văn. Hậu cung là nơi đặt ban thờ trên có bài trí ngai và bài vị của các vị Thành hoàng.

Đền có kết cấu kiểu chữ Đinghông 02 dĩ toà Tiền tế, làm kiểu chông diêm hai tầng tám mái. Hậu cung 03 gian, các bộ vì kết cấu kiểu giá chiêng con nhị. Gian giữa Hậu cung đặt ban thờ Triệu Việt Vương. Tượng được làm từ chất liệu gỗ, tạc trong tư thế ngồi.

Chùa Lương Hội được khởi dựng từ sớm với quy mô hình chữ Đinghông. Trải qua các triều đại, ngôi chùa cũ không còn. Năm 2000, chính quyền và nhân dân địa phương tiến hành phục dựng lại ngôi chùa như hiện nay. Chùa có kết cấu kiểu chữ Đinghông 03 gian 02 dĩ Tiền đường và 03 gian Thượng điện. Kết cấu các bộ vì chính được làm kiểu chông rường. Bốn bộ vì nách toà Tiền đường làm kiểu ván mê và trang trí long mã. Thượng điện là nơi đặt các lớp tượng chính của chùa như: Tam thế, Di Đà Tam Tôn, Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn, Ngọc Hoàng - Nam Tào - Bắc Đẩu, Di Lặc, Cửu Long,... Ngoài ra, trong khuôn viên chùa còn có nhà Tổ, nhà Mẫu và nhiều công trình phụ trợ khác.

Tại đình, đền, chùa Lương Hội còn bảo lưu được một số hiện vật có giá trị về lịch sử, văn hoá như: 11 đạo sắc phong thời Nguyễn, câu đối, đại tự, kiệu, chuông đồng,...

Xưa kia, cụm đình, đền, chùa thường tổ chức lễ hội từ ngày mùng 8 đến ngày 12 tháng 3 âm lịch. Lễ hội được tổ chức với quy mô lớn, có tế lễ, thi lễ vật cúng thần giữa tám giáp trong làng và diễn ra một số trò chơi như: đấu vật, chọi gà, hát chèo, ca trù,... Ngày nay, lễ hội được tổ chức đơn giản hơn song vẫn bảo lưu được những giá trị truyền thống của dân tộc.

Cụm di tích đình, đền, chùa Lương Hội đã được UBND tỉnh xếp hạng là cụm di tích “**Lịch sử**” theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 22/3/2012.

## 16. ĐÌNH DƯỠNG PHÚ

Đình Dưỡng Phú (đình Phận) được xây dựng trên khu đất thoáng rộng tại thôn Dưỡng Phú, xã Chính Nghĩa.

Đình là nơi tôn thờ Đông Hải Đại vương Đoàn Thượng, một nhân vật lịch sử sống vào cuối thời Lý, đầu thời Trần. Ông là người có tư tưởng “Trung quân ái quốc” nên khi đất nước chuyển giao quyền lực từ tay họ Lý sang họ Trần, ông đã không chịu quy thuận. Ông chiếm

giữ một vùng đất riêng và nuôi chí lớn “phù Lý diệt Trần” nhưng bị thất bại. Sau khi ông mất, nhân dân nhiều nơi lập đền thờ và tôn ông làm thành hoàng.

Đình Dưỡng Phú được khởi dựng từ sớm với quy mô hình chữ Quốc to đẹp nổi tiếng cả vùng, các cấu kiện kiến trúc được làm từ nhóm gỗ tứ thiết với nhiều mảng chạm khắc đẹp. Thời kỳ chống Pháp, ngôi đình bị bom đạn của Thực dân Pháp bắn phá nên xuống cấp, hư hỏng nặng. Năm 1997, đình Dưỡng Phú được phục dựng trên nền cũ với kết cấu kiểu chữ Nhị gồm: Đại bái và Hậu cung. Tòa Đại bái gồm 05 gian, kiến trúc gỗ với các bộ vì chính tạo tác kiểu vì giá chiêng. Hậu cung 03 gian, mang phong cách kiến trúc truyền thống. Tại đình còn bảo lưu được 07 đạo sắc phong thời Nguyễn cùng một số bức đại tự, câu đối, ngai thờ, bát hương,... rất có giá trị.



Đình Dưỡng Phú tổ chức lễ hội vào hai dịp trong năm là ngày mùng 10 tháng 04 âm lịch (kỷ niệm ngày sinh thành hoàng) và từ ngày 15 đến ngày 17 tháng 11 là dịp lễ hội chung của làng.

Từ những giá trị tiêu biểu trên, đình Dưỡng Phú được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 27/9/2012 xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” cấp tỉnh.

## 17. ĐÌNH VÂN NGHỆ

Đình Vân Nghệ tọa lạc tại trung tâm thôn Vân Nghệ, xã Mai Động. Xưa kia, vùng đất này là một bãi nổi giữa sông Hồng, lau sậy mọc um tùm, chim chóc đua nhau về làm tổ nên còn có tên gọi là Bãi chim. Sau này, dân cư tập trung đông nên thôn Vân Nghệ mới hình thành.

Đình là nơi tôn thờ các vị: Chủ Đổng Tử, Tiên Dung công chúa và Tây Sa công chúa thời Hùng Vương. Đức Thánh Chủ được suy tôn là một trong “Tứ bất tử” của tín ngưỡng văn hoá tâm linh người Việt. Các vị có công dạy dân làm ăn, buôn bán, cứu giúp nhân dân thoát khỏi bệnh tật, ốm đau. Phối thờ là Đức Đại Càn Nam Hải Tứ vị Thánh Nương là bốn vị thần nữ bảo vệ, giúp đỡ cho những người dân chài thoát khỏi sự đe dọa của thiên nhiên. Phù Đổng Thiên Vương Thánh Gióng và Cao Sơn Đại vương là những người có công giúp Vua Hùng đánh đuổi kẻ thù xâm lược. Ngoài ra, đình còn thờ các vị Thanh Hoa Đại vương, Đương Cảnh Thành hoàng, Nguyên Soái nhập nội tham dự triều chính tôn thần là những người có công đánh giặc cứu nước và giúp dân được mưa thuận gió hòa, đời sống ấm no, hạnh phúc.

Trong thời kỳ kháng chiến, đình được dùng làm nơi hội họp, nuôi giấu thương binh. Đồng thời, đình còn là địa điểm liên lạc, trung chuyển cán bộ từ tỉnh Hưng Yên qua Hà Nam, Hà Tây cũ và ngược lại.

Đình Vân Nghệ khởi dựng từ thời Nguyễn. Khi ấy, người dân chài chưa có đất định cư nên họ đã lập bàn vị thờ các vị thành hoàng trên thuyền. Họ gọi đó là thuyền đình. Về sau khi có đất ở, họ đã xây đình để thờ các vị thần bảo hộ cho mình. Ban đầu, đình được xây dựng với quy mô kiểu chữ Đĩnh gồm Đại bái và Hậu cung. Trải qua thời gian, ngôi đình đã được nhân dân di chuyển nhiều vị trí. Dấu ấn của ngôi đình hiện tại từ năm 1952 với kiến trúc “Tiên Nhất hậu Đĩnh” gồm: 03 gian Đại bái, 03 gian Trung từ và 01 gian Hậu cung.

Các hạng mục còn tương đối đồng bộ và vững chắc với kết cấu các bộ vì kiểu giá chiêng con nhị, trang trí hoa văn đơn giản.

Đình Vân Nghệ còn bảo lưu được một số hiện vật rất có giá trị như: 08 đạo sắc phong thời Nguyễn, câu đối, đại tự, bát hương,... cần được bảo vệ và giữ gìn.

Hàng năm, vào các dịp mồng 4-5 tháng Giêng; mồng 10 tháng 02; mồng 01 tháng 4; mồng 01 tháng 06; ngày 12 tháng 8; ngày 15 tháng 09; ngày 17 tháng 11 âm lịch dân làng tổ chức lễ hội để tưởng nhớ tới công lao của các vị thành hoàng.

Với những giá trị tiêu biểu, đặc sắc trên, đình Vân Nghệ được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" ngày 21/12/2012 theo Quyết định số 2205/QĐ-UBND.

## 18. CHÙA ĐỒNG LÝ

Chùa Đồng Lý (Hưng Phúc tự) tọa lạc trong khuôn viên rộng khoảng 1,5 mẫu Bắc Bộ tại thôn Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng. Mặt tiền chùa hướng Đông Nam, nhìn ra cánh đồng làng.

Chùa là nơi thờ Phật, giảng thuyết Phật học, quảng bá mở rộng về đạo Phật, hướng con người vào điều lành, điều thiện, tránh xa điều ác để hướng tới những chuẩn



mục đạo đức tốt đẹp nhất của con người. Ngoài ra, chùa Đồng Lý còn là nơi ghi dấu sự kiện lịch sử của địa phương và dân tộc trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Từ những năm 1939, chùa là địa điểm quan trọng để các đồng chí cán bộ, lãnh đạo chủ chốt của cách mạng như: đồng chí Hoàng Quốc Việt, đồng chí Nguyễn Quyết về trú ẩn, hội họp và chỉ đạo phong trào cách mạng để từng bước đưa cuộc kháng chiến của dân tộc đến thắng lợi cuối cùng.

Chùa Đồng Lý được khởi dựng từ khá sớm với quy mô to, đẹp nhưng qua thời gian và những biến động của lịch sử - xã hội, ngôi chùa đã bị huỷ hoại một phần và được trùng tu, tôn tạo nhiều lần. Hiện nay, chùa Đồng Lý gồm nhiều hạng mục công trình như: Tam quan, nhà Tổ, nhà Mẫu,... và khu thờ chính với kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm: 03 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện. Các cấu kiện được làm từ vật liệu gỗ với các bộ vì tạo tác kiểu vì kèo được bào trơn đóng bén chắc khoẻ.

Tại chùa còn bảo lưu được một số hiện vật rất có giá trị như: chuông đồng thời Nguyễn (1930), kiệu mui luyện, hệ thống tượng thờ,...

Hàng năm, ngoài các ngày lễ tiết của nhà Phật thì vào ngày 21 tháng 03 và ngày mồng 01 tháng 12 âm lịch, nhân dân địa phương tổ chức ngày giỗ hai vị sư tổ của chùa.

Từ những giá trị trên, chùa Đồng Lý được xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh vào ngày 21/12/2012 tại Quyết định số 2205/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

## 19. NHÀ THỜ HỌ ĐÀO QUÝ

Nhà thờ họ Đào Quý tọa lạc trên mảnh đất rộng 162m<sup>2</sup> của dòng họ tại thôn Đào Xá, xã Vĩnh Xá. Nhà thờ có mặt tiền hướng Đông, nằm giữa khu dân cư đông đúc.

Nhà thờ là nơi tôn thờ cụ thủy tổ Đào Quý Lương và các cụ tổ của dòng họ Đào Quý ở xã Vĩnh Xá. Đây là một dòng họ lớn đến sinh cơ lập nghiệp tại mảnh đất Vĩnh Xá từ rất sớm và

có công với nhân dân nơi đây. Theo các cụ cao niên trong dòng họ, với hơn 400 năm tồn tại họ Đào Quý đến nay đã trải qua khoảng 15 đời với 3 chi, trong đó có nhiều người hiển danh, thành đạt nhưng vẫn hướng về dòng họ và quê hương, bản quán.

Nhà thờ họ Đào Quý được khởi dựng từ sớm và đã trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo. Năm 1939, nhà thờ được trùng tu với quy mô lớn và được bảo lưu cho đến hiện nay. Thực tại, nhà thờ có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Nhị gồm Tiền tế và Hậu cung. Tòa Tiền tế gồm 03 gian 02 dĩ, làm kiểu tường hồi bít đốc với các bộ vì kết cấu kiểu vì kèo đơn giản. Hậu cung gồm 03 gian, kiến trúc đơn giản, mái làm kiểu vòm cuốn.

Tại nhà thờ còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu như: giá văn, ngai thờ, bia đá, kiệu long đình có từ thời Nguyễn.

Hàng năm, vào ngày 29 tháng 11 âm lịch, con cháu dòng họ Đào Quý ở mọi nơi lại về từ đường tế tổ để tỏ lòng thành kính đối với tổ tiên. Đây cũng là dịp ôn lại những truyền thống của dòng họ và công đức của tổ tiên để các thế hệ hôm nay và mai sau biết về dòng tộc mình, nhắc nhở mọi người trong Đào tộc sống có trước có sau, sẵn lòng giúp đỡ, đùm bọc nhau trong lúc hoạn nạn, khó khăn.

Với những ý nghĩa lịch sử đó, Nhà thờ họ Đào Quý được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh tại Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 17/10/2014.

## **20. ĐÌNH - CHÙA - MIẾU ĐỒNG LƯƠNG NGOÀI**

Đình, chùa, miếu Đồng Lương Ngoài tọa lạc trên khu đất rộng rãi, khoáng đạt tại thôn Đồng Lương, xã Hiệp Cường.

Đình Đồng Lương Ngoài tôn thờ bốn vị thần là: Cao Sơn Thượng đẳng thần, Đông Vịnh tôn thần, Trung Hiếu tôn thần và Hồi Thiên Cư Sĩ tôn thần. Các ngài là những người có công với nước, với dân nên được tôn làm thành hoàng làng.

Chùa Đồng Lương (Quang Phúc tự) là nơi thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thờ Tổ và khuyên răn con người sống hướng thiện, tu nhân tích đức để hưởng tới một xã hội tốt đẹp hơn.

Miếu là nơi tôn thờ Đức Vua Bà, được xem là mẹ của các vị thần hoàng và có công với đất nước, với nhân dân địa phương nên được tôn thờ, phụng sự dài lâu.

Cụm đình, chùa, miếu Đồng Lương Ngoài được khởi dựng từ khá sớm, trải qua thời gian và biến động của lịch sử ngôi đình đã bị phá bỏ. Sau đó, chính quyền và nhân dân địa phương đã tiến hành phục dựng lại đình trên nền cũ. Hiện nay, đình có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Nhị gồm: 03 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung. Chùa có kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm: 05 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện. Miếu gồm: 03 gian Tiền tế và 03 gian Hậu cung. Các bộ vì chính được tạo tác kiểu chồng rường giá chiêng. Các cấu kiện được làm từ vật liệu gỗ mang đậm dấu ấn kiến trúc và mỹ thuật thời Nguyễn. Cụm di tích còn bảo lưu được nhiều mảng chạm khắc đẹp, tinh xảo với việc sử dụng các kỹ thuật chạm điêu luyện để thể hiện các đề tài mang điển tích dân gian như: tứ linh, tứ quý, đao lửa, vân xoắn,...

Tại cụm di tích còn lưu giữ được một số hiện vật rất có giá trị như: Đại tự, câu đối, chuông đồng, hệ thống tượng thờ, kiệu oản, chó đá, bát hương sành,... Đây là những hiện vật rất có giá trị về mặt lịch sử và mỹ thuật cần được bảo tồn.

Hàng năm, cụm đình - chùa - miếu Đồng Lương Ngoài diễn ra hai dịp lễ tiết là ngày mồng 06 tháng Giêng và từ ngày mồng 07 đến mồng 10 tháng 03 âm lịch. Trong lễ hội có tổ chức tế lễ, rước kiệu và diễn ra nhiều trò chơi dân gian truyền thống thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Cụm di tích đình - chùa - miếu Đồng Lương Ngoài được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" theo Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 17/10/2014.



**HUYÊN MỸ HÀO**



## PHẦN I: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP QUỐC GIA

### 1. CHÙA THỨA

Chùa Thứa (Đại Bi tự) tọa lạc tại trung tâm thôn Tháp, xã Dị Sử. Đây là ngôi chùa lớn trong vùng, từ xưa đã truyền tụng câu ca:

“Ai về phố Thứa Mỹ Hào  
Dùng chân xuống ngựa, ghé chào Đại Bi”.

Chùa thờ Phật Adidà với mục đích khuyên răn con người làm việc thiện, tu nhân tích đức, không làm điều ác. Ngoài ra, chùa còn thờ thần Pháp Vân (thần mây) là một trong bốn vị Tứ Pháp (Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện). Đây là các vị thần mang đến mưa thuận gió hoà, mùa màng tươi tốt, đời sống ấm no cho nhân dân.

Trong những năm 1943 - 1944, chùa Thứa là một trong những cơ sở nuôi dưỡng và bảo vệ cán bộ Cách mạng. Tỉnh uỷ Hưng Yên đã tổ chức một số cuộc họp quan trọng tại chùa để triển khai Nghị quyết của Xứ uỷ Bắc kỳ. Các đồng chí Trần Thị Minh Châu - Bí thư Tỉnh uỷ và Hoàng Quốc Việt - Xứ uỷ Bắc kỳ đến dự và chỉ đạo phong trào.

Chùa được khởi dựng khoảng thời Lý - Trần, trải qua thời gian biến thiên của tự nhiên và lịch sử, ngôi chùa cũ không còn. Hiện tại, các hạng mục của chùa mới được phục dựng lại với kết cấu kiến trúc giả cổ. Chùa được làm theo kiểu “Nội Công ngoại Quốc”. Các hạng mục công trình gồm: Tam quan, nhà Mẫu, Tiền đường, Tam bảo, Hậu cung, nhà Tổ... Toà Tiền đường 05 gian 02 dĩ, kết cấu kiểu chồng diêm hai tầng tám mái. Toà Tam bảo các bộ vì kết cấu kiểu chồng rường đơn giản. Tam bảo bố trí hệ thống tượng tương đối phong phú như: Tam thế, Adidà, toà Cửu long,... Toà Hậu đường gồm 03 gian 02 dĩ, kiến trúc chồng diêm. Gian trung tâm đặt ban thờ Pháp Vân.

Hiện nay, tại chùa vẫn giữ được một số hiện vật quý như: 01 kiệu long đình thời Nguyễn, 02 bát hương đồng thời Nguyễn, 02 cửa võng thời Nguyễn, đại tự, câu đối.

Chùa Thứa được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích “**Lịch sử và nghệ thuật**” cấp Quốc gia theo Quyết định số 74-VH/QĐ ngày 2/2/1993.

### 2. CHÙA XUÂN NHÂN

Chùa Xuân Nhân (Sùng Bảo Cổ tự) được xây dựng ở đầu thôn Xuân Nhân, xã Xuân Dục. Tương truyền, chùa nằm trên lưng một con rồng uốn khúc, phía bên có ao cổ ngựa và một số gò đồng.

Chùa thờ Phật để khuyên răn con người làm việc thiện, tu nhân tích đức. Ngoài ra, tại đây còn phối thờ “Phật Bà Đồng Quân”. Người được nhân dân tôn là Đức Bà có sức mạnh thần kỳ giúp mọi người tai qua nạn khỏi. Bà đã nhiều lần âm phù hiển ứng giúp Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 xứ quân, giúp vua Lê Đại Hành đánh giặc Tống.

Ngoài ra, chùa còn là cơ sở của nghĩa quân cụ Tấn Thuật. Trong những năm 1941 - 1943, một số cán bộ Xứ uỷ Bắc kỳ và tỉnh Hưng Yên đã bí mật về đây hoạt động gây dựng phong trào cách mạng, trong đó có đồng chí Hoàng Quốc Việt, đồng chí Trần Phương.

Tương truyền, chùa được khởi dựng từ thời Đinh, ban đầu có quy mô nhỏ. Trải qua thời gian, ngôi chùa bị phá huỷ. Đến năm 1997, chính quyền và nhân dân địa phương tiến hành phục dựng lại chùa với kiến trúc chính kiểu chữ Công (工) gồm: Tiền đường 05 gian 02 dĩ, kiến trúc giả cổ. Các bộ vì làm kiểu chồng rường đơn giản. Ông muống 02 gian. Thượng điện 03 gian, kiến trúc chồng diêm hai tầng tám mái. Thượng điện là nơi bài trí hệ thống tượng phật phong phú. Ngoài ra, bên trái khu thờ chính là nhà Tổ mới xây dựng năm 1999 gồm 07 gian có kiến trúc chồng rường đơn giản.

Hiện nay, chùa còn lưu giữ được nhiều hiện vật có giá trị như: hệ thống tượng phật bằng gỗ, câu đối, đại tự, tiêu biểu là 01 bát hương đá thời Lê.

Chùa Xuân Nhân được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 226-QĐ/BT ngày 5/2/1994.

### 3. ĐÌNH - CHÙA NGUYỄN XÁ

Đình, chùa Nguyễn Xá được xây dựng ở đầu thôn Nguyễn Xá, xã Nhân Hoà. Mặt tiền đình quay hướng Nam.

Đình thờ vua Lý Nhân Tông, Hoàng thái hậu Ý Lan và Thái úy Lý Thường Kiệt thời Lý. Các vị là những người có công với đất nước và được nhân dân nơi đây tôn làm Thành hoàng làng.

Đình Nguyễn Xá được xây dựng từ thời Hậu Lê. Trên



thượng lương còn ghi rõ đình được khởi dựng năm Ất Hợi (1695), đến mùa xuân năm Ất Dậu niên hiệu Chính Hoà 26 (1705) thì cất nóc. Hiện nay, đình vẫn giữ gần như nguyên vẹn kiến trúc cũ. Đình được làm kiểu chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung. Toà Đại bái 03 gian 02 chái, kiến trúc kiểu con chông đầu sen. Các mảng chạm khắc tập trung chủ yếu trên cốn, xà, bẩy hiên, đầu dư với nhiều đề tài phong phú như: long quần, tứ linh, tứ quý,... Hậu cung 03 gian, trùng tu năm 1996, kiến trúc kiểu vì kèo trụ trốn.

Hiện nay, tại đình còn lưu giữ một số hiện vật có giá trị như: Đại tự, câu đối, kiệu bát cống, 08 sắc phong có từ thời Lê đến thời Nguyễn.

Chùa Nguyễn Xá (Vân Khánh tự) là nơi thờ Phật, nơi khuyên răn con người làm việc thiện tu nhân tích đức.

Chùa được xây dựng thời Hậu Lê, trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo. Ngôi chùa hiện nay mang dấu ấn kiến trúc thời Nguyễn với kết cấu chữ Đinh gồm Tiền đường 05 gian, kiến trúc vì kèo trụ trốn, bào trơn đóng bén. Toà Tam bảo 03 gian, kiến trúc con chông đầu sen đơn giản.

Tại chùa còn lưu giữ được 14 pho tượng có giá trị cùng nhiều đồ tế tự tiêu biểu như: chuông đồng đúc năm Cảnh Thịnh thứ 7 (1799), 01 bia đá dựng năm Chính Hoà thứ 20 (1699), 01 bia niên hiệu Cảnh Hưng (1764).

Hàng năm, lễ hội truyền thống tại cụm di tích diễn ra từ ngày 12 đến 15 tháng Giêng âm lịch để ghi nhớ công ơn của các vị thần.

Cụm di tích đình, chùa Nguyễn Xá được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Lịch sử - nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 226-QĐ/BT ngày 5/2/1994.

### 4. ĐÌNH BÀN

Đình Bàn tọa lạc ngay trên địa phận phố Bàn thuộc thị trấn Bàn Yên Nhân.

Theo thần phả, đình Bàn thờ Đông Hải Đại Vương Đoàn Thượng - danh tướng ở cuối thời Lý, đầu thời Trần. Đoàn Thượng sinh ngày 12 tháng 08 năm 1181, là con ông Đoàn Trung và bà Nguyễn Thị Khang người xã Xuân Độ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Ông thi đỗ và làm

quan cho nhà Lý vào năm 23 tuổi. Khi thế lực nhà Trần mạnh có ý tiêu diệt nhà Lý. Họ Đoàn đã lấy danh nghĩa phò Lý, diệt Trần để thu phục nhân tâm. Ông đã về đất Hồng Châu dựng cờ khởi nghĩa. Về sau, Đoàn Thượng mắc mưu Nguyễn Nộn và đã mất tại làng Bần vào năm 1228. Sau cái chết của ông, cuộc nổi dậy ở Hồng Châu bị dập tắt hoàn toàn. Các triều đại về sau đều xét công lao của ông và tôn Đoàn Thượng vào bậc "Trung quân ái quốc". Nhà Nguyễn phong tặng ông là "Bảo quốc hộ dân nhất đẳng thần" và cho phép xây dựng 72 ngôi đền thờ ông trong đó có đình Bần.

Đình Bần được xây dựng từ thời Hậu Lê, trùng tu lớn vào thời Nguyễn. Hiện tại, đình có kiến trúc kiểu "Tiền Nhất hậu Đình" gồm: Đại bái, Trung từ và Hậu cung. Đại bái 03 gian 2 chái, các bộ vì chính được làm kiểu chông rường giá chiêng, bào trơn đóng bén. Trung từ 05 gian, kết cấu vì kiểu chông rường đầu kê. Hai bức cốn ở gian trung tâm được chạm nổi rồng, phượng, hoa, lá và được hoà quyện với nhau thành bức tranh sinh động. Hậu cung 03 gian, kiến trúc đơn giản. Tại đình còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu như: Đại tự, câu đối, 01 cuốn thần tích, 02 lư hương đồng thời Hậu Lê, 02 chóa sứ thời Nguyễn, 02 bia hậu,...

Hàng năm, vào ngày 11 tháng 04 âm lịch, dân làng lại tổ chức mở hội để tưởng nhớ công đức của ông, thu hút đông đảo nhân dân trong vùng về tham dự.

Đình Bần được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 2233-QĐ/BT ngày 26/6/1995.

## 5. CHÙA BÌNH TÂN

Chùa Bình Tân (Linh Quang tự) tọa lạc tại thôn Cộng Hoà, thị trấn Bần Yên Nhân. Tương truyền, chùa nằm trên thế đất "rồng cuốn thủy", mặt tiền hướng Tây nhìn ra sông Bần.

Chùa thờ Phật, thờ Mẫu, thờ Tổ, nơi khuyên răn con người làm việc thiện, tu nhân tích đức. Thời kỳ kháng chiến chống Pháp chùa là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử. Ngay từ những năm 1942 - 1943, chùa là trạm liên lạc của Xứ uỷ Bắc Kỳ. Đồng chí Hoàng Quốc Việt, bà Trần Tử Bình cùng nhiều cán bộ của Xứ uỷ thường qua lại hoạt động.

Chùa được khởi dựng từ sớm, trùng tu vào thời Hậu Lê năm Vĩnh Thịnh thứ 03 (1707) và năm Vĩnh Thịnh thứ 04 (1708). Trải qua nhiều lần trùng tu, chùa Bình Tân vẫn giữ được nét kiến trúc đẹp, độc đáo vốn có. Hiện nay, chùa có kiến trúc hình chữ Đinh gồm: Tiền đường và Thượng điện. Tiền đường 05 gian, được làm kiểu tường hồi bít đốc mang phong cách kiến trúc thời Nguyễn. Các bộ vì được làm kiểu con chông đầu sen. Nối với Tiền đường là 02 gian Thượng điện, các bộ vì làm đơn giản theo kiểu chông rường đầu kê. Toà Tam bảo bài trí hệ thống tượng phật tương đối đầy đủ, phong phú. Ngoài khu thờ chính còn có nhà Tổ 03 gian 02 chái, kiến trúc kiểu vì kèo trụ trốn. Phía sau chùa là nhà Mẫu gồm 03 gian 02 chái kiến trúc đơn giản. Nhìn chung, chùa Bình Tân có quy mô không lớn nhưng các hạng mục được sắp xếp hài hoà. Chùa còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị như: Hai tấm bia cổ dựng năm 1707 và 1708 cùng hệ thống tượng có niên đại thời Nguyễn.

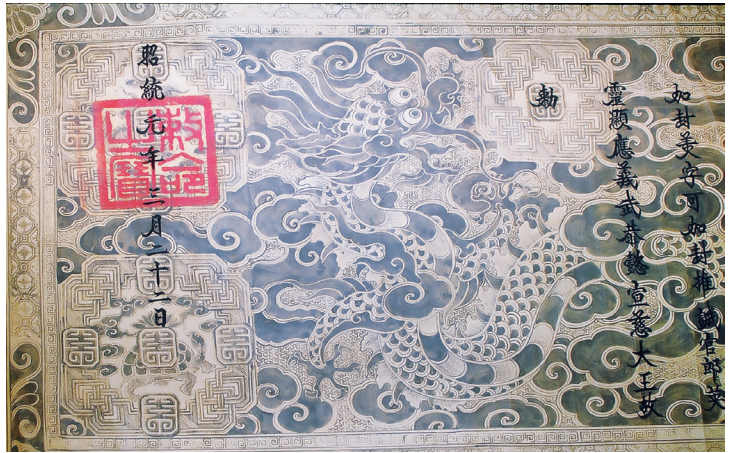
Chùa Bình Tân được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Lịch sử và nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 2233-QĐ/BT ngày 26/6/1995.

## 6. ĐÌNH NHO LÂM

Đình Nho Lâm thuộc địa phận thôn Nho Lâm, xã Ngọc Lâm. Từ xa xưa, Nho Lâm là làng nổi tiếng văn chương hiếu học, từng là quê hương của nhiều người đỗ đạt, tài cao.

Đình thờ Thành hoàng Lê Duy Thành, người làng Nho Lâm. Ông sinh ngày mùng 10 tháng Giêng năm Đinh Sửu. Thân phụ là Lê Công Tư, thân mẫu là Nguyễn Thị Giang. Sinh thời, Lê Duy Thành khoẻ mạnh, diện mạo phương phi, thông minh tài trí khác hẳn người

thường. Ông đỗ Tam Giáp đồng tiến sĩ khoa Quý Mùi (1463). Ông là người có tài, đức độ, trung quân ái quốc. Ông được Hoàng đế phong cho tước “Quan lang tổng binh quân vụ” cùng sỹ tốt 3000 quân. Ông còn có công trong cuộc chiến chống lại chúa giặc Chiêm. Sau khi mất, thi thể của ông được đưa về an táng tại bản quán. Nhà Vua phong ông làm thần và cấp tiền xây miếu, cho dân thờ phụng.



Đình được xây dựng vào thời Nguyễn, trùng tu năm Kỷ Mùi (1919) niên hiệu Khải Định. Đình có kết cấu kiểu chữ Đinh gồm 05 gian 02 dĩ Đại bái, kiến trúc kiểu vì con chông đầu kê. Hậu cung 04 gian, làm bằng gỗ tứ thiết, kiến trúc bộ vì theo kiểu chông rường. Các mảng chạm khắc mang đậm dấu ấn thời Nguyễn thể hiện qua các bức cốn, cửa vồng với nhiều đề tài phong phú, đa dạng như cúc hoá rồng, lưỡng long châu nhật,... Nét chạm rất cầu kỳ, tinh xảo, thể hiện tài hoa của nghệ nhân đương thời.

Hiện nay, đình còn lưu giữ được nhiều hiện vật quý, tiêu biểu như: 01 quyển thần tích và 07 đạo sắc phong từ thời Lê đến thời Nguyễn, đại tự, câu đối,...

Hàng năm, vào ngày 10 tháng Giêng và ngày 10 tháng 09 âm lịch, nhân dân địa phương lại tổ chức lễ hội để tưởng nhớ tới công lao của thần.

Đình Nho Lâm được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp Quốc gia theo Quyết định số 1460-QĐ/VH ngày 28/6/1996.

## 7. ĐÌNH LỖ XÁ

Đình Lỗ Xá nằm ở phía Tây làng Lỗ Xá, xã Nhân Hoà trên khu đất thoáng đạt. Phía trước đình là cánh đồng làng và phía sau có hồ nước rộng.

Đình thờ Lý Nhân Tông, Nguyên Phi Ỗ Lan và Lý Thường Kiệt. Theo thần tích còn lưu giữ tại đình, thời vua Lý Nhân Tông, giặc Tống xâm lược nước ta. Trên đường hành quân đánh giặc, qua đất Hồng Châu, nhà Vua và Lý Thường Kiệt cho đóng quân tại khu đất cao nhìn sang thôn Lỗ Xá, thấy thế đất đẹp tựa hình yên ngựa “sơn thủy khứ hồi”, Vua chuyển binh sang đất Lỗ Xá đóng quân, tuyển thêm binh sỹ tiếp tục hành quân và thắng giặc trên sông Như Nguyệt. Sau khi thắng trận, các cụ phụ lão trong thôn tấu bày ý nguyện lập đền thờ. Nhà vua chấp nhận và truyền rằng việc lập đền thờ tế tự trong khu vực đóng quân là hiển tích và lệnh cho dân làng thờ thêm Vương Mẫu Ỗ Lan và nội thần Lý Thường Kiệt.



Đình được xây dựng khá sớm trên khu đất đại bản doanh của Lý Nhân Tông, ban đầu

quy mô còn nhỏ. Đến thời Lê - Trịnh, đình được trùng tu, tu sửa lại. Toàn bộ khuôn viên gồm: Nghi môn, 02 dãy Giải vũ, Đại bái và Hậu cung. Đại bái gồm 07 gian 02 dĩ, kết cấu hệ thống các bộ vì theo kiểu giá chiêng. Nối tiếp trung tâm toà Đại bái là 03 gian Hậu cung. Toà Hậu cung mới được phục dựng năm 2003. Hậu cung đặt ngai thờ vua Lý Nhân Tông, Nguyên phi Ý Lan và Lý Thường Kiệt.

Đình còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị như: 01 lư hương đồng (thế kỷ XV); 01 bức đại tự thời Nguyễn; 01 sắc phong thời Lê Cảnh Hưng.

Hàng năm, đình Lễ Xá mở lễ hội vào ngày 12 đến 15 tháng Giêng âm lịch để ghi nhớ tới công lao của các vị thần.

Đình Lễ Xá được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 141-QĐ/VH ngày 23/1/1997.

## 8. ĐÌNH PHONG CỐC

Đình Phong Cốc thuộc địa phận thôn Phong Cốc, xã Minh Đức. Đình thờ Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn và các con của ông. Trần Quốc Tuấn (1228 - 1300) là con An Sinh Vương Trần Liễu, cháu gọi vua Trần Thái Tông là chú ruột. Quê ông ở làng Túc Mặc, phủ Thiên Trường, tỉnh Nam Định. Trong hai lần chống quân Nguyên - Mông xâm lược thứ II và thứ III, ông được cử làm Quốc công Tiết chế, thống lĩnh toàn bộ lực lượng quân đội cùng với các con là Trần Quốc Tảng, Trần Quốc Hiếu, Trần Quốc Uy, Trần Quốc Nghiễn và quân dân cả nước đã đánh tan kẻ thù xâm lược. Xuất phát từ tinh thần yêu nước, uống nước nhớ nguồn nhân dân địa phương đã dựng đình thờ vọng ông và các con.

Đình khởi dựng vào thời Hậu Lê năm Chính Hoà thứ 15 (1694), trùng tu vào thời Nguyễn niên hiệu Bảo Đại nguyên niên (1926). Hiện nay, kiến trúc đình đan xen hai thời Hậu Lê và Nguyễn. Đình có kết cấu kiểu chữ Đinh gồm Đại bái 05 gian, kết cấu các bộ vì làm kiểu con chông đầu kê, phần trên và phần dưới chông rường. Trên các cấu kiện như đầu dư, cốn, con chông đều được chạm khắc tỹ mĩ, hài hoà và đẹp mắt. Toà Hậu cung 01 gian, mới được trùng tu lại, kiến trúc đơn giản bào trơn đóng bén.

Hiện nay, tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật quý và có giá trị, tiêu biểu là 06 tấm bia có niên đại từ thời Lê đến thời Nguyễn, 05 đạo sắc phong, đại tự, câu đối.

Hàng năm, vào các ngày mùng 10 đến 12 tháng 04, ngày 20 tháng 08, ngày mùng 10 tháng 12 âm lịch, nhân dân lại tổ chức lễ hội để tưởng nhớ tới công đức của các vị thần.

Đình Phong Cốc được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 95-1998-QĐ/BVHTT ngày 24/1/1998.

## 9. ĐÌNH BÙI BÔNG

Đình Bùi Bông xây dựng trên khu đất cao thoáng của làng Bùi Bông, xã Dương Quang. Mặt tiền đình hướng Nam, phía trước là hồ nước.

Đình được xây dựng để thờ 03 anh em họ Đô thời tiền Lê là: Đô Đại Đại vương, Đô Dững Đại vương, Đô Niên Lang công chúa Bạch Câu thiên thần. Đây là những vị thần con của quê hương đã có công đánh đuổi giặc phương Bắc xâm lược, giữ yên bờ cõi. Khi các vị mất, để tỏ lòng thành kính nhân dân dựng đình thờ phụng và tôn làm Thành hoàng làng.

Đình được xây dựng từ khá sớm, đến thời Nguyễn trùng tu lại. Trên thượng lương của đình còn ghi: "Hoàng triều Thành Thái thập ngũ niên tôn tạo" (1903). Hiện nay, đình có kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm: Đại bái và Hậu cung. Toà Đại bái 05 gian, các bộ vì kết cấu kiểu con chông đầu sen, các mảng cốn ở gian trung tâm trang trí đề tài tứ linh, tứ quý với những đường nét hoa văn tinh xảo tạo nên vẻ uy linh, thần bí cho di tích. Toà Hậu cung 03

---

gian, kiến trúc con chồng đầu sen đơn giản. Hiện nay, tại đình còn lưu giữ một số hiện vật như: cửa võng, câu đối, hoành phi, sập, bát hương cổ, sắc phong, thần tích.

Hàng năm, vào ngày mùng 08 và 24 tháng Giêng âm lịch nhân dân tổ chức lễ hội để tưởng nhớ đến các vị Thành hoàng làng.

Đình Bùi Bồng được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 22/1999-QĐ-BVHTT ngày 6/4/1999.

## 10. ĐÌNH CẨM QUAN

Đình Cẩm Quan xây dựng trên một thế đất rộng, thoáng mát ở trung tâm thôn Cẩm Quan, xã Cẩm Xá. Bên phải đình là nghè và chùa tạo nên cho khuôn viên di tích vẻ đồ sộ và cổ kính.

Đình được xây dựng để thờ Thành hoàng làng là Lỗ Lương, người có công giúp vua Đinh đánh giặc cứu nước. Ông được sinh ra tại Cẩm Xá, khi lớn lên thông minh, hiếu học hơn người, văn võ song toàn. Lúc bấy giờ đất nước có giặc phương Bắc, Lỗ Lương xin ra nhập nghĩa quân đánh giặc cứu nước. Khi giặc tan nhà Vua ban thưởng cho ông rất hậu. Sau đó ông xin vua về quê để phụng dưỡng cha mẹ già. Ngày 10 tháng 09 bỗng nhiên trời đất tối sầm và Lỗ Lương hoá về trời, nhân dân lấy làm lạ bèn lập miếu thờ để tưởng nhớ công lao của ông. Trải qua các triều đại, Ngài đều được phong sắc.

Đình Cẩm Quan được xây dựng từ thời Lê, trùng tu thời Nguyễn. Hiện nay, đình vẫn giữ được dấu ấn kiến trúc thời Lê đan xen Nguyễn. Đình gồm Đại bái 05 gian, kiến trúc theo kiểu vì kèo trụ trốn, trên các cấu kiện được chạm khắc khá cầu kỳ. Các đầu dư chạm khắc đầu rồng ngậm ngọc, các vì nách trang trí đề tài rồng cách điệu mang phong cách kiến trúc nghệ thuật thời Lê. Toà Hậu cung gồm 03 gian nhỏ, các vì được làm đơn giản bào trơn đóng bén, chất liệu gỗ lim vững chắc.

Đình còn lưu giữ được một số hiện vật giá trị như: 01 bộ thần tích, đỉnh đồng, bát hương cổ, đại tự, câu đối,...

Hàng năm, vào ngày mùng 01 tháng 04 và mùng 10 tháng 09 âm lịch, nhân dân tổ chức tế lễ và rước kiệu để tưởng nhớ đến vị thành hoàng làng. Lễ hội còn có nhiều trò chơi dân gian phong phú như: cờ người, tổ tôm, chọi gà, hát chèo,...

Đình Cẩm Quan được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 50/2007/QĐ-BVHTT ngày 3/8/2007.

## PHẦN 2: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP TỈNH

### 1. LĂNG MỘ PHẠM VĂN THỤ

Lăng mộ Phạm Văn Thụ được xây dựng trên khuôn viên đẹp, cao thoáng ở giữa cánh đồng tại thôn Bến, xã Bạch Sam.

Lăng mộ là nơi yên nghỉ vĩnh hằng của cụ Phó bảng Phạm Văn Thụ (1866 -1930), một người con quê hương Hưng Yên suốt đời vì dân vì nước. Dù ở cương vị, chức vụ nào cụ cũng dành hết tâm huyết của mình chăm lo cho dân, cho nước. Trong quá trình làm quan, cụ đã từng giữ các chức vụ: Tri huyện Thư Trì, Tri huyện Thần Khê, Tri huyện Duyên Hà, Tri phủ Kiến Xương, Án sát Thái Bình, Tổng đốc Bắc Ninh,... Đến thời Vua Bảo Đại, cụ được thăng hàm Thái tử Thiếu bảo sắc phong Bộ trưởng Hội đồng quan Kiểm quản. Cuối đời cụ được giữ chức Nam tước Thượng thư cơ mật viện đại thần, Thái tử Thiếu bảo Đông các đại học sỹ. Cụ là người có công lớn trong việc gìn giữ Di sản văn hoá Văn Miếu Quốc Tử Giám - Hà Nội.

Cụ Thụ không những là vị quan liêm khiết mà cụ còn là một nhà văn hóa, nhà văn, nhà thơ tiêu biểu của tỉnh Hưng Yên nói riêng, của Việt Nam nói chung. Cụ viết rất nhiều cuốn sách như: Trung học Việt sử toát yếu, Việt Sử kính, Quốc triều luật học giản yếu, Nữ huấn truyện, Đại Việt tam tự sự, Hương sơn hành trình tạp vịnh,...

Lăng mộ Phạm Văn Thụ được xây dựng năm 1930 sau khi cụ mất. Khu mộ gồm mộ cụ Phạm Văn Thụ và vợ cả của cụ. Lăng được xây theo kiểu kiến trúc thành quách. Bên ngoài mộ là thành bao 04 phía, bên trong là mộ làm bằng đá lấy từ miền Trung ra. Những phiến đá để ghép thành mộ đều được chạm khắc hình hoa lá tinh xảo thể hiện sự khéo léo của nghệ nhân đương thời. Để tên tuổi của cụ được lưu danh muôn đời, con cháu dòng họ Phạm đã xây dựng nhà bia ghi danh cụ.

Hàng năm, vào ngày 12 tháng 06 âm lịch con cháu dòng họ Phạm lại tổ chức cúng giỗ để tưởng nhớ đến công đức của cụ.

Lăng mộ Phạm Văn Thụ được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử - văn hoá**" theo Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 23/10/2006.

## 2. ĐÌNH CẨM SƠN

Tương truyền, đình Cẩm Sơn được xây dựng trên thế đất hình rồng tại thôn Cẩm Sơn, xã Cẩm Xá. Đình nằm trên khuôn viên rộng gần 4000 m<sup>2</sup>.

Đình là nơi tôn thờ Thành Hoàng làng Lê Quý Công (có tên huý là Hồng) dưới thời vua Lý Nam Đế. Ông có công giúp vua trị thủy, cầu mưa, dẹp giặc Ai Lao, đem lại ấm no hạnh phúc cho nhân dân. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đình trở thành nơi nuôi giấu nhiều cán bộ cách mạng, là nhân chứng lịch sử trước tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất chống giặc giữ làng. Dưới mái đình, anh em đội du kích đã tập trung tại đây để đi đánh bốt Hội, nơi điều dưỡng của thương bệnh binh,...

Đình được xây dựng thời Nguyễn, niên hiệu Duy Tân thứ 09 (1915). Hiện nay, đình có kết cấu chữ Nhị gồm: Đại bái và Hậu cung. Đại bái gồm 05 gian xây kiểu tường hồi tay ngai. Hệ thống các bộ vì kiểu chồng rường con nhị. Đặc biệt toà Đại bái có các bức cốn chạm hoa văn rồng phượng và hoa lá cách điệu mang đậm nét kiến trúc nghệ thuật thời Nguyễn. Hậu cung 03 gian, các bộ vì làm kiểu vì kèo đơn giản. Đình hiện tại còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu như: bát hương, bức chạm và bộ đỉnh đồng cổ.

Hàng năm, lễ hội được tổ chức vào hai ngày 13 tháng Giêng và ngày mồng 06 tháng 08 âm lịch để kỷ niệm ngày sinh và ngày hoá của thần.

Đình Cẩm Sơn được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" theo Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 23/10/2006.

## 3. ĐÌNH PHÚ ĐÀ

Đình Phú Đa nằm ở trung tâm thôn Phú Đa, thị trấn Bần trên khu đất cao ráo, thoáng đãng với mặt tiền hướng Đông nhìn ra ao làng.

Đình Phú Đa là một trong 72 di tích thờ vị danh tướng thời Lý là Đông Hải Đại Vương Đoàn Thượng. Ông có chủ trương khôi phục giang sơn nhà



Lý, gây dựng nền độc lập dân tộc. Khi mất, ông đã nhiều lần hiển linh giúp dân nên nhân dân địa phương tôn ông làm Thành hoàng làng.

Đình được xây dựng từ khá sớm, đến năm Khải Định thứ 06 (1921) đình được trùng tu lớn. Hiện nay, đình Phú Đa mang đậm phong cách kiến trúc thời Nguyễn với kết cấu hình chữ Đinh gồm 07 gian Đại bái và 02 gian Hậu cung. Các mảng chạm khắc tập trung tại toà Đại bái và thể hiện rõ nhất trên các mảng cốn, đầu dư với các đề tài dân gian như: tứ linh, tứ quý, hoa cúc dây tinh xảo và có giá trị nghệ thuật cao, thể hiện trình độ tài năng khéo léo của nghệ nhân đương thời.

Tại đình hiện còn lưu giữ một số đồ thờ tự như: 01 đại tự thời Nguyễn, câu đối, bát hương sứ, nhang án,...

Hàng năm, nhân dân tổ chức lễ hội vào ngày mồng 10 tháng Giêng âm lịch. Ngoài phần lễ như: tế thần, rước kiệu thì phần hội cũng tổ chức vui chơi đan xen các trò chơi dân gian như: đánh cờ người, bắt vịt, leo cầu kiêu,...

Từ những giá trị nêu trên, đình Phú Đa được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" theo Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 31/08/2010.

#### 4. ĐÌNH MÃO CHINH

Đình Mão Chinh tọa lạc tại đầu làng Mão Chinh, xã Dương Quang. Mặt tiền đình nhìn về hướng Nam.

Căn cứ vào sắc phong lưu giữ tại di tích, đình là nơi tôn thờ Đỗ Anh Vũ - một công thần triều Lý. Phối thờ tại đình là Trần Quốc Nghiễn, con trai cả của Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn. Ông là một vị tướng tài, có nhiều công lao trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông ở thế kỷ XIII.



Đình được khởi dựng từ khá sớm và được tu sửa lớn vào thời Nguyễn nên dấu ấn kiến trúc hiện nay của ngôi đình mang đậm phong cách thời Nguyễn. Đình có kết cấu kiểu chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái gồm 03 gian 02 chái, kết cấu vì kiểu chồng rường đầu kê. Các bức cốn chạm khắc tỉ mỉ, tinh xảo với các đề tài: tứ linh, tứ quý, cỏ cây, hoa lá, chim muông,.... Hậu cung gồm 03 gian kiến trúc chồng rường đầu kê. Gian trong hậu cung đặt cỗ ngai và bài vị thờ Thành hoàng làng.

Hiện nay, đình còn lưu giữ một số hiện vật thời Nguyễn tiêu biểu như: đại tự, cửa võng, ngai và bài vị, kiệu long đình, nhang án, bát hương, 06 tấm bia đá, 04 đạo sắc phong,...

Hàng năm, vào ngày mồng 04 tháng Giêng (hội đầu xuân của làng) và ngày 20 tháng 09 âm lịch (ngày giỗ Thành hoàng) nhân dân địa phương lại tổ chức lễ hội long trọng để tưởng nhớ công ơn của thần.

Từ những giá trị tiêu biểu trên, đình Mão Chinh được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" theo Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 26/04/2012.

#### 5. CHÙA TỨ MỸ

Chùa Tứ Mỹ (Nguyệt Lăng tự, Công Chúa tự) tọa lạc trên khuôn viên rộng rãi, thoáng đãng tại thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên. Mặt tiền chùa hướng Đông Nam.

Chùa là nơi thờ Phật, thờ Mẫu, thờ Tổ, nơi khuyên răn con người sống hướng thiện, tu nhân tích đức, hướng tới những chuẩn mực đạo đức tốt đẹp nhất của con người. Trong khuôn viên chùa còn có đền thờ bà Nguyệt Lăng là con gái vua Trần Duệ Tông. Bà đã xuất gia tu hành từ thuở nhỏ và có công xây dựng, tu tạo ngôi chùa.



Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, chùa Tứ Mỹ còn là nơi ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử của địa phương và của dân tộc. Từ những năm 1942, chùa đã là cơ sở cách mạng, nhiều đồng chí cán bộ cao cấp đã về chùa trú ẩn để chỉ đạo phong trào cách mạng, từng bước đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi.

Chùa Tứ Mỹ được khởi dựng từ thế kỷ XIII, đời vua Trần Duệ Tông. Trải qua thời gian, ngôi chùa đã bị huỷ hoại một phần và được trùng tu, tôn tạo nhiều lần. Hiện nay, chùa gồm nhiều hạng mục công trình như: Tam quan, nhà Tổ, nhà Mẫu,... và khu thờ chính với kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 05 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện. Các hạng mục được làm theo lối giả cổ, đồng bộ và vững chắc.

Chùa hiện còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu như: tượng đất cổ, bát hương đá, bia đá, tháp đá,...

Chùa Tứ Mỹ được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" theo Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 23/12/2013.

## 6. ĐÌNH - CHÙA HOÀNG LÊ

Đình, chùa Hoàng Lê thuộc địa phận thôn Hoàng Lê, xã Phan Đình Phùng. Tương truyền, đình, chùa được xây dựng trên thế đất là lưng rồng, phía Đông là đầu rồng, hai ao cạnh di tích là mắt rồng, phía Tây Nam là đuôi rồng.

Đình Hoàng Lê (Đình Thạt, Đình Nghè) là di tích thờ Thành Hoàng làng Lăng Lô, người có công âm phù giúp Sơn Thánh chống giặc ngoại xâm thời kỳ Hùng Duệ Vương. Trong kháng chiến chống Pháp, đình là địa điểm hội họp, cơ sở hoạt động bí mật của các đồng chí lãnh đạo xã, huyện ủy, UBND huyện, là nơi tập trung lực lượng của địa phương tham gia cướp chính quyền, phá tề,... Chùa Hoàng Lê (Hoàng Vân tự, Hoàng Lê tự) là nơi thờ Phật, nơi giúp con người giải toả những phiền muộn lo âu để hướng tới một cuộc sống tốt đẹp hơn.



Cụm di tích được khởi dựng vào thời Lê. Trải qua thời gian, các hạng mục kiến trúc cũ đã không còn. Hiện nay, đình có kết cấu kiểu chữ Đinh gồm 03 gian 02 chái Đại bái và 02 gian Hậu cung. Chùa kiến trúc cấu kiểu chữ Đinh gồm Tiền đường và Thượng điện làm kiểu hai tầng tám mái. Các hạng mục công trình được làm theo lối giả cổ, rất đồng bộ và vững chắc.

Hiện nay, tại cụm di tích còn lưu giữ được một số hiện vật đồ thờ có giá trị như: hệ thống tượng tại chùa; bát hương, chóa sứ, đỉnh đồng, ngai thờ và đặc biệt là 13 đạo sắc phong thời Lê và Nguyễn được lưu giữ tại đình.

Hàng năm, lễ hội tại cụm di tích được tổ chức vào các ngày 12 tháng 02 (lễ tế xuân cầu phúc), ngày 11 tháng 04 (ngày Đản Thánh) và ngày 12 tháng 08 âm lịch. Trong đó, lễ hội chính là tháng 04 để tưởng nhớ công lao của Thành hoàng.

Đình, chùa Hoàng Lê được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" theo Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 01/4/2015.

## 7. ĐÌNH YÊN XÁ

Đình Yên Xá tọa lạc trên một khu đất cao ráo, thoáng đãng ở đầu thôn Yên Xá, xã Phan Đình Phùng. Đây là nơi tôn thờ ba vị Đại Vương là: Đổng Long, Phổ Hướng, Quảng Cúu - những vị tướng văn, võ toàn tài có công phò giúp Trưng Nữ Vương đánh đuổi giặc ngoại xâm, đem lại cuộc sống bình yên cho nhân dân. Trong



những năm kháng chiến, đình còn ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử góp phần làm nên thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc.

Đình Yên Xá được khởi dựng từ sớm, ban đầu đình có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Nhất (-) gồm 05 gian Đại bái. Đến năm 1975, ngôi đình đã bị phá hủy hoàn toàn. Năm 2011, đình được phục dựng trên nền đất cũ với kiến trúc kiểu chữ Đinh (丁), xây hai tầng tám mái gồm Đại bái 03 gian 02 chái và Hậu cung 03 gian, các bộ vì làm kiểu chồng rường đầu sen. Công trình được làm theo lối giả cổ, mang phong cách kiến trúc truyền thống.

Lễ hội đình Yên Xá hàng năm được tổ chức vào các dịp: mùng 10 tháng giêng (ngày sinh của các ngài), ngày 11 tháng 03 (ngày các vị thánh hóa), ngày 15 tháng 08 (ngày khao quân), ngày 10 tháng 09 (ngày lễ cơm mới) âm lịch. Nghi thức tổ chức gồm tế lễ, rước kiệu và các trò chơi dân gian truyền thống.

Đình Yên Xá được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" theo Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 17/4/2015.

## 8. ĐÌNH AN THÁP

Đình An Tháp nằm ở địa phận thôn An Tháp, xã Nhân Hoà.

Đình thờ vua Lý Nhân Tông, Nguyên phi Ý Lan và Thái úy Lý Thường Kiệt. Đây là ba nhân vật kiệt xuất, có công lao to lớn đối với đất nước và nhân dân, góp phần làm nên những trang sử vẻ vang của triều đại nhà Lý. Các Ngài góp phần đem lại thái bình cho đất nước, ấm no cho nhân dân.

Đình An Tháp được khởi dựng từ khá sớm. Trải qua thời gian, một số hạng mục phụ trợ như hai dãy Giải vũ và Hậu cung đã bị phá hủy. Hiện nay, đình có kết cấu kiến trúc kiểu chữ

Nhất gồm 05 gian, các bộ vì chính được tạo tác kiểu chông rường con nhị. Các cấu kiện kiến trúc và trang trí mỹ thuật tại đình mang đậm dấu ấn thời Nguyễn với nhiều mảng chạm khắc đẹp, thể hiện các đề tài mang điển tích dân gian như: tứ linh, tứ quý, đao lửa, vân xoắn,...

Tại đình còn bảo lưu được một số hiện vật tiêu biểu, có giá trị như: đại tự, cửa võng, ngai thờ, bát hương, bia đá thời Hậu Lê, bản sao 07 đạo sắc phong thời Lê và Nguyễn.

Hàng năm, lễ hội đình An Tháp thường diễn ra vào hai dịp là ngày mùng 06 tháng Giêng và ngày mùng 10 tháng 08 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần.

Từ những giá trị trên, đình An Tháp được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" theo Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 17/4/2015.

## 9. ĐÌNH - CHÙA TIÊN XÁ 2

Đình, chùa Tiên Xá 2 được xây dựng ở giữa thôn Tiên Xá 2, xã Cẩm Xá.

Đình là thờ Thành hoàng Nguyễn Nguyên Quang - người có công giúp vua đánh giặc cứu nước, đem lại cuộc sống yên bình, ấm no cho nhân dân. Chùa Tiên Xá (Tiên Xá Tự) là nơi thờ Phật, nơi giúp con người giải toả những phiền muộn lo âu để hướng tới một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Cụm di tích được khởi dựng từ sớm và đã trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo. Đình được tôn tạo lớn vào thời Nguyễn niên hiệu Thành Thái (1902) với kết cấu kiểu chữ Đinh gồm 05 gian Đại bái và 01 gian Hậu cung. Tại đình còn bảo lưu nhiều mảng chạm khắc đẹp tập trung tại tòa Đại bái với các đề tài tứ linh, tứ quý, vân mây, hoa lá,... mang đậm dấu ấn kiến trúc, mỹ thuật thời Nguyễn. Chùa có kết cấu hình chữ Nhất gồm 03 gian được xây dựng theo kiểu bốn mái truyền thống.

Hiện nay, tại cụm di tích còn lưu giữ một số hiện vật có giá trị như hệ thống tượng tại chùa; ngai thờ, khay đài, nhang án, tượng thờ, chóa sứ, đỉnh đồng,... tại đình.

Hàng năm, lễ hội tại đình được tổ chức vào hai dịp: mùng 6 tháng Giêng (ngày sinh Thành hoàng) và ngày 11 tháng 10 (ngày hóa Thành hoàng) âm lịch với nhiều hoạt động: tế lễ, dâng hương và các trò chơi dân gian thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Đình, chùa Tiên Xá 2 được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" theo Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 03/02/2016.

## 10. KHU LƯU NIỆM TƯỚNG QUÂN NGUYỄN THIỆN THUẬT

Khu lưu niệm tướng quân Nguyễn Thiện Thuật được xây dựng trên một khuôn viên rộng rãi, thoáng đãng ở đầu thôn Xuân Nhân, xã Xuân Dục.

Khu di tích là nơi tôn thờ Tướng quân Nguyễn Thiện Thuật (1844-1926) - nhà yêu nước, thủ lĩnh của khởi nghĩa Bãi Sậy, một trong các cuộc khởi nghĩa lớn của phong trào Cần Vương chống Pháp cuối thế kỷ XIX. Nguyễn Thiện Thuật tên thật là Nguyễn



Thuật, tên tự là Mạnh Hiếu, sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo, có tài văn võ nổi tiếng ở làng Xuân Dục, tổng Bạch Sam, huyện Đường Hào, tỉnh Hưng Yên (nay là làng Xuân

Đào, xã Xuân Dục, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên). Tướng quân Nguyễn Thiện Thuật mất ngày 26/5/1926 (15/4 âm lịch) và được an táng trên một quả đồi thuộc hương Quan Kiều, ngoại vi thành phố Nam Ninh, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Ngày 30/1/2005, Sở Văn hoá - Thông tin Hưng Yên (nay là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã phối hợp với địa phương và dòng họ đưa di hài của ông về an táng tại quê hương Xuân Dục, huyện Mỹ Hào. Trong thời gian này, UBND tỉnh Hưng Yên đã cho xây dựng nhà bia tưởng niệm Nguyễn Thiện Thuật trong khu di tích lăng mộ của ông gần với cây đề cổ thụ, vọng gác tiền tiêu của nghĩa quân Bãi Sậy năm xưa.

Khu lưu niệm Tướng quân Nguyễn Thiện Thuật được xây dựng với diện tích khoảng 1527m<sup>2</sup>, gồm nhiều hạng mục công trình được bố trí hài hòa như: Tam quan, nhà tưởng niệm, nhà bia, bức tường phù điêu và phần mộ của Tướng quân. Khu thờ chính có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Nhất gồm 1 gian, mặt tiền quay hướng Đông Bắc, kiến trúc đơn giản. Đây là nơi đặt ban thờ Tướng quân Nguyễn Thiện Thuật và trưng bày, giới thiệu một số tài liệu, hình ảnh tiêu biểu liên quan đến địa điểm của cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy năm xưa.

Để tưởng nhớ và tri ân công lao to lớn của Tướng quân Nguyễn Thiện Thuật, hằng năm vào các ngày 6/2, 15/4, 9/9 (âm lịch) nhân dân địa phương cùng con cháu dòng họ đều tề tựu đông đủ về khu tưởng niệm làm lễ dâng hương kỷ niệm. Qua đó giáo dục cho con cháu dòng họ về tinh thần yêu nước bất khuất, ý chí kiên cường đấu tranh bảo vệ tổ quốc của ông cha ta.

Khu Lưu niệm Tướng quân Nguyễn Thiện Thuật được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" theo Quyết định số 1342/QĐ-CTUBND ngày 05/07/2016.

## 11. NGHÈ THÔN TIÊN XÁ 1

Nghè thôn Tiên Xá tọa lạc trên khu đất cao, thoáng tại thôn Tiên Xá 1, xã Cẩm Xá.

Nghè là nơi tôn thờ Nguyễn Hỷ, tự là Phúc Nguyên thời Tiên Lê. Ngài có công phù dân giúp nước, được nhân dân bản địa tôn là Thần Hoàng làng. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, nghè được dùng là địa điểm nuôi giấu cán bộ, thương binh về hoạt động cách mạng trong vùng. Trong kháng chiến chống Mỹ, di tích cũng được sử dụng là nơi làm việc của Ban chỉ huy Đơn vị Tên lửa quân giới của Bộ Quốc phòng, nơi sơ tán và dạy học của trường cấp 3 Bần Yên Nhân.

Nghè thôn Tiên Xá 1 được khởi dựng từ sớm và đã trải qua nhiều lần tu bổ, tôn tạo. Dấu ấn kiến trúc hiện tại là lần tu bổ xây dựng vào thời Nguyễn, niên hiệu Duy Tân thứ 10 (1916) với kết cấu hình chữ Nhị (二) gồm 03 gian Tiên tế và 01 gian 02 dĩ Hậu cung, các cấu kiện kiến trúc làm bằng gỗ lim vững chắc. Các nét chạm khắc mang phong cách nghệ thuật thời Nguyễn.

Lễ hội được tổ chức hằng năm vào ngày mùng 06 tháng giêng (ngày sinh Thành hoàng) và ngày 11 tháng 10 (ngày hóa Thành hoàng) âm lịch để tưởng nhớ công lao của thành hoàng. Ngoài phần tế lễ còn diễn ra phần hội với nhiều trò chơi dân gian truyền thống và diễn xướng dân gian thu hút đông đảo nhân dân trong vùng và khách thập phương tham gia.

Nghè thôn Tiên Xá 1 được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" theo Quyết định số 3244/QĐ-CTUBND ngày 30/12/2016

## 12. CHÙA BÀ ĐỀ

Chùa được xây dựng trên cánh đồng làng Vô Ngại, xã Ngọc Lâm, mặt tiền chùa hướng Đông Nam. Chùa Bà Đề là nơi tôn thờ đức Phật Adidà và An Hoa công chúa (triều Lê). Bà là người có công giúp nhân dân Vô Ngại khai khẩn đất hoang, mở mang ruộng đồng. Bà lập chùa tu hành, khi mất được nhân dân địa phương tôn làm "Phật Bà" thờ phụng muôn đời.

Chùa được khởi dựng từ khá sớm với quy mô nhỏ, làm bằng gỗ. Trải qua thời gian, chùa xưa đã bị phá hủy. Đến thời Nguyễn, chính quyền và nhân dân địa phương đã tiến hành phục dựng lại chùa trên nền móng cũ với kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh gồm: 03 gian Tiền đường và 02 gian Thượng điện. Năm 2007, nhân dân thôn Vô Ngại xây dựng một ngôi chùa mới thay thế cho ngôi chùa cũ nằm trong khuôn viên di tích với quy mô lớn, có bố cục hình chữ Đinh gồm: 05 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện. Các cấu kiện kiến trúc được làm theo lối bê tông giả cổ. Hiện nay, tại chùa còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu có giá trị như: tượng An Hoa công chúa, bia đá,...

Từ những giá trị đó, chùa Bà Đề được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" theo Quyết định số 3246/QĐ-CTUBND ngày 30/12/2016.

### 13. ĐÌNH - ĐỀN - MIẾU VÂN DƯƠNG

Cụm di tích đình, đền, miếu Vân Dương tọa lạc trên một khu đất cao ráo phía Tây Bắc của thôn Vân Dương, xã Hòa Phong.

Cụm di tích là nơi tôn thờ các vị: Quan thống hiệp, một vị võ quan làm tới chức Đô thống dưới thời Hai Bà Trưng; Quận công Lưu Bá Thước, còn gọi là Quận Thước, làm quan dưới thời Hậu Lê; Thánh mẫu Thượng Thiên và ông Tổ truyền nghề rèn sắt, làm cày bừa cho dân làng. Các vị có công dẹp giặc, khẩn hoang, dạy dân cấy cày, rèn sắt, làm cày bừa và ban thuốc chữa bệnh cứu người nên được nhân dân làng Vân Dương hương hỏa, thờ phụng nhiều đời nay. Trong thời kỳ lịch sử, cụm di tích từng là nơi dân làng tập trung để đi phá kho thóc Nhật, đem về cất giấu tại đình; nơi hội họp, nuôi giấu cán bộ Việt Minh các cấp khi về tập hợp du kích, cùng nhân dân đánh đồn bốt, phá đường tàu, đường giao thông để ngăn cản con đường chuyển quân lương của quân Pháp.

Cụm di tích đình, đền, miếu Vân Dương được khởi dựng từ sớm và đã trải qua nhiều lần tu bổ tôn tạo. Hiện nay, đình Vân Dương vẫn giữ nguyên kết cấu hình chữ Đinh (丁) gồm 05 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung. Các mảng chạm khắc đẹp tập trung tại tòa Hậu cung, mang dấu ấn kiến trúc, mỹ thuật thời Nguyễn. Đền và miếu Vân Dương mới được tu bổ, xây dựng lại những năm 2014 - 2015 với kết cấu kiểu chữ Đinh gồm: 01 gian Tiền tế và 01 gian Hậu cung bằng vật liệu mới, rất đồng bộ, vững chắc.

Cụm di tích còn lưu giữ được một khối lượng lớn hiện vật, đồ thờ cổ có giá trị về mặt lịch sử, văn hóa như: 07 bia đá, 05 đạo sắc phong, 02 chuông đồng, y môn, bát hương, cuốn thư,... thời Nguyễn, được bài trí theo quy chuẩn, có ý nghĩa đối với việc nghiên cứu mỹ thuật, nghệ thuật đương thời.

Hàng năm, tại cụm di tích thường tổ chức lễ hội vào hai dịp: từ ngày mùng 3 đến mùng 7 tháng Giêng (Lễ hội đầu xuân) và từ ngày mùng 10 đến ngày 12 tháng 3 (lễ giỗ Tổ nghề của làng) âm lịch. Trong lễ hội có tế lễ, rước kiệu và các trò chơi dân gian.

Từ những giá trị trên, cụm di tích đình, đền, miếu Vân Dương được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" theo Quyết định số 2337/QĐ-CTUBND ngày 17/08/2017.

### 14. ĐÌNH YÊN TẬP

Đình Yên Tập tọa lạc trong khuôn viên cao thoáng ở rìa thôn Yên Tập, xã Nhân Hòa. Mặt tiền đình hướng Nam nhìn ra khu dân cư đông đúc, xưa kia là gò núi đất.

Đình thờ thành hoàng làng Nguyễn Phổ Minh. Ngài là người có công cứu công chúa con vua Lý Thần Tông thoát khỏi tay bọn thủy tộc, xây dựng xóm thôn đem lại cuộc sống trù phú cho mảnh đất nơi đây.

Đình Yên Tập được khởi dựng từ sớm. Ban đầu đình tọa lạc ở đầu thôn (khu Đống Vĩnh), đến cuối thời Nguyễn, niên hiệu Khải Định thứ 6 (1921) nhân dân đã chuyển đình

---

về vị trí hiện nay. Trải qua thời gian, ngôi đình vẫn giữ được nguyên vẹn các nét kiến trúc thời Nguyễn. Đình có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh (丁) gồm 05 gian 02 chái tòa Đại bái và 03 gian tòa Hậu cung. Đặc biệt các mảng chạm khắc trên bức cốn ở tòa Đại Bái với các đề tài tứ linh, tứ quý, rồng, phượng, hoa lá,.. mỗi đề tài thể hiện ở đây đều mang hơi thở và linh hồn của người nghệ nhân gửi chôn vào trong từng nét chạm khắc để làm nên một công trình văn hóa, tín ngưỡng tâm linh cho mỗi làng quê Việt Nam.

Tại đình còn lưu giữ một số hiện vật có giá trị như: bát hương, đỉnh đồng, khám thờ, kiệu thờ, bức châm thời Nguyễn, hệ thống câu đối, đại tự,...

Hàng năm, vào ngày mồng 06 tháng giêng (âm lịch) nhân dân tổ chức lễ hội để tưởng nhớ đến công lao của thần.

Đình Yên Tập được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" theo Quyết định số 2342/QĐ-CTUBND ngày 17/08/2017.

## **15. ĐÌNH - CHÙA NGHĨA TRANG**

Đình, chùa Nghĩa Trang được xây dựng trên một khu đất cao ráo, thoáng đãng tại trung tâm thôn Nghĩa Trang, xã Phan Đình Phùng.

Đình thờ Lý Mỹ Nương công chúa, người là âm thần thường hiển linh phù hộ cho các tướng triều vua đánh giặc, dẹp loạn trong nước, giữ yên bờ cõi, đem lại cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Chùa là nơi thờ Phật và khuyên răn con người sống hướng thiện, biết thương yêu đùm bọc lẫn nhau đem lại cuộc sống tốt đẹp hơn.

Cụm di tích đình - chùa Nghĩa Trang được khởi dựng từ sớm, trải qua thời gian, cụm di tích đã được trùng tu, tu sửa nhiều lần, lần trùng tu lớn vào năm 1850. Năm 1964, cụm di tích bị phá hủy hoàn toàn. Trong những năm gần đây, đình - chùa đã được khôi phục lại trên nền đất cũ. Hiện tại, đình - chùa có kiến trúc kiểu chữ Đinh (丁) gồm 05 gian tòa Đại bái và 02 gian Hậu cung. Chùa gồm 03 gian Tiền đường và 01 gian Tam bảo. Kết cấu các bộ vì được làm kiểu "chông rường đầu sen", trên các con rường được trang trí vân mây, sóng nước, dưới đầu kê chạm khắc những cánh sen mềm mại.

Tại cụm di tích còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị như: tấm bia đá có niên hiệu năm Tự Đức thứ 32 (1879), khám, bộ đài, mâm bồng thời Nguyễn,...

Hàng năm, lễ hội tại cụm di tích được tổ chức vào ngày mồng 6 tháng giêng (lễ đầu năm) và ngày 20 tháng 8 (ngày hóa của thành hoàng) âm lịch để tưởng nhớ tới công lao của thành hoàng làng. Ngoài những ngày này, vào ngày lễ phật đản của nhà Phật, nhân dân lại mở hội thu hút nhân dân trong vùng và du khách thập phương về dâng hương, tế lễ.

Đình, chùa Nghĩa Trang được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" theo Quyết định số 2338/QĐ-CTUBND ngày 17/08/2017

**HUYỆN PHÙ CÙ**



## PHẦN I: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP QUỐC GIA

### 1. ĐỀN PHƯỢNG HOÀNG

Đền Phượng Hoàng nằm trên một khu đất thoáng dang ngay đầu thôn Phù Oanh, xã Minh Tiến. Đền được xây dựng trên thế đất hình con chim Phượng Hoàng. Tương truyền đây là nơi đặt gò mộ của bà Cúc Hoa. Nhân dân dựng đền trên khu đất này với mong muốn đem lại mọi sự tốt lành.

Đền thờ bà Cúc Hoa - Một người con gái tài sắc vẹn toàn, vượt qua mọi định kiến khắt khe của xã hội, từ bỏ vinh hoa phú quý để nhận lấy cuộc đời gian truân, dân dã bên Tống Trân. Đồng thời, nàng còn nổi tiếng là người biết trọng lẽ phải, có tình thương người và lo cho chồng ăn học thành danh. Tuy xa chồng mười năm nhưng Cúc Hoa vẫn giữ trọn tình nghĩa thủy chung. Nàng dũng cảm bảo vệ hạnh phúc riêng và là một người con dâu hiếu thảo. Cúc Hoa xứng đáng là tấm gương cho mọi thế hệ phụ nữ về sau noi theo. Sau khi Bà mất, nhân dân đã xây dựng đền Phượng Hoàng trên nền ngôi nhà Bà đã ở để tôn thờ Bà.

Đền được khởi dựng từ sớm, quy mô kiến trúc ban đầu khá bề thế và đẹp. Trải qua thời gian, di tích đã bị hư hỏng. Sau đó, nhân dân công đức phục dựng lại với kiến trúc kiểu tiền chữ Tam gồm: 05 gian Tiền tế, 03 gian Trung từ và Hậu cung 03 gian. Ngoài ra, trong khuôn viên đền còn có nhà Mẫu 03 gian 02 chái được làm đơn giản với kiến trúc kiểu tường hồi bít đốc. Các hạng mục của đền còn tương đối đồng bộ và vững chắc, mang đậm dấu ấn kiến trúc thời Nguyễn.

Nhìn chung, đền Phượng Hoàng có quy mô không đồ sộ nhưng từ tổng thể kiến trúc đến cách bài trí đồ thờ tự tạo nên vẻ đẹp linh thiêng và thành kính. Hiện nay, đền còn lưu giữ một số hiện vật như: Câu đối, đại tự, khám thờ, chuông đồng, kiệu long đình.

Hàng năm, vào ngày 14 tháng 04 âm lịch, nhân dân địa phương lại tổ chức lễ hội để tưởng nhớ đến công lao, đức hạnh của Bà.

Đền Phượng Hoàng được Bộ Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 154-QĐ ngày 25/01/1991.

### 2. ĐỀN TỐNG TRÂN

Đền Tống Trân tọa lạc trên một khu đất cao và đẹp ở phía Nam thôn An Cầu, xã Tống Trân.

Đây là nơi tôn thờ Tống Trân - một con người thông minh xuất chúng được sinh ra tại quê hương An Cầu. Đến nay dân gian còn truyền lại câu ca:

"Bảy tuổi Trạng nguyên lòng đất Việt  
Mười năm tứ tiết khiết trời Ngô".

Tương truyền, Tống Trân người xã An Đô, tổng Võng Phan, huyện Phù Dung (nay là xã Tống Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên). Ngay từ nhỏ, Tống Trân đã nổi tiếng thông minh, học giỏi, học một biết mười, giỏi âm luật, thiên văn địa lý đều tinh thông. Ông đỗ Trạng nguyên nước Việt khi mới lên bảy tuổi. Sau đó, Tống Trân nhận trách nhiệm đi sứ 10 năm sang Bắc quốc. Tại đây, sau nhiều lần thử tài quan Trạng nước Nam, vua Tàu đã thán phục phong ông là "Lưỡng Quốc Trạng nguyên". Tống Trân cũng là hình mẫu tiêu biểu về tình yêu chung thủy. Dù có bị ép lấy công chúa nước Việt, nước Tàu nhưng chàng vẫn giữ trọn mối tình son sắc với nàng Cúc Hoa là người vợ hiền ở quê nhà.

Đền được khởi dựng từ khá sớm, ngay khi ông mất triều đình và dân làng đã cùng nhau xây dựng ngôi đền để thờ ông. Trải qua thời gian và những biến động của lịch sử đền đã nhiều lần được tu tạo lại. Hiện nay, đền có kiến trúc chữ Đinh gồm 03 gian 02 chái Tiền tế, kiến trúc kiểu giá chiêng, các cấu kiện được bào trơn đóng bén tạo nên vẻ chắc khỏe, vững

chải. Hậu cung xây kiểu tường hồi bít đốc gồm 03 gian, kết cấu các bộ vì kiểu giá chiêng đơn giản. Hai bên ban thờ Tống Trân tại toà Tiền tế có treo cờ Tiết Mao. Đây là điểm khác biệt, chỉ những vị quan bên Tàu mới được thờ cờ Tiết Mao.

Hiện nay, đền còn lưu giữ một số hiện vật có giá trị như: Tượng Tống Trân, câu đối, đại tự, bát hương, thần tích, 07 đạo sắc phong,... để tưởng nhớ công lao của bậc hiền tài.

Hàng năm, lễ hội đền Tống Trân được tổ chức từ ngày 10 đến ngày 17 tháng 04 âm lịch, chính hội là ngày 13, 14. Lễ hội đền Tống Trân thu hút rất đông đảo du khách thập phương tham gia.

Với các giá trị trên, đền Tống Trân được Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao xếp hạng là di tích **"Lịch sử"** cấp Quốc gia theo Quyết định số 2387/QĐ ngày 30/12/1991.



### 3. ĐỀN LÊ XÁ

Đền Lê Xá được xây dựng ở đầu thôn Lê Xá, xã Tống Trân.

Đền Lê Xá là nơi tôn thờ Tây Cung Phi Hoàng hậu (vợ thứ ba của vua Ngô Quyền). Bà là một người phụ nữ tài sắc vẹn toàn, cùng tham gia gánh vác việc nước với Ngô Quyền. Phối thờ cùng Bà là hai tướng Thiên Bồng, Phù Lưu và ba người con gái của Bà (nàng Cầm, nàng Di và nàng Chút). Các vị lãnh đạo quân sỹ chống lại Thập đạo sứ quân. Các tướng biết không thể chống cự nổi nên đã tuấn tiết để không bị sa vào tay các sứ quân và giữ trọn lòng trung thành với triều đình nhà Ngô. Các triều đại về sau đều ban phong mỹ tự cho các thần.

Tại đền cũng ghi nhận nhiều sự kiện lịch sử của địa phương và dân tộc trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Nơi đây, các đồng chí cán bộ về ở để gây dựng cơ sở và tuyên truyền đường lối Cách mạng. Năm 1946, tại đền đã diễn ra cuộc họp bầu ra uỷ ban kháng chiến hành chính, mở lớp bình dân học vụ tại di tích, là địa điểm sơ tán của trường Đại học sư phạm I.

Đền Lê Xá được khởi dựng từ khá sớm với quy mô kiến trúc chính kiểu chữ Nhị và hai dãy Giải vũ. Toà Tiền tế gồm 05 gian 02 chái, kết cấu các bộ vì kiểu chồng rường giá chiêng, vì nách kiểu chồng rường đầu sen. Các con rường, đầu và hệ thống đầu dư đều được chạm khắc tỉ mỉ, khéo léo. Hậu cung gồm 03 gian, vì làm kiểu chồng rường, bào trơn đóng bén. Hiện nay, đền Lê Xá mang đậm phong cách kiến trúc và mỹ thuật thời Nguyễn. Tổng thể các hạng mục công trình hài hoà nằm trong không gian thoáng đãng.

Tại đền còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu như: cuốn thần tích, 03 bức đại tự cổ, ngai thờ, tượng bà Tây Cung Hoàng Hậu,...

Đền Lê Xá được Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao xếp hạng là di tích **"Lịch sử và kiến trúc"** cấp Quốc gia theo Quyết định số 2309/QĐ ngày 30/12/1991.

### 4. CHÙA TRÀ DƯƠNG

Chùa Trà Dương (Long Khánh tự) tọa lạc phía Tây Bắc thôn Trà Dương, xã Tống Trân. Mặt tiền chùa quay hướng Đông Nam. Chùa thờ Phật với mục đích là nơi cầu nguyện cho cuộc sống của con người được tốt đẹp hơn.

Chùa được khởi dựng từ thời Trần. Trải qua thời gian và biến thiên của lịch sử, ngôi chùa cũ không còn. Thời Nguyễn, nhân dân địa phương đã phục dựng lại chùa trên nền móng cũ. Chùa có kết cấu kiểu chữ Đinh gồm 03 gian Tiền đường, các bộ vì chính được tạo tác kiểu chồng rường giá chiêng. Thượng điện 04 gian, được làm kiểu vì kèo đơn giản.

Hiện vật có giá trị nhất tại chùa là nhang án đá hoa sen có niên đại khoảng cuối thời Trần. Bệ đá được tạo tác năm Quang Thái thứ 7 (1394). Bệ có dạng khối hình hộp chữ nhật. Cấu tạo bệ gồm nhiều khối đá xếp khít nhau. Chất liệu sử dụng là loại đá xanh được mài mặt nhẵn và bóng. Nhìn tổng thể bệ như muốn cách điệu hoá hình tượng một bông sen khổng lồ đang nở qua các lớp cánh sen ngửa và lớp cánh sen úp. Về bố cục bệ được chia làm bốn phần chính là: mặt bệ, thân bệ, chân bệ và đế bệ. Phần mặt bệ dài 2,26m; rộng 1,18m được tạo dáng như một toà sen đang nở gồm hai lớp cánh sen ngửa ở trên và một cánh sen úp ở dưới. Những cánh sen được làm to, mập nhưng rất cân xứng trông như ôm lấy đài hương phía trên.

Phần thân bệ được làm nhỏ, thót lại (dài 2m, rộng 0,95m) so với mặt và chân bệ. Đây là phần tập trung nhiều đề tài và mô típ trang trí nhất của bệ. Bốn góc là bốn chim thần Gaguda trong tư thế nâng đỡ toà sen phía trên. Mặt trước của thân bệ chia làm ba ô dạng chữ nhật, trong mỗi ô là một hình lá đề lớn mà trong mỗi lá đề đều trang trí hình rồng ở các tư thế khác nhau. Mặt sau của thân bệ là phần minh văn chữ Hán ghi niên hiệu tạo tác bệ vào năm Quang Thái thứ 07 (1394). Phần chân và đế bệ đều được làm kiểu chân quỳ khum lợi chậu. Tầng trên chạm nổi khối to hình sóng cách điệu hợp bởi các đường cong không đều nhau. Tầng dưới trang trí một lớp cánh sen úp toả đều ra hai bên, các đầu mũi cánh sen cuộn tròn lại như hình sóng nước. Phần đế bệ được làm to và rộng hơn phần chân, tạo cho bệ thế vững vàng. Có thể nói, bệ đá là một tác phẩm nghệ thuật có giá trị cả về mặt nghệ thuật và điêu khắc. Đây là bệ đá hoa sen thời Trần duy nhất có ghi niên đại trong số gần chục bệ đá đó phát hiện được trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Nó là điểm quy chiếu để các nhà nghiên cứu xác định niên đại chuẩn xác cho các tác phẩm điêu khắc.

Chùa Trà Dương được Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao xếp hạng là di tích “**Nghệ thuật**” cấp Quốc gia theo Quyết định số 734/QĐ ngày 11/06/1992.

## 5. ĐẬU TRÀ BỒ

Đậu Trà Bồ thuộc thôn Trà Bồ, xã Phan Sào Nam. Đậu tọa lạc trên một khu đất rộng gần 01ha, mặt tiền hướng Nam. Theo thuyết phong thủy, nền chính của công trình được đặt trên “trần rồng”, phía Tây là hai giếng cổ xưa được gọi là “mắt rồng”.

Đậu thờ Quý Minh, Tĩnh Minh là tướng của Tản Viên Sơn Thánh thời vua Hùng Duệ Vương. Tương truyền, hai ông đã về đây xây dựng hành cung và chiêu mộ quân lính đánh Thục. Ngoài ra, đậu còn thờ Đông Hải Đại Vương Đoàn Thượng, một danh tướng triều Lý. Theo ngọc phả thì vào cuối thời Lý, tướng quân Đoàn Thượng giữ đạo “Trung quân, ái quốc” đã xây dựng lực lượng cát cứ tại Hồng Châu chống lại nhà Trần. Trong quá trình phát triển lực lượng, Đoàn Thượng



từng xây dựng đền trú tại Trà Bồ và lễ cầu Quý Minh, Tĩnh Minh. Sau đó, do bị mắc mưu của nhà Trần, Đoàn Thượng thất bại. Cảm phục nghĩa tiết đó nên sau khi Đoàn Thượng qua đời, nhân dân Trà Bồ đã thờ Ngài cùng Quý Minh và Tĩnh Minh.

Đậu được xây dựng khá sớm, trải qua nhiều lần trùng tu vào năm Duy Tân tam niên (1909) và năm 2014. Hiện nay, đậu có kiến trúc kiểu chữ Công (工) gồm: Tiền tế 05 gian, làm kiểu tường hồi bít đốc, kết cấu vì kèo kiểu chông rường truyền thống. Nối liền với Tiền tế là Ống múống (03 gian) và Hậu cung (03 gian) hình thành không gian thờ tự liên hoàn với kết cấu vì kèo đơn giản, bào trơn đóng bén. Công trình kiến trúc hiện nay còn tương đối đồng bộ, vững chắc thể hiện các đề tài mang tính chất tín ngưỡng, tôn giáo như: tứ linh, tứ quý, hổ phù, hoa dây. Đậu Trà Bồ còn lưu giữ một số hiện vật có giá trị như: hệ thống tượng thờ, hoành phi, câu đối, chोe sứ cổ, chuông đồng, kiệu long đình,...

Hằng năm, vào ngày 12 đến ngày 18 tháng 03 âm lịch, nhân dân địa phương tổ chức lễ hội để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần.

Đậu Trà Bồ được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 1460-QĐ/VH ngày 28/06/1996.

## 6. ĐÌNH NGHĨA VŨ

Đình Nghĩa Vũ tọa lạc trên vùng đất cao ráo, thoáng mát ở trung tâm thôn Nghĩa Vũ, xã Minh Tân. Mặt tiền đình hướng Nam nhìn ra sông Cửu An. Theo thuyết phong thủy, đình Nghĩa Vũ xây dựng trên "lưng con Quy". Do vậy, nhân dân vùng này tin rằng đây là vùng "đất phát", làm ăn khá giả và nhiều người làm quan hiển danh, tài đức vẹn toàn.

Đình là nơi tôn thờ ba anh em họ Nguyễn là: Nguyễn Viết Quang, Nguyễn Viết Cư và Nguyễn Viết Võ là tướng của Hai Bà Trưng có công đánh đuổi quân xâm lược nhà Hán. Sinh thời ba ông khỏe mạnh, diện mạo phương phi, dung nham phú quý, võ nghệ tinh thông. Các ông đã được cử làm tướng của Trưng vương và đã đánh đuổi Tô Định thua chạy về nước. Ít lâu sau, nhà Hán lại sai Mã Viện đem quân sang xâm chiếm nước ta. Hai Bà Trưng cùng các tướng chống cự, sau đó rút lui về để phòng ngự, quan quân chết quá nửa, Mã Viện đem quân vây hãm. Sau đó các tướng lĩnh cùng Hai Bà Trưng đều nhảy xuống sông tự vẫn để không bị rơi vào tay giặc. Được tin nhân dân vô cùng thương xót và lập miếu thờ phụng.

Đình được xây dựng cuối thời Lê, trùng tu lớn vào thời Nguyễn niên hiệu Bảo Đại nguyên niên (1926). Đình có kết cấu kiểu chữ Đình gồm: Đại bái 05 gian, kiến trúc kiểu chông rường, trên các con rường chạm hình vân xoắn, các bức cốn chạm nổi bong kênh tứ linh, tứ quý. Hậu cung 03 gian, kiến trúc kẻ chuyền đơn giản. Nhìn chung, đình Nghĩa Vũ tương đối lớn, chạm khắc khá phong phú với nhiều đề tài mang đậm phong cách kiến trúc thời Nguyễn.

Đình Nghĩa Vũ còn lưu giữ một số hiện vật như: kiệu long đình, khám thờ, hoành phi, câu đối, bát hương, sắc phong thời Nguyễn,...

Để tưởng nhớ tới công lao của các vị thành hoàng làng, hằng năm nhân dân tổ chức lễ hội vào ngày mồng 5 tháng giêng, ngày 11 tháng 03 và ngày 13 tháng 07 âm lịch.

Với những giá trị vốn có còn hiện hữu, đình Nghĩa Vũ đã được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 04/1998-QĐ-BVHTT ngày 15/10/1998.

## 7. ĐÌNH LONG CẦU

Đình Long Cầu nằm ở trung tâm thôn Long Cầu, xã Đoàn Đào. Đình có mặt tiền hướng Nam, phía trước và bên phải là hồ nước trong xanh thoáng đãng, phía sau là khu dân cư đông đúc, trù phú.

Đình thờ ba vị Đại vương là: Nguyễn Phấn, Nguyễn Trọng và Nguyễn Quý. Đây là 03 vị tướng lĩnh có công phò Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân, mở mang bờ cõi, đem lại cuộc sống yên bình cho đất nước.

Đình được xây dựng vào thời Nguyễn, đời vua Duy Tân (1909). Đình có kết cấu kiểu chữ Đinh gồm 05 gian Đại bái, các bộ vì làm kiểu chông rường giá chiêng, phân trang trí tập trung ở gian trung tâm toà Đại bái với nhiều mảng chạm khắc các đề tài như: tứ linh, tứ quý, hình cuốn thư, nghiên bút, các con giống,... rất công phu, thể hiện được phong cách nghệ thuật đương thời. Hậu cung 02 gian, kiến trúc kiểu vì kèo quá giang đơn giản.

Đình còn lưu giữ một số hiện vật như: 01 quả chuông đồng thời Nguyễn, 01 tấm bia đá thời Nguyễn niên hiệu Duy Tân thứ 08 (1914), đại tự, cuốn thư cổ, câu đối,...

Hằng năm, vào ngày mồng 06 tháng 01 âm lịch, nhân dân địa phương tổ chức lễ hội để tưởng nhớ đến công ơn của các vị thần.

Từ những giá trị về kiến trúc còn hiện hữu, đình Long Cầu được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 06/2004/QĐ-BVHTT ngày 18/02/2004.



## 8. MỘ VÀ ĐỀN THỜ QUẬN CÔNG BÙI ĐĂNG CHÂU

Mộ và đền thờ Bùi Đăng Châu (Đình Thiên Đoàn, Đình quan Xán Đoàn) tọa lạc trên khuôn viên rộng 5746m<sup>2</sup> tại phía Bắc thôn Đoàn Đào, xã Đoàn Đào.

Theo sử sách Quận công Bùi Đăng Châu (Bùi Xán) là một người có công với triều Hậu Lê. Cụ từng giữ nhiều chức vụ quan trọng với ngôi vị cao trong triều nên được thiết lập dinh thự và lăng thự khi còn sống. Cụ được các triều đại ban tặng sắc phong và tôn làm



thành hoàng làng Đoàn Đào, cho phép toàn dân phụng thờ. Cụ là người được nhân dân địa phương ngưỡng mộ và kính trọng bởi công trạng cống hiến cho quê hương, đất nước.

Mộ và đền thờ Bùi Đăng Châu được khởi dựng từ thời Hậu Lê khi cụ Châu còn làm quan trong triều. Trải qua bao thăng trầm, biến cố của lịch sử, mộ và đền thờ bị tàn phá rồi được phục dựng, tôn tạo nhiều lần. Hiện nay, khu mộ và đền thờ gồm nhiều hạng mục công trình như: Tam quan, sân chầu, khu thờ chính và khu lăng mộ. Trong đó, đền thờ được làm theo phong cách kiến trúc truyền thống với kết cấu kiểu "Tiền Nhất hậu Đình" gồm: Tiền tế, Trung từ và Hậu cung. Phía sau đền thờ là lăng mộ cụ Bùi Đăng Châu. Khu lăng mộ được xây ghép bằng chất liệu đá. Lăng xây hai tầng tám mái còn khu mộ có hình bát giác, trên có tường bao chạm trang trí nhiều đề tài như: Cá chép vượt vũ môn, rồng, hổ phù, hoa cúc mãn khai,...

Tại di tích còn bảo lưu nhiều cổ vật được làm từ đá xanh có giá trị lịch sử, nghệ thuật điêu khắc thời Hậu Lê như: tượng người, ngựa, voi, ban thờ,... Thông qua số lượng bài trí của các pho tượng nhân dạng và trang trí trên tượng có thể hiểu biết thêm về quan chế, quan phục cũng như quyền lực, chức tước và uy tín của các vị quan đương thời. Đây là một trong những quần thể kiến trúc đá rất đặc sắc, hiếm có của thế kỷ XVIII trên đất Hưng Yên.

Hàng năm, tại di tích đều tổ chức lễ hội trong hai ngày 15 và 16 tháng Giêng âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của Quận công Bùi Đăng Châu.

Mộ và đền thờ Quận công Bùi Đăng Châu được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 2098/QĐ-BVHTT ngày 08/07/2014.

## 9. ĐỊA ĐIỂM CÂY ĐA VÀ ĐỀN LA TIẾN

Địa điểm Cây đa và đền La Tiến tọa lạc trên khuôn viên rộng hơn 3000m<sup>2</sup> tại thôn La Tiến, xã Nguyên Hoà, bên bờ sông Luộc và bến phà La Tiến nối giữa hai tỉnh Hưng Yên và Thái Bình.

Đền La Tiến được xây dựng trên vị trí bốt La Tiến xưa. Đây là nơi tưởng niệm, tôn thờ vong linh các anh hùng liệt sỹ, các chiến sĩ cách mạng, đồng chí, đồng bào ta bị thực dân Pháp và bè lũ tay sai giết hại trong 4 năm đóng bốt tại đây. Ngoài ra, đền còn phối thờ Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn và thờ vọng thành hoàng của làng.



Từ năm 1949 đến năm 1953, thực dân Pháp đã cho xây bốt La Tiến khét tiếng tàn ác tại đây, tra tấn và giết hại 1145 cán bộ, chiến sĩ và đồng bào ta (trong đó có 121 cán bộ và nhân dân xã Nguyên Hoà) bằng các hình thức dã man như: treo người lên cây đa, cắt cổ, mổ bụng, moi gan, chặt tay chân, dùng kim nhỏ móng tay,... làm đau đớn đến tột cùng rồi mới giết và thả xác trôi sông. Đây cũng là nơi lưu dấu ấn trận đánh xóa sổ Bốt La Tiến của Trung đoàn 42 và lực lượng vũ trang địa phương trong đợt Tổng công kích Đường 5 đầu năm 1954.

Địa điểm Cây đa và Đền La Tiến gồm nhiều hạng mục công trình: cây đa cổ thụ, đền La Tiến, bia căm thù,... Cây đa cổ thụ (cây đa căm thù) có niên đại khoảng gần 200 năm. Cây đa là minh chứng sống động, chân thực ghi dấu tội ác của thực dân Pháp và bè lũ tay sai. Bên cạnh gốc đa là "Bia căm thù". Sau khi bốt La Tiến bị san phẳng, năm 1956, chính quyền và nhân dân địa phương đã xây dựng "Bia căm thù" trên đúng vị trí của Bốt La Tiến xưa. Bia có bốn mặt được ốp đá xẻ tự nhiên màu xám, nội dung bia được khắc chìm, chữ nhũ vàng bằng hai thứ tiếng: Quốc ngữ và Anh ngữ.

Đền La Tiến là công trình mới được phục dựng lại năm 2010, có kết cấu kiểu chữ Đinh gồm 03 gian Tiền tế và 01 gian Hậu cung rất khang trang, vững chắc. Tại đền bài trí nhiều đồ thờ tự trong đó có những bức đại tự, câu đối với nội dung thể hiện tinh thần anh hùng, bất khuất của chiến sĩ đồng bào ta do chính giáo sư - anh hùng lao động Vũ Khiêu viết tặng, tiêu biểu như:

“Sống diệt gian, trừ ác hết lòng cứu nước  
Chết ban phúc, tiêu tai gắng sức phù dân”.

Trong nhiều năm qua, Địa điểm Cây đa và Đền La Tiến đã trở thành nơi tưởng niệm, tri ân các anh hùng liệt sỹ, nơi sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của nhân dân địa phương.

Với những giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa, Địa điểm Cây đa và Đền La Tiến đã được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” cấp Quốc gia theo Quyết định số 4007/QĐ-BVHTTDL ngày 18/11/2015.

## PHẦN 2: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP TỈNH

### 1. ĐỀN CẨM NHÂN LINH TỪ

Đền Cẩm Nhân Linh Từ (Chùa Bà) thuộc thôn Tân An, xã Nhật Quang. Nơi mỗi ai đến thăm đền đều liên tưởng đến phong cảnh của làng quê Bắc Bộ.

Đền là nơi tôn thờ Linh Nhân Hoàng Thái hậu Ý Lan - Một bậc nữ trung hào kiệt, vợ vua Lý Thánh Tông. Ý Lan nổi tiếng là người phụ nữ xinh đẹp, giỏi việc nước đảm việc nhà, được đông đảo quần thần và nhân dân hết mực ngưỡng mộ, yêu mến. Với trọng trách hai lần thay vua nhiếp chính, trị vì thiên hạ, bà đã trở thành một trong số ít phụ nữ thế kỷ XI được ghi vào sử sách và tỏa sáng cho các thế hệ mai sau. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đền trở thành nơi tập luyện của dân quân du kích địa phương, nơi điều dưỡng thương bệnh binh của quân y viện 7.

Đền Cẩm Nhân Linh Từ được xây dựng từ thời Lê, niên hiệu Chính Hoà (1692) và trùng tu nhiều lần vào thời Nguyễn. Lần tu sửa lớn nhất là năm Bảo Đại thứ 07 (1932). Hiện tại, đền có kết cấu kiểu chữ Công gồm 05 gian Tiền tế, 06 gian Ống muống, 04 gian Hậu cung. Hệ thống các bộ vì làm kiểu chông rường con nhị, các con rường được chạm hình lá lật cách điệu.

Trải qua thời gian, đền còn lưu giữ được nhiều cổ vật, đồ thờ tự và tư liệu bia ký như: Bia đá thời Lê và Nguyễn, 06 sắc phong thời Nguyễn, hoành phi, câu đối, chuông đồng thời Nguyễn. Hằng năm, lễ hội tại đền diễn ra vào ngày 25 tháng 07 âm lịch, ngoài tế lễ còn diễn ra phần hội với nhiều trò chơi dân gian truyền thống như: chọi gà, đánh đu, cờ người, đi cầu kiều,...

Đền Cẩm Nhân Linh Từ được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Lịch sử - văn hóa**” theo Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 14/08/2006.

### 2. ĐÌNH VÔNG PHAN

Đình Vông Phan nằm trên khu đất cao, thoáng ở trung tâm thôn Vông Phan, xã Tống Trân. Đình được xây dựng trên thế đất đẹp tựa như con Ngô Công (con rết) uốn khúc, phía trước đình có sông lớn chảy qua, sau có kim tinh dẫn mạch, bên phải và trái có rồng, hổ vây quanh.

Ngôi đình thờ Lục vị Đại Vương là Thổ Linh, Thạch Công, Lân Công, Hâu Công, Khang Công, Quang Công. Đây là sáu vị tướng thời Hùng Vương thứ 18 đã có công dẹp giặc ngoại xâm phương Bắc và được tôn làm Lục vị Thành hoàng làng.

Đình được khởi dựng từ sớm nhưng trải qua thời gian đã bị phá hủy. Đến thời Nguyễn, đình được phục dựng lại với kiến trúc chữ Đinh gồm 03 gian Đại bái và 01 gian Hậu cung. Các bộ vì được kết cấu kiểu vì kèo đơn giản, bào trơn đóng bén không trang trí hoa văn.

Tại đình còn lưu giữ được nhiều hiện vật có giá trị như: hệ thống câu đối, đại tự, đỉnh thờ, mâm bồng sứ cổ, đặc biệt là 09 đạo sắc phong thời Nguyễn.

Từ những giá trị tiêu biểu trên, đình Vông Phan được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Lịch sử - văn hóa**” theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 07/12/2006.

### 3. ĐÌNH QUANG XÁ

Đình Quang Xá thuộc địa phận thôn Quang Xá, xã Quang Hưng.

Đình tôn thờ Linh Khê Đại Vương, người đã âm phù cho Lê Đại Hành trong cuộc kháng chiến chống giặc Tống và Chiêm. Ngài cũng từng phù trợ cho Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông vào thế kỷ thứ XIII. Phối thờ cùng với Ngài còn có Ngọc Hoàng Thượng Đế và Đức thánh Trần Hưng Đạo.

Theo truyền ngôn, đình Quang Xá được khởi dựng từ sớm cùng với chùa và đậu tạo thành một quần thể kiến trúc liên hoàn mang diện mạo cổ kính, nổi tiếng trong vùng về điêu khắc hoa văn. Năm 1950, thực dân Pháp đã cho quân tàn phá di tích. Sau đó, nhân dân góp công, góp của phục dựng lại ngôi đình. Hiện nay, đình có kiến trúc chữ Tam gồm 03 toà Đại bái, Trung từ và Hậu cung. Các toà được xây kiểu “trùng thiềm điệp ốc” nối tiếp nhau. Đại bái 05 gian, làm kiểu tường hồi bít đốc, các bộ vì làm kiểu vì kèo đơn giản. Trung từ 05 gian, các bộ vì làm kiểu vì kèo, không chạm trổ hoa văn. Hậu cung gồm 02 gian, kết cấu các bộ vì làm kiểu vì kèo đơn giản. Nhìn chung, các cấu kiện gỗ để trơn không trang trí hoa văn.

Hiện nay, tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị tiêu biểu là: 01 đạo sắc phong thời Nguyễn (1924); 01 bia đá (1912), đại tự, kiệu,....

Hằng năm, đình Quang Xá thường diễn ra lễ hội truyền thống vào dịp 18 tháng 03 âm lịch để kỷ niệm ngày hiển linh của thần.

Đình Quang Xá được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Lịch sử - văn hóa**” theo Quyết định số 2571/QĐ-UBND ngày 24/12/2008.

### 4. ĐÌNH - CHÙA - PHỦ PHAN XÁ

Đình, chùa, phủ Phan Xá tọa lạc tại thôn Phan Xá, xã Tống Phan.

Chùa Phan Xá là nơi thờ Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngoài ra, chùa còn thờ Mẫu và thờ Tổ.

Căn cứ vào ngọc phả lưu giữ tại di tích: Đình Phan Xá là nơi tôn thờ thành hoàng Nguyễn Thái Bạt (thời vua Lê Chiêu Tông). Ngài sinh ngày mồng 10 tháng Giêng năm Giáp Tý (1504). Ngay từ nhỏ, ngài đã tỏ ra là người tinh thông kinh sử, âm nhạc. Năm Bính Tý (1516), triều đình mở khoa thi, ngài đỗ Hương cống thứ ba. Năm Canh Thìn niên hiệu Quang Thuận thứ năm (1520), ngài thi đỗ Bảng nhãn khoa thi Đình, được bổ nhiệm chức Hàn lâm viện thi thư. Được ít lâu, triều đình rối ren, chính sách bạo ngược hung tàn, ngài bèn từ quan trở về quê cũ mở trường dạy học. Sau khi mất, ngài được triều đình gia phong là Trung Liệt Đại vương, cho phép nhân dân làng Phan Xá hương khói thờ phụng muôn đời. Phối thờ tại đình là 6 vị thần miếu: Bến Gầm Đại Vương, Đền Đậu Đại Vương, Miếu Khá Đại Vương, Miếu Con Đại Vương, Mả Dung Đại Vương và Như Bá Đại Vương.

Phủ Phan Xá thờ bà Đỗ Thị Huấn, một người con gái của địa phương. Bà là cung phi của chúa Trịnh triều Lê.

Đình, chùa, phủ Phan Xá được khởi dựng từ sớm. Trải qua thời gian, cụm di tích đã được nhiều lần trùng tu, tôn tạo. Kiến trúc hiện còn của đình là vào năm Thành Thái (1897). Đình có kiến trúc chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung. Kiến trúc mang phong cách kiến trúc thời Nguyễn. Đại bái gồm 05 gian 02 dĩ, hai bộ vì giữa làm kiểu vì ván mê, các bộ vì còn lại kiểu chồng rường giá chiêng. Hậu cung gồm 02 gian, kiến trúc đơn giản, xây kiểu vòm cuốn.

Phủ Phan Xá có kiến trúc chữ Đinh gồm: Tiền tế và Hậu cung. Tiền tế 03 gian, có kiến trúc tương đối đơn giản, các bộ vì làm kiểu vì kèo. Hậu cung 01 gian, kiến trúc đơn giản.

Chùa Phan Xá kiến trúc chữ Đinh gồm Tiền đường và Thượng điện. Tiền đường 03 gian, các bộ vì làm kiểu giá chiêng. Thượng điện gồm 02 gian, kiến trúc kiểu tường hồi bít đốc, các bộ vì kiểu chồng rường giá chiêng. Nơi đây bài trí các lớp tượng chính của chùa, trong đó có nhiều pho tượng đẹp mang dáng chuẩn truyền thống.

Tại cụm di tích còn bảo lưu một số hiện vật có giá trị như: bát hương sứ thời Lê, chuông đồng, hệ thống tượng phật,...

Xưa kia, lễ hội tại cụm di tích diễn ra vào các dịp mồng 10 tháng giêng, ngày 15 tháng 03 (ngày hoá của thần), ngày 27 tháng 04, ngày mồng 05 tháng 05, ngày 15 tháng 05. Những người làm chủ tế phải phu, phụ song toàn, có con trai. Người dự tế phải là người có chức dịch, khi tế cấm sắc vàng, sắc tía. Ngày nay, lễ hội được tổ chức với quy mô nhỏ hơn, lễ vật đơn giản hơn xưa nhưng vẫn đảm bảo các nghi thức truyền thống..

Từ những giá trị thực tế trên, cụm di tích đình, chùa, phủ Phan Xá được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" theo Quyết định số 2570/QĐ-UBND ngày 24/12/2008.

## 5. ĐÌNH - CHÙA - MIẾU ĐẠI DUY

Cụm di tích đình, chùa, miếu Đại Duy được xây dựng trên khu đất cao ráo ở trung tâm thôn Đại Duy, xã Đoàn Đào.

Chùa Đại Duy là nơi thờ phật, nơi giáo dục con người hướng thiện. Đình thờ Linh Lang Đại vương, sống vào thời Lý. Ngài là con trai của Giao Long thác sinh làm Hoàng tử con vua Lý Thánh Tông để giúp dân dẹp giặc. Miếu thờ Lôi Công tôn thần, một vị tướng cùng tham gia đánh giặc với Linh Lang Đại vương, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đình - chùa - miếu Đại Duy là cơ sở bí mật nuôi giấu cán bộ cách mạng, nơi hội họp của dân quân du kích địa phương, nơi sơ tán của trường Đảng, nhà máy, xí nghiệp trong thời kì chiến tranh phá hoại của Mỹ. Cụm di tích là nơi giam cầm tù nhân của thực dân Pháp,...



Cụm di tích đình, chùa, miếu Đại Duy được xây dựng từ thời Nguyễn. Đình xây dựng năm Thành Thái thứ 09 (1897), có kết cấu hình chữ Đinh gồm 03 gian Đại bái và 02 gian Hậu cung. Đại bái còn lưu giữ được nhiều mảng chạm khắc đẹp, với các đề tài tứ linh, tứ quý, ... Nét chạm cầu kỳ tinh xảo mang đậm nét mỹ thuật thời Nguyễn.

Chùa được xây dựng cùng thời với đình, có kiến trúc thời Nguyễn, kết cấu chữ Đinh gồm 05 gian Tiền đường và 02 gian Thượng điện. Các cấu kiện đều làm từ chất liệu gỗ lim vững chắc và còn đồng bộ.

Miếu có kiến trúc chữ Đinh gồm 03 gian Tiền tế và 01 gian Hậu cung. Kiến trúc đơn giản.

Đình, chùa, miếu Đại Duy nằm gần nhau tạo thành một quần thể di tích có kiến trúc đẹp giữa làng quê Việt Nam.

Hiện nay, cụm di tích đình, chùa, miếu còn lưu giữ một số cổ vật có giá trị như: Ngai thờ, 14 đạo sắc phong thời Nguyễn, chân nến, nhiều pho tượng đẹp mang giá trị mỹ thuật cao.

Hàng năm, tại đình, chùa, miếu Đại Duy diễn ra lễ hội từ ngày mồng 09 đến ngày 12 tháng 03 âm lịch. Trong lễ hội có tế lễ, rước kiệu và các trò chơi dân gian.

Với các giá trị tiêu biểu đó năm 2009, cụm di tích đình, chùa, miếu Đại Duy được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" theo Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 24/12/2009.

## 6. ĐẬU TAM ĐA

Đậu Tam Đa (đậu Muội) nằm ở đầu thôn Tam Đa, xã Tam Đa. Đậu có mặt tiền hướng Đông Nam, nằm trên gò đất cao, thoáng cửa thôn.

Đây là nơi tôn thờ ba vị tướng là Sùng Minh Công, Quý Minh Công, Tĩnh Minh Công. Phối thờ cùng với ba vị là vua Hùng thứ 18 hiệu là Duệ Minh Vương. Các vị là những người có công lao lớn trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước. Tương truyền, mảnh đất Tam Đa chính là quê ngoại của ba vị tướng và khi cầm quân họ đã về đây để chiêu mộ binh lính. Nên sau khi ba vị tướng hóa, nhân dân đã xây dựng đậu và tôn ba vị là Thành hoàng làng.

Đậu Tam Đa được khởi dựng từ sớm và trải qua nhiều lần trùng tu, tu sửa nhưng kết cấu kiến trúc còn bảo lưu được phong cách điêu khắc mỹ thuật thời Nguyễn. Đậu có kiến trúc chữ Nhị gồm Tiền tế và Hậu cung, các cấu kiện còn tương đối đồng bộ, vững chắc. Các mảng chạm khắc trên cột tại toà đệ nhị khá sinh động mang phong cách nghệ thuật dân gian truyền thống.

Hiện tại đậu còn lưu giữ được nhiều hiện vật điêu khắc quý như: các hiện vật điêu khắc đá, hệ thống ngai, khám, cửa võng, tượng thờ,... được chạm khắc công phu, cầu kỳ mang tính mỹ thuật cao.

Để tưởng nhớ công lao các vị Thành hoàng, nhân dân địa phương tổ chức lễ hội từ ngày mồng 06 đến mồng 10 tháng 04 âm lịch hằng năm.

Từ những giá trị nêu trên, đậu Tam Đa được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" theo quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 24/11/2010.

## 7. ĐẬU - PHỦ HÀ LINH

Đậu, phủ Hà Linh tọa lạc ở giữa thôn Hà Linh, xã Đình Cao, bốn mặt đều là hồ nước bao quanh.

Đậu Hà Linh (Mặt Hà Cổ đậu) là nơi tôn thờ 14 vị thiên thần cai quản vùng trời và hai vị nhân thần là quan nghề Nguyễn Khắc Tân đỗ Tiến sỹ triều Lê (1453), người có công góp tiền của tu tạo đậu và Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, người có công chỉ huy quân đội nhà Trần đánh thắng quân xâm lược Nguyên - Mông.

Phủ Hà Linh thờ thánh mẫu Thượng Thiên, vị mẫu cai quản miền trời. Đây là hiện thân của mẫu Liễu Hạnh, bà được dân ta coi là vị thánh bất tử của thần linh Việt.

Cụm di tích Đậu Hà Linh được khởi dựng từ xa xưa và trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo, lần gần đây là vào thời Nguyễn niên hiệu Duy Tân (1911). Đậu có kiến trúc chữ Nhị gồm 05 gian Tiền tế và 03 gian Hậu cung. Các kiến trúc gỗ được chạm khắc đẹp, trang trí nhiều đề tài như: tứ linh, tứ quý, hoa dây, vân xoắn. Phủ Hà Linh là kiểu nhà ống gồm 03 gian, kiến trúc kiểu vì kèo quá giang.

Vào ngày 15 tháng Giêng âm lịch hằng năm nhân dân tổ chức lễ hội để tưởng nhớ đến công lao của thần.

Cụm đậu, phủ Hà Linh được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" theo quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 24/11/2010.

## 8. ĐÌNH - CHÙA - MIẾU TẦN TRANH

Đình, chùa, miếu Tần Tranh thuộc địa phận thôn Tần Tiến, xã Minh Tân.

Đình thờ Đổ Quốc Uy và hai người em gái là Phương Dung và Bạch Hoa công chúa, là con của người làm nghề chài lưới. Các vị có công giúp Hai Bà Trưng trong cuộc khởi nghĩa chống lại quân Tô Định nhà Hán xâm lược đem lại nền độc lập tự chủ cho nhân dân.

Miếu (miếu chùa Chuông, miếu Bà Đò) là nơi thờ Pháp Vũ. Bà là một trong bốn vị thánh của Tứ pháp (pháp Vân, pháp Vũ, pháp Lôi, pháp Điện). Pháp Vũ có công âm phù

giúp Đỗ Quốc Uy đánh giặc giành thắng lợi. Ngoài ra, Bà còn giúp nhân dân được mưa thuận gió hoà, mùa màng cây trái tốt tươi.

Chùa là nơi thờ Phật Thích Ca Mâu Ni, nơi khuyên răn con người sống hướng thiện. Ngoài ra, đây còn là nơi thờ Mẫu.

Cụm di tích đình, chùa, miếu Tân Tranh được khởi



dựng từ sớm và đã trải qua nhiều lần trùng tu, tu sửa. Đình tu sửa lớn vào thời Nguyễn niên hiệu Thành Thái và Khải Định. Hiện nay, các hạng mục kiến trúc mang đậm phong cách thời Nguyễn. Đình có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh. Đại bái 03 gian 02 chái và Hậu cung được chia làm hai phần: cung trong và cung ngoài. Các bộ vì làm kiểu giá chiêng con nhị. Trên các bức cốn của toà Đại bái và trên cửa Hậu cung chạm cầu kỳ, tinh xảo đề tài tứ linh, tứ quý hoá tứ linh, hoa cúc dây,...

Chùa Tân Tranh có mặt tiền hướng Nam nhìn ra cánh đồng. Năm 1950, chùa bị phá hủy và những năm gần đây chùa được phục dựng lại. Chùa có kết cấu chữ Đinh gồm 03 gian 02 dĩ tiền đường và 01 gian thượng điện. Phía trước hiên gian giữa dựng tiền sảnh cao 05 tầng 20 mái đao cong vút. Các bộ vì làm kiểu cuốn vòm với hai hàng cột vững chãi. Thượng điện bài trí các lớp tượng chính của chùa như Tam thế, Adidà,...

Miếu Chùa Chuông có kiến trúc kiểu phương đình hai tầng tám mái, các cấu kiện làm đơn giản.

Hằng năm, vào ngày 15 tháng 03 âm lịch nhân dân lại tổ chức lễ hội tại cụm di tích để ôn lại truyền thống, thuần phong mỹ tục của cha ông. Trong lễ hội có tổ chức rước kiệu và diễn ra các trò chơi dân gian.

Từ những giá trị hiện hữu về mặt kiến trúc, đình - chùa - miếu Tân Tranh đã được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Kiến trúc lịch sử**" theo quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 26/01/2011.

## 9. ĐỀN LA TIẾN

Đền La Tiến nằm bên dòng sông Luộc thuộc thôn La Tiến, xã Nguyên Hoà. Đền nằm sát dưới gốc đa cổ thụ, mặt tiền đền hướng Đông Nam.

Đây là nơi tưởng niệm vong linh các anh hùng liệt sỹ, chiến sỹ cách mạng, đồng chí và đồng bào ta đã bị giết hại trong 4 năm thực dân Pháp chiếm đóng tại đây (1950 - 1954). Thời gian này, chúng đã dùng những cực hình man rợ để giết hại 1145 đồng chí, chiến sỹ cách mạng và đồng bào yêu nước, trong đó có 121 cán bộ và nhân dân xã Nguyên Hoà. Trước tội ác dã man của kẻ thù, tháng 01 năm 1954, bộ đội chủ lực của ta phối hợp với dân quân Phù Cừ đã tiêu diệt bớt La Tiến, giải phóng quê hương.

Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh một vị anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới; Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn và thờ vọng Thành hoàng làng.

Đền được xây dựng theo kiểu kiến trúc truyền thống, có kết cấu kiểu chữ Đinh gồm 03 gian Tiền tế và 01 gian Hậu cung. Các hạng mục được làm theo lối giả cổ, kết cấu vững chắc, kiên cố. Các bộ vì được tạo tác kiểu chông rường giá chiêng. Tại đền bài trí nhiều đồ thờ tự trong đó có những bức đại tự, câu đối với nội dung thể hiện tinh thần anh hùng, bất khuất của chiến sĩ đồng bào ta do chính giáo sư - anh hùng lao động Vũ Khiêu viết tặng, tiêu biểu như:

“Nước sông Luộc sục sôi lòng huyết hận  
Trời Phù Cừ cao vút khí anh linh”.

Ngày nay, nơi đây đã trở thành địa chỉ đỏ giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước, anh dũng kiên cường của cán bộ, chiến sỹ đồng bào ta.

Với các giá trị và ý nghĩa lịch sử to lớn của di tích, Đền La Tiến được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 22/03/2012.

## 10. ĐÌNH - CHÙA NGÀ

Đình, chùa Ngà được xây dựng ở giữa xóm Ngà, thôn Duyên Linh, xã Đình Cao.

Đình Ngà là nơi tôn thờ 03 vị: Linh Lang Đại vương sống thời Lý, Quý Minh Đại vương thời Hùng Duệ Vương và Đông Hải Đại vương Đoàn Thượng thời Lý - Trần. Các vị là những người có công với đất nước, đem lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho nhân dân nên được tôn làm Thành hoàng làng.

Chùa Ngà thờ Phật Thích Ca Mâu Ni, thờ Mẫu và thờ Tổ. Đồng thời, đây cũng là nơi khuyên răn con người sống hướng thiện, nơi mọi người rũ bỏ những lo toan, bộn bề của cuộc sống thường ngày để tìm lại chính mình.

Tại cụm di tích còn diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của địa phương trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc. Nhân dân đã đào hầm tại đình để các đồng chí cán bộ trú ẩn, hội họp để tuyên truyền đường lối cách mạng. Đình còn là địa điểm sơ tán của bộ đội tên lửa, bộ đội thông tin của quân khu III. Đồng thời, nơi đây cũng là lớp học của con em trong làng.

Đình Ngà được khởi dựng từ thời Hậu Lê và trùng tu vào thời Nguyễn năm Tự Đức thứ 22 (1869). Hiện nay, đình có kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 05 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung. Các cấu kiện đều làm từ vật liệu gỗ. Hệ thống vì làm kiểu chồng rường giá chiêng. Đình còn lưu giữ nhiều mảng chạm khắc đẹp với các đề tài mang điển tích dân gian như: tứ linh, tứ quý, hoa dây, hổ phù,... Nét chạm đẹp thể hiện trình độ cao của các nghệ nhân đương thời.

Chùa Ngà được khởi dựng từ sớm gồm nhiều hạng mục công trình, các cấu kiện được làm từ gỗ lim vững chắc. Nhưng đến những năm 1944 - 1945, chùa bị phá dỡ, sau đó nhân dân dần phục dựng lại từng hạng mục công trình. Hiện nay, chùa có kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 03 gian Tiền đường và 02 gian Thượng điện. Các cấu kiện được làm đơn giản hơn xưa. Các bộ vì chính được làm kiểu chồng rường con Nhị, hai vì hồi tạo tác kiểu vì giá chiêng bào trơn đóng bén đơn giản, không chạm khắc hoa văn.

Hiện tại, đình - chùa Ngà còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị như: bia đá thời Hậu Lê, đại tự, câu đối, cửa võng,...

Từ những giá trị tiêu biểu đó, đình chùa Ngà được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” theo quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 22/03/2012.

## 11. ĐÌNH - CHÙA - MIẾU TỔNG XÁ

Đình, chùa, miếu Tống Xá nằm ở trung tâm thôn Tống Xá, xã Tống Phan. Tương truyền, đình được toạ lạc trên thế đất “tiền xe hậu mã”. Nhân dân dựng đình trên thế đất này với mong muốn dân làng được hưởng phúc lộc dài lâu và các thế hệ con cháu có nhiều người hiển danh thành đạt, làm rạng danh cho vùng quê này.

Đình là nơi tôn thờ ông Trần Hộ Hương - một nhân vật sống vào thời Lý. Ông là một vị tướng đã cầm quân đi qua vùng đất này, thấy nơi đây có địa thế đẹp đã cho quân sĩ dừng chân, tuyển thêm quân lính. Sau khi thắng giặc, ngài cho xây dựng đồn lũy tại địa phương. Sau này, ngài mất tại đây và được nhân dân tôn làm Thành hoàng làng.

Chùa là nơi thờ Phật Thích Ca Mâu Ni, nơi khuyên con người sống hướng thiện, tu nhân tích đức.

Miếu thờ đức Thủy thần Đệ Nhất Bộ Chúa Trưởng Đại vương. Ngài là người có công với nước, với dân và vùng đất này nên được dân làng tôn thờ thành kính.

Cụm di tích được khởi dựng từ sớm với quy mô kiến trúc lớn. Các cấu kiện được làm từ gỗ lim vững chắc, chạm khắc cầu kỳ các họa tiết hoa văn. Đến năm 1951, thực dân Pháp cho quân đốt phá nhằm tiêu huỷ cơ sở cách mạng của thôn. Đến thời kỳ sau này, nhân dân từng bước khôi phục lại các hạng mục công trình. Hiện nay, các hạng mục kiến trúc mang phong cách mỹ thuật thời Nguyễn.

Đình có kết cấu kiểu chữ Đỉnh gồm 05 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung. Các bộ vì được tạo tác theo kiểu vì kèo đơn giản. Các cấu kiện để trôn không chạm khắc hoa văn.

Chùa Tống Xá (chùa Sùng Phúc) - chùa Trong: có kiến trúc chữ Đỉnh gồm 03 gian 02 chái Tiền đường và hai gian Thượng điện. Công trình này được làm theo lối giả cổ. Các bộ vì tạo tác kiểu chồng rường con nhị, đầu kê làm thành hình hoa sen.

Chùa ngoài (chùa Khánh Giai) có kiến trúc kiểu chữ Đỉnh gồm 03 gian Tiền đường và 02 gian Thượng điện. Các bộ vì tạo tác kiểu vì kèo và được đặt trực tiếp lên câu đầu, trốn hai hàng chân cột. Các cấu kiện được làm đơn giản, bào trôn đóng bén chắc khoẻ.

Miếu kiến trúc kiểu chữ Đỉnh gồm 03 gian Tiền tế và 02 gian Hậu cung, xây kiểu tường hồi bít đốc. Các bộ vì được làm kiểu vì kèo, không chạm khắc hoa văn.

Cụm di tích hiện còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị tiêu biểu như sau: 04 đạo sắc phong thời Nguyễn, chuông đồng (1815), kiệu bát cống, đại tự, câu đối, bát hương,...

Hàng năm, nhân dân thôn Tống Xá thường tổ chức lễ hội vào 02 dịp là từ ngày 12 đến ngày 15 tháng 03 (kỷ niệm ngày sinh) và ngày 12 tháng 08 âm lịch (kỷ niệm ngày hoá) của Thành hoàng làng. Xưa kia, lễ hội thường được tổ chức rất lớn. Ngoài phần tế lễ, rước kiệu còn có thi lễ vật dâng cúng giữa các giáp trong làng. Giáp nào thắng sẽ được dâng lễ vật cúng Thành hoàng.

Ngày nay, lễ hội tại cụm di tích vẫn được tổ chức long trọng như xưa. Ngoài các nghi lễ còn diễn ra một số trò chơi dân gian như: chọi gà, bắt trạch trong chum, cờ tướng,... thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Đình, chùa, miếu Tống Xá được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Lịch sử”** theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 22/03/2012.

## 12. ĐỀN - CHÙA - ĐẬU XANH

Đền, chùa, đậu Xanh được xây dựng gần nhau và nằm về phía Tây của xóm Xanh, thôn Duyên Linh, xã Đình Cao.

Đền Xanh là nơi tôn thờ Đức Bà - một người con gái đẹp của địa phương được tuyển làm cung phi triều Hậu Lê. Bà đã có công lao đối với vùng quê này. Bà mất trong một lần về thăm quê nên nhân dân đã xây dựng đền ngay tại nơi bà mất để tôn thờ và tỏ lòng biết ơn đối với bà.

Chùa Xanh là nơi thờ Phật Thích Ca Mâu Ni và khuyên con người sống hướng thiện, tu nhân tích đức để có hậu về sau.

Đậu Xanh tôn thờ các vị thiên thần đứng đầu là Ngọc Hoàng Thượng đế. Phối thờ còn có Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn - người có công chỉ huy quân dân nhà Trần 02 lần đánh thắng quân Nguyên Mông xâm lược thế kỷ XIII.

Đền Xanh được khởi dựng ngay sau khi Đức Bà mất với quy mô kiến trúc kiểu chữ Nhất được làm từ gỗ lim vững chắc. Tương truyền, Đậu Xanh khởi dựng từ khi Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn đi đánh giặc qua đây. Nhưng trải qua thời gian và biến động của lịch

sử xã hội, cụm di tích đã bị phá huỷ. Để đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của người dân, chính quyền và nhân dân thôn Duyên Linh dần phục hồi lại các hạng mục công trình.

Đền hiện nay có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm: 03 gian Tiền tế và 01 gian Hậu cung. Các bộ vì tạo tác kiểu chông rường con Nhị. Chùa Xanh kiến trúc kiểu tiền Nhất hậu Đinh với 05 gian Tiền đường, 03 gian Trung từ và 01 gian Thượng điện. Các bộ vì toà Tiền đường được làm kiểu chông rường con nhị và vì toà trung từ kiểu giá chiêng. Đâu Xanh có kiến trúc kiểu chữ Nhị gồm Tiền tế và Hậu cung. Tiền tế gồm 03 gian, các bộ vì chính tạo tác kiểu chông rường con nhị và vì hồi kiểu giá chiêng. Hậu cung 03 gian, các bộ vì làm kiểu vì kèo trụ trốn. Các cấu kiện được bào trơn đóng bén.

Tại cụm di tích còn bảo lưu được một số hiện vật tiêu biểu như: Tượng Đức Bà, ngai, đại tự, câu đối, 02 đạo sắc phong thời Nguyễn,...

Hàng năm, tại đền, chùa, đậu Xanh thường tổ chức lễ hội vào ngày mồng 2 tháng 02 âm lịch để kỷ niệm ngày mất của Đức Bà và thường hai năm tổ chức một lần lớn. Trong lễ hội có diễn ra các nghi thức chính như: tế lễ, rước kiệu, rước thuyền rồng và tổ chức nhiều trò chơi dân gian như: chọi gà, đánh cờ tướng,... thu hút đông đảo nhân dân và du khách tham gia.

Từ những giá trị vốn có đó, cụm di tích đền - chùa - đậu Xanh đã được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **"Lịch sử"** theo quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 22/03/2012.

### 13. CHÙA SẬY

Chùa Sậy (Thánh Đức tự) thuộc địa phận thôn Duyệt Văn, xã Minh Tân. Xa xưa, nơi đây là vùng bãi bồi của sông Cửu Khúc, lau sậy và cỏ dại mọc um tùm. Về sau, nhiều gia đình và dòng họ đến đây khai hoang, mở đất để sinh cơ lập nghiệp và lấy tên là làng Sậy. Do vậy, chùa Sậy được gọi theo tên làng thuở ban đầu.

Chùa là thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thờ Tổ, thờ Mẫu và thánh Pháp Vũ. Đây còn là nơi khuyên răn con người sống hướng thiện, tu nhân tích đức để hưởng tới một xã hội tốt đẹp hơn. Ngoài ra, trong kháng chiến chống Pháp, chùa Sậy còn là địa điểm đặt máy móc công binh xưởng của quân khu III để sản xuất vũ khí cung cấp cho chiến trường.

Theo truyền ngôn, chùa Sậy khởi dựng từ thời Hậu Lê (1707 - 1710) với quy mô to đẹp nhưng sau đó bị hư hại một phần. Đến thời Nguyễn, chùa được trùng tu, tôn tạo với quy mô lớn. Hiện nay, chùa có kết cấu kiến trúc kiểu "Tiền Nhất hậu Đinh" gồm: 03 gian Tiền đường, 03 gian Thượng điện và 02 gian Tam bảo. Các hạng mục mang phong cách kiến trúc thời Nguyễn. Các bộ vì chính tòa Tiền đường và Thượng điện tạo tác kiểu chông rường con nhị và Tam bảo làm kiểu vì kèo đơn giản. Các cấu kiện được bào trơn đóng bén, không chạm khắc hoa văn.

Ngoài ra, trong khuôn viên chùa Sậy còn có hạng mục thờ thần Pháp Vũ và thành hoàng làng. Mỗi hạng mục gồm 03 gian được làm đơn giản.

Hàng năm, nhân dân làng Sậy lấy ngày mồng 08 tháng 04 âm lịch làm ngày hội làng và gọi là lễ cầu mưa. Xưa kia, lễ hội tổ chức với quy mô lớn, thường rước 07 kiệu đi vòng



quanh một số đình, chùa trong xã. Hiện nay, lễ hội được tổ chức với quy mô nhỏ hơn nhưng vẫn đảm bảo tính thiêng và các nghi thức truyền thống.

Chùa Sậy được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" theo quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 27/09/2012.

#### 14. ĐÌNH - CHÙA VIÊN QUANG

Đình - chùa Viên Quang nằm trên khu đất cao, thoáng tại thôn Viên Quang, xã Quang Hưng.

Đình Viên Quang tôn thờ hai vị Đại Vương là: Linh Quang Đại Vương và Đôn Ngưng Đại vương. Các ngài có công âm phù giúp Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn đánh thắng giặc Nguyên - Mông vào thế kỷ XIII, đem lại thái bình cho đất nước và cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Phối thờ với các ngài là Đức Thánh Trần (1228 - 1300). Ông là nhân vật lịch sử đã đi vào huyền thoại và thế giới tâm linh, trở thành vị thánh được toàn dân thờ phụng.

Chùa Viên Quang là nơi tôn thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và khuyến răn con người sống có thiện tâm.

Đình - chùa Viên Quang được khởi dựng từ sớm với quy mô tương đối lớn, các hạng được làm từ gỗ lim vững chắc. Năm 1952 - 1953, cụm di tích bị chiến tranh phá hủy hoàn toàn chỉ còn lại tòa Thượng điện của chùa. Sau đó, nhân dân địa phương đã từng bước khôi phục lại các hạng mục. Hiện tại, đình có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Nhị gồm: 05 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung. Các bộ vì tòa Đại bái làm kiểu giá chiêng con nhị và Hậu cung kiểu vì kèo quá giang, các cấu kiện trang trí hoa văn đơn giản. Chùa có kết cấu kiểu chữ Nhị gồm: 05 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện, làm kiểu tường hồi bít đốc, kết cấu các bộ vì kiểu giá chiêng con nhị. Tại di tích còn bảo lưu được một số hiện vật, đồ thờ có giá trị như: Đại tự, cuốn thư, kiệu bát cống, kiệu song loan,...

Hàng năm, lễ hội tại cụm di tích được tổ chức vào 02 dịp: từ ngày mùng 10 đến ngày 15 tháng 03 âm lịch (kỷ niệm ngày hai vị thần âm phù Trần Quốc Tuấn đánh giặc) và từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 08 (ngày giỗ Đức thánh Trần) dân làng tổ chức lễ hội để tưởng nhớ tới công lao các vị thần.

Từ những giá trị đó, cụm đình - chùa Viên Quang được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" theo quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 21/12/2012.

#### 15. CHÙA KIM PHƯƠNG

Chùa Kim Phương được tọa lạc ở đầu thôn Kim Phương, xã Minh Tiến.

Chùa thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nơi khuyến răn con người sống hướng thiện, tu nhân tích đức. Ngoài ra, chùa còn là nơi thờ Mẫu, thờ Tổ.

Chùa được khởi dựng từ sớm và trùng tu thời Nguyễn niên hiệu Duy Tân thứ 07 (1913). Hiện nay, chùa có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm: 03 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện. Các hạng mục được làm từ vật liệu gỗ, trên các cấu kiện kiến trúc chạm các đề tài trang trí như hoa dây, đao lửa, vân xoắn, ... mang đậm dấu ấn kiến trúc, mỹ thuật thời Nguyễn.

Tại chùa còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu như: Tượng Đức Ông, chuông đồng (thời Nguyễn).

Lễ hội chùa Kim Phương được tổ chức từ ngày 14 đến ngày 16 tháng Giêng âm lịch. Chính hội là vào ngày 15. Các giáp trong làng chuẩn bị đầy đủ các đồ tế lễ để làm lễ dâng Phật, cầu mong mưa thuận gió hoà, mùa màng bội thu. Ngoài ra, còn có nghi lễ tiễn thuyền (lễ tiễn quân ôn) được tổ chức vào ngày 16.

Từ những giá trị tiêu biểu trên, chùa Kim Phương được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" theo Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 23/12/2013.

## 16. NHÀ THỜ TIẾN SỸ DOÃN MẬU ĐÀM

Nhà thờ Tiến sỹ Doãn Mậu Đàm tọa lạc trên khuôn viên đất cao, thoáng ở giữa thôn Cự Phú, xã Tam Đa.

Đây là nơi tôn thờ thủy tổ của dòng họ Doãn tại địa phương là cụ Doãn Mậu Đàm, đỗ Tiến sỹ năm Đuan Thái thứ nhất, đời vua Mạc Mậu Hợp (1586). Cụ làm quan trải qua hai triều nhà Mạc và nhà Lê, được vua ban tước Thọ Nham Tử. Cụ là một nhân tài nho học, một vị quan giỏi. Cuộc đời và sự nghiệp của cụ là tấm gương sáng cho con cháu trong dòng họ cũng như ngoại tộc học tập noi theo.

Nhà thờ được khởi dựng từ sớm, trải qua nhiều lần trùng tu. Hiện nay, nhà thờ có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm: 03 gian Tiền tế và 01 gian Hậu cung, mang phong cách kiến trúc truyền thống của người Việt. Các hạng mục làm kiểu tường hồi bít đốc với các bộ vì chính tạo tác kiểu chông rường đầu sen, chạm khắc đơn giản.

Hiện nay, nhà thờ còn bảo lưu được 01 cuốn gia phả, ngai thờ, bát hương,... rất có giá trị.

Hằng năm, tại nhà thờ tổ chức ba dịp lễ lớn là ngày Thanh minh, ngày 25 tháng 8 âm lịch (ngày giỗ cụ Doãn Mậu Đàm) và ngày 10 tháng 02 (ngày giỗ hậu). Đây là nét riêng của dòng họ Doãn. Trong dịp này, họ đứng ra cúng giỗ cho những gia đình không có con hoặc chỉ sinh con gái không có người kế tự.

Nhà thờ Tiến sỹ Doãn Mậu Đàm được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" theo Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 23/12/2013.

## 17. ĐÌNH THỌ LÃO

Đình Thọ Lão nằm ở giữa thôn Thọ Lão, xã Quang Hưng, trên khuôn viên đất cao ráo, thoáng đạt rộng 6500m<sup>2</sup>.

Ngôi đình tôn thờ bảy vị công thần là: thần Bạch Hạc và Đình Hầu là những người có công giúp vua Hùng đánh giặc phương Bắc, đồng thời âm phù giúp Đoàn Thượng đánh giặc; Ngài Đông Hải Đại vương Đoàn Thượng là vị tướng giỏi thời Hậu Lý, có công giúp vua Lý đánh tan quân phản loạn, đem lại sự bình yên cho nhân dân; Bà Phạm Thị Châu (Ngọc Nương) và Phạm Thị Thành (Đổng Nương) sống cuối thời Lý có công giúp nhân dân nơi đây làm ăn thoát khỏi đói nghèo; Bà Vân Hương Thánh Mẫu (Liễu Hạnh) là một vị thánh trong "Tứ bất tử" của thần linh Việt, được nhân dân tôn phong là Mẫu Nghi thiên hạ; và Đô Đốc Thái giám có công giúp nhân dân địa phương xây dựng đình. Các vị là những người có công với đất nước và nhân dân nơi đây nên đã được tôn phong làm thành hoàng làng.

Đình Thọ Lão được khởi dựng từ sớm và trải qua nhiều lần trùng tu. Lần tu sửa, tôn tạo lớn gần đây là năm 1956 với quy mô kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm: 05 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung, các hạng mục mang phong cách kiến trúc truyền thống. Các bộ vì chính tạo tác kiểu vì ván mê, chạm khắc đề tài tứ linh, tứ quý.

Tại đình còn bảo lưu được một số hiện vật, đồ thờ có giá trị như: ngai, bài vị, đại tự, câu đối,...

Hằng năm, lễ hội đình Thọ Lão diễn ra từ ngày mùng 09 đến ngày 11 tháng 03 âm lịch để kỷ niệm ngày hóa của Đức Bạch Hạc và Đình Hầu. Cứ 03 năm nhân dân địa phương tổ chức lễ hội lớn một lần, có tế lễ, rước kiệu và diễn ra nhiều trò chơi dân gian.

Đình Thọ Lão được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" theo quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 17/10/2014.

## 18. ĐÌNH - CHÙA NGŨ LÃO

Đình - chùa Ngũ Lão nằm ở đầu thôn Ngũ Lão, xã Quang Hưng.

Đình Ngũ Lão thờ ba vị thành hoàng là Phù Lâu hiển ứng Đại vương, Trần Diệm Đại

vương và Trạng nguyên Trần Tất Văn. Trong đó, vị Phù Lâu và Trần Diệm là thiên thần có công âm phù đánh thắng giặc thời Đinh Tiên Hoàng. Còn Trạng nguyên Trần Tất Văn là một vị quan thời Lê - Mạc, có công mở mang phong tục và khai hóa văn phong cho con cháu hưng thịnh. Đặc biệt với một bài biểu “Lui vạn binh” đã tránh được họa xâm lăng lần thứ II của nhà Minh vào đất Việt, đưa tên tuổi ông vào hàng “Danh nhân đất Việt”, lưu tiếng thơm muôn đời.

Chùa Ngũ Lão là nơi thờ Phật, thờ Mẫu và thờ Tổ, nơi khuyên răn con người sống hướng thiện để vươn tới một xã hội tốt đẹp hơn.

Đình Ngũ Lão được khởi dựng từ khá sớm với quy mô kiến trúc kiểu chữ Đinh, các cấu kiện kiến trúc được làm từ gỗ lim vững chắc. Năm 1946, đình bị Thực dân Pháp phá hủy. Đến năm 1953, đình được phục dựng lại với quy mô kiểu chữ Đinh gồm: 03 gian Đại bái và 01 gian Hậu cung, các hạng mục mang phong cách kiến trúc truyền thống. Chùa Ngũ Lão cũng được khởi dựng từ sớm và đã qua nhiều lần tu sửa. Hiện nay, chùa có kết cấu kiểu chữ Đinh gồm: 03 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện, các hạng mục mang phong cách kiến trúc, mỹ thuật thời Nguyễn. Các bộ vì chính tạo tác kiểu chông rường đầu sen, chạm hoa lá cách điệu.

Hiện nay, cụm di tích còn lưu giữ một số hiện vật, đồ thờ có giá trị như: cuốn thần tích, bát hương,... tiêu biểu là tòa Cửu long có niên đại thời Nguyễn.

Từ những giá trị trên, cụm di tích đình - chùa Ngũ Lão đã được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” theo Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 01/04/2015.

## 19. ĐÌNH LA TIẾN

Đình La Tiến được xây dựng trên khuôn viên rộng 2.376m<sup>2</sup> tại trung tâm thôn La Tiến, xã Nguyên Hòa.

Đây là nơi thờ ba vị thành hoàng là: Đô Đại Linh Lang Đại vương, Đô Thống Đại vương, Hiến Minh Đại vương. Các vị có công giúp vua Lý Nam Đế và âm phù các triều đại về sau đánh giặc, đem lại thái bình cho đất nước. Phối thờ với 03 ngài là thần Thiên khai Thiên Minh Đại vương có công giúp vua Hùng Vương đánh giặc.

Đình La Tiến được khởi dựng từ sớm, ban đầu có quy mô nhỏ. Trải qua thời gian, ngôi đình đã nhiều lần được trùng tu, tôn tạo. Năm 1952, ngôi đình bị Thực dân Pháp phá dỡ. Sau đó, đình La Tiến được phục dựng lại vào năm 1992 với quy mô kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm: 03 gian 02 dĩ Đại bái và 02 gian Hậu cung. Các hạng mục được làm theo lối bê tông giả gỗ với các bộ vì tạo tác kiểu chông rường đầu sen, mang phong cách kiến trúc truyền thống.

Đình La Tiến còn bảo lưu được một số hiện vật, đồ thờ có giá trị như: Bức châm đồng, tượng đồng thời Nguyễn,...

Lễ hội đình La Tiến diễn ra hằng năm từ ngày mùng 07 đến mùng 09 tháng 11 âm lịch, để kỷ niệm ngày hóa của thần, cứ 2 năm nhân dân tổ chức lớn một lần. Trong lễ hội có tế lễ, rước kiệu và diễn ra các trò chơi dân gian truyền thống thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Đình La Tiến được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” theo Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 03/02/2016.

## 20. ĐÌNH - CHÙA PHÚ MỸ

Đình - chùa Phú Mỹ thuộc địa phận thôn Quang Xá, xã Quang Hưng.

Đình Phú Mỹ thờ thành hoàng làng là: Trường Tụ Đại Vương và Ông Nhuận Đại Vương, có công âm phù Tản Viên Sơn Thánh đánh thắng giặc Thục Phán phương Nam bảo

---

vệ đất nước, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Chùa Phú Mỹ là nơi thờ đức Phật, khuyên răn con người sống hướng thiện. Ngoài ra, chùa còn là nơi thờ Tổ, thờ Mẫu.

Tương truyền, cụm di tích đình - chùa Phú Mỹ được khởi dựng từ sớm, trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo. Trong kháng chiến chống Pháp, cụm di tích đã bị phá bỏ. Đình, chùa đã được xây dựng lại năm 1954 với quy mô nhỏ. Đến năm 2005, đình đã được phục dựng lại với quy mô kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh (丁) gồm 03 gian Đại Bái và 01 gian hậu cung, các hạng mục mang phong cách kiến trúc truyền thống. Chùa được xây dựng năm 2008 với kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 03 gian Tiền đường và 01 gian Thượng điện. Các bộ vì tạo tác kiểu vì kèo giá chiêng, chạm khắc vân mây.

Tại cụm di tích còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu có giá trị như: Cây hương đá, bát hương, y môn cổ,...

Hàng năm, lễ hội cụm di tích tổ chức từ ngày 14 đến ngày 16 tháng 3 âm lịch để tưởng nhớ công lao của thành hoàng làng. Chính hội vào ngày 15 tháng 3 âm lịch. Trong ngày lễ hội, làng còn tổ chức hát chèo thu hút được đông đảo nhân dân cùng du khách thập phương tham dự.

Với những giá trị tiêu biểu trên, cụm đình - chùa Phú Mỹ được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" theo Quyết định số 2339/QĐ-CTUBND ngày 17/08/2017.

**HUYỆN TIÊN LỮ**



## PHẦN I: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP QUỐC GIA

### 1. ĐỀN AN XÁ (ĐỀN ĐẬU AN)

Đền An Xá (Thụy Ứng quán) tọa lạc theo hướng Nam trên khu đất cao ráo ở phía Tây làng An Xá, xã An Viên. Theo thuyết phong thủy, quần thể khu di tích đền Đậu An nằm trên mảnh đất hình đầu rồng, rộng lớn, uy nghi. Phía trước đền là một hồ nước trong xanh in bóng những rặng nhãn lồng cổ thụ ngon nổi tiếng đất Hưng Yên, tạo cho di tích vẻ đẹp cổ kính, linh thiêng.



Đền Đậu An được biết là nơi duy nhất ở Việt Nam thờ Ngọc

Hoàng thượng đế, Ngũ Lão Tiên Ông và các vị Thiên tiên, Địa tiên. Các ngài là những người có công dạy dân khai phá vùng đầm lầy hoang vu, săn bắn, hái lượm và phát triển nghề trồng lúa nước trong thời kỳ đầu lập làng trại. Ngũ Lão Tiên Ông có công huy động dân làng khẩn hoang, diệt trừ thú dữ, dựng “Thụy Ứng Quán” để cầu mong mưa thuận, gió hoà, mùa màng bội thu.

Tương truyền, Thụy Ứng quán được cấm đất, dựng lều tranh từ những năm trước Công Nguyên. Trải qua thời gian, đền được mở rộng và tôn tạo nhiều lần. Đến thời Lê, đền được xây dựng theo trục Bắc - Nam, các hạng mục đăng đối, hài hoà còn tương đối vững chắc. Vào thời Nguyễn, niên hiệu Duy Tân thứ 6 (1912) và Bảo Đại (1926), di tích được trùng tu lớn. Hiện nay, khu đền gồm có các hạng mục công trình: Nghi môn, Miếu Cô, phủ Mẫu, nhà oản, đền Công đồng, đền Hạ, hai dãy Giải vũ và khu thờ chính. Khu đền chính có kiến trúc hình chữ Công gồm Tiền tế, Ống muống và Hậu cung. Toà Tiền tế 05 gian 02 chái, làm bằng nhiều loại gỗ to và quý, kết cấu bộ vì theo kiểu con chông đầu sen. Trên các đầu, con chông đều trang trí hoa văn sóng nước. Các đầu dư đều chạm đầu rồng cách điệu. Toà Ống muống 04 gian, kiến trúc đơn giản. Toàn bộ hệ thống cột, các bộ vì, xà đều làm từ chất liệu đá xanh được chạm khắc công phu có giá trị nghệ thuật cao với hoa văn rồng phượng kiểu long vân quán thủy. Hậu cung gồm 03 gian, xây kiểu hai tầng, các cấu kiện được làm theo lối giả cổ. Công trình kiến trúc hiện nay còn đồng bộ, vững chắc mang dấu ấn nghệ thuật các thời Lê - Nguyễn đan xen.

Ngoài kiến trúc cổ kính, đặc sắc, đền Đậu An còn lưu giữ nhiều di vật cổ có giá trị nghệ thuật và tín ngưỡng, điển hình là: tòa tháp Cửu trùng cao 9 tầng bằng đất nung được xây dựng vào thời Lý - Trần với những hoạ tiết mang đậm văn hóa Chăm như: hình cánh sen, chim thần Gaguda,... Đây là biểu tượng của chín tầng mây ở chốn Thiên Đàng, là nơi giao hòa giữa trời và đất, là con đường “thăng thiên, giáng trần” của Ngọc Hoàng Thượng đế và các vị tiên. Ngoài tòa tháp cổ, đền còn có nhang án đất nung (thời Mạc), chuông đồng niên hiệu Cảnh Hưng thứ 35 (1774), khánh đá cổ thời Lê và 02 tấm bia đá thời Lý, Nguyễn ghi lại thời điểm dựng đền và những người có công tôn tạo, trùng tu đền.

Lễ hội truyền thống đền Đậu An là một lễ hội lớn khá nổi tiếng ở trong vùng cả về quy mô và sự đặc sắc. Hằng năm, lễ hội tại di tích được diễn ra từ ngày mùng 6 đến ngày

12 tháng 4 (âm lịch) để tri ân công đức các vị tiền bối. Ngoài các nghi thức tế lễ chính (dâng hương, rước kiệu), lễ hội còn có nhiều trò chơi hấp dẫn như: chọi gà, cờ tướng, hát quan họ,... Trong đó, nổi bật có trò chơi “đánh hổ” hay còn gọi là “đánh bệt” mang đậm màu sắc dân gian. Theo quan niệm, các lực sỹ và mẹ con nhà Khó phải đuổi được hổ ra khỏi làng thì dân làng năm đó sẽ được mùa, ăn nên làm ra. Trái lại thanh niên các làng phải chặn không cho hổ sang nhà mình. Khi trò diễn đánh hổ mang đậm chất thiêng thì lá cây si trang trí tổ hổ trở thành vật thiêng. Mọi người ào lên, giành giật từng cành si, lá si để cầu mong sự an lành và hạnh phúc.

Với những giá trị còn hiện hữu, đền An Xá được xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp Quốc gia theo Quyết định số 1970-VH/QĐ, ngày 5/9/1989 của Bộ Văn hóa.

## 2. PHỦ ĐIỀM

Phủ Điềm tọa lạc tại ở trung tâm thôn Điềm Xá, xã Minh Phương, nơi có địa thế đẹp, cao ráo và thoáng mát. Mặt tiền di tích quay hướng Đông, là hướng mặt trời mọc biểu tượng của sự sinh sôi, phát triển, hưng vượng. Phía trước di tích là khu vực chợ Điềm, nơi giao lưu buôn bán và trao đổi hàng hóa của nhân dân trong vùng.



Căn cứ vào thần tích, sắc phong lưu giữ tại di tích thì Phủ Điềm là nơi tôn thờ 7 anh em họ Tạ là tướng của Vua Hùng gồm 05 người con trai là: Hùng Công, Dũng Công, Uy Công, Cường Công, Chân Công và 02 người con gái là: Chiêu Long, Minh Lang. Các ngài là con của ông Tạ Quang Công và bà Trần Thị què ở phủ Từ Sơn. Sau khi cha mẹ qua đời, 7 anh em đã về sinh sống tại Điềm Xá trang (nay là xã Minh Phương, huyện Tiên Lữ). Đất nước có giặc phương Bắc sang xâm lược, các ngài đã anh dũng chống giặc ngoại xâm được vua Hùng khen ngợi và ban nhiều bổng lộc. Sau khi 7 anh em họ Tạ qua đời nhân dân đã xây dựng đền, phủ để thờ phụng. Nơi các ngài hóa, mối đùn lên thành núi người dân thấy vậy liền lập bàn thờ lộ thiên ngay tại nơi đó gọi là Đống đình.

Phủ Điềm là công trình kiến trúc cổ được khởi dựng từ thời Hậu Lê. Trải qua thời gian, di tích đã bị hư hại toàn bộ. Đến thời Nguyễn, di tích được phục dựng trên nền móng cũ với kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh gồm toà Đại bái và Hậu cung. Toà Đại bái 03 gian, kiến trúc kiểu con chông đầu sen vững vàng và chắc khỏe. Trên các xà nách chạm nổi hoa lá, chim muông rất tự nhiên và sinh động. Tiếp nối với gian trung tâm toà Tiền tế là Hậu cung, kiến trúc đơn giản bào trơn đóng bén. Trung tâm Hậu cung đặt khám thờ lớn, trong khám có 07 cỗ ngai thờ bảy anh em họ Tạ. Tại di tích còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu có giá trị: 01 cuốn thần tích, 01 khánh đá cổ, bát hương, ngai thờ,...

Hàng năm, lễ hội tại di tích được diễn ra vào hai dịp: từ ngày 12 đến ngày 15 tháng 3 và từ ngày mồng 9 đến ngày 11 tháng 10 (âm lịch) để tưởng nhớ tới công lao to lớn của các vị Thành hoàng làng. Trong lễ hội ngoài phần tế lễ diễn ra trang nghiêm, còn có phần hội diễn ra với nhiều các trò chơi dân gian: vật cầu, cờ tướng, chọi gà,...

Phủ Điềm được xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp Quốc gia theo Quyết định số 1288-VH/QĐ, ngày 16/11/1988 của Bộ Văn hóa.

### 3. ĐÌNH NỘI THƯỢNG

Toạ lạc tại vị trí trung tâm thôn Nội Thượng, xã An Viên. Đình Nội Thượng thờ Nhị vị Đại vương là Đô Công và Quảng Công, có công phù giúp vua Hùng vương dẹp giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước. Tương truyền, hai



ngài là con ông Trần Đạt làm nghề bán thuốc sinh sống ở đất Sơn Nam. Khi mới sinh ra hai ông đã có tướng mạo khác thường. Năm lên 9 tuổi được cha cho theo học một thầy giáo giỏi ở Nội Viên. Lớn lên, hai ông bộc lộ là người tài giỏi, văn võ song toàn. Gặp buổi đất nước bị giặc ngoại bang xâm chiếm, hai ông bèn xin thống lĩnh 10 vạn hùng binh giao chiến với kẻ thù giành thắng lợi. Đất nước sạch bóng quân thù, nhà vua hạ chiếu mời hai ông về triều. Ngày hôm đó, khi Đô Công đi đến châu Phù Hoa tự nhiên trời đất mịt mù, ngựa phi thẳng lên trời rồi biến mất. Về phần Quảng Công đang vui yến tiệc thì người cũng tự hoá thân. Vua truyền lệnh cho nhân dân lập đền thờ hai vị làm nơi tế lễ hằng năm. Sau khi hoá về trời, hai ngài thường xuyên âm phù giúp nước, cứu dân. Trải qua các triều đại đều được ban cấp sắc phong qua vùng này đại thắng. Qua các triều đại, hai vị đều được gia phong mỹ tự và phong cho thần là Thượng đẳng phúc thần.

Căn cứ vào các đường nét kiến trúc nghệ thuật còn lại tại di tích thì đình Nội Thượng được khởi dựng thời Lê, trùng tu vào thời Nguyễn. Đình có bố cục “Tiền Nhất hậu Đình” gồm Đại bái, Trung từ và Hậu cung. Trong thời kỳ chống Pháp toà Đại bái đã bị bom phá hỏng. Những năm gần đây, chính quyền và nhân dân đã phục dựng lại như cũ. Đại bái đình gồm 05 gian, kết cấu kiến trúc theo lối giả cổ. Trung từ gồm 05 gian, kết cấu vì chính theo kiểu con chông đầu kê. Trên các cấu kiện chạm hoa văn sóng nước, các đầu dư chạm hình đầu rồng. Các bức cột tại gian trung tâm đều chạm các đề tài tứ linh, tứ quý. Hậu cung 03 gian, kiến trúc kiểu con chông đầu sen đơn giản. Công trình kiến trúc hiện nay còn tương đối đồng bộ, vững chắc mang phong cách mỹ thuật thời Lê - Nguyễn đan xen.

Hiện vật tiêu biểu có giá trị còn được lưu giữ tại đình: 01 cỗ kiệu bát cống thời Lê, 01 cỗ kiệu bát cống thời Nguyễn, 01 cuốn thần tích và 13 đạo sắc phong các thời, cuốn thư,...

Hằng năm, từ ngày mồng 6 đến ngày 12 tháng 4 (âm lịch), nhân dân thôn Nội Thượng lại tiến hành tổ chức lễ hội tại di tích để tưởng nhớ đến công lao to lớn của các vị Thành hoàng làng. Đây là dịp hội tụ để ôn cố tri ân, cùng tự hào về truyền thống tốt đẹp của cha ông, tự hào về công trình kiến trúc, một di sản văn hóa của làng. Đình Nội Thượng đã được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Lịch sử và kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 74-VH/QĐ, ngày 2/2/1993.

### 4. ĐỀN - CHÙA NGHĨA CHẾ

Cụm di tích đền - chùa Nghĩa Chế toạ lạc trên mảnh đất cao ráo, thoáng mát, mặt tiền hướng Tây tại thôn Nghĩa Chế, xã Dị Chế. Mặt tiền cụm di tích quay hướng Tây.

#### \* Đền Nghĩa Chế

Đền thờ đức vua Ngô Quyền cùng gia thất nhà Ngô gồm: Ngô Xương Văn, Ngô Xương Ngập và chính phi Dương Thị Như Ngọc. Đây là những nhân vật gắn liền với chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm 938. Theo truyền thuyết, trong tất cả các địa

danh còn lại trên đất Nghĩa Chế thì khu vực đền, chùa hiện nay là nơi đóng quân khi xưa của vua Ngô Quyền. Từ đây, Ngô Quyền có thể chỉ huy được toàn bộ quân lính trong khu vực rộng lớn. Để ghi nhớ công ơn của nhà Ngô, ghi nhớ những dấu chân của nhà Ngô đã từng đóng quân trên mảnh đất của địa phương mình. Sau khi nhà Ngô sụp đổ, nhân dân Nghĩa Chế đã lập đền thờ Ngô Vương cùng gia thất của ông ngay trên chính khu đất nơi ông từng đóng quân. Hiện tại, đền có kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh gồm 05 gian Tiền tế và 03 gian Hậu cung, kiến trúc kiểu chông rường đầu sen.



#### \* **Chùa Nghĩa Chế**

Chùa Nghĩa Chế (Viên Cổ tự) được khởi dựng từ sớm, ban đầu chùa tọa lạc tại khu vườn Đào phía Tây của thôn. Vào đầu thế kỷ XX, chùa được chuyển về vị trí như ngày nay. Đến năm Thành Thái Tân Sửu (1901), chùa được tu sửa với kiến trúc hình chữ Nhị gồm 03 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện. Các bộ vì chính được tạo tác theo chông rường đầu kê. Công trình kiến trúc hiện nay còn tương đối đồng bộ, vững chắc mang phong cách mỹ thuật thời Nguyễn.

Cụm di tích còn lưu giữ nhiều hiện vật quý như: ngai thờ, sập thờ, đại tự, câu đối, đỉnh đồng, 01 cuốn thần tích, 07 đạo sắc phong thời Nguyễn, pho tượng Phật cổ Adida.

Hằng năm, vào ngày mùng 06 tháng 02 âm lịch, nhân dân địa phương long trọng tổ chức lễ hội truyền thống cụm di tích đền - chùa Nghĩa Chế để tưởng nhớ đến công lao của các vị thành hoàng làng. Lễ hội diễn ra trong khi vui tươi, phấn khởi với các hoạt động tế lễ, dâng hương, rước kiệu và nhiều hoạt động diễn xướng, trò chơi dân gian thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Quần thể di tích đền - chùa Nghĩa Chế là một công trình kiến trúc khá hoàn chỉnh. Trải qua thời gian, di tích vẫn giữ được nét cổ kính như xưa. Ngày 10/3/1994, Bộ Văn hóa - Thông tin đã ban hành Quyết định số 372/QĐ/TB xếp hạng cụm di tích đền - chùa Nghĩa Chế là di tích "**Lịch sử và kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia.

## **5. ĐỀN DỊ CHẾ**

Đền Dị Chế (hay còn gọi là miếu Già) được xây dựng trên khu đất có hình lưỡi liềm ở phía Nam thôn Dị Chế, xã Dị Chế. Đền được xây dựng để thờ thần Đông Hải, người có công xây dựng làng, xã và thờ đức vua Ngô Quyền (897 - 944) - một nhân vật lịch sử nổi tiếng sống vào thế kỷ X. Tên tuổi và sự nghiệp của ông gắn liền với chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 938. Cuộc chiến đấu diễn ra và giành thắng lợi đã chấm dứt hơn 1000 năm Bắc thuộc, mở ra thời kỳ độc lập tự chủ cho dân tộc ta.

Đền Dị Chế được khởi dựng từ sớm qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo. Hiện nay, đền mang đậm phong cách kiến trúc thời Nguyễn, với kết cấu kiến trúc kiểu "Tiền Nhất hậu Đinh" gồm: 05 gian Tiền tế, 03 gian Trung từ và 02 gian Hậu cung. Các bộ vì được làm theo kiểu con chông đầu sen. Hậu cung đình là nơi đặt ngai và bài vị Ngô Quyền cùng gia thất nhà Ngô và vị thành hoàng làng Đông Hải Đại vương. Tại đền hiện còn lưu giữ được

một số hiện vật có giá trị: 01 quyển thần tích, 04 đạo sắc phong thời Nguyễn, bát hương đồng, đỉnh đồng, 01 cuốn thư, 01 bức chằm, 06 ngai thờ, 100 quả thẻ khắc trên gỗ,...

Hàng năm, vào hai dịp là ngày mồng 16 tháng 02 (ngày giỗ đức vua Ngô Quyền) và ngày mồng 08 tháng 04 (ngày hội làng) âm lịch, nhân dân địa phương lại long trọng tổ chức lễ hội để tưởng nhớ đến công lao to lớn của Thành hoàng làng và Ngô vương - người đã hy sinh hết mình bảo vệ nền độc lập của dân tộc. Trong lễ hội, ngoài phần tế lễ còn có phần hội diễn ra với nhiều trò chơi dân gian đặc sắc mang đậm yếu tố vùng miền.

Đền Di Chế được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Lịch sử và kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 226-QĐ/BT, ngày 5/2/1994.

## 6. ĐÌNH - ĐỀN - CHÙA HẢI YẾN

Cụm di tích đình - đền - chùa Hải Yến được xây dựng trên thế đất "long châu, hổ phục" tại trung tâm thôn Hải Yến, xã Hải Triều. Trong những năm 1944 - 1945, cán bộ Việt Minh thường xuyên về đình tuyên truyền, vận động phong trào cách mạng tại địa phương. Đội tự vệ Hải Yến được thành lập và luyện tập ngày đêm tại đình để chuẩn bị cho cao trào cách mạng giành chính quyền năm 1945. Năm 1946, cụm di tích được sử dụng là nơi diễn ra các cuộc họp bàn kế sách chặn đánh địch trên đê sông Luộc và đường 39. Trong cung cấm đình, dưới bệ tượng đào hầm bí mật để bảo vệ và nuôi giấu cán bộ cách mạng về hoạt động tại địa phương.

Đình - đền Hải Yến được xây dựng để thờ Thành hoàng làng Cao Sơn Đại vương. Thần tích làng Hải Yến chép lại rằng: Cao Sơn Đại vương tên thật là Chiêu Công Nguyễn Thái Bảo. Ông sinh ra và lớn lên tại phủ Đường An, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Ngay từ nhỏ, Chiêu Công đã tỏ ra là một người thông minh, nhanh nhẹn. Năm 11 tuổi, thân phụ của Ngài qua đời, hai mẹ con trở về Hải Triều trang, huyện Tiên Lữ, phủ Khoái Châu sinh sống (nay là xã Hải triều, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên). Lớn lên Chiêu Công có trí tuệ, tài năng hơn người, văn võ song toàn khắp nơi trong vùng ai nấy đều khâm phục. Khi đó, Thục Phán mở khoa thi Hoàng Thùy, ông đỗ cao nhất và được tấn phong là "Từ chinh điển sử tào liêu lục bộ". Chiêu Công trở về quê vinh quy bái tổ, lập ấp. Thời gian đó, đất nước có giặc xâm chiếm, Cao Sơn được triều đình cử đi dẹp giặc. Thắng trận trở về, Cao Sơn được Thục Vương khen ngợi và thăng chức "Tổng quốc sự Đại tướng quân". Về sau, khi quân Triệu Đà xâm lược nước ta, Cao Sơn lại thân chinh cầm quân đánh giặc. Quân giặc liên tiếp mở các cuộc tấn công vào lực lượng của Cao Sơn. Quân sỹ ngày một suy giảm, Cao Sơn bị trúng tên giặc. Ông phóng ngựa về bản doanh tại trang Hải Yến và mất tại đây. Hôm đó là ngày mồng 07 tháng 03. Trải qua các triều đại, Ngài đều được ban mỹ tự và suy tôn làm "Thượng đẳng phúc thần" muôn đời thờ phụng tại cụm di tích đình - đền Hải Yến.

Đình Hải Yến được xây dựng từ sớm với bố cục mặt bằng tổng thể bao gồm nhiều hạng mục công trình: Nghi môn, Đại bái, Hậu cung và khu phụ trợ. Trải qua thời gian, đình đã được trùng tu tôn tạo vào thời Hậu Lê (1740) và thời Nguyễn. Hiện tại, đình có kết cấu kiến trúc hình chữ Nhất gồm 05 gian. Mặt tiền đình nhìn hướng Đông. Trên các bức cốn chạm khắc đề tài tứ linh đan xen tứ quý với nét chạm như nét vẽ, khỏe khoắn, dứt khoát. Hệ thống bẩy hiên chạm tứ quý (song, mai, trúc, cúc). Các bộ vì ở đây được tạo tác theo kiểu chồng rường đầu kê. Công trình kiến trúc cong đồng bộ, vững chắc mang phong cách mỹ thuật thời Nguyễn.

Nằm bên phải đình là công trình kiến trúc đền Hải Yến hay còn gọi là đền Cao Sơn. Theo truyền thuyết khi Cao Sơn (Chiêu Công) hóa về trời, nơi đây mỗi xông lên cao tựa như núi, nhân dân cho đó là sự linh ứng bền lập đền thờ. Đền có bố cục hình chữ Nhất gồm 03

---

gian. Kiến trúc kiểu con chông đầu sen, để trơn không trang trí hoa văn. Đền được trùng tu tôn tạo lớn vào các năm 1994 và 2000.

Chùa Hải Yến (Hồng Ân Tự), được khởi dựng vào thời Lý. Nơi đây từng diễn ra nhiều trận kịch chiến giữa quân của Chiêu Công và quân của Triệu Đà. Chùa là nơi thờ Phật, có kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh gồm: 05 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện. Hệ thống vì chính được tạo tác theo kiểu con chông đầu kê. Các cấu kiện kiến trúc được làm bằng gỗ còn tương đối đồng bộ, vững chắc. Ngoài ra, chùa còn có một số các hạng mục công trình như: nhà Tổ, nhà Mẫu, nhà giảng, khu phụ trợ,... đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân sở tại và du khách thập phương.

Cụm di tích đình - đền - chùa Hải Yến còn bảo lưu được một số hiện vật có giá trị như: chuông đồng, cây hương đá, 04 tấm bia đá, 04 bát hương đá thời Nguyễn, hệ thống tượng phật,...

Để tưởng nhớ, tỏ lòng tri ân công đức Thành hoàng làng Cao Sơn Đại vương đối với cộng đồng, dân tộc nói chung và nhân dân thôn Hải Yến nói riêng. Hằng năm, vào ngày mùng 07 tháng 03 âm lịch, chính quyền và nhân dân địa phương lại long trọng tổ chức lễ hội tại cụm di tích đình - đền - chùa Hải Yến thu hút đông đảo các tầng lớp tham gia, dự hội.

Với những giá trị tiêu biểu mang trong mình, ngày 5/2/1994 Bộ Văn hóa - Thông tin đã ban hành Quyết định số 226-QĐ/BT xếp hạng cụm di tích đình - đền - chùa Hải Yến là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia.

## 7. ĐÌNH AN TÀO

Đình An Tào thuộc địa phận thôn An Tào, xã Cương Chính. Đình nằm trên vùng đất châu thổ được hình thành sớm do sự bồi tụ phù sa của dòng sông Luộc. Khi xưa, nơi đây từng nổi tiếng với bến Giang Tân chợ Tàu buôn bán sầm uất một thời.

Căn cứ vào cuốn ngọc phả "*Tiền triều sự thần động tào xã*" do Đông các đại học sỹ Nguyễn Bính phụng soạn, đình An Tào thờ 03 anh em ruột có tên nôm: Anh Cả, anh Hai, anh Ba. Ba ông là con ông Trần Trịnh Công và bà Đặng Thị Thanh ở phủ Thiên Trường, Nam Định. Khi giặc Lương xâm lược nước ta, ba anh em đã gia nhập nghĩa quân của Lý Bôn đánh thắng giặc buộc tướng giặc là Trần Bá Tiên phải tháo chạy về nước. Khi Lý Bôn lên ngôi vua đã phong cho 03 ông chức Nguyên súy phụ trách quân lương. Năm sau, giặc Lương xâm lược nước ta lần thứ hai, các ông đã giúp Triệu Quang Phục đánh thắng giặc Lương. Sau khi ba ông hóa về trời, nhân dân thương tiếc dựng đền thờ ghi nhận công lao của các ngài với dân, với nước.

Đình được khởi dựng từ thời Hậu Lê, trùng tu thời Nguyễn niên hiệu Khải Định thứ 04 (1919). Đình có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 05 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung. Các mảng chạm khắc hoa văn tập trung ở toà Đại bái với các đề tài tứ linh, tứ quý, hoa dây, hổ phù,... mang dấu ấn mỹ thuật thời Lê đan xen Nguyễn. Ngày nay, đình còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị: 01 nhang án thờ thời Nguyễn, sập thờ chân quỳ dạ cá, chuông đồng và 02 bia đá thời Nguyễn.

Trong những nét văn hóa truyền thống ở An Tào, thì hội đình là một trong những nét đẹp của quê hương. Hằng năm, cứ vào ngày 10 tháng 03 âm lịch, nhân dân An Tào lại tổ chức lễ hội để kỷ niệm ngày ba vị tướng Động Tào chiến thắng quân Lương xâm lược.

Là công trình tín ngưỡng có giá trị về nhiều mặt, nhưng nổi trội hơn cả là giá trị về mặt kiến trúc nghệ thuật. Xét giá trị của di tích, Bộ Văn hóa - Thông tin ra Quyết định xếp hạng đình An Tào là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia (Quyết định số 2233 QĐ/BT, ngày 26/6/1995).

## 8. ĐỀN BÁI KHÊ

Đền Bái Khê nằm ở đầu thôn Bái Khê, xã Cương Chính. Đền tọa lạc trên khu đất đẹp, cao ráo hình chiếc thuyền rồng. Trước cửa đền là một giếng cổ quanh năm không bao giờ cạn nước, tượng trưng cho mắt rồng. Phía Đông Bắc là con sông Nghĩa Trụ chảy qua nối liền với sông Luộc tạo cho ngôi đền ở vào thế đắc địa, bền vững. Do vậy, người dân trong làng bao đời nay luôn được hưởng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, mùa màng tốt tươi.

Theo Ngọc phả Thần tích do Hàn lâm Đông các Đại học sĩ Nguyễn Bính phụng soạn năm Nhâm Thân (1572), triều Lê Anh Tông niên hiệu Hồng Phúc nguyên niên và một số sắc phong hiện còn lưu giữ tại di tích thì đền Bái Khê là nơi thờ bà Động Tân Lang tức Động Tân Hồng Loan công chúa - một nữ tướng thời Hai Bà Trưng. Bà là người có công trong cuộc đấu tranh chống quân Tô Định vào những năm 40 - 43 của thế kỷ thứ I. Động Tân Lang lệnh cho quân sỹ dựng doanh trại đóng quân ngay tại bến Bái Khu chống giặc, được Trưng Vương phong là Động Tân Hồng Loan công chúa. Bà thống lĩnh đoàn quân thị vệ nữ tiến binh đánh thẳng vào thành khiến Tô Định thua phải tháo chạy về nước. Ba năm sau, Mã Viện lại đem quân đánh chiếm nước ta. Trưng Vương cử Động Tân công chúa chặn quân của Mã Viện. Do sức mỏng nên quân ta yếu thế, không cự lại được quân giặc. Công chúa bị thương nhưng vẫn quyết tâm giao chiến, phá vòng vây giặc chạy về đồn Bái Khu. Về đến đây, bà khẩn vái trời đất rồi tự mình hoá trên lưng ngựa. Thấy lạ, dân làng làm lễ bái tạ và dựng đền thờ tại nơi bà hoá. Đến triều Lê, tướng Lê Đồ trên đường đem quân đánh giặc Ngô đã nghỉ chân tại đền, bà đã âm phù đánh thắng giặc nên được vua Lê Thái Tổ phong là Thượng đẳng thần.

Đền Bái Khê được xây dựng từ xa xưa, qua nhiều lần trùng tu kiến trúc hiện nay mang dấu ấn thời Lê đan xen Nguyễn với quy mô tương đối lớn. Toàn bộ ngôi đền có kết cấu kiến trúc hình chữ Tam các hạng mục xây liền kề nhau và còn tương đối đồng bộ. Toà Tiền tế gồm 03 gian 02 chái, kết cấu vì kèo kiểu giá chiêng, vì nách kiểu chông rường. Trung từ 03 gian 02 chái, các bộ vì làm kiểu giá chiêng bào trơn đóng bén. Hậu cung 03 gian, kiến trúc đơn giản. Gian trung tâm Hậu cung đặt tượng bà Động Tân Hồng Loan công chúa. Phía sau Hậu cung đền là nơi an táng bà Động Tân Hồng Loan, với diện tích chừng 10 m<sup>2</sup>. Phần mộ được xây cao, xung quanh lát gạch vuông và tường bao thấp.

Tại đền còn lưu giữ được nhiều hiện vật có giá trị tiêu biểu là 01 cuốn thần tích, 07 đạo sắc phong thời Nguyễn, 01 chuông đồng thời Nguyễn, đôi đèn lồng cổ, tượng bà Động Tân Loan, choé,...

Hàng năm, lễ hội đền Bái Khê được tổ chức vào các ngày 15 tháng 03 (ngày sinh của thánh); ngày 06 tháng Giêng (ngày hóa của Thánh) và ngày 15 tháng 8 (ngày cấp sắc đầu tiên) âm lịch. Trong những ngày lễ hội, ngoài phần tế lễ trang trọng, chính quyền và nhân dân địa phương còn tổ chức nhiều hoạt động văn hóa mang tính truyền thống như: đấu vật, chọi gà, cày đu, diễn lại các tích chèo cổ, ... thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

Nhằm bảo tồn, phát huy giá trị của di tích, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của nhân dân sở tại và du khách thập phương. Ngày 26/6/1995, Bộ Văn hóa - Thông tin đã ra Quyết định số 2233-QĐ/BT xếp hạng đền Bái Khê là di tích "**Lịch sử**" cấp Quốc gia.

## 9. ĐÌNH NỘI MAI

Đình Nội Mai là công trình tín ngưỡng văn hóa của nhân dân thôn Nội Mai, xã An Viên. Mặt tiền đình quay hướng Tây Nam. Đình được xây dựng trên thế đất "*Tiền tam thái, hậu thất tinh*". Phía trước đình có 3 gò đất thiên tạo, phía sau là 7 dấu chân ngựa của Thánh Gióng. Cửa đình có ao "*Lý ngư hóa long*" (cá chép hóa rồng). Xung quanh đình là những cây cổ thụ quanh năm tỏa bóng mát tạo cho di tích một không gian vừa thâm nghiêm lại cổ kính nơi thôn quê.

Căn cứ vào sắc phong lưu giữ tại di tích, đình Nội Mai là nơi tôn thờ Nhị vị Đại Vương: Đô Công và Quảng Công sống thời Hùng Vương. Các Ngài là những người văn võ tinh thông, tài nghệ hơn người, ai cũng kính phục. Được nhà vua tin tưởng, giao cho trọng trách cầm quân đánh giặc Thục xâm lược giành thắng lợi. Sau khi hóa về trời, được nhân dân tôn làm Thành hoàng làng, dựng đình thờ phụng muôn đời. Trải qua các triều đại, hai Ngài thường âm phù cho các vua, các tướng dẹp giặc cứu nước.

Tương truyền, đình Nội Mai được khởi dựng từ thời Tiền Lê, ban đầu chỉ là ngôi miếu nhỏ. Đến thời Nguyễn, đình được trùng tu lớn với bố cục “Tiền Nhất hậu Đình” gồm: Đại bái, Trung từ và Hậu cung. Toà Đại bái 05 gian được trùng tu năm Khải Định thứ 09 (1924). Các bộ vì được tạo tác theo kiểu giá chiêng chồng rường. Các con rường được chạm nổi hình lá lật. Toà Trung từ được trùng tu năm Khải Định thứ 06 (1921) gồm 05 gian. Đặc điểm kết cấu vì kèo theo kiểu giá chiêng, phần mái kiểu “Thượng tứ hạ ngũ”. Tại gian trung tâm có 04 bức cốn được chạm khắc theo các đề tài như: Long, ly, quy, phượng, sen vịt, hoa lá cách điệu,... kỹ thuật chạm lõng công phu mang tính kỹ thuật cao. Hậu cung 03 gian, được làm theo kiểu vì kèo bào trơn đóng bén. Tại đây đặt 02 cỗ ngai thờ hai vị Thành hoàng làng.

Bên cạnh các hạng mục công trình kiến trúc, đình Nội Mai còn lưu giữ được một số tài liệu, hiện vật có giá trị: 01 cuốn thần tích thời Hậu Lê, 12 sắc phong từ thời Lê đến Nguyễn, 02 bộ tam sự đồng, bát hương đồng thời Nguyễn, 08 ngai thờ (02 cỗ ngai và bài vị thời Lê).

Hàng năm, từ ngày mồng 6 đến ngày 12 tháng 4 (âm lịch), nhân dân thôn Nội Mai lại tiến hành tổ chức lễ hội tại di tích để tưởng nhớ đến công lao to lớn của các vị Thành hoàng làng. Đây là dịp hội tụ để ôn cố tri ân, cùng tự hào về truyền thống tốt đẹp của cha ông, tự hào về công trình kiến trúc, một di sản văn hóa của làng. Đình Nội Mai được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp Quốc gia theo Quyết định số 1460-QĐ/VH, ngày 28/6/1996.

## 10. ĐÌNH NỘI LỄ

Đình Nội Lễ tọa lạc trên một khu đất rộng ở trung tâm làng Nội Lễ, xã An Viên. Đình thờ hai vị Thành hoàng làng Đô Công và Quảng Công - tướng thời Vua Hùng. Các Ngài là những người văn võ song toàn, nhân dân yêu mến. Được nhà vua tin tưởng, giao cho trọng trách cầm quân đánh giặc Thục xâm lược giành thắng lợi. Sau khi hóa về trời, được nhân dân tôn làm Thành hoàng làng, dựng đình thờ phụng muôn đời. Trải qua các triều đại, hai ngài còn có công phù giúp vua Lê Thánh Tông đánh giặc Chiêm Thành đem lại cuộc sống ấm no cho nhân dân.

Trong kháng chiến chống Pháp xâm lược, đình là nơi diễn ra các buổi họp của cán bộ Việt Minh, là cơ sở tuyên truyền, vận động nhân dân chống càn những năm 1951 - 1953. Cận đình là căn hầm bí mật dùng để chỉ huy trận đánh mìn dọc đường 39B, bốt Triều Dương và bốt Chùa Bản. Kháng chiến chống Mỹ, bến sông trước cửa đình là nơi xuất phát hàng trăm con thuyền nan tham gia vận tải trên các tuyến lửa Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình phục vụ kháng chiến.

Đình Nội Lễ được khởi dựng từ thời Lê (Lê Sơ), ban đầu là ngôi miếu nhỏ. Đến thời Nguyễn, niên hiệu Thành Thái thứ 04 (1892), di tích được trùng tu với quy mô lớn. Hiện tại, đình có bố cục kiểu “Tiền Nhất hậu Đình”. Toà Tiền tế 05 gian, kết cấu vì kèo theo kiểu giá chiêng, các con rường trang trí hình mây cuốn, hoa lá cách điệu. Đầu dư chạm hình đầu rồng với mây tóc uốn lượn mềm mại. Trên các bức cốn gian trung tâm thể hiện phong phú các đề tài trang trí: phượng múa, rồng châu hoa sen, cá chép vượt sóng nước, rùa,... Toà Trung từ 03 gian, kiến trúc kiểu tường hồi bít đốc. Kết cấu vì kèo kiểu giá chiêng. Trên các

cấu kiện kiến trúc được trang trí khá cầu kỳ đề tài tứ linh, tứ quý. Toà Hậu cung 02 gian, là nơi đặt ban thờ hai vị Thành hoàng làng trang trí đơn giản.

Hiện nay, đình còn lưu giữ được nhiều hiện vật quý như: ngai, sập thờ, câu đối, đại tự, tiêu biểu là 01 cuốn thần tích thời Hậu Lê, 08 đạo sắc phong thời Nguyễn, chuông đồng thời Nguyễn.

Lễ hội truyền thống đình Nội Lễ được diễn ra từ ngày mồng 6 đến ngày 12 tháng 4 (âm lịch) hằng năm. Đây là một lễ hội lớn trong vùng, được diễn ra cùng ngày với một số các di tích khác trên địa bàn toàn xã để tưởng nhớ đến công lao to lớn của các vị Thành hoàng làng. Ngoài phần tế lễ diễn ra trang trọng, làng còn tổ chức một số các trò chơi dân gian truyền thống thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, dự hội.

Với những giá trị tiêu biểu về mặt kiến trúc nghệ thuật, đình Nội Lễ được xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 722 QĐ/BVHTT, ngày 25/4/1998 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

## 11. ĐỀN TRIỀU DƯƠNG

Đền Triều Dương tọa lạc tại thôn Triều Dương, xã Hải Triều. Mặt tiền quay hướng nam, nhìn ra dòng sông Luộc. Đền được xây dựng trên thế đất hình bầu rượu với diện tích 3000 m<sup>2</sup>. Trong cao trào cách mạng 1939 - 1945, đền là nơi hội họp, tập luyện bí mật của đội tự vệ xã chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8 năm 1945.

Theo thần tích, đền thờ Tổng quốc soái Đại tướng quân Nguyễn Chiêu Công thời Hùng Vương. Thân phụ Chiêu Công là Nguyễn Văn Châu, thân mẫu là Phạm Thị Cận, quê ở phủ Trường An, huyện An Viễn, trại Nhai Mai sinh sống bằng nghề nông. Bốn mươi tuổi ông bà mới sinh được Chiêu Công. Chiêu Công khôi ngô, tuấn tú, học hành tinh thông. Mười tám tuổi, Chiêu Công đi ứng thí và được tuyển chọn vào triều đình. Ông làm việc tận tâm, tận lực nên được nhân dân kính trọng yêu mến. Sau một thời gian, ông xin cáo quan về sinh sống tại Hải Triều. Lúc đó, đất nước nổi lên nạn cướp bóc triều đình mời ông về và phong chức “Tổng quốc soái Đại tướng quân”. Chiêu Công cảm hoá được giặc cướp trở lại sống lương thiện. Sau đó, ông lại đánh bại được giặc Thục kéo sang xâm lược nước ta. Với công lao to lớn đó, ông được nhân dân Triều Dương tôn làm Thành hoàng làng, dựng đền thờ phụng sau khi ông qua đời.

Căn cứ vào các tài liệu lưu giữ tại di tích, đền Triều Dương được khởi dựng vào năm Tân Mão (1701), trùng tu thời Nguyễn. Toàn bộ khu di tích được kiến tạo theo hình chữ Quốc gồm các hạng mục: Bái đường, thiêu hương, đền Trung và đền Thượng. Trải qua thời gian, di tích đã có sự thay đổi về bố cục mặt bằng tổng thể. Hiện nay, đền có kiến trúc hình chữ Nhị gồm: 05 gian 02 chái Tiền tế, 03 gian Hậu cung. Các bộ vì được làm bằng gỗ theo kiểu con chông đầu kê, mang phong cách mỹ thuật thời Nguyễn. Ngoài ra, đền còn bảo lưu được một số hiện vật tiêu biểu: 01 cuốn thần tích, 12 đạo sắc phong (02 đạo thời Lê, 10 đạo thời Nguyễn), 02 kiệu bát cống (01 thời Lê, 01 thời Nguyễn), 01 bát hương đồng thời Nguyễn.

Đền Triều Dương là trung tâm sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của nhân dân thôn Triều Dương. Hằng năm, lễ hội tại di tích được diễn ra từ ngày mồng 3 đến ngày mồng 7 tháng 3 (âm lịch) để tưởng nhớ tới công lao to lớn của Thành hoàng làng.

Xét giá trị khoa học của di tích, ngày 27/4/1999 Bộ Văn hóa - Thể thao đã ra Quyết định số 30/1999-QĐ-BVHTT xếp hạng đền Triều Dương là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia.

## 12. CHÙA TRIỀU DƯƠNG

Chùa Triều Dương (Hưng Phúc Tự), được xây dựng trên khu đất hình con kìm nằm về phía Tây Nam thôn Triều Dương, xã Hải Triều để thờ Phật. Phía trước chùa có giếng mắt rồng, quanh năm không bao giờ cạn nước.

Theo tài liệu bia ký cho thấy chùa Triều Dương được khởi dựng vào thời Hậu Lê (thế kỷ XVII), đến đời vua Lê Ý Tông niên hiệu Vĩnh Hựu năm Đinh Tỵ (1737) chùa được trùng tu lớn. Thời Nguyễn, niên hiệu Tự Đức (1848), chùa được tu sửa lần thứ 02 với bố cục hình chữ Đinh. Tiền đường 05 gian được xây kiểu tường hồi bít đốc. Các bộ vì được tạo tác theo kiểu thượng giá chiêng, hạ kẻ bẩy. Các cấu kiện gỗ chủ yếu bào trơn đóng bén. Riêng các con rường và bẩy hiện được chạm khắc hình hoa văn sóng nước và hoa lá cách điệu. Thượng điện gồm 03 gian, bộ vì kiểu ván mê. Trên vì được chạm khắc hình tượng hổ phù, lá hoá long cùng nhiều hoa văn cách điệu khác. Ngoài chùa chính còn khu thờ Mẫu được xây dựng vào năm Kỷ Tỵ (1929) theo kiểu chữ Tam gồm Tiền tế 03 gian, Trung từ 03 gian và Hậu cung 02 gian.

Bên cạnh những giá trị về mặt kiến trúc, chùa Triều Dương còn là nơi ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của địa phương và dân tộc. Trong giai đoạn 1939 - 1945, chùa đã trở thành địa điểm họp bàn tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng. Chính nơi đây cũng là địa điểm tập trung của lực lượng vũ trang địa phương chống Pháp. Ngôi chùa như một vọng gác tiền tiêu theo dõi diễn biến của địch tại các bốt như: bốt Triều Dương, bốt Cống Hới, bốt Cầu Địa và bốt Quán Né.

Đồng thời là một pháo đài chống phá sự can thiệp của giặc bảo vệ xóm làng. Hòa bình lập lại, ngôi chùa được sử dụng làm nơi sản xuất của Hợp tác xã. Ngày nay, là nơi sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân địa phương.

Tại chùa, hiện còn lưu giữ được hệ thống tượng Phật tương đối phong phú với 34 pho tượng cổ. Trong đó, có những pho tượng mang niên đại thời Hậu Lê. Ngoài ra, còn có một số hiện vật tiêu biểu: chuông đồng, bia đá, cây hương đá,... mang phong cách nghệ thuật thời Lê - Nguyễn.

Căn cứ giá trị tiêu biểu của di tích, ngày 23/8/2004 Bộ Văn hóa - Thông tin đã ban hành Quyết định số 78/2004/QĐ-BVHTT xếp hạng chùa Triều Dương là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia.



## PHẦN 2: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP TỈNH

### 1. ĐỀN VƯƠNG

Đền Vương (đền Kê Lạc) được xây dựng tại trung tâm Thị trấn Vương. Tương truyền, đây là thế đất tứ linh "*Tiền tam thai hậu ngũ nhạc*", đất phát tích của Đế Vương. Tại đây, Ngô Quyền đã xây dựng bản doanh, chuẩn bị lương thảo, quân đội, vũ khí tạo những điều kiện thuận lợi cơ bản cho chiến thắng Bạch Đằng. Mặt tiền đền quay hướng Nam.

Đền thờ đức vua Ngô Quyền (897 - 944), Chính phi Dương Thị Ngọc Thư cùng nhị hậu Ngô Vương (Ngô Xương Văn và Ngô Xương Ngập). Tương truyền, tại khu vực đền còn là nơi chôn cất thi hài Ngô Quyền cùng vợ và hai con. Đây là những nhân vật lịch sử mà tên tuổi gắn liền với chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 938. Ngô Quyền một người anh hùng dân tộc, bằng chiến thắng Bạch Đằng lịch sử đã chấm dứt hơn 1000 năm Bắc thuộc, mở ra thời kỳ độc lập tự chủ lâu dài cho dân tộc. Chính phi Dương Thị Ngọc Thư là người đã tổ chức đội nữ binh chuyên quản lý, cung cấp lương thảo cho nghĩa quân đánh giặc. Nhị Hậu

Ngô Vương là những tướng trẻ tuổi cùng với cha chỉ huy cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi cuối cùng, đem lại cuộc sống ấm no cho nhân dân.

Đền được khởi dựng từ sớm, trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp đình đã bị phá hủy. Hoà bình lập lại, ngôi đền được phục dựng lại hoàn toàn trên nền móng cũ với bố cục hình chữ Đinh gồm: 05 gian Tiền tế và 03 gian Hậu cung. Các cấu kiện kiến trúc được làm đơn giản theo kiểu vì kèo, bào trơn đóng bén. Hiện nay, đền còn lưu giữ được một số cổ vật và đồ thờ tự có giá trị như: 01 bát hương, 02 chổi, 01 nậm, đại tự, câu đối,... nội dung ca ngợi công lao to lớn của các Ngài.

Lễ hội truyền thống tại di tích được tổ chức vào các ngày 18/1 và 12/3 (âm lịch) hằng năm để kỷ niệm ngày sinh và ngày mất đức vua Ngô Quyền. Trong lễ hội, ngoài phần tế lễ dâng hương còn có phần hội được diễn ra trong không khí vui tươi phấn khởi, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Từ những giá trị vốn có, ngày 07/12/2006 Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã ra Quyết định số 2522/QĐ-UBND xếp hạng đền Vương là di tích **“Lịch sử - văn hoá”**.

## 2. ĐỀN TIÊN XÁ

Đền Tiên Xá được xây dựng ở phía Bắc khu Tiên Xá, Thị trấn Vương. Xung quanh di tích là những gò đồng, cánh đồng cỏ mà mỗi cái tên đều gắn liền với những câu chuyện lịch sử. Theo Ngọc phả Thần tích do Hàn lâm Đông các Đại học sĩ Nguyễn Bính phụng soạn năm Nhâm Thân (1572), triều Lê Anh Tông niên hiệu Hồng Phúc nguyên và một số sắc phong hiện còn lưu giữ tại di tích thì đền Tiên Xá thờ Đức Khê Công, người có công phò vua Lê Thái Tổ đánh đuổi giặc Minh xâm lược, bảo vệ nền độc lập dân tộc. Đến những năm đầu thế kỷ XX, đền trở thành nơi che chở, bảo vệ cán bộ tiền khởi nghĩa của địa phương.

Đền là công trình kiến trúc được khởi dựng từ thời Lê, trùng tu thời Nguyễn. Hiện nay, đền có bố cục mặt bằng tổng thể hình chữ Tam gồm 03 toà: Tiền tế, Trung từ và Hậu cung. Toà Tiền tế gồm 03 gian 02 dĩ, các bộ vì được làm kiểu chồng rường giá chiêng. Các con rường được chạm nổi hình hoa lá cách điệu. Trung từ 03 gian 02 dĩ, kết cấu các bộ vì kiểu ván mê. Hậu cung 02 gian, là nơi đặt ban thờ Đức Khê Công, bộ vì tạo tác kiểu chồng rường con nhị. Các cấu kiện kiến trúc được làm bằng gỗ còn tương đối đồng bộ, vững chắc mang đậm dấu ấn phong cách mỹ thuật thời Nguyễn. Trong đền còn lưu giữ nhiều cổ vật có giá trị như: bát hương thời Lê - Mạc, 03 đạo sắc phong và rất nhiều cổ vật thời Nguyễn khác.

Hằng năm, vào dịp mùng 4 tháng Giêng âm lịch nhân dân lại tổ chức lễ hội tại di tích để tưởng nhớ đến công lao của Đức Khê Công. Trong lễ hội ngoài phần tế lễ còn tổ chức nhiều trò chơi truyền thống như: đánh cờ, tổ tôm, chọi gà, đập niêu, đi cầu kiều,...

Ngày 14/8/2006, đền Tiên Xá được UBND tỉnh Hưng Yên xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp tỉnh theo Quyết định số 1649/QĐ-UBND.

## 3. ĐỀN THỤY LÔI

Đền Thụy Lôi được xây dựng trên khu đất cao, thoáng ngay trung tâm làng Thụy Lôi, xã Thụy Lôi. Mặt tiền đền hướng Tây Nam, cạnh đền là dòng sông Luộc, nơi ghi nhận nhiều sự kiện lịch sử dựng nước và giữ nước của nhân dân ta. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đền được sử dụng là nơi hội họp bí mật của dân quân du kích hai tỉnh Hưng Yên và Thái Bình bàn kế sách đối phó với kẻ thù. Hoà bình lập lại, đền là trung tâm sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của nhân dân thôn Thụy Lôi.

Đền Thụy Lôi thờ Vũ Tam Lai - người có công giúp nước đánh đuổi giặc Minh xâm lược, đem lại cuộc sống ấm no cho nhân dân. Ngài nổi tiếng là người văn võ song toàn, thông

minh hơn người. Sau khi mất được nhân dân tôn làm Thành hoàng làng, dựng đền thờ phụng muôn đời. Trải qua các triều đại, đều được ban cấp sắc phong là Thượng đẳng phúc thần.

Đền được khởi dựng vào thời Hậu Lê, trùng tu vào thời Nguyễn niên hiệu Tự Đức và Bảo Đại. Đền có kiến trúc hình chữ Công, quy mô rộng. Tiền tế gồm 05 gian với kiến trúc con chông đầu kê, kẻ chuyền. Toà Thiêu hương kiến trúc chông diêm tám mái, các đầu đao hoa văn thời Nguyễn, các mảng chạm khắc theo điển tích dân gian có giá trị nghệ thuật. Hậu cung gồm 03 gian, kiến trúc con chông đầu kê. Tại đền còn lưu giữ nhiều cổ vật có giá trị lịch sử nghệ thuật như: 04 đạo sắc thời Lê, 07 sắc phong thời Nguyễn, 01 quyển thân phủ, 04 tấm bia đá, long đình, cuốn thư, châm, kiệu bát cống, ngai, bài vị,...

Ngoài giá trị văn hóa vật thể, đền Thụy Lôi còn bảo lưu được những giá trị văn hóa phi vật thể. Hằng năm, vào ngày 15 tháng 08 âm lịch, nhân dân địa phương lại tổ chức lễ hội để tưởng nhớ đến công lao to lớn của Thành hoàng làng. Trong lễ hội tổ chức tế lễ và rước kiệu xung quanh làng trong không khí vui tươi phấn khởi. Phần hội diễn ra các trò chơi dân gian như: cờ tướng, chọi gà,... thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Với những giá trị tiêu biểu nêu trên, đền Thụy Lôi đã được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử - văn hoá**" theo Quyết định số 830/QĐ-UBND, ngày 3/5/2007.

#### **4. ĐÌNH ĐẶNG XÁ**

Đình Đặng Xá tọa lạc tại trung tâm thôn Đặng Xá, xã Cương Chính. Đình thờ Cao Sơn Đại vương, một nhân vật huyền thoại sống vào thời Hùng Vương thứ 18. Ông còn có tên gọi là Sùng Công, người có công giúp nước, cứu dân thoát khỏi cảnh lầm than khi đất nước bị giặc ngoại bang xâm lược. Phối thờ tại đình là bà Bùi Thị Cảnh, một người con gái của quê hương đã dùng mưu trí để giết kẻ thù. Trong khuôn viên đình còn thờ tiến sỹ Bùi Lệnh Tá, quan đại thần thời Lê.

Đình được khởi dựng từ sớm, trùng tu vào thời Nguyễn niên hiệu Khải Định và Bảo Đại. Xưa kia, đình có kiến trúc kiểu "Tiền Nhất hậu Đình", mặt bằng nền làm kiểu "Trùng thềm điệp ốc" toà nọ nối tiếp toà kia. Trải qua thời gian, hiện tại đình có bố cục hình chữ Nhị gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái 05 gian, các bộ vì chính làm kiểu giá chiêng con nhị đầu sen, vì nách làm kiểu ván mê. Trên các ván mê trang trí đề tài tứ linh, tứ quý vô cùng sinh động. Hậu cung 05 gian, được trùng tu năm Khải Định thứ 04 (1919). Các bộ vì kết cấu kiểu giá chiêng con nhị. Bên cạnh đình là Đình quan nghề Bùi Lệnh Tá, người đỗ Tiến sỹ thời Lê. Đình được xây dựng năm Thành Thái thứ 10 (1809), mặt tiền quay hướng Nam.

Ngày nay, đình Đặng Xá còn lưu giữ được một số hiện vật rất có giá trị như: 14 đạo sắc phong, 01 bia niên hiệu Tự Đức thứ 7 (1854), chोé, kiệu long đình,... Hằng năm, vào ngày 25 tháng 02 và ngày 15 tháng 8, chính quyền và nhân dân tổ chức lễ hội tại di tích để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần. Đây cũng là dịp để ôn lại truyền thống đấu tranh bất khuất hào hùng của cha ông ta thuở xưa.

Đình Đặng Xá được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp tỉnh theo Quyết định số 2570/QĐ-UBND, ngày 24/12/2008.

#### **5. ĐÌNH ĐÔNG TRỊNH MỸ**

Đình Đông Trịnh Mỹ (Đình Trịnh Xá hoặc đình Đông) tọa lạc cuối thôn Trịnh Mỹ, xã Ngô Quyền. Mặt tiền đình hướng Đông nhìn ra cánh đồng làng. Đình nằm trên khu đất cao ráo, xung quanh được che phủ bởi những cây nhãn cổ thụ.

Căn cứ vào sắc phong và truyền ngôn của nhân dân địa phương thì đình thờ hai vị Đống Nhạng và Đống Ngôã, những người có công âm phù giúp cho nhân dân trong vùng làm ăn thịnh vượng và phát đạt.

Tương truyền, đình Đông Trịnh Mỹ được khởi dựng từ xa xưa với quy mô đồ sộ, kết cấu kiến trúc làm bằng gỗ lim vững chắc, các cấu kiện được chạm khắc công phu, tỉ mỉ. Trải qua thời gian, ngôi đình bị phá huỷ. Đến thời Nguyễn, ngôi đình được phục dựng lại trên nền móng cũ với kết cấu kiến trúc kiểu “Tiền Nhất hậu Đình”. Đại bái gồm 05 gian, các bộ vì làm kiểu chồng rường con nhị, hai vì cạnh làm kiểu giá chiêng con nhị. Toà Hậu cung 03 gian, là nơi đặt ban thờ hai vị thần. Kết cấu kiến trúc vì kèo đơn giản, không trang trí hoa văn. Ngoài ra, trong khuôn viên của đình còn có Miếu Trúc, tương truyền đây là nơi hoá của hai ông. Miếu có kiến trúc chữ Công, được làm đơn giản.

Hiện tại, đình còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị như: 02 đạo sắc phong thời Nguyễn, bia đá, đại tự, câu đối,... Hằng năm, lễ hội tại đình thường được tổ chức vào hai dịp, ngày mồng 05 tháng Giêng và ngày 15 tháng 05 âm lịch để tưởng nhớ tới công lao của hai vị thành hoàng làng đã có công giúp dân, giúp nước.

Đình Đông Trịnh Mỹ được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp tỉnh theo Quyết định số 2570/QĐ-UBND, ngày 24/12/2008.

## 6. ĐÌNH THỐNG NHẤT

Đình Thống Nhất (đình Ba Xã) được xây dựng trên thế đất “Tam sơn” tại thôn Thống Nhất, xã Thủ Sỹ. Đình là nơi ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của địa phương. Trong những năm 1950 - 1951, đình được sử dụng làm trụ sở của Ủy ban hành chính kháng chiến. Có thời kỳ là địa điểm học tập của con em trong làng. Ngày nay, được sử dụng là nơi sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của nhân dân thôn Thống Nhất.

Đình thờ Đông Hải Đại vương Đoàn Thượng, một nhân vật sống vào thời Lý. Phối thờ với Ngài còn có các vị Quang Minh Thiên Tử, Đô Thiên Thiên Tử, Đương Giới Thiên Tử, Đức Đại Vương Hoàng Bà và quan Phò Mã Thái Bảo Trang quốc Công. Các vị đã có công giúp nước, đem lại cuộc sống thanh bình, ấm no cho nhân dân.

Đình Thống Nhất là công trình kiến trúc cổ có quy mô tương đối lớn. Đình có kiến trúc chữ Nhị gồm: 05 gian 02 dĩ Đại bái, bộ vì chính làm kiểu vì ván mê trang trí hình tượng hổ phù ngậm ngọc với bộ mặt dữ tợn. Các bộ vì còn lại được tạo tác theo kiểu chồng rường giá chiêng. Đại bái còn lưu giữ một số mảng chạm khắc cầu kỳ, tinh xảo với các đề tài như: rồng cuốn, tứ linh, tứ quý,... Hậu cung 03 gian, làm kiểu tường hồi bít đốc, kết cấu các bộ vì kiểu giá chiêng. Đây là nơi đặt ngai và bài vị Thành hoàng làng. Công trình kiến trúc hiện nay được làm bằng gỗ mang phong cách mỹ thuật thời Nguyễn.

Tại đình còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu như: 07 đạo sắc phong thời Lê và Nguyễn, 01 cuốn văn tế, 02 bát hương sứ cổ, 01 đôi lục bình sứ cổ. Đây là những cổ vật vô giá mà cha ông chúng ta còn lưu giữ được.

Hằng năm, nhân dân địa phương mở các kỳ lễ hội để tưởng nhớ công lao của các vị thần. Thông thường một năm có 04 kỳ lễ chính: ngày mồng 01- 02 tháng 02; ngày mồng 01 tháng 04; ngày mồng 01- 02 tháng 11 và ngày 30 tết âm lịch. Trong lễ hội ngoài tế lễ còn diễn ra các trò chơi như: cờ tướng, kéo co, chọi gà,...

Nhằm bảo vệ, phát huy giá trị của di tích, ngày 21/10/2008 UBND tỉnh đã ra Quyết định số 106/QĐ-UBND xếp hạng đình Thống Nhất là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp tỉnh.

## 7. ĐÌNH TẮT VIÊN

Đình Tắt Viên là một ngôi đình cổ tọa lạc trên khu đất cao ráo, thoáng dăng tại thôn Tắt Viên, xã Thủ Sỹ. Mặt tiền đình quay hướng Tây, phía trước di tích là một cây gạo cổ thụ soi mình xuống hồ nước rộng lớn.

Đình được khởi dựng từ sớm, trùng tu vào thời Nguyễn niên hiệu Bảo Đại thứ 3 (1928). Đình thờ bà Hoàng Thị Huệ, sống vào thời Thục Vương. Bà là một người con địa phương, tài sắc vẹn toàn. Bà được coi là vị tổ của nghề đan dó ở trong vùng. Phối thờ tại đình còn có hai người con trai của Bà là Quảng Phúc và Quảng Đức. Các vị đều là người có công chống giặc ngoại xâm vào thời Thục vương. Sau khi hóa về trời được nhân dân tôn làm Thành hoàng làng, dựng đình thờ phụng muôn đời. Hiện tại, đình Tất Viên có bố cục hình chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái gồm 05 gian 02 dĩ, làm theo kiểu tường hồi bít đốc. Các bộ vì làm kiểu chồng rường giá chiêng. Trên các bộ vì nách chạm khắc các đề tài tứ linh, tứ quý với linh vật rồng làm chủ đạo. Tất cả được thể hiện trong tư thế động, nét chạm như nét vẽ, tinh xảo và khéo léo. Hậu cung 02 gian, là nơi đặt ban thờ các vị Thành hoàng làng. Hệ thống vì làm kiểu vì ván mê, các cấu kiện được bào trơn, đóng bén.

Bên cạnh những giá trị về kiến trúc, đình Tất Viên còn là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của địa phương. Năm 1946, di tích là địa điểm bầu cử Quốc hội khóa 1 của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Nơi mở hội nghị tuyên truyền, vận động “tuần lễ vàng” của nhân dân địa phương. Đồng thời, nơi đây cũng được sử dụng làm nơi thành lập đội dân quân tự vệ của địa phương để bảo vệ chính quyền cách mạng. Ngày nay, di tích được tu sửa khang trang làm nơi sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng cho nhân dân trong xã.

Lễ hội truyền thống đình làng Tất Viên được diễn ra từ ngày mồng 04 đến mồng 06 tháng Giêng âm lịch hàng năm để tưởng nhớ đến công lao của các vị thành hoàng. Trong lễ hội chính quyền địa phương tổ chức tế lễ tại đình, bên ngoài diễn ra các trò chơi dân gian thu hút đông đảo tầng lớp nhân dân cùng tham gia dự hội. Đây được xem là một nét đẹp truyền thống, góp phần vào việc gìn giữ bản sắc văn hóa của dân tộc.

Tại đình còn lưu giữ được nhiều hiện vật trong đó có những cổ vật rất giá trị về mặt lịch sử và mỹ thuật như: lục bình, đại tự, kiệu long đình,....

Đình Tất Viên được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp tỉnh theo Quyết định số 106/QĐ-UBND, ngày 21/10/2008.

## **8. NHÀ THỜ HỌ ĐÀO**

Nhà thờ họ Đào tọa lạc trên khu đất thoáng dang ngay giữa thôn Toàn Tiến, xã Thiện Phấn. Xưa kia, phía trước nhà thờ là khu đình làng rộng lớn, nơi sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của nhân dân sở tại. Mặt tiền di tích quay hướng Đông. Theo thuyết phong thủy, hướng Đông là hướng sáng, biểu tượng của trí tuệ, sự sinh sôi phát triển. Dòng họ xây dựng nhà thờ theo hướng Đông với mong muốn vị cụ tổ dòng họ Đào được đồng nhất với ông vua tinh thần của làng xã, góp sức phù trì cho con cháu muôn đời.

Nhà thờ là nơi tôn thờ Tướng công Đào Công Soạn (1381 - 1458) và cha là cụ Đào Công Phủ. Đào Công Soạn tự là Tân Khanh, ông được coi là vị thủy tổ dòng họ Đào Công tại làng Thiện Phấn, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Đào Công Soạn đỗ thủ khoa trong kỳ thi vào năm Bính Ngọ (1426) thời Lê. Do phong thái đức độ của ông nên vua Lê Thái Tổ đã ban tặng cho ông sáu chữ vàng: Thanh, Liêm, Công, Bình, Cần, Mẫn. Ông đã 3 lần được triều đình giao đi sứ nhà Minh và đều hoàn thành trọng trách, góp phần quan trọng vào sự nghiệp giữ nước của dân tộc ta. Sử gia Phan Huy Chú đã từng nhận định về ông: “*Ông là người ôn hòa, kính cẩn, kiệm ước, có phong độ danh thần. Thơ ông cũng thanh thoát, ý tứ dồi dào, đáng ngâm*”. Cuộc đời của cụ từ khi thành đạt bước vào đời quan trường trong 31 năm đều giữ nhiều chức quan đến bậc đại thần trong triều đình từ bộ Lễ đến bộ Hình rồi bao quát cả sáu bộ trong nước, lên đến chức “Lục bộ thượng thư nhập nội đại hành khiển”. Ông đã dâng lên vua 30 bài Luật lệ của triều đình. Các quan trong triều cùng các bậc có tiếng phần nhiều là môn hạ của ông. Và

con ông là Đào Dung, cháu ông là Đào Nghiễm, Đào Phạm đều là bậc nhân tài. Ông cùng các con, cháu đều được ghi danh tại tấm bia thứ nhất ở Văn Miếu Xích Đằng và nhiều tài liệu khác như: Sổ đăng Khoa Lục ở Quốc Tử Giám, quyển Lê Quý Đôn toàn tập,...

Công trình kiến trúc nhà thờ họ Đào được khởi dựng ngay sau khi cụ Đào Công Soạn thành danh. Đến thời Nguyễn, niên hiệu Tự Đức thứ 22 (1868) nhà thờ được trùng tu, tôn tạo lớn với bố cục hình chữ Nhất gồm 05 gian theo kiểu tường hồi bít đốc. Hệ thống vì nóc được tạo tác theo kiểu chông rường đầu kê. Các con rường được tạo tác to khỏe, nổi khối trên trang trí hoa lá, vân mây. Tại nhà thờ còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu có giá trị: Đại tự, đỉnh đồng, bát hương sứ, lục bình, bia đá, gia phả,...

Để tỏ lòng thành kính, tri ân với người có công khởi lập nên dòng họ Đào tại bản thôn. Hằng năm, vào ngày 29 tháng 08 (âm lịch), con cháu dòng họ lại tề tựu đông đủ về nhà thờ tổ chức tế lễ, dâng hương kỷ niệm ngày mất của Tướng công Đào Công Soạn.

Xét giá trị khoa học của di tích, ngày 9/1/2008 Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã ban hành Quyết định số 35/QĐ-UBND xếp hạng nhà thờ họ Đào là di tích "**Lịch sử - văn hoá**".

## 9. ĐÌNH - CHÙA LINH HẠ

Cụm di tích đình - chùa Linh Hạ có mặt tiền quay hướng chính Nam toạ lạc tại thôn Linh Hạ, xã Nhật Tân. Phía trước cụm di tích là một hồ nước rộng tạo cho nơi đây có cảnh quan không gian thoáng đãng, cổ kính.

### \* Đình Linh Hạ

Đình được khởi dựng từ sớm, trùng tu thời Nguyễn niên hiệu Bảo Đại. Đình là nơi tôn ba vị Đại vương Hắc Đế, Trung Thành, Cao Sơn. Các vị là những người có công giúp dân, giúp nước đem lại cuộc sống ấm no, bình yên cho người dân. Hiện tại, đình có kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh gồm 05 gian Đại bái và 05 gian Hậu cung. Các cấu kiện kiến trúc được làm bằng gỗ lim vững chắc với nhiều mảng cốn đẹp chạm các đề tài tứ linh, tứ quý. Công trình kiến trúc hiện nay còn đồng bộ, vững chắc mang phong cách mỹ thuật thời Nguyễn.

Tại đình còn lưu giữ nhiều cổ vật có giá trị về mặt lịch sử như: 13 đạo sắc phong thời Lê và Nguyễn, 02 cỗ ngai thờ thời Hậu Lê, 01 chuông đồng thời Nguyễn, 03 bát hương sứ thời Nguyễn.

### \* Chùa Linh Hạ

Chùa Linh Hạ (Bảo Quang tự) là nơi thờ Phật. Chùa có kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh gồm 05 gian Tiền đường và 05 gian Thượng điện, kết cấu kiến trúc gỗ đồng bộ, vững chắc. Các bộ vì chính được làm theo kiểu vì ván mê. Tại chùa còn lưu giữ một số pho tượng gỗ tạo tác đẹp có niên đại từ thời Hậu Lê. Đây là những hiện vật quý mà rất ít ngôi chùa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên còn lưu giữ được.

Xưa kia, lễ hội tại cụm di tích thường được tổ chức vào các ngày 06 tháng Giêng, ngày 12 tháng 03 và ngày 16 tháng 08 âm lịch. Hằng năm, trong lễ hội có rước kiệu, lễ vật dâng cúng không thể thiếu món thịt trâu và các loại bánh trưng, bánh dày, bánh mật. Hiện nay, lễ hội không tổ chức lớn như trước mà chỉ làm lễ dâng hương, lễ vật dâng cúng cũng đơn giản.

Từ những giá trị tiêu biểu, ngày 22/12/2009 UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành Quyết định số 2731/QĐ-UBND xếp hạng cụm di tích đình - chùa Linh Hạ là di tích "**Kiến trúc - nghệ thuật**".

## 10. ĐÌNH NỘI LINH

Đình Nội Linh toạ lạc tại thôn Nội Linh, xã Ngô Quyền. Mặt tiền đình hướng Nam, nhìn ra hồ nước rộng. Đình thờ 4 vị thành hoàng là Cao Sơn Đại vương, Trung Thành

Đại vương, Đông Hải Đại vương Đoàn Thượng và 01 vị Thành hoàng thứ 04 không rõ danh tính. Các vị đều là những người văn võ song toàn, thông minh, tài giỏi, có công giúp nước an dân. Tại đình còn diễn ra nhiều sự kiện lịch sử của địa phương, là nơi hoạt động của nhiều đồng chí lão thành Cách mạng, là địa điểm sơ tán của Tòa án nhân dân tỉnh và trường Quân chính.



Đình Nội Linh được khởi dựng từ sớm với kiến trúc chữ Công gồm Đại bái, Ống múống và Hậu cung. Các cấu kiện kiến trúc đều được làm từ gỗ lim vững chắc. Đến năm 1925, nhân dân xây thêm toà Đại bái phía trước. Năm 1953, đình bị bom của Thực dân Pháp phá huỷ. Sau đó, nhân dân đã phục dựng lại đình trên nền móng cũ. Hiện nay, đình có kiến trúc chữ Nhị gồm 05 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung, các hạng mục mang phong cách kiến trúc thời Nguyễn với nhiều mảng chạm khắc đẹp trang trí đề tài tứ linh, tứ quý, hoa dây. Hiện tại, đình còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu như: đại tự, cửa võng, câu đối, bát hương, nhang án,...

Xưa kia, tại đình diễn ra lễ hội vào hai dịp trong năm, từ tối 30 đến mồng 04 tết và ngày mồng 10 tháng 08 âm lịch. Trong lễ hội có tế lễ, rước kiệu và nhiều lễ vật dâng cúng. Ngày nay, lễ hội tại đình được tổ chức đơn giản hơn, chỉ có lễ dâng hương.

Với những giá trị hiện hữu, ngày 30/12/2009 UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành Quyết định số 2859/QĐ-UBND xếp hạng đình Nội Linh là di tích **“Kiến trúc - nghệ thuật”**.

## 11. MIẾU NỘI LĂNG

Miếu Nội Lăng được xây dựng trên khuôn viên đất rộng 4.420m<sup>2</sup> tại thôn Nội Lăng, xã Thủ Sỹ. Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, di tích được sử dụng làm nơi trú ẩn, hội họp bí mật của cán bộ 8 xã khu Tây huyện Tiên Lữ. Có thời kỳ cụ Lê Đình Tuyển (ủy viên phụ trách vùng nam Hưng Yên) và cụ Trần Văn Triện (cán bộ huyện ủy) đã về Miếu Nội Lăng để tuyên truyền đường lối cách mạng của Đảng.

Miếu là nơi tôn thờ Huệ Nàng Công chúa, phò mã Thái Bảo Trang Quốc Công cùng Nhị vị tướng quân là Lê Quảng Phúc và Lê Quảng Đức. Phối thờ cùng với các ngài còn có Vũ Công Thành (ông ngoại công chúa) và Lê Công (thân phụ Nhị vị Đại Vương). Các vị là những người có công dẹp giặc, khai khẩn đất hoang, dạy dân cày cấy, an cư lạc nghiệp. Sau khi hóa về trời, được tôn làm Thành hoàng làng, dựng miếu phụng thờ.

Miếu Nội Lăng được khởi dựng từ sớm, thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1952) miếu đã bị phá huỷ. Năm 2007, chính quyền địa phương và nhân dân trong thôn đã cho khôi phục lại ngôi miếu trên nền móng cũ với bố cục hình chữ Đinh theo phong cách kiến trúc cổ



truyền. Tiền tế 05 gian, các bộ vì được tạo tác theo kiểu chông rường đầu kê. Hậu cung 03 gian, kiến trúc vì kèo đơn giản không trang trí hoa văn. Miếu còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị như: 01 tấm bia đá thời Mạc (1626), khám thờ, đại tự, tượng thờ,...

Hàng năm, lễ hội tại di tích diễn ra từ ngày 16 đến ngày 18 tháng 03 âm lịch để tưởng nhớ công lao to lớn của các vị Thành hoàng. Trong lễ hội ngoài phần tế lễ trang nghiêm, còn có phần hội diễn ra sôi nổi với nhiều trò chơi: thi đan dó, chọi gà, giao lưu văn nghệ, cờ tướng, kéo co,...

Miếu Nội Lăng được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" theo Quyết định số 1727/QĐ-UBND, ngày 27/9/2012.

## 12. MIẾU MƯƠNG

Miếu Mương tọa lạc trên khuôn viên đất rộng 4.392m<sup>2</sup> tại thôn Lam Sơn, xã Thiện Phiến, mặt tiền quay hướng Tây Nam. Miếu là nơi tôn thờ đức Thánh Lý Vực, người có công giúp vua Hùng Vương thứ 18 đánh tan quân Thục xâm lược, bảo vệ đất nước, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Trong các giai đoạn lịch sử của dân tộc, di tích là nơi nuôi giầu và che chở cán bộ nòng cốt của cách mạng khi về địa phương hoạt động.



Miếu Mương được khởi dựng từ sớm, trùng tu vào thời Nguyễn đời vua Tự Đức thứ 23 (1869). Trải qua thời gian, ngôi miếu bị phá hủy hoàn toàn chỉ còn lại tòa Tiền tế. Vào các năm 2009 và 2012, hai tòa Thiên hương, Hậu cung đã được khôi phục lại trên nền móng cũ. Hiện tại, miếu có kết cấu kiến trúc gồm 03 tòa: Tiền tế, Thiên hương và Hậu cung. Tiền tế 05 gian 02 dĩ kết cấu bằng gỗ, các bộ vì được làm theo kiểu giá chiêng mang đậm dấu ấn kiến trúc thời Nguyễn. Tòa Thiên hương kiến trúc giả cổ chông diêm hai tầng tám mái, các đao, guột cong hình rồng. Hậu cung được chia làm 02 phần: Hậu cung ngoài 05 gian 02 dĩ và Cung cấm 03 gian, kiến trúc con chông đầu sen còn đồng bộ, vững chắc.

Hiện nay, di tích còn lưu giữ một số hiện vật, tài liệu có giá trị như: 01 bản thân tích, 02 đạo sắc phong (thời Nguyễn), đại tự, câu đối,...

Hàng năm, lễ hội tại di tích được tổ chức vào các ngày: mùng 10 tháng 02, 16 tháng 08, 12 tháng 12 âm lịch để tưởng nhớ tới công lao to lớn của thần.

Ngày 23/12/2013, UBND tỉnh ra Quyết số 2474/QĐ-UBND xếp hạng Miếu Mương hạng là di tích "**Lịch sử**".

## 13. ĐÌNH MAI XÁ

Đình Mai Xá tọa lạc tại thôn Mai Xá, xã Minh Phương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Mặt tiền đình quay hướng Tây nhìn ra dòng sông Tân An.

Đình là nơi tôn thờ tướng Sùng Lâm, sống dưới thời Trần. Ngài là một bộ tướng của Trần Hưng Đạo, trấn giữ phía Đông Bắc kinh thành Thăng Long, từng tham gia trận đánh trên sông Bạch Đằng. Đất nước thanh bình, ngài được triều đình ban phong chức quan Quản sát và được giao trấn giữ vùng Mai Xá ngày nay. Sau khi ngài mất, được nhân dân địa phương lập đình thờ phụng, tôn làm thành hoàng của làng.

Đình Mai Xá được khởi dựng từ sớm và được đại trùng tu vào thời Nguyễn (1926). Hiện

---

nay, đình có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Nhất, các cấu kiện được làm từ vật liệu gỗ mang đậm phong cách kiến trúc và điêu khắc mỹ thuật thời Nguyễn. Hệ thống các bộ vì được tạo tác theo kiểu giá chiêng chống rường biển thể. Vì nách được tạo tác theo kiểu ván mê. Trên các ván mê chạm khắc đề tài tứ linh với linh vật rồng làm chủ đạo. Tại đình còn bảo lưu được một số hiện vật, đồ thờ rất có giá trị như : 03 đạo sắc phong, đại tự, câu đối,...

Hàng năm, vào ngày 15 tháng Giêng (âm lịch) nhân dân địa phương tổ chức lễ hội chung của làng để tưởng nhớ công ơn của thần. Trong lễ hội có tế lễ, rước kiệu và diễn ra nhiều trò chơi dân gian truyền thống.

Với những giá trị còn hiện hữu, ngày 30/12/2016 UBND tỉnh ra Quyết định số 3241/QĐ-UBND xếp hạng đình Mai Xá là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**".

## 14. ĐỀN ĐỨC THÁNH CẢ

Đền Đức Thánh Cả - nơi ghi dấu truyền thống cách mạng của nhân dân tọ thôn Mai Xá, xã Minh Phương. Mặt tiền di tích quay hướng Tây, xung quanh là khu dân cư quần tụ.

Đền là nơi tôn thờ ba vị đại vương là Đức Thánh Cả (húy Đức Thắng) cùng phối thờ hai người em là thần Cao Lang và thần Quang Khánh. Ba vị cùng với tướng Sùng Lâm và bà Nguyệt Nga đều là bộ tướng dưới quyền của Hùng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn, tham gia đánh giặc Nguyên Mông vào thế kỷ XIII. Đất nước trở lại thanh bình các vị được ban thực ấp và cũng là chỗ hương hỏa sau này tại vùng đất Mai Xá. Sau khi các ngài mất, nhân dân Mai Xá lập mỗi vị một đền thờ. Trải qua thời gian, do sự biến thiên của lịch sử xã hội, ngôi đền thờ thần Cao Lang và thần Quang Khánh đã bị hư hại. Sau đó, nhân dân địa phương đã đưa ngài và bài vị các ngài về phối thờ cùng người anh cả là thần Đức Thắng.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, ngôi đền cũng là địa điểm diễn ra nhiều sự kiện lịch sử của địa phương. Nơi đây là địa điểm hội họp của chi bộ thôn, nơi tiếp nhận các đồng chí cán bộ cách mạng về sinh hoạt như Chi bộ sông Luộc. Đây là điểm xuất phát để đánh phục kích địch, nơi tập kết đánh bốt Mai Xá chống lập làng tề, thành lập chính quyền cách mạng lâm thời.

Đền Đức Thánh Cả được khởi dựng từ sớm và được trùng tu vào thời Nguyễn. Hiện nay, đền có kết cấu kiểu chữ Đinh gồm 03 gian Tiền tế và 02 gian Hậu cung. Các cấu kiện kiến trúc được làm từ vật liệu gỗ chắc khỏe. Tại đền còn bảo lưu được nhiều mảng chạm khắc đẹp, giá trị thể hiện các đề tài tứ linh, tứ quý cùng nhiều hiện vật, đồ thờ có giá trị như: 16 đạo sắc phong, đại tự, câu đối,...

Lễ hội đền Đức Thánh Cả được diễn ra cùng ngày với lễ hội tại đình Mai Xá, ngày 15 tháng Giêng (âm lịch) hàng năm để tưởng nhớ công ơn của các vị thần. Trong lễ hội có tế lễ, rước kiệu và diễn ra nhiều trò chơi dân gian truyền thống.

Đền Đức Thánh Cả được xếp hạng là di tích **Kiến trúc nghệ thuật** theo Quyết định số 3248/QĐ-UBND, ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 15. ĐÌNH TIÊN XÁ

Đình Tiên Xá tọa lạc trên khu đất cao ráo, thoáng đãng thuộc khu Tiên Xá, thị trấn Vương. Căn cứ vào thần tích, sắc phong lưu giữ tại di tích thì đình Tiên Xá là nơi thờ các vị Đại vương: Phổ Tế (thời Hùng vương 18), Trung Quốc Uy Linh (thời Tiên Lê). Phối thờ tại đình còn có Đình Khê Minh Hiển Đại vương (thời Lê). Các Ngài là những vị tướng tài, có công trong việc giúp vua bình định giặc, đem lại cuộc sống hạnh phúc cho nhân dân. Sau khi hóa về trời, được nhân dân tôn làm Thành hoàng làng, dựng đình thờ phụng muôn đời.

Trong các giai đoạn lịch sử, đình là nơi ghi dấu nhiều sự kiện quan trọng của địa

phương và dân tộc. Năm 1946, sân đình là nơi chính quyền địa phương đặt hòm phiếu bầu cử quốc hội khóa 1 nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Năm 1962, thủ tướng Phạm Văn Đồng về đình nói chuyện, động viên nhân dân địa phương trong công tác làm thủy lợi đạt hiệu quả cao.

Đình được khởi dựng từ sớm, trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp ngôi đình đã bị phá hủy hoàn toàn. Năm 1997, chính quyền và nhân dân địa phương đã khôi phục lại ngôi đình trên nền móng cũ với bố cục “Tiền Nhất hậu Đình”. Đại bái 05 gian 02 chái, các bộ vì được làm theo kiểu chồng rường đầu sen. Trung từ 03 gian được làm theo kiểu vì kèo đơn giản. Hậu cung 01 gian, là nơi đặt ban thờ các vị Thành hoàng làng. Tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị như: ngai thờ, mũ đồng, nhang án,...

Hàng năm, lễ hội chính đền Tiên Xá được diễn ra vào ngày mùng 10 tháng 3 (âm lịch). Trong lễ hội có tổ chức tế lễ và rước kiệu. Kiệu được rước từ đình lên đền Vương Xá xin rước bát hương về đền làm lễ. Phần hội diễn ra sôi nổi, vui tươi với nhiều các trò chơi dân gian: leo cầu kiều, đập liêu đất, chọi gà, cờ tướng, giao lưu văn nghệ,... thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Với những giá trị còn hiện hữu, đền Tiên Xá được xếp hạng là di tích **“Lịch sử”** theo Quyết định số 3243/QĐ-UBND, ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.



**HUYỆN VĂN GIANG**



## PHẦN I: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP QUỐC GIA

### 1. ĐÌNH NGU NHUẾ

Đình Ngu Nhuế tọa lạc trên một khu đất đẹp, thoáng đàng tại trung tâm thôn Nội (Vĩnh An), xã Vĩnh Khúc.

Theo thần tích và truyền ngôn của nhân dân địa phương: Đình Ngu Nhuế là nơi tôn thờ Lê Đại Tướng công (thời Lý). Ông sinh ra trong một gia đình nghèo ở xóm Đình, thôn Ngu Nhuế và sớm gia nhập quân đội nhà Lý. Lê Đại lập nhiều chiến công trong cuộc kháng chiến chống quân Tống và quân Xiêm xâm lược thế kỷ XI, được vua phong là Đại Đô tướng công. Sau khi mất, xét công lao to lớn, ông được các triều đại ban sắc chỉ cho nhân dân địa phương lập miếu thờ phụng, hương hỏa muôn đời.

Đình Ngu Nhuế được khởi dựng từ thế kỷ XII trên nền nhà cũ của Lê Đại Tướng công. Ngôi đình được trùng tu nhiều lần dưới thời Lê, thời Nguyễn và năm 1982, với kết cấu hình chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung. Tòa Đại bái 05 gian làm kiểu bốn mái truyền thống, các bộ vì được tạo tác kiểu chồng rường, bốn bức cốn tại gian trung tâm chạm khắc rất sinh động các hoạ tiết sóng nước, hoa lá, long, ly, quy, phượng,... đường nét chạm rất cầu kỳ, tinh xảo. 03 gian Hậu cung kiến trúc đơn giản, bào trơn đóng bén. Ngoài ra, bên tả và bên hữu đình còn có hai dãy Hành lang, mỗi dãy 05 gian, dùng làm nơi sắp lễ và đón tiếp khách. Năm 2011, trước thực tế di tích bị xuống cấp nặng, chính quyền và nhân dân địa phương đã tiến hành hạ giải và phục dựng lại ngôi đình trên vị trí mới cách vị trí cũ khoảng 20m, theo phong cách kiến trúc của ngôi đình cũ. Công trình được khánh thành và đưa vào sử dụng vào năm 2013.

Hàng năm, lễ hội truyền thống tại đình được tổ chức từ ngày 17 đến ngày 19 tháng 2 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của Thành hoàng. Trong đó, chính hội là ngày 18 tháng 2 và theo lệ 5 năm một lần tổ chức lớn. Tại đình hiện còn lưu giữ một số hiện vật rất có giá trị như: 08 đạo sắc phong từ thời Lê (niên hiệu Cảnh Hưng) đến thời Nguyễn, ngai, kiệu, thần tích,...

Từ những giá trị tiêu biểu nêu trên, đình Ngu Nhuế được Bộ Văn hóa xếp hạng là di tích **"Kiến trúc nghệ thuật"** cấp Quốc gia theo Quyết định số 28-VH/QĐ ngày 18/01/1988.

### 2. CHÙA MỄ SỞ

Chùa Mễ Sở (Diên Phúc tự) nằm giữa một vùng quê trù phú thuộc địa phận thôn Mễ Sở, xã Mễ Sở, từ lâu đã nổi tiếng với pho tượng Phật bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay. Cùng với các di tích khác quanh vùng như đền Đa Hoà, đền Dạ Trạch, chùa Phú Thị và các địa điểm như Hàm Tử, Chương Dương, Bãi Tự Nhiên,... đã tạo nên một không gian lịch sử - văn hóa rộng lớn.

Tọa lạc trên một khu đất cao ráo, cảnh quan đẹp ngay đầu thôn và giáp đê sông Hồng, từ bao đời nay, chùa Mễ Sở là nơi nhân dân địa phương hương đàng lễ Phật, nơi khuyên răn con người sống lương thiện, yêu thương đùm bọc lẫn nhau, trên cơ sở đó mở mang và phát triển đạo Phật. Ngoài ra, chùa Mễ Sở còn là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử của địa phương, nơi nuôi giấu cán bộ hoạt động bí mật trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.



---

Chùa được khởi dựng từ thời Lê, trùng tu thời Nguyễn với nhiều mảng chạm khắc hoa văn đẹp, kiến trúc chính gồm các hạng mục: Tam quan, Tiền đường 03 gian, Thượng điện 03 gian, nhà Mẫu và nhà Tổ.

Hiện tại, chùa Mễ Sở còn lưu giữ được hệ thống tượng thờ phong phú. Tiêu biểu trong số đó là tượng Phật bà Quan Âm nghìn mắt, nghìn tay có từ thời Lê. Tượng được tạo tác trong tư thế ngồi tọa thiền với một kích thước khá lớn, cao 2,8 mét, chế tác bằng gỗ mít. Từ chỏm đầu tới mặt ngòai cao 140cm, bệ cao 53 cm, toà sen cao 23cm, với khuôn mặt thanh thoát, thuần hậu, thân hình thon thả, tạo nên một pho tượng đẹp cả về nội dung và hình thức thể hiện. Theo PGS.TS Trần Lâm Biền, tượng Quan Thế Âm nghìn tay nghìn mắt ở chùa Mễ Sở mang phong cách nghệ thuật của thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX. Những tượng Quan Thế Âm nghìn tay nghìn mắt lớn như này ở nước ta giờ rất hiếm, chỉ đếm trên đầu ngón tay. Đây là một pho tượng Phật quý, có thể đưa vào danh sách bảo vật quốc gia.

Nhìn chung, tuy không đồ sộ nhưng hệ thống tượng tại chùa Mễ Sở được tạo tác khá chau chuốt, mang đặc trưng của các pho tượng cổ truyền thống. Ngoài ra, chùa còn giữ một quả chuông đồng đúc năm Minh Mạng tam niên (1822).

Từ những giá trị tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc mỹ thuật cũng như lịch sử, chùa Mễ Sở được Bộ Văn hóa xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 28-VH/QĐ ngày 18/01/1988.

### 3. CHÙA PHÚ THỊ

Chùa Phú Thị (Hưng Phúc tự) được xây dựng tại thôn Phú Thị, xã Mễ Sở trên một khu đất cao ráo ở phía ngoài đê sông Hồng. Chùa xây dựng từ thời Lê, lúc đầu nằm trong đê. Đến thời Trịnh - Nguyễn, viên quan Nguyễn Hữu Chỉnh đã cho quân dỡ ngôi chùa. Sau đó, nhân dân địa phương góp công, góp của dựng lại chùa tại vị trí như hiện nay.

Năm 1885, tiến sĩ Chu Mạnh Trinh - Quan án sát tỉnh Hưng Yên - người con của địa phương đã đứng ra hưng công phục dựng lại chùa trên khuôn viên rộng khoảng 3 mẫu, mảnh đất có hình bông sen, khu nội tự của chùa chính là bông sen đang hé nở, còn cuống sen chạy dài về phía Nam khoảng 200m. Ở đây có sự trùng hợp giữa biểu tượng của nhà Phật và thế đất xây dựng chùa.

Chùa Phú Thị có kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm: Tiền đường và Thượng điện. Mặt Tiền chùa nhìn về hướng Tây Nam. Tiền đường gồm 05 gian 02 chái làm kiểu tường hồi bít đốc. Các bộ vì được tạo tác theo kiểu vì chồng rường giá chiêng. Hai gian hồi Tiền đường làm kiểu chồng diêm với các đầu đao cong mềm mại cao hơn hẳn các gian giữa. Đây là nơi treo chuông và khánh của chùa. Toà Thượng điện gồm 04 gian, toàn bộ phần mái được trần bằng gỗ theo kiểu hình vòm. Đỡ mái là hệ thống cột lim vững chắc được kê lên chân tảng hình quả bông. Phía sau khu thờ chính là nhà Mẫu và nhà Tổ.

Chùa Phú Thị hiện còn lưu giữ chuông đồng, khánh đá có niên đại thời Nguyễn và một số lượng tượng Phật tương đối lớn và phong phú. Đây là những cổ vật rất có giá trị cần được bảo tồn.

Với tất cả những giá trị còn hiện hữu, chùa Phú Thị đã được Bộ Văn hóa xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 1288-VH/QĐ ngày 16/11/1988.

### 4. ĐỀN NGÒ - ĐÌNH ĐẦU

Đền Ngò - Đình Đầu là cụm di tích gắn liền với tên tuổi của Hai Bà Trưng và Trần Cảnh Công. Tương truyền, vào năm 40 (Canh Tý), Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa đánh đuổi quân Tô Định. Trên đường hành binh tiến đánh thành Luy Lâu (Bắc Ninh) thủ phủ của chính quyền Đông Hán ở Giao Chỉ ngày ấy, có đi qua vùng đất này. Hào trưởng Trần Cảnh

đã cùng nhân dân trại Ngô (nay là làng Ngô) đốt đuốc trong đêm đón rước quân sĩ ở cánh đồng Châu, đào giếng lấy nước trong đêm (Giếng Dạ) phục vụ việc luyện binh, mở tiệc khao quân ở Bãi Yến (ba địa danh trên vẫn tồn tại đến ngày nay). Trai tráng trong làng đua nhau theo Hai Bà ra trận. Cảm kích trước công lao và tấm lòng trung nghĩa của người dân, Hai Bà đã đặt tên “Phụng Công” cho vùng đất này (Phụng Công có nghĩa là có công phụng sự sự nghiệp của Hai Bà Trưng).



Đền Ngô được xây dựng ngay đầu thôn Ngô, xã Phụng Công, nơi có địa thế cao ráo và thoáng mát. Đền được xây dựng từ khá sớm và trùng tu vào thời Nguyễn. Đây là một di tích có quy mô tương đối lớn với nhiều hạng mục công trình như: Tam quan, Tiền tế, Hậu cung và hai Giải vũ, được bố trí theo chiều đăng đối, hài hòa trên trục hoàng đạo Bắc - Nam. Khu nội tự có kết cấu kiểu chữ Đinh gồm Tiền tế 05 gian 02 chái, các bộ vì được tạo tác theo kiểu giá chiêng chồng rường, chủ yếu là bào trơn đóng bén và Hậu cung 03 gian, kiến trúc đơn giản.



Đình Đâu được khởi dựng từ sớm và trùng tu thời Lê, thời Nguyễn trên một khu đất có địa thế đẹp ở thôn Đâu, xã Phụng Công. Hiện nay, đình có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Nhị gồm: 03 gian 02 chái Đại bái và 03 gian Hậu cung. Các mảng chạm khắc đẹp tập trung tại toà Đại bái với các đề tài tứ linh, tứ quý, hoa dây, cỏ cây chim muông,... mang đậm dấu ấn mỹ thuật thời Lê, Nguyễn.

Tại cụm di tích hiện còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu như: kiệu bát cống, chốe cổ, đỉnh đồng, câu đối, hoành phi, nhang án, bát hương,... và đặc biệt là 18 đạo sắc phong từ thời Lê đến Nguyễn.

Lễ hội truyền thống tại đền Ngô - đình Đâu được tổ chức vào ngày mùng 9 tháng 4 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của Thần hoàng. Và theo lệ, cứ ba năm một lần mở hội với quy mô lớn trong ba ngày từ ngày mùng 8 đến ngày mùng 10 tháng 4. Trong lễ hội diễn ra nhiều hoạt động như: tế lễ, rước kiệu, các hoạt động giao lưu văn nghệ cùng nhiều trò chơi dân gian truyền thống,... thu hút sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân trong xã và khu vực.

Từ những giá trị tiêu biểu nêu trên, đền Ngô - đình Đâu được Bộ Văn hóa xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” cấp Quốc gia tại Quyết định số 1594-VH/QĐ ngày 14/9/1989.

## 5. ĐỀN - CHÙA KHÚC LỘNG

Đền, chùa Khúc Lộng được xây dựng trên một khu đất thoáng rộng ở trung tâm thôn Khúc Lộng, xã Vĩnh Khúc.

Đền thờ Triệu Quang Phục - một danh tướng thời Tiền Lý (thế kỷ VI) đã cùng Lý Nam

Để đánh đuổi quân Lương. Khi Lý Nam Đế mất, ông tự xưng là Triệu Việt Vương đứng lên xây dựng căn cứ đầm Dạ Trạch (Khoái Châu) chiến đấu với quân Lương giành thắng lợi, đem lại cuộc sống yên bình cho nhân dân. Phối thờ cùng với Triệu Quang Phục còn có ba người vợ và em trai ông.

Đền Khúc Lộng được xây dựng từ thời Nguyễn và trùng tu vào năm 2004. Hiện nay, đền là một công trình đồ sộ gồm nhiều hạng mục: toà đệ Nhất, đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ, Hậu cung và hai



Giải vũ. Toà đệ Nhất gồm 03 gian làm kiểu chồng diêm hai tầng tám mái theo lối giả cổ. Toà đệ Nhị 05 gian, các bộ vì làm kiểu chồng rường đầu sen, bào tròn đóng bén. Toà đệ Tam 03 gian 02 chái, kiến trúc tương tự toà đệ Nhị. Toà đệ Tứ 01 gian 02 chái xây kiểu chồng diêm hai tầng tám mái. Sau cùng là 03 gian Hậu cung, kiến trúc chồng rường đầu sen đơn giản.

Cách đền khoảng 100m là chùa Khúc Lộng (Hồng Phúc tự). Chùa được xây dựng từ sớm và trùng tu thời Hậu Lê. Trải qua thời gian, công trình xưa đã bị xuống cấp và được chính quyền cùng nhân dân địa phương góp công, góp của, hưng công xây dựng lại vào năm 2002. Hiện nay, chùa có kết cấu hình chữ Công gồm các hạng mục: Tiền đường 05 gian 02 chái, Thiêu hương 03 gian và Thượng điện 03 gian. Các cấu kiện kiến trúc được làm theo lối bê tông giả cổ.

Chùa hiện còn lưu giữ một số pho tượng có giá trị như tượng Thị Kính, tượng Thánh Hiền, 01 bia đá (1929), 01 cuốn thân tích thời Nguyễn, 02 cỗ kiệu bát cống (01 thời Lê, 01 thời Nguyễn), 01 sắc phong. Và đặc biệt, tại gian trung tâm tòa Thượng điện đặt 01 bệ đá hoa sen có niên đại thời Mạc.

Bệ đá có dạng khối, hình hộp chữ nhật với chất liệu đá xanh xám và được ghép thành từ bảy khối đá nhỏ. Bệ cao 1,38m, rộng 1,3m, dài 3,42m, được chia làm 5 tầng, mỗi tầng một vẻ đẹp và cách tạo tác cũng khác nhau. Nhưng khi liên kết lại thì đó là một tác phẩm hoàn chỉnh không thừa, không thiếu, tạo nên một kiệt tác trong tạo hình truyền thống ở nước ta.

+ Tầng 1 (tầng đế): cao 0,1m, rộng 1,3m, dài 3,42m. Đây là tầng duy nhất không có hoa văn trang trí, nhưng là tầng thiết yếu của bệ, tạo ra sự vững chãi để nâng đỡ toàn bộ các tầng trên.

+ Tầng 2: cao 0,27m, rộng 1,24m, dài 3,29m. Bốn góc tầng này hơi cong tạo dáng như chân quỳ dạ cá, mỗi góc đều có quỳ Ô Ba Nan Đà long vương đứng trong tư thế hai chân bước rộng, tay xòe lớn nâng bệ ở trên. Chạy xung quanh tầng này là hoa văn kiểu sóng.

+ Tầng 3: cao 0,31m, rộng 1,16m, dài 3,18m. Tầng này trang trí hoa văn dạng sóng, cúc dây, lá đề. Xuất phát ở bốn góc là bốn bông cúc lớn đi vào đến trung tâm bệ mới lại có hoa xuất hiện. Còn lại chỉ là những thân cúc mảnh có lá, đơn giản. Lá đề ở đây dạng trái tim, mỗi lá cao chừng 7,5cm và rộng 6cm, không có hoa văn phụ đi kèm.

+ Tầng 4 (thân bệ): cao 0,4m, rộng 0,89m, dài 2,01m. Đây chính là phần trung tâm của bệ đá hoa sen chùa Khúc Lộng. Phía trước tầng này chia làm ba ô nhỏ. Ô ở giữa chạm nổi đôi rồng châu một biểu tượng dạng lá đề. Trong lá đề có vòng xoáy và sừng âm dương. Rồng hình dáng sừng nai, tai thú, trán lạc đà, bờm cuộn sóng như đao lửa, chân có móng sắc, mắt quỳ lồi lên khá lớn, miệng há rộng, toàn thân uốn lượn, mang phong cách của rồng thời Mạc. Bốn góc tầng này là những bông cúc lớn chạm khắc rất tinh xảo.

+ Tầng 5: cao 0,3m, rộng 0,67m, dài 2,14m, được tạo tác kiểu một bông hoa sen mãn khai với ba tầng cánh to, xòe rộng trải đều quanh phía mặt tiền của bệ.

Hàng năm, lễ hội tại đền, chùa Khúc Lộng diễn ra vào ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần. Đây là sự kiện quan trọng của địa phương, thu hút sự quan tâm của đông đảo các tầng lớp nhân dân.

Từ những giá trị tiêu biểu nêu trên, đền, chùa Khúc Lộng được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Lịch sử và kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia tại Quyết định số 74-BT/QĐ ngày 02/02/1993.

## 6. ĐÌNH ĐA NGŨ

Đình Đa Ngũ (đình trăm cột) được xây dựng ở trung tâm làng Đa Ngũ, xã Tân Tiến. Nơi đây có địa thế cao, đẹp, thoáng mát được truyền tụng là đất "Hình nhân quái bằng". Mặt tiền của đình nhìn về hướng Đông Bắc.

Đình là nơi tôn thờ Đức thánh Chử Đồng Tử cùng nhị vị phu nhân là Tiên Dung công chúa (con gái Hùng Vương thứ 18) và Tây Sa công chúa. Các vị đi vào tâm thức



dân gian và trường tồn qua năm tháng, không chỉ là biểu tượng bất diệt của tình yêu mà còn tượng trưng cho chí hướng phát triển cộng đồng, khai phá khu vực đầm lầy chiêm trũng thành những cánh đồng trù phú, phát triển nghề trồng dâu, nuôi tằm, mở mang việc buôn bán thông thương,... góp phần xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp. Chử Đồng Tử còn được nhân dân suy tôn là một trong bốn vị thánh bất tử của thần linh Việt. Bởi thế, các vị được nhân dân ở nhiều nơi trong vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng lập đền, miếu hương hỏa thờ phụng.

Đình được xây dựng vào năm Vĩnh Thịnh thứ 02 (1706) triều Lê. Đến thời Nguyễn, niên hiệu Duy Tân tứ niên (1910), đình được trùng tu lại với kết cấu kiểu "**Tiên Nhất hậu Đình**" gồm 03 toà: Đại bái 05 gian, các bộ vì được tạo tác kiểu chông rường đầu kê, tất cả các con rường, đầu, chốt,... đều được chạm khắc đẹp, tinh xảo. Tòa Trung từ 05 gian, kiến trúc tương tự như ở toà Tiên tế và Hậu cung 03 gian kiến trúc đơn giản, bào trơn đóng bén. Nhìn chung, đình Đa Ngũ là một di tích đồ sộ còn khá hoàn chỉnh về kiến trúc và điêu khắc mỹ thuật.

Tại đình hiện còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu là: 04 đạo sắc phong thời Nguyễn, 01 bức chạm, 01 đôi câu đối khảm trai,...

Hàng năm, lễ hội tại di tích diễn ra từ ngày mùng 10 tháng 02 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần (5 năm một lần mở hội quy mô lớn). Trong thời gian diễn ra lễ hội, ngoài các nghi thức rước kiệu, tế lễ,... còn có nhiều trò chơi dân gian, các hoạt động văn hoá, văn nghệ đặc sắc, thu hút sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân.

Từ những giá trị tiêu biểu về lịch sử văn hóa và kiến trúc nghệ thuật, đình Đa Ngũ được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Lịch sử và Kiến trúc nghệ thuật**" cấp quốc gia tại Quyết định số 1568-QĐ/BT ngày 20/4/1995.

## 7. ĐỀN - CHÙA CẦU BÁU

Đền, chùa Cầu Báu tọa lạc trên một khu đất cao ráo, thoáng mát, tương truyền là đất long, ly quy tụ tại thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc.

---

Đền Cầu Báu (Đền Đức Thiên Đế) là nơi thờ Thiên Đế - một vị thiên thần có công tiêu diệt giặc Bá Vương và 15 loài quỷ dữ để bảo vệ sự sống và hạnh phúc của con người. Vì vậy, ngài được nhân dân tôn thờ, lập đền miếu hương hỏa muôn đời.

Tương truyền, đền Cầu Báu được khởi dựng từ thời Trần và đã trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo. Ngôi đền hiện nay mang dấu ấn kiến trúc thời Nguyễn niên hiệu Duy Tân thứ 03 (1909) gồm nhiều hạng mục: Tam quan, Tiền tế 03 gian, Trung từ 03 gian, Hậu cung 03 gian và hai nhà dẫn. Các cấu kiện kiến trúc được làm bằng gỗ thuộc nhóm tứ thiết, trang trí đơn giản, còn tương đối đồng bộ, vững chắc.

Tại đền còn lưu giữ được một số cổ vật rất có giá trị: 01 thổ đồng thời Lê niên hiệu Cảnh Hưng thứ 04 (1743) cao 0,65m, đường kính miệng 0,60m, có 04 núm nhỏ; 01 chuông đồng; 01 khánh đá xanh thời hậu Lê; 15 đạo sắc phong từ thời Lê đến thời Nguyễn cùng nhiều đồ thờ tự khác như: đại tự, câu đối, nậm, bát hương, chóa,...

Bên phải đền là chùa Cầu Báu (Thiên Đế tự) được trùng tu năm 2008 theo lối bê tông giả cổ. Chùa có với kết cấu hình chữ Đinh gồm: Tiền đường 05 gian và thượng điện 03 gian. Chùa còn lưu giữ được khối lượng tượng phật khá đầy đủ gồm 28 pho tượng hầu hết được tạo tác vào thời Nguyễn, rất cân đối hài hòa.

Lễ hội truyền thống tại cụm di tích được tổ chức từ ngày mùng 7 đến ngày 11 tháng Giêng âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của Đức Thiên Đế. Chính hội là ngày mùng 9 tháng Giêng.

Cụm di tích đền, chùa Cầu Báu được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Lịch sử và Nghệ thuật**" cấp quốc gia theo Quyết định số 1568-QĐ/BT ngày 20/4/1995.

## **8. ĐỀN - CHÙA NHẠP THÁP**

Đền, chùa Nhạp Tháp được xây dựng trên khu đất cao ráo ở đầu thôn Nhạp Tháp, xã Mỹ Sở.

Đền thờ Thái úy Trần Ngô Lang (Trần Ngô Lương) người xã Mỹ Sở. Ông làm quan dưới triều vua Trần Dụ Tông, có nhiều công lao trong việc đánh giặc Chiêm Thành và bảo vệ ngôi báu nhà Trần. Sau khi hóa, ông được triều đình ban sắc chỉ giao cho nhân dân Mỹ Sở lập đền miếu hương hỏa thờ phụng muôn đời.

Đền Nhạp Tháp được khởi dựng từ thời Trần, ban đầu là một miếu nhỏ. Đến thời Nguyễn niên hiệu Duy Tân thứ 8 (1914), đền được tôn tạo khang trang, vững chắc với kết cấu kiểu chữ Công gồm: Tiền tế, Trung từ và Hậu cung. Toà Tiền tế 05 gian, kết cấu bộ vì gian trung tâm kiểu kẻ chuyền, phía trên kiểu trụ giá chiêng. Các bộ vì 02 gian bên được cấu trúc theo kiểu chồng rường đầu sen. Toà Trung từ 01 gian xây kiểu chồng diêm hai tầng tám mái. Hậu cung 03 gian, các bộ vì làm đơn giản kiểu vì kèo quá giang.

Chùa Nhạp Tháp (Minh Khánh tự) được xây dựng từ sớm. Ban đầu, chùa nằm sát bờ sông Hồng. Về sau do sự sụt lở của bờ sông nên nhân dân đã di chuyển chùa vào đầu làng cách đền 100m về phía Bắc (bên ngoài đê sông Hồng). Chùa Nhạp Tháp được xây dựng lại năm 1910, kết cấu kiểu chữ Đinh gồm Tiền đường 04 gian, Thượng điện 03 gian. Trong thời kháng chiến, chùa bị tàn phá chỉ giữ lại được 03 gian Thượng điện. Năm 1988, nhân dân địa phương đã phục dựng lại toà Tiền đường trên nền móng cũ. Hiện nay, chùa có kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm Tiền đường 03 gian, các bộ vì cấu tạo kiểu vì kèo quá giang, Thượng điện 03 gian kiến trúc kiểu chồng rường đầu kê, bào trơn đóng bén.

Tại cụm di tích hiện còn lưu giữ 02 quả chuông đồng thời Nguyễn, 03 sắc phong, 01 cuốn thần tích, 02 bát hương, đại tự, câu đối,... cùng hệ thống tượng phật khá phong phú. Đây là hệ thống tượng Phật thuộc thế kỷ XIX, đều được sơn son thếp vàng.

Đặc biệt, tại chùa còn một bệ đá hoa sen thời Mạc niên hiệu Gia Thái nguyên niên (1573), chất liệu bằng đá xanh. Bệ gồm 03 tầng, chia làm nhiều cấp trang trí. Đây là một trong số ít bệ đá còn lưu giữ được của tỉnh Hưng Yên.

Đền, chùa Nhạn Tháp thường mở hội vào ngày mồng 6 tháng Giêng âm lịch (lễ hội khai xuân). Ngoài ra vào các ngày: 01/4, 21/1, 25/12 âm lịch, làng cũng tổ chức tế lễ để tưởng nhớ đến công lao của thành hoàng.

Với những giá trị tiêu biểu nêu trên, đền, chùa Nhạn Tháp được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia tại Quyết định số 141-QĐ/VH ngày 23/01/1997.

## 9. ĐÌNH CỬ CAO

Đình Cữu Cao thuộc địa phận thôn Nguyễn, xã Cữu Cao. Đình được xây dựng trên khu đất cao ráo, thoáng mát ngay cạnh làng. Mặt tiền đình hướng Tây nhìn ra cánh đồng. Phía trước đình có hồ rộng quanh năm nước trong xanh. Theo thuyết phong thủy, đình Cữu Cao xây dựng trên lưng con Hạc. Do đó, đất Cữu Cao có nhiều người thi cử đỗ đạt, hiển danh qua các triều đại.



Đình thờ Hoàng Nương công chúa Lý Bạch Phương - con gái vua Lý Thái Tông (1028-1054) và 4 vị Đại vương họ Nguyễn (người làng Cữu Cao): Tuấn, Nghiêm, Phúc, Hồng. Các vị có công đánh giặc Chiêm Thành, giữ yên bờ cõi đất nước. Sau khi hóa, các vị được vua phong là Thượng đẳng phúc thần, ban sắc chỉ và tiền của cho làng Cữu Cao lập đền miếu thờ cúng.

Theo truyền ngôn của nhân dân địa phương thì đình Cữu Cao khởi dựng từ thời Lý. Đến thời Tây Sơn niên hiệu Cảnh Thịnh thứ 2 (1794), đình được trùng tu với quy mô lớn. Hiện nay, đình vẫn là một công trình khá đồ sộ và vững chãi, với kết cấu hình chữ Nhị gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái 05 gian 02 chái, làm kiểu bốn mái truyền thống, cấu tạo các bộ vì phần trên chồng rường, phần dưới kẻ chuyền. Các cấu kiện đều được làm bằng gỗ lim vững chắc. Gian trung tâm tòa này trang trí các mảng cốn chạm khắc khá sinh động các đề tài như: tứ linh, tứ quý, đao lửa, hoa dây,... mang đậm dấu ấn mỹ thuật thời Hậu Lê. Hậu cung 03 gian, kiến trúc chồng rường đơn giản, các cấu kiện để trơn không chạm khắc hoa văn.

Hiện tại, đình còn lưu giữ một số hiện vật, đồ thờ có giá trị như: cửa võng, kiệu long đình, nhang án thời Lê, thần tích, hoành phi, cấu đối,... và 10 đạo sắc phong từ thời Lê đến thời Nguyễn.

Để tưởng nhớ công của các vị thành hoàng, làng Cữu Cao thường mở hội vào ngày mồng 8 tháng 2 âm lịch (ngày sinh công chúa Bạch Phương) và cứ 5 năm một lần được tổ chức với quy mô lớn trong ba ngày.

Đình Cữu Cao được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia tại Quyết định số 141-QĐ/VH ngày 23/01/1997.

## 10. ĐỀN CÔNG LUẬN

Đền Công Luận là di tích gắn liền với tên tuổi của Nguyễn Minh Không, tên tự là Nguyễn Chí Thành - một vị cao tăng đứng đầu tổ chức phật giáo thời Lý. Theo thần tích: Nguyễn Chí Thành sinh ra tại Đàm Xá, phủ Trường Yên (Gia Viễn - Ninh Bình) và lớn lên ở thôn Công Luận, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang ngày nay. Ngay từ nhỏ, ông đã rất thông minh, hiếu học nên được gọi là thần chữ. Năm 15 tuổi, ông gặp nhà sư Từ Đạo Hạnh,

được giáo huấn về “Tình thương nhân loại - cứu nhân độ thế”. Từ đó, ông đổi tên thành Nguyễn Minh Không và ngoài việc học kinh thư ông còn chuyên tâm vào nghiên cứu y học. Không chỉ là một thiền sư giỏi về Phật pháp, một người thầy thuốc tài năng và đức độ, có công chữa bệnh cho vua Lý, là ông tổ của nghề đúc đồng,... Nguyễn Minh Không còn được suy tôn là đức Thánh Nguyễn bên cạnh chức danh Quốc sư triều Lý. Hiện nay ở vùng châu thổ sông Hồng có rất nhiều nơi còn đền thờ ông như ở Ninh Bình, Bắc Ninh, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Thái Bình, Quảng Ninh, Hưng Yên, Bắc Giang.

Đền Công Luận được khởi dựng từ khá sớm trên một khu đất đẹp ở trung tâm làng Công Luận, thị trấn Văn Giang. Đến thời Nguyễn, đền được trùng tu, tôn tạo lại với quy mô lớn, kết cấu kiểu chữ Nhị gồm các hạng mục: Tiền tế và Hậu cung. Tòa Tiền tế 07 gian làm kiểu chồng diêm hai tầng tám mái. Các bộ vì được tạo tác kiểu vì chồng rường đầu sen cân đối, hài hoà. Các cấu kiện đều được chạm khắc đẹp, mềm mại, đặc biệt là bốn bức cốn chạm nổi các tích “Cửu long tranh châu”, các con vật như hươu, nai, rùa, phượng,... phong cách chạm thoáng đạt, mang đậm sắc thái nghệ thuật dân gian Việt Nam. Tòa Hậu cung 07 gian, các bộ vì làm kiểu vì kèo quá giang, các bức cốn gian trung tâm chạm hoa, lá, mây,... mềm mại.

Đền hiện còn lưu giữ một số hiện vật, đồ thờ có giá trị như: 02 chuông đồng đúc năm Cảnh Thịnh thứ 6 (1798) và Minh Mệnh thứ 12 (1831), khánh đồng đúc năm Chính Hoà 23 (1702) và một số hiện vật khác như: đại tự, câu đối, bát hương,...

Hằng năm, lễ hội tại đền được tổ chức vào ngày mùng 10 tháng 8 âm lịch (ngày Thánh hóa) để tưởng nhớ công ơn của vị thần. Đồng thời đây cũng là dịp ôn lại thuần phong mỹ tục và truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Đền Công Luận được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia tại Quyết định số 1811/1998-QĐ-BVHTT ngày 31/8/1998.

## 11. ĐÌNH NHÂN VỰC

Đình Nhân Vực thuộc thôn Nhân Vực, xã Nghĩa Trụ. Đình được xây ở vị trí thoáng dăng, xung quanh là cánh đồng, mặt tiền nhìn về hướng Tây.

Đình thờ Linh Lang Đại Vương thời Lý. Ngài có nhiều công lao trong việc đánh đuổi giặc Trùng Hưng, bảo vệ nền độc lập tự chủ của đất nước và cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Sau khi hóa, ngài thường âm phù giúp vua Trần đánh giặc Nguyên Mông, vua Lê bình định các cuộc nội chiến. Nhớ công ơn của thần, vua Lê đã phong cho ngài là Phối Đổng Thiên Địa vạn cổ lưu truyền, sắc chỉ cho nhân dân nhiều nơi lập đền miếu thờ phụng ngài, trong đó có làng Nhân Vực.

Đình được xây dựng thời Hậu Lê, trùng tu thời Nguyễn theo kiểu “nội Công ngoại Quốc” gồm: Đại bái 05 gian kiến trúc kiểu chồng rường con nhị. Tại gian trung tâm tòa còn lưu giữ 04 đầu dư và các bức cốn được chạm khắc tinh xảo với các đường nét hoa văn mang dấu ấn nghệ thuật thời Hậu Lê. Tòa Trung từ 02 gian (dọc) và Hậu cung 03 gian, kiến trúc đơn giản.

Hiện nay, đình còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu như: 02 bia đá và hoành phi thời Nguyễn, 16 đạo sắc phong từ thời Lê niên hiệu Phúc Thái (1643) đến thời Nguyễn, đôi hạc gỗ thời Lê, câu đối, bát hương, lục bình,...

Lễ hội truyền thống tại đình được tổ chức vào ngày 10 tháng 3 âm lịch hằng năm để tưởng nhớ đến công lao của thần hoàng. Tương truyền, trong lúc đánh trận, Linh Lang Đại vương từng đi qua làng Nhân Vực và dừng chân tại đây trong ba ngày. Ngài rời đi vào ngày 10 tháng 3, nên nhân dân chọn ngày này làm ngày tế lễ ngài.

Theo Quyết định số 22/1999-QĐ-BVHTT ngày 06/4/1999 của Bộ Văn hóa - Thông tin, đình Nhân Vực được xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia.

## 12. ĐÌNH DƯƠNG LIỆT

Đình Dương Liệt được xây dựng trên một khu đất cao ráo, thoáng đặng tại thôn Dương Liệt, xã Thăng Lợi. Mặt tiền của đình quay hướng Tây Nam.

Đình thờ Ngũ vị Đại vương có công đánh đuổi giặc phương Bắc bảo vệ non sông đất nước thời Hai Bà Trưng là: Chư Cát Phù Hoá Đại Vương, Công Chung Chính Đại Vương, Đôn Thực công chúa (Á Mai), Gia Nữ công chúa (Á Hoa), Cung Cách công chúa (Á Liễu).

Đình xây dựng vào đầu thời Nguyễn và được trùng tu vào năm Nhâm Tý (1912) theo kiểu chữ Tam gồm các hạng mục: Đại bái, Trung từ và Hậu cung. Tòa Đại bái 05 gian 02 dĩ, các bộ vì được tạo tác kiểu vì chồng rường đầu sen phần trên và cốn ván mê phần dưới. Tòa Trung từ 03 gian, kiến trúc kiểu vì giá chiêng. Hậu cung 03 gian, làm kiểu vì kèo quá giang vượt đơn giản. Các cấu kiện được làm từ vật liệu gỗ, trang trí nhiều mảng chạm khắc đẹp, tinh xảo mang đậm dấu ấn mỹ thuật thời Nguyễn. Tiêu biểu là các bức cốn tại tòa Đại bái và Trung từ chạm nổi các đề tài tứ linh, tứ quý,... rất hài hòa, sống động, thể hiện được tài năng của các nghệ nhân đương thời.

Nhìn chung, đình Dương Liệt còn khá đồng bộ, từ kiến trúc tới cảnh quan tổng thể, tạo vẻ hài hoà, cổ kính cho công trình kiến trúc. Hiện nay, tại đình còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu là: 03 đạo sắc phong, 01 cuốn thần phả, sập thờ, kiệu bát cống,...

Hàng năm, lễ hội tại đình được tổ chức vào ngày mùng 2 tháng 2 âm lịch để tưởng nhớ công lao của Thành hoàng. Đây cũng là ngày hội chung của nhân dân địa phương nhằm ôn lại truyền thống tốt đẹp của thế hệ cha ông.

Từ những giá trị hiện hữu, đình Dương Liệt được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **"Kiến trúc nghệ thuật"** cấp Quốc gia tại Quyết định số 78/2004/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2004.

## 13. ĐÌNH NHÂN NỘI

Đình Nhân Nội thuộc thôn Nhân Nội, xã Tân Tiến. Đình xây dựng trên khu đất cao thoáng, cảnh quan đẹp ngay tại trung tâm làng, mặt tiền quay hướng Nam.

Đình thờ Thành hoàng Định Quang có công giúp vua Lý Anh Tông đánh giặc giữ nước. Khi đất nước thanh bình, ông mở lớp dạy học lễ nghĩa và giúp dân khai hoang, sản xuất, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Sau khi mất, ông được tôn làm Thành hoàng và được thờ phụng lâu dài.

Đình xây dựng vào thời Hậu Lê, trùng tu thời Nguyễn niên hiệu Duy Tân thứ 4 (1910) với kiến trúc kiểu chữ Công gồm Đại bái 05 gian 02 dĩ, Trung từ 03 gian (dọc), Hậu cung 03 gian. Hiện nay, các cấu kiện kiến trúc của đình còn tương đối đồng bộ, vững chắc với nhiều mảng chạm khắc trên cốn và đầu dư thể hiện các đề tài tứ linh, tứ quý,... mang đậm dấu ấn kiến trúc, mỹ thuật thời Lê đan xen thời Nguyễn. Tại đình còn lưu giữ nhiều hiện vật quý như: 02 đạo sắc phong thời Lê (niên hiệu Chiêu Thống) và thời Nguyễn (niên hiệu Đồng Khánh), hoành phi, câu đối, bát hương,...

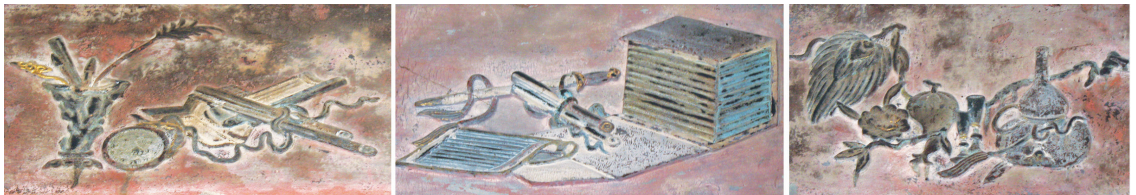
Đình Nhân Nội là trung tâm sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của địa phương. Hàng năm vào ngày mùng 6 tháng Giêng và mùng 6 tháng 11 âm lịch, dân làng tổ chức lễ hội để kỷ niệm ngày sinh, ngày hóa của Thành hoàng. Đây cũng là dịp ôn lại truyền thống cha ông, nét văn hóa thuần phong mỹ tục, nếp sống của cộng đồng.

Từ những giá trị tiêu biểu còn hiện hữu, đình Nhân Nội được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **"Kiến trúc nghệ thuật"** cấp Quốc gia tại Quyết định số 78/2004/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2004.

## 14. ĐÌNH TRIỆU ĐÀ

Đình Triệu Đà nằm trên khu đất cao ráo thuộc thôn 10, xã Xuân Quan, mặt tiền quay về hướng Nam.

Đình thờ Triệu Đà - Triệu Vũ Đế, một nhân vật lịch sử thời kỳ đầu Bắc thuộc. Căn cứ vào ghi chép trong các thư tịch cổ thì Triệu Đà vốn người Hán, quê ở huyện Chân Định (tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc), đất nước của Triệu thời Chiến Quốc. Năm 206 TCN, nhà Tần bị diệt. Triệu Đà lập tức đánh chiếm cả quận Quế Lâm và quận Tượng, thành lập nước Nam Việt và tự xưng là Nam Việt Vũ Vương, đóng đô ở Phiên Ngung (Quảng Châu, Quảng Đông, Trung Quốc). Sau đó, tiến đánh An Dương Vương và sát nhập toàn bộ đất đai Âu Lạc vào nước Nam Việt. Triệu Đà và chính quyền nhà Triệu đã hòa nhập tương đối nhanh với đời sống của người Việt, lấy vợ Việt, theo phong tục tập quán Việt, thực thi nhiều chính sách giúp nhân dân ổn định đời sống, phát triển sản xuất nên đã giành được thiện cảm trong tình cảm, tư tưởng người dân Âu Lạc.



Đình Triệu Đà được khởi dựng từ lâu đời và được trùng tu lớn vào năm Tân Mùi niên hiệu Tự Đức thứ 24 (1871). Hiện nay, đình mang đậm dấu ấn kiến trúc của thế kỷ XVII, XVIII với kết cấu kiểu cung đình Huế, triều Nguyễn. Khuôn viên đình rộng rãi, thoáng đãng với diện tích khoảng 13.000m<sup>2</sup>. Đình được dựng theo kiểu “nội Công ngoại Quốc” gồm các hạng mục: nghi môn, Đại bái, Hậu cung (Thượng cung và Hạ cung) và hai dãy Giải vũ, được bố trí đăng đối, hài hòa trên một trục đường thẳng trải dài từ cổng vào đến Hậu cung. Nghi môn hai tầng tám mái, kết cấu vì kiểu chồng rường đầu sen, bào trơn đóng bén. Đại bái 03 gian 02 dĩ được dựng kiểu chồng diêm hai tầng tám mái, các bộ vì làm kiểu chồng rường đầu sen, các con rường, đầu bẩy đều được chạm hoa lá cách điệu. Hậu cung được chia làm hai phần là Hạ cung và Thượng cung. Hạ cung gồm 03 gian 02 dĩ, kết cấu các bộ vì kiểu giá chiêng. Thượng cung 03 gian, các bộ vì làm kiểu vì kèo trụ trốn, bào trơn đóng bén. Hai dãy Giải vũ kiến trúc đơn giản. Các mảng chạm khắc tập trung chủ yếu ở toà Đại bái và Hậu cung, trên trần phong được trang trí hoa lá và các tích cổ của Trung Quốc.

Đình hiện còn lưu giữ được một số hiện vật quý như: 02 tấm bia đá, kiệu, ngai, bản thân tích,... Hằng năm, lễ hội đình Triệu Đà được tổ chức từ ngày 14 đến ngày 16 tháng 02 âm lịch, đây là lễ hội cầu phúc (cầu mong cho dân làng ấm no, hạnh phúc), gồm có phần lễ rất trang trọng và phần hội là các trò chơi dân gian đặc sắc.

Với những giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa và kiến trúc nghệ thuật, đình Triệu Đà được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp Quốc gia tại Quyết định số 49/2007/QĐ-BVHTT ngày 03/8/2007.

## 15. ĐÌNH NGỌC BỘ

Đình Ngọc Bộ tọa lạc trên thế đất “Sơn thủy châu về, long hổ vây quanh” nên trong làng thời nào cũng có người đỗ đạt làm quan, làm hiển danh cho quê hương, đất nước. Đình

được xây dựng giữa trung tâm của làng Ngọc Bộ, xã Long Hưng, mặt tiền hướng Tây. Toàn bộ khuôn viên của đình rộng 5300m<sup>2</sup>.

Đình là nơi tôn thờ hai vị Thành hoàng là Linh Quang và Hiếu Quang. Các vị là những tướng giỏi đã giúp Hai Bà Trưng dẹp giặc Tô Định, đem lại cuộc sống yên bình, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Đình được khởi dựng từ khá sớm, trải qua các triều đại đều được trùng tu, tôn tạo. Hiện nay, đình có kết cấu kiến trúc hình chữ Công. Toà Đại bái 05 gian, kết cấu vì kiểu chồng rường giá chiêng. Trên các bức cốn tại gian trung tâm đều được chạm khắc đề tài tứ linh xen lẫn tứ quý rất cầu kỳ, tinh xảo. Toà Ống múống, các bộ vì làm kiểu vì kèo phân trên, phân dưới là mảng cốn, chạm khắc đơn giản. Hậu cung gồm 03 gian, kiến trúc đơn giản.

Nhìn chung, kết cấu kiến trúc đình Ngọc Bộ còn tương đối đồng bộ, vững chắc mang đậm dấu ấn nghệ thuật thời Hậu Lê, đầu thời Nguyễn. Đình hiện còn lưu giữ một số hiện vật có giá trị như: bát hương, ngai thờ, bản sao thần tích, bản sao 09 đạo sắc phong,... Để tưởng nhớ công lao của các vị thành hoàng, vào ngày mùng 10 tháng 2 âm lịch hằng năm, đình Ngọc Bộ lại nô nức mở hội. Đồng thời đây cũng là dịp ôn lại thuần phong mỹ tục và truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Từ những giá trị còn hiện hữu, đình Ngọc Bộ được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia tại Quyết định số 51/2007/QĐ-BVHTT ngày 03/8/2007.

## 16. ĐÌNH NHƯ PHƯỢNG HẠ

Đình Như Phượng Hạ tọa lạc trong khuôn viên cao ráo, khoáng đạt có cây đa, giếng nước, sân đình mang đặc trưng của làng quê Việt Nam, tại trung tâm làng Như Phượng Hạ, xã Long Hưng.

Đình là nơi tôn thờ hai vị Thành hoàng Hội Thiện và Đô Thống Đại vương - những người có công với vùng đất và con người nơi đây nên sau khi mất được tôn là Phúc Thần và nhân dân địa phương hương hỏa phụng thờ.



Đình Như Phượng Hạ được khởi dựng từ sớm với quy mô lớn, gồm nhiều hạng mục công trình. Trải qua bao thăng trầm, biến cố của lịch sử, các hạng mục chính của đình vẫn tồn tại bền vững cùng thời gian. Hiện nay, đình có kiến trúc kiểu chữ Đinh (丁) gồm 03 gian 02 chái Đại bái, 01 gian Ống múống và 02 gian gian Hậu cung. Các bộ vì chính được tạo tác kiểu “vì chồng rường” với con rường đỡ thượng lương được làm kiểu rường bụng lợn. Các cấu kiện kiến trúc và trang trí mỹ thuật tại đình mang đậm phong cách thời Hậu Lê đan xen thời Nguyễn với nhiều mảng chạm khắc đẹp, thể hiện tinh tế, chau chuốt các đề tài mang điển tích dân gian như: tứ linh, tứ quý, hổ phù,... Tại đình còn bảo lưu được một số hiện vật có giá trị như: cửa võng, ngai và bài vị, cuốn thần tích,... và 23 đạo sắc phong (bản phục chế).

Hằng năm, đình Như Phượng Hạ thường tổ chức lễ hội vào các ngày 12 tháng 2; ngày 15 tháng 8; ngày mùng 1 tháng 5; ngày mùng 2 tháng 11 âm lịch để kỷ niệm ngày sinh, ngày hóa của các vị Thành hoàng. Ngoài phần lễ, nhân dân còn tổ chức hội làng với nhiều trò chơi dân gian truyền thống mang đặc trưng của vùng châu thổ Bắc Bộ như: tổ tôm điếm, chọi gà, đánh cờ,... Đặc biệt, dân trong thôn phải kiêng húy bốn chữ Hội, Thiện, Đô, Thống là tên của hai vị Thành hoàng.

Với những giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa và kiến trúc nghệ thuật, đình Như Phương Hạ được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định số 4006/QĐ-BVHTTDL ngày 18/11/2015 xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp quốc gia.

## **PHẦN 2: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP TỈNH**

### **1. ĐÌNH BẾN**

Đình Bến được xây dựng ở đầu thôn Bến, xã Phụng Công.

Đình thờ Lã Tá Đường (Lã Đường, Lữ Đường) là một trong 12 sứ quân cuối triều nhà Ngô, cát cứ vùng Tế Giang (Văn Giang, Hưng Yên). Tương truyền, ông được sinh ra trong một gia đình hào trưởng giàu có, cha ông là Lã Đại Liệu, nguyên là bộ tướng của sứ quân Trần Lâm và đã lập được nhiều chiến công dưới thời Ngô Quyền. Lớn lên, ông kế nghiệp cha lập ấp và cai trị nhân dân khu vực Tế Giang, đại bản doanh đóng tại khu vực đình Bến, xã Phụng Công ngày nay. Do có công cai quản và lập ấp ở địa phương, Lã Tá Đường được nhân dân lập đền thờ. Người Phụng Công thường gọi chệch từ “Đường” thành “Đàng” để khỏi phạm húy và khi cúng thành hoàng làng thường có con heo không có đầu do sự tích ông bị chém đầu.

Đình được xây dựng thời Lê ở ngoài đê sông Hồng. Do sự biến đổi của tự nhiên, đến thời Nguyễn, niên hiệu Khải Định nguyên niên (1916), đình được di dời vào trong đê như vị trí đình hiện nay. Năm 1947, để tiêu thổ kháng chiến, chính quyền địa phương đã đốt đình, và cũng trong năm đó, đình được phục dựng trên nền đất cũ. Hiện nay, đình có kết cấu hình chữ Công gồm Đại bái, Ống múống, Hậu cung và hai Giải vũ. Đại bái gồm 03 gian, được xây kiểu chông diêm hai tầng tám mái, các bộ vì được tạo tác kiểu vì kèo quá giang. Nối giữa Đại bái và Hậu cung là 03 gian Ống múống, kiến trúc kiểu vì ván mê giả cổ. Tiếp đến là Hậu cung gồm 03 gian, kiến trúc kiểu vòm cuốn. Hiện vật tiêu biểu mà đình Bến còn lưu giữ được là 04 pho tượng, kiệu rước nước, kiệu long đình, hoành phi, câu đối,...

Hàng năm, tại đình thường diễn ra lễ hội vào ngày mùng 08, 09, 10 tháng 4 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của Thành hoàng làng (5 năm mở hội lớn một lần). Trong lễ hội có tổ chức rước nước, rước kiệu, thi nấu cơm, thi chạy thỏ, liên hoan văn nghệ,... Đặc biệt, lễ vật dâng thánh là cơm cá chép, nếu cúng lợn thì phải đầu dầu đi nơi khác.

Với những giá trị tiêu biểu đó, đình Bến được UBND tỉnh xếp hạng cấp tỉnh tại Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 thuộc loại hình di tích “**Lịch sử - văn hoá**”.

### **2. ĐÌNH HẠ**

Đình Hạ được xây dựng trên thế đất cao thoáng, với tổng diện tích là 1900 m<sup>2</sup> tại làng Đan Nhiễm, thị trấn Văn Giang. Mặt tiền di tích quay về hướng Tây, phía trước có hồ nước rộng.

Theo thần tích và các bản văn tế bằng chữ Hán còn lưu giữ tại di tích: Đình là nơi thờ hai vị Thành hoàng là Chu Lương và Chu Đổng. Hai vị là hai anh em ruột con của tướng quân Chu Công Mẫn và phu nhân Phạm Thị Hương. Chu Công Mẫn được Ngô Vương phong làm tướng trấn đạo Kinh Bắc. Khi đất nước bị chia cắt vào cuối Ngô, 12 sứ quân nổi dậy cát cứ, ông đem quân về đóng tại Tế Giang - đại bản doanh đặt tại làng Đan Nhiễm, vừa dẹp loạn yên dân, lại dạy dân làm ăn sinh sống nên được dân chính trong vùng yêu mến, quy thuận. Sau khi ông mất, hai con trai ông là Chu Lương và Chu Đổng đã đem quân theo phò giúp Đình Bộ Lĩnh và trực tiếp đánh dẹp sứ quân ở vùng Bắc Ninh, Hưng Yên giữ vững trật tự ổn định của đất nước, dựng lên nước Đại Cồ Việt vào thế kỷ X. Sau khi hai ông mất, vua Đinh truy phong Chu Lương là Hộ Quốc tướng sủy, Chu Đổng là Bảo Tộ nguyên thần.

Tương truyền, ngôi đình khởi dựng vào thời Đinh - Tiền Lê và được trùng tu lớn vào

thời Nguyễn (1922) và năm 2015. Hiện nay, đình có kết cấu kiểu “Nội Công ngoại Quốc” gồm: Đại bái, Ống muống, Hậu cung và hai dãy Giải vũ. Tòa Đại bái 03 gian 02 chái làm kiểu chông diêm hai tầng tám mái. Ống muống 02 gian và Hậu cung 03 gian 02 chái kiến trúc kiểu chông rường đầu kê. Hiện vật tiêu biểu mà đình Hạ còn lưu giữ được là: Thạp gốm xanh ngọc, bản ngọc phả, 03 quyển văn tế, 01 cuốn thư cổ khắc bài thơ chữ Hán, kiếm thời Nguyễn, 03 đạo sắc phong,...

Lễ hội hằng năm tại đình diễn ra vào ngày mồng 5, mồng 6 tháng Giêng âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của vị các vị Thần hoàng.

Với những giá trị tiêu biểu còn hiện hữu, đình Hạ được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Lịch sử - Văn hoá**” cấp tỉnh tại Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 23/10/2006.

### 3. ĐÌNH SÂM KHỐ

Đình Sâm Khố toạ lạc ở giữa cánh đồng làng Xâm Trong thuộc xã Thắng Lợi.

Đình thờ Linh Lang Đại vương, sống vào thời Lý. Theo truyền thuyết: Ông là vị Hoàng tử con vua Lý Thánh Tông với cung phi Hạo Nương (Hiếu Nương). Hạo Nương quê ở xã Bồng Lai (phủ Quốc Oai), sống và gặp vua ở đất Thị Trại (nay là Thủ Lệ). Hạo Nương đi tắm ở hồ Tây, gặp giao long nổi lên quấn lấy người, từ đó mang thai và sinh ra đứa bé có tướng mạo khôi kỳ, lưng có 28 vì tinh tú, bụng có chùm sao Bắc Đẩu, đặt tên là Hoàng Lang.

Một thời gian sau, đất nước có giặc Trình Vĩnh từ phương Bắc kéo đến. Thế giặc mạnh, vua cho người đi cầu thỉnh các bậc anh hùng hào kiệt các nơi về đánh giặc. Hoàng Lang bỗng bật dậy nói với mẹ, cho gọi người vào và dặn về tâu vua làm cho một lá cờ cán dài 10 trượng và cho một con voi lớn để đi đánh giặc. Hoàng Lang lặc mình, thân hình trở nên to lớn, cầm lá cờ và cưỡi voi xông thẳng tới chỗ quân địch, hét lớn: “Ta là Thiên tướng”. Hoàng Lang giết tướng giặc và phá tan quân giặc Trình Vĩnh.

Thắng trận trở về, nhà vua muốn nhường ngôi cho Hoàng Lang nhưng ngài nhất mực từ chối. Sau đó, Hoàng Lang hóa thành con rắn trắng lặn xuống hồ Tây. Nhà vua thương tiếc cho lập đền thờ ở quê mẹ, ở Thị Trại và nhiều nơi khác, cứ nơi có lá cờ của Hoàng Lang bay đến và có sự hiển ứng thì thờ phụng. Phong thần là Linh Lang Đại vương.

Đình Sâm Khố được khởi dựng từ thời Lê với kết cấu hình chữ Công gồm: Đại bái, Trung từ và Hậu cung. Năm 1953, thực dân Pháp đốt phá hoàn toàn ngôi đình cổ. Sau đó, nhân dân đã phục dựng lại đình trên nền móng cũ. Hiện nay, đình Sâm Khố có kiến trúc chữ Tam nhưng quy mô nhỏ hơn xưa với Đại bái gồm 05 gian, kiến trúc vì kèo đơn giản. Tiếp đến là Trung từ 03 gian, kết cấu vì giá chiêng, các cấu kiện để trơn không chạm trổ hoa văn. Hậu cung 03 gian, kiến trúc vì kèo đơn giản. Tại đình còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu là 13 đạo sắc phong thời Lê và Nguyễn, chuông đồng, kiệu bát cống,...

Hằng năm, lễ hội tại đình được tổ chức vào ngày mồng 10 tháng Giêng âm lịch (05 năm tổ chức lớn một lần) để tưởng nhớ công lao của các vị thần. Đồng thời, đây cũng là dịp ôn lại thuần phong mỹ tục và truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Với những giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa, đình Sâm Khố được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Lịch sử văn hoá**” cấp tỉnh tại Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 09/01/2008.

### 4. ĐÌNH PHÙ LIỆT

Đình Phù Liệt nằm ở phía Đông thôn Phù Đình, xã Thắng Lợi. Đình được xây dựng trên thế đất “long châu”, xung quanh là làng mạc, dân cư đông đúc.

Đình thờ Ngũ vị Đại vương là: Trung Ương Hoàng đế, Nam Phương Xích đế, Đông Phương Thanh đế, Tây Phương Bạch đế, Bắc Phương Hắc đế. Đây là 05 vị đại diện cho Ngũ hành. Các vị có công phù Đỉnh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân thắng lợi, non sông thu về một mối, đem lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân.

Trước kia, đình Phù Liệt có 05 toà, xây dựng theo lối trùng trùng điệp điệp. Năm 1972, đế quốc Mỹ cho không quân bắn phá miền Bắc, đình bị bom B52 ném trúng và mất đi hai toà đại tế phía ngoài và hai bên thảo xá. Sau đó, chính quyền và nhân dân đã từng bước trùng tu và phục dựng lại vào các năm 1992, 2000 và 2016. Hiện nay, đình có kết cấu gồm 05 toà, xây dựng theo lối trùng trùng điệp điệp gồm: toà đệ Nhất 05 gian, đệ Nhị 05 gian, đệ Tam 03 gian, đệ Tứ 01 gian và Hậu cung 03 gian. Hai toà ngoài cùng được làm theo lối bê tông giả gỗ. Các toà còn lại có kiến trúc gỗ, các bộ vì được tạo tác kiểu vì kèo đơn giản, không chạm trổ hoa văn.



Hiện tại, đình còn lưu giữ được một số hiện vật, cổ vật rất có giá trị là: 03 đạo sắc phong thời Nguyễn (1924), 05 cỗ ngai thời Nguyễn, 02 nhang án thời Nguyễn, hoành phi, bát hương,... Để tưởng nhớ công lao của các vị thần, đình Phù Liệt thường tổ chức lễ hội vào ngày ngày 10 tháng 4 âm lịch hàng năm.

Đình Phù Liệt được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “*Lịch sử - văn hoá*” cấp tỉnh tại Quyết định số 2571/QĐ-UBND ngày 24/12/2008.

## 5. ĐÌNH ĐÔNG KHÚC

Đình Đông Khúc có mặt tiền hướng Tây Nam, nằm ở giữa thôn Đông Khúc, xã Vĩnh Khúc.

Đền thờ Triệu Quang Phục - một danh tướng thời Tiền Lý (thế kỷ VI) đã cùng Lý Nam Đế đánh đuổi quân Lương. Khi Lý Nam Đế mất, ông tự xưng là Triệu Việt Vương đứng lên xây dựng căn cứ đầm Dạ Trạch (Khoái Châu) chiến đấu với quân Lương giành thắng lợi, đem lại cuộc sống yên bình cho nhân dân. Phối thờ cùng với Triệu Quang Phục còn có em trai ông và ba người vợ của ông là Hoàng Bà Châu Quý phi, Bảo Thọ Bà Quý phi và Bạch Sam Hộ Quý phi.

Đình được khởi dựng từ khá sớm ở đầu làng Vĩnh Khúc. Đến thế kỷ XVIII, đình được chuyển về giữa làng. Trải qua thời gian và những biến động của lịch sử, ngôi đình được sử dụng vào những mục đích khác nhau nên đã xuống cấp và không còn nguyên bản. Chính quyền và nhân dân địa phương đã từng bước tu sửa lại các hạng mục công trình. Hiện nay, đình có kiến trúc chữ Tam gồm 03 toà: Đại bái, Trung từ và Hậu cung. Toà Đại bái gồm 05 gian, kiến trúc chồng rường đầu kê, được phục dựng lại năm 2007. Toà đệ Nhị 03 gian 02 chái làm bốn mái truyền thống và Hậu cung 03 gian được trùng tu năm 1992 và 2009, kiến trúc đơn giản. Tại đình hiện còn lưu giữ một số hiện vật quý như: ngai thờ, nhang án, mâm bồng, bài vị và đặc biệt là 05 đạo sắc phong thời Nguyễn.

Theo lệ cũ, vào ngày 10 tháng 3 âm lịch (ngày sinh ba vị Quý phi), chính quyền và nhân dân địa phương lại nô nức mở hội để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần. Trong lễ hội, bên cạnh các nghi thức tế lễ long trọng, làng còn tổ chức hát ca trù, hát chèo và một số trò chơi dân gian đặc sắc. Ngoài ra, vào ngày 12 tháng 06 (ngày Triệu Quang Phục tế cờ xuất trận đánh giặc) và ngày mồng 10 tháng 10 (ngày hóa của 5 vị Thánh), làng cũng tổ chức tế lễ. Nghi thức diễn ra đơn giản hơn nhưng vẫn đảm bảo sự trang trọng và những yếu tố truyền thống của dân tộc.

Với các giá trị tiêu biểu đó, đình Đông Khúc được xếp hạng là di tích “*Lịch sử - Văn hoá*” cấp tỉnh tại Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 30/12/2009.

## 6. MIẾU ĐỒNG TỈNH

Miếu Đồng Tỉnh tọa lạc ở giữa thôn Đồng Tỉnh, xã Nghĩa Trụ. Mảnh đất Đồng Tỉnh có lịch sử phát triển lâu đời, từng có nghề trồng dâu nuôi tằm và buôn bán thuốc Lào nên trong dân gian vẫn lưu truyền câu ca:

*“Ai về Đồng Tỉnh, Huê Cầu  
Đồng Tỉnh bán thuốc, Huê Cầu nhuộm thâm”*

Miếu thờ Đương cảnh thành hoàng Tiên phong Mộ tấu Nguyên soái Đại tướng quân, sống vào thời vua Lê Thái Tổ. Ngài họ Lê, quê gốc ở trấn Thanh Hóa, nhưng sinh ra và lớn lên tại trang Đồng Tỉnh, tổng Hoa Cầu, trấn Kinh Bắc. Ngay từ thuở nhỏ, ngài đã có thân hình cao lớn, khôi ngô tuấn tú, trí dũng hơn người. Vua Lê khi đi đánh trận qua làng, thấy ngài liền triệu vào quân doanh và ban tên là Hương. Ngài lập được nhiều chiến công, khiến tướng giặc vô cùng lo sợ phải bỏ chạy. Xét công lao, nhà vua phong ngài là Tiên phong Mộ tấu Nguyên soái Đại tướng quân. Sau khi hóa, ngài được vua phong là “Thượng đẳng phúc thần”, ban tiền của cho nhân dân trang Đồng Tỉnh lập đền miếu hương hỏa thờ phụng muôn đời.

Miếu Đồng Tỉnh được khởi dựng từ thời Lê, với quy mô đồ sộ gồm nhiều hạng mục công trình. Năm 1951, thực dân Pháp đã phá huỷ hoàn toàn ngôi miếu cổ. Đến năm 2005, miếu được chính quyền và nhân dân địa phương phục dựng lại trên nền móng cũ với kết cấu kiểu chữ Công gồm 05 gian 02 chái Tiên tế, 01 gian Ống múống và 03 gian Hậu cung. Các hạng mục được làm đơn giản, không chạm khắc hoa văn. Tương truyền, dưới lòng đất tại Hậu cung là mộ của Tiên phong Mộ tấu Nguyên soái Đại tướng quân.

Tại miếu còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu có giá trị về mặt lịch sử và mỹ thuật như: Lục bình, xương quạo ngà, đĩa, ngai và bài vị,... Hằng năm, lễ hội truyền thống tại di tích được tổ chức vào ngày 25 tháng 10 (ngày Thánh hóa) âm lịch (5 năm một lần mở hội lớn). Đây là sự kiện quan trọng của địa phương trong năm thu hút sự tham gia của nhiều tầng lớp nhân dân.

Miếu Đồng Tỉnh được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Lịch sử - Văn hóa**” cấp tỉnh tại Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 30/12/2009.

## 7. ĐÌNH - CHÙA BÁ KHÊ

Đình, chùa Bá Khê tọa lạc tại vị trí giáp nhau trên một khu đất cao ráo tại đầu làng Bá Khê, xã Tân Tiến. Mặt tiền di tích hướng Tây Nam.

Đình thờ Đức Thánh Chử Đồng Tử, người được nhân dân suy tôn là một trong “Tứ bất tử” của thần linh Việt cùng nhị vị phu nhân là Tiên Dung công chúa và Tây Sa công chúa. Các vị sống dưới thời vua Hùng thứ 18, có nhiều công lao mở mang đất đai, dạy dân làm ăn và chữa bệnh cứu người, nên được nhân dân nhiều nơi tôn thờ.

Đình xây dựng dưới thời vua Lê Cảnh Hưng, đến năm Tự Đức thứ 2 (1849) được trùng tu lại với kết cấu hình chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung, các cấu kiện được làm toàn bộ bằng gỗ lim. Tòa Đại bái gồm 03 gian 02 chái, các bộ vì làm kiểu “thượng rường hạ kẻ” (phần trên chõng rường, phần dưới kẻ chuyền). Tại gian trung tâm tòa này, vì nách được tạo tác thành các bức cốn chạm khắc hai mặt đề tài tứ linh sinh động và hoa văn cách điệu. Tòa Hậu cung 03 gian, kiến trúc chõng rường, bào trơn không chạm khắc cầu kỳ. Nhìn chung, các cấu kiện của đình Bá Khê còn tương đối đồng bộ, mang đậm phong cách kiến trúc thời Lê đan xen thời Nguyễn.

Chùa Bá Khê (Thanh Cao tự) là nơi nhân dân địa phương hương đặng lễ Phật. Chùa được khởi dựng từ thời hậu Lê và đã được tu sửa nhiều lần. Năm 2007, chùa được trùng tu bằng vật liệu mới với kết cấu hình chữ Đinh gồm Tiền đường gồm 05 gian 02 dĩ. Thượng điện 03 gian, kiến trúc đơn giản.

Cụm di tích hiện còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị tiêu biểu như: nhang án, bát hương, sập thờ, bia, đại tự,... Hằng năm, lễ hội tại đình, chùa Bá Khê được tổ chức vào

các ngày: mồng 04 tháng Giêng (ngày sinh công chúa Tiên Dung), 10 tháng 02 (ngày sinh công chúa Tây Sa) và ngày 12 tháng 08 (ngày sinh Chủ Đổng Tử) âm lịch. Trong đó, lễ chính là ngày mồng 10 tháng 02 âm lịch. Theo lệ, cứ 5 năm một lần mở hội lớn trong trong 03 ngày với nhiều hoạt động đặc sắc thu hút sự tham gia của đông đảo nhân dân và du khách.

Từ những giá trị tiêu biểu còn hiện hữu, đình, chùa Bá Khê được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Kiến trúc - Nghệ thuật**” cấp tỉnh tại Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 30/12/2009.

## 8. ĐÌNH THỤY HƯƠNG

Đình Thụy Hương tọa lạc ở cuối thôn AB Quán Trạch, xã Liên Nghĩa.

Theo truyền ngôn, đình Thụy Hương thờ hai vị Thành hoàng làng là Cao Sơn và Quý Minh Đại vương sống vào thời Hùng Vương thứ 18. Hai vị cùng với Tản Viên Sơn Thánh có công chiêu mộ binh lính, trang bị vũ khí, quân lương và đánh dẹp nhiều cuộc tấn công của quân Thục, giữ yên bờ cõi Văn Lang. Sau khi hóa, các ngài thường âm phù cho các triều đại đánh thắng giặc ngoại xâm, phù trì cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt. Cảm phục trước công lao to lớn đó, các triều vua đời sau đều ban sắc phong cho hai vị là Thượng đẳng thần và cho phép nhân dân thờ cúng lâu dài.

Đình Thụy Hương được khởi dựng từ sớm với quy mô lớn bằng gỗ lim vững chắc, ban đầu đình tọa lạc ở giữa cánh đồng. Trải qua quá trình biến đổi của tự nhiên, đặc biệt là hai trận vỡ đê Phi Liệt các năm 1871, 1898, ngôi đình đã bị phù sa vùi lấp. Về sau, nhân dân đã di chuyển đình về cuối thôn. Hiện nay, đình có kiến trúc kiểu trùng thềm điệp ốc (tòa nọ nối tiếp tòa kia) gồm: Đại bái gồm 05 gian, Trung từ 03 gian và Hậu cung 03 gian. Các hạng mục liên kết với nhau một cách đồng bộ, các cấu kiện kiến trúc được làm bằng gỗ, tạo tác kiểu vì kèo đơn giản. Tại đình hiện còn lưu giữ hai chiếc chèo cổ, hai bộ kiệu long đình rất có giá trị.

Hàng năm, lễ hội tại đình Thụy Hương được tổ chức vào các ngày 15 tháng Giêng, ngày 15 tháng 3 và ngày 15 tháng 8 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của các vị Thành hoàng. Trong đó, lễ hội chính là vào tháng Giêng, cứ ba năm tổ chức lớn một lần với nhiều hoạt động như tế lễ, rước kiệu, giao lưu văn nghệ cùng nhiều trò chơi dân gian đặc sắc,... thu hút sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân.

Từ những giá trị đó, đình Thụy Hương được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” cấp tỉnh tại Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 24/11/2010.

## 9. ĐÌNH GIAO TRÌ

Đình Giao Trì nằm ở cuối thôn CD Quán Trạch, xã Liên Nghĩa. Tương truyền, đình được khởi dựng từ sớm với quy mô lớn bằng gỗ lim vững chắc, ban đầu tọa lạc ở giữa cánh đồng. Trải qua quá trình biến đổi của tự nhiên, đặc biệt là hai trận vỡ đê Phi Liệt các năm 1871, 1898, ngôi đình đã bị phù sa vùi lấp. Về sau, nhân dân đã di chuyển đình vào trong thôn. Cũng từ đây, đình được tách



riêng cho hai thôn AB Quán Trạch và CD Quán Trạch. Đình của thôn AB Quán Trạch là đình Thụy Hương, còn của thôn CD Quán Trạch là đình Giao Trì.

Bởi vậy, cùng giống như đình Thụy Hương, đình Giao Trì là nơi tôn thờ hai vị Thành hoàng là Cao Sơn Đại vương và Quý Minh Đại vương sống dưới thời Hùng Vương thứ 18.

Hiện tại, đình có kiến trúc kiểu trùng thêm điệp ốc gồm các hạng mục: Đại bái, Trung từ và Hậu cung. Tòa Đại bái 05 gian, các bộ vì chính được tạo tác kiểu chồng rường con nhị, trên các con rường đều chạm khắc hoa văn đao mác, lá lật. Đây là kết quả của lần trùng tu lớn vào năm 2016. Tòa Trung từ 03 gian và Hậu cung 03 gian, kiến trúc kiểu vì kèo đơn giản. Ngoài ra, trong khuôn viên di tích còn có điện Cô tiên 03 gian và hai dãy nhà sắp lễ.

Đình Giao Trì hiện còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu như: hoành phi, câu đối, kiểu bát cồng, ngai thờ, nhang án,... Hằng năm, để tưởng nhớ đến công lao của các vị Thành hoàng, đình thường mở hội vào các ngày ngày 15 tháng Giêng, ngày 15 tháng 3 và ngày 15 tháng 8 âm lịch. Chính hội là ngày 15 tháng Giêng (Lễ dẫn Thánh) và theo lệ cứ 5 năm một lần mở hội lớn. Đây là sự kiện lớn của địa phương trong một năm, thu hút sự quan tâm của đông đảo nhân dân trong vùng.

Đình Giao Trì được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh tại Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 24/11/2010.

## 10. ĐÌNH VĨNH LỘC

Đình Vĩnh Lộc tọa lạc trên khu đất thoáng đạt ở đầu thôn Vĩnh Lộc, xã Tân Tiến.

Đình là nơi tôn thờ Linh Quang Đại vương và Thủy Tinh công chúa. Hai vị có công âm phù giúp vua Lý Nhân Tông đánh thắng giặc Chiêm Thành, giữ yên bờ cõi đất nước. Trong thời kỳ kháng chiến, đình là nơi tập hợp của lực lượng du kích, cán bộ Việt Minh để đánh giặc.

Đình Vĩnh Lộc được khởi dựng từ rất sớm với quy mô lớn

gồm: Đại bái, Trung từ, Hậu cung và hai Giải vũ. Các cấu kiện kiến trúc đều được làm từ gỗ lim vững chắc, chạm khắc các đề tài tứ linh, tứ quý. Trải qua thời gian, ngôi đình cổ bị hư hỏng. Những năm gần đây, chính quyền và nhân dân địa phương đã phục dựng lại ngôi đình trên nền móng cũ. Hiện nay, đình Vĩnh Lộc có kết cấu kiểu "**Nội Công ngoại Quốc**" gồm: Đại bái, Ống múống, Hậu cung và hai dãy Giải vũ. Tòa Đại bái 05 gian, các bộ vì tạo tác kiểu vì giá chiêng con nhị. Tòa Ống múống 01 gian 02 chái xây kiểu chồng diêm hai tầng tám mái, các bộ vì làm kiểu vì kèo đơn giản. Hậu cung 03 gian, làm kiểu vì kèo quá giang trụ trốn, các cấu kiện bào trơn đóng bén, không chạm khắc hoa văn. Có thể nói, đình Vĩnh Lộc còn tương đối đồng bộ, tuy tu sửa nhiều lần nhưng vẫn giữ được nét kiến trúc của ngôi đình xưa. Tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu như: câu đối, hoành phi, bát hương, ngai thờ, đỉnh,...

Hằng năm, lễ hội chính tại đình diễn ra vào ngày 11 tháng 02 âm lịch và ba năm một lần mở hội lớn. Trong lễ hội có tổ chức tế lễ, dâng hương và diễn ra các trò chơi dân gian, múa lân, hát quan họ,... thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Từ những giá trị còn hiện hữu, đình Vĩnh Lộc được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh tại Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 26/01/2011.



## 11. ĐÌNH THƯỢNG TÂN

Đình Thượng Tân tọa lạc ở xóm Thượng Tân, thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc.

Đình là nơi tôn thờ hai vị tướng Lê Phụng Hiểu (thời Lý) và Phạm Ngũ Lão (thời Trần). Tướng quân Lê Phụng Hiểu (982 - 1069) quê làng Bãng Sơn, xã Dương Sơn, huyện Hồng Hoá (nay là Hoàng Hoá), tỉnh Thanh Hoá. Ngay từ thuở nhỏ, ông đã rất yêu thích các môn võ học như đấu quyền, múa kiếm, ném đao. Khi trưởng thành, ông là người khỏe mạnh, võ nghệ hơn người. Ông trở thành một vị đại tướng của triều Lý, phụng sự ba triều vua là Lý Thái Tổ, Lý Thái Tông và Lý Thánh Tông. Đặc biệt, ông có công lớn trong việc dẹp loạn Tam vương, phò vua Lý Thái Tông (Lý Phật Mã) lên ngôi báu. Lê Phụng Hiểu là người trung thành, thẳng thắn, hết mình phụng sự triều đình, được vua tin tưởng phong chức song ông không ham danh vọng, quyền quý. Ông sống cuộc đời đạm bạc, thanh bần với ruộng đồng. Sau khi mất, ông được nhân dân nhiều nơi suy tôn là Thành hoàng làng và lập đền thờ, trong đó có đình Thượng Tân.



Tướng quân Phạm Ngũ Lão (1255 - 1320), người làng Phù Ủng, huyện Đường Hào (nay là xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên). Ông là người giỏi binh thư yếu lược, được Trần Quốc Tuấn yêu mến gả con gái cho và tiến cử với triều đình. Trong hai lần chống quân xâm lược Mông - Nguyên, ông đã lập nhiều chiến công, bảo vệ chủ quyền đất nước. Sau này, ông còn tham gia đánh giặc Ai Lao, giặc Chiêm Thành và đều giành thắng lợi. Không chỉ là một vị tướng tài, Phạm Ngũ Lão còn là người có tấm lòng nhân ái, luôn yêu thương, quan tâm đến đời sống của binh lính và nhân dân.

Đình Thượng Tân được khởi dựng từ sớm, ban đầu tọa lạc ở ngoài đê. Đình có quy mô lớn với 05 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung, hai dãy Giải vũ, kết các cấu kiện kiến trúc được làm bằng gỗ lim vững chắc, chạm trổ rất công phu các hoạ tiết hoa văn. Trải qua thời gian, nhân dân đã tiến hành di dời đình vào bên trong đê và trùng tu lớn vào năm 2014 - 2016. Hiện nay, đình có kiến trúc kiểu chữ Nhị (二) gồm Đại bái và Hậu cung. Tòa Đại bái 03 gian 02 chái, làm kiểu bốn mái truyền thống. Hậu cung 03 gian, các bộ vì làm kiểu vì kèo quá giang đơn giản. Tại đình còn lưu giữ 06 đạo sắc phong thời Nguyễn và nhiều đồ thờ có giá trị.

Hàng năm, vào ngày 13 tháng 11 và ngày 28 tháng 12 âm lịch, nhân dân địa phương lại nô nức mở hội để tưởng nhớ đến công lao của các vị Thành hoàng.

Đình Thượng Tân được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh tại Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 26/01/2011.

## 12. ĐỀN PHÚ TRẠCH

Đền Phú Trạch tọa lạc ở đầu thôn Phú Trạch, xã Mỹ Sở, trong khuôn viên rộng 3.250m<sup>2</sup>, mặt tiền đền hướng Tây nhìn ra sông Hồng.

Đền thờ tướng quân Lê Thụy (còn gọi là Lê Bí). Ông là một trong các tướng lĩnh tham gia khởi nghĩa Lam Sơn chống quân Minh giành thắng lợi, mở ra triều đại mới do Lê Lợi đứng đầu. Sau khi ông mất, vua Lê đã phong cho ông là "Lê Linh thông Cảm ứng Đại vương Thượng đẳng thần" và cho phép nhân dân lập đền thờ cúng.

Đền Phú Trạch được khởi dựng từ sớm và đã qua nhiều lần tu sửa. Đến thời Nguyễn niên hiệu Thành Thái (1906), đền được trùng tu lớn. Hiện nay, đền có kết cấu kiểu chữ Quốc gồm: Tiền tế, Trung từ, Hậu cung và hai dãy Giải vũ. Tòa Tiền tế 05 gian, các bộ vì làm kiểu giá chiêng đơn giản, không chạm trổ hoa văn. Trung từ 01 gian làm kiểu chồng diêm hai tầng tám mái. Nối với Trung từ là Hậu cung gồm 03 gian, được làm kiểu chồng diêm 02 tầng 04 mái. Các bộ vì được tạo tác kiểu vì kèo quá giang đơn giản. Các bộ vì làm kiểu chồng rường con nhị, không trang trí hoa văn. Nhìn chung, các hạng mục kiến trúc của đền còn tương đối đồng bộ và vững chắc. Tại đền còn lưu giữ được 01 đạo sắc phong thời Nguyễn (1924) và nhiều cổ vật có giá trị khác như: hoành phi, câu đối, bát hương,...

Hàng năm, đền Phú Trạch tổ chức lễ hội vào các dịp: ngày mùng 10 tháng Giêng (Hội làng), mùng 10 tháng 02 (Lễ hội tổng Mễ) và mùng 02 tháng 07 (ngày Thánh hóa) âm lịch. Xưa kia, lễ hội được tổ chức với quy mô lớn, có tế lễ, rước kiệu thánh, rước nước và diễn ra các trò chơi dân gian truyền thống như: chọi gà, cờ người, hát quan họ, ... Ngày nay, lễ hội được tổ chức với quy mô nhỏ hơn nhưng vẫn đảm bảo được các nghi thức truyền thống.

Với những giá trị đó, đền Phú Trạch được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh tại Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 26/01/2011.

### 13. ĐÌNH PHI LIỆT

Đình Phi Liệt (Vu Sinh Từ) tọa lạc ngoài đê tách biệt với khu dân cư thuộc thôn Phi Liệt, xã Liên Nghĩa. Đình có mặt chính hướng Tây Bắc, ba mặt giáp khu Bãi Sậy (thường gọi là Bến Tam Giang) giữa bốn bề cây xanh thoáng đãng.

Theo thần tích và truyền ngôn của nhân dân địa phương: Đình Phi Liệt gắn liền với tên tuổi của Thạch Thân Đại vương. Ông họ Lô, tên Thạch Công, sinh ra tại làng Phi Liệt, phủ Thuận An, huyện Tế Giang, tỉnh Bắc Ninh. Vốn nổi tiếng là người tài cao đức trọng, giỏi cung tên và binh pháp. Thạch Công được quan chủ quản địa phương tiến cử với triều đình nhà Lý. Ông đã lập nhiều chiến công trong cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược, bảo vệ bờ cõi đất nước. Sau khi hóa, Thạch Công còn nhiều lần hiển linh, âm phù giúp nhà Lê đánh thắng giặc Minh. Ông được các triều đại phong là "*Thượng đẳng tối linh thần Thạch Thân Đại vương*" và cho phép nhân dân xã Phi Liệt đời đời thờ phụng.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc, đình Phi Liệt là nơi ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử của địa phương như: năm 1952, quân dân địa phương kết hợp với bộ đội tỉnh Hưng Yên đánh thắng tàu chiến của Pháp đổ trước cửa đình. Vào năm 1967 - 1968, đình là nơi huyện đội Văn Giang tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ bổ sung cho chiến trường Miền Nam. Những năm 1970 - 1971, đình là địa điểm Đoàn 559 tổ chức mít tinh giao quân cho chiến trường miền Nam.

Theo truyền ngôn, đình Phi Liệt được khởi dựng từ thời Lý. Trải qua thời gian, đặc biệt là hai lần vỡ đê Phi Liệt vào các năm 1871 và 1898, đình bị xuống cấp nghiêm trọng. Năm 1972, chính quyền địa phương đã cho dỡ bỏ đình và phục dựng lại trên nền cũ vào năm 1993. Hiện nay, đình có kết cấu kiểu "*Tiền Nhất hậu Công*" gồm Đại bái, Trung từ, Ông muống và Hậu cung. Tòa Đại bái 05 gian, các cấu kiện kiến trúc được làm theo lối bê tông giả cổ. Trung từ 05 gian, xây kiểu chồng diêm hai tầng bốn mái. Tòa Ông muống 03 gian và Hậu cung 03 gian, các bộ vì được làm kiểu vì kèo quá giang đơn giản, bào trơn đóng bén chắc khỏe. Hậu cung là nơi đặt khám và tượng thờ Thành hoàng làng. Tại đình còn bảo lưu được một số hiện vật thời Nguyễn tiêu biểu như: khám thờ, tượng, ngai và bài vị, nhang án, chóa, quán tẩy,...

Hàng năm, lễ hội truyền thống tại di tích được tổ chức vào ngày 15 tháng 03 âm lịch (Lễ Kỳ Yên). Trong lễ hội có diễn ra các hoạt động tế lễ, rước kiệu Thánh, rước nước, thi bóng chuyền, cầu lông, hát quan họ, hát chèo, ... thu hút sự quan tâm của nhiều tầng lớp

nhân dân. Ngoài ra, vào ngày 15 tháng 08 âm lịch, làng cũng tổ chức tế lễ để tưởng nhớ đến ngày hóa của Thành hoàng.

Đình Phi Liệt được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh tại Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 22/3/2012.

## 14. ĐÌNH HẠ TÂN

Đình Hạ Tân tọa lạc trong khuôn viên rộng 1056 m<sup>2</sup> tại đầu xóm Hạ Tân, thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc. Mặt tiền đình hướng Tây nhìn ra sông Bắc Hưng Hải.

Theo thần tích và sắc phong còn lưu giữ: đình là nơi tôn thờ hai vị Thành hoàng làng là tướng quân Lê Phụng Hiểu (thời Lý) và tướng quân Phạm Ngũ Lão (thời Trần).

Lê Phụng Hiểu (982 - 1069) quê làng Bãng Sơn, xã Dương Sơn, huyện Hồng Hoá (nay là Hoàng Hoá), tỉnh Thanh Hoá. Ngay từ thuở nhỏ, ông đã rất yêu thích các môn võ học như đấu quyền, múa kiếm, ném đao. Khi trưởng thành, ông là người khỏe mạnh, võ nghệ hơn người. Ông trở thành một vị đại tướng của triều Lý, phụng sự ba triều vua là Lý Thái Tổ, Lý Thái Tông và Lý Thánh Tông. Đặc biệt, ông có công lớn trong việc dẹp loạn Tam vương, phò vua Lý Thái Tông (Lý Phật Mã) lên ngôi báu. Lê Phụng Hiểu là người trung thành, thẳng thắn, hết mình phụng sự triều đình, được vua tin tưởng phong chức song ông không ham danh vọng, quyền quý. Ông sống cuộc đời đạm bạc, thanh bần với ruộng đồng. Sau khi mất, ông được nhân dân nhiều nơi suy tôn là Thành hoàng làng và lập đền thờ, trong đó có đình Thượng Tân.

Tướng quân Phạm Ngũ Lão (1255 - 1320), người làng Phù Ủng, huyện Đường Hào (nay là xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên). Ông là người giỏi binh thư yếu lược, được Trần Quốc Tuấn yêu mến gả con gái cho và tiến cử với triều đình. Trong hai lần chống quân xâm lược Mông - Nguyên, ông đã lập nhiều chiến công, bảo vệ chủ quyền đất nước. Sau này, ông còn tham gia đánh giặc Ai Lao, giặc Chiêm Thành và đều giành thắng lợi. Không chỉ là một vị tướng tài, Phạm Ngũ Lão còn là người có tấm lòng nhân ái, luôn yêu thương, quan tâm đến đời sống của binh lính và nhân dân.

Đình Hạ Tân được khởi dựng từ rất sớm, ban đầu là nếp nhà nhỏ dựng bằng các vật liệu đơn giản. Trải qua nhiều lần trùng tu vào thời Lê và Nguyễn nên đình có quy mô như hiện nay với kết cấu kiểu chữ Tam gồm: 05 gian Đại bái, 03 gian Trung từ và 03 gian Hậu cung. Hai bộ vì giữa toà Đại bái làm kiểu giá chiêng con nhị. Các vì cạnh làm kiểu ván mê. Các mảng chạm khắc tập trung ở toà này với các đề tài tứ linh, tứ quý thể hiện trình độ cao của các nghệ nhân đương thời. Tại đình còn lưu giữ được 09 đạo sắc phong thời Nguyễn, 01 tấm bia thời Hậu Lê (1762), bát hương, hoành phi, kiệu,...

Hàng năm, từ ngày 12 đến ngày 14 tháng 11 và ngày 28 tháng 12 âm lịch, nhân dân địa phương lại tổ chức lễ hội để tưởng nhớ công lao của hai vị Thành hoàng. Bên cạnh các nghi thức như tế lễ (tế nam, tế nữ), rước kiệu Thánh, ... làng còn tổ chức các trò chơi như đu quay, đánh bóng chuyền, ... đan xen với các tiết mục giao lưu văn nghệ. Đây là dịp ôn lại truyền thống lịch sử của địa phương, cổ kết tình cảm cộng đồng.

Với các giá trị tiêu biểu nêu trên, đình Hạ Tân được xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp tỉnh tại Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 26/4/2012.

## 15. ĐÌNH - CHÙA SỞ ĐÔNG

Cụm di tích đình, chùa Sở Đông được xây dựng trên khu đất cao ráo, thoáng đãng ở giữa trung tâm thôn Sở Đông, xã Long Hưng.

### \* Đình

Đình là nơi tôn thờ Thành hoàng Trần Danh Tông, người có công giúp vua Lý Nam Đế đánh giặc Lương xâm lược. Phối thờ với ngài là Đức thánh Chủ Đông Tử cùng nhị vị phu nhân là Tiên Dung công chúa và Tây Sa công chúa (thời Hùng Vương thứ 18).

Đình được khởi dựng từ sớm, ban đầu có quy mô nhỏ. Đến thời Nguyễn, niên hiệu Bảo Đại thứ 13 (1938), đình được trùng tu với quy mô lớn. Hiện nay, đình có kết cấu kiến trúc kiểu “Tiền Nhất hậu Đình” gồm 03 gian 02 chái Đại bái, 03 gian Trung từ và 03 gian Hậu cung. Các bộ vì toà Đại bái được làm kiểu chông rường đấu kê. Các mảng chạm khắc tập trung chủ yếu ở toà này với các đề tài trang trí như: long vân, tứ quý, hoa lá, cỏ cây, chim muông,... mang đậm dấu ấn mỹ thuật thời Nguyễn. Các bộ vì toà Trung từ và Hậu cung có kết cấu đơn giản kiểu vì kèo quá giang, không trang trí hoa văn.

**\* Chùa**

Chùa Sở Đông (Sở Đông tự) là nơi nhân dân địa phương hương đặng lễ Phật, chốn bình yên giúp con người tĩnh tâm lại sau những lo toan, bộn bề của cuộc sống thường nhật.

Chùa được xây dựng cách đây không lâu và tu sửa vào năm 2006, với kết cấu kiểu chữ Đinh gồm 03 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện. Các bộ vì được tạo tác kiểu vì kèo đơn giản. Tại Thượng điện bài trí các lớp tượng như: Tam Thế Phật, bộ tượng Di Đà Tam Tôn, tượng Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhân, bộ tượng Ngọc Hoàng - Nam Tào - Bắc Đẩu, toà Cửu Long và tượng Thích Ca sơ sinh.

Tại cụm di tích hiện còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu như: cuốn thần phả, bát hương, hoành phi, bản sao 05 đạo sắc phong thời Lê và Nguyễn,...

Hàng năm, lễ hội tại đình được tổ chức vào ngày mùng 10 tháng 02 âm lịch để kỷ niệm ngày sinh của Thành hoàng Trần Danh Tông. Xưa kia, lễ hội được diễn ra trong 03 ngày (từ ngày mùng 09 đến ngày 11 tháng 02). Trong lễ hội có các nghi thức tế lễ, rước cỗ và nhiều trò chơi dân gian. Phần hấp dẫn nhất là cuộc thi thổi cơm của 05 giáp trong làng. Giáp nào thắng thì được thưởng một quả cau và dâng cơm cúng Thành hoàng. Ngày nay, chính quyền và nhân dân địa phương đang từng bước khôi phục lại lễ hội xưa. Tuy quy mô không được như trước song vẫn đảm bảo các nghi lễ truyền thống.

Từ những giá trị thực tế nêu trên, đình - chùa Sở Đông được xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp tỉnh tại Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 26/4/2012.

## 16. ĐÌNH - CHÙA - MIẾU DU TRÀNG

Đình, chùa, miếu Du Tràng tọa lạc trên một khu đất rộng 2163 m<sup>2</sup> ở phía Tây Nam xóm Du Tràng, thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc. Tương truyền đây là thế đất đắc địa, phía trước có long thủy vây quanh, phía sau có một tinh tác chằm, tả hữu có thanh long triều phục. Do vậy, người dân trong làng được hưởng phúc lộc lâu dài, nhiều người hiển danh, thành đạt.

**\* Đình**

Đình Du Tràng là di tích gắn liền với tên tuổi của Liễu Công. Thần tích kể lại rằng: vào thời Lê ở khu Du Tràng, trang Vĩnh Bảo, tổng Hoa Cầu, huyện Văn Giang, trấn Kinh Bắc có người tù trưởng họ Lê tên Bảo, vốn hiền lành, đôn hậu, học rộng và sống hòa nhã với mọi người nhưng đã lấy ba, bốn đời vợ mà không con. Ông bèn quy y cửa Phật để tĩnh tâm. Một hôm, đúng giữa trưa mà trong chùa tối đen như mực, bỗng một bọc to rơi xuống cửa chùa, mở ra thì thấy một đứa bé trai khôi ngô lạ thường, trên trán có ba chữ: “*Chu - Tích - Liễu*”. Ông đặt tên cậu bé là Liễu Công và chăm sóc chu đáo. Lớn lên, Liễu Công lộ rõ tư chất thông



---

minh, tài năng và có phần kỳ dị. Gặp lúc nước nhà nguy nan, Liễu Công vào triều yết kiến vua Lê, xin đi dẹp giặc phương Bắc. Thắng trận trở về, ngài xin vua trở về Du Tràng thăm ngôi chùa cùng người cha đã nuôi dưỡng mình và hóa tại đó. Nhà vua vô cùng thương xót, sắc phong cho ngài là Chu Thiên Thái tử khai thiên hiển ứng Thượng đẳng thần và ban cho nhân dân sở tại 800 quan tiền để lập đền miếu thờ tự muôn đời.

Tương truyền, đình được khởi dựng vào thời Lê Thái Tổ và đã trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo. Công trình hiện nay là kết quả của lần tu bổ lớn vào thời Nguyễn, niên hiệu Bảo Đại (1933) với kết cấu kiểu chữ Đinh (丁) gồm 05 gian Đại bái và 03 gian Hậu cung. Các bộ vì được tạo tác kiểu chông rường giá chiêng và chông rường. Các cấu kiện kiến trúc được làm bằng gỗ lim và gỗ trai vững chắc. Tại đình còn bảo lưu được nhiều mảng chạm khắc đẹp, tinh xảo các đề tài tứ linh, chim muông, hoa dây,... mang đậm nét kiến trúc, mỹ thuật thời Nguyễn.

#### \* Chùa

Chùa Du Tràng (Vĩnh Lạc tự) xưa kia được xây dựng giữa cánh đồng với tên gọi là chùa Thần. Sau khi xây dựng đình, nhân dân địa phương cũng di chuyển chùa về vị trí hiện nay để gần với đình và miếu tạo nên một quần thể di tích đẹp giữa không gian thanh bình của làng quê.

Chùa có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh (丁) gồm 03 gian 02 chái Tiền đường và 03 gian Hậu cung. Các bộ vì tạo tác kiểu vì kèo đơn giản.

#### \* Miếu

Miếu Du Tràng là nơi thờ bà Mai Nương, có công âm phù giúp vua Trần Nhân Tông đánh thắng quân Nguyên Mông lần thứ 3. Sau khi thắng trận trở về, nhà vua đã phong cho bà là Mai Hoa Công chúa và cấp tiền cho nhân dân Du Tràng xây dựng miếu phụng thờ bà đời đời.

Tương truyền, miếu được khởi dựng vào năm 1295 dưới thời vua Trần Anh Tông và đã trải qua nhiều lần tu sửa. Hiện nay, miếu có kiến trúc kiểu chữ Nhị gồm Tiền tế và Hậu cung, mỗi tòa gồm 01 gian 02 chái. Các bộ vì tạo tác đơn giản bào trơn, đóng bén chắc khỏe.

Tại cụm di tích còn lưu giữ được một số hiện vật, đồ thờ như: 06 đạo sắc phong thời Hậu Lê và Nguyễn, chuông đồng (1861), thần tích, bát hương sành,... có giá trị lịch sử, văn hóa.

Hàng năm, lễ hội tại cụm di tích được tổ chức vào hai dịp: từ ngày 15 đến ngày 17 tháng 3 và từ ngày 14 đến ngày 16 tháng 7 âm lịch để kỷ niệm ngày hóa của các vị thần. Trong lễ hội có tổ chức tế nam quan và nữ quan, có rước kiệu và diễn ra nhiều trò chơi dân gian, giao lưu văn nghệ như: hát trống quân, tổ tôm điếm, hát quan họ,... Đây là dịp ôn lại truyền thống của cha ông, đồng thời giáo dục cho thế hệ trẻ luôn ghi nhớ công lao của những người có công với đất nước.

Từ những giá trị tiêu biểu đó, đình, chùa, miếu Du Tràng được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp tỉnh tại Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 27/9/2012.

## 17. ĐÌNH TÂM TANG

Đình Tâm Tang tọa lạc ở đầu thôn Tâm Tang, xã Thắng Lợi.

Đình là nơi tôn thờ hai vị Thành hoàng là Hành Công và Dực Công. Các vị là tướng lĩnh dưới thời Lê Thái Tổ, có công trong cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược, đem lại thái bình cho đất nước, cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Khi các ngài hóa đã được nhà vua ban phong là Thượng đẳng tối linh Đại vương, sắc chỉ cho nhân dân Tâm Tang thờ cúng đời đời.

Đình được khởi dựng khá sớm với quy mô lớn gồm 03 tòa Đại bái, Trung từ và Hậu cung. Các cấu kiện kiến trúc được làm bằng gỗ thuộc nhóm tứ thiết, chạm khắc các họa tiết hoa văn cầu kỳ, tinh xảo,... đặc biệt là bức cửa võng tại gian giữa tòa Đại bái. Đến thời kỳ cách mạng văn hóa, tòa Trung từ bị tháo dỡ, nhiều hiện vật, đồ thờ tự bị hư hỏng, mất mát. Sau đó, nhân dân đã từng bước phục dựng, tu sửa lại. Hiện nay, đình có kiến trúc kiểu chữ

Tam gồm 05 gian 02 chái Đại bái, 03 gian 02 chái Trung từ và 03 gian Hậu cung. Các hạng mục kiến trúc mang phong cách mỹ thuật thời Hậu Lê đan xen Nguyễn.

Tại đình còn lưu giữ được nhiều hiện vật rất có giá trị, tiêu biểu là 15 đạo sắc phong thời Hậu Lê và Nguyễn, thần tích, hoành phi, câu đối,...

Hàng năm, đình Tầm Tang thường tổ chức lễ hội vào 4 dịp trong năm là ngày mồng 6 tháng Giêng, ngày 15 tháng 02, ngày 15 tháng 8 và ngày mồng 2 tháng 12 âm lịch để tưởng nhớ công lao của các vị Thần hoàng.

Đình Tầm Tang được xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp tỉnh theo Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 27/9/2012.

## 18. ĐÌNH ĐAN KIM

Đình Đan Kim (đình Sở Đoài) tọa lạc trên một khu đất cao ráo, thoáng đãng tại thôn Đan Kim, xã Liên Nghĩa.

Đình là nơi tôn thờ Thành hoàng làng Trần Danh Tông - một vị tướng thời Lý Nam Đế, có công đánh giặc, đem lại thái bình cho đất nước, hạnh phúc cho dân dân. Phối thờ tại đình còn có Đức thánh Chử Đồng Tử cùng nhị vị phu nhân là Tiên Dung và Tây Sa Công chúa. Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ cứu nước, đình Đan Kim từng là nơi tổ chức lễ tế cờ cách mạng, tuyên bố xoá bỏ chính quyền thực dân, thành lập chính quyền cách mạng xã Liên Nghĩa (1945); là trụ sở làm việc của uỷ ban hành chính huyện Văn Giang những năm 1964 - 1966.

Theo truyền ngôn, đình Đan Kim được khởi dựng vào thời Tiền Lý (thời vua Hậu Lý Nam Đế (571 - 602). Trải qua thời gian, ngôi đình xưa đã bị phá huỷ hoàn toàn. Năm 1928, đình được phục dựng trên nền đất cũ với kết cấu kiến trúc hình chữ Công gồm 05 gian Đại bái, 03 gian Ống muống và 05 gian Hậu cung như hiện nay. Các cấu kiện kiến trúc được làm bằng gỗ còn tương đối đồng bộ, vững chắc.

Tại đình còn lưu giữ được một khối lượng hiện vật, đồ thờ khá phong phú, có giá trị như: bát hương đồng, ngai và bài vị, chấp kích, lư hương đồng,...

Hàng năm, lễ hội tại đình Đan Kim được tổ chức vào ngày 10 tháng 2 âm lịch để tưởng nhớ công lao của các vị thần. Và cứ 5 năm mở hội lớn một lần trong ba ngày, từ ngày mồng 9 đến 11 tháng 2. Trong lễ hội có tổ chức tế lễ và rước kiệu. Ngoài đám rước của làng Đan Kim, làng còn mời thêm các làng lân cận (Quán Trạch, Phi Liệt) cùng tham gia rước thần hoàng. Lễ vật dâng lên thánh là rượu, thịt gà, lợn, hoa quả,.... Trong những ngày diễn ra lễ hội, làng còn tổ chức các trò chơi dân gian như đấu gậy, đấu vật, đấu cờ,.... và giao lưu văn nghệ.

Từ những giá trị tiêu biểu về lịch sử văn hóa, đình Đan Kim được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh tại Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 07/02/2013.

## 19. ĐỀN NHÂN VỰC

Đền Nhân Vực (Đền Hoàng Thái hậu Đào Thị) tọa lạc giữa thôn Nhân Vực, xã Nghĩa Trụ.

Đền thờ bà Hoàng Thái hậu họ Đào - Đào Thị Ngọc Liễu (Nhiều), vợ vua Lê Thuần Tông (1732 - 1735), mẹ vua Lê Hiến Tông (1740 - 1786). Bà là người phụ nữ xinh đẹp, tài giỏi không chỉ giúp vua cai trị đất nước, mà còn góp công xây dựng quê hương Nhân Vực thêm giàu đẹp. Khi bà mất, dân làng Nhân Vực đã lập đền thờ phụng bà. Trong thời kỳ kháng chiến, đền là nơi dân quân du kích tập luyện, chiến đấu chống giặc.

Ngôi đền được khởi dựng dưới thời Hậu Lê với quy mô lớn bằng gỗ lim. Trải qua thời gian, các hạng mục dần bị xuống cấp. Vào cuối thời Nguyễn niên hiệu Bảo Đại thứ 3 (1928), ngôi đền được trùng tu lại trên nền móng cũ với quy mô nhỏ hơn. Hiện nay, đền có kết cấu kiểu chữ Nhất gồm 03 gian, kiến trúc kiểu chồng diêm hai tầng mái, các bộ vì làm kiểu đơn giản. Tại đền còn bảo lưu được một số hiện vật, đồ thờ có giá trị như: 02 con rồng đá, nhang án, khám thờ, tượng,...

---

Hàng năm, vào ngày mồng 10 tháng 3 âm lịch (ngày cờ của Linh Lang bay qua làng) và ngày mồng 5 tháng 5 âm lịch (ngày mất của Hoàng Thái hậu Đào Thị), dân làng Nhân Vực lại tổ chức lễ hội rất long trọng.

Đền Nhân Vực được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh tại Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 07/02/2013.

## 20. ĐÌNH KIM NGƯU

Đình Kim Ngưu tọa lạc trên khu đất cao thoáng ở giữa thôn Kim Ngưu, xã Tân Tiến.

Đình thờ Tứ vị Đại vương là Cao Thái Úy, Nguyễn Phán Thủ, Trần Ông Lã và Đại tướng quân vệ Tả Kim Ngô (Thời Lý). Các vị đã có công âm phù giúp Thái úy Lý Thường Kiệt và các triều vua đánh giặc cứu nước, đem lại cuộc sống yên bình, hạnh phúc cho nhân dân bản địa. Trong thời kỳ kháng chiến, đình là nơi hoạt động cách mạng của lực lượng du kích, cán bộ Việt Minh.

Đình Kim Ngưu được khởi dựng từ sớm và đã được di chuyển ra nhiều vị trí khác nhau. Năm 1936, dưới triều vua Bảo Đại nhà Nguyễn, ngôi đình được phục dựng ở vị trí hiện nay với kết cấu kiến trúc làm kiểu "nội Công ngoại Quốc" gồm: 05 gian Đại bái, 01 gian Trung từ, 03 gian Hậu cung và hai dãy Giải vũ. Các mảng chạm khắc tập trung ở hệ thống vì toà Đại bái với đề tài tứ linh, tứ quý, hoa cúc dây, rồng cách điệu,... rất mềm mại và uyển chuyển mang đậm nét kiến trúc, mỹ thuật thời Nguyễn. Hiện nay, đình còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị như: ngai và bài vị, kiệu bát cống, đỉnh đồng,...

Hàng năm, lễ hội tại đình Kim Ngưu được tổ chức vào ngày 12 tháng 02 âm lịch thu hút đông đảo nhân dân trong thôn và khách thập phương về tham dự.

Đình Kim Ngưu được xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp tỉnh tại Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 07/02/2013.

## 21. ĐÌNH PHÚC THỌ

Đình Phúc Thọ được xây dựng trên một khu đất cao ráo, thoáng dăng, xung quanh là khu dân cư quần tụ tại thôn Phúc Thọ, xã Nghĩa Trụ. Mặt tiền đình hướng Đông Bắc, nhìn ra dòng sông Nghĩa Trụ uốn khúc quanh co, đem phù sa về với đồng ruộng.

Đình là nơi tôn thờ Hoa Kiều Lang Đại vương - người có công phò vua đánh giặc trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỷ XIII), bảo vệ nền độc lập tự chủ của Tổ quốc, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đình là nơi nuôi giấu cán bộ cách mạng, nơi hội họp và chỉ đạo nhân dân kháng chiến, nơi đưa tiễn bao lớp thanh niên trong vùng lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ đất nước.

Đình Phúc Thọ được khởi dựng vào thời Trần. Trải qua thời gian, ngôi đình xưa không còn. Năm 2011, đình được phục dựng trên nền đất cũ với kết cấu hình chữ Đinh (丁) gồm 05 gian Đại bái và 02 gian Hậu cung theo lối giả cổ mô phỏng phong cách mỹ thuật thời Nguyễn. Tại đình còn lưu giữ được nhiều hiện vật có giá trị như: ngai, bài vị, nậm rượu, giá văn, sắc phong,...

Hàng năm, lễ hội đình Phúc Thọ được tổ chức từ ngày 15 đến ngày 16 tháng 02 (âm lịch) để tưởng nhớ công lao của Thành hoàng. Nghi thức tế lễ diễn ra đơn giản hơn lễ hội xưa nhưng vẫn đảm bảo được sự trang trọng và các yếu tố truyền thống. Bên cạnh đó, làng cũng tổ chức các trò chơi như bóng bàn, cờ tướng,... và giao lưu văn nghệ, khiến ngày hội làng vô cùng đông vui, náo nhiệt.

Từ những giá trị còn hiện hữu, đình Phúc Thọ được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh tại Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 23/12/2013.

## 22. ĐÌNH - CHÙA HOÀ BÌNH THƯỢNG

Đình, chùa Hoà Bình Thượng tọa lạc ở giữa thôn Hoà Bình Thượng, xã Tân Tiến, trên khu đất cao ráo, xung quanh là khu dân cư đông đúc.

### \* Đình

Đình là nơi tôn thờ Đông Hải Đại vương Đoàn Thượng - một nhân vật lịch sử sống vào cuối thời Lý, đầu thời Trần. Ông là người có tư tưởng “Trung quân ái quốc” nên khi đất nước chuyển giao quyền lực từ tay họ Lý sang họ Trần, ông đã không chịu quy thuận. Ông chiếm giữ một vùng đất riêng và nuôi chí lớn “phù Lý diệt Trần” nhưng bị thất bại. Sau khi ông mất, nhân dân nhiều nơi lập đền thờ và tôn ông làm thành hoàng.

Phối thờ cùng Đông Hải Đại vương tại đình là Hai Bà Trưng - người có công đánh đuổi Đông Hán xâm lược đem lại thái bình cho đất nước và ảm no cho nhân dân vào những năm đầu sau Công nguyên.

Tương truyền, đình Hoà Bình Thượng được khởi dựng từ thời Hai Bà Trưng với tên gọi là đình Gạo. Những năm 1967 - 1968, tòa Đại bái đình bị bị hỏng nặng nên đã được tháo dỡ, chỉ còn lại Hậu cung. Đến năm 2013, chính quyền và nhân dân địa phương đã tiến hành phục dựng tòa Đại bái trên nền đất cũ. Hiện nay, đình có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh (丁) gồm Đại bái 03 gian 02 chái và Hậu cung 03 gian. Các cấu kiện kiến trúc được làm theo lối bê tông giả gỗ, rất đồng bộ, vững chắc.

### \* Chùa

Chùa Hoà Bình Thượng (Báo Quốc tự) là nơi thờ Phật, chốn bình yên giúp con người tĩnh tâm lại sau những lo toan, bộn bề của cuộc sống thường nhật. Ngoài ra, tại chùa còn thờ là thần Kim Quy, người có công giúp An Dương Vương xây thành Cổ Loa, chống lại quân Thục.

Chùa được khởi dựng từ sớm với quy mô to đẹp, nổi tiếng khắp vùng. Trong thời kỳ cách mạng văn hóa, chính địa phương đã tiến hành tháo dỡ tòa Tiền đường, chỉ giữ lại được tòa Thượng điện. Đến năm 2008, nhân dân địa phương đã góp công, góp của phục dựng lại tòa Tiền đường trên nền móng cũ. Hiện nay, chùa có kiến trúc kiểu chữ Đinh (丁) gồm 05 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện, các cấu kiện được làm từ vật liệu gỗ, bào trơn đóng bén chắc khỏe.

Tại cụm di tích còn lưu giữ được một số hiện vật rất có giá trị về mặt lịch sử như: 02 bia đá và 01 khánh đá thời Lê, tượng thờ, khám thờ, đăng tế,...

Hàng năm, lễ hội tại đình được tổ chức vào các dịp: mùng 10 tháng 02, mùng 3 tháng 3 và ngày 25 tháng 5 âm lịch để tưởng nhớ công lao của các vị thần. Trong đó, dịp lễ hội tháng 2 âm lịch là ngày lễ hội chính.

Từ những giá trị còn hiện hữu, đình, chùa Hoà Bình Thượng được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” cấp tỉnh tại Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 23/12/2013.

## 23. ĐÌNH - CHÙA NGỌC ĐỘNG

Đình, chùa Ngọc Động tọa lạc ở xóm Ngọc Động, thôn Vĩnh An, xã Vĩnh Khúc.

Căn cứ vào thần tích và sắc phong còn lưu giữ: Đình là nơi tôn thờ Bản cảnh thành hoàng Hoàng An Vàng. Ngài là một danh tướng thời Trần đã có công dẹp giặc Mông - Nguyên (thế kỉ XIII), giữ yên bờ cõi đất nước. Sau khi hóa, ngài thường âm phù quốc gia, anh linh hiển ứng nên được các bậc đế vương ban phong mỹ tự, giao cho nhân dân bản địa hương hỏa phụng sự muôn đời.

Chùa Ngọc Động (Ngọc Thành tự) là nơi thờ Phật và khuyên răn con người sống hướng thiện. Ngoài thờ Phật, chùa còn thờ cụ Lê Văn Huyền - người có công xây dựng, tu tạo ngôi chùa và tậu ruộng đất giúp nhân dân trong vùng cày cấy, làm ăn.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, đình, chùa Ngọc Động là nơi bảo vệ, che giấu thương binh, cán bộ cách mạng về hoạt động; là trường học cho con

---

em trong làng, là kho thóc của hợp tác xã,... góp phần làm nên chiến thắng vĩ đại của dân tộc.

Tương truyền, đình Ngọc Động được khởi dựng vào năm 1289 ở đầu làng Ngọc Động. Trải qua thời gian, ngôi đình được dịch chuyển đến vị trí mới và xây dựng bằng vật liệu tạm. Đến năm 1950, nhân dân địa phương đã tiến hành trùng tu đình với quy mô như hiện nay (kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh (丁) gồm 05 gian Đại bái và 02 gian Hậu cung. Các bộ vì được tạo tác kiểu chông rường con nhị. Các cấu kiện kiến trúc được làm bằng gỗ lim còn tương đối đồng bộ và vững chắc.

Chùa Ngọc Động được khởi dựng vào thời Nguyễn, niên hiệu Tự Đức và được trùng tu lớn vào năm 1998. Hiện nay, chùa có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh (丁) gồm 03 gian Tiền đường và 02 gian Thượng điện. Các bộ vì được làm theo kiểu vì kèo quá giang, bào trơn đóng bén bằng gỗ lim chắc khoẻ.

Tại cụm di tích còn bảo lưu được nhiều hiện vật, đồ thờ có giá trị như: chuông đồng (thời Nguyễn), cửa võng, ngai thờ, thần tích, 11 đạo sắc phong thời Hậu Lê và thời Nguyễn,...

Hàng năm, lễ hội tại đình được tổ chức từ ngày 15 đến ngày 17 tháng âm lịch, cứ 5 năm tổ chức lễ hội lớn một lần với nhiều hoạt động, thu hút đông đảo nhân dân trong vùng tham gia.

Từ những giá trị trên, đình, chùa Ngọc Động được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh tại Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 23/12/2013.

## 24. ĐÌNH LẠI ỐC

Đình Lại Ốc tọa lạc ở phía Tây Bắc của thôn Lại Ốc, xã Long Hưng trong một khuôn viên rộng rãi, thoáng đãng. Toàn bộ khuôn viên đình rộng khoảng 15.000 m<sup>2</sup>, mặt tiền đình hướng Tây nhìn ra hồ nước rộng, quanh năm trong xanh.

Đình Lại Ốc là nơi tôn thờ vị Bản thổ tôn thần, có công âm phù giúp các triều vua đánh thắng giặc xâm lược đem lại thái bình cho đất nước và cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Phối thờ với thần Bản thổ là Tiến sỹ Đỗ Nhân (1474 - 1518) và con trai ông là Trạng nguyên Đỗ Tông (1504 - ?). Hai vị làm quan dưới thời Lê - Mạc, có nhiều công lao đối với đất nước và được nhà vua giao giữ nhiều chức vụ cao trong triều.

Đình Lại Ốc được khởi dựng từ sớm, trùng tu vào thời hậu Lê và thời Nguyễn. Hiện tại, đình có kết cấu kiểu chữ Đinh (丁) gồm 03 gian 02 chái Đại bái và 03 gian Hậu cung. Các hạng mục còn đồng bộ và vững chắc với nhiều mảng chạm khắc hoa văn đẹp, tinh xảo tập trung ở tòa Đại bái, mang đậm phong cách mỹ thuật thời Hậu Lê và thời Nguyễn.

Tại đình còn lưu giữ được nhiều hiện vật có giá trị lịch sử, mỹ thuật như: sắc phong, đại tự, câu đối, cửa võng, bát hương sứ,...

Hàng năm, lễ hội truyền thống tại đình được tổ chức vào hai dịp trong năm là ngày 15 tháng 02 và ngày 18 tháng 8 âm lịch. Xưa kia, lễ hội thường được tổ chức trong ba ngày. Trong lễ hội có tế lễ, rước kiệu thánh và nhiều trò chơi dân gian. Lễ vật dâng cúng do các giáp trong xã chuẩn bị. Ngày nay, do điều kiện kinh tế, xã hội có nhiều thay đổi, lễ hội được tổ chức đơn giản hơn nhưng vẫn đảm sự trang trọng và các yếu tố truyền thống, thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Từ những giá trị tiêu biểu nêu trên, đình Lại Ốc được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp tỉnh tại Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 23/12/2013.

**HUYỆN VĂN LÂM**



## PHẦN I: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP QUỐC GIA

### 1. CHÙA THÁI LẠC

Chùa Thái Lạc (Pháp Vân tự) là một ngôi cổ tự thuộc thôn Quang Trung, xã Lạc Hồng. Tương truyền, chùa được khởi dựng trên gò đất cao mà dân gian vẫn thường gọi là trên lưng con rùa, hai bên nước chảy ra sông như là hai rồng con châu vào rồng mẹ như hướng rồng châu hổ phục. Chùa xây không xa dân mà cũng không quá gần để người dân gửi gắm lòng thành kính của mình vào cửa Phật. Mặt tiền chùa quay hướng Đông Nam, là hướng sáng biểu tượng cho sự sinh sôi và phát triển.



Căn cứ vào ngọc phả, các mảng chạm khắc gỗ tại tòa Thượng điện, di vật lưu giữ tại di tích cho biết chùa được khởi dựng vào thời Trần, thờ Phật và thần Pháp Vân - một trong bốn vị thần Tứ Pháp có nguồn gốc ở vùng Dâu (tỉnh Bắc Ninh). Trải qua thời gian, chùa đã nhiều lần được trùng tu, tôn tạo lớn vào các năm: 1609, 1611, 1636, 1633, 1703,... Hiện tại, chùa Thái Lạc có kết cấu kiến trúc kiểu “Nội Công ngoại Quốc” gồm: Tiền đường 09 gian, các bộ vì tạo tác theo kiểu chông rường giá chiêng. Thiêu hương 02 gian, kiến trúc vì kèo đơn giản. Thượng điện 03 gian, kết cấu bộ vì kiểu giá chiêng còn khá nguyên vẹn, mang đậm dấu ấn kiến trúc thời Trần. Khoảng không gian giữa giá chiêng trang trí hình lá đề trong chạm cảnh tiên nữ đầu người mình chim đang dâng hoa, xung quanh là những hoa văn vân xoắn. Trên những mảng cốn vì nách còn chạm khắc các đề tài khác nhau như: cảnh tiên nữ dâng hoa, tấu nhạc hay hình tượng phỗng quỳ đội tòa sen tại những trụ trốn, hình rồng,... Đây là những mảng chạm khắc vô cùng quý hiếm có giá trị về mặt kiến trúc và lịch sử. Hai dãy hành lang mỗi bên 07 gian, hậu đường 07 gian, các bộ vì được làm theo kiểu chông rường đầu kê, trang trí hoa văn lá lật.

Chùa Thái Lạc còn bảo lưu được những di vật có giá trị gắn liền với sự tồn tại của di tích: 20 bức phù điêu bằng gỗ mang phong cách thời Trần, 03 bia đá, đại tự, gạch cổ, tượng thờ,... Đây là những di vật quý hiếm, cần được bảo tồn và nghiên cứu lâu dài.

Hàng năm, lễ hội truyền thống chùa Thái Lạc được diễn ra từ ngày mùng 06 đến ngày mùng 08 tháng 3 (âm lịch). Đây là một lễ hội lớn trong vùng gắn liền với tín ngưỡng cầu mưa của nhân dân tổng Thái Lạc khi xưa. Họ tin rằng, thông qua lễ hội thì sẽ được mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu. Tuy nhiên, từ năm 1965 lễ hội không còn được duy trì do các ngôi chùa đều bị chiến tranh tàn phá. Đến năm 2005, chính quyền và nhân dân xã Lạc Hồng đã khôi phục lại lễ hội cầu mưa theo đúng trình tự, nghi thức như xưa. Lễ hội diễn ra chủ yếu tại các ngôi chùa thờ Tứ Pháp trên địa bàn toàn xã, trung tâm là chùa Thái Lạc. Trong lễ

hội có tổ chức rước kiệu các vị thần Tứ Pháp đi tuần nhiễu quanh làng. Phần hội diễn ra với nhiều trò chơi dân gian truyền thống: đánh trống, kéo co, đập niêu, bịt mắt bắt dê, diễn lại các tích chèo cổ,... thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, hưởng ứng. Ở lễ hội Tứ Pháp chùa Thái Lạc tồn tại cả linh khí dân tộc và cả sức mạnh truyền thống, phù giúp cho xã hội hiện tại và góp phần làm nên bản sắc riêng biệt cho Phật giáo Việt Nam.

Với những giá trị tiêu biểu điển hình, chùa Thái Lạc đã được xếp hạng là di tích **“Lịch sử - kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 29 - VH/QĐ, ngày 13/1/1964 của Bộ Văn hóa.

## 2. CHÙA HƯƠNG LĂNG

Chùa Hương Lăng (Viên Giác tự hay chùa Lăng), dân gian vẫn quen gọi là chùa ông Sấm. Chùa quay hướng Nam, nhìn ra sông Lăng, thuộc thôn Chùa, xã Minh Hải. Nhà Phật coi hướng Nam là hướng Bát Nhã, hướng cơ bản gắn với trí tuệ, có thể giúp các kiếp tu diệt trừ được dục vọng để đến bến bờ giác ngộ và giải thoát. Đây cũng là hướng có thể trợ giúp cho Phật tử tu tâm dưỡng tính, hướng tới thiện tâm trên nền tảng trí tuệ nhà Phật.



Chùa ngoài thờ Phật còn là nơi tôn thờ Linh nhân Hoàng Thái Hậu Ý Lan - một bậc nữ trung hào kiệt, vợ vua Lý Thánh Tông. Ý Lan nổi tiếng là người phụ nữ xinh đẹp, giỏi việc nước đảm việc nhà, được đông đảo quần thần và nhân dân hết mực ngưỡng mộ, yêu mến. Sinh thời, Hoàng Thái Hậu Ý Lan rất mực tôn sùng đạo Phật, bà đã cho hưng công xây dựng nhiều chùa chiền trong cả nước. Chùa Hương Lăng là một trong những di tích mà Hoàng Thái Hậu xây dựng. Sau khi mất, bà được nhân dân tôn là **“Phật tổ như lai xuất thế”** thờ tại chùa và nhiều nơi khác trong cả nước.

Chùa được xây dựng từ thời Lý (năm 1115). Sau đó, đã bị phá hủy, vết tích hiện còn sót lại là một bệ tượng đá sư tử đội hoa sen và các thành bậc chạm hình sáu đá. Bệ đá hoa sen này được ghép từ các viên đá vuông chạm hình hoa thiêng mềm mại. Bệ gồm ba phần là tầng đế, tầng thân và tầng hoa sen. Đặc biệt phần thân bệ đá được tạc hình tượng sư tử trong tư thế gồng mình hai chân trước hơi vát hình chữ V, hai chân sau co gập. Giữa trán chạm hình hoa văn tròn bao quanh chữ **“Vương”**. Có thể nói, bệ đá hoa sen chùa Hương Lăng là một công trình nghệ thuật thể hiện trí tuệ tuyệt vời của các nghệ nhân thời Lý.

Hiện nay, trên nền đất của chùa Hương Lăng cổ, các hạng mục đã được phục dựng. Chùa nằm trên một khu đất khoảng gần 1ha với kiến trúc kiểu chữ Tam gồm: 07 gian Đại bái, bộ vì được tạo tác theo kiểu chông rường đầu kê. Tiền đường 07 gian, các bộ vì được làm bằng gỗ lim theo kiểu con chông đầu sen với bốn hàng chân cột. Tất cả các cột đều được kê trên chân tảng bằng đá trang trí hoa văn hình cánh sen, phong cách thời Lý. Thượng điện 03 gian, kiến trúc kiểu chông diêm hai tầng tám mái.

Tại chùa còn lưu giữ được một số di vật thời Lý vô cùng đặc sắc và độc đáo như: chân tảng đá, bia đá, sấm đá, rồng đá, tượng ông sấm đá điển hình của nghệ thuật điêu khắc thời Lý,...

Chùa Hương Lăng được Bộ Văn hóa xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia năm theo Quyết định số 15 VH/QĐ, ngày 13 tháng 3 năm 1974.

### 3. LĂNG TỪ VŨ

Lăng Từ Vũ (Từ Vũ họ Trương) tọa lạc trên khuôn viên đất rộng chừng 700m<sup>2</sup> tại thôn Ngọc Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh. Di tích có mặt tiền hướng Nam, nhìn ra dòng sông Ghênh.



Căn cứ vào gia phả dòng họ Trương và các tài liệu liên quan cho biết: Lăng Từ Vũ được khởi dựng vào thời Lê, triều vua Cảnh Thịnh thứ 6 (1636), với nguyên liệu hoàn toàn bằng đá xanh nguyên khối.

Từ Vũ là nơi tôn thờ bà Trương Thị Ngọc Chủ, vợ chúa Trịnh Bính, mẹ chúa Trịnh Cương. Bà là người con gái xinh đẹp, có tài thơ văn. Một lần, chúa Trịnh Bính vờng lộng đi du xuân đã tình cờ gặp và đem lòng yêu mến Ngọc Chủ. Sau đó, chúa Trịnh Bính đã đưa bà vào Phủ làm Cung phi. Năm 1686, bà hạ sinh cho chúa Trịnh một người con trai là Trịnh Cương, người nối ngôi chúa Trịnh sau này. Khi còn sống, bà đã về quê góp của dựng đình, chùa, miếu. Khi Trịnh Cương lên ngôi, bà được Chúa phong làm Thái Phi và đem tiền của về xây dựng Phủ đệ tại Như Quỳnh để ghi nhớ nơi hội ngộ của cha mẹ (gọi là lăng Từ Vũ sau này). Đồng thời đây cũng là phần mộ của dòng họ Trương. Trong khu Từ Vũ còn thờ ông Trương Lục là ông nội của bà Chủ. Ông là người có nhiều cống hiến trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Ông được triều đình nhà Lê phong sắc và nhân dân tôn làm Thành hoàng làng.

Từ Vũ họ Trương là một tập hợp các tác phẩm về nghệ thuật điêu khắc đá. Lăng được chia làm nhiều phần, ngoài khu thờ chính còn nhiều hiện vật điêu khắc đá được sắp xếp đăng đối từ cổng vào đến đền thờ. Có thể nói, đây là một di tích khá độc đáo, có giá trị về mặt mỹ thuật thể hiện trình độ nghệ thuật điêu khắc đá Việt Nam thời Hậu Lê.

Tại Lăng còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu là 02 tấm bia đá: 01 tấm dựng năm Cảnh Hưng thứ 03 (1742), 01 tấm dựng năm Bảo Thái thứ 02 (1721), bàn thờ đá, voi đá, ngựa đá, phông đá,...

Hàng năm, lễ hội tại Lăng Từ Vũ được tổ chức vào ngày 21 tháng Giêng âm lịch để tưởng nhớ đến công lao to lớn của Cung phi Trương Thị Ngọc Chủ.

Với tất cả những giá trị trên, lăng Từ Vũ đã được xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 97- QĐ, ngày 21/1/1992 của Bộ văn hóa - Thông tin.

### 4. ĐỀN GHÊNH

Đền Ghênh (đền Bà Tắm) được khởi dựng trên một khu đất cao ráo ở đầu thôn Ngọc Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh. Phía trước đền là dòng sông Nguyệt Đức, nhân dân gọi đây là vùng đất "Rồng quỳ, quy phục".

Đền thờ Linh Nhân Hoàng Thái Hậu Ý Lan (1044 - 1117), cung phi triều Lý. Sử sách chép, nàng quê ở hương Thổ Lôi, huyện Siêu Loại, trấn Kinh Bắc xưa. Ý Lan là một phụ nữ đức hạnh, tài, sắc vẹn toàn, tên tuổi và cuộc đời của bà gắn liền với sự nghiệp của vua Lý Thánh Tông. Năm bà 18 tuổi, trong một buổi đi hái dâu ven sông gặp vua Lý Thánh Tông khi ấy đã gần 40 tuổi mà chưa có con trai nối dõi liền đi cầu tự. Trước tài sắc của Ý Lan, vua đã có cảm tình sâu nặng, đón Ý Lan về Thăng Long phong làm thần phi, sau là nguyên phi. Hoàng Thái Hậu Ý Lan là người phụ nữ duy nhất trong lịch sử nước nhà, hai lần thay vua nhiếp chính trị vì đất nước.

Những năm cuối thế kỷ XIX, đền đã trở thành “địa chỉ đỏ” cho nhân dân địa phương đến chiêm bái và là nơi hoạt động phong trào Cần Vương của các sĩ phu yêu nước, các chiến sĩ cộng sản hoạt động cách mạng chống thực dân Pháp xâm lược. Có thời kỳ đền Ghênh được sử dụng là nơi các đội tự vệ của nhiều xã trong huyện Văn Lâm tổ chức mít tinh, tiến hành giành chính quyền về tay nhân dân.



Đền Ghênh được khởi dựng vào thời Lý trước khi Hoàng Thái Hậu Ý Lan mất. Xưa kia, ngôi đền được liệt vào hàng đại danh lam với kiến trúc theo kiểu “Nội Công ngoại Quốc” gồm 50 gian đồ sộ. Năm 1953, đền bị thực dân Pháp phá huỷ. Năm 1989, đền Ghênh cơ bản đã được phục hồi lại hoàn toàn trên diện tích hơn 2000m<sup>2</sup>, theo kiểu chữ Quốc gồm: Tam quan, sân đền, giải vũ, đài kính thiên và nhà bia. Khu chính gồm: Tiền tế, Hậu cung, nhà Mẫu và nhà sắp lễ. Các hạng mục được làm đơn giản, các cấu kiện không chạm khắc hoa văn.

Hiện nay, tại đền còn lưu giữ nhiều di vật quý thời Lý như: Thạch sàng, đài kính thiên, tấm bia đá dựng năm Vĩnh Tộ thứ 7 (1625), phù điêu chim uyên ương, mảnh lá đề trang trí rồng, chân tảng đá kê cột cùng một số các di vật thời nhà Trần, thời Lê Sơ, Lê Trung Hưng,... Đây thực sự là những di vật quý giá, góp phần khẳng định công trình kiến trúc đền Ghênh được xây dựng từ thời nhà Lý, đúng như truyền thuyết còn lưu lại.

Hàng năm, lễ hội truyền thống đền Ghênh được diễn ra từ ngày 12 đến ngày 14 tháng 3 (âm lịch) để kỷ niệm ngày sinh Linh Nhân Hoàng Thái Hậu Ý Lan. Tiêu biểu trong lễ hội có tục rước nước được các cụ cao niên trong làng thực hiện. Nước được lấy từ giếng cổ đem về đền để làm lễ và thờ tự đến lễ hội năm sau. Xen kẽ trong những ngày lễ hội còn có những trò chơi dân gian, biểu diễn văn nghệ truyền thống như: hát quan họ, biểu diễn cải lương, thi kéo co, chọi gà, thi cờ tướng, cầu lông, đánh tổ tôm điểm,... Ngoài ra, vào ngày mất của Hoàng Thái Hậu (từ 24 - 26/7), nhân dân trong làng cũng tổ chức tế lễ, dâng hương để tưởng nhớ tới công lao to lớn của Bà.

Đền Ghênh là một công trình kiến trúc mang phong cách triều đại nhà Lý, là nơi lưu dấu ấn lịch sử của Hoàng Thái Hậu Ý Lan, một người phụ nữ tài đức vẹn toàn, một bậc mẫu nghi thiên hạ đã suốt đời vì dân, vì nước. Ngày 2/2/1993, đền Ghênh được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” cấp Quốc gia theo Quyết định số 74 VH/QĐ.

## 5. CHÙA ĐẠI ĐỒNG

Chùa Đại Đồng (chùa Nôm, Linh Thông Cổ tự) là ngôi chùa cổ có quy mô lớn, nổi tiếng trong vùng Văn Lâm xưa và nay. Chùa nằm trong quần thể di tích làng Nôm, xã Đại Đồng với mặt tiền quay hướng Đông Nam, hướng của trí tuệ và sự phát triển vươn tới.

Chùa Nôm được dựng lên để tôn thờ đức Phật và các môn đệ nhà Phật. Đến nay, không ai còn nhớ và cũng không có tài liệu nào ghi chép lại chính xác sự ra đời của ngôi chùa. Theo truyền thuyết, ban đầu ngôi chùa gồm có 03 gian được làm từ các vật liệu đơn giản, nằm giữa rừng thông cổ thụ. Theo thời gian rừng thông dần bị phá, ngôi chùa cũng đổ nát. Đến thời Lê năm Canh Thân, niên hiệu Chính Hoà (1680), nhà vua đã cho phục dựng lại ngôi cổ tự này. Sau đó, chùa còn được trùng tu nhiều đợt vào thời Hậu Lê và Nguyễn. Hiện

nay, chùa Nôm có kiến trúc hình chữ Quốc gồm Tiền đường 07 gian, được kê lên hai hàng cột chính. Thượng điện gồm 04 gian, các bộ vì được tạc theo kiểu chông rường đơn giản. Tại đây bài trí các lớp tượng chính của chùa. Hai dãy hành lang mỗi bên 10 gian, là nơi đặt hệ thống tượng bát bộ kim cương và tượng tứ bồ tát. Ngoài ra, còn có các hạng mục như: nhà Mẫu, nhà Tổ, khu phụ trợ,...

Tại chùa còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu có giá trị: hàng trăm pho tượng Phật bằng đất nung, cây hương đá niên hiệu Cảnh Thịnh thứ 04 (1796) và 04 tấm bia đá (thời Hậu Lê), hoành phi, câu đối, chuông đồng,...

Chùa Đại Đồng đã trở thành trung tâm sinh hoạt văn hóa, tôn giáo lớn của nhân dân làng Nôm. Hằng năm, cứ vào ngày mùng 10, 11 và 12 tháng Giêng, nhân dân làng Nôm lại long trọng tổ chức lễ hội truyền thống. Trong lễ hội, ngoài phần tế lễ dâng hương thờ Phật, dân làng còn tổ chức nhiều trò chơi dân gian độc đáo: hát quan họ trên thuyền, diễn lại những tích chèo cổ, cờ người, chọi gà, ... thu hút đông đảo du khách từ khắp nơi trong vùng nô nức đến trải hội, vui xuân.

Với những giá trị lịch sử, văn hóa tiêu biểu, chùa Đại Đồng được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **"Kiến trúc nghệ thuật"** cấp Quốc gia theo Quyết định số 295 QĐ/BT, ngày 12/2/1994.

## 6. ĐÌNH ĐẠI ĐỒNG

Vẫn nguyên dấu xưa, đình Đại Đồng (hay còn gọi là đình Tam Giang, đình làng Nôm) tọa lạc tại trung tâm thôn Đại Đồng, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm. Mặt tiền đình quay hướng Đông Nam nhìn ra ao làng rộng lớn. Theo thuyết phong thủy, đình tọa lạc trong thế đằng trước tụ thủy, đằng sau tọa sơn, bên tả thanh long, bên hữu bạch hổ.



Căn cứ vào các tư liệu Hán Nôm lưu giữ tại di tích và trong hồi ức của các bậc cao niên trong làng, đình thờ Thánh Tam Giang - vị tướng tài ba dưới thời Hai Bà Trưng, có công dẹp giặc cứu nước, đem lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho nhân dân. Không những vậy, ông còn có công lập ra trại Đồng Cầu, ngày nay khu vực này chính là làng Đại Đồng. Để tưởng niệm và ghi nhớ tới công lao to lớn của ngài với dân, với nước, nhân dân trại Đồng Cầu đã tôn ngài là Thánh, dựng đình hương khói thờ phụng muôn đời. Trải qua các triều Lý, Trần, Ngài đều có công âm phù hộ quốc nên các triều đại đều sắc phong cho Ngài là **"Hộ quốc phúc thần"**.

Đình xây dựng từ rất sớm ban đầu là một ngôi miếu nhỏ, được làm bằng vật liệu đơn giản. Sau đó, nhân dân tu sửa, tôn tạo thành ngôi đình lớn ngay giữa làng Cầu Nôm. Sau lần trùng tu vào năm Khải Định thứ 9 (1924) đình có kết cấu chữ Quốc gồm:

Đại bái, Phương đình, Hậu cung và hai Giải vũ. Đại bái gồm 05 gian, các bộ vì làm kiểu chồng rường. Tiếp đến là Phương đình, cấu tạo hình vuông theo kiểu chồng diêm hai tầng tám mái, bộ vì làm kiểu chồng rường giá chiêng. Trên mái phương đình trang trí hình tượng phương tu vũ, đầu đao đắp tích long phương kỳ duyên. Hậu cung 03 gian, kiến trúc chồng rường đầu sen. Hiện nay, các hạng mục công trình còn tương đối đồng bộ, các mảng chạm khắc tập trung chủ yếu ở toà Đại bái và phương đình với các đề tài được khai thác chủ yếu gắn với tín ngưỡng dân gian như: tứ linh, tứ quý,...

Điều đặc biệt đình Tam Giang còn bảo lưu được một số tài liệu, hiện vật có niên đại từ thời Lê - Nguyễn mang giá trị lịch sử sâu sắc: 14 đạo sắc phong, 01 đôi rồng đá, đại tự, khám thờ,... sập thờ bằng gỗ thời Nguyễn được chạm khắc rất công phu và tỉ mỉ.

Lễ hội truyền thống đình Đại Đồng được diễn ra vào ngày mùng 10 tháng 8 (âm lịch) để kỷ niệm ngày hóa của Đức thánh Tam Giang cùng mẹ và vợ Ngài. Lễ hội là dịp để giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ hôm nay, hướng về cội nguồn. Đồng thời, giúp chúng ta hiểu thêm về tín ngưỡng thờ thần của người Việt.

Từ những giá trị hiện hữu về kiến trúc và lịch sử, đình Đại Đồng đã được xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 295-VH/QĐ, ngày 12/2/1994 của Bộ văn hóa - Thông tin.

## 7. ĐÌNH HÀNH LẠC

Đình Hành Lạc tọa lạc trên một khu đất cao ráo, thoáng rộng ở cuối thôn Hành Lạc, Thị trấn Như Quỳnh. Đình có mặt chính hướng Bắc, nhìn về sông Nguyệt Đức.

Di tích đình Hành Lạc là công trình văn hóa tín ngưỡng được nhân dân xây dựng để phụng thờ Ngũ vị đại vương: Cường Bạo, Thạch Linh, Từ ý Uyên Trang Trại phu nhân, Lã Thị Hòa Thục Trinh tñnh cung, Cương Lãng Trình Từ.

Hai vị Cường Bạo và Thạch Linh đã có công giúp Lý Thiên Bảo (thời Tiền Lý) chống giặc Lương bảo vệ đất nước đem lại cuộc sống yên lành cho nhân dân. Trong lần hành quân qua đây các ông đã được nhân dân địa phương đón tiếp nồng hậu. Khi các ngài qua đời được nhân dân tôn làm Thành hoàng làng, lập đình thờ tự đời đời.

Đình được khởi dựng vào thời Lê với quy mô kiến trúc gồm nhiều hạng mục công trình. Từ ngoài vào là Nghi môn, khu nội tự kiến trúc hình chữ Tam gồm: 05 gian Đại bái, 03 gian Trung từ và 03 gian Hậu cung. Đến năm 1958, khi xây dựng công trình thủy nông Bắc Hưng Hải, do nấn lại dòng sông, khai thông dòng chảy nên một số hạng mục đã bị hạ giải. Hiện nay, bố cục mặt bằng đình Hành Lạc có quy mô hình chữ Đing gồm: Đại bái 05 gian 2 chái, Hậu cung 03 gian. Đình có kết cấu kiến trúc tương đối đồng bộ, các mảng chạm khắc đẹp với nhiều đề tài trang trí phong phú, đa dạng mang tính mỹ thuật cao.

Tại đình còn lưu giữ nhiều hiện vật có giá trị như: đại tự, cuốn thư, châm thư, câu đối, ngai, bài vị, nhang án, bát hương, chóa, nậm,...

Lễ hội đình Hành Lạc được tổ chức vào hai dịp: từ mùng 09 đến 12/8 (âm lịch) hàng năm để tưởng nhớ tới công lao to lớn của các vị thần. Trong lễ hội dân làng tổ chức rước kiệu đi xung quanh làng. Phần hội được diễn ra với nhiều trò chơi dân gian truyền thống: chọi gà, giao lưu văn nghệ, cờ người, kéo co,...



Đình Hành Lạc được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Lịch sử và kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 372-QĐ/TB, ngày 10/3/1994.

## 8. ĐÌNH ẤT

Đình Ất tọa lạc tại trung tâm thôn Hành Lạc, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm. Đình được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 65 QĐ/BT, ngày 16/1/1995.

Đình Ất là nơi tôn thờ các vị đại vương: Thạch Linh và Cường Bạo Đại Vương, có công giúp Lý Thiên Bảo (thời Tiền Lý) chống lại giặc Lương xâm lược, giữ yên bờ cõi. Sau khi mất, được nhân dân tôn làm thành hoàng làng. Phối thờ cùng các ngài còn có: Từ Ý Uyển Trang Trại phu nhân, Lã Thị Hòa Thục Trinh tĩn cung, Cương Lăng Trình Từ.

Đình được khởi dựng thời Hậu Lê, trùng tu thời Nguyễn niên hiệu Khải Định thứ 8 (1923), theo hướng Tây Nam. Hiện tại, đình có bố cục mặt bằng hình chữ Quốc gồm: Thiêu hương, Đại bái, Hậu cung và hai dãy Tả vu, Hữu vu. Thiêu hương gồm 03 gian 02 dĩ, được làm kiểu chông diêm hai tầng tám mái, các bộ vì kiểu giá chiêng con nhị. Đại bái 05 gian, kiến trúc kiểu chông rường giá chiêng. Hậu cung kiến trúc đơn giản, là nơi đặt ban thờ các vị đại vương.

Tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị như: câu đối, đại tự, nhang án, ngai, bài vị, bát hương,...

Hằng năm, lễ hội đình Ất được tổ chức vào ngày mùng 10 tháng 8 (âm lịch), để kỷ niệm ngày hóa của các vị Thành hoàng làng.

## 9. CHÙA HÀNH LẠC

Chùa Hành Lạc hay còn gọi là chùa Hòa Lạc, một công trình văn hóa tôn giáo cổ kính của nhân dân thôn Hành Lạc, Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm.

Chùa được khởi dựng thời Hậu Lê để tôn thờ đức Phật và các môn đệ nhà Phật. Trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo, công trình kiến trúc hiện nay mang phong cách thời Nguyễn với kết cấu kiểu "Nội Công ngoại Quốc". Toà Tiền đường 05 gian, các bộ vì được tạo tác theo kiểu chông rường đầu kê. Ba gian giữa Tiền đường là gác chuông, nơi đây treo quả chuông đồng đúc năm Minh Mạng. Thượng điện 05 gian, kiến trúc kiểu vì kèo vĩ ruồi tam giác. Điện mẫu 05 gian, kiến trúc vì kèo đơn giản. Hành lang hai bên nối Thượng điện và điện Mẫu tạo thành khoảng không gian khép kín rất thuận tiện cho việc hành lễ.

Hiện tại, chùa còn lưu giữ hệ thống tượng Phật khá phong phú tiêu biểu là: 03 pho Tam thế, tượng phật bà Quan Âm (thời Hậu Lê), đại tự, câu đối, chuông đồng,...

Với những giá trị tiêu biểu như trên, chùa Hành Lạc đã được Bộ Văn hóa và Thông tin xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 65 QĐ/BT, ngày 16/1/1995.

## 10. ĐÌNH PHẢ LÊ

Nằm soi mình dưới bóng hồ nước lớn, đình Phả Lê là một công trình kiến trúc cổ khá đẹp tọa lạc tại trung tâm thôn Phả Lê, xã Việt Hưng. Mặt tiền đình quay hướng Tây Nam nhìn ra hồ lớn, giữa hồ có một gò đất nổi lên được nhân dân ví tựa "hạt ngọc châu". Với vị thế đó, đình Phả Lê được xem như đặt trong thế "đắc địa", con cháu trong làng muôn đời được hưởng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Căn cứ vào thân phả của "Quốc triều lễ bộ chính bản", đình Phả Lê thờ tướng quân Đặng Hồng Ân (thời Hùng Duệ Vương). Ngài đã có công cùng với Tản Viên Sơn Thánh và Cao Sơn Đại Vương đánh dẹp cát cứ quân Thục Phán lập lại trật tự, kỷ cương đất nước vào giai đoạn cuối của nhà nước Văn Lang.

Ngôi đình được khởi dựng thời Lê, trùng tu thời Nguyễn thế kỷ XVIII - XIX. Hiện

tại, đình có bố cục mặt bằng tổng thể hình chữ Đinh gồm: 05 gian Đại bái, các bộ vì được tạo tác theo kiểu chông rường đầu kê. Hậu cung 03 gian, các bộ vì làm kiểu chông rường con nhị. Các cấu kiện kiến trúc và điêu khắc tại đình Phả Lê còn tương đối đồng bộ, vững chắc mang đậm dấu ấn kiến trúc thời Nguyễn.

Hiện nay, đình còn lưu giữ được một số di vật, tài liệu có giá trị tiêu biểu như: 06 đạo sắc phong (thời Nguyễn), nhang án gỗ (thời Lê), kiệu bát cống, bia ký,...

Lễ hội đình Phả Lê được diễn ra từ ngày mồng 02 đến mồng 06 tháng Giêng (âm lịch) hằng năm, để tưởng nhớ tới công lao to lớn của thành hoàng làng.

Đình Phả Lê được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Lịch sử - kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 33-QĐ/TB, ngày 26/6/1995.



## 11. ĐÌNH THÁI LẠC

Đình Thái Lạc xưa thuộc đạo Bắc Giang, phủ Thuận Yên, huyện Tế Giang, trang Thái Lạc; nay thuộc thôn Quang Trung, xã Lạc Hồng. Đình có mặt tiền quay theo hướng Đông Nam.

Trong đình đặt ngai và tượng thờ Thành hoàng làng là Đức Thánh Ông An Dương Đại vương - danh tướng thời Lê có công đánh giặc Chiêm Thành bảo vệ đất nước và Quảng Huệ Công chúa. Hằng năm, lễ hội tại đình được tổ chức vào hai dịp: ngày mồng 09 tháng 03 kỷ niệm ngày sinh và ngày 11 tháng 10 (âm lịch) là ngày hoá của Thành hoàng.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, đình là nơi hội họp, cất giấu vũ khí, tài liệu của cán bộ Việt Minh.

Đình được khởi dựng thời Tiền Lê, trùng tu thời Nguyễn (1814). Hiện nay, đình có kiến trúc trùng thêm điệp ốc gồm 04 toà dựng song song sát nhau với diện tích khu nội tự là 476m<sup>2</sup> gồm: toà đệ Nhất, toà đệ Nhị, đệ Tam và Hậu cung. Toà đệ Nhất gồm 05 gian, kiến trúc kiểu con chông đầu sen. Toà đệ Nhị 05 gian, các bộ vì làm kiểu chông rường. Toà đệ Tam gồm 05 gian, kiến trúc chông rường đầu sen. Toà Hậu cung gồm 03 gian, là nơi đặt tượng các vị thần. Các hạng mục công trình còn tương đối đồng bộ và vững chãi với nhiều mảng chạm khắc đẹp, sử dụng kỹ thuật chạm nổi trên các cột, bẩy hiên với đề tài chủ yếu là tứ linh, tứ quý. Đây là nét kiến trúc đặc trưng thời Nguyễn.

Hiện tại, đình còn lưu giữ nhiều di vật quý có giá trị như: Tượng An Dương Đại Vương, tượng lính hầu Chiêm Thành (tạc năm 1814), bát hương sứ (thời Nguyễn),...

Với những giá trị kiến trúc nghệ thuật và lịch sử văn hóa, đình đã được xếp hạng di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 2997 QĐ/VH, ngày 5/11/1996 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

## 12. CHÙA VĨNH THÁI

Chùa Vĩnh Thái là một trung tâm sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng tôn giáo của nhân dân thôn Ngọc Lịch, xã Trưng trắc. Theo thuật phong thủy, chùa nằm trên thế đất “rồng châu, hổ phục”, phía trước có đường lớn thông suốt, phía sau có sông nhỏ bao bọc, xung quanh có nhiều cây cổ thụ và khu vườn tháp.

Chùa được khởi dựng từ sớm, ban đầu có bố cục mặt bằng tổng thể hình chữ Quốc. Theo bia ký lưu giữ tại di tích do Trạng nguyên Nguyễn Xuân Chính biên soạn năm Tân Tỵ (1641) thì chùa Vĩnh Thái được trùng tu lại với quy mô lớn hơn vào năm Quý Dậu (1633).

Hiện tại, chùa có kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh gồm: 05 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện, các bộ vì làm kiểu bào trơn đóng bén đơn giản. Ngoài ra, trong khuôn viên chùa còn có 05 gian thờ Mẫu và 03 gian nhà Tổ.

Chùa Vĩnh Thái còn lưu giữ hệ thống tượng phật còn gần như nguyên vẹn mang những giá trị tiêu biểu của nghệ thuật điêu khắc thời Hậu Lê. Hệ thống tượng Phật toà Tam bảo làm bằng gỗ mít thếp vàng, được tạc tác khá hoàn mỹ gồm có 30 pho, trong đó có 07 pho tượng làm bằng đất thể hiện nghệ thuật phù điêu đã đạt đến đỉnh cao.

Ngoài hệ thống tượng phật thì chùa còn lưu giữ được nhiều cổ vật có giá trị như: chuông đồng niên hiệu Thiệu Trị thứ 06 (1846), bát hương đá (thời Nguyễn), 02 bia đá (thời Lê),...

Với giá trị kiến trúc còn hiện hữu, chùa Vĩnh Thái đã được xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 30/1999-QĐ-BVHTT, ngày 27/4/1999 của Bộ văn hóa - Thông tin.

### 13. ĐÌNH MỄ ĐẬU

Đình Mễ Đậu thuộc thôn Mễ Đậu, xã Việt Hưng. Đình được xây dựng ở đầu làng trên một khu đất rộng với cảnh quan thoáng đạt. Đình nhìn theo hướng Tây Bắc. Tương truyền, tất cả các đình, đền thờ Sĩ Nhiếp đều quay hướng về khu đền thờ chính ở Tam Á, xã Giang Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh ngày nay.

Đình thờ Sỹ Nhiếp, một nhân vật lịch sử sống vào thế kỷ thứ II - III sau Công Nguyên. Ông là người Hán, có công trong việc truyền bá việc học vào nước Nam, người đời tôn ông là Sĩ Vương hay Nam Giao Học Tổ.

Đình Mễ Đậu được xây dựng từ khá sớm với quy mô ban đầu nhỏ, đơn giản. Vào năm Cảnh Hưng thứ 13 (1752) đình được trùng tu với quy mô lớn hơn. Đến năm Duy Tân thứ 02 (1908), một lần nữa đình lại được tu bổ, tôn tạo. Hiện tại, đình có bố cục mặt bằng tổng thể theo kiểu “tiền Nhất hậu Đình”, các hạng mục được xây dựng theo một thể liên hoàn khép kín gồm: Đại bái 05 gian, kết cấu kiểu con chông đầu kê, các cấu kiện chủ yếu là bào trơn đóng bén, chắc chắn. Trung từ 05 gian, các bộ vì làm kiểu chông rường đầu kê. Trên bẩy tiền có chạm khắc hình đầu rồng với râu tóc, đao lửa khỏe khoắn. Hậu cung 01 gian, kiến trúc đơn giản là nơi đặt khám và tượng thờ Sỹ Nhiếp.

Đình còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu như: 08 đạo sắc phong, tượng thờ (thời Lê), đại tự, chuông đồng,... Hằng năm, lễ hội tại đình diễn ra từ ngày mồng 06 đến mồng 08 tháng Giêng (âm lịch) để tưởng nhớ đến công lao của thần.

Đình Mễ Đậu đã được xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 06/2000/QĐ-BVHTT, ngày 13/4/2000 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

### 14. CHÙA PHÁP VÂN

Chùa Pháp Vân nằm ở phía Tây Bắc thôn Cầu, xã Lạc Đạo. Mặt tiền chùa quay theo hướng Nam, tạo nên không gian cổ kính và yên tĩnh.

Chùa thờ Phật và thờ Pháp Vân - một trong bốn vị thần Tứ Pháp (Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi và Pháp Điện) có nguồn gốc ở vùng Dâu (tỉnh Bắc Ninh). Trong những năm kháng chiến chống Pháp, chùa là nơi hoạt động của



cán bộ Việt Minh, là nơi bắn phát súng đầu tiên phá kho thóc Nhật của đội nữ du kích Hoàng Ngân.

Chùa được khởi dựng từ sớm và được trùng tu vào thời Lê - Nguyễn. Hiện nay, chùa có kiến trúc kiểu chữ Công gồm: Tiền đường 05 gian 02 dĩ, kết cấu phần trên chồng rường đầu kê, phần dưới kê chuyền, hoa văn trang trí đơn giản. Toà Thượng điện kết cấu kê chuyền bào trơn đóng bén. Hậu cung được kết cấu theo kiểu giá chiêng chồng rường, bốn hàng chân cột. Tại đây là nơi đặt tượng Pháp Vân trên bệ cao. Tượng mang phong cách mỹ thuật thế kỷ XVII - XVIII.

Hiện nay, tại chùa còn lưu giữ được một số di vật có giá trị như: chuông đồng đúc năm Cảnh Thịnh thứ 2 (1794), 01 bia đá dựng năm 1578 thời Mạc Mậu Hợp, tượng thờ,...

Di tích đã được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 53/2001/QĐ-BVHTT, ngày 28/12/2001.

## 15. CHÙA ÔNG - BÌNH LƯƠNG

Chùa Ông - Bình Lương còn có tên chữ là Bản Tịch tự, ngôi chùa nằm trên địa bàn thôn Bình Lương, xã Tân Quang. Đây là một ngôi chùa cổ được xây dựng vào thời Lý (1128 - 1138), tôn thờ đức Phật và vị hoàng đế thứ 5 nhà Lý là Lý Thần Tông cùng Thiên sư Từ Đạo Hạnh.

Chùa Ông ra đời gắn liền với truyền thuyết về sự hóa thân của thiên sư Từ Đạo Hạnh thành vua Lý Thần Tông. Theo thần tích: Khi



vua Lý Thần Tông đi kinh lý qua vùng đất này gặp lúc trời tối đuối lại tắt, nhà vua bèn lệnh cho quân sỹ nghỉ chân tại đây. Thấy nơi đây phong cảnh hữu tình, người dân lại hiếu nghĩa vì thế nhà vua đã ở lại Bình Lương thêm 20 ngày. Dấu tích của quán mực ngày nay bắt nguồn từ đó. Trong thời gian ở lại Bình Lương, nhà vua đã ban cho nhân dân giống cây trồng để sản xuất, ban hạt giống, cây thuốc nam để nhân dân trồng chữa bệnh. Đặc biệt, chính tay nhà vua đã cầm đất xây dựng chùa cho nhân dân thờ tự, nơi khuyên răn con người sống hướng thiện. Sau khi vua lý Thần Tông băng hà để cảm tạ ân đức của người và để ghi lại dấu tích của nhà vua đã về đây, nhân dân địa phương đã cung kính phối thờ ngài tại chùa Bình Lương.

Kiến trúc chùa mang dấu ấn của kiểu kiến trúc thời Lê, được xây dựng trên một khu đất rộng khoảng 14.000 m<sup>2</sup>, trong đó phần nội tự chiếm khoảng hơn 900 m<sup>2</sup> với bố cục mặt bằng tổng thể theo kiểu “Nội Vương ngoại Quốc”. Đến thời Lê - Mạc, chùa được trùng tu, tôn tạo lại. Hiện nay, chùa có kết cấu kiến trúc hình chữ Tam gồm: Tiền đường, Thiêu hương và Thượng điện. Tiền đường 07 gian, được làm bằng gỗ lim vững chắc, kết cấu vì kiểu chồng rường bào trơn đóng bén. Thiêu hương 07 gian, kiến trúc thượng rường hạ kê. Thượng điện kiến trúc vì kèo đơn giản. Sau Thượng điện còn có gác chuông làm kiểu chồng diêm hai tầng tám mái, trong treo quả đại hồng chuông đồng đúc thời Lê.

Chùa còn lưu giữ nhiều hiện vật quý như: Gạch cổ (thời Mạc thế kỷ XVI), 02 tấm bia đá niên hiệu Chính Hoà 24 (1703) và Cảnh Hưng thứ 10 (1749), chuông đồng (thời Lê), đại tự, thần tích (thời Nguyễn), tượng thờ, ngựa thờ,...

Lễ hội hằng năm tại chùa được tổ chức từ ngày mùng 07 đến ngày mùng 09 tháng 03 (âm lịch), thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân cùng tham gia hưởng ứng.

Với những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể vô cùng đặc sắc, chùa Ông - Bình Lương đã được xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp Quốc gia theo Quyết định số 53/2001/QĐ-BVHTT, ngày 28/12/2001 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

## 16. ĐÌNH ĐỒNG CHUNG

Đình Đồng Chung nằm trên một khu đất thoáng rộng ngay trung tâm thôn Đồng Chung, xã Việt Hưng. Theo thuyết phong thủy, đình nằm trên thế đất “con quy”. Phía trước đình có hồ nước rộng, giữa hồ có một gò đất nổi được nhân dân ví tựa “hạt ngọc châu”. Phía sau đình có con đường tự nhiên hình thành “con xà” bao bọc. Với vị trí đó, đình Đồng Chung được xem như đặt trong thế “đắc địa”, con cháu được hưởng phúc lộc dài lâu.



Đình thờ Lạc tướng Phổ Cú Đại Vương, là một bộ tướng thời Hùng Vương thứ 18, có công dẹp giặc cát cứ Thục Phán, thiết lập trật tự đất nước, đem lại cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Đình được khởi dựng từ thời Lê cách vị trí ngôi đình hiện nay vài chục mét về phía Đông Bắc. Trải qua thời gian, ngôi đình cũ đã bị phá hủy. Đến năm 1944 (thời Nguyễn), ngôi đình đã được phục dựng lại tại vị trí hiện nay với kết cấu chữ Đinh gồm: Đại bái và Hậu cung, các hạng mục còn tương đối đồng bộ. Đại bái 05 gian 02 chái, các bộ vì kiểu chồng rường giá chiêng. Trên các con rường, đầu kê chạm hoa văn sóng nước, hoa dây cách điệu. Hai bộ vì hồi kiểu ván mê chạm bong kênh đầu hổ phù và tứ linh xen tứ quý. Hậu cung 03 gian, kiến trúc đơn giản. Các mảng chạm khắc trên đều mang dấu ấn mỹ thuật hoa văn thời Nguyễn. Điểm khác biệt của đình Đồng Chung so với các di tích kiến trúc cổ khác là ở đây hệ thống ghé của vì nách đều được chạm đầu rồng.

Tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị như: 04 đạo sắc phong thời Nguyễn, đại tự, câu đối, ngai,...

Hằng năm, lễ hội tại đình tổ chức vào ngày mùng 04 tháng Giêng (âm lịch) để tưởng nhớ đến công lao to lớn của Thành hoàng làng.

Đình Đồng Chung được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp Quốc gia theo Quyết định số 48/2007/QĐ-BVHTT, ngày 3 tháng 8 năm 2007.

## PHẦN 2: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP TỈNH

### 1. NGHỀ MINH KHAI

Nghề Minh Khai hay còn được gọi là nghề An Khoái, tọa lạc tại thôn Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh.

Nghề là nơi thờ hai vị Dương Thần và Âm Thần. Dương Thần có tên hiệu là Trà Lôi Hồng Ân cư sĩ có công dạy dân biết chữ, viết văn tự, phù hộ cho dân được mưa thuận gió hoà. Âm Thần họ Đào có hiệu là Phương Dung, là người đoan chính, thực hành, đôn hậu giúp cho dân chăm lo cày cấy, làm ăn cho phải đạo.

Nghề Minh Khai được xây dựng từ khá sớm, đến thời Nguyễn được trùng tu tôn tạo như ngày nay theo kiến trúc hình chữ Đinh gồm Tiền tế 03 gian 02 dĩ, kiến trúc con chồng đầu

---

kê, kết cấu xà quá giang chôn cột. Toà này có kiến trúc và các mảng chạm khắc tương đối đơn giản, mang phong cách nghệ thuật thời Nguyễn. Hậu cung 03 gian, kiến trúc kiểu con chông đầu kê. Nơi đây đặt ngai và bài vị thờ thần.

Hiện tại, Nghè còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu như: 02 ngai và bài vị, kiệu long đình, câu đối, đại tự,...

Hàng năm, lễ hội tại nghè diễn ra vào ngày mồng 10 tháng 03 âm lịch để tưởng nhớ đến công ơn của hai vị Thành hoàng.

Với những giá trị tiêu biểu, nghè Minh Khai được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử - văn hoá**" cấp tỉnh theo Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 23/10/2006.

## **2. ĐÌNH SÂM KHÚC**

Đình Sâm Khúc được khởi dựng từ thời Lê, trùng tu vào thời Nguyễn (1911) trên thế đất hình "con quy" giữa trung tâm thôn Sâm Khúc, xã Việt Hưng. Đình là nơi tôn thờ Lạc tướng Phổ Cúu Đại vương - vị tướng dưới thời Hùng Vương thứ 18, có công dẹp loạn, thiết lập trật tự đất nước, đem lại đời sống ấm no cho nhân dân.

Đình có kết cấu kiến trúc hình chữ Đĩnh gồm: 05 gian Đại bái, được làm kiểu tường hồi bít đốc. Các bộ vì được làm kiểu chông rường giá chiêng. Hậu cung gồm 03 gian, các bộ vì làm kiểu chông rường được bào trơn đóng bén chắc khỏe. Các con rường được tạo tác to khoẻ, vững chắc mang phong cách mỹ thuật thời Nguyễn.

Hàng năm, lễ hội đình Sâm Khúc được diễn ra vào ngày mồng 04 tháng Giêng (âm lịch) để tưởng nhớ đến công lao to lớn của thần.

Hiện đình còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu như: 02 nhang án, 02 sập thờ, 01 cuốn thư, 04 sắc phong, lục bình, bát hương, chuông đồng,....

Đình Sâm Khúc được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp tỉnh theo Quyết định số 106/QĐ-UBND, ngày 21/01/2008.

## **3. ĐÌNH NGÔ XUYÊN**

Đình làng Ngô Xuyên tọa lạc trên khu đất cao ráo, thoáng đàng ở đầu thôn Ngô Xuyên, Thị trấn Như Quỳnh. Hội đình diễn ra vào ngày mồng 8 tháng Giêng và ngày 12 tháng 02 âm lịch hàng năm. Trong những ngày diễn ra lễ hội, dân làng tổ chức nhiều trò chơi đặc sắc như: cờ người, chạy thi, hát giao duyên của đình,.... Hậu cung đình là nơi đặt ban thờ tướng Lã Long (hiệu là Lã Man Hoàng đế) và phu nhân họ Minh tên húy là Phương. Ông Long có mưu lược sâu sắc, giỏi thu phục nhân tâm, thường dùng lộc của mình ban phát cho dân nghèo, cai trị họ như cai trị người nhà. Ông tham gia đánh giặc Lâm ấp, giặc Chiêm Thành đem lại thái bình cho đất nước. Phu nhân ông là người cho hưng công, bỏ tiền của lập các ngôi chùa trong vùng để nhân dân đến cầu an.

Đình Ngô Xuyên được khởi dựng thời Hậu Lê, trùng tu vào năm Gia Long thứ 08 (1810) và Tự Đức (1879). Đình có kết cấu kiến trúc hình chữ Đĩnh gồm: 03 gian 02 chái Đại bái, các bộ vì được làm theo kiểu chông rường giá chiêng. Hậu cung gồm 03 gian, kết cấu vì kèo quá giang đơn giản, không trang trí hoa văn.

Tại đình còn bảo lưu được một số hiện vật tiêu biểu, có giá trị là: bia đá (1669), bát hương (thời Nguyễn), chuông đồng, đại tự, câu đối,...

Đình Ngô Xuyên được xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp tỉnh theo Quyết định số 35/QĐ-UBND, ngày 09/01/2008.

## **4. NHÀ THỜ TRẠNG NGUYÊN DƯƠNG PHÚC TƯ**

Nhà thờ Trạng nguyên Dương Phúc Tư nằm ở thôn Ngọc, xã Lạc Đạo. Đây là di tích mang đậm giá trị nhân văn, nơi đây đã sản sinh ra một dòng họ khoa bảng nổi tiếng ở tỉnh Hưng Yên đặc biệt là Trạng nguyên Dương Phúc Tư.

Trạng nguyên Dương Phúc Tư (1505 - 1563) tự là Nhuận Phủ, thụy Nốt Trai. Ông là người khai khoa cho dòng họ Dương, xã Lạc Đạo. Thuở hàn vi, Dương Phúc Tư vừa đi cày vừa đi học. Sẵn có tư chất thông minh, lại ngày đêm đèn sách, với sự quan tâm dạy dỗ chu đáo của người cha, người thầy mẫu mực là cụ Giảng Dụ Nghĩa Yên, Dương Phúc Tư đã đạt đến đỉnh cao của nền học vấn thời cổ. Năm Nguyên Hòa thứ 15 (1547), ông đỗ đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ, đệ nhất danh, tức Trạng nguyên, đứng đầu 30 Tiến sĩ đời Mạc Phúc Nguyên. Trong cuộc đời làm quan, ông từng giữ các chức: Đông Các hiệu thư, chức Tham chính, Binh Bộ Thượng thư, Tăng tự Khanh Thiếu bảo, Dương Tướng Công. Bên cạnh đó, ông còn là một nhân tài nho học, một nhà giáo dục tài năng, rất nhiều học trò theo học ông và một số người đỗ đạt cao. Hiện nay, tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm còn lưu giữ một số tác phẩm của ông như: bài văn sách thi Đình, 182 bài thơ vịnh sử viết bằng chữ Hán theo thể Đường luật. Dương Phúc Tư còn là người mở đầu cho truyền thống khoa bảng của dòng họ Dương ở xã Lạc Đạo. Con cháu thế hệ sau ông có đến 08 người thi đỗ tiến sỹ. Có thể khẳng định, đây là một dòng họ khoa bảng rất hiếm thấy trong lịch sử giáo dục nho giáo ở nước ta.

Nhà thờ Trạng nguyên Dương Phúc Tư được khởi dựng thời Lê, trùng tu vào thời Nguyễn. Hiện tại, nhà thờ có kết cấu kiến trúc hình chữ Nhất gồm 03 gian 02 chái, mặt tiền quay hướng Nam. Các bộ vì làm kiểu quá giang được bào trơn, đóng bén. Toàn bộ hệ thống vì kèo được làm từ gỗ lim vững chắc. Ngoài khu thờ chính, còn có khu lăng mộ và nhà bia tưởng niệm ông đặt tại gò Mả Cả, thôn Ngọc, xã Lạc Đạo. Gần đây, con cháu và dòng họ Dương ở xã Lạc Đạo đã tu tạo lại khu mộ phần Trạng nguyên Dương Phúc Tư to đẹp và tôn nghiêm.

Tại nhà thờ còn lưu giữ được một số đôi câu đối cổ, các đạo sắc phong, bia đá,... có nội dung ca ngợi công đức và sự nghiệp của Trạng nguyên Dương Phúc Tư và những người đỗ Tiến sỹ của dòng họ.

Hằng năm, vào ngày 15 tháng Giêng dòng họ Dương tổ chức tế xuân ở nhà thờ. Đây là dịp con cháu dòng họ tề tựu đông đủ để ôn lại truyền thống hiếu học của cha ông và giáo dục tinh thần học tập cho thế hệ trẻ hôm nay.

Nhà thờ Trạng Nguyên Dương Phúc Tư được xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh theo Quyết định số 1766/QĐ-UBND, ngày 31/08/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 5. ĐÌNH ĐẠI TỪ

Đình Đại Từ là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của địa phương, góp phần to lớn vào công cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập của dân tộc ta. Xưa kia, đình thuộc tổng Đại Từ, huyện Siêu Loại, phủ Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; nay thuộc thôn Đại Từ, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm. Đình có mặt tiền quay hướng Tây Nam trên thế đất cao thoáng của làng.

Tương truyền, đình Đại Từ được khởi dựng từ khá sớm, là nơi tôn thờ Tuy Lộc Đại Vương Lưu Cơ, một danh tướng thời Đinh - Tiền Lê. Ông từng lập nhiều công lớn trong dẹp loạn 12 sứ quân, được phong làm Thái sư Đô Hộ phủ. Đình có bố cục mặt bằng tổng thể hình chữ Công, giữa sân đình là một Long sàng bằng đá. Năm 1947, ngôi đình bị thực dân Pháp phá huỷ. Năm 1986, nhân dân địa phương đã phục dựng lại đình Đại Từ trên khuôn viên đất rộng khoảng hai mẫu Bắc Bộ. Đình có kiến trúc chữ Nhị gồm: 05 gian Đại bái, kiến trúc



kiểu vì kèo bào soi đóng bén, kết cấu gỗ vững chãi. Hậu cung 03 gian, kiến trúc vì kèo đơn giản, gian trung tâm đặt ban thờ thành hoàng làng.

Tại đình còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu là: đại tự, câu đối, nhang án.

Hàng năm, lễ hội đình Đại Từ được diễn ra vào hai dịp: ngày mùng 03 tháng Giêng và ngày 24 tháng 12 (âm lịch) để kỷ niệm ngày sinh, ngày hoá của thành hoàng làng.

Với những giá trị lịch sử vốn có, đình Đại Từ được UBND tỉnh xếp hạng là di tích **“Lịch sử”** tại Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 31/08/2010.

## 6. ĐÌNH ÔN XÁ

Nằm ở đầu thôn Thị Trung, xã Đình Dù, đình Ôn Xá là nơi tôn thờ Thành hoàng làng là Lê Văn Hưu (1230 - 1322), nhà sử học thời Trần. Ông là người học rộng hiểu sâu. Năm 17 tuổi, ông đồ bằng nhãn được vua cho giữ chức Pháp Quan coi việc hình luật rồi làm đến Thượng thư bộ binh, Tước Nhân Uyển Hầu. Sau ông được thăng đến chức học sỹ Viện Hàn Lâm, kiêm Tu viện Quốc sử. Năm



1272, ông soạn xong bộ Đại Việt Sử Ký đầu tiên của Việt Nam gồm 30 quyển. Nay bộ sách này không còn nhưng nó vẫn được đánh giá rất cao về mặt lịch sử. Ngoài ra, ông cũng là thầy dạy của thượng tướng Trần Quang Khải. Tính ông thích du ngoạn xem xét hình thể núi sông, lưu tâm nghiên cứu về môn địa lý. Khi mất, ông được nhân dân nhiều nơi lập đền thờ. Phối thờ còn có Phi Nhân Hoàng Nhã Đức - người có công giúp Lê Văn Hưu chữa khỏi bệnh và phù giúp cho nhân dân được mưa thuận gió hoà, đời sống vui tươi hạnh phúc.

Đình Ôn Xá được khởi dựng từ sớm và trải qua nhiều lần trùng tu, tu sửa. Trong thời kỳ kháng chiến, đình là nơi hoạt động của du kích địa phương, nơi hội họp tuyên truyền đường lối cách mạng của Đảng trong nhân dân. Hiện nay, đình có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Nhị gồm: 03 gian 02 chái Đại bái và 03 gian Hậu cung. Các bộ vì chính làm kiểu chồng rường con nhị. Hai bộ vì hồi làm kiểu ván mè, trang trí hồ phù cách điệu ngậm chữ Thọ. Các bộ vì toà Hậu cung làm theo kiểu vì kèo quá giang đơn giản. Gian giữa Hậu cung đặt ban thờ Thành hoàng làng.

Đình là nơi lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu như: 01 tấm bia niên hiệu Thành Thái 13 (1901), đại tự, câu đối, ngai, bài vị,...

Hàng năm, vào ngày 15 tháng 02 và 15 tháng 03 âm lịch, nhân dân địa phương lại tổ chức lễ hội long trọng để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần. Xưa kia, trong lễ hội ngoài các nghi thức tế lễ, rước kiệu là phần hội với nhiều trò chơi như: đánh cờ, đấu vật, thi vác cối đá, thi thả chim bồ câu, thi mổ gà,... Hiện nay, lễ hội tại đình được tổ chức đơn giản hơn. Trong tương lai chính quyền và nhân dân địa phương sẽ từng bước phục hồi các trò chơi của lễ hội truyền thống xưa kia. Đây là những giá trị văn hoá phi vật thể cần được bảo lưu gìn giữ gìn cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Đình Ôn Xá được xếp hạng là di tích **“Lịch sử”** cấp tỉnh theo Quyết định số 469/QĐ-UBND, ngày 22/03/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 7. ĐỀN TỪ VŨ (THỜ TIỀN SỸ DƯƠNG CÔNG THỤ)

Nằm tại trung tâm thôn Ngọc, xã Lạc Đạo. Đền Từ Vũ là nơi tôn thờ tiến sỹ Dương Công Thụ, hiệu là Nhu Độn, thụy là Ôn Nhã. Ông sinh năm Bính Tý (1696), cha là cụ Dương Công

Hiển, mẹ là Lý Thị Loan. Dương Công Thụ đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sỹ xuất thân khoa Tân Hợi, niên hiệu Vĩnh Khánh thứ 3, đời vua Lê Duy Phường (1731). Làm quan đến chức Tả Thị lang Bộ Lại, tặng Thượng thư, tước Đạo Quận Công. Tiếng tăm của ông vang dội khắp nơi, được triều đình nhiều lần cất nhắc và ban cấp sắc phong. Năm 1753, Dương công Thụ qua đời, được truy phong chức Thượng thư bộ Công, tước Đạo Phái Hầu. Dương Công Thụ là một trong những người tiếp tục khai mở sự nghiệp khoa cử của dòng họ Dương tại xã Lạc Đạo.

Đền Từ Vũ được khởi dựng vào năm 1753, sau khi Dương công Thụ qua đời. Trải qua thời gian, công trình hiện nay có kết cấu kiến trúc hình chữ Nhất gồm 03 gian. Các cấu kiện kiến trúc đều được làm bằng gỗ với các đề tài trang trí tứ linh, tứ quý vô cùng sinh động mang phong cách mỹ thuật thời Nguyễn.

Tại đền còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu: bia đá (1759), sắc phong, bài vị, câu đối với nội dung ca ngợi công lao to lớn của tiến sỹ Dương Công Thụ.

Hằng năm, vào ngày mồng 09 tháng 02 (âm lịch) con cháu dòng họ lại tề tựu đông đủ tại nhà thờ tổ chức lễ dâng hương để kỷ niệm ngày mất của ông. Đây cũng là dịp để ôn lại những truyền thống quý báu của dòng họ được lưu giữ từ đời này sang đời khác.

Với những giá trị tiêu như trên, đền Từ Vũ được xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh theo Quyết định số 2205/QĐ-UBND, ngày 21/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 8. ĐÌNH HOÀNG NHA

Đình Hoàng Nha là ngôi đình nổi tiếng thuộc thôn Hoàng Nha, xã Minh Hải. Đình có mặt tiền quay hướng Nam nhìn ra hồ nước và cánh đồng làng. Hậu cung đình là nơi đặt ban thờ Linh Nhân Hoàng Thái Hậu Ý Lan - một danh nhân lịch sử, một bậc "anh thư", "nữ trung hòa kiết" thời Lý (vợ vua Lý Thánh Tông). Bà cũng là người phụ nữ duy nhất trong lịch sử Việt Nam với trọng trách hai lần thay vua nhiếp chính trị vì thiên hạ. Thân thế và sự nghiệp của Hoàng Thái Hậu đã được sử sách ghi chép khá đầy đủ với sự tôn vinh cao độ. Phối thờ cùng Bà tại đình là vua Lý Thánh Tông và bầy dòng họ (thất tộc) đã có công lập làng và xây dựng đình.

Bố cục đình Hoàng Nha đã thay đổi nhiều qua thời gian. Ban đầu, đình được làm bằng tranh tre lợp lá. Đến thời Nguyễn, niên hiệu Tự Đức thứ 13 (1861), đình được trùng tu lớn với kết cấu kiến trúc hình chữ Tam gồm: 05 gian 02 chái Đại bái, 02 gian Trung từ và 03 gian Hậu cung. Đại bái đình còn lưu giữ được nhiều mảng chạm khắc đẹp, có giá trị, trang trí đề tài tứ linh, tứ quý vô cùng sinh động. Các cấu kiện kiến trúc làm bằng gỗ lim vững chắc, mang đậm dấu ấn mỹ thuật thời Nguyễn còn đồng bộ, vững chắc.

Hiện nay, tại di tích còn lưu giữ một số hiện vật, đồ thờ tự có giá trị: 02 đạo sắc phong (thời Nguyễn), ngai và bài vị, đại tự, câu đối,...

Lễ hội đình Hoàng Nha được tổ chức vào ngày 18 tháng 02 (âm lịch) hằng năm, để tưởng nhớ đến công lao to lớn của các vị thành hoàng.

Từ những giá trị hiện hữu về kiến trúc, đình Hoàng Nha được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" theo Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 21/12/2012.

## 9. ĐÌNH TRỊNH XÁ

Đình Trịnh Xá thời Nguyễn thuộc xã Trịnh Xá, tổng Đại Từ, huyện Văn Giang, phủ Thuận An, xứ Kinh Bắc; nay thuộc thôn Trịnh Xá, xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm. Đình là nơi tôn thờ bốn vị thành hoàng làng: Lý Đài Công, Đặng Mộ Nương, Lý Trâu Công, Lý Quốc Công. Các ngài là những người có công có công giúp Đinh Tiên Hoàng dẹp loạn 12 sứ quân, dựng lên vương triều nhà Đinh vào thế kỷ X. Sau khi hóa về trời, các ngài thường xuyên âm phù linh ứng "hộ quốc cứu dân", được các vị vua ban cấp sắc phong, quy định nghi thức tế lễ và giao cho nhân dân các làng thuộc tổng Đại Từ hương khói thờ phụng muôn đời.

Đình Trịnh Xá là công trình kiến trúc được khởi dựng từ sớm, trùng tu vào thời Lê - Nguyễn. Hiện tại đình có bố cục mặt bằng tổng thể hình chữ Đinh gồm 05 gian Đại bái, các bộ vì chính được tạo tác theo kiểu chông rường con nhị. Hệ thống vì nách làm kiểu cốn mê, hai mặt chạm nổi hình người và linh vật rất uyển chuyển, sống động. Hậu cung 03 gian, là nơi đặt ban thờ các vị Thành hoàng làng. Các bộ vì làm kiểu vì kèo quá giang bào trơn đóng bén đơn giản, không trang trí hoa văn. Di tích còn lưu giữ được nhiều cổ vật có giá trị: 02 tấm bia đá (thời Lê), cỗ kiệu rước 24 người khiêng, 11 đạo sắc phong thời Lê - Nguyễn, bản thân tích chép công trạng bốn vị thành hoàng làng, ngai và bài vị (thời Nguyễn),...

Hằng năm, vào ngày mùng 4 tháng Giêng (âm lịch), làng Trịnh Xá mở hội với nhiều lớp diễn xướng dân ca, nghi thức tế lễ nhằm tôn vinh và ngợi ca đến công lao to lớn của các vị Thành hoàng làng.

Với những giá trị còn hiện hữu, đình Trịnh Xá được xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp tỉnh theo Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 01/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.



## 10. ĐÌNH CỰ ĐÌNH

Đình Cự Đình không chỉ là một ngôi đình cổ có lịch sử từ lâu đời, mà còn gắn liền với những dấu ấn lịch sử hào hùng của địa phương và dân tộc. Trong các giai đoạn lịch sử, đình từng là địa điểm ẩn náu, hội họp của cán bộ Việt Minh. Vào những năm 1952 - 1953, ngay trước cửa đình đã diễn ra trận đánh ác liệt giữa dân quân du kích địa phương với thực dân Pháp. Đây thực sự là địa chỉ đỏ hun đúc tình yêu quê hương, niềm tự hào dân tộc cho thế hệ trẻ.

Căn cứ vào thần tích, các tài liệu liên quan cho biết: đình Cự Đình là nơi tôn thờ Thành hoàng làng Thiện Hộ Đại vương (thời Hùng vương) - người có công âm phù giúp Tản viên Sơn Thánh đánh tan quân Thục xâm lược, đem lại thái bình cho đất nước. Trải qua các đời đế vương đều được gia phong mỹ tự, cho phép nhân dân địa phương thờ cúng muôn đời.

Đình được khởi dựng từ sớm với quy mô tương đối lớn gồm nhiều hạng mục công trình khác nhau. Trải qua thời gian, sự biến thiên của lịch sử các hạng mục chính của ngôi đình vẫn đứng vững cùng thời gian. Hiện tại đình có kết cấu kiến trúc hình chữ Tam gồm: 05 gian Đại bái, 03 gian Trung từ và 03 gian Hậu cung. Đại bái đình giống như một bảo tàng chứa đựng nhiều các cấu kiện kiến trúc, các mảng chạm khắc đẹp thể hiện tinh tế, chau chuốt với nhiều đề tài phong phú, có giá trị mỹ thuật cao, mang đậm dấu ấn mỹ thuật thời Nguyễn.

Tại di tích còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị như: ngai và bài vị, thần tích bằng chữ Hán, đại tự, câu đối với nội dung ca ngợi công lao to lớn của Thành hoàng làng.

Hằng năm, lễ hội đình làng Cự Đình được diễn ra vào hai dịp: ngày mùng 9 tháng Giêng và ngày 12 tháng 8 (âm lịch) để tưởng nhớ đến Thành hoàng làng.

Với những giá trị lớn về lịch sử - văn hóa và nghệ thuật, đình Cự Đình được UBND tỉnh ra Quyết định xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" (Quyết định số 367/QĐ-UBND, ngày 3/2/2016).

## 11. NHÀ THỜ TỔ HỌ ĐẶNG VÀ PHÁI ĐÌNH HẦU ĐẶNG DUY THIỀU

Nhà thờ Tổ họ Đặng và Phái Đình Hầu Đặng Duy Thiều tọa lạc tại trung tâm thôn Cự Đình, xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Mặt tiền cụm di tích quay hướng Nam, nhìn ra ao làng rộng lớn, xung quanh là khu dân cư quần tụ.

Cụm di tích là nơi thờ cụ thủy tổ Đặng Phúc Thông và các cụ tổ đời sau của dòng họ

Đặng tại bản thôn. Đây là một dòng họ lớn, có truyền thống hiếu học và khoa bảng, nhiều người đỗ đạt, thành danh. Trong đó, cụ Phái Đình Hầu Đặng Duy Thiều (Đặng Duy Chiểu) là người đỗ đạt tước vị cao.

Đặng Duy Thiều (1733 - 1812) là tổ đời thứ 7 của họ Đặng tại bản thôn. Ngay từ nhỏ, Ngài đã tỏ ra thông minh, trí tuệ hơn người, vừa thông kinh sử lại giỏi tính toán. Ngài thi đỗ Tam trường khoa thi Ất Dậu thời Lê (1765), từng giữ nhiều chức vụ lớn lớn trong triều, được phong tước Hầu (Phái Đình Hầu), được bầu làm Hội trưởng Hội Tư văn của vùng. Với tính cách cương trực, nhân hậu, Ngài thường đem tiền của giúp đỡ những người khó khăn trong vùng nên được nhân dân yêu mến, kính trọng. Ngài được triều đình phong làm Trung đẳng Thần của làng Cự Đà từ năm 1771 và được vua cấp đất 10 mẫu ruộng để tiện việc thờ cúng sau này, được nhân dân các thôn trong bản xã suy tôn làm phúc thần của làng và được thờ ở đình làng ngay khi Ngài còn sống.

Cụm di tích được khởi dựng năm 1773, dưới thời Lê Trung Hưng với quy mô lớn bằng gỗ và đá. Trải qua thời gian, cụm di tích đã xuống cấp và được trùng tu, tôn tạo nhiều lần. Dấu ấn kiến trúc hiện tại là lần đại trùng tu năm 1914, niên hiệu Duy Tân triều Nguyễn với kết cấu chính kiểu chữ Nhất. Các cấu kiện kiến trúc được làm bằng gỗ lim vững chắc, mang phong cách mỹ thuật thời Nguyễn. Tại cụm di tích còn bảo lưu được một số hiện vật rất có giá trị như: bia đá, ngai thờ, bài vị, khay dài,...

Hàng năm, vào ngày 16 tháng Giêng và ngày 26 tháng 9 âm lịch, con cháu dòng họ Đặng ở khắp mọi nơi lại về từ đường tế tổ để tỏ lòng biết ơn, thành kính đối với tổ tiên.

Từ những giá trị vốn có, cụm di tích Nhà thờ Tổ họ Đặng và Phái Đình Hầu Đặng Duy Thiều được xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" theo Quyết định số 3247/QĐ-UBND ngày 30/12/2016.

## 12. ĐÌNH THANH MIẾU

Đình Thanh Miếu là công trình tín ngưỡng văn hóa của nhân dân thôn Thanh Miếu, xã Việt Hưng. Đình là nơi tôn thờ Linh nhân Hoàng Thái Hậu Ý Lan (vợ vua Lý Thánh Tông) - một danh nhân lịch sử, một bậc "anh thư", "nữ trung hào kiệt" thời Lý. Thân thế và sự nghiệp của Bà đã được sử sách ghi chép khá đầy đủ với sự tôn vinh cao độ. Đồng thời, với trọng trách hai lần thay vua nhiếp chính, trị vì thiên hạ, Bà đã trở thành một trong số ít phụ nữ ở thế kỷ thứ XI được ghi vào sử sách và tỏa sáng cho các thế hệ mai sau.

Qua các tài liệu, cứ liệu lịch sử và kiến trúc hiện trạng cho thấy đình Thanh Miếu được khởi dựng từ sớm. Hiện tại, đình có kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh gồm: 05 gian Đại bái, làm kiểu tường hồi bít đốc. Hệ thống các bộ vì chính làm kiểu chồng rường đầu kê. Hậu cung 03 gian là nơi đặt khám thờ Hoàng Thái Hậu Ý Lan, bộ vì được tạo tác theo kiểu chồng rường con nhị. Công trình kiến trúc hiện nay mang dấu ấn mỹ thuật thời Nguyễn, các cấu kiện đều được làm bằng gỗ công phu, tỷ mỷ với các họa tiết hoa văn trang trí sinh động đề tài tứ linh, tứ quý, hổ phù,...

Tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu có giá trị như: ngai thờ, 02 đạo sắc phong (thời Nguyễn), hòm sắc,...

Với những giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa, đình Thanh Miếu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" (theo Quyết định số 2334/QĐ-CTUBND ngày 17/8/2017).

## 13. NGHÈ VĂN Ổ

Nghè Văn Ổ (nghè Ó) tọa lạc tại thôn Văn Ổ, xã Đại Đồng. Căn cứ vào thần tích, sắc phong tại nghè cho biết, nghè Văn Ổ là nơi tôn thờ bốn vị thành hoàng làng: Lý Đài Công, Đặng Mộ Nương, Lý Trâu Công, Lý Quốc Công. Các ngài là những người có công có công

---

giúp Đinh Tiên Hoàng dẹp loạn 12 sứ quân, dựng lên vương triều nhà Đinh vào thế kỷ X. Sau khi hóa về trời, các ngài thường xuyên âm phù linh ứng “hộ quốc cứu dân”, được các vị vua ban cấp sắc phong, quy định nghi thức tế lễ và giao cho nhân dân các làng thuộc hai xã Chỉ Đạo và Đại Đồng, huyện Văn Lâm ngày nay hương khói thờ phụng lâu dài.

Tương truyền, nghề Văn Ổ được khởi dựng vào thời nhà Đinh với quy mô ban đầu to lớn. Mặt tiền nghề quay hướng Nam, nhìn ra dòng sông Dâu (sông Cái). Xưa kia, đây là con sông đóng vai trò quan trọng, tuyến giao thông đường thủy huyết mạch của cả vùng. Trải qua những biến thiên của lịch sử, đến nay con sông này đã không còn nhưng dấu tích của dòng sông cổ vẫn còn được nhận thấy qua một số địa danh của khu vực như: cầu Gáy (cầu Ngui) và cầu Đá (cầu Nôm - cầu bắc qua sông chảy qua làng Nôm). Hiện tại, nghề có kết cấu kiến trúc hình chữ Nhị (二) gồm: Tiền tế và Hậu cung mang dấu ấn mỹ thuật thời Nguyễn. Tiền tế gồm 05 gian, các bộ vì được làm theo kiểu chông rường giá chiêng biến thể. Hậu cung 03 gian, ngăn cách với tòa Tiền tế bằng một khoảng sân nhỏ. Các cấu kiện vì nóc tòa Hậu cung được làm theo kiểu vì kèo bào trơn, đóng bén, không trang trí hoa văn.

Tại di tích còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu có giá trị như: 12 đạo sắc phong, ngai và bài vị, khám thờ, kiệu thờ, hòm sắc,... Đây là những di vật quý giá cần được bảo tồn, lưu giữ và nghiên cứu.

Bên cạnh những giá trị văn hóa vật thể, nghề Văn Ổ còn bảo lưu được những giá trị văn hóa phi vật thể. Hằng năm, lễ hội nghề Văn Ổ được diễn ra từ ngày mùng 04 đến ngày mùng 06 tháng Giêng (âm lịch) để tưởng nhớ tới công lao to lớn của Thành hoàng làng, thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân cùng tham gia hưởng ứng.

Nghề Văn Ổ được xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” cấp tỉnh theo Quyết định số 2335/QĐ-CTUBND, ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

HUYỆN YÊN MỸ



## PHẦN I: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP QUỐC GIA

### 1. ĐÌNH TRAI TRANG

Đình Trai Trang - nơi ghi dấu truyền thống cách mạng của nhân dân thôn Trai Trang, thị trấn Yên Mỹ. Đình thờ tướng Thạch Lân, người có công phù Lý Nam Đế và Triệu Việt Vương chống quân xâm lược nhà Lương thế kỷ thứ VI góp phần bảo vệ nền độc lập dân tộc. Ngoài ra, tại đình còn diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng thời kháng chiến chống Pháp, đây là nơi luyện tập của đội tự vệ địa phương, nơi tập trung dân quân du kích và nhân dân để cùng nhau đi phá kho thóc của Nhật.

Đình được xây dựng thời Lê, trải qua biến động thời gian ngôi đình bị phá huỷ hoàn toàn. Đến thời Nguyễn, đình được phục dựng lại với kết cấu hình chữ Đinh gồm Đại bái 05 gian, kiến trúc kiểu con chông đầu sen, các bức chạm ở vì nách không cầu kỳ nhưng rất thanh thoát, đầu và con chông đều được chạm hoa lá và rồng cách điệu rất công phu, tỷ mỹ. Hậu cung 03 gian, kiến trúc cũng làm kiểu con chông đầu sen, trên các cấu kiện chạm trở hoa lá, rồng sơn son thếp vàng.

Hiện nay, đình Trai Trang còn lưu giữ được một số hiện vật quý như: 01 chuông đồng đúc năm Cảnh Thịnh thứ 8 (1800), 01 cuốn thần tích; 08 đạo sắc phong thời Hậu Lê, đại tự, câu đối,... với nội dung ca ngợi công lao to lớn của Thành hoàng làng.

Ngoài những giá trị văn hóa vật thể, đình Trai Trang còn bảo lưu được những giá trị văn hóa phi vật thể vô cùng độc đáo. Hằng năm, lễ hội tại đình được diễn ra vào hai dịp: ngày 17 tháng 04 và ngày mùng 10 tháng 07 âm lịch để ghi nhớ công lao của thần. Trong lễ hội tổ chức tế lễ, rước kiệu cùng các trò chơi dân gian truyền thống, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia dự hội.

Từ những giá trị vốn có, đình Trai Trang được xếp hạng là di tích "*Lịch sử*" cấp Quốc gia theo Quyết định số 1288 VH/QĐ, ngày 16/11/1988 của Bộ Văn hóa.

### 2. KHU DI TÍCH THỜ ĐẠI DANH Y HẢI THƯỢNG LÂN ÔNG LÊ HỮU TRÁC

Khu di tích thờ Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác nằm ở cuối thôn Liêu Xá, xã Liêu Xá.

Đây là nơi thờ tự cũng như nơi tưởng niệm đại danh y thời Hậu Lê là Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác cùng gia tộc dòng họ Lê Hữu. Hải Thượng Lãn Ông sinh ngày 12 tháng 11 năm 1720 tại làng Liêu Xá, huyện Đường Hào, phủ Thượng Hồng, trấn Hải Dương (nay thuộc thôn Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên). Ông xuất thân trong một gia đình thế gia vọng tộc (có 06 tiến sĩ, 04 bá tước, 01 quận công). Ông là con trai của tiến sĩ Lê Hữu Mưu. Lê Hữu Trác không ra làm quan mà đem cả cuộc đời và trí lực của mình để nghiên cứu về y học, chữa bệnh cho nhân dân. Tài năng y học của ông được tập hợp trong cuốn "Y tâm tông lĩnh" gồm 66 quyển, biên soạn trong ngót 40 năm. Ông để lại một kho sách quý báu về y học dân tộc góp phần xây dựng nền y học Việt Nam ngày càng phát triển. Lê Hữu Trác còn là một nhà văn xuất sắc với tập "*Thượng kinh ký sự*" là một ngọn bút tài hoa thể hiện những điều mắt thấy tai nghe trong thời gian ông chữa bệnh cho cha con chúa Trịnh Sâm.



---

Khu di tích thờ Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác xây dựng vào thế kỷ XVII, trên nền đất của dòng họ Lê Hữu gồm 18 hạng mục công trình lớn nhỏ.

Nhà thờ Đại danh y Lê Hữu Trác được trùng tu vào năm 2007 với kết cấu chữ Đinh gồm Tiền tế 05 gian là phòng trưng bày thân thế và sự nghiệp của ông. Hậu cung đặt tượng thờ của Lê Hữu Trác. Ngoài ra, nằm trong khu di tích còn có nhà thờ cụ Lê Hữu Mưu là cha đẻ của danh y Lê Hữu Trác, xây dựng kiểu chữ Nhị gồm 03 gian Tiền tế và 03 gian Hậu cung các bộ vì được làm kiểu chồng rường đầu sen. Nhà thờ họ Lê Hữu có kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh gồm 05 gian Tiền tế, các bộ vì làm kiểu con chồng đầu sen đơn giản. Hậu cung 03 gian, kiến trúc vì kèo.

Lễ hội tại Khu di tích Hải Thượng Lãn Ông - Lê Hữu Trác được diễn ra từ ngày 12 - 15 tháng Giêng hàng năm, để kỷ niệm ngày mất của Lê Hữu Trác. Tham gia phần tế lễ gồm có 4 đội tế đến từ các thôn trong xã và hoạt động dâng hương của nhân dân địa phương, du khách thập phương. Trong những ngày diễn ra lễ hội, còn có các trò chơi dân gian truyền thống như: múa kỳ lân, chọi gà, cờ tướng,... thu hút đông đảo mọi người tham gia.

Khu di tích Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác được xếp hạng là di tích **“Lịch sử”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 1539 - VH/QĐ, ngày 27/12/1990 của Bộ Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch.

### 3. ĐÌNH BÌNH PHÚ

Đình Bình Phú được xây dựng ở phía Nam thôn Bình Phú, xã Yên Phú. Mặt tiền quay hướng Nam, nơi có nhiều ao hồ và gò đồng, xung quanh là khu dân cư quần tụ.

Đình thờ Đức thánh Chử Đồng Tử cùng Nhị vị phu nhân là Tiên Dung công chúa, Tây Sa công chúa thời vua Hùng. Các vị là những người có công khai phá đầm lầy chiêm trũng thành cánh đồng tươi tốt, trù phú, mở mang nghề buôn bán, chữa bệnh cứu người. Chử Đồng Tử được tôn là Thánh liệt vào hàng “Tứ bất tử” của linh thần trong tín ngưỡng văn hóa Việt. Đức thánh Chử Đồng Tử được coi là ông Tổ của ngành thương mại nước ta. Sau khi hóa về trời được nhân dân tôn làm Thành hoàng làng, thờ phụng ở nhiều nơi trên địa bàn vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng.

Đình khởi dựng từ sớm, trùng tu thời Nguyễn vào các năm Thành Thái Kỷ Mùi (1889) và Khải Định thứ 04 (1919). Đình gồm toà đệ Nhất 07 gian, kiến trúc theo kiểu con chồng đầu sen. Tất cả các con chồng đều được chạm hình rồng cách điệu, đầu chạm hình cách sen, bầy hiện chạm đề tài tứ quý. Toà đệ Nhị 03 gian 02 dĩ, ba gian giữa kiến trúc kiểu chồng diêm hai tầng tám mái. Nét chạm khắc nổi bật của toà này là các bức cốn chạm long vân, các đầu đều chạm theo hình cánh sen. Toà đệ Tam 03 gian 02 dĩ, kiến trúc con chồng đầu sen. Hậu cung 04 gian dọc, kiến trúc kiểu chồng rường đầu sen, gian giữa kết cấu kiểu chồng diêm chạm khắc cầu kỳ, tinh xảo các đề tài tứ linh, trúc hoá long.

Cùng với dấu ấn kiến trúc, trải qua thời gian đình Bình Phú còn là nơi ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của địa phương: đình là nơi chiêu binh trong cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Nơi che chở, nuôi giấu cán bộ cách mạng, tập hợp dân quân du kích chống lại các cuộc càn quét của kẻ thù vào làng.

Đình Bình Phú còn lưu giữ nhiều hiện vật quý như: 08 đạo sắc phong, đại tự, câu đối, ngai thờ, sập, bát hương, chोế,...

Lễ hội truyền thống đình làng Bình Phú được diễn ra vào ngày 15 tháng 01 và mồng 10 tháng 02 âm lịch hàng năm để tưởng nhớ tới công lao của các vị Thành hoàng làng.

Với những giá trị tiêu biểu vốn có, ngày 2/1/1992 Bộ Văn hóa, Thông tin và Thể thao đã ban hành Quyết định số 97/QĐ xếp hạng đình Bình Phú là di tích **“Lịch sử và kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia.

#### 4. ĐÌNH - CHÙA PHẠM XÁ

Tương truyền, cụm di tích được khởi dựng từ sớm, trên khu đất xưa vốn là đồn ải của tướng quân Trần Công Giản (nay là thôn Đồng Than, xã Đồng Than). Mặt tiền quay hướng Đông Nam, nhìn ra dòng sông Nghĩa Trụ uốn khúc quanh co, cung cấp nước tưới tiêu cho ruộng đồng.

##### \* Đình Phạm Xá

Đình Phạm Xá thờ Thành hoàng làng Trần Công Giản - một vị tướng tài ba thao lược, có công phò vua giúp nước, dẹp giặc Nguyên - Mông vào thế kỷ XIII, đem lại cuộc sống ấm no cho muôn dân.

Căn cứ vào hiện trạng công trình kiến trúc và các tài liệu lưu giữ tại di tích thì đình Phạm Xá được khởi dựng vào thời Hậu Lê. Hiện tại, đình có bố cục hình chữ Đinh gồm Đại bái 05 gian 02 chái, các bộ vì làm kiểu con chông đầu sen, các cấu kiện được chạm khắc khá cầu kỳ. Trên bức cốn ở gian trung tâm chạm các đề tài tứ linh, tứ quý, cỏ cây, hoa lá được thể hiện trong trạng thái động. Bốn đầu dư chạm đầu rồng, râu, tóc, đao lửa mềm mại. Hậu cung 02 gian, kiến trúc con chông đầu sen đơn giản chủ yếu là bào trơn đóng bén.

##### \* Chùa Phạm Xá

Nằm cạnh đình là chùa Phạm Xá được khởi dựng thời Lê Trung Hưng đến thời Nguyễn, chùa được trùng tu tôn tạo lớn với kết cấu kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm Tiền đường 05 gian, các bộ vì làm kiểu kẻ chuyển bào trơn đóng bén. Thượng điện 03 gian, kiến trúc con chông đầu sen đơn giản.

Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chùa Phạm Xá là một trong những căn cứ cách mạng bí mật của địa phương. Kháng chiến chống Mỹ, chùa được chọn làm nơi sơ tán của huyện uỷ Yên Mỹ để chỉ đạo cuộc kháng chiến giành thắng lợi.

Đình, chùa Phạm Xá còn lưu giữ nhiều hiện vật, cổ vật có giá trị như: 01 cuốn thần tích, 02 sắc phong, 02 cỗ kiệu bát cống thời Nguyễn, 20 pho tượng Phật trong đó có một số pho được tạo tác vào thời Hậu Lê có dáng đẹp, cân đối...

Lễ hội hàng năm của đình, chùa Phạm Xá được tổ chức từ ngày mùng 8 đến ngày 15 tháng 02 âm lịch để tưởng nhớ công lao của thần. Ngoài phần tế lễ có có phần hội diễn ra với nhiều trò chơi dân gian như: cờ tướng, bịt mắt bắt dê, thi nấu cơm,... thu hút đông đảo nhân dân và du khách thập phương tham gia, hưởng ứng.

Xét giá trị khoa học của cụm di tích, ngày 2/2/1993 Bộ Văn hóa - Thông tin đã ra Quyết định số 74 VH/QĐ xếp hạng cụm di tích đình- chùa Phạm Xá là di tích **"Lịch sử và kiến trúc nghệ thuật"** cấp Quốc gia.

#### 5. ĐÌNH XUÂN TRÀNG

Đình Xuân Tràng là một ngôi đình cổ, được xây dựng ở phía Tây làng Xuân Tràng, xã Đồng Than. Phía trước đình là một ao lớn dùng làm nơi biểu diễn văn nghệ mỗi khi làng mở hội.

Đình thờ Nguyễn Triết (hiệu Triết Công) sống dưới triều vua Lý Nhân Tông. Triết Công nổi tiếng là một vị tướng văn võ toàn tài, có tấm lòng nhân đức. Khi đất nước bị giặc Tống và giặc Xiêm xâm lược, Nguyễn Triết cùng Lý Thường Kiệt thân chinh cầm quân đi đánh giặc bảo vệ nền độc lập cho dân tộc.

Trong các giai đoạn, đình Xuân Tràng là địa điểm ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của địa phương và dân tộc. Tháng 8 năm 1945, đồng chí Thu Hà đã về đình để chỉ đạo nhân dân đứng lên giành chính quyền ở huyện Yên Mỹ, đồng thời tuyên bố xoá bỏ chính quyền cũ ở xã, thành lập chính quyền lâm thời mở ra một thời kỳ mới.

Đình Xuân Tràng được phục dựng lại vào thời Nguyễn, niên hiệu Khải Định thứ 9 (1924). Hiện tại, đình có bố cục hình chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái 05 gian 02 dĩ, kiến trúc kiểu con chông đầu kê. Các mảng trang trí tập trung chủ yếu ở các đầu bẩy,

trên bức cốn tại gian trung tâm với các đề tài tứ quý, tứ linh, rồng, phượng, hoa lá, cỏ cây rất công phu, uyển chuyển thể hiện tài năng khéo léo của nghệ nhân đương thời. Hậu cung 02 gian, kiến trúc con chông đơn giản, chủ yếu là bào trơn đóng bèn.

Tại đình còn lưu giữ được nhiều cổ vật, hiện vật có giá trị như: 01 cuốn thần tích thời Lê, 06 đạo sắc phong thời Lê và Nguyễn, 01 cỗ kiệu bát cống thời Nguyễn, 01 quả chuông đúc năm Khải Định thứ 2 (1917), đại tự, câu đối,...

Cùng với giá trị về đẹp kiến trúc, đình Xuân Tràng còn là trung tâm sinh hoạt văn hóa, nơi tổ chức lễ hội truyền thống của nhân dân địa phương. Hằng năm, lễ hội đình làng Xuân Tràng được tổ chức từ ngày 19 đến ngày 22 tháng Giêng âm lịch để ghi nhớ tới công lao của thần.

Đình Xuân Tràng được xếp hạng là di tích **“Lịch sử văn hoá”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 372 QĐ/BT ngày 10/3/1994 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

## 6. ĐỀN VÀ LĂNG PHẠM CÔNG TRỨ

Đền và lăng Phạm Công Trứ tọa lạc ở đầu thôn Thanh Xá, xã Nghĩa Hiệp. Nơi đây nổi tiếng với câu ca *“Đầu làng tể tướng, cuối làng trạng nguyên”*. Phía trước khu di tích khi xưa có dòng Hồ Lô uốn lượn kết hợp cùng 3 dòng nước chảy theo hình chữ “Xuyên”, tạo nên dòng tứ thủy biểu hiện sự phát tiết nhân tài.

Đền thờ quan Thái tể Phạm Công Trứ (1600 -1675), một danh thần tài năng, đức độ sống vào thế kỷ XVII. Ông đỗ đệ Tam giáp đồng Tiến sĩ khoa Mậu Thìn (1628). Phạm Công Trứ từng giữ nhiều trọng trách quan trọng trong triều đình như: Thượng Thư Bộ Lễ, Ngự Sử Đài, Tế Tửu trường Quốc Tử Giám. Ông là người có công làm “tái sinh” lại công trình lịch sử của đất nước khi được vua giao soạn bộ Đại Việt sử ký toàn thư. Khi nhà Lê suy yếu, đất nước bị chia cắt Đàng trong và Đàng ngoài. Trong hoàn cảnh đó, Phạm Công Trứ đã tham gia dẹp loạn cát cứ địa phương, thiết lập kỷ cương, tạo sự ổn định cho đất nước, ngăn chặn thù trong giặc ngoài, xây dựng vương triều thịnh trị. Với những cống hiến to lớn cho đất nước, sau khi ông mất, triều đình đã truy tặng cho ông danh hiệu Thái tể và cho xây dựng đền thờ, truyền cho các quan và dân địa phương hương khói thờ phụng muôn đời.

Đền thờ được khởi dựng khá sớm vào thế kỷ XVII, qua nhiều lần trùng tu, tu sửa. Hiện nay, đền có kiến trúc chữ Đinh gồm: 03 gian Tiền tế, kết cấu theo kiểu vì kèo, trên các cấu kiện được trang trí hoa văn sóng nước, hoa dây khá đẹp mắt. Nối với gian giữa toà Tiền tế là Hậu cung kiến trúc đơn giản.

Cách đền khoảng 600 m là khu gò đất, nơi an táng Thái tể Phạm Công Trứ. Khu gò rộng 900m<sup>2</sup>, cao gần 2m. Xung quanh bao bọc là cánh đồng lúa cùng những ngôi nước cỏ uốn lượn gợi nét cổ kính, trang nghiêm. Theo thuyết phong thủy, phần mộ quan Tể tướng được đặt trên thế đất “đầu gối nhai quạt, chân đạp lý ngư”. Vì vậy, dòng họ Phạm trong làng đời nào cũng có người đỗ đạt làm quan. Hiện vật có giá trị còn lưu giữ được tại đền là 12 tấm bia đá cổ ghi thân thế, sự nghiệp của Phạm Công Trứ tiêu biểu là bia dựng năm Cảnh Trị thứ 6 (1668), Vĩnh Thọ thứ nhất (1658). Cuốn thần phả họ Phạm gồm 262 trang soạn năm Vĩnh Hựu thứ 02 (1736).



Ngày nay, hằng năm hai lần nhân dân địa phương cùng các con cháu trong dòng họ lại tế lễ, mở hội vào ngày 17 tháng 3 Âm lịch (kỷ niệm ngày sinh) và ngày 28/10 (ngày mất), nhằm ôn lại truyền thống hào hùng của ông.

Với những giá trị tiêu biểu, đặc sắc, Đền và Lăng mộ Phạm Công Trứ được Bộ Văn hoá - Thông tin xếp hạng là di tích "**Lịch sử nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 3211-QĐ/BT, ngày 12/12/1994.

## 7. ĐÌNH - ĐỀN - CHÙA THƯỢNG BÙI

Đình, đền, chùa Thượng Bùi là trung tâm sinh hoạt văn hóa tôn giáo tín ngưỡng của nhân dân thôn Thượng Bùi, xã Trung Hoà.

Trong hai cuộc kháng chiến Chống Pháp và chống Mỹ, hòa chung vào không khí đánh giặc cứu nước của toàn dân tộc. Cụm di tích đình, đền, chùa Thượng Bùi cũng đã đóng góp một phần nhỏ bé vào chiến công ấy: dùng làm nơi in ấn tài liệu tuyên truyền cách mạng, đường lối chính sách của Đảng cho nhân dân trong thời gian từ 1943 - 1945. Từ năm 1951 - 1954, chùa là nơi nuôi giấu cán bộ cách mạng của địa phương. Trong kháng chiến chống Mỹ, đình là nơi sơ tán sinh viên các trường đại học ở Hà Nội. Hòa bình lập lại, đình, đền, chùa là nơi sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của nhân dân trong thôn.

### **\*Đình Thượng Bùi**

Theo thần phả, sắc phong còn lưu giữ tại di tích thì đình Thượng Bùi thờ Đô Hồ Đại Vương, người có công phù Trần diệt Hồ. Ngài đã cùng với Trần Ngỗi là con thứ của vua Trần Nghệ Tông khôi phục nhà Trần. Khi Trần Ngỗi lên ngôi hoàng đế, xưng là Giản Định Đế đã ban phong cho ông chức Thái Bảo tướng quân, Hàn lâm viện Đông các Đại học sỹ. Khi ông mất, để tưởng nhớ đến công lao của ông, nhân dân nhiều nơi đã lập đình thờ trong đó có đình Thượng Bùi.

Ngôi đình được khởi dựng từ xa xưa, trải qua các triều đại đều được trùng tu, tôn tạo. Hiện nay, đình mang phong cách kiến trúc thời Nguyễn gồm Đại bái và Hậu cung. Toà Đại bái 05 gian 02 dĩ với kết cấu kiến trúc kiểu vì giá chiêng con nhị. Trên các con rường, đầu dư, củng đều được chạm hình tứ linh, lá lật vô cùng sinh động. Toà Hậu cung kiến trúc đơn giản, bào trơn đóng bén.

Đình Thượng Bùi còn lưu giữ nhiều hiện vật quý có niên đại thời Nguyễn như: 02 đôi câu đối, 02 đại tự, 07 đạo sắc phong thời Lê và Nguyễn.

### **\*Đền Thượng Bùi**

Đền thờ Nguyệt Trinh công chúa, người có công cùng với Vua Hùng đánh giặc cứu nước, cứu dân, đem lại cuộc sống ấm no cho nhân dân. Sau khi hóa về trời, được nhân dân tôn kính, lập đền thờ phụng ngay trên quê hương.

Đền Thượng Bùi ngày nay có bố cục hình chữ Đĩnh gồm: Đại bái 03 gian 02 dĩ, làm kiểu tường hồi bít đốc. Kết cấu kiến trúc làm kiểu vì chồng rường con nhị. Hậu cung 01 gian 02 dĩ, kết cấu chồng rường con nhị đơn giản. Tại đền bảo lưu được 16 đạo sắc phong có niên đại từ thời Lê đến thời Nguyễn.

### **\*Chùa Thượng Bùi**

Chùa Thượng Bùi có tên chữ là Phổ Quang tự. Chùa do Nguyệt Trinh công chúa hưng công xây dựng. Trải qua các triều đại, chùa đều được tu sửa. Hiện nay, chùa mang phong cách kiến trúc thời Nguyễn, kết cấu kiểu chữ Đĩnh gồm Tiền đường 05 gian 02 dĩ và Thượng điện 03 gian với kiến trúc kiểu vì giá chiêng đơn giản. Ngoài ra, trong khuôn viên chùa còn có khu nhà Tổ, nhà Mẫu.

Lễ hội truyền thống hằng năm tại cụm di tích được diễn ra vào các ngày: 24/4, 16/7 và 12/10 để tưởng nhớ đến công lao to lớn của các vị thần được thờ tại cụm di tích.

---

Từ những giá trị còn hiện hữu, cụm di tích đình - đền - chùa Thượng Bùi được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 2233 QĐ/BT, ngày 26/6/1995.

## 8. ĐÌNH TỬ ĐÔNG

Đình Tử Đông tọa lạc tại thôn Tử Đông, xã Lý Thường Kiệt.

Đình thờ Nguyễn Ngọc Nội là tướng thời Trần có công cùng với quân dân nhà Trần ba lần đánh tan quân Nguyên - Mông bảo vệ nền độc lập của dân tộc. Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đình Tử Đông là nơi cất giấu vũ khí và chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho cách mạng nổ ra ở địa phương. Sau lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đội du kích Hoàng Ngân ra đời và thường tập trung ở đình để đi đánh bắt Lợn Diên.

Đình Tử Đông được khởi dựng vào thời Trần, song do thời gian ngôi đình xuống cấp. Đến thời Nguyễn niên hiệu Thành Thái thập niên (1898), đình đã được trùng tu, tu sửa theo kiến trúc hình chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái 05 gian, kết cấu kiểu con chồng đầu sen chạm khắc hình hoa lá, cỏ cây. Các mảng chạm được bố cục chặt chẽ, đường nét tinh xảo, thanh thoát với những đường cong uốn lượn mềm mại. Bốn đầu dư của gian trung tâm chạm khắc cầu kỳ hình đầu rồng với râu tóc mềm mại. Hậu cung gồm 02 gian, làm kiểu chồng diêm. Gian trong cùng là nơi đặt ban thờ Thành hoàng làng.

Tại đình còn lưu giữ nhiều hiện vật như: 01 cuốn thần tích thời Hậu Lê, 04 đạo sắc phong thời Nguyễn, đôi lọ lục bình thời Nguyễn.

Hằng năm, lễ hội tại đình được tổ chức từ ngày mùng 9 đến ngày 11 tháng Giêng âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của thần; đồng thời ôn lại quá khứ hào hùng của cha ông ta trong buổi đầu đấu tranh dựng nước và giữ nước.

Đình Tử Đông được xếp hạng là di tích **“Lịch sử văn hoá”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 2233 QĐ/BT, ngày 26/6/1995 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

## 9. ĐÌNH - CHÙA TỪ HỒ

Cụm di tích đình - chùa Từ Hồ tọa lạc trên khu đất cao ráo, thoáng đãng ở phía Bắc làng Từ Hồ, xã Yên Phú. Bao quanh cụm di tích là những xóm làng trù phú, cây cối tươi quanh năm tỏa bóng mát.

### \* Đình Từ Hồ

Đình Từ Hồ thờ Chử Đồng Tử, Tiên Dung công chúa là con gái vua Hùng và Tây Sa công chúa. Các vị có công khai phá vùng đầm lầy chiêm trũng thành cánh đồng tươi tốt, trù phú, mở mang nghề buôn bán, chữa bệnh cứu người. Chử Đồng Tử được tôn là Thánh, được liệt vào một trong “Tứ bất tử” của linh thần trong tín ngưỡng văn hóa Việt. Thánh Chử Đồng Tử cùng nhị vị phu nhân được thờ phụng ở nhiều nơi trên địa bàn vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng.

Đình xây dựng thời Lê, trùng tu vào năm Tân Hợi niên hiệu Duy Tân thứ 5 (1911) theo hình chữ Đinh gồm Đại bái 05 gian, kiến trúc kiểu chồng rường đầu sen. Nổi bật là bốn bức cốn gian trung tâm chạm tứ linh đan xen tứ quý hoà quyện cùng cỏ cây, hoa lá sống động, đường nét chạm khoẻ mạnh, mềm mại, thanh thoát. Các bẩy hiên chạm hình rồng và hoa lá. Hậu cung 02 gian, được tu sửa năm 1982 nên chạm khắc tương đối đơn giản, chủ yếu là bào trơn đóng bén.

Đình còn lưu giữ một số hiện vật, cổ vật như: 14 đạo sắc phong (02 đạo thời Lê, 12 đạo thời Nguyễn), bia đá năm Khải Định thứ 02 (1917), kiệu bát cống, ngai, chuông đồng,...

### \* Chùa Từ Hồ

Chùa có tên tự là “Đại bi tự”, được khởi dựng từ sớm. Căn cứ vào công trình kiến trúc hiện nay có thể khẳng định ngôi chùa đã được trùng tu vào thời Nguyễn. Chùa có bố cục mặt bằng tổng thể hình chữ gồm Tiền đường 05 gian, kiến trúc kẻ chuyền bào trơn đóng bén.

Thượng điện 03 gian kiến trúc con chồng đầu sen đơn giản. Các cấu kiện kiến trúc được làm bằng gỗ lim vững chắc. Chùa còn lưu giữ được nhiều pho tượng cổ có giá trị nghệ thuật được tạo tác từ thời Lê, Nguyễn.

Chùa Từ Hồ là nơi thờ Phật và sinh hoạt văn hóa của nhân dân địa phương. Trong những năm kháng chiến chống Pháp, chùa cùng với đình là nơi tập luyện của đội dân quân du kích địa phương. Từ đây, dân quân và du kích thường xuyên chặn đánh địch ở một số nơi trên đường số 38, bao vây hai bốt Đông Cảo, Từ Hồ.

Hàng năm, từ ngày mồng 10 đến ngày 12 tháng 2 âm lịch, nhân dân địa phương lại nô nức mở hội để tưởng nhớ đến công lao của các vị Thành hoàng. Trong lễ hội ngoài nghi thức tế lễ còn rước kiệu thánh vòng quanh làng và diễn ra nhiều trò chơi dân gian truyền thống.

Với những giá trị tiêu biểu, cụm di tích đình - chùa Từ Hồ được Bộ văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Lịch sử và kiến trúc nghệ thuật”** cấp quốc gia theo Quyết định số 2233 QĐ/BT, ngày 26/6/1995.

## 10. ĐÌNH TRÀ

Nằm tại trung tâm thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, đình Trà (hay còn gọi là đình Trà Lôi) được xây dựng ở địa thế khá đẹp mắt, tiêu biểu cho một làng quê Bắc Bộ. Phía trước cửa đình là cây đa cổ thụ soi bóng xuống mặt hồ nước lung linh. Bên cạnh là chùa Thắng Minh cổ kính được khởi dựng năm 1612, đời vua Lê Kính Tông.

Đình thờ Thành hoàng làng Đông Hải Đại Vương Đoàn Thượng. Ông sinh năm Tân Sửu (1181), tại làng Thung Độ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Lớn lên, ông làm quan cho nhà Lý, là bậc trung thần thời Lý Huệ Tông (1211 - 1224) từng cố thủ vùng đất Hồng Châu. Đoàn Thượng nổi tiếng là vị tướng quân có sức khoẻ phi thường, một lòng trung quân ái quốc. Sau khi ông mất, được nhiều đời vua ban cấp sắc phong là Đông Hải Đại vương Đoàn Thượng thượng đẳng thần. Trong dân gian gọi Ông là Đức Thánh Đông Hải Đại Vương Đoàn Thượng và thờ phụng ở nhiều nơi trên địa bàn hai tỉnh Hải Dương và Hưng Yên.

Đình Trà được khởi dựng ngay sau khi Đông Hải Đại Vương qua đời. Đình được trùng tu năm Đinh Tỵ, niên hiệu Cảnh Thịnh (1797). Đình có kết cấu kiến trúc chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái gồm 05 gian, hệ thống hoành mái mở rộng theo kết cấu “thượng tứ, hạ ngũ”, vì chồng rường truyền thống. Các mảng cổn gian trung tâm đều khắc đề tài: tứ linh, long ngư hỷ thủy, điểm tuyết là hình long mã, chim phượng cách điệu. Hậu cung 03 gian, kết cấu kiến trúc kiểu vì chồng rường. Ngoài ra, trong khuôn viên đình còn có 02 dãy Giải vũ và Phương đình. Phương đình được làm thời Nguyễn, kiến trúc chồng diêm.

Hiện nay, đình còn lưu giữ được một số hiện vật rất giá trị như: Câu đối, lục bình, chèo, ngai, kiệu, nhang án, chuông đồng đều có niên đại vào thời Nguyễn.

Hàng năm, từ ngày mồng 10 đến ngày 16 tháng 04 âm lịch, nhân dân xã Giai Phạm tổ chức lễ hội truyền thống tại các di tích đình Trà, đình Ngự, đình Giai Phạm. Đình Trà được chọn làm nơi khai hội, hai đình còn lại tổ chức vào ngày hôm sau. Ngoài phần lễ tế thần, trong những ngày diễn ra lễ hội còn tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, trò chơi dân gian: cờ người, chọi gà, tổ tôm, múa rối nước,... thu hút đông đảo người dân trong vùng.

Ngày 23 tháng 1 năm 1997, đình Trà được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Lịch sử và kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 141 QĐ/VH.

## 11. ĐÌNH NGỰ

Trước Cách mạng tháng 8 năm 1945, đình Ngự tọa lạc tại thôn Dẫn Ngự, tổng Hà Xuyên, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn Yên Phú, xã Giai Phạm). Mặt tiền đình quay hướng Nam, trên thế đất đẹp nhất làng, hai bên là hồ nước rộng làm lên vẻ đẹp cổ kính cho di tích.

Đình thờ Thành hoàng làng Đông Hải Đại Vương Đoàn Thượng - người làng Thung Độ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Ông sinh năm Tân Sửu (1181), con bà vú nuôi của vua Lý Huệ Tông. Sinh thời, Đoàn Thượng có sức khoẻ phi thường. Lớn lên, ông làm quan cho nhà Lý, là bậc trung thần thời Lý Huệ Tông (1211 - 1224) từng cố thủ vùng đất Hồng Châu. Trải qua các triều đại đều được ban cấp sắc phong là Đông Hải Đại vương Đoàn Thượng thượng đẳng thần.

Đình Ngự là di tích kiến trúc cổ được xây dựng từ khá sớm. Căn cứ vào dấu tích hiện còn thì đình được xây dựng vào cuối thời Lê, thế kỷ XVIII theo kiến trúc chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái 03 gian 02 dĩ, kết cấu vì kèo theo kiểu chông rường. Chạm khắc trên các cấu kiện tại toà Đại bái khá cầu kỳ theo các mô tuýp dân gian truyền thống. Các bẩy hiện được chạm nổi hình tứ linh khoẻ mạnh, dưới câu đầu là các đầu dư chạm khắc cách điệu hình đầu rồng thời Lê rõ nét. Các bức cốn tại gian trung tâm được các nghệ nhân xưa thể hiện đục nổi trên gỗ đề tài “long ngư hý thủy”, bên dưới là cá chép vượt sông nước. Cảnh tiếp theo là “quy chờ hàn thử” và phượng múa được chạm khắc hết sức sinh động. Toà Hậu cung 03 gian, kết cấu vì gian giữa được làm kiểu giá chiêng, các vì còn lại làm kiểu vì kèo.

Đình còn lưu giữ được một số hiện vật là: 02 quả chuông thời Nguyễn, kiệu bát cống thời Nguyễn.

Hàng năm, từ ngày mồng 10 đến ngày 16 tháng 04 âm lịch, nhân dân xã Giai Phạm tổ chức lễ hội truyền thống tại các di tích đình Trà, đình Ngự, đình Giai Phạm để kỷ niệm ngày mất của Tướng quân Đoàn Thượng. Ngoài phần lễ tế thần, trong những ngày diễn ra lễ hội còn tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, trò chơi dân gian: cờ người, chọi gà, tổ tôm, múa rối nước,... thu hút đông đảo người dân trong vùng.

Đình Ngự được Nhà nước xếp hạng là di tích “**Lịch sử văn hoá**” cấp Quốc gia theo Quyết định số 141 QĐ/VH, ngày 23/1/1997 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

## 12. ĐÌNH LẠC CẦU

Đình Lạc Cầu được xây dựng trên thế đất “rồng châu hổ phục” tại trung tâm thôn Lạc Cầu, xã Giai Phạm. Đình quay hướng Đông Nam, ba mặt là đường làng, phía trước có dòng sông Lạc Cầu chảy qua, đem nguồn nước tưới tiêu cho ruộng đồng.

Đình thờ hai vị là Trương Công Đại (tên tục là Tuấn) và Lý Công Mẫn, tướng thời Hai Bà Trưng. Theo thần tích, Trương Công Đại và Lý Công Mẫn là con của ông Trương Công Nghiệp và bà Lý Thị Vi quê ở Minh Linh, châu Bố Chính (Trương Công Đại là con đẻ còn Lý Công Mẫn là con nuôi). Hai ông được sinh ra và lớn lên từ chính quê hương Lạc Cầu. Sinh thời, hai ông nổi tiếng là những người thông minh, văn võ kiên toàn, trên thông thiên văn, dưới tường địa lí. Khi đất nước bị giặc phương Bắc đô hộ, hai vị đã dốc lòng, dốc sức phò tá Hai Bà Trưng đánh đuổi kẻ thù ra khỏi đất nước. Sau khi thắng trận trở về, được phong là Đại Vương và ban cho câu “*Tiết Cùng Phú Việt*”. Hai ông về lại Lạc Cầu lập hai cung riêng là Tây Cung và Đông Cung, khuyến nhân dân làm ruộng, dệt vải, tăng gia sản xuất. Sau khi hóa về trời, để ghi nhớ công lao to lớn của các ngài, nhân dân thôn Lạc Cầu đã lập đình thờ cúng và tôn hai ông làm Thành Hoàng.

Đình xây dựng thời Lê và trùng tu nhiều lần vào thời Nguyễn với kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái 05 gian, làm kiểu lòng thuyền, kiến trúc kiểu con chông đầu sen, các đầu bẩy hiện chạm bong kênh rồng cuốn khoẻ mạnh, mặt bên chạm hình lá lật. Các bức cốn chạm bong kênh quần long, cá chép hoá rồng, long mã và sen lặn là vân mây điểm lá lật đơn giản. Một bên khắc tùng, mai và hình 04 con chim đang sải cánh bay. Dưới bàn tay tài nghệ của các nghệ nhân dân gian, những cảnh hoa lá, chim muông, rồng cuốn được thể hiện rất tinh xảo, đường nét chắc khoẻ thể hiện rõ phong cách kiến trúc độc đáo đương thời. Hậu cung có kiến trúc vì kèo đơn giản. Đây là nơi đặt ngai và bài vị thờ

của hai vị Thành hoàng làng. Hiện nay, tại đình còn lưu giữ một số hiện vật niên đại thời Nguyễn rất có giá trị như: 02 cỗ ngai, bát hương, 06 nậm thờ, 03 sắc phong (thời Nguyễn).

Đình Lạc Cầu còn ghi dấu lại nhiều sự kiện lịch sử ở địa phương. Năm 1945, tại đình diễn ra cuộc họp của các đồng chí cách mạng thuộc chi bộ Lạc Cầu, Ngọc Long, Đồng Than nhằm thảo luận đề ra phương hướng đấu tranh chống thực dân xâm lược, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Hàng năm, lễ hội đình Lạc Cầu được diễn ra vào các ngày mồng 10 tháng 3 (ngày sinh của Trương Công Tuấn) và ngày 15 tháng 8 (ngày sinh của Lý Công Mẫn).

Đình Lạc Cầu là di tích mang đậm nét kiến trúc nghệ thuật thời Nguyễn, tuy không lớn song còn khá nguyên vẹn và đẹp, xứng đáng là tiêu bản quý cần bảo tồn. Từ những giá trị đó, đình Lạc Cầu được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 141 QĐ/VH, ngày 23/1/1997.

### 13. ĐÌNH THỔ CỐC

Đình Thổ Cốc tọa lạc trên khu đất cao ráo tại thôn Thổ Cốc, xã Tân Lập. Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa giai đoạn 1941 - 1945, đình là cơ sở hoạt động cách mạng bí mật của Xứ Ủy Bắc kỳ và Ban cán sự tỉnh Hưng Yên. Các cán bộ Xứ ủy như Hoàng Quốc Việt, Lê Liêm, Bà Ba Châu và cán bộ Tỉnh ủy Hưng Yên như Trần Sâm,... thường về đây chỉ đạo phong trào cách mạng. Đặc biệt, tại đây trong 3 đêm từ 18 đến 21 tháng 8 năm 1945 là nơi may cờ đỏ sao vàng, biểu ngữ, in truyền đơn, áp phích và phát lệnh tổng khởi nghĩa giành chính quyền toàn tỉnh, góp phần thắng lợi cho Cách mạng tháng 8 thành công trong cả nước.

Đình là nơi tôn thờ Đế Thích, một vị thiên thần có biệt tài đánh cờ. Phối thờ tại đình là Cao Sơn Đại Vương và Ngũ Nhạc Linh thần. Cao Sơn Đại vương là thần núi Phụng Hóa (nay thuộc tỉnh Thanh Hóa) có công phù giúp vua Lê Thái Tổ dẹp giặc Minh xâm lược. Ngũ Nhạc Linh thần theo thuyết của Đạo Lão là năm vị thần trấn trị năm phương Đông, Tây, Nam, Bắc và Trung phương nhằm giúp nhân dân sống yên ổn.

Đình được khởi dựng vào khoảng cuối thời Lý (thế kỷ XII), ban đầu chỉ là một ngôi miếu nhỏ. Đến thời Lê và Nguyễn niên hiệu Thịnh Đức thứ 4 (1656) và Tự Đức thứ 4 (1850), ngôi đình được trùng tu, tôn tạo. Hiện nay, di tích có bố cục chữ Công gồm Đại bái, Ông muống và Hậu cung. Toàn 05 gian Đại bái, ngưỡng cửa chạm đá thời Hậu Lê. Kết cấu vì chính theo kiểu "giá chiêng quang đèn" truyền thống mang phong cách kiến trúc thời Hậu Lê. Toàn bộ hạng mục trụ vững trên hệ thống cột lim vững chắc. Các con rường, xà, bẩy được chạm bong kênh các đề tài tứ linh mang đậm phong cách mỹ thuật thời Nguyễn. Phía sau Đại bái là 02 gian Ông muống, kết cấu vì kiểu chông rường chủ yếu bào trơn. Hậu cung 03 gian được làm đơn giản, không chạm khắc hoa văn.

Hiện nay, đình còn lưu giữ nhiều di vật quý có giá trị như: nhang án, ngai thờ, kiệu long đình, mâm bông, đĩa đèn đều có niên đại thế kỷ XIX, chuông đồng niên hiệu Thiệu Trị (1841), Thành Thái thứ 14 (1903), 06 bản sắc phong thời Nguyễn, bia đá niên đại Thịnh Đức thứ 04 (1656) và Tự Đức thứ 24 (1871).

Lễ hội tại đình Thổ Cốc được diễn ra từ ngày 13 đến 15 tháng 04 âm lịch hàng năm để ghi nhớ công lao của Thành hoàng làng.

Với những giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa và kiến trúc nghệ thuật, đình Thổ Cốc đã được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là Di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp quốc gia theo Quyết định số 3951 QĐ/BVHTT, ngày 20/12/1997.

### 14. ĐÌNH THANH XÁ

Đình Thanh Xá nằm ở trung tâm làng Thanh Xá, xã Việt Cường. Mặt tiền đình nhìn về hướng Nam. Trước cửa đình là dòng sông Kim Ngưu và những gò đất cao ráo, truyến

gọi là Đổng Con Kim. Do vậy, người dân trong làng luôn được hưởng cuộc sống ấm no, hạnh phúc muôn đời.

Đình tôn thờ “Phúc Lục Thần Tự Khanh” Nguyễn Đức Thuật là người làng Quang Tổ, phủ Thanh Oai, tỉnh Hà Đông. Ông đỗ Tiến sỹ và làm quan án sát tỉnh Hà Nam dưới triều Nguyễn. Nguyễn Đức Thuật là vị quan sáng suốt, liêm khiết, thương dân, cương trực, khảng khái được nhân dân kính phục. Chán trường với xã hội thực dân phong kiến mục nát và nhiều nhượng của triều Nguyễn, ông đã từ quan về sống một cuộc đời điền viên. Ông đã có công chiêu dân, lập nên làng Thanh Xá, chăm lo đời sống cho nhân dân. Khi ông mất, nhân dân Thanh Xá tưởng nhớ công ơn đã xây đình tôn là Thành hoàng làng thờ phụng lâu dài.

Đình được xây dựng vào năm Thành Thái thứ 14 (1902). Hiện nay, đình có kiến trúc chữ Công gồm Đại bái 05 gian 02 dĩ, kết cấu bộ vì kiểu con chông đầu sen, các con chông đều được tạo dáng theo kiểu hình rồng cách điệu, đầu chạm hình cánh sen, bốn đầu dư là 04 đầu rồng với đường nét chạm mềm mại, sắc xảo. Bốn bức cốn ở gian trung tâm được chạm bong kênh đề tài tứ linh, tứ quý thể hiện đậm chất dân gian. Toà Trung từ 03 gian, kiến trúc theo kiểu kèo cầu quá giang đơn giản, các xà, trụ, đầu đều để trơn. Hậu cung 03 gian 02 dĩ kiến trúc đơn giản. Hiện tại, đình Thanh Xá còn lưu giữ được một số hiện vật rất có giá trị như: 01 bộ bát bửu thời Nguyễn, 01 cuốn thư, 03 đạo sắc phong thời Nguyễn.

Lễ hội truyền thống đình làng Thanh Xá hằng năm được tổ chức vào ngày 14 tháng 12 âm lịch để ghi nhớ công lao của thần. Trong lễ hội, ngoài phần tế lễ làng còn tổ chức nhiều trò chơi dân gian truyền thống: bịt mắt bắt dê, cờ tướng, chọi gà, kéo co,...

Để bảo tồn, phát huy giá trị của di tích phục vụ cộng đồng, ngày 24/1/1998 đình Thanh Xá được xếp hạng là di tích “**Lịch sử và kiến trúc nghệ thuật**” cấp Quốc gia theo Quyết định số 95-1998-QĐ/BVHTT, của Bộ Văn hóa - Thông tin.

## 15. ĐÌNH LIÊU TRUNG

Đình Liêu Trung thuộc địa phận thôn Liêu Trung, xã Liêu Xá. Theo truyền ngôn, đình được xây dựng trên một vị thế đắc địa về cảnh quan, phong thủy của làng. Thời kỳ khởi nghĩa Bãi Sậy của Nguyễn Thiện Thuật diễn ra đã lấy đình Liêu Trung và một số nơi khác làm cơ sở hoạt động cách mạng. Đình cũng là nơi đón đồng chí Hoàng Quốc Việt, cán bộ Xứ Ủy về đây chỉ đạo phong trào cách mạng tại địa phương.

Mảnh đất Liêu Trung do dòng họ Lưu đến mở mang gây dựng. Theo gia phả dòng họ Lưu tại bản thôn thì vào đầu thế kỷ XIII triều Lý suy yếu, các thế lực phong kiến tranh giành quyền lực, trời dấy âm mưu cát cứ, chống đối lẫn nhau, đất nước lâm cảnh loạn lạc chia bè phái. Trước tình hình đó, ở Liêu Trung có anh em Lưu Gia Mạnh, Lưu Gia Hồng Ân, Lưu Gia Hồng Phúc, Lưu Gia Hồng Đức tổ chức dân binh bảo vệ xóm làng. Các ông cùng với Đông Hải Đại Vương Đoàn Thượng kêu gọi bè tôi nhà Lý chống lại thế lực phong kiến nhà Trần. Sau khi Đoàn Thượng và anh em Lưu Gia Hồng Ân tử trận, nhân dân Liêu Trung biết ơn sâu sắc công lao của các ông với dân làng nên đã tôn các ông là thành hoàng làng và lập đình để thờ.

Đình Liêu Trung được trùng tu vào thời Nguyễn, niên hiệu Bảo Đại thứ 02 (1927) với kết cấu kiến trúc hình chữ Công gồm: Đại bái 05 gian, các bộ vì làm kiểu chông rường phía trên, phần dưới là các mảng cốn mang chạm khắc các đề tài tứ linh, tứ quý mang đậm dấu ấn mỹ thuật thời Nguyễn. Những nét chạm như nét vẽ, công phu và mềm mại. Ông muống 03 gian với lối kiến trúc chông diêm, liên kết các bộ vì là kiểu chông rường. Hậu cung 03 gian, là nơi đặt ban thờ Thành hoàng làng, kiến trúc kiểu giá chiêng đơn giản.

Hiện tại, đình còn lưu giữ được một số cổ vật như: Chuông đồng đúc thời Cảnh Thịnh, 04 đạo sắc phong từ thời Lê đến thời Nguyễn, nhang án thời Nguyễn.

Hằng năm, lễ hội tại di tích được diễn ra vào ngày 15 tháng 04 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của thành hoàng làng.

Từ những giá trị tiêu biểu, đình Liêu Trung được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 22/1999-QĐ-BVHTT, ngày 6/4/1999.

## 16. CHÙA NGHĨA LỘ

Chùa Nghĩa Lộ (hay còn gọi là chùa Trai Trang) được xây dựng trên khu đất cao ráo giữa thôn Trai Trang, thị trấn Yên Mỹ. Mặt tiền chùa quay hướng Tây, nhìn ra dòng sông Nghĩa Trụ. Theo thuyết phong thủy, chùa được xây dựng trên thế đất “lưng con quy”. Do vậy, nhân dân trong làng luôn được hưởng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Trong kháng chiến chống Pháp, ngôi chùa đã ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử của địa phương như: Cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy do cụ Tấn Thuật và ông Đốc Cọp lãnh đạo đã lấy chùa làm căn cứ cách mạng. Chùa Trai Trang là nơi che chở và hội họp của cán bộ Việt Minh dưới sự lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ tiền khởi nghĩa như: đồng chí Hoàng Quốc Việt, đồng chí Lê Liêm và nhiều đồng chí khác qua đây để chỉ đạo phong trào cách mạng Hưng Yên.

Chùa khởi dựng thời Hậu Lê, trùng tu vào thời Nguyễn năm Gia Long thứ 7 (1808), theo kiểu chữ Đinh gồm: Tiền đường 05 gian các vì được kết cấu phần trên con chông đầu sen, phần dưới kẻ chuyền, điểm hoa văn thời Nguyễn, các xà nách đan xen hoa văn thời Lê - Nguyễn. Toà Thượng điện gồm 04 gian, các bộ vì kết cấu chông rường, đường nét hoa văn thời Nguyễn mềm mại, sinh động. Nhìn chung, kết cấu kiến trúc của ngôi chùa làm bằng gỗ lim tương đối đồng bộ và chắc chắn, một số xà còn chạm khắc đao hoả, mảng chạm khắc mang dấu ấn thời Lê đan xen Nguyễn. Chùa còn bảo lưu được nhiều hiện vật quý như: Chuông đồng niên hiệu Cảnh Thịnh thứ 08 (1800), bát hương thời Nguyễn.

Chùa Nghĩa Lộ là trung tâm sinh hoạt văn hóa tôn giáo, nơi tổ chức lễ hội truyền thống của nhân dân địa phương từ xưa tới nay. Lễ hội hàng năm tổ chức vào ngày ngày 15 tháng 02 âm lịch. Trong lễ hội có nhiều trò chơi dân gian mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc như: chọi gà, hát chèo và quan họ giao duyên, giã giò,...

Chùa Nghĩa Lộ được xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 53/2001/QĐ-BVHTT, ngày 28/12/2001 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

## 17. ĐÌNH HOAN ÁI

Đình Hoan Ái được xây dựng trên thế đất đẹp, cao ráo tại làng Hoan Ái, xã Tân Việt. Theo truyền ngôn của địa phương, đình Hoan Ái được xây dựng trên thế đất “rồng châu hổ phục”. Do vậy trong tiến trình lịch sử, từ xưa đến nay đời nào cũng có người làm quan thành đạt làm hiển danh cho quê hương đất nước.

Đình thờ thành hoàng làng là Thái Sư Trần Thủ Độ, một trong những nhân vật nổi tiếng thời Trần. Trần Thủ Độ (1194 - 1264) sinh ra ở làng Lưu Xá (nay là xã Canh Tân), huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Ông là người có công lớn trong việc tạo dựng triều Trần (thế kỷ XIII) và cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông lần thứ nhất. Ông là người đề cao tư tưởng pháp trị, định ra luật lệ quy chế hành chính và luôn gương mẫu thực hiện. Khi ông mất, được truy tặng *“Thượng phụ Thái sư Trung vũ Đại vương Thượng đẳng thần”*. Nhân dân thôn Hoan Ái tôn ông làm Thành hoàng làng và dựng đình thờ phụng.

Đình Hoan Ái xây dựng thời Hậu Lê, trùng tu thời Nguyễn. Hiện nay, đình có kiến trúc kiểu chữ Công gồm Đại bái, Ống múống và Hậu cung. Đại bái gồm 03 gian 02 chái, các bộ vì kiểu chông rường đầu kê. Trên các bộ vì đều chạm khắc cầu kỳ, tinh xảo các hoạ tiết hoa văn thời Lê đan xen Nguyễn. Ống múống 02 gian, kiến trúc đơn giản, kết cấu vì kiểu giá chiêng. Hậu cung 03 gian, kiến trúc vì kiểu giá chiêng, không chạm khắc hoa văn. Các cấu kiện kiến trúc đều được làm bằng gỗ lim vững chắc, còn tương đối đồng bộ mang phong

cách mỹ thuật Lê - Nguyễn đan xen. Tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu như: kiệu long đình, kiệu bát cống, câu đối, đại tự,...

Để tưởng nhớ đến công lao to lớn của Thái sư Trần Thủ Độ, hằng năm từ ngày 20 đến ngày 24 tháng Giêng âm lịch nhân dân địa phương lại tổ chức lễ hội tại di tích. Trong lễ hội tổ chức rước kiệu, rước nước giữa dòng sông Bắc Hưng Hải ở bến HẦU (cầu HẦU) về đình làm lễ. Ngoài ra còn tổ chức các trò chơi dân gian: chọi gà, bắt vịt, cờ người, cầu kiều,... thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân cùng tham gia.

Đình Hoan Ái được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia vào ngày 18/2/2004 theo Quyết định số 6/2004/QĐ-BVHTT, ngày 18/2/2004.

## 18. ĐÌNH NGOẠI

Đình là nơi tôn thờ Cao Sơn Đại Vương và Quý Minh Đại Vương có công giúp Vua Hùng đánh giặc Thục xây dựng nước Văn Lang. Khi mất, các ông được nhân dân tôn làm Thành hoàng làng.

Đình xây dựng vào thời Nguyễn thế kỷ XIX tại thôn Đồng Mỹ, xã Lý Thường Kiệt. Vào các năm, Duy Tân thứ 03 (1909), Bảo Đại thứ 04 (1929), đình được trùng tu, tôn tạo. Hiện tại, đình có bố cục chữ Tam gồm: Đại bái, Trung từ và Hậu cung. Toà Đại bái gồm 05 gian 02 dĩ, các bộ vì làm kiểu chông rường đầu sen. Trên các cấu kiện đều chạm khắc hoa văn thời Nguyễn với các đề tài tứ linh, tứ quý, chim muông, hoa lá cách điệu. Các mảng hoa văn này được các nghệ nhân chạm khắc cầu kỳ, tinh xảo, đạt giá trị nghệ thuật cao. Toà Trung từ gồm 03 gian, kiến trúc kiểu chông diêm hai tầng tám mái. Các cấu kiện được làm từ gỗ lim và chạm khắc đơn giản. Hậu cung 03 gian với kiến trúc kiểu chông rường đầu sen. Các mảng cốn trang trí các đề tài tứ linh, tứ quý mềm mại mang đậm phong cách mỹ thuật thời Nguyễn.

Đình còn lưu giữ được nhiều hiện vật quý tiêu biểu là 03 đạo sắc phong thời Nguyễn, đại tự, câu đối. Hằng năm, lễ hội tại đình thường được tổ chức vào ngày 15 tháng 11 và ngày mùng 10 tháng 03 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao to lớn của các vị Thành hoàng làng.

Từ những giá trị lịch sử văn hóa nêu trên, đình Ngoại được xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp Quốc gia theo Quyết định số 29/2006/QĐ-BVHTT, ngày 21/2/2006

## 19. ĐÌNH THUY TRANG

Đình Thụy Trang tọa lạc trên một khu đất thoáng đạt tại thôn Thụy Trang, xã Trung Hưng.

Đình là nơi tôn thờ Phan Hộ, một nhân vật sống vào thời Hùng Vương. Ông là người có công giúp vua Hùng đánh đuổi kẻ thù xâm lược đem lại thái bình cho đất nước, ấm no cho nhân dân. Trải qua các triều đại, ngài đều hiển linh giúp dân, giúp nước nên được ban phong là Thượng đẳng phúc thần, cho phép nhân dân địa phương hương hỏa muôn đời.



Trải qua các giai đoạn lịch sử, đình Thụy Trang đã ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử cách mạng. Tháng 04 năm 1945, tại đình đã diễn ra hội nghị thành lập tổ Việt Minh gồm 07 người. Năm 1948, đình là địa điểm diễn ra đại hội Đảng bộ huyện Yên Mỹ. Cuối năm 1951, nhân dân đã tiến hành đào căn hầm bí mật tại Hậu cung đình để nuôi giấu, che chở cán bộ cách mạng.

Đình được xây dựng vào thời Hậu Lê, trùng tu thời Nguyễn. Hiện nay, đình có kết cấu kiến trúc kiểu chữ Tam gồm 03 toà: Đại bái, Trung từ và Hậu cung, các toà nối tiếp nhau. Đại bái là hạng mục kiến trúc còn gần như nguyên vẹn từ khi khởi dựng. Các bộ vì làm kiểu vì chồng rường, các con rường được tạo tác kiểu rường bụng lợn, chạm khắc đao lửa, sóng nước cách điệu. Bộ vì nách gian trung tâm các nghệ nhân sử dụng hình thức chạm bong kênh thành đề tài tứ linh với đường nét chạm tinh xảo, thanh thoát có giá trị mỹ thuật cao. Toà Trung từ 03 gian, làm kiểu tường hồi bít đốc, các bộ vì kiểu chồng rường, chạm khắc đơn giản. Hậu cung gồm 03 gian, phía trước làm kiểu chồng diêm hai tầng, kết cấu các bộ vì theo kiểu chồng rường giá chiêng.

Có thể nói, đình Thụy Trang là một công trình có quy mô lớn, kết cấu kiến trúc đẹp mang đậm phong cách mỹ thuật thời Hậu Lê đan xen Nguyễn. Đây là di tích có giá trị về nhiều mặt: lịch sử, kiến trúc, mỹ thuật mà thế hệ cha ông ta còn bảo tồn được tương đối nguyên vẹn đến ngày nay.

Đình còn lưu giữ nhiều cổ vật có giá trị như: Cửa võng niên hiệu Thành Thái (1898), 01 kiểu bát cống thời Lê, kiểu long đình niên hiệu Tự Đức (1858), 02 đạo sắc phong thời Lê, 04 đạo sắc phong thời Nguyễn.

Lễ hội truyền thống đình làng Thụy Trang được diễn ra từ ngày 18 đến ngày 21 tháng Giêng âm lịch hằng năm để kỷ niệm ngày ngài về thăm vùng đất này. Trong lễ hội có nhiều hoạt động như tế lễ, dâng hương và diễn ra một số trò chơi dân gian truyền thống mang đặc trưng vùng đồng bằng châu thổ Bắc Bộ.

Với những giá trị kiến trúc hiện hữu, đình Thụy Trang được xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 3352/QĐ-BVHTTDL, ngày 29/9/2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

## 20. ĐÌNH CẢNH LÂM

Đình Cảnh Lâm (đình Cổ Việt) - nơi ghi dấu truyền thống lịch sử vẻ vang của nhân dân thôn Cảnh Lâm, xã Tân Việt. Mặt tiền đình quay hướng Tây Bắc.

Trước Cách mạng tháng Tám 1945, đình được sử dụng là nơi đặt hòm thư bí mật của tổ chức Việt Minh thôn Tân Việt phục vụ kháng chiến. Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, ngày 6/1/1946, sân đình Cảnh Lâm được trang hoàng cờ hoa, biểu ngữ trở thành điểm bầu cử của nhân dân trong xã. Lần đầu tiên trong lịch sử, mọi công dân không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, đảng phái, tôn giáo,... được đi bỏ phiếu để bầu ra cơ quan quyền lực cao nhất nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và chính quyền các cấp. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, có thời điểm huyện ủy Ân Thi cử đồng chí Bùi Thị Cúc đóng vai là người buôn bán về đình để làm nhiệm vụ địch vận.

Đình là nơi tôn thờ Đỗ Anh Vũ (1113 - 1158) - vị quan đại thần triều Lý. Vốn là người thông minh lanh lợi, có phong tư thanh khiết, vẻ mặt đĩnh ngộ nên ông được vua Lý Nhân Tông, Lý Thần Tông và Lê Thái hậu (mẹ vua Lý Anh Tông) hết mực yêu quý, trọng dụng. Đỗ Anh Vũ nhiều lần được cử đi dẹp loạn, bảo vệ đất nước. Ông là người có công giúp dân mở mang đất đai, phát triển phật giáo, xây dựng chùa chiền trong vùng. Sau khi qua đời, được dân làng Cổ Việt (nay là Tân Việt) tôn làm Thành hoàng làng, dựng đình thờ phụng muôn đời.

Đình Cảnh Lâm được khởi dựng từ sớm, trùng tu vào thời Nguyễn với kết cấu kiến trúc hình chữ Công gồm: 05 gian Đại bái, kết cấu các bộ vì được làm theo kiểu chồng rường đầu kê. Trung từ 01 gian, Hậu cung 03 gian, kết cấu các bộ vì làm kiểu giá chiêng trụ trốn. Đình còn lưu giữ nhiều mảng chạm khắc đẹp mang phong cách kiến trúc thời Nguyễn. Tiêu biểu là các bức cốn gian trung tâm tòa Đại bái diễn tả bộ tứ linh (long, ly, quy, phượng) được tạo tác trong tư thế động. Hệ thống bẩy hiên và bẩy hậu chạm khắc hình đầu rồng.

Hiện nay, tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị như: ngai và bài vị, 09 sắc phong (từ thời Hậu Lê đến thời Nguyễn)...

Hàng năm, lễ hội đình Cảnh Lâm được diễn ra vào các ngày từ mồng 04 đến mồng 06 tháng 01 âm lịch (lễ đầu xuân) và từ ngày 18 đến ngày 20 tháng 09 (ngày hóa Thành hoàng làng). Trong lễ hội có tổ chức tế lễ và rước kiệu, kết hợp với các trò chơi dân gian: đập niêu, chọi gà, đấu vật, giao lưu văn nghệ,...

Với những giá trị to lớn về kiến trúc nghệ thuật, ngày 18/11/2015, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ra Quyết định số 4005/QĐ-BVHTTDL xếp hạng đình Cảnh Lâm là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp Quốc gia.

## 21. KHU LƯU NIỆM TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN LINH

Khu lưu niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh là địa điểm tưởng niệm danh nhân gắn liền với tên tuổi và sự nghiệp một vị Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ 1986 - 1991. Cuộc đời và nhân cách của đồng chí tỏa sáng hình ảnh về người cộng sản trung hậu, cao quý đã cống hiến gần 70 năm vào sinh ra tử, gian khổ đấu tranh, phụng sự Đảng, phụng sự đất nước, phụng sự nhân dân. Đồng chí hoạt động trên cả ba miền của đất nước, được Đảng tin cậy giao nhiều trọng trách quan trọng. Dù ở trong hoàn cảnh nào, nhiệm vụ gì đồng chí đều hoàn thành xuất sắc và có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và đất nước. Đồng chí cũng là một người con ưu tú của quê hương Hưng Yên, tuy xa quê lâu năm, nhưng vẫn thường xuyên quan tâm, theo dõi từng bước tiến của quê hương, đóng góp nhiều ý kiến xây dựng cho quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.



Để tôn vinh sự nghiệp và những cống hiến to lớn của đồng chí Nguyễn Văn Linh; đồng thời tạo thêm một địa chỉ văn hóa, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Ngày 29/8/2003, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Hưng Yên đã khởi công xây dựng Nhà tưởng niệm đồng chí ngay trên chính mảnh đất cũ của gia đình tại xóm Cả, thôn Yên Phú, xã Giai Phạm. Toàn bộ khuôn viên di tích rộng 4.685m<sup>2</sup> gồm nhiều hạng mục công trình như: Nhà tưởng niệm, nhà trưng bày lưu niệm, nơi đón tiếp khách đến tham quan thăm viếng cùng hệ thống sân vườn hài hòa,... Nhà tưởng niệm bố cục hình chữ Nhất gồm 05 gian, các cấu kiện kiến trúc được làm bằng gỗ lim vững chắc theo phong cách kiến trúc cổ truyền, hài hòa với cảnh sắc thiên nhiên làng quê Việt.

Ngày nay, Khu lưu niệm là nơi lưu giữ nhiều hình ảnh cùng những tài liệu hiện vật gốc phong phú, tiêu biểu, giúp cho chúng ta hiểu rõ hơn về thân thế, cuộc đời, sự nghiệp và nhân cách của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh. Đặc biệt là những đóng góp to lớn của đồng chí cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.

Nằm trong hệ thống di tích lịch sử - Di tích lưu niệm danh nhân, gắn với Nhà lưu niệm liệt sỹ Tô Hiệu, Nhà lưu niệm đồng chí Lê Văn Lương (xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang). Khu lưu niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh là một trong những địa chỉ tham quan du lịch, "hành hương về cội nguồn" của các cựu chiến binh, du khách trong và ngoài nước mỗi khi

đến Hưng Yên, làm tăng thêm tính sinh động, phong phú và đa dạng cho loại hình di tích lịch sử - Di tích lưu niệm danh nhân của tỉnh Hưng Yên.

Với những giá trị tiêu biểu nêu trên, Khu lưu niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã được xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp Quốc gia theo Quyết định số 3375/QĐ-BVHTTDL, ngày 06/09/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

## PHẦN 2: DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP TỈNH

### 1. ĐỀN MỸ XÁ

Đền Mỹ Xá là công trình tôn giáo tín ngưỡng được xây dựng trên thế đất đặc địa thuộc thôn Mỹ Xá, xã Việt Cường. Phía trước đền là cánh đồng làng rộng lớn, xung quanh là khu dân cư đông đúc, trù mật.

Qua các truyền tích dân gian của địa phương và trong 02 đạo sắc phong thời Nguyễn hiện đang lưu giữ tại di tích cho biết: Đền Mỹ Xá là nơi tôn thờ thành hoàng làng Triệu Động Khê - người có công giúp vua Trần Nhân Tông chống giặc Nguyên - Mông. Tương truyền, sau khi toàn thắng Ngải được giao nhiệm vụ phò vua Trần từ Lục Đầu Giang trở về Thăng Long. Khi thuyền rồng đi qua địa phận thôn Mỹ Xá ngày nay, bỗng nhiên trời đất tối sầm, nước sông chảy xiết có một cây gỗ lớn lao thẳng về phía thuyền vua, Động Khê từ thuyền bước xuống nhập vào cây gỗ và hoá ở đó. Để tưởng nhớ tới công lao to lớn của Ngải, nhân dân địa phương lập đền thờ và tôn ông làm Thành hoàng làng. Phối thờ tại đình còn có Lại Gia Phúc, người con quê hương đỗ Hoàng Giáp (1514) làm quan Tả thị lang triều Lê.

Đền Mỹ Xá được khởi dựng từ sớm, trùng tu lớn vào thời Nguyễn với kết cấu kiến trúc hình chữ Nhị gồm: 03 gian Tiền tế, 03 gian Hậu cung được làm bằng gỗ lim vững chắc. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, tòa Tiền tế đền đã bị phá hủy. Năm 1996, chính quyền và nhân dân địa phương đã khôi phục lại tòa Tiền tế trên nền móng cũ gồm 03 gian, theo phong cách kiến trúc truyền thống, phù hợp với tổng thể cảnh quan khuôn viên di tích. Hậu cung đền là nơi đặt ban thờ Thành hoàng làng, các bộ vì chính được tạo tác theo kiểu vì giá chiêng. Công trình kiến trúc hiện nay còn đồng bộ vững chắc, mang đặc trưng phong cách mỹ thuật thời Nguyễn.

Tại đền còn bảo lưu được một số tài liệu, hiện vật có giá trị như: 02 đạo sắc phong thời Nguyễn, 02 bia đá niên hiệu Bảo Đại, đại tự, câu đối,... ngợi ca công lao to lớn của Thành hoàng làng.

Hàng năm, lễ hội đền Mỹ Xá được tổ chức vào hai dịp: ngày 12 tháng 02 (kỷ niệm ngày sinh), ngày 22 tháng 10 (kỷ niệm ngày hóa) của Thành hoàng làng.

Với những giá trị tiêu biểu, đặc sắc như trên, đền Mỹ Xá được xếp hạng là di tích "**Lịch sử - văn hóa**" cấp tỉnh theo Quyết định số 1649 /QĐ-UBND, ngày 14/8/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

### 2. ĐÌNH HOÀ NHU

Nằm ẩn mình giữa những tán lá, lùm cây tại thôn Đông Hòa, xã Yên Hòa. Đình Hoà Nhu là nơi tôn thờ Chử Đồng Tử và Nhị vị phu nhân (Tiên Dung và Tây Sa công chúa) thời Hùng Vương thứ 18. Các vị là những người có công dẹp giặc ngoại xâm, dạy dân cày cấy, bốc thuốc cứu người, đem lại cuộc sống ấm no cho nhân dân. Chử Đồng Tử là một trong "Tứ bất tử" của thần linh Việt và được coi là ông tổ của nghề thương mại ở nước ta. Truyền thuyết về mối tình giữa nàng công chúa lá ngọc cành vàng với một chàng trai nghèo khó nhưng rất mực hiếu thảo từ lâu đã trở thành thiên tình sử đẹp nhất trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam.

---

Đình được khởi dựng từ thời Lê và trùng tu vào thời Nguyễn (1900) với kết cấu kiến trúc hình chữ Đĩnh. Đại bái gồm 03 gian 02 chái, các bộ vì làm kiểu con chông đầu sen. Các cấu kiện kiến trúc đều được chạm khắc tinh xảo với đề tài tứ linh, tứ quý đan xen. Hậu cung chia làm 02 phần, phía ngoài đặt nhang án, phía trong đặt ngai thờ Thành hoàng. Các bộ vì được tạo tác theo kiểu vì ván mê, trên chạm hình tượng hổ phù mang phong cách mỹ thuật thời Hậu Lê.

Hiện nay, đình còn lưu giữ được 20 đạo sắc phong thời Nguyễn, đại tự, câu đối, bát hương sứ, bộ bát bửu, bộ chấp kích, bộ chấp tải,... Đây là những hiện vật rất có giá trị về mặt lịch sử và mỹ thuật.

Lễ hội đình Hòa Nhu được diễn ra vào ngày mùng 10 tháng 2 âm lịch hàng năm để tưởng nhớ tới công lao to lớn của các vị Thành hoàng làng. Qua đó cũng là dịp để ôn lại những truyền thống quý báu tốt đẹp được gìn giữ từ bao đời của nhân dân ta. Trong lễ hội ngoài phần tế lễ còn có phần hội với nhiều trò chơi dân gian thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân cùng tham gia.

Đình Hoà Nhu được xếp hạng là di tích **“Lịch sử văn hoá - Kiến trúc nghệ thuật”** cấp tỉnh theo Quyết định số 1649/QĐ-UBND, ngày 14/8/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **3. ĐÌNH ĐỒNG THAN**

Đình Đồng Than là một ngôi đình cổ, có lịch sử từ lâu đời tọa lạc trên một khu đất cao ráo, thoáng đãng tại trung tâm thôn Đồng Than, xã Đồng Than. Đình có mặt tiền quay hướng Nam.

Trong các giai đoạn của lịch sử, đình Đồng Than là nơi diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của địa phương. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đình là nơi hội họp bí mật của xứ ủy Bắc Kỳ về tuyên truyền đường lối cách mạng, vận động nhân dân tham gia mặt trận Việt Minh. Ngoài ra, đình được sử dụng làm nơi cất trữ lương thực, quân giới trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Đình Đồng Than được khởi dựng vào thời Hậu Lê, trùng tu thời Nguyễn niên hiệu Thành Thái (1901). Đình là nơi tôn thờ 02 vị tướng Đổng Bính và Đổng Xá thời Lý Nam Đế. Các Ngài có công dẹp giặc ngoại xâm, bảo vệ đất nước. Sau khi thắng trận trở về, hai ngài được vua phong cho trang ấp tại Đồng Than. Khi mất được nhân dân tôn làm Thành hoàng làng dựng đình thờ phụng muôn đời về sau.

Hiện tại, đình có bố cục mặt bằng tổng thể hình chữ Đĩnh gồm Đại bái và Hậu cung. Các cấu kiện mang giá trị nghệ thuật đặc trưng thời Nguyễn. Đại bái đình 05 gian 02 chái, được làm theo kiểu tường hồi bít đốc. Các bộ vì tạo tác kiểu chông rường giá chiêng, chạm khắc hoa lá cách điệu mang nét kiến trúc và phong cách mỹ thuật thời Nguyễn. Hậu cung 03 gian, kiến trúc vì kèo bào trơn đóng bén, không trang trí hoa văn.

Tại đình còn lưu giữ nhiều hiện vật có giá trị như: câu đối, đại tự, bát hương, văn tế,... mang giá trị lịch sử sâu sắc.

Lễ hội đình Đồng Than được diễn ra vào ngày mùng 1 tháng 2 (âm lịch) hàng năm, để ghi nhớ công lao to lớn của hai vị Thành hoàng làng. Trong lễ hội có tổ chức tế lễ và các trò chơi dân gian truyền thống mang đậm sắc thái vùng đồng bằng Bắc Bộ

Theo Quyết định số 1649/QĐ-UBND, ngày 14/8/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đình Đồng Than được xếp hạng là di tích **“Lịch sử văn hoá và kiến trúc nghệ thuật”** cấp tỉnh.

### **4. ĐÌNH CHÂU XÁ**

Đình Châu Xá được khởi dựng từ sớm, trên khu đất thoáng đạt tại thôn Châu Xá, xã Thanh Long. Mặt tiền đình quay hướng Tây, phía trước có dòng sông Nghĩa Trụ chảy qua.

Xung quanh đình là những hàng cây cổ thụ quanh năm tỏa bóng mát, tạo cho di tích vẻ đẹp cổ kính, thâm nghiêm.

Căn cứ vào ngọc phả ghi chép lại, đình Châu Xá là nơi tôn thờ Thành hoàng làng Quảng Bộ, người có công âm phù giúp Hai Bà Trưng trong công cuộc đánh đuổi quân Nam Hán vào những năm đầu sau Công nguyên, bảo vệ đất nước. Về sau, vào các triều vua Lê Đại Hành, vua Trần khi qua đây cầu đảo đều được thần âm phù rất linh ứng.

Bố cục mặt bằng tổng thể và kết cấu kiến trúc đình Châu Xá đã thay đổi nhiều qua thời gian. Ban đầu, đình có bố cục hình chữ Tam, song do sự biến thiên của lịch sử, ngôi đình đã bị phá hủy. năm 2003, chính quyền và nhân dân thôn Châu Xá đã khôi phục lại đình với bố cục hình chữ Đĩnh theo phong cách kiến trúc truyền thống. Đại bái đình gồm 03 gian 02 chái, các bộ vì chính được tạo tác theo kiểu vì giá chiêng mang phong cách mỹ thuật thời Nguyễn, một số đầu dư đỡ câu đầu mang phong cách nghệ thuật thời Lê. Nhìn chung, toà Đại bái có kết cấu gỗ lim còn tương đối đồng bộ, vững chắc. Hậu cung 03 gian, kết cấu vì kèo quá giang đơn giản, không trang trí hoa văn.

Hiện nay, tại đình còn lưu giữ được nhiều di vật có giá trị: bia đá, đại tự, câu đối,... đây là những di vật quý giá góp phần nói lên lịch sử ngôi đình, công lao to lớn của Thành hoàng làng.

Đình Châu Xá là trung tâm sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của nhân dân sở tại và du khách thập phương. Hằng năm, lễ hội đình được diễn ra vào ngày 12 tháng 02 và ngày 12 tháng 08 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của Thành hoàng.

Từ những giá trị tiêu biểu vốn có, đình Châu Xá được xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp tỉnh theo Quyết định số 2562/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 5. ĐÌNH NỘI

Đình Nội hay còn gọi là đình Trong - nơi ghi dấu truyền thống cách mạng của nhân dân thôn Đồng Mỹ, xã Lý Thường Kiệt. Theo phả trạch còn lưu giữ tại di tích, đình nằm trên thế đất “Quy công Phụng hoàng”. Chính đình là hình con quy, phía đông là hình đuôi chim phượng, phía Nam là hình đầu phượng, hai phía Đông và Tây là hai cánh chim phượng. Do vậy, người dân trong làng luôn được hưởng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Trong các giai đoạn lịch sử của dân tộc, đình là địa điểm hội họp bí mật của cán bộ Việt Minh, tập hợp dân quân du kích đi phá đồn bốt và kho thóc của Nhật. Thời kỳ sau này, ngôi đình trở thành nơi học tập của các thế hệ trẻ trong làng. Ngày nay, đình là địa điểm sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của nhân dân sở tại.

Căn cứ vào các tài liệu Hán Nôm và hiện trạng công trình kiến trúc cho thấy: đình Nội được khởi dựng vào thời Hậu Lê, trùng tu vào thời Nguyễn. Đình là nơi tôn thờ Đông Hải Đại Vương Đoàn Thượng - một danh tướng cuối thời nhà Lý, đầu nhà Trần. Phối thờ cùng Ngài là hai vị thiên thần Linh Lang và Lục Lãng Đại Vương. Các vị có công giúp nước, cứu dân nên được tôn làm Thành hoàng làng.

Ngôi đình hiện nay có kết cấu kiến trúc hình chữ Quốc gồm: Đại bái, Trung từ, Hậu cung và hai dãy Giải vũ. Tòa Đại bái gồm 05 gian làm kiểu thông phong, kết cấu vì giá chiêng chông rường con nhị. Trung từ 03 gian, kiến trúc kiểu chông rường đầu kê với nhiều mảng chạm khắc đẹp, sinh động. Hậu cung 03 gian, là nơi đặt ban thờ các vị Đông Hải Đại vương và hai vị thiên thần. Các bức cốn, bẩy hiện được trang trí đề tài tứ linh, tứ quý mang phong cách nghệ thuật thời Nguyễn.

Hiện nay, tại đình còn lưu giữ 11 đạo sắc phong thời Nguyễn, cuốn trạch phả rất có giá trị, đại tự, câu đối.

Hằng năm, đình Nội thường tổ chức lễ hội vào ngày mùng 6 tháng Giêng và ngày mùng 10 tháng 04 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần.

---

Với ý nghĩa lịch sử tiêu biểu, ngày 14/12/2006, đình Nội được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử - văn hóa**" tại Quyết định số 2562/QĐ-UBND.

## **6. ĐỀN BÀ CHÚA**

Đền Bà Chúa xây dựng trên thế đất hình con quy, rộng khoảng 1000 m<sup>2</sup> ở đầu thôn Tổ Hoà, xã Lý Thường Kiệt. Mặt tiền đền quay hướng Nam.

Đền thờ bà Trịnh Quý Thị Hoa là cung tần của vua Lê Thế Tông. Bà đã có công chăm lo cho dân an, nước thịnh, giữ gìn mở mang bờ cõi, giang sơn, dẹp thù trong giặc ngoài được nhân dân tôn thờ yêu mến. Bà được Vua phong là "Đức chúa Đại vương".

Theo gia phả dòng họ Vũ tại địa phương ghi chép: đền được khởi dựng vào thời Hậu Lê, niên hiệu Vĩnh Hựu thứ 5 (1739). Đền nằm trong quần thể Phủ chúa, với bố cục hình chữ Nhất, chạm trổ hoa văn vô cùng tinh xảo. Năm 1952, ngôi đền bị thực dân Pháp phá hủy, chỉ còn lại nền móng. Năm 2000, chính quyền và nhân dân trong thôn khôi phục lại ngôi đền bao gồm các hạng mục: Tiền tế và Hậu cung tạo thành bố cục hình chữ Đinh. Toà Tiền tế 03 gian có kiến trúc giá chiêng trụ chốn. Các cấu kiện được chạm trổ hoa văn với các đề tài mang điển tích dân gian truyền thống. Hậu cung 01 gian, là nơi đặt ban thờ và tượng Bà Chúa, kiến trúc đơn giản.

Hiện vật tiêu biểu mà đền còn lưu giữ là bệ đá được tạo tác theo hình mâm bông gồm 3 phần: đế, thân và mặt bệ. Các chi tiết trang trí trên bệ đá được chạm khắc công phu, tỹ mỹ với nhiều đề tài như: bức chạm hình long mã, sóng nước, hoa sen,... Ngoài ra, di tích còn lưu giữ 01 đạo sắc phong thời Nguyễn (1924), cuốn thần phả.

Ngoài những giá trị văn hóa phi vật thể, đền Bà chúa còn bảo lưu được giá trị văn hóa phi vật thể. Hằng năm, vào ngày 21 tháng 09 âm lịch nhân dân địa phương lại mở hội để tưởng nhớ đến công lao của Bà Chúa.

Đền Bà Chúa được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2562/QĐ-UBND xếp hạng là di tích "**Lịch sử văn hóa**" cấp tỉnh ngày 14/12/2006.

## **7. ĐỀN - CHÙA THANH XÁ**

Cụm di tích đền, chùa Thanh Xá được khởi dựng từ thời nhà Lý (khoảng những năm 1225) thế kỷ XII tại thôn Thanh Xá, xã Nghĩa Hiệp. Mặt tiền cụm di tích quay hướng Tây, nhìn ra cánh đồng làng rộng lớn.

### **\* Đền Thanh Xá**

Đền Thanh Xá (Trạng Nguyên từ) thờ Đỗ Thế Diên - Trạng nguyên khoa thi năm Trinh Phù thứ 10 (1185), đời vua Lý Cao Tông. Ông là người đầu tiên của tỉnh Hưng Yên thi đỗ Trạng nguyên. Đỗ Thế Diên còn được coi là người khai khoa cho nền văn học xứ Đông nói chung và tỉnh Hưng Yên nói riêng. Sau khi thi đỗ, Đỗ Thế Diên được triều đình vời ra làm quan, ông từng đảm nhận các chức như: Triều Nghị Đại nhập nội thị - Phu tỉnh Quảng từ công cung sự - Quảng từ kiêm Quan phán hình viên sự, và được vua ban cho túi dạ cá vàng. Sau này, do lập nhiều công trạng, ông đã được phong đến chức Đại tư đồ (Thượng thư bộ hộ) bậc trụ quốc (tứ trụ triều đình). Tên tuổi của ông còn được khắc trên bia đá (tám bia thứ 9) hiện lưu giữ tại Văn Miếu Xích Đằng.

Hiện nay, đền có kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh gồm: 03 gian Tiền tế và 01 gian Hậu cung. Các cấu kiện được làm từ gỗ lim và còn tương đối đồng bộ, vững chắc.

### **\* Chùa Thanh Xá**

Chùa Thanh Xá (Báo Ân Tự) do Trạng nguyên Đỗ Thế Diên xây dựng lên ngay trong khuôn viên phủ của mình để tôn thờ Phật. Đồng thời, báo đáp công ơn dưỡng dục của cha mẹ, tri ân nghĩa nặng tình sâu với quê hương, đất nước.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, chùa từng là cơ sở đóng quân, mở các lớp

tập huấn, là căn cứ cho các lãnh đạo hoạt động cách mạng trong đó có đồng chí Hoàng Quốc Việt,... Ngôi chùa như một minh chứng kiến biết bao thăng trầm, biến cố trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân.

Chùa có kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm Tiền đường và Thượng điện. Tiền đường gồm 05 gian 02 dĩ, kiến trúc kiểu vì kèo trụ trốn quá giang đơn giản. Các cấu kiện bào trơn đóng bén. Thượng điện 03 gian, kiến trúc kiểu vì kèo, nơi đây bài trí các lớp tượng chính của chùa.

Hiện tại, cụm di tích đền - chùa Thanh Xá còn bảo lưu nhiều hiện vật rất có giá trị: tấm bia đá (thời Lý), hệ thống tượng cổ tại toà Thượng điện của chùa,... Bia đá lưu giữ tại cụm di tích là một trong 10 tấm bia cổ nhất hiện còn tại Việt Nam và là tấm bia cổ nhất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Đó là những hiện vật rất có giá trị về mặt lịch sử - văn hoá, mỹ thuật.

Hàng năm, chính quyền và nhân dân địa phương thường tổ chức lễ hội tại cụm di tích vào ngày mồng 06 tháng Giêng và mồng 10 tháng 10 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao của ngài.

Với những giá trị tiêu biểu như trên, cụm di tích đền - chùa Thanh Xá được xếp hạng là di tích "**Lịch sử văn hoá**" cấp tỉnh, theo Quyết định số 2562/QĐ-UBND, ngày 14/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 8. ĐỀN - CHÙA ÔNG TỐ

Cụm di tích đền - chùa Ông Tố là trung tâm sinh hoạt văn hóa tôn giáo tín ngưỡng của nhân dân thôn Ông Tố, thị trấn Yên Mỹ.

### \* Đền Ông Tố

Đền Ông Tố hay còn gọi là Vĩnh Hưng từ, thờ thần Pháp Vân - một trong bốn vị Tứ pháp có nguồn gốc từ vùng Dâu (tỉnh Bắc Ninh). Ngoài ra, đây cũng là nơi duy nhất trên đất Hưng Yên thờ Thạch Quang vương Phật. Các vị là những người có công giúp cho dân được mưa thuận gió hoà, mùa màng tươi tốt.

Đền được khởi dựng từ rất sớm và được trùng tu vào năm Bảo Đại thứ 5 (1930) với kiến trúc chữ Đinh gồm 05 gian Đại bái và 05 gian Hậu cung. Các bộ vì làm kiểu chồng rường đấu kê. Các cấu kiện kiến trúc hiện còn tương đối đồng bộ, vững chắc mang phong cách kiến trúc thời Nguyễn.

### \* Chùa Ông Tố

Chùa Ông Tố (Liên Tố tự) thờ phật Thích Ca Mâu Ni. Chùa được khởi dựng từ sớm, sau đó bị phá huỷ. Năm 2006, người dân đã phục dựng lại chùa trên nền móng cũ. Chùa có kiến trúc chữ Đinh gồm Tiền đường và Thượng điện. Tiền đường 05 gian, kiến trúc kiểu vì kèo trụ chốn. Thượng điện 03 gian, kiến trúc kiểu chồng rường giá chiêng. Tại đây bài trí các lớp tượng chính như: Tam thế, Adidà, toà Cửu long và tượng Thích ca sơ sinh,...

Cụm di tích còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu có giá trị như: 12 đạo sắc phong, bia đá, lục bình, bát hương, đại tự, câu đối,...

Từ những giá trị còn hiện hữu, ngày 24/12/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ra Quyết định số 2571/QĐ-UBND xếp hạng cụm di tích đền - chùa Ông Tố là di tích "**Lịch sử - văn hoá**".

## 9. ĐÌNH NGHĨA XUYỀN

Đình Nghĩa Xuyên là một ngôi đình cổ, được xây dựng trên khu đất cao ngay tại đầu làng Nghĩa Xuyên, xã Trung Hoà.

Đình là nơi tôn thờ Quý Minh Đại vương và Cao Sơn Đại vương, là hai vị tướng của Tản Viên Sơn thánh thời Hùng Duệ Vương. Các ngài là những người có công đánh đuổi quân Thục xâm lược, đem lại cuộc sống bình yên cho nhân dân. Phối thờ tại đình là Thanh Khê Đại vương và Dịch Hương công chúa, có công phù giúp Quý Minh trong những lần ra trận, góp phần làm nên thắng lợi vẻ vang của dân tộc.

Tương truyền, đình được khởi dựng từ sớm theo hướng Tây gồm 05 gian lợp bằng tranh tre, nứa lá. Đến thời Nguyễn, niên hiệu Duy Tân (1908) đình được phục dựng lại theo hướng Bắc với bố cục chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái gồm 03 gian, kiến trúc kiểu chông rường đầu kê. Các mảng cốn chạm khắc hai mặt dày đặc trang trí đề tài: tứ quý, phượng, hoa dây, sóng nước,... mang đậm dấu ấn mỹ thuật thời Nguyễn. Hậu cung 03 gian, là nơi đặt ban thờ các vị đại vương, kiến trúc kiểu chông rường đầu kê đơn giản, ít trang trí hoa văn.

Tại đình Nghĩa Xuyên còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu như: 04 đạo sắc phong thời Nguyễn, câu đối, đại tự, ngai,... với nội dung ca ngợi công lao to lớn của các vị Thành hoàng.

Di tích đình Nghĩa Xuyên được xếp hạng là di tích "**Lịch sử - văn hoá**" cấp tỉnh theo Quyết định số 2571/QĐ-UBND, ngày 24/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 10. ĐÌNH NGUYỄN XÁ

Được xây dựng theo hướng Đông Nam trên thế đất "Long Vũ" thuộc thôn Nguyễn Xá, xã Trung Hoà, đình Nguyễn Xá là nơi tôn thờ Uy liệt Đại vương (huý là Dương Công) và Nguyệt Tinh công chúa. Hai vị sống vào thời Hùng Vương thứ 14, có công đánh đuổi giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước, đem lại cuộc sống ấm no cho nhân dân.

Đình Nguyễn Xá được khởi dựng từ sớm, trùng tu lớn vào thời Nguyễn. Hiện nay, đình có bố cục hình chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái 05 gian 02 dĩ, các bộ vì làm kiểu chông rường. Các con rường được chạm khắc vân mây, soi gờ chỉ. Hậu cung 03 gian, các bộ vì tạo tác kiểu chông rường đầu kê. Hậu cung 03 gian, phía ngoài là nơi đặt cỗ kiệu sử dụng để rước trong ngày làng mở hội. Cung cấm là nơi đặt ngai và bài vị hai vị thần. Công trình kiến trúc mang đậm phong cách mỹ thuật thời Nguyễn.

Tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu như: 07 đạo sắc phong (thời Nguyễn), đại tự, ngai và bài vị, bia đá,...

Lễ hội truyền thống đình làng Nguyễn Xá được tổ chức vào ngày mùng 4 tháng Giêng âm lịch hàng năm để tưởng nhớ công lao to lớn của các vị Thành hoàng làng.

Đình Nguyễn Xá được UBND tỉnh xếp là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp tỉnh theo Quyết định số 35/QĐ-UBND, ngày 9/01/2008.

## 11. ĐÌNH - CHÙA NGHĨA TRANG THƯỢNG

Cụm di tích đình - chùa Nghĩa Trang Thượng xưa thuộc tổng Sài Trang, huyện Đường Hào, phủ Thượng Hồng, trấn Hải Dương (nay là thôn Trai Trang, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên).

Trong hai cuộc kháng chiến cứu nước của dân tộc, cụm di tích đình - chùa Nghĩa Trang Thượng được sử dụng làm nơi nuôi giấu, che chở cán bộ nòng cốt của cách mạng khi về hoạt động tại địa phương; nơi tập kết của đội Dân quân du kích cùng nhau đi phá kho thóc của Nhật cứu đói. Hòa bình lập lại, di tích là nơi đóng quân của ban chỉ huy quân sự huyện đội Yên Mỹ. Ngày nay, là nơi hội họp của các cụ cao niên trong làng.

### \* Đình Nghĩa Trang

Đình Nghĩa Trang Thượng (Đình Lưu) có mặt tiền quay hướng Đông Nam, xung quanh là khu dân cư đông đúc, trù mật. Đình là nơi tôn thờ Tả hữu tướng quân Đặng Minh Đức - Lạc tướng thời Hùng Vương thứ 18, có công đánh tan quân Thục bảo vệ đất nước, dạy dân cấy cấy thoát khỏi cảnh đói nghèo. Sau khi mất được tôn làm Thành hoàng làng thờ tự tại đình.

Căn cứ vào các tài liệu lưu giữ tại di tích, đình Nghĩa Trang được khởi dựng từ thời Lê. Trải qua thời gian, ngôi đình đã bị phá hủy chỉ còn lại nền móng cũ. Năm 1994, chính quyền và nhân dân trong thôn góp công, góp của phục dựng lại ngôi đình theo phong cách

kiến trúc truyền thống. Hiện tại, đình có bố cục mặt bằng tổng thể hình chữ Đinh gồm: Đại bái và Hậu cung. Tòa Đại bái 05 gian 02 chái, các bộ vì chính được tạo tác theo kiểu chồng rường giá chiêng. Hậu cung 03 gian, kết cấu kèo cầu quá giang vượt. Gian trung tâm là nơi đặt khám cổ thờ Thành hoàng làng.

**\* Chùa Nghĩa Trang**

Chùa Nghĩa Trang Thượng (Chân Hạnh tự), được khởi dựng từ thời Lê, niên hiệu Chính Hòa thứ 16 (1695) nằm về phía trái đình. Đến thời Nguyễn, niên hiệu Bảo Đại thứ 9 (1934) chùa được trùng tu với quy mô lớn, mặt tiền quay hướng Tây Bắc. Hiện nay, chùa có kết cấu chữ Đinh gồm: 05 gian 02 chái Tiền đường, 03 gian Thượng điện. Hệ thống các bộ vì được làm theo kiểu vì kèo quá giang. Thượng điện là nơi bài trí các lớp tượng chính của chùa như: Tam thế, tượng Adidà,...

Cụm di tích ngày nay là nơi lưu giữ được nhiều di vật cổ có giá trị tiêu biểu: 14 đạo sắc phong (thời Lê - Nguyễn), chuông đồng (1700), cây hương đá (1695), bát hương sành (thời Nguyễn), 04 tấm bia đá, đại tự, câu đối,... Đây là những hiện vật quý hiếm cần được bảo tồn, nghiên cứu lâu dài.

Hàng năm, tại cụm di tích tổ chức lễ hội vào hai dịp: từ ngày 14 đến 16 tháng Giêng và ngày mùng 10 tháng 04 âm lịch. Trong lễ hội ngoài phần tế lễ còn diễn ra các trò chơi như: thi nấu cơm, chọi gà, kéo co, cờ tướng, đập niêu,... thu hút đông đảo nhân dân và du khách tham gia.

Với những giá trị tiêu biểu trên, cụm di tích đình - chùa Nghĩa Trang Thượng được xếp hạng là di tích "**Lịch sử văn hóa**" cấp tỉnh ngày 9/01/2008 theo Quyết định số 35/QĐ-UBND.

## 12. ĐÌNH - CHÙA THÔN HẠ

Cụm di tích đình - chùa thôn Hạ tọa lạc trên khuôn viên đất rộng 3.600 m<sup>2</sup>, tại thôn Hạ, xã Trung Hưng. Đây là một quần thể di tích đẹp, cổ kính, là sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc và cảnh quan xung quanh.

**\* Đình Hạ**

Đình Hạ được khởi dựng từ sớm, thờ Thành hoàng làng Đặng Chiêu Trung (người em song sinh với vị Thành hoàng làng đình Nghĩa Trang Thượng - Đặng Minh Đức). Ngài là một danh tướng thời Hùng Duệ Vương có công đánh dẹp quân Thục, giúp nước cứu dân. Hiện tại, đình có kết cấu chữ Đinh gồm: 03 gian Đại bái, các bộ vì chính làm kiểu chồng rường giá chiêng. Hệ thống vì nách làm kiểu ván mê. Trên các cốn mê, trang trí đề tài tứ linh, tứ quý được thể hiện trong trạng thái động. Hậu cung 01 gian, bộ vì làm kiểu ván mê. Các cấu kiện kiến trúc còn tương đối đồng bộ, vững chắc mang phong cách mỹ thuật thời Nguyễn.

**\* Chùa Hạ**

Chùa thôn Hạ là nơi thờ phật Thích Ca Mâu Ni và khuyến răn con người sống hướng thiện. năm 2002, chùa Hạ nhân dân phục dựng lại với bố cục hình chữ Đinh gồm: 03 gian Tiền đường 01 gian Thượng điện. Các bộ vì được tạo tác theo lối vì kèo đơn giản. Thượng điện chùa là nơi bài trí các lớp tượng: Tam thế, Adidà, Quan âm chuẩn đề,...

Cụm di tích đình, chùa còn lưu giữ một số hiện vật có giá trị như: 02 đạo sắc phong thời Nguyễn, đại tự, câu đối,...

Để tưởng nhớ tới công lao của Thành hoàng, hàng năm, vào ngày mùng 3 tháng 12 âm lịch, nhân dân địa phương tổ chức lễ hội tại cụm di tích. Tuy lễ hội có phần khác xưa, các nghi thức tế lễ diễn ra đơn giản hơn nhưng vẫn đảm bảo được sự trang trọng, tâm linh và các yếu tố truyền thống.

Cụm di tích đình - chùa thôn Hạ được xếp hạng là di tích "**Kiến trúc nghệ thuật**" cấp tỉnh theo Quyết định số 35/QĐ-UBND, ngày 9/01/2008.

### 13. ĐỀN THIÊN ĐẾ

Đền Thiên Đế được xây dựng theo hướng Tây Nam, trên thế đất “linh vượng” thuộc thôn Liêu Hạ, xã Tân Lập. Đền thờ Thiên Đế (Đức Đế Thích) - một vị thiên thần có tài đánh cờ. Ngài là hiện thân cho sự cao thượng, kiến thức hiểu biết uyên thâm, đồng thời ngài có lòng bao dung rộng lớn “Cứu nhân độ thế”.

Đền Thiên Đế được khởi dựng từ sớm, trong thời kỳ kháng chiến chống pháp đền bị phá hủy. Năm 1994, chính quyền và nhân dân trong thôn tiến hành phục dựng lại ngôi đền trên nền móng cũ. Hiện tại, ngôi đền có kiến trúc chữ Nhị gồm 03 gian Tiền tế và 03 gian Hậu cung. Các bộ vì được làm theo kiểu vì kèo, bào trơn đóng bén. Tại đền còn lưu giữ một số hiện vật có giá trị như: Chân đèn sứ màu da lươn được chia làm 04 phần, trên thân đục thủng hình đầu rồng, màu men đất nung, có niên đại thời Mạc (1593); khánh đồng thời Hậu Lê, chuông đồng, bia đá, 11 đạo sắc phong (thời Lê - Nguyễn), đại tự thời Nguyễn, ngài thờ,...

Hàng năm, lễ hội đền Thiên Đế được diễn ra vào ngày 15 tháng 4, nhân dân tiến hành những nghi lễ trang trọng để tưởng nhớ tới Đức Thiên Đế. Trong lễ hội ôn lại và khơi dậy những thuần phong mỹ tục, nếp sống mới cộng đồng.

Đền Thiên Đế được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Lịch sử - văn hoá**” cấp tỉnh theo Quyết định số 35/QĐ-UBND, ngày 9/01/2008.

### 14. ĐÌNH - CHÙA THÔN TRUNG ĐẠO

Cụm di tích đình- chùa thôn Trung Đạo là công trình tôn giáo tín ngưỡng của nhân dân thôn Trung Đạo, xã Trung Hưng. Mặt tiền cụm di tích quay hướng Đông Nam, phía trước là ao làng rộng lớn, xung quanh là khu dân cư quần tụ.

#### \* Đình Trung Đạo

Đình Trung Đạo là nơi tôn thờ bà Nguyệt Tinh công chúa cùng hai người con trai là Trương Hoàng, Trương Tinh. Các ngài là những vị tướng sống dưới thời Thục An Dương Vương, có công đánh giặc cứu nước, đem lại cuộc sống ấm no cho nhân dân.

Qua truyền tích dân gian của địa phương, đình được khởi dựng từ sớm. Năm 1947, ngôi đình bị thực dân Pháp phá hủy. Năm 2005, chính quyền và nhân dân địa phương khôi phục lại ngôi đình cổ trên nền móng cũ với bố cục hình chữ Đinh. Đại bái 03 gian 02 chái, được làm bốn mái theo phong cách kiến trúc truyền thống vùng Bắc Bộ. Các vì tạo tác kiểu chồng rường giá chiêng. Hậu cung 02 gian, nơi đây đặt ban thờ ba vị Thành hoàng làng.

#### \* Chùa Trung Đạo

Nằm về phía trái của đình là chùa Trung Đạo (Sùng Khánh tự). Cũng giống như bao công trình tôn giáo khác, đây là nơi thờ Đức phật Thích Ca Mâu Ni, người sáng lập ra đạo Phật để hướng con người sống lương thiện tốt đẹp.

Chùa có kiến trúc chữ Đinh gồm Tiền đường và Thượng điện. Tiền đường 05 gian 02 chái. Các bộ vì làm kiểu chồng rường giá chiêng, vì nách tạo tác kiểu vì cổ ngỗng, các bức cốn chạm khắc đề tài tứ quý tinh xảo. Thượng điện 02 gian, kiến trúc kiểu tường hồi bít đốc. Các bộ vì kết cấu kiểu chồng rường giá chiêng. Các cấu kiện kiến trúc của chùa đều được làm bằng gỗ còn tương đối đồng bộ, vững chắc mang phong cách mỹ thuật thời Nguyễn.

Tại cụm di tích còn lưu giữ một số hiện vật tiêu biểu như: bát hương, lục bình, tượng thờ, chân nến, 08 đạo sắc phong (thời Lê - Nguyễn),...

Hàng năm, vào ngày mồng 10 tháng 04 âm lịch, nhân dân trong thôn mở hội làng để tưởng nhớ đến ngày giỗ thánh.

Cụm di tích đình - chùa Trung Đạo được xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp tỉnh ngày 9/01/2008 tại Quyết định số 35/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 15. ĐÌNH XUÂN TẢO

Đình Xuân Tảo được xây dựng theo hướng Tây Nam trên gò đất cao, thoáng ngay đầu làng Xuân Tảo, xã Trung Hoà.

Đình thờ Đông Hải Đại vương Đoàn Thượng, người làng Thung Độ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Ngài là con bà vú nuôi của vua Lý Huệ Tông. Sinh thời, Đoàn Thượng có sức khoẻ phi thường. Lớn lên, ông làm quan cho nhà Lý, là bậc trung thần thời vua Lý Huệ Tông (1211 - 1224) từng cố thủ vùng đất Hồng Châu và nuôi trí lớn phò Lý diệt Trần, một lòng trung quân ái quốc. Sau khi mất, được nhân dân tôn làm Thành hoàng làng thờ tự nhiều nơi trên cả nước. Trải qua các triều vua đều được ban cấp sắc phong là “Bảo quốc hộ dân nhất đẳng thần”.

Đình có kiến trúc kiểu chữ Công gồm Đại bái, Trung từ và Hậu cung, kiến trúc mang phong cách thời Nguyễn. Đại bái 03 gian, làm kiểu tường hồi bít đốc. Các bộ vì làm kiểu con chông đầu kê. Trung từ có kết cấu chông diêm hai tầng tám mái, bộ vì làm kiểu con chông đầu kê. Hậu cung gồm 03 gian, kết cấu vì kèo đơn giản, bào trơn đóng bén. Công trình còn tương đối đồng bộ, vững chắc mang phong cách mỹ thuật thời Nguyễn.

Trong hai cuộc kháng chiến cứu nước của dân tộc, đình là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của cách mạng: hậu cung đình là nơi đặt đèn tín hiệu, báo hiệu cho các đồng chí cách mạng đi từ đường 5 về hoạt động tại địa phương; nơi tập kết chuẩn bị lực lượng ra ga Cẩm Giàng (Hải Dương) vào chiến đấu miền Nam.

Tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị lịch sử là: 04 đạo sắc phong (thời Nguyễn), khám thờ, bia đá, nậm thờ,...

Đình Xuân Tảo được xếp hạng là di tích “**Lịch sử - văn hoá**” cấp tỉnh theo Quyết định số 2571/QĐ-UBND, ngày 24/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 16. ĐÌNH QUẦN NGỌC

Đình Quần Ngọc tọa lạc tại thôn Quần Ngọc, xã Trung Hoà. Đình có mặt tiền hướng Tây Nam nhìn ra sông Nghĩa Trụ. Đình là nơi tôn thờ Linh Lang Đại vương, Thủy Tân Công chúa và tướng Phạm Đốc Bão. Các Ngài đều là những vị tướng thời Lý, văn võ song toàn, lập nhiều chiến công lớn đánh góp phần đánh tan quân Tống và quân Chiêm Thành ra khỏi bờ cõi.

Đình Quần Ngọc được khởi dựng từ thời Lý, trùng tu thời Nguyễn niên hiệu Thành Thái (1899). Hiện nay, đình có kiến trúc chữ Đinh gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái 05 gian, các bộ vì làm kiểu con chông đầu kê. Hậu cung 01 gian, kiến trúc đơn giản. Trên các cấu kiện được chạm khắc cầu kỳ, tinh xảo nhiều đề tài trang trí đẹp mang điển tích dân gian như tứ linh (long, ly, quy, phượng). Ngõi đình mang đậm dấu ấn mỹ thuật thời Nguyễn.

Hàng năm, lễ hội tại đình được tổ chức từ ngày mùng 10 đến ngày 15 tháng Giêng âm lịch thu hút đông đảo nhân dân và khách thập phương tham dự.

Tại đình còn lưu giữ được 06 đạo sắc phong thời Nguyễn, nhang án thời Nguyễn, đài cổ,... đây là những cổ vật vô cùng có giá trị.

Đình Quần Ngọc được xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp tỉnh theo Quyết định số 190/QĐ-UBND, ngày 26/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 17. ĐÌNH THIÊN LỘC (ĐÌNH NGOÀI)

Đình Thiên Lộc được xây dựng theo hướng Đông Nam trên gò đất cao thoáng đầu làng Thiên Lộc, xã Trung Hoà.

Đình là nơi tôn thờ thánh Cao Sơn Đại vương và Quảng Đức Đại vương. Cao Sơn là một

---

danh tướng thời Hùng Duệ Vương. Ông là người có công giúp Vua Hùng chống lại cuộc xâm lăng của quân Thục và phù trợ vua Lê giành lại giang sơn. Quảng Đức Đại vương làm nghề thầy thuốc trị bệnh cho nhân dân trong vùng. Sau khi qua đời, cảm tạ ơn đức của Ngài nhân dân đưa Ngài vào phối thờ tại đình cùng các vị Thành hoàng làng.

Đình Thiên Lộc được khởi dựng vào thời Hậu Lê, trùng tu vào năm Khải Định thứ 05 (1920) và Bảo Đại thứ 19 (1944). Hiện nay, đình có kiến trúc chữ Đing gồm Đại bái và Hậu cung. Đại bái 03 gian 02 dĩ, các bộ vì làm kiểu chồng rường giá chiêng. Hậu cung 03 gian, kiến trúc chồng rường đầu kê. Bốn bức cốn tại toà Đại bái chạm khắc tinh xảo đề tài tứ linh và tứ quý. Nét chạm khắc như nét vẽ, công phu, tỉ mỉ và mềm mại. Tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị: 01 đạo sắc phong niên hiệu Thiệu Trị thứ 04 (1844), nhang án, khám, ngai và bài vị thời Nguyễn,...

Hàng năm, lễ hội đình Thiên Lộc diễn ra vào ngày 16 tháng 03 âm lịch, để tưởng nhớ đến công lao của các vị Thành hoàng.

Với những giá trị còn hiện hữu, đình Thiên Lộc được Ủy ban nhân dân tỉnh xếp hạng là di tích **“Kiến trúc nghệ thuật”** cấp tỉnh ngày 26/01/2011 theo Quyết định số 190/QĐ-UBND.

## **18. ĐÌNH QUẢNG UYÊN**

Đình Quảng Uyên được xây dựng trên thế đất hình đầu rồng tại trung tâm thôn Quảng Uyên, xã Minh Châu.

Đình là nơi tôn thờ Lý Ngọc Diệp hiệu Diệu Diên Chân - công chúa thời Lý. Bà là người có công xin vua cha cấp điền thổ cho dân làng Quảng Uyên sinh cơ, lập nghiệp. Sau khi qua đời, được dân làng tôn làm Thành hoàng làng, lập đình thờ phụng.

Đình Quảng Uyên được khởi dựng từ sớm, trùng tu vào thời Nguyễn niên hiệu Duy Tân nguyên niên (1907) với kiến trúc hình chữ Đing gồm: 05 gian Đại bái và 04 gian Hậu cung, các bộ vì làm kiểu chồng rường đầu kê. Hậu cung là nơi đặt ngai thờ Thành hoàng làng. Phía trên treo bức đại tự đề 3 chữ Hán **“Lý Ngọc Diệp”**. Tại đình còn lưu giữ được các mảng chạm khắc đẹp, đặc biệt là các mảng cốn diễn tả bộ tứ linh, tứ quý với nhiều biến thể khác nhau được bố trí cân đối, hài hòa trong một tổng thể thống nhất. Công trình kiến trúc mang đậm phong cách mỹ thuật thời Nguyễn.

Hàng năm, lễ hội tại đình Quảng Uyên diễn ra từ ngày mùng 09 đến ngày mùng 10 tháng 01 âm lịch, để kỷ niệm ngày công chúa đến giúp dân làng.

Hiện nay, tại đình còn lưu giữ được một số cổ vật có giá trị: 02 bia đá (01 tấm thời Lê và 01 tấm thời Nguyễn), 11 đạo sắc phong (từ thời Lê đến thời Nguyễn),...

Đình Quảng Uyên được xếp hạng là di tích **“Lịch sử”** cấp tỉnh theo Quyết định số 1727/QĐ-UBND, ngày 27/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **19. ĐỀN - CHÙA - MIẾU THỤY LÂN**

Cụm di tích đền - chùa - miếu Thụy Lâm tọa lạc tại trung tâm thôn Thụy Lâm, xã Thanh Long.

### **\* Đền Thụy Lâm**

Đền Thụy Lâm là nơi tôn thờ vị thiên thần Đức Bà - người có công âm phù giúp Lý Đạo Thành đánh giặc Chiêm Thành. Sau khi hóa về trời, luôn hiển linh giúp đỡ nhân dân trong vùng có cuộc sống ấm no hạnh phúc, mùa màng tốt tươi.

Đền được khởi dựng từ sớm, trùng tu vào thời Nguyễn niên hiệu Duy Tân nguyên niên (1907). Đền có kiến trúc kiểu chữ Nhất theo kiểu dọc mái gồm 03 gian, các bộ vì tạo tác kiểu vì kèo đơn giản. Gian trong cùng là nơi đặt khám thờ Đức Bà cùng hai thị nữ.

### **\* Chùa Thụy Lâm**

Chùa Thụy Lâm (Thụy Liên tự) là nơi thờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nơi khuyến răn và giáo hóa con người hướng thiện, diệt trừ cái ác.

Chùa được khởi dựng vào thời Nguyễn, năm 1935 thực dân Pháp đốt phá chùa. Năm 1997, nhằm đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân sở tại, chùa Thụy Lâm được khôi phục lại trên nền móng cũ với kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh gồm: 03 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện. Các bộ vì được tạo tác theo kiểu vì kèo. Thượng điện là nơi bài trí hệ thống tượng Phật phong phú gồm nhiều lớp tượng: Tam thế, Đức A Di Đà, Di Lặc, Ngọc Hoàng Thượng đế, Nam Tào, Bắc Đẩu, Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn, Thích Ca Mâu Ni,...

#### \* **Miếu Thụy Lâm**

Miếu Thụy Lâm là nơi tôn thờ Thái sư Lý Đạo Thành (? - 1081) quan Tể tướng, đại thần phụ chính triều Lý. Ngài sinh ra tại làng Cổ Pháp, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Lý Đạo Thành nổi tiếng là một vị quan thanh liêm, chính trực, giành trọn tấm lòng mình với dân với nước. Đối với dân làng Thụy Lâm, Thái sư là người có công dạy dân cày cấy, tăng gia sản xuất, an cư lạc nghiệp. Sau khi qua đời, được nhân dân tôn làm Thành hoàng làng, dựng miếu thờ phụng muôn đời.

Miếu Thụy Lâm được khởi dựng từ thời Lý, trùng tu vào thời Nguyễn niên hiệu Bảo Đại. Hiện nay, miếu có kiến trúc hình chữ Đinh gồm: 03 gian Tiền tế, 03 gian Hậu cung. Các bộ vì làm kiểu chông rường dậu kê, dậu dư chạm hình đầu rồng cách điệu.

Tại cụm di tích còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị như: 04 đạo sắc phong (thời Nguyễn), chuông đồng, tượng Đức Bà,...

Hàng năm, lễ hội tại cụm di tích được diễn ra vào các ngày mùng 01 đến ngày mùng 02 tháng 02, mùng 09 đến ngày mùng 10 tháng 12 âm lịch, để kỷ niệm ngày sinh, ngày hóa của thần.

Cụm di tích đền - chùa - miếu Thụy Lâm đã được xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh theo Quyết định số 2205/QĐ-UBND, ngày 21/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **20. ĐÌNH TAM TRẠCH**

Đình Tam Trạch được khởi dựng từ sớm tại thôn Tam Trạch, xã Trung Hòa. Đình là nơi tôn thờ Thành hoàng làng Sở Định Đại vương - người có công giúp vua Hùng vương thứ 18 đánh đuổi giặc ngoại xâm, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Đình có kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh gồm hai tòa Đại bái và Hậu cung được làm bằng gỗ lim vững chắc. Đại bái 05 gian 02 chái, các bộ vì được tạo tác theo kiểu vì chông rường giá chiêng. Hậu cung 02 gian, kiến trúc vì kèo đơn giản. Đại bái đình là nơi lưu giữ nhiều mảng chạm khắc đẹp với các họa tiết hoa văn trang trí đề tài: tứ linh, tứ quý, vân mây, ... mang giá trị mỹ thuật cao. Ngoài ra, tại di tích còn bảo lưu được một số hiện vật có giá trị như: ngai, bài vị, kiệu bát cống, ...

Lễ hội đình Tam Trạch được diễn ra từ ngày mùng 02 đến ngày mùng 05 tháng Giêng âm lịch hàng năm. Trong lễ hội có tổ chức tế lễ và diễn ra các trò chơi dân gian truyền thống: hát giao duyên, cờ người, bóng bàn, ... thu hút đông đảo nhân dân và du khách thập phương về dự hội.



---

Từ những giá trị trên, đình Tam Trạch đã được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp tỉnh theo Quyết định số 340/QĐ-UBND, ngày 07/02/2013.

## **21. ĐÌNH KHÓA NHU**

Đình Khóa Nhu (đình Khố Nhu) tọa lạc trên khuôn viên đất rộng 2.166m<sup>2</sup> tại thôn Khóa Nhu, xã Yên Hòa.

Đình thờ Đức thánh Chử Đồng Tử cùng Nhị vị phu nhân là Tiên Dung công chúa và Tây Sa công chúa (thời vua Hùng vương thứ 18). Chử Đồng Tử được nhân dân suy tôn là một trong bốn vị thánh bất tử của thần linh Việt. Ba vị là người có công khai hoang lập ấp, chữa bệnh cứu người, đấu tranh thắng uy lực phong kiến. Đồng thời, Chử Đồng Tử còn được coi là ông Tổ của ngành thương mại nước ta. Hiện nay, đức Thánh và Nhị vị phu nhân được thờ phụng ở nhiều nơi trên địa bàn vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng.

Đình Khóa Nhu được khởi dựng từ sớm, trùng tu vào thời Nguyễn niên hiệu Thành Thái (1900) với bố cục hình chữ Tam. Đại bái gồm 05 gian, kiến trúc kiểu chồng rường đấu kê. Trung từ 03 gian, các bộ vì chính làm kiểu giá chiêng trụ trốn. Hậu cung gồm 03 gian là nơi đặt ban thờ các vị Thánh, kiến trúc vì kèo đơn giản. Đại bái đình còn lưu giữ được nhiều bức cốn chạm khắc đề tài: tứ linh, tứ quý vô cùng sinh động mang đậm dấu ấn kiến trúc thời Nguyễn còn đồng bộ, vững chãi.

Tại đình còn lưu giữ được nhiều di vật quý: Tượng thờ, nhang án, ngai và khám thờ (thời Hậu Lê), 09 sắc phong (thời Nguyễn),...

Hàng năm, lễ hội đình Khóa Nhu được tổ chức từ ngày mùng 08 đến ngày 10 tháng 02 âm lịch, để kỷ niệm ngày hóa ba vị Thánh. Trong lễ hội có tổ chức tế lễ và rước kiệu và các trò chơi dân gian truyền thống.

Đình Khóa Nhu được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Kiến trúc nghệ thuật**” cấp tỉnh theo Quyết định số 2475/QĐ-UBND, ngày 23/12/2013.

## **22. ĐÌNH ỐC NHIÊU**

Đình Ốc Nhiêu tọa lạc trên một khu đất cao ráo, thoáng đãng tại thôn Ốc Nhiêu, xã Đông Than. Mặt tiền đình quay hướng Nam, xung quanh là khu dân cư đông đúc, trù mật.

Đình là nơi tôn thờ các vị Đại vương: Cao Sơn, Quý Minh, Linh Lang và Hưng Đạo Đại vương (1228 - 1300). Các ngài là những người văn võ toàn tài, đánh giặc giúp nước, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Đình Ốc Nhiêu được khởi dựng vào thời Nguyễn đời vua Minh Mệnh (1820 - 1841). Trải qua thời gian, đình xưa đã bị phá hủy. Năm 2002, đình được khôi phục lại trên nền móng cũ với kết cấu kiến trúc hình chữ Tam gồm ba tòa Đại bái, Trung từ và Hậu cung. Đại bái 03 gian 02 chái, các bộ vì được tạo tác theo kiểu chồng rường đấu kê. Trung từ 03 gian, Hậu cung 03 gian, kiến trúc vì kèo đơn giản không trang trí hoa văn. Công trình kiến trúc hiện nay còn tương đối đồng bộ, vững chắc theo phong cách kiến trúc cổ truyền. Hiện nay, di tích còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị như: ngai, bài vị, 06 đạo sắc phong (thời Nguyễn),...

Hàng năm, lễ hội tại đình được diễn ra từ ngày mùng 05 đến ngày mùng 07 tháng 02 âm lịch để tưởng nhớ đến công lao to lớn của các vị Thành hoàng làng.

Từ những giá trị trên, đình Ốc Nhiêu đã được UBND tỉnh xếp hạng là di tích “**Lịch sử**” theo Quyết định số 2475/QĐ-UBND, ngày 23/12/2013.

## **23. ĐÌNH - CHÙA ĐỖ XÁ**

Cụm di tích đình - chùa Đỗ Xá là trung tâm sinh hoạt văn hóa tôn giáo tín ngưỡng của nhân dân thôn Đỗ Xá, thị trấn Yên Mỹ. Cụm di tích có mặt tiền quay hướng Đông. Theo

thuyết phong thủy, hướng đông là hướng sáng, mặt trời mọc biểu trưng cho sự sinh sôi và phát triển, đem lại nhiều phúc lộc cho dân làng.

Đình Đỗ Xá gắn liền với tên tuổi và sự nghiệp Vũ Lực Đại vương - một vị tướng có công đánh giặc Nguyên - Mông dưới thời Trần và Đô đốc Phạm Trọng Danh (1708 - 1786) người con của địa phương làm quan dưới triều Lê Trịnh. Công lao của các ngài đã được ghi nhận trong thần tích, sắc phong còn lưu giữ tại di tích.

Chùa Đỗ Xá (Sùng Quang tự) là nơi thờ Phật, khuyên răn con người sống hướng thiện, tu nhân tích đức.

Cụm di tích đình - chùa Đỗ Xá được khởi dựng vào thời Trần. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, cụm di tích đã bị phá hủy hoàn toàn. Năm 2014, đình Đỗ Xá được phục dựng lại với kết cấu kiến trúc hình chữ Đĩnh gồm: 05 gian Đại bái, 02 gian Hậu cung theo lối giả cổ. Năm 2014, chùa Đỗ Xá được khôi phục lại trên nền móng cũ. Hiện tại, chùa có kết cấu kiến trúc hình chữ Đĩnh gồm hai tòa Tiền đường và Thượng điện theo lối giả cổ. Tiền đường 05 gian, cấu các bộ vì được tạo tác theo kiểu vì giá chiêng. Thượng điện 03 gian, kiến trúc vì kèo đơn giản. Cụm di tích còn lưu giữ nhiều cổ vật có giá trị tiêu biểu: bia đá (thời Hậu Lê), chuông đồng (đúc năm 1697), ngai, bài vị, kiệu bát cống,...

Hàng năm, lễ hội tại cụm di tích được tổ chức vào các ngày 02 tháng 02, 14 tháng 04 (âm lịch) để tưởng nhớ công lao to lớn của Thành hoàng.

Cụm di tích đình - chùa Đỗ Xá đã được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh theo Quyết định số 1724/QĐ-UBND, ngày 17/10/2014.

## 24. CHÙA HOAN ÁI

Chùa Hoan Ái có tên chữ là "Phổ Quang Tự", tọa lạc tại địa phận thôn Hoan Ái, xã Tân Việt. Chùa có mặt tiền quay hướng Tây Nam, phía trước là một giếng cổ thiên tạo, quanh năm không bao giờ cạn nước.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, chùa là nơi che chở, nuôi giấu cán bộ cách mạng khi về hoạt động tại địa phương. Đồng thời, là nơi tuyên truyền đường lối, chủ trương cách mạng chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945 giành thắng lợi.

Tương truyền, chùa Hoan Ái được khởi dựng từ thời Hậu Lê để thờ Phật với quy mô đồ sộ, chạm khắc hoa văn tinh tế, sinh động mang điển tích dân gian. Trải qua thời gian, ngôi chùa đã bị phá hủy hoàn toàn chỉ còn lại nền móng cũ. Năm 2004, chính quyền cùng nhân dân địa phương đã khôi phục lại chùa theo đúng quy mô, kết cấu kiến trúc như xưa. Hiện tại, chùa có bố cục hình chữ Đĩnh gồm: 05 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện. Kết cấu các bộ vì được làm theo kiểu chông rường đầu sen. Các con rường được tạo tác to khỏe đặt trên đầu hình cánh sen. Ngoài ra, trong khuôn viên chùa Hoan Ái còn có các hạng mục: nhà Tổ, nhà Mẫu,...

Hiện tại, chùa còn bảo lưu được nhiều cổ vật, hiện vật quý như: 02 tấm bia đá (thời Lý), hệ thống tượng Phật tòa Tam bảo (thời Nguyễn), chuông đồng,...

Với những giá trị còn hiện hữu, chùa Hoan Ái được xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh theo Quyết định số 1724/QĐ-UBND, ngày 17/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.



## 25. NHÀ THỜ TỔ HỌ ĐÌNH

Nhà thờ Tổ họ Đình tọa lạc trên khuôn viên đất rộng 1.138 m<sup>2</sup> tại trung tâm thôn Ngọc Tỉnh, xã Ngọc Long.

Căn cứ vào cuốn Gia phả họ Đình, nhà thờ là nơi thờ cụ Đình Mậu Uy, hiệu Phúc Chính (cụ tổ đời thứ 7) và các cụ Tổ đời sau của dòng họ Đình sinh sống tại bản thôn. Dòng họ Đình tại thôn Ngọc Tỉnh có nguồn gốc từ thôn Xa Lý, xã Hương Thị, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cụ Đình Mậu Uy được triều đình phong chức Phụ quốc Thượng tướng quân cầm y vệ chỉ huy sứ ty Tào Sơn Hâu. Ông đã chuyển tới thôn Ngọc Tỉnh, xã Hoàng Đôi (nay là thôn Ngọc Tỉnh, xã Ngọc Long) sinh sống tạo nên dòng họ Đình nơi đây. Không chỉ có công khai sáng, mở mang dòng họ, các ngài còn có công lớn trong việc giúp vua Lê dẹp giặc cứu nước, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Nhà thờ được khởi dựng vào thời Lê trên nền móng của đình phủ. Trải qua thời gian, ngôi nhà xưa đã bị phá hủy hoàn toàn. Đến thời Nguyễn niên hiệu Bảo Đại năm 1937, nhà thờ được phục dựng lại với kết cấu kiểu chữ Nhất gồm 03 gian. Hệ thống các bộ vì làm kiểu ván mê trang trí hoa văn đơn giản.

Hằng năm, vào ngày 27 tháng 10 âm lịch là ngày giỗ Tổ họ Đình tại bản thôn. Con cháu dòng họ xa gần đều về từ đường lễ tổ, tỏ lòng thành kính và biết ơn các bậc tiền nhân trong dòng họ luôn phù trì cho con cháu được an khang thịnh vượng.

Nhà thờ Tổ họ Đình được xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh theo Quyết định số 1724/QĐ-UBND, ngày 17/10/2014.

## 26. ĐÌNH NGỌC TỈNH

Đình Ngọc Tỉnh là nơi tôn thờ Thành hoàng làng Lý Tuấn Lương - người giúp tướng quân Đoàn Thượng chống lại các thế lực nhà Trần khôi phục nhà Lý. Mặt tiền đình quay hướng Đông, phía trước đình là một ao lớn dùng làm nơi hát quan họ mỗi khi làng vào đám.

Đình được khởi dựng vào thời Trần với quy mô to lớn nằm cạnh con sông đào thuộc Đống Vàng Cầu. Trải qua thời gian, do sự bồi lở của bến sông đình Ngọc Tỉnh đã được di chuyển vào giữa làng. Năm 1956, đình được trùng tu lớn với kết cấu kiến trúc hình chữ gồm: 05 gian Đại bái, 01 gian Hậu cung, các bộ vì làm kiểu chồng rường đầu kê theo lối giả cổ. Công trình kiến trúc hiện nay còn đồng bộ, vững chắc mang phong cách kiến trúc cổ truyền.

Hiện tại, đình còn lưu giữ được một số hiện vật tiêu biểu có giá trị như: ngai và bài vị, 02 đạo sắc phong (thời Nguyễn), 03 bia đá (thời Nguyễn),...

Lễ hội đình Ngọc Tỉnh được diễn ra từ ngày mồng 07 đến ngày mồng 09 tháng 02 âm lịch hằng năm để tưởng nhớ công lao to lớn của Thành hoàng làng. Trong lễ hội có tổ chức tế lễ và rước kiệu thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân cùng tham gia hưởng ứng.

Từ những giá trị trên, đình Ngọc Tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh theo Quyết định số 759/QĐ-UBND, ngày 01/4/2015.

## 27. ĐỀN CHI LONG

Đền Chi Long (Đền Đống Vàng) tọa lạc trên một khu đất cao ráo được gọi là gò nhân kiệt, tại thôn Chi Long, xã Ngọc Long. Đây là thế đất đẹp, do vậy xa xưa đến nay đời nào trong làng cũng có nhiều người đỗ đạt, làm rạng danh cho quê hương đất nước.

Căn cứ vào các tài liệu còn lưu giữ tại di tích, đền Chi Long là nơi tôn thờ Lý Tuấn Lương - người giúp tướng quân Đoàn Thượng chống lại các thế lực nhà Trần khôi phục nhà Lý. Đền được khởi dựng vào thời Trần, trùng tu vào thời Nguyễn bằng gỗ lim vững chắc. Đền có kết cấu kiến trúc hình chữ Nhị gồm 05 gian Tiền tế và 03 gian Hậu cung, các bộ vì được làm theo kiểu chồng rường giá chiêng. Các con rường được tạo tác to khỏe, vững chắc đặt trên

các đầu kê hình cánh sen, đầu dư trang trí hình đầu rồng. Công trình hiện nay mang đậm dấu ấn kiến trúc mỹ thuật thời Nguyễn.

Hàng năm, lễ hội đền Chi Long diễn ra từ ngày 14 đến ngày 16 tháng 02 âm lịch để tưởng nhớ tới công lao to lớn của Thành hoàng. Trong lễ hội có tổ chức các hoạt động như: tế lễ, rước nước và các trò chơi dân gian truyền thống.

Hiện tại, đền còn lưu giữ một số hiện vật có giá trị tiêu biểu như: tượng thờ Thành hoàng, ngai và bài vị, bát hương, đỉnh đồng,...

Đền Chi Long được UBND tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh vào ngày 01/4/2015 tại Quyết định số 758/QĐ-UBND.

## 28. ĐÌNH TRUNG HÒA

Đình Trung Hòa được xây dựng trên một khu đất cao ráo, thoáng đãng, thuộc địa phận thôn Trung Hòa, xã Trung Hòa. Đình là nơi tôn thờ hai vị thành hoàng làng Ngọ Ngải Đại Vương và Nguyệt Nga Công Chúa thời Hai Bà Trưng. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đình từng là nơi nuôi giấu, che chở cán bộ nòng cốt của cách mạng và cũng là nơi tập hợp lực lượng dân quân du kích tiến đánh bốt Bần.

Đình Trung Hòa được khởi dựng từ sớm, trải qua thời gian ngôi đình xưa đã bị phá hủy hoàn toàn. Năm 1993, đình được khôi phục lại trên nền móng cũ. Hiện tại, đình có kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh gồm hai tòa Đại bái và Hậu cung. Đại bái 03 gian, kiến trúc kiểu chồng rường giá chiêng. Hậu cung 02 gian, các bộ vì tạo tác theo kiểu chồng rường đầu kê. Các cấu kiện kiến trúc được làm bằng gỗ với các họa tiết hoa văn trang trí sinh động đề tài tứ linh, tứ quý, hổ phù,... Công trình kiến trúc hiện nay còn đồng bộ, vững chắc mang phong cách mỹ thuật thời Nguyễn.

Tại đình còn lưu giữ được một số hiện vật có giá trị như: ngai, bài vị, kiệu (thời Nguyễn), 05 đạo sắc phong (thời Nguyễn),...

Hàng năm, chính quyền và nhân dân thôn Trung Hòa thường tổ chức lễ hội tại đình vào các ngày 12 tháng 01, 16 tháng 07 âm lịch, để kỷ niệm ngày hóa của các vị thần.

Từ những giá trị còn hiện hữu, đình Trung Hòa được Ủy ban nhân tỉnh xếp hạng là di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh theo Quyết định số 365/QĐ-UBND, ngày 3/2/2016.

## 29. ĐÌNH - CHÙA NHỊ MỄ THƯỢNG

Cụm di tích Đình - chùa Nhị Mễ Thượng là trung tâm sinh hoạt văn hóa tôn giáo tín ngưỡng của nhân dân thôn Mễ Thượng, xã Yên Phú.

### \* **Đình Nhị Mễ Thượng**

Đình Nhị Mễ Thượng thờ Đức Thánh Chử Đồng Tử và Nhị vị Phu nhân là Tiên Dung Công chúa và Tây Sa Công chúa. Đây là 3 vị thánh sống vào thời Hùng Vương thứ 18. Các ngài là những người có công giúp nhân dân vùng Đồng bằng châu thổ sông Hồng khai khẩn đất hoang cấy lúa, trồng dâu, chăn tằm dệt vải, mở mang việc buôn bán giao thương và trị bệnh cứu người. Đức thánh Chử Đồng Tử được người Việt suy tôn là một trong bốn vị tứ linh thần của dân tộc.

Theo truyền ngôn của nhân dân địa phương, đình Nhị Mễ Thượng được khởi dựng từ sớm. Đến năm 1947, đình bị Thực dân Pháp phá hủy hoàn toàn. Sau đó, đình được chính quyền và nhân dân địa phương từng bước phục dựng lại đình trên nền cũ. Hiện nay, đình Nhị Mễ Thượng có mặt tiền hướng Nam với kết cấu kiến trúc kiểu "Tiền Nhất hậu Đình" gồm 05 gian Đại bái, 03 gian Trung từ và 01 gian Hậu cung. Các hạng mục được làm theo lối giả gỗ mang phong cách kiến trúc truyền thống.

### \* **Chùa Nhị Mễ Thượng**

---

Chùa Nhị Mễ Thượng thờ Đức phật Thích Ca Mâu Ni, là người khai sáng Phật giáo, người đã vượt qua nhiều khổ hạnh để tu hành đắc đạo, thường khuyên răn mọi người sống lương thiện. Chùa được phục dựng lại năm 1998 trên nền móng cũ, mặt tiền quay hướng Tây nhìn về phía Tây phương cực lạc. Hiện tại, chùa toạ lạc trong cùng khuôn viên với đình làng tạo thành mặt bằng tổng thể khu di tích tương đối rộng rãi, gồm nhiều hạng mục công trình. Khu thờ chính của chùa có kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm: 05 gian Tiền đường và 03 gian Thượng điện, các cấu kiện được làm theo lối giả cổ mang phong kiến trúc truyền thống.

Cụm di tích đình - chùa Nhị Mễ Thượng là nơi lưu giữ nhiều giá trị văn hóa, lịch sử. Trước cách mạng tháng Tám, đây là nơi hội họp, tập hợp lực lượng của Việt Minh và nhân dân địa phương đi phá kho thóc Nhật, tham gia cướp chính quyền địa phương.

Lễ hội chính tại cụm di tích được diễn ra vào ngày mùng 10 tháng 02 (âm lịch) hằng năm. Đây là dịp để dân làng ôn lại truyền thống tốt đẹp, lịch sử hình thành và phát triển của địa phương, tôn vinh vị thần có công với dân, với nước.

Ngày 17/8/2017, cụm di tích đình - chùa Nhị Mễ Thượng được UBND tỉnh xếp hạng di tích "**Lịch sử**" cấp tỉnh theo Quyết định số 2340/QĐ- CTUBND.

# **BẢNG THỐNG KÊ DI TÍCH TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN TỈNH**

Tổng số: 1802 di tích (Theo số liệu di tích kiểm kê năm 2017).

Số di tích đã xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt: 01 khu di tích.

Số di tích đã xếp hạng cấp quốc gia: 165 di tích và cụm di tích.

Số di tích đã xếp hạng cấp tỉnh: 214 di tích và cụm di tích.

## **Trong đó:**

### **1. THÀNH PHỐ HƯNG YÊN**

Tổng số di tích kiểm kê : 200

Di tích đã XH QG đặc biệt: 01 KDT

Di tích đã xếp hạng cấp quốc gia: 20

Di tích xếp hạng cấp tỉnh: 25

### **2. HUYỆN AN THI**

Tổng số di tích kiểm kê: 238

Di tích đã xếp hạng cấp quốc gia: 14

Di tích xếp hạng cấp tỉnh: 31

### **3. HUYỆN KHOÁI CHÂU**

Tổng số di tích kiểm kê: 256

Di tích đã xếp hạng cấp quốc gia: 23

Di tích xếp hạng cấp tỉnh là: 22

### **4. HUYỆN KIM ĐỘNG**

Tổng số di tích kiểm kê: 165

Di tích đã xếp hạng cấp quốc gia: 24g

Di tích xếp hạng cấp tỉnh: 20

### **5. HUYỆN MỸ HÀO**

Tổng số di tích kiểm kê: 176

Di tích đã xếp hạng cấp quốc gia: 10

Di tích xếp hạng cấp tỉnh: 15

### **6. HUYỆN PHÙ CÙ**

Tổng số di tích kiểm kê: 108

Di tích đã xếp hạng cấp quốc gia: 9

Di tích xếp hạng cấp tỉnh: 20

### **7. HUYỆN TIÊN LŨ**

Tổng số di tích kiểm kê: 138

Di tích đã xếp hạng cấp quốc gia: 12

Di tích xếp hạng cấp tỉnh : 15

### **8. HUYỆN VĂN GIANG**

Tổng số di tích kiểm kê: 146

Di tích đã xếp hạng cấp quốc gia: 16

Di tích xếp hạng cấp tỉnh: 24

### **9. HUYỆN VĂN LÂM**

Tổng số di tích kiểm kê: 169

Di tích đã xếp hạng cấp quốc gia: 16

Di tích xếp hạng cấp tỉnh: 13

### **10. HUYỆN YÊN MỸ**

Tổng số di tích kiểm kê: 206

Di tích đã xếp hạng cấp quốc gia: 21

Di tích xếp hạng cấp tỉnh: 29









# HUNG YÊN - DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

**Trần Đăng Tuấn**

TUV, Giám đốc Sở VH, TT&DL

BIÊN TẬP

**Đào Mạnh Huân**

Phó giám đốc Sở VH, TT&DL

**Nguyễn Thị Thu Hường**

Phó trưởng ban phụ trách Ban QLDT

THƯ KÝ BIÊN TẬP

**Đào Thị Kim Cúc**

NHÓM BIÊN SOẠN, CHỈNH SỬA, BỔ SUNG

**Nguyễn Thanh Bình**

**Trần Thị Xuân**

**Nguyễn Thị Hòa**

**Đào Thị Kim Cúc**

**Vũ Thị Thủy**

**Nguyễn Thị Tố Uyên**

ẢNH

**Thu Hường**

**Hoàng Diệu**

**Lê Hào**

SỬA BẢN IN

**Vũ Thị Thơ**

---

In ..... cuốn tại Trung tâm in ấn và quảng cáo Minh Quang số 60 Lê Lai, TP. Hưng Yên.  
Giấy phép xuất bản số: ...../..... ngày ....../...../..... In xong và nộp lưu chiểu tháng .....  
năm .....